

SỰ SỐNG CỦA VŨ TRỤ

**“CON ĐƯỜNG TỒN TẠI, PHÁT TRIỂN
CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI
BẰNG HAI CHÂN LÝ”**

Tác giả: Hoàng Văn Trường

(Nhật Sư Hoàn Đạo)

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, dưới sự phát triển ngày càng vượt bậc của khoa học và phương tiện kỹ thuật. Đặc biệt là các ngành khoa học vật lý, hoá học, toán học, sinh học, khoa học vũ trụ, đã giúp cho con người và nhân loại tìm hiểu, giải thích được vô số những điều bí ẩn của con người và vũ trụ. Những điều bí ẩn tưởng chừng là thần thánh hoá, siêu nhiên huyền bí, do tín ngưỡng và tôn giáo lý giải bấy lâu nay đã được vén bức màn sự thật bởi sự phát triển vượt bậc của khoa học và phương tiện kỹ thuật. Sự phát triển của khoa học và phương tiện kỹ thuật đã giúp cho đời sống của con người, nhân loại ngày càng được nâng cao. Khi đời sống con người và khoa học ngày càng phát triển, con người và nhân loại vẫn tiếp tục hướng đến những sự tìm tòi và khám phá những điều bí ẩn trong vũ trụ và chính con người. Tuy nhiên, với những tri thức của nhân loại còn hạn chế, với sự giới hạn của khoa học và phương tiện kỹ thuật so với những bí mật còn ẩn giấu trong vũ trụ rộng lớn bao la, những bí ẩn trong chính con người chúng ta chưa được giải mã, là vô cùng vô tận. Điều đó đã chứng tỏ rằng sự phát triển của khoa học và phương tiện kỹ thuật chưa thoả mãn được sự kỳ vọng của nhân loại.

Những hệ tư tưởng triết học dẫn dắt nhân loại vẫn đang diễn ra cuộc đấu tranh xung đột mà chưa đi đến sự thống nhất, hợp nhất chung. Đó là cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng triết học theo chủ nghĩa duy vật và hệ tư tưởng triết học theo chủ nghĩa duy tâm. Chủ nghĩa duy vật biện chứng logic đang dẫn dắt các ngành khoa học phát triển để đơn giản hoá việc lý giải vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ bằng những công thức và phương trình. Chủ nghĩa duy tâm thì không ngừng phát

triển, biến hoá bởi trong chính nội tại của các tôn giáo, tín ngưỡng, sự hình thành các tôn giáo trong hàng ngàn năm qua. Họ luôn thần thánh hoá, siêu nhiên huyền bí hoá vạn vật vũ trụ, các đẳng tối cao, để dẫn dắt nhân loại xây dựng đức tin và đạo đức nhân văn. Chủ nghĩa duy vật biện chứng dẫn dắt các ngành khoa học vẫn còn nhiều giới hạn bởi tri thức nên chưa thể giải mã được những vấn đề của tâm thức, siêu nhiên huyền bí mà chủ nghĩa duy tâm được dẫn dắt bởi tôn giáo, tín ngưỡng đang tồn tại. Ngược lại, chủ nghĩa duy tâm không thể lý giải hay biện chứng logic cũng như thực chứng các quan điểm, hiện tượng siêu nhiên huyền bí bằng khoa học biện chứng. Như vậy, cuộc chiến quan điểm của hai hệ tư tưởng triết học chưa đi đến sự thống nhất chung. Việc chưa đưa ra được hệ tư tưởng hợp nhất vĩ đại đã khiến cho con người và nhân loại vẫn chưa có bước nhảy vượt bậc thoát ra khỏi thời kỳ tăm tối trước sự phát triển mạnh mẽ của vạn vật vũ trụ. Sự tăm tối bởi hệ tư tưởng dẫn đường, sự tăm tối bởi tri thức khoa học còn hạn chế, sự tăm tối bởi u mê lạc lối trong những quan điểm và thần thánh hoá vạn vật, sự việc, hiện tượng. Cuộc đấu tranh còn diễn ra trong chính nội tại chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật, nên nhân loại luôn luôn tồn tại các cuộc chiến tranh xâm lược giữa các quốc gia và chiến tranh giữa các tôn giáo. Các cuộc chiến tranh, các cuộc xung đột dân tộc và tôn giáo chỉ khiến cho nhân loại bước những bước tụt lùi trên hành trình phát triển của vạn vật vũ trụ.

Quá trình đấu tranh và phát triển không những không kìm hãm mà còn giúp cho nhân loại đạt được nhiều thành tựu trong việc tìm ra chân lý hợp nhất của vạn vật vũ trụ, giá trị cốt lõi của đạo đức cũng như cội nguồn của nhân loại và vũ trụ. Cuốn sách **“Sự Sống Của Vũ Trụ - Con đường tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người bằng hai chân**

lý” của tác giả Hoàng Văn Trường là cuốn sách đã đưa ra được các học thuyết, chân lý hợp nhất thống nhất vạn vật vũ trụ và trời người, những cơ chế, bản chất của sự hình thành và phát triển của vạn vật vũ trụ, cội nguồn và con đường xây dựng giá trị đạo đức nhân loại. Trên hết, cuốn sách là hệ tư tưởng triết học thống nhất vĩ đại. Hệ tư tưởng triết học thống nhất vĩ đại này đã đưa ra được học thuyết thống nhất giữa hệ tư tưởng triết học duy vật và hệ tư tưởng triết học duy tâm. Đó là việc mở lối, xoá đi những chướng ngại để giúp khoa học có những bước tiến dài trong việc biện chứng, chứng thực được các quan điểm cũng như giải mã được sự thật về thánh thần, thiên chúa, phật trong các tôn giáo; giải mã được những bí ẩn của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong vũ trụ và trời người thông qua phương pháp luận trong tâm linh – thiền định và hai chân lý. Đồng thời, cũng là dùng thành tựu của khoa học biện chứng để thực chứng và xây dựng khuôn mẫu đạo đức đúng đắn nhất nhằm duy trì, phát triển nhân loại và vũ trụ bởi học thuyết thống nhất này. Đó cũng là con đường giác ngộ viên mãn nhất của trời và người.

Tôi mong rằng với những tri thức trong cuốn sách này sẽ là kim chỉ nam, là mặt trời rực rỡ của hai chân lý chiếu sáng dẫn dắt nhân loại diệt mê khai ngộ trên hành trình phát triển của nhân loại và vũ trụ trời người.

Tác giả: Hoàng Văn Trường

(Nhật sư Hoàn đạo)

PHẦN 1

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU VỀ CƠ CHẾ, CHÂN LÝ, BẢN CHẤT SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI

Để đưa ra được những cơ chế, những chân lý hợp nhất vĩ đại, những bản chất của sự hình thành, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người, tôi đã dùng hệ thống các phương pháp luận để nghiên cứu và thực chứng. Do đó, mỗi hành giả hay mỗi nhà khoa học cũng nên áp dụng hệ thống các phương pháp luận dưới đây để thấy sự kỳ diệu bởi những chân lý, cơ chế, bản chất trong sự hình thành, tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người.

1. Phương pháp luận tâm linh - thiền định

Tôi không học thiền định từ bất kỳ người nào cũng như tài liệu nào. Tôi cũng không có ai là thầy truyền dạy cho tôi bất kỳ phương pháp luận nghiên cứu nào. Phương pháp thiền định mà tôi nhận được từ Tuệ linh rất nhiều cảnh giới, tôi sẽ giới thiệu phương pháp thiền tốt nhất, hiệu quả nhất đã giúp tôi thấy và thấu tận cùng cội nguồn của nhân loại, cội nguồn của vũ trụ, cội nguồn của sự hình thành vạn vật. Đó là hạt năng lượng tận cùng. Thiền được chia ra làm các cảnh giới: thiền khai mở nhãn thần, đây là cảnh giới thấp nhất trong thiền, cảnh giới này rất nguy hiểm khi người hành thiền do tâm còn chấp

ngã mà nhìn thấy ảo ảnh, thấy những cảnh không thật của vạn vật; cảnh giới cao hơn là thiền tuệ nhãn, đây là cảnh giới phức tạp, đòi hỏi người hành thiền phải thấu hiểu chân lý vạn vật và các cảnh giới, điều này có lẽ khó có người đạt được, khi thiền được cảnh giới này sẽ gia tăng trí tuệ và khám phá chân thật được thế giới quan vũ trụ; thiền cảnh giới cao nhất là thiền nhãn tâm (thiền tâm không), cảnh thiền này là người hành thiền phải điều khiển tuệ linh di chuyển được trong mã sóng trí tuệ của vạn vật trong không gian vũ trụ và di chuyển trong vô lượng kiếp. Nhiều môn sinh của tôi sau khi được hướng dẫn và trải qua thời gian đã đạt được cảnh giới thiền nhãn tâm. Cảnh giới thiền tuệ nhãn và nhãn tâm đã giúp cho tôi và nhiều môn sinh thấy sự thật của vũ trụ và trời người, thấy những bản chất, cơ chế vận hành vũ trụ và trời người. Tuy nhiên, thiền không hề đơn giản như những gì mọi người đang nghĩ, thiền cũng rất nguy hiểm nếu không đúng cách sẽ tương tác và hấp thụ năng lượng hoại diệt (năng lượng phản vật chất) dẫn đến trạng thái đa nhân cách, hoặc tâm thần phân liệt (cách mà y học đang gọi). Do đó, trong phương pháp luận này tôi chỉ phân tích và đưa ra phương pháp thiền tuệ nhãn và nhãn tâm, phương pháp này đã giúp cho nhiều môn sinh của tôi đạt được những thành tựu to lớn.

Thiền sẽ có thiền tĩnh và thiền động. Người hành thiền phải kết hợp nhuần nhuyễn cả hai phương pháp thiền tĩnh và thiền động cho cả cảnh giới thiền tuệ nhãn và nhãn tâm. Việc kết hợp giữa thiền tĩnh và thiền động chính là sự biện chứng hai mặt của một vấn đề, để đi đến sự thống nhất hài hòa và gia tăng phát triển tri thức về thế giới quan vũ trụ cho người hành thiền.

1.1. Phương pháp thiền tĩnh

Phương pháp thiền tĩnh là sự tĩnh lặng của cơ thể, của tâm, của trí tuệ, cơ thể nghỉ ngơi và thư giãn để trí tuệ và tâm tiếp dẫn đến vạn vật vũ trụ trời người. Thiền tĩnh là tĩnh lặng tự tại trong môi trường vận động chứ không phải tĩnh lặng trong môi trường tĩnh lặng.

Với phương pháp thiền tĩnh này, để bắt tay vào việc hành thiền thì độc giả nên đọc kỹ cuốn sách này ít nhất 2 lần rồi mới bắt tay vào thiền. Việc đọc kỹ cuốn sách này chính là việc độc giả thuộc và nhớ được các cảnh giới, các năng lượng nguy hiểm, các năng lượng tốt, cơ chế, chân lý, bản chất của vạn vật vũ trụ. Đây là điều bắt buộc và là an toàn cho người hành thiền.

Thiền tuệ nhãn, chính là việc thấu hiểu các cảnh giới, cơ chế, chân lý, bản chất của vạn vật vũ trụ trong cuốn sách này. Trí tuệ càng thấu hiểu thì quá trình hành thiền cảnh giới tuệ nhãn sẽ nhanh đạt được thành tựu lớn. Việc thấu hiểu các cảnh giới, cơ chế, chân lý, bản chất của vũ trụ chính là quá trình tạo ra các mã sóng trí tuệ liên kết giữa sóng trí tuệ của vạn vật vũ trụ với tâm của người hành thiền. Khi liên kết mã sóng trí tuệ được thiết lập thì việc hành thiền sẽ đạt được những thành tựu vô cùng kỳ diệu. Vậy khi nào liên kết mã sóng trí tuệ được thiết lập? Liên kết mã sóng trí tuệ được thiết lập khi người hành thiền thấu hiểu toàn bộ về cơ chế, chân lý, bản chất của vạn vật vũ trụ và trời người.

Thiền nhãn tâm, là việc đã tạo ra được liên kết mã sóng trí tuệ từ vạn vật vũ trụ với tâm người hành thiền thông qua phương pháp thiền tuệ nhãn, đồng thời trong các kiếp quá khứ và hiện kiếp đã và đang tiếp tục xây dựng khuôn mẫu đạo đức, gia tăng hành thiện để tạo ra vô số hạt năng lượng tốt bắn vào vũ trụ. Việc gia tăng hành thiện dựa trên nền tảng thấu hiểu hai

chân lý trong cuốn sách này sẽ tạo ra lợi nhuận hạt năng lượng tốt để giúp người hành thiền đạt được cảnh giới thiền nhãn tâm. Đây là cảnh giới vô cùng khó đạt được, tuy nhiên đã có nhiều môn sinh của tôi đạt được nên nếu độc giả thực hiện đúng theo hướng dẫn hoặc được hướng dẫn trực tiếp sẽ đều đạt được thành tựu. Thiền nhãn tâm là cảnh giới kỳ diệu nhất trong các cảnh giới thiền định, người hành thiền sẽ điều khiển được tuệ linh và các mã sóng trí tuệ từ tâm (tuệ linh) đi trong các mã sóng trí tuệ của vạn vật trong vũ trụ. Có thể nói thiền nhãn tâm là bước nhảy của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng của tâm (tuệ linh) đến vạn vật vũ trụ và trời người.

Đối với độc giả thông qua cuốn sách này để luyện tập hành thiền, tôi sẽ đưa ra phương pháp chung cho cả hai cảnh giới thiền này, độc giả sẽ đạt được cả hai cảnh giới thiền này một cách tinh tế mà khó phát hiện ra sự khác biệt. Hai cảnh giới này cũng là biện chứng hai mặt của một vấn đề. Thiền tuệ nhãn là tạo ra mã sóng trí tuệ để thiết lập liên kết từ tâm tới vạn vật vũ trụ, thiền nhãn tâm là dùng năng lượng tốt do hành thiện để tạo lực đẩy giúp tuệ linh đi được trong các mã sóng đó thông suốt và an toàn để thấy và thấu sự thật của vạn vật vũ trụ trời người.

Đối với tôi, ngoài việc Tuệ linh đi trong các cảnh giới vũ trụ, đi trong quá khứ các kiếp khi tôi chìm vào giấc ngủ thì việc hành thiền tuệ nhãn và nhãn tâm là phương pháp luận vô cùng quan trọng có tính quyết định cho tôi thấu hiểu các cơ chế, các chân lý, các bản chất của vạn vật vũ trụ và trời người.

Các bước trong phương pháp thiền tĩnh:

- Bước 1: đọc, nghiền ngẫm các kiến thức trong cuốn sách này. Khi thấu hiểu hết các cơ chế, chân lý,

bản chất, các cảnh giới trong vũ trụ thì đó là bước tiến nhảy vọt cũng là sự an toàn cho quá trình hành thiền.

- Bước 2: chọn nơi hành thiền không được tĩnh lặng: trong hang núi sâu, trong hình hài thiết kế như kim tự tháp, những nơi yên tĩnh, nơi có nghĩa trang, nhà tang lễ, bệnh viện, nơi điện thổ có nhiều người chết. Vì ở những môi trường này sẽ tạo ra sóng âm để tiếp dẫn năng lượng hoại diệt xâm nhập vào tâm (tuệ linh) gây ra đứt liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh. Do đó có nhiều người hành thiền ở những môi trường như vậy đã thay đổi tâm tính và ảo giác cũng như hoang tưởng. Mục đích của thiền là cân bằng âm dương, xua tan bệnh tật trong cơ thể và khám phá thế giới quan vũ trụ chứ không phải hành thiền để đắc đạo hay hành thiền để tâm an lạc. Hiểu được mục đích này thì người hành thiền sẽ tránh được sự xâm nhập của năng lượng hoại diệt.

- Bước 3: luôn luôn ghi nhớ, năng lượng tốt là siêu năng lượng màu vàng rực rỡ óng ánh và siêu năng lượng màu xanh ngọc lưu ly. Các năng lượng xấu là năng lượng màu đen, màu đỏ máu, màu xám. Khi thiền mà thấy những năng lượng xấu thì loại bỏ, chỉ lấy hai siêu năng lượng tốt. Cách lấy năng lượng tốt và loại bỏ năng lượng xấu khi hành thiền sẽ hướng dẫn ở các bước tiếp theo. Khi thiền mà không biết cách loại bỏ năng lượng xấu thì vô cùng nguy hiểm cho người hành thiền.

- Bước 4: bắt đầu thiền xả. Khi hành thiền mỗi lần, độc giả nên thiền xả khoảng 15 phút để xả hết năng lượng xấu tích tụ trong người. Nguyên nhân có năng lượng xấu là do ăn uống, sinh sống trên điện thổ có nhiều năng lượng xấu, đã tu luyện nhiều môn phái dẫn

đến bệnh tật và sự bất an trong tâm. Các bước trong thiền xả:

- Ngồi với tư thế thoải mái nhất, khi ngồi không quan trọng việc để chân ra sao, miễn là thoải mái cơ thể để thực hiện việc hành thiền thuận lợi nhất.
- Khi hành thiền phải buông bỏ những áp lực và suy nghĩ trong công việc, trong cuộc sống, buông bỏ những suy nghĩ ham muốn nhìn được các cảnh giới trong thiền, buông bỏ sự tham lam, buông bỏ sự đố kỵ, buông bỏ sự sân hận, buông bỏ sự lo lắng, buông bỏ sự kỳ vọng.
- Hai tay để lên hai đầu gối, hướng hai lòng bàn tay xuống đất để tạo thành cơ chế xả năng lượng âm khí (năng lượng xấu) trong cơ thể chuyển hóa xuống đất. Bản chất của trái đất là lực hút nên việc xả âm phải thuận với bản chất đó để đạt hiệu quả trong thiền xả. Nhắm hai mắt.
- Tập trung suy nghĩ ở trán, cạnh chân tóc. Điểm này chính là nơi kết tụ trạm phát sóng trí tuệ của con người đến vạn vật vũ trụ. Do đó phải tập trung suy nghĩ vào trán, chỗ chân tóc, để kích hoạt các mã sóng trí tuệ nhằm thiết lập liên kết với mã sóng trí tuệ trong vũ trụ.
- Nghĩ về chân lý vạn vật (chân lý nhân quả) và chân lý giác ngộ. Để lập trình được liên kết mã sóng trí tuệ thì phải đọc kỹ để hiểu và thấu hai chân lý này trong cuốn sách.
- Suy nghĩ có dòng chảy lớn siêu năng lượng màu vàng và siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly chảy vào trán. Khi đó đồng nhất hơi thở, hít 1 hơi thở ở mũi thật nhẹ

nhàng và dài thì cũng nghĩ là hai siêu năng lượng đó từ trán chảy vào lan tỏa khắp cơ thể. Tiếp đó là khi thở bằng mũi cũng thở nhẹ và dài thì nghĩ năng lượng âm (năng lượng xấu) chạy ra hai lòng bàn tay rồi thoát xuống đất. Cứ như vậy, đồng nhất hơi thở và ý nghĩ để tuệ linh của chính mỗi người hành thiền vận hành đón nhận năng lượng tốt và xả năng lượng xấu ra khỏi cơ thể. Thiền xả trong vòng 15 phút rồi chuyển sang bước thiền dưỡng cân bằng năng lượng âm dương trong cơ thể.



Hình: ảnh thiền xả

- Bước 5: thiền dưỡng. Thiền dưỡng là bước tiếp theo của thiền xả. Các bước trong thiền dưỡng như sau:
 - Tư thế ngồi vẫn là thoải mái nhất. Nhắm hai mắt.
 - Hai tay từ tư thế thiền xả chuyển sang tư thế bắt ấn lại để phong tỏa khí hỏa không thoát ra ngoài khi

hành thiền. Tư thế bắt ấn là hai tay đặt lên nhau, hai đầu ngón cái chạm vào nhau. Phong ấn như vậy để an toàn cho người thiền không bị thoát khí hỏa từ trong người ra ngoài và bị nhiễm khí âm từ bên ngoài vào người.

➤ Việc suy nghĩ ở trán và đồng nhất hơi thở để đưa siêu năng lượng màu vàng và siêu năng lượng màu xanh ngọc lưu ly giống như thiền xả. Thời gian thiền dưỡng khoảng 30 phút. Tuyệt đối không được thiền lâu, vì thiền lâu rất nguy hiểm khi trí tuệ mất kiểm soát để tâm (tuệ linh) vô tình rơi vào hố đen hoặc các cảnh giới của quỷ là có thể rơi vào trạng thái loạn thần.



Hình: ảnh thiền dưỡng

Những lưu ý khi hành thiền xả và thiền dưỡng:

- Những người trước khi hành thiền mà thấy cơ thể hay bị lạnh, lạnh hai bàn tay thì nên mở mắt khi thiền.
- Khi hành thiền mà thấy đau mỗi vai gáy, đau người hay đau đầu, người rung lắc thì đó là dấu hiệu trong người bị nhiễm âm nặng, có thể trên điện thổ nơi

sinh sống cũng có nhiều năng lượng xấu. Khi đó, mở mắt và tập trung nghĩ về hình ảnh của tôi, đọc thầm danh hiệu “Nhật Sư Hoàn Đạo” 3 lần. Tiếp tục đọc thầm nhiều lần câu “Tôi hóa độ cho tinh tà, ma quỷ, năng lượng hoại diệt” vừa đọc vừa dơ tay phải hướng đến xung quanh điện thờ ngôi nhà, nơi mình thiền, sau đó vẫn mở mắt ngồi một chỗ đọc nhiều lần. Kiên trì làm như vậy vài ngày cho đến vài tuần sẽ hết các hiện tượng trên. Khi hết đau hoặc hết rung lắc rồi mới nhắm mắt. Đây là chìa khóa hóa giải âm nhiễm trong cơ thể nhanh nhất khi kết hợp với thiền xả và thiền dưỡng. Bởi căn nguyên của bệnh tật, căn nguyên của người bị trầm cảm là do nhiễm năng lượng âm và nghiệp lực trong các kiếp quá khứ, do đó để diệt được căn nguyên này thì cần sự kiên trì và cố gắng thì sẽ hết.

- Khi hành thiền mà thấy các năng lượng xấu như màu đỏ máu, màu đen, màu xám thì lại nghĩ về hình ảnh của tôi, đọc thầm danh hiệu “Nhật Sư Hoàn Đạo” 3 lần. Tiếp tục đọc thầm nhiều lần câu “Tôi hóa độ cho tinh tà, ma quỷ, năng lượng hoại diệt” cho đến khi không còn nhìn thấy năng lượng xấu nữa.

- Khi hành thiền đạt được việc đi các cảnh giới, nhìn thấy các hình tướng trong vũ trụ, nhất là nhìn thấy hình ảnh chúa, phật, thánh thần thì không nên tin vội. Vì đó có thể là do ảo ảnh hoặc quỷ đóng giả để dẫn dụ người hành thiền đi sai đường. Khi đó, để biết những thứ đó là thật hay giả thì hãy nghĩ về hình ảnh của tôi, đọc thầm danh hiệu “Nhật Sư Hoàn Đạo” 3 lần. Tiếp tục đọc thầm nhiều lần câu “Tôi hóa độ cho tinh tà, ma quỷ, năng lượng hoại diệt”. Nếu là thật thì sẽ không bị hóa,

nếu là quỷ đóng giả hay ảo ảnh thì sẽ bị hai siêu năng lượng hóa tan.

- Tuyệt đối không học pháp của chư thiên, của thần thánh, của phật hay chúa khi thiên định. Vì các tuệ linh trên các cõi trời khác sẽ luôn dẫn dụ người tu hành tham lam và mong cầu để truyền dạy những thứ mà tuệ linh của con người đã có. Điều đó chỉ càng làm cho con đường tu hành nơi nhân gian đi vào vòng luẩn quẩn mà không có thành tựu sản sinh ra năng lượng tốt để thành đạo. Đây là những điều mà các môn sinh của tôi luôn lắng nghe sau khi chứng kiến người tu thiên hiện nay bị dẫn dụ bởi chư thiên dạy pháp mà dẫn đến sự ảo tưởng cũng như loạn thần.

- Khi hành thiên để tuệ linh tách khỏi thân xác đi các cảnh giới (khi đó trí tuệ vẫn nhận thức rõ xung quanh), có nhiều môn sinh khi dùng ý nghĩ để tuệ trở về thân xác nhưng tuệ không thể vào được thân xác. Lúc này độc giả không nên lo lắng. Hãy nhớ câu “Tái tạo hoàn hồn”. Câu này dùng cho bất kỳ hoàn cảnh nào muốn tuệ linh trở về thân xác khi đang hành thiên.

Trong quá trình hành thiên, khi người hành thiên đạt được trạng thái thân thể ấm áp, tức là đã cân bằng được năng lượng âm dương trong người. Dần dần sẽ thấy siêu năng lượng vàng và xanh ngọc lưu ly, thấy cảnh giới hiện ra trong não bộ. Đó là những bước tiến trên con đường hành thiên.

Khi quá trình hành thiên đạt được thành tựu là thấy năng lượng tốt và các cảnh giới, người hành thiên tiếp tục thực hiện phương pháp luận gia tăng trí tuệ thấu hiểu và thực chứng vạn vật vũ trụ. Khi đó để gia tăng thành tựu thì người hành thiên phải thiên quán đến các cảnh giới bằng cách ngồi ngay ngắn,

hai tay bắt ấn, nghĩ đến các cảnh giới, hay các vấn đề mà tôi đã phân tích trong cuốn sách này rồi nghĩ tuệ linh mình đến nơi đó hay vấn đề đó trong vũ trụ. Việc nghĩ tuệ linh mình đến nơi nào đó hay vấn đề nào đó trong vũ trụ chính là tạo liên kết mã sóng trí tuệ và năng lượng của tuệ làm lực đẩy liên kết đến vạn vật vũ trụ và trời người. Khi nghĩ đi các cảnh giới thì không cần lấy năng lượng như khi thiền xả hay thiền dưỡng, chỉ tập trung suy nghĩ và nghĩ tuệ linh đang ở các kiếp nào đó hay cảnh giới nào đó. Chỉ cần thả lỏng cơ thể, tập trung suy nghĩ về đích cần đến và tìm hiểu thì cảnh và tri thức sẽ được tiếp dẫn đến não bộ của người hành thiền.

Độc giả có thể thiền quán đến từng vấn đề trong cuốn sách mà tôi đã đưa ra để thực chứng sự thống nhất bởi chân lý hợp nhất của vạn vật vũ trụ. Việc hành thiền sẽ không cố định thời gian bao lâu cho các thành tựu, điều quan trọng là tâm an lạc và không mong cầu thì có thể vài tháng cho đến vài năm sẽ đạt được các thành tựu to lớn.

Tôi khuyến khích độc giả hành thiền khi có những người đã đạt được thành tựu hướng dẫn và giám sát khi thiền. Đây là phương pháp luận kỳ diệu nhất để con người thấu được vạn vật vũ trụ. Tuy nhiên, bên cạnh đó là vô vàn thử thách của các tầng năng lượng cũng như hiểm nguy khi thiền, nên độc giả cần cân nhắc trước khi tự hành thiền. Còn việc tại sao lại nhìn thấu được chân tướng các cảnh giới, các kiếp quá khứ, các cơ chế, các bản chất của vạn vật vũ trụ thì đó chính là bí mật của liên kết hạt năng lượng mà tôi đề cập ở các phần sau trong cuốn sách này.

1.2. Phương pháp thiền động

Phương pháp thiền động là cơ thể vận động trong môi trường vận động, chỉ có trí tuệ và tâm tĩnh lặng để tiếp

dẫn đến vạn vật vũ trụ thông qua các mã sóng trí tuệ. Đó là vừa đi vừa thiền, đó là vừa làm việc vừa thiền, đó là vừa lái xe vừa thiền, vừa ăn vừa thiền, vừa trò chuyện vừa thiền, vừa quan sát vừa thiền...Khi thiền động thì điều đương nhiên là mắt phải mở chứ không nhắm lại.

Thiền động là bước chuyển tiếp sau một thời gian luyện tập thiền tĩnh. Hoặc cũng có thể kết hợp song song việc thiền tĩnh và thiền động ngay từ khi thực hành thiền định. Thiền động không hề đơn giản chút nào, nó đòi hỏi sự rèn luyện trau dồi trí tuệ liên tục và sự kết hợp nhịp nhàng bởi trí tuệ, tâm, và cơ thể của người hành thiền động.

Lợi ích của thiền động chính là một phần của sự biện chứng logic và kiểm nghiệm kết quả cho quá trình thiền tĩnh. Là một phần cho sự kiểm chứng, thực chứng của các cơ chế, chân lý, bản chất của vạn vật vũ trụ và trời người. Là sự trau dồi, thấu hiểu về vạn vật vũ trụ.

Các phương pháp và cách thức thiền động:

- Phương pháp biện chứng: đối với phương pháp này, thiền động là quá trình biện chứng, chứng thực cho quá trình thiền tĩnh và là biện chứng, chứng thực các cơ chế, các chân lý, các bản chất của vạn vật vũ trụ. Do đó, thiền động sẽ được thực hiện sau mỗi lần chứng ngộ được các vấn đề trong thiền tĩnh, các vấn đề trong cuốn sách này khi đọc giả nghiên cứu đến. Cách thức thực hiện thiền động biện chứng: khi thiền tĩnh đạt được chứng ngộ về năng lượng, các tầng năng lượng thì thực hiện luôn thiền động là quan sát sự tương tác của năng lượng đó đối với cuộc sống, sự việc, hiện tượng của con người và vạn vật; khi thiền tĩnh đạt được các cảnh giới thì thực hiện thiền động là quan sát sự tương tác, ảnh

hưởng của các cảnh giới đó đến cuộc sống của con người, ảnh hưởng và tương tác đến sự việc, hiện tượng của vạn vật ra sao; khi đọc các vấn đề trong cuốn sách này cũng thực hiện thiền động xem sự tương tác của vấn đề đó trong cuộc sống của con người và vạn vật có đúng như vậy không. Ví dụ 1: khi chứng ngộ được năng lượng âm màu đen là của yêu tinh (linh hồn con thú dữ), việc chứng ngộ này thông qua thiền tĩnh và thông qua lý luận của cuốn sách này sẽ thấy rõ; năng lượng âm sẽ có tính hút âm về, chúng sẽ tồn tại trong môi trường âm; do đó khi thiền động là quan sát những nơi mà hay giết mổ muông thú thì sẽ thấy những người sống ở nơi đó bị nhiễm âm, sẽ thấy tâm tính họ có vấn đề, sẽ thấy trong người họ hút âm về, sẽ thấy cuộc sống của họ gặp nhiều biến cố, sẽ thấy họ không thành công trong cuộc sống... Ví dụ 2: thiền tĩnh và lý luận trong cuốn sách nói về năng lượng màu vàng, đó là năng lượng dương, nó có tính lan tỏa và cho đi, là năng lượng đoàn kết, năng lượng hành thiện; khi thiền động quan sát ta sẽ thấy những người hành thiện, lan tỏa, đoàn kết nhân loại sẽ có năng lượng màu vàng tỏa ra từ tâm họ, họ sẽ gặp nhiều thuận lợi trong cuộc sống, họ sẽ khỏe mạnh và được nhiều người kính trọng. Đây chính là phương pháp thiền động biện chứng dựa trên thành tựu của thiền tĩnh và việc nghiên cứu lý luận trong cuốn sách này. Người hành thiền động sẽ từ đây để tiếp tục việc thiền động quan sát kiểm chứng các vấn đề phức tạp hơn nữa.

- Phương pháp tiếp dẫn thông tin và năng lượng vạn vật vũ trụ thông qua liên kết mã sóng trí tuệ từ tâm tới vạn vật vũ trụ. Đây là phương pháp vô cùng khó đối với người hành thiền. Phương pháp này chỉ nên thực

hiện và thành công khi người hành thiền thấu hiểu chân lý nhân quả và chân lý giác ngộ, chứng được các cảnh giới thiền tĩnh, đã và đang tạo ra nhiều thiện phước. Cách thức thiền động tiếp dẫn thông tin và năng lượng của vạn vật vũ trụ về tâm của người hành thiền động: cách thiền này cũng giống như cách suy nghĩ trong thiền tĩnh, chỉ khác là trong thiền động này thì luôn suy nghĩ về các vấn đề, các cảnh giới trong vũ trụ khi cơ thể vẫn đang vận động và làm việc; khi thiền động theo cách này thì các mã sóng trí tuệ được thiết lập do sự rung động bởi ý nghĩ sẽ kết nối và tuyên lại thông tin, hình ảnh của vạn vật vũ trụ vào não bộ. Nhiều người khai mở nhân thân lầm tưởng là thiền động. Đây là cách tôi lấy thông tin trong vũ trụ, trong vô lượng kiếp về mà những môn sinh của tôi dù có rất nhiều thành tựu khi khai mở được tất cả các cảnh giới cũng chưa đạt được khả năng tiếp dẫn và thấu được chân tướng của vạn vật vũ trụ. Chỉ khi tôi chỉ dẫn, các môn sinh mới thực hiện để lấy thông tin đó về được. Ví dụ: khi tôi tập trung suy nghĩ về bản chất và mã sóng của năng lượng hoại diệt (năng lượng phản vật chất) thì các hình ảnh, thông tin của năng lượng hoại diệt sẽ hiện ra trong não bộ của tôi; sau đó tôi thiền tĩnh kiểm tra hoặc cho môn sinh thiền tĩnh kiểm tra sẽ thấy kết quả đúng như vậy. Phương pháp thiền động này chính là sự kết hợp của thiền tuệ nhân và nhân tâm, nó giống như thiền tĩnh vậy. *Chính vì sự kỳ diệu của phương pháp thiền định mà tôi có, nên tôi thường gọi là thiền đi trong mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng.*

Có lẽ tôi là trường hợp đặc biệt có được khả năng thiền tĩnh và thiền động cũng như sức mạnh của tuệ linh mà thấu

hiểu và hệ thống được cơ chế, chân lý hợp nhất, bản chất của vạn vật vũ trụ và trời người. Chính vì vậy tôi đã cố gắng hệ thống phương pháp luận thiền tĩnh và thiền động để giúp cho độc giả có cái nhìn khoa học biện chứng trong nghiên cứu của mình. Phương pháp luận này đã được kiểm chứng bằng kết quả mà các môn sinh của tôi đạt được nên nó là phương pháp luận kỳ diệu nhất.

2. Ứng dụng hai chân lý vào quan sát và phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng

Hai chân lý chính là chân lý vạn vật (chân lý nhân quả) và chân lý giác ngộ. Hai chân lý này đã được Tuệ linh của tôi tìm ra, hành theo và thành đạo ở trong các kiếp quá khứ. Hai chân lý này chính là chân lý hợp nhất vĩ đại để dẫn dắt chúng sinh trời người thành đạo, đó là cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Hai chân lý này cũng là chân lý hợp nhất vĩ đại duy nhất dẫn dắt trời và người cùng duy trì sự tồn tại, phát triển vạn vật vũ trụ và trời người.

Chân lý vạn vật (chân lý nhân quả): *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi. Tất cả do duyên và nghiệp, hay còn gọi là nhân và quả”*. Chân lý vạn vật là lý luận gốc nhất, lý luận cội nguồn của vạn vật vũ trụ, tuy đơn giản nhưng nó mãi mãi là chân lý, nó luôn luôn đúng với vô lượng thời gian tồn tại và phát triển của vũ trụ. Thấu hiểu chân lý vạn vật này chính là thấu hiểu cơ chế, bản chất của vạn vật trong và ngoài vũ trụ trời người. Chân lý vạn vật giúp cho trời và người thấy căn nguyên tận cùng của vạn vật, sự việc và hiện tượng.

Chân lý giác ngộ: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ, giải thoát hết tất*

cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”. Chân lý giác ngộ là chân lý được chuyển hóa, kế thừa từ chân lý vạn vật. Đó là chân lý của sự chuyển hóa năng lượng trong và ngoài vũ trụ trời người. Chân lý giác ngộ là con đường duy nhất tạo ra các siêu năng lượng giúp vũ trụ trời người tồn tại và phát triển.

Hai chân lý chính là lý luận, là tư tưởng triết học thống nhất vĩ đại giữa chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Cơ chế “Phân tách, liên kết hạt năng lượng” là bản chất của hai chân lý, là duy vật biện chứng, chứng thực cho chân lý thống nhất vĩ đại trên. Hai chân lý và cơ chế “Phân tách, liên kết hạt năng lượng” sẽ được phân tích kỹ trong phần 2.

Dùng lý luận và bản chất của hai chân lý sẽ là phương pháp luận biện chứng khoa học để lý giải tận cùng vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ trời người. Việc lý giải chính là ứng dụng lý luận và bản chất của hai chân lý vào quá trình quan sát, phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng. Khi ta quan sát, phân tích từ một mẫu, thậm chí đến một triệu mẫu hay vô số mẫu thì ta vẫn thấy luôn luôn đúng và không bao giờ sai với chân lý hợp nhất vĩ đại này.

Phương pháp ứng dụng: thấu hiểu hai chân lý, cơ chế “Phân tách, liên kết hạt năng lượng” trong phần 2 cuốn sách này. Tiếp đến là áp dụng từ mẫu đơn giản cho đến phức tạp để biện chứng logic. Khi đó ta sẽ thấy hai chân lý này là chân lý thống nhất vĩ đại duy nhất cho sự tồn tại và phát triển vạn vật vũ trụ trời người.

Ví dụ 1: ta thấy một khối đá thạch anh. Đá thạch anh về khoa học có độ cứng 7.0, kết cấu tinh thể trong suốt, về thành phần hóa học thì trong đá thạch anh có 2 phân tử oxy và silic, gọi là silic đioxit, ký hiệu hóa học là SiO_2 , tính chất vật lý là

khúc xạ kép. Vậy, trong khối đá thạch anh có liên quan gì đến hai chân lý và cơ chế “Phân tách, liên kết hạt năng lượng”? Tôi trả lời là hoàn toàn có, nó nằm trong hai chân lý và điều này thật là thú vị. Ứng dụng chân lý vạn vật thì ta sẽ tìm ra được cội nguồn của đá thạch anh, bởi không tự nhiên sinh ra đá thạch anh, mà là do sự tương tác vận động của trái đất, hình thành ra các khoáng sản, trầm tích, trải qua hàng triệu năm mới hình thành đá thạch anh. Các khoáng sản, trầm tích dưới sự tác động bởi nhiệt độ phun trào của núi lửa, nhiệt độ của mặt trời, nhiệt độ của trái đất, và trải qua thời gian mà tạo ra khối đá thạch anh có độ cứng và tính chất hóa học cũng như tính chất vật lý. Chân lý giác ngộ ở viên đá thạch anh chính là khả năng khúc xạ kép, tức là nó đối mặt với năng lượng trời đất, hút năng lượng âm và chuyển hóa, tỏa ra năng lượng silic dioxit để cải tạo môi trường sống xung quanh tốt hơn. Khi biện chứng cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng vào khối đá thạch anh thì ta sẽ thấy rõ cơ chế và bản chất của sự hình thành ra khối đá thạch anh. Bản chất của cơ chế phân tách là một hạt năng lượng sẽ phân tách làm hai, hai phân tách làm bốn, bốn phân tách thành tám, và cứ thế phân tách không ngừng nghỉ. Ban đầu có một phôi năng lượng âm dương, dưới tác động của nhiệt độ, thời gian, năng lượng của vật chất xung quanh để thúc đẩy quá trình phân tách từ phân tách liên kết lỏng lẻo cho đến phân tách liên kết chặt. Để quá trình phân tách đạt đến liên kết chặt thì cần hàng triệu, hàng tỷ năm. Khi phân tách sơ khai ban đầu thì đó là nhân cho thành quả về sau hình thành khối đá thạch anh là liên kết chặt, đó là bản chất của chân lý vạn vật. Cơ chế liên kết (chụp chiếu) là đá thạch anh hấp thụ năng lượng xấu xung quanh để xử lý, chuyển hóa thành năng lượng tốt, đó là bản chất của chân lý giác ngộ, là đối mặt, giác ngộ để mang lại lợi ích cho vạn vật. Có lẽ đây là điều mới mẻ, lạ lẫm

với độc giả, thậm chí là khó hiểu. Sẽ đơn giản và dễ hiểu khi độc giả nghiên cứu ở các phần tiếp theo.

Ví dụ 2: ví dụ đơn giản là ta gieo một hạt thóc vào ruộng sinh lầy, mấy tháng chăm sóc và hạt thóc đã trở thành cây lúa cho ra những bông lúa chín vàng. Xét theo lý luận chân lý vạn vật thì bông lúa chín vàng không tự nhiên mà có, nó là thành quả của từ việc gieo hạt (nhân), chăm sóc để nhận được bông thóc chín vàng (quả). Xét theo chân lý giác ngộ, khi hạt thóc được gieo xuống ruộng sinh lầy sẽ phải đối mặt với bao nhiêu mối đe dọa, từ việc bị côn trùng hay gia cầm, gia súc ăn mất, khi cây lúa lớn thì đối diện với bệnh tật, thời tiết để rồi trở bông và có được bông lúa chín vàng. Đó là sự đối mặt của hạt thóc với vô vàn mối đe dọa để tạo ra thành quả cho con người gặt hái, đó chính là giác ngộ. Biện chứng theo cơ chế phân tách, liên kết (chụp chiếu) hạt năng lượng thì ta sẽ thấy rõ: hạt thóc chính là kết tụ của hạt năng lượng âm và hạt năng lượng dương, gọi là phôi âm dương; theo cơ chế phân tách hạt năng lượng thì phôi âm dương được gặp nhiệt độ, độ ẩm, dinh dưỡng đã phân tách từ hai hạt năng lượng thành bốn hạt năng lượng, từ bốn thành tám hạt năng lượng... đó là quá trình hạt thóc nảy mầm, đâm chồi, trưởng thành, ra bông lúa và chín; theo cơ chế chụp chiếu thì hạt thóc, mầm cây, cây lúa phải hấp thụ năng lượng, dinh dưỡng, nhiệt độ để giúp cho quá trình phân tách thuận lợi và cuối cùng thành quả là bông lúa chín vàng. Đến ví dụ này, độc giả đã hình dung và hiểu hơn về ứng dụng của hai chân lý vào việc quan sát, phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng. Nhưng có lẽ vẫn còn khó hiểu. Đó là điều tất nhiên rồi. Tôi sẽ đưa thêm một ví dụ về con người để độc giả hiểu rõ hơn việc ứng dụng hai chân lý vào quan sát và phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng.

Ví dụ 3: có một người học hành tài giỏi, người này tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau nhiều năm làm thuê nên người này quyết định mở cơ sở kinh doanh riêng. Ban đầu làm ăn rất tốt, người này nhanh chóng trở thành ông chủ giàu có. Làm được vài năm thì người này bị nhân viên và đối tác lừa gạt dẫn đến thua lỗ lớn mà phá sản. Khi người này đến gặp tôi để tìm hiểu tại sao bị lừa hại trong khi người này sống rất tốt với nhân viên, làm ăn không lừa hại ai. Khi tôi thiên kiểm tra trong tâm người này, tôi thấy có những hạt năng lượng chứa đựng thông tin và hình ảnh ở kiếp trước. Kiếp trước người này có lừa đảo chiếm đoạt tiền của một thương nhân, khiến cho thương nhân đó từ giàu có mà nghèo. Tuy nhiên sau khi lừa đảo, chiếm đoạt tiền của thương nhân đó, thì người này kiếp trước có phát triển kinh doanh và giúp đỡ được nhiều người nghèo khó. Tôi có khuyên người này là hãy vay mượn trang trải nợ, hãy tha thứ cho người hại mình, đó là nhân quả đã trả xong. Hãy tiếp tục gây dựng sự nghiệp bằng tình yêu thương đối với nhân viên và khách hàng thì anh sẽ thành công. Xét theo chân lý nhân quả thì việc bị lừa hại dẫn đến phá sản của người chủ này là do họ gieo nhân ác từ kiếp trước nên họ phải nhận quả nghiệp ở kiếp này. Xét theo chân lý giác ngộ thì họ đã và đang đối mặt với những khoản nợ, nếu họ hi sinh sự mất mát đó để trang trải trả các khoản nợ, dùng tâm thương người để gây dựng lại sự nghiệp đến thành công thì họ sẽ giác ngộ. Xét theo cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng thì kiếp trước người này tạo nghiệp, đã tạo thành những hạt năng lượng đen chứa đựng hình ảnh, thông tin của nghiệp lực; theo cơ chế phân tách thì hạt năng lượng nghiệp lực đó phân tách làm đôi có cùng mã sóng trí tuệ, một hạt bắn vào vũ trụ, một hạt bắn vào trí tuệ ở não bộ và lại phân tách làm đôi để một hạt đi vào trụ linh của tuệ linh; đến kiếp này, sự rung động tương tác

trong kinh doanh sẽ tạo thành cơ chế chụp chiếu để hạt nghiệp lực trong vũ trụ hợp nhất với hạt nghiệp trong trụ linh của tuệ linh để trả nghiệp.

Những ví dụ bên trên chỉ là các ví dụ đơn giản chứng minh cho việc ứng dụng hai chân lý vào quá trình quan sát và phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ trời người để thấy rằng đó là chân lý thống nhất, lý giải tận cùng của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ trời người.

Việc kết hợp giữa phương pháp thiền định và ứng dụng hai chân lý vào quá trình quan sát, phân tích và lý giải tận cùng vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ trời người là bước tiến nhảy vọt của nhân loại trong việc thấu hiểu bản chất, cơ chế hình thành, tồn tại, phát triển của vũ trụ và trời người.

3. Thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

Một chân lý hợp nhất, học thuyết hợp nhất được hệ tư tưởng triết học chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật, cũng như vạn vật vũ trụ trời người là điều mong mỏi không những của những tín đồ theo hai hệ tư tưởng trên, mà còn là mong mỏi của cả nhân loại.

Tại sao nhân loại lại mong mỏi cần có học thuyết thống nhất, chân lý thống nhất hai hệ tư tưởng triết học đó? Bởi những thành tựu và hạn chế của mỗi hệ tư tưởng triết học chưa tìm ra con đường khai sáng. Bởi chỉ có một chân lý thống nhất, học thuyết thống nhất mới giúp nhân loại đoàn kết để tồn tại và phát triển vũ trụ và trời người.

Những thành tựu của hai hệ tư tưởng triết học:

- Hệ tư tưởng triết học duy vật biện chứng. Dẫn đầu cho hệ tư tưởng triết học duy vật biện chứng là các ngành khoa học: khoa học toán học, khoa học hóa học, khoa học sinh học, khoa học vũ trụ, khoa học vật lý. Đặc biệt trong khoa học vật lý, với chuyên ngành cơ học lượng tử và nguyên tử hạt nhân, đã lý giải được phần nào về cội nguồn của vạn vật vũ trụ. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học đã giúp cho chủ nghĩa duy vật biện chứng chứng minh và giải thích được vô số những điều bí ẩn của vũ trụ mà hàng ngàn năm qua bị che mờ bởi quan điểm thần thánh hóa, siêu nhiên huyền bí của chủ nghĩa duy tâm là các tôn giáo. Khoa học phát triển giúp cho nhân loại ngày càng phát triển và không ngừng tìm tòi, khám phá vạn vật vũ trụ trời người.

- Hệ tư tưởng triết học duy tâm. Dẫn dắt hệ tư tưởng này là quan điểm của các tôn giáo. Những quan điểm đó đều là hình tượng hóa các hiện tượng siêu nhiên, thiên chúa, thánh thần, Phật để dẫn dắt nhân loại xây dựng đức tin, tạo dựng được giá trị đạo đức nhân văn. Những thành tựu đó là vô cùng to lớn đối với nhân loại, nó kích thích nhân loại luôn luôn tìm kiếm và gia tăng giá trị đạo đức nhân văn, đoàn kết nhân loại. Nó kích thích sự tìm kiếm về cội nguồn của vũ trụ và nhân loại.

Những hạn chế của hai hệ tư tưởng triết học:

- Hệ tư tưởng triết học duy vật biện chứng. Dù những ngành khoa học vũ trụ, vật lý lượng tử, vật lý hạt nhân nguyên tử đang dẫn đầu trong việc lý giải và khám phá vũ trụ và trời người, nhưng vẫn đang gặp bế tắc. Khoa học mới chỉ khám phá được một phần nhỏ vũ trụ,

nó giống như việc ta chỉ thấy được một vài hạt cát trên sa mạc cát rộng lớn những ẩn giấu và bí mật của vũ trụ trời người. Ngay như những bí mật của các hạt năng lượng mà chính khoa học còn chưa biết hết và thấu hiểu cơ chế cũng như bản chất của nó. Khoa học đang bị gò bó vào khuôn mẫu bởi các phương trình toán học để lý giải vạn vật vũ trụ, chính điều này sẽ là hạn chế và kìm hãm sự phát triển của khoa học, bởi vạn vật vũ trụ không thể lý giải bằng vài phương trình do con người tự nghĩ và đặt ra. Khoa học vẫn chưa thể khám phá và giải mã được những bí ẩn của chính cơ thể con người, bởi con người là tổng hợp của cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng và thuyết tam hợp, do đó các phương trình toán học sẽ không thể áp dụng vào chính con người được. Khoa học vẫn chưa thể lý giải được những hiện tượng siêu nhiên, thiên chúa, thánh thần, phật trong các quan điểm của tôn giáo. Thậm chí khoa học không tin vào sự hiện hữu thể giới tâm linh của các tôn giáo và các tín ngưỡng. Cuộc đấu tranh giữa vật chất quyết định ý thức hay ý thức quyết định vật chất vẫn chưa đi đến lời giải và hợp nhất quan điểm. Như vậy, dù ghi nhận sự phát triển vượt bậc của khoa học, nhưng cũng phải nhìn nhận thẳng thắn là khoa học và chủ nghĩa duy vật vẫn còn mò mẫm trong thời kỳ tăm tối. Sự phát triển của khoa học đang gặp nút thắt chướng ngại vô cùng lớn, nếu khoa học không tháo gỡ được nút thắt này thì cho dù khoa học phát triển trong vài nghìn năm, thậm chí cả triệu năm sau thì cũng vẫn là thời kỳ tăm tối so với sự phát triển của vạn vật vũ trụ.

- Hệ tư tưởng triết học duy tâm. Dù đạt được những thành tựu, nhưng vẫn còn vô số u mê lạc lối. Diễn hình

là việc thần thánh hóa, hình tượng hóa những vĩ nhân khai sinh ra các dòng đạo. Hình tượng hóa thánh thần, thiên chúa, phật để cầu xin phúc, xin lộc, xin giải hạn, xin sự giải thoát đi ngược dòng chảy quy luật tự nhiên. Những tư tưởng do các thế hệ sau trong từng tôn giáo, mang tính chủ quan đã áp đặt thành kinh kệ của các bậc khai sáng nhân loại, để thỏa mãn mục đích chính trị và cá nhân, đã làm cho những quan điểm gốc bị lệch lạc và sai lệch với ban đầu. Chính vì thế, chủ nghĩa duy tâm đang dẫn dắt nhân loại chìm sâu trong u mê lạc lối bởi không có phương pháp luận biện chứng và thực chứng. Do đó, cuộc đấu tranh giữa ý thức quyết định vật chất và vật chất quyết định ý thức của hai hệ tư tưởng triết học này vẫn chưa đưa ra được quan điểm đúng và thống nhất. Nút thắt to lớn của tôn giáo và chủ nghĩa duy tâm là u mê lạc lối không có phương pháp luận biện chứng chứng thực.

Với những thành tựu và hạn chế của cả hai hệ tư tưởng triết học. Tôi nhận thấy nút thắt chướng ngại của khoa học là không có phương pháp luận tâm linh – thiên định và hai chân lý ứng dụng vào khoa học để tạo bước phát triển vượt bậc của khoa học. Khi những nhà khoa học dùng phương pháp luận tâm linh – thiên định và hai chân lý sẽ giải phóng được sức mạnh và bí ẩn của con người, sẽ thấy và thấu hiểu vạn vật vũ trụ, thấy và thấu hiểu thế giới tâm linh, thấy và thấu hiểu thiên chúa, thần thánh, phật. Khi đó sẽ chuyển hóa thành các phương pháp luận biện chứng, chứng thực để giúp chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo có cuộc cách mạng diệt đi những u mê lạc lối, phát triển sự trong sáng của đức tin và đạo đức nhân văn. Làm được điều này chính là thống nhất biện chứng được hai hệ tư tưởng triết học, thống nhất giữa tâm linh và khoa học.

Nhưng, để làm được điều đó, thì sự tiên phong của các nhà khoa học trong việc thực hành phương pháp luận tâm linh – thiền định và hai chân lý có tính tiên quyết, quyết định cho sự thành công.

Đứng trước cuộc đấu tranh giữa hai hệ tư tưởng triết học vẫn đang diễn ra, thậm chí còn quyết liệt hơn. Đứng trước nút thắt chướng ngại to lớn cản trở sự phát triển của khoa học. Đứng trước các cuộc đấu tranh, chiến tranh giữa các quốc gia, giữa các dân tộc, sắc tộc ngày càng ở quy mô lớn. Đứng trước sự u mê lạc lối của nhân loại bởi những quan điểm lệch lạc không có phương pháp luận biện chứng, chứng thực. Đứng trước sự hoai diệt nhân loại và vũ trụ đang hiện hữu. Việc cấp bách của nhân loại là cần có một hệ tư tưởng với chân lý thống nhất vĩ đại, học thuyết thống nhất vĩ đại để thống nhất các quan điểm của hai hệ tư tưởng triết học trên, để thống nhất nhân loại trong sự đoàn kết, để biện chứng chứng thực được các quan điểm tôn giáo, để khai sáng cho các ngành khoa học phát triển vượt bậc là trách nhiệm của mỗi con người và của cả nhân loại. Chỉ có chân lý thống nhất, học thuyết thống nhất vĩ đại mới giúp cho nhân loại và vũ trụ tồn tại để phát triển bền vững.

Việc tôi đưa ra các học thuyết, chân lý thống nhất vĩ đại, các cơ chế, các bản chất của sự hình thành, phát triển vũ trụ và trời người, con đường tồn tại và phát triển đạo đức nhân loại là đáp ứng được việc cấp bách của nhân loại và trời người. Những phương pháp luận nghiên cứu được áp dụng để đưa ra được các học thuyết, chân lý, cơ chế, bản chất của vũ trụ trời người chính là phương pháp luận tâm linh – thiền định; ứng dụng hai chân lý vào quan sát vạn vật, sự việc, hiện tượng; thống nhất biện chứng giữa hai hệ tư tưởng triết học. Việc áp

dụng các phương pháp luận này đã giúp cho rất nhiều người và các môn sinh của tôi chứng thực được sự hợp nhất vĩ đại của các chân lý, các học thuyết, các cơ chế, các bản chất sự hình thành và phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người.

Cuốn sách **“Sự Sống Của Vũ Trụ - Con đường tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người bằng hai chân lý”** là sự biện chứng, minh chứng, chứng thực cho những học thuyết, chân lý hợp nhất vĩ đại đó. Nội dung cuốn sách bao gồm 4 phần:

Phần 1: Giới thiệu về phương pháp luận nghiên cứu về cơ chế, chân lý, bản chất sự hình thành, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người.

Phần 2: Những học thuyết, chân lý, cơ chế, bản chất bao trùm vạn vật vũ trụ và trời người.

Phần 3: Cội nguồn sự hình thành, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người.

Phần 4: Con đường tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người bằng hai chân lý.

PHẦN 2

NHỮNG HỌC THUYẾT, CHÂN LÝ, CƠ CHẾ, BẢN CHẤT BAO TRÙM VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI NGƯỜI

Những khái niệm, bản chất, cơ chế, học thuyết, chân lý trong toàn bộ cuốn sách này không được lấy hay trích dẫn từ nguồn tài liệu nào, từ nhà khoa học nào, từ kinh kệ nào. Tất cả là những tri thức mà tôi đã dùng hệ thống phương pháp luận nghiên cứu đã được đề cập trong phần 1, để nghiên cứu, biện chứng, logic, hệ thống và đưa ra. Chỉ có vậy mới lý giải tận cùng được các chân lý, học thuyết, cơ chế, bản chất của vạn vật vũ trụ và trời người.

1. Học thuyết hạt năng lượng

Hạt năng lượng trong học thuyết hạt năng lượng này cũng có thể không phải các hạt năng lượng cơ bản như vật lý lượng tử đề cập (proton, neutron, electron...). Bởi khoa học vật lý lượng tử vẫn chưa tìm kiếm và chứng minh được hạt cơ bản tận cùng của vạn vật vũ trụ nên tôi không đặt tên hay đồng nhất hạt năng lượng trong thuyết này với các hạt trong thuyết lượng tử và hạt nhân nguyên tử. Các hạt năng lượng trong thuyết lượng tử và nguyên tử hạt nhân chưa đưa ra được điểm khởi sinh và cấu tạo của hạt nên nó chưa phải là hạt năng lượng cơ bản tận cùng. Hạt năng lượng trong thuyết năng

lượng này là hạt cơ bản tận cùng cấu tạo nên vạn vật vũ trụ, nó là hạt tận cùng vì nó do mã sóng trí tuệ sinh ra. Thấy được điểm khởi sinh ra hạt năng lượng và cấu tạo của hạt thì đó là hạt cơ bản tận cùng, và trước điểm khởi sinh đó thì không có sự tồn tại của hạt năng lượng.

1.1. Khái niệm

Khái niệm năng lượng là gì? *“Năng lượng là sự vận động của lượng trạng thái được sinh ra bởi mã sóng trí tuệ”*.

Trong khái niệm về năng lượng, ta thấy có 3 yếu tố:

- Yếu tố đầu tiên. Năng lượng được sinh ra từ mã sóng trí tuệ. Vậy mã sóng trí tuệ được sinh ra do đâu? Mã sóng trí tuệ được sinh ra do hạt sóng tổ tiên sinh ra và quá trình tương tác giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, chính giữa các năng lượng mà tạo ra.
- Yếu tố thứ hai. Năng lượng là lượng trạng thái. Lượng trạng thái, tức là khối lượng của năng lượng, nó có thể mạnh hay yếu, nặng hay nhẹ, đủ lực để chuyển hóa được hay chưa đủ lực để chuyển hóa.
- Yếu tố thứ 3. Năng lượng là sự vận động. Tức là năng lượng luôn luôn vận động, không thể không vận động. Nó vận động nội tại bên trong và vận động tương tác ra bên ngoài.

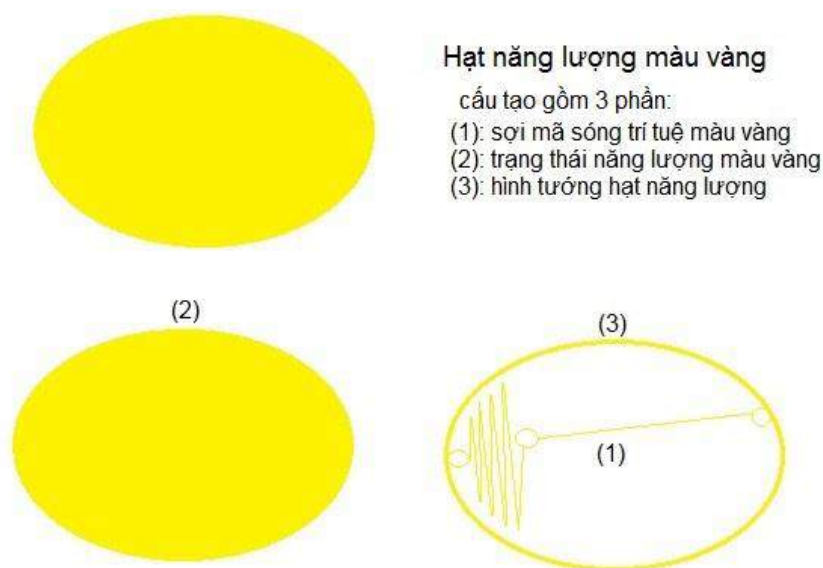
Như vậy, trong khái niệm về năng lượng đã cho thấy sự biện chứng logic của năng lượng bởi 3 yếu tố: mã sóng trí tuệ tạo ra lượng trạng thái năng lượng và nó luôn luôn vận động. Ba yếu tố này chính là tam hợp năng lượng trong học thuyết tam hợp: mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tượng.

Khái niệm hạt năng lượng? “*Hạt năng lượng là sự vận động của lượng trạng thái trong một hạt được sinh ra bởi một mã sóng trí tuệ*”.

Như vậy trong khái niệm hạt năng lượng cũng có 3 yếu tố như khái niệm năng lượng. Nó cũng là tam hợp hạt năng lượng trong thuyết tam hợp: một mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng hạt năng lượng.

1.2. Cấu tạo chung của hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Cấu tạo của một hạt năng lượng gồm 3 phần: mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng của hạt năng lượng.



Hình: cấu tạo hạt năng lượng

Trên hình cấu tạo hạt năng lượng là cấu tạo chung cho năm nhóm tầng năng lượng và hai siêu năng lượng trong không gian bên trong và ngoài của vũ trụ, trời người. Hạt năng lượng có hình tướng như hình elip. Riêng hạt năng lượng hoại

diệt thì có một chút khác biệt, sẽ phân tích riêng ở phần năng lượng hoại diệt.

Về cấu tạo chung thì tất cả các hạt năng lượng trong và ngoài vũ trụ đều được kết cấu bởi 3 phần:

- Phần đầu tiên (1) như trong hình, là mã sóng trí tuệ. Mã sóng trí tuệ là điểm khởi sinh và tạo thành hạt năng lượng. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì sẽ không có hình tướng của hạt và trạng thái năng lượng của hạt năng lượng. Mã sóng trí tuệ được sinh ra do sự phân tách của hạt sóng tổ tiên và quá trình tương tác dựa trên lực tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ và trời người mà tạo ra. Mã sóng trí tuệ là sợi dây có màu sắc đồng nhất với màu của trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng. Đây là bí ẩn của hạt năng lượng, bí ẩn này vẫn chưa được khoa học và phương tiện kỹ thuật phát hiện ra. Mã sóng trí tuệ có màu gì thì sẽ sinh ra hạt năng lượng có màu như vậy. Chính vì thế mà khoa học hiện nay chỉ thấy hạt mà không thấy mã sóng trí tuệ trong hạt. Như vậy, khẳng định là cứ có hạt năng lượng là có mã sóng trí tuệ, trí tuệ ra sao sẽ phân tích ở các mục tiếp theo.

- Phần thứ hai (2) như trong hình, là lượng trạng thái năng lượng. Màu sắc của lượng trạng thái năng lượng trong hạt đồng nhất với màu sắc của mã sóng trí tuệ trong hạt. Lượng trạng thái năng lượng có màu sắc, khối lượng, sức mạnh hay yếu là do mã sóng trí tuệ quyết định. Khi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành bởi sự rung động do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, khi đó bắt đầu sinh khởi trạng thái năng lượng. Quá trình tương tác cho đến khi

kết thúc đã tạo ra sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh có màu sắc. Khi đó màu sắc của sợi mã sóng trí tuệ sẽ sinh tỏa ra trạng thái năng lượng có màu sắc tương ứng.

- Phần thứ ba (3) như trong hình, là hình tướng của hạt năng lượng. Hình tướng của hạt năng lượng là màng bọc trong suốt, nó bao bọc bảo vệ mã sóng trí tuệ và lượng trạng thái năng lượng trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ ổn định. Nếu trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ không ổn định hoặc bị tương tác đủ lực sẽ làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ. Khi đó hình tướng và trạng thái năng lượng của hạt cũng bị thay đổi theo.

Như vậy, ta thấy cấu tạo của hạt năng lượng gồm 3 phần, đó chính là tam hợp hạt năng lượng trong học thuyết tam hợp. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì không có trạng thái năng lượng và hình tướng của hạt năng lượng. Nếu không có hình tướng của hạt, tức là không có sự tồn tại của trạng thái năng lượng và mã sóng trí tuệ. Nếu không có trạng thái năng lượng, tức là không có sự tồn tại của mã sóng trí tuệ và hình tướng của hạt năng lượng. Đó là phép biện chứng của học thuyết tam hợp.

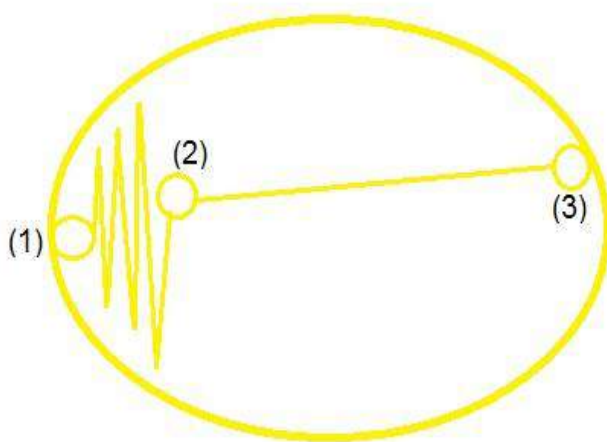
Hạt năng lượng lưu giữ toàn bộ sóng rung động, nội dung, thông tin, hình ảnh, hành động của quá trình tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ. Đó là từ điểm khởi sinh cho đến điểm kết thúc hoàn thành mã sóng trí tuệ và hạt năng lượng. Mỗi hạt năng lượng đều lưu giữ nội dung, hình ảnh, thông tin cho quá trình tương tác hình thành ra hạt năng lượng của chính nó. Điều này lý giải tạo sao dùng phương pháp luận tâm linh – thiền định để quán được sự thật và bí mật của vũ trụ trời

người. Bởi tất cả bí mật đó được lưu giữ trong các hạt năng lượng.

1.3. Cấu tạo chung của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Cấu tạo chung của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng gồm 3 điểm và 2 đoạn.

Cấu tạo của sóng trí tuệ gồm 3 điểm, 2 đoạn:



Hình: cấu tạo của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng

Mã sóng trí tuệ được cấu tạo bởi 3 điểm:

- Điểm đầu tiên (1) như trong hình, là điểm khởi đầu của sóng rung động. Điểm khởi đầu của sóng rung động được hình thành do giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng bắt đầu sinh khởi sự tương tác. Điểm đầu trong mã sóng trí tuệ của một hạt năng lượng, là điểm thu sóng kết nối với điểm kết thúc trong mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng khác.

- Điểm thứ hai (2) như trong hình, là hệ tư tưởng trong mã sóng trí tuệ. Tại điểm hệ tư tưởng này nó chứa đựng lực đẩy, lực sinh năng lượng cho toàn bộ sợi mã sóng trí tuệ tỏa ra trạng thái năng lượng trong hạt.

- Điểm thứ ba (3) như trong hình, là điểm kết thúc của sợi mã sóng trí tuệ. Điểm này chính là điểm kết thúc hành động của sự tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng để hình thành hoàn chỉnh mã sóng trí tuệ và hạt năng lượng mới. Tại điểm kết thúc trong mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng, là điểm phát sóng liên kết đến điểm đầu trong mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng khác.

Mã sóng trí tuệ được chia làm 2 đoạn:

- Đoạn từ điểm (1) đến điểm (2) như trong hình, là đoạn sóng rung động. Sóng rung động trong hạt năng lượng được tạo ra bởi tương tác giữa con người với nhau, giữa các tuệ linh với nhau thì được gọi là nội hành (quá trình suy nghĩ). Sóng rung động của hạt năng lượng được tạo ra bởi sự tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng với nhau cũng gọi là nội hành (quá trình rung động sóng ở điểm đầu và điểm kết thúc trong mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng cũ).

- Đoạn từ điểm (2) đến điểm (3) như trong hình, là đoạn mã trí tuệ. Mã trí tuệ trong hạt năng lượng chính là quá trình ngoại hành (hành động tương tác với nhau, chuyên hóa năng lượng) giữa con người với con người, giữa tuệ linh với tuệ linh, giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng với nhau. Đoạn mã trí tuệ chính là sợi dây chứa đựng màu sắc năng lượng và là

nơi truyền phát ra trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng.

Khi sóng rung động ở đoạn từ điểm (1) đến điểm (2) được hình thành, chính là quá trình mô phỏng được hình tượng của hạt. Nếu mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh nốt đoạn từ điểm (2) đến điểm (3) thì hình tượng của hạt sẽ hình thành hoàn chỉnh. Nếu không hình thành đoạn mã trí tuệ ở đoạn từ điểm (2) đến điểm (3) thì đoạn sóng rung động sẽ tự tan, khi đó hình tượng của hạt cũng tan theo.

1.4. Đặc điểm chung của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Mã sóng trí tuệ có vô số, không thể định lượng bằng đơn vị số học. Mã sóng trí tuệ có vô số, vì vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ trời người có vô số, vì tất cả tương tác với nhau từ giản đơn đến phức tạp nên sinh khởi ra vô số mã sóng trí tuệ.

Tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người đều được sinh ra từ tổ hợp liên kết phức tạp của các mã sóng trí tuệ.

Tổ hợp liên kết phức tạp của các mã sóng trí tuệ giản đơn sẽ cấu tạo thành vật chất mà con người quan sát được bằng mắt thường. Đó là: đất, cát, nước, cỏ, cây, sông, núi, biển, trái đất, các hành tinh, thân tướng con vật, con người...

Tổ hợp liên kết phức tạp của các mã sóng trí tuệ phức tạp sẽ cấu tạo thành những năng lượng vận hành sự sống, tồn tại, và phát triển vạn vật vũ trụ. Phương tiện khoa học kỹ thuật có thể đo được: Hạt nhân, nguyên tử, hạt proton, neutron, electron...

Tổ hợp liên kết phức tạp của các mã sóng trí tuệ rất phức tạp sẽ cấu tạo thành các tuệ linh (một dạng sống như con người, nhưng không tồn tại ở thể vật chất như con người), tâm thức (trạng thái năng lượng) của con người. Mã sóng trí tuệ rất phức tạp cũng tạo ra siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly, siêu năng lượng màu vàng duy trì sự sống và tồn tại của vũ trụ trời người. Khoa học và kỹ thuật chưa đủ hiện đại để đo, quan sát được các siêu năng lượng cũng như hình tướng được cấu tạo từ tổ hợp mã sóng trí tuệ này.

Sự phức tạp hay đơn giản của mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra trạng thái năng lượng của các hạt năng lượng khác nhau.

Mỗi một mã sóng trí tuệ chính là một lượng sóng điện âm hay dương hoặc không âm cũng không dương. Khi các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng liên kết với nhau sẽ tạo ra sự lưu thông của sóng điện giữa các mã sóng trí tuệ trong các hạt năng lượng.

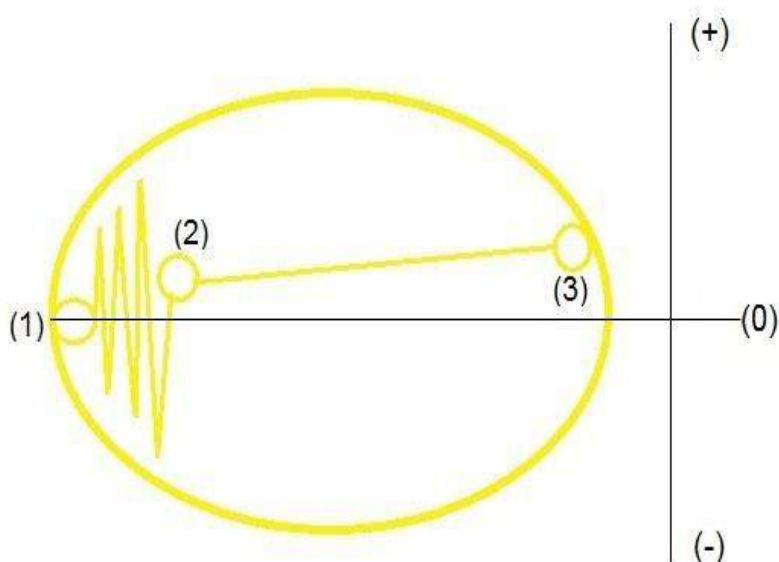
Mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng luôn vận động bởi sự điều hành của 3 điểm trong mã sóng trí tuệ (điểm thu sóng, điểm hệ tư tưởng, điểm phát sóng). Vì mã sóng trí tuệ luôn vận động nên bản chất của hạt năng lượng cũng luôn luôn vận động.

1.5. Đặc tính sóng điện trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Sóng điện của hạt năng lượng nằm ở chính sợi mã sóng trí tuệ. Cấu trúc sợi mã sóng trí tuệ quyết định tính chất sóng điện trong hạt năng lượng.

Sóng điện của hạt năng lượng là ánh sáng, là hào quang của sợi mã sóng trí tuệ.

Đặc tính sóng điện âm, dương của hạt năng lượng



Hình: sóng điện âm, dương của hạt năng lượng

Sóng điện trong hạt năng lượng được sinh ra ở điểm (2) như trong hình vẽ, đó là điểm hệ tư tưởng. Tại điểm này, sóng điện được sinh ra và tỏa ra lượng trạng thái trong hạt năng lượng.

Sóng điện cũng tại điểm (2) trong hạt năng lượng di chuyển, liên kết với các hạt năng lượng khác thông qua liên kết giữa các mã sóng trí tuệ trong các hạt năng lượng. Đây gọi là liên kết chuỗi.

Trong và ngoài vũ trụ, trời người, có vô lượng hạt năng lượng. Tuy nhiên, chúng đều được chia ra làm 3 đặc tính sóng điện: sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính (không âm cũng không dương).

Đặc tính sóng điện âm, dương, hay trung tính là do cấu trúc mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng quyết định. Cấu trúc

hạt năng lượng được chia ra làm 2 phần: phần cực âm bên dưới và phần cực dương bên trên, đường thẳng phân chia hai phần âm dương là đường trung tính (chân tâm). Trong sợi mã sóng trí tuệ có 3 điểm, điểm (1) luôn luôn nằm ở đầu đường trung tính, điểm (2) và điểm (3) chính là sự biến động cấu trúc mã sóng trí tuệ. Hai điểm biến động cấu trúc mã sóng trí tuệ chính là yếu tố quyết định đặc tính sóng điện âm, dương, hay trung tính của hạt năng lượng.

Sự biến động cấu trúc mã sóng trí tuệ tạo ra 3 nhóm đặc tính sóng điện âm, dương, trung tính:

- Hạt năng lượng mang sóng điện dương, là điểm (2) và điểm (3) trong sợi mã sóng trí tuệ nằm ở phần cực dương, tức là phía trên đường trung tính trong hạt năng lượng. Tùy mức độ, điểm nằm trong phần cực dương của điểm (2) và điểm (3) của sợi mã sóng trí tuệ mà tạo ra các hạt năng lượng có sóng điện dương tỏa ra màu xanh lá, màu đỏ lửa, màu vàng, siêu màu vàng, siêu màu xanh ngọc lưu ly khác nhau. Đặc tính của sóng điện dương là sinh khởi, tỏa ra, cho đi. Sóng điện dương có lực đẩy. Khi điểm (2) của sợi mã sóng trí tuệ nằm ở phần cực dương trong hạt năng lượng thì điểm (3) tuyệt đối sẽ nằm ở phần cực dương của hạt năng lượng.
- Hạt năng lượng mang sóng điện âm, là điểm (2) và điểm (3) trong sợi mã sóng trí tuệ nằm ở phần cực âm, tức là phía dưới đường trung tính trong hạt năng lượng. Tùy mức độ, điểm nằm trong phần cực âm của điểm (2) và điểm (3) của sợi mã sóng trí tuệ mà tạo ra các hạt năng lượng có sóng điện âm tỏa ra màu đỏ máu, màu đen, màu xám. Sóng điện âm có lực hút. Khi điểm (2) của sợi mã sóng trí tuệ nằm ở phần cực âm trong hạt

năng lượng thì điểm (3) tuyệt đối sẽ nằm ở phần cực âm của hạt năng lượng.

- Hạt năng lượng mang sóng điện trung tính (tức không âm cũng không dương), là điểm (2) và điểm (3) trong sợi mã sóng trí tuệ đều nằm ở tại đường trung tính. Trong trường hợp hai điểm này đều nằm trên đường trung tính thì sẽ tỏa ra năng lượng trắng trong tinh khiết, có thể nói là không có màu sắc. Sóng điện trung tính chẳng hút cũng chẳng đẩy, nó phụ thuộc vào sự tương tác, lực chuyển hóa của sóng điện dương hay sóng điện âm của hạt năng lượng khác mà chuyển hóa theo. Khi điểm (2) của sợi mã sóng trí tuệ nằm ở đường trung tính trong hạt năng lượng thì điểm (3) tuyệt đối sẽ nằm ở đường trung tính trong hạt năng lượng.

Trong 3 nhóm sóng điện của hạt năng lượng. Nhóm sóng điện trung tính chỉ có một màu sắc, một hào quang. Nhóm sóng điện âm sẽ có nhiều hào quang khác nhau, nhiều lực hút khác nhau, nhiều màu sắc khác nhau do sự giao thoa của màu đỏ máu, màu xám, màu đen, bởi vị trí điểm (2) có thể nằm ở những vị trí khác nhau trong phần cực âm của hạt năng lượng. Nhóm sóng điện dương sẽ có nhiều hào quang khác nhau, nhiều lực đẩy khác nhau, nhiều màu sắc khác nhau do sự giao thoa của màu đỏ lửa, màu xanh lá, màu vàng, siêu màu vàng, siêu màu xanh ngọc lưu ly, bởi vị trí điểm (2) có thể nằm ở những vị trí khác nhau trong phần cực dương của hạt năng lượng.

1.6. Năng lượng hoại diệt

1.6.1. Khái niệm

Năng lượng hoại diệt là năng lượng triệt tiêu, cắt đứt liên kết và phá vỡ cấu trúc sợi mã sóng trí tuệ của tất cả các hạt năng lượng khác cho đến toàn bộ vật chất trong vũ trụ và trời người để chuyển hóa thành chính năng lượng hoại diệt.

Như vậy, trong khái niệm về hạt năng lượng hoại diệt cho thấy, đây là loại năng lượng đi triệt tiêu, phá hủy năng lượng khác, biến năng lượng khác chuyển hóa thành chính nó.

Năng lượng hoại diệt phá vỡ liên kết và cấu trúc của toàn bộ vũ trụ và trời người bằng việc cắt đứt liên kết sợi mã sóng trí tuệ của tất cả các hạt năng lượng cấu tạo thành vật chất và trời người.

Năng lượng hoại diệt chính là năng lượng phản vật chất mà khoa học hiện nay đang nghiên cứu.

1.6.2. Cội nguồn và nơi tồn tại của năng lượng hoại diệt

Cội nguồn của năng lượng hoại diệt và năng lượng cấu tạo thành vũ trụ:

- Cội nguồn của năng lượng hoại diệt. Năng lượng hoại diệt là người anh của vũ trụ, vũ trụ là người em của năng lượng hoại diệt. Tại sao? Bởi năng lượng hoại diệt được sinh ra trước, rồi mới xuất hiện năm nhóm năng lượng tạo ra vũ trụ. Trong không gian vô cùng, vô tận, chỉ có những hạt sóng màu xanh nõn chuối (chưa được gọi là hạt năng lượng) mà không hề có sự hiện hữu của bất kỳ hạt năng lượng nào. Khi đó, quá trình di chuyển của các hạt sóng màu xanh nõn chuối này tạo thành cơ chế phân tách ra các hạt sóng màu xanh nõn chuối khác.

Lại do trong không gian vô cùng, vô tận chưa có hạt năng lượng nào, chưa có môi trường sinh nhiệt, chưa có môi trường âm hay dương, mà chỉ là môi trường trung tính. Các hạt sóng sau khi phân tách, tự biến đổi thành các sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối, rồi hình thành những hạt năng lượng đầu tiên. Những hạt năng lượng này không có liên kết dây với nhau là vì đó là những hạt trung tính mang mã sóng trí tuệ màu xanh nõn chuối (các hạt không bị biến đổi do môi trường khi sinh ra là trung tính). Trạng thái năng lượng màu nâu là do bị thoái hóa vì không giải phóng được sóng điện ra khỏi hạt. Gọi là năng lượng hoại diệt. Năng lượng hoại diệt hình thành đầu tiên và ngày càng phát triển do cơ chế phân tách hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) và cơ chế đi đồng hóa của hạt năng lượng hoại diệt đối với những hạt năng lượng có sóng điện âm, dương được sinh ra sau nó.

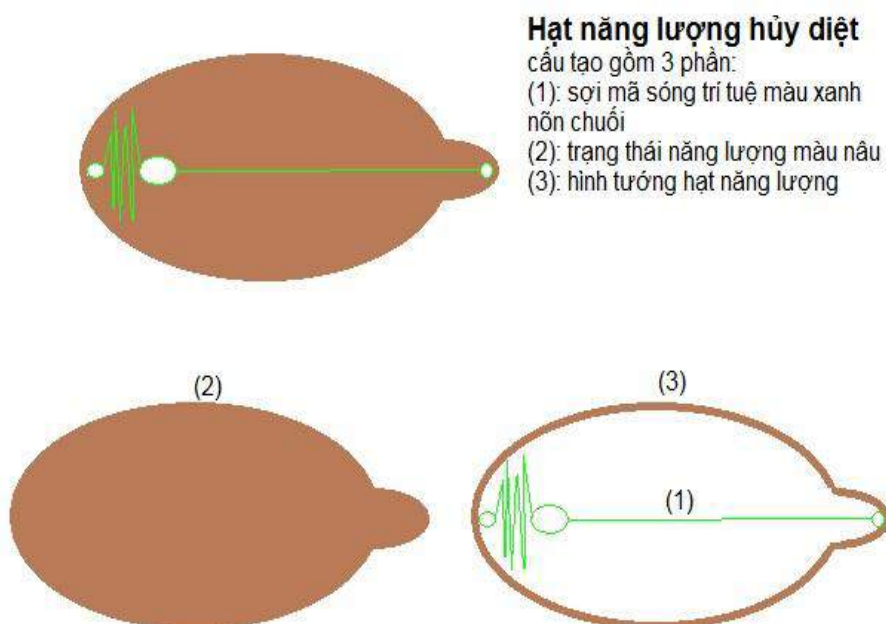
- Cội nguồn của năng lượng cấu tạo thành vũ trụ. Sau khi có nhiều hạt năng lượng hoại diệt được sinh ra trước với số lượng ngày càng lớn, sự di chuyển và tương tác của các hạt năng lượng hoại diệt bắt đầu sinh nhiệt. Những hạt sóng sau khi được phân tách từ những hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên), bắt đầu biến đổi thành các mã sóng trí tuệ khác nhau do tốc độ di chuyển tương tác trong môi trường sinh nhiệt mà hình thành ra những hạt năng lượng có sóng điện dương và sóng điện âm. Những hạt năng lượng này có khả năng liên kết dây, do sóng điện dương có lực đẩy, sóng điện âm có lực hút mà hình thành liên kết dây. Sự xuất hiện các hạt năng lượng có sóng điện âm, sóng điện dương sau hạt năng lượng hoại diệt chính là người em. Những hạt năng lượng có

sóng điện âm, dương đầu tiên đó là thủy tổ của vũ trụ và trời người. Tôi sẽ phân tích kỹ hơn ở phần 3, khi phân tích về sự hình thành của vũ trụ.

Nơi năng lượng hoại diệt tồn tại: Khi vũ trụ rộng lớn như ngày nay thì không gian năng lượng hoại diệt bao phủ bên ngoài vũ trụ, chúng rộng lớn vô cùng, vô tận. Bên trong vũ trụ, sự xuất hiện, hiệu hữu của vô số những hố đen (khoa học hiện nay đang gọi) chính là những cơn bão của năng lượng hoại diệt đang di chuyển để phá hủy cấu trúc của vũ trụ, biến những nơi chúng đi qua chuyển hóa thành năng lượng hoại diệt như chúng.

1.6.3. Cấu tạo của hạt năng lượng hoại diệt

Cấu tạo của hạt năng lượng hoại diệt bao gồm 3 phần: sợi mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng hạt năng lượng:



Hình: cấu tạo hạt năng lượng hoại diệt

- Phần đầu tiên (1) như trong hình, là mã sóng trí tuệ. Mã sóng trí tuệ là điểm khởi sinh và chuyển hóa thành hạt năng lượng hoại diệt. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì sẽ không có hình tướng của hạt và trạng thái năng lượng của hạt năng lượng hoại diệt. Mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng hoại diệt được sinh ra do sự phân tách của hạt sóng tổ tiên và quá trình những hạt năng lượng hoại diệt xâm lấn, truyền nhiễm và chuyển hóa sợi mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng khác thành sợi mã sóng trí tuệ như của hạt năng lượng hoại diệt. Đó là quá trình đi đồng hóa của mã sóng trí tuệ năng lượng hoại diệt. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng hoại diệt có màu xanh nõn chuối.
- Phần thứ hai (2) như trong hình, là lượng trạng thái năng lượng. Màu sắc của lượng trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng hoại diệt là màu nâu. Màu nâu chính là quá trình thoái hóa trạng thái năng lượng của các hạt năng lượng do không có liên kết dây trong môi trường trung tính bởi cơ chế tự phân tách của hạt sóng tổ tiên và cơ chế bị đồng hóa của hạt hoại diệt.
- Phần thứ ba (3) như trong hình, là hình tướng của hạt năng lượng hoại diệt. Hình tướng hạt năng lượng hoại diệt là hình elip, phía cuối hạt có phần nhỏ như đuôi của hạt.

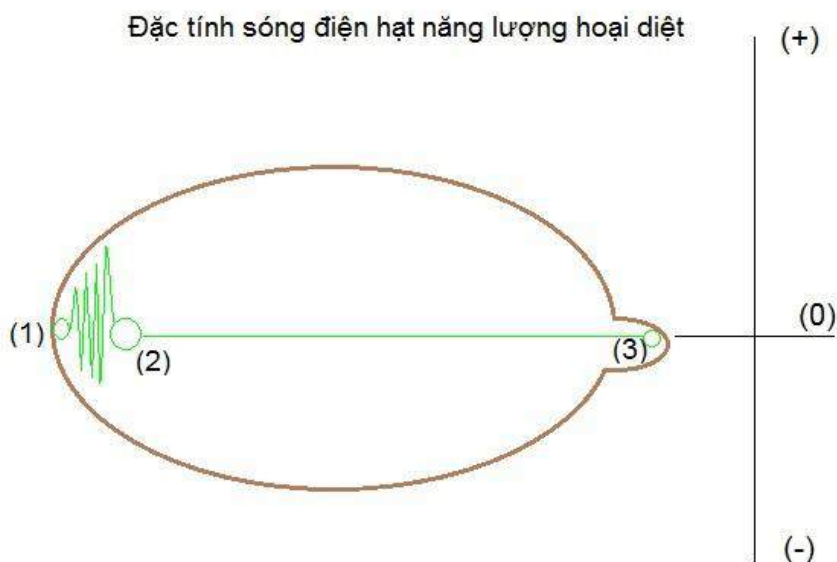
Như vậy, ta thấy cấu tạo của hạt năng lượng hoại diệt gồm 3 phần. Hạt năng lượng hoại diệt vẫn là cấu thành bởi thuyết tam hợp hạt năng lượng mà thành. Sự khác biệt so với cấu tạo chung của hạt năng lượng là ở hai điểm: hạt năng lượng hoại diệt có thêm phần đuôi ở hình tướng hạt; sợi mã

sóng trí tuệ không đồng nhất màu với trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng hoại diệt.

1.6.4. Bản chất của hạt năng lượng hoại diệt

Cấu tạo sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng hoại diệt giống hệt với cấu tạo sợi mã sóng trí tuệ chung của hạt năng lượng. Cũng có 3 điểm và 2 đoạn trong sợi mã sóng trí tuệ.

Tại điểm hệ tư tưởng, điểm (2) trong sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng to hơn so với các loại hạt năng lượng khác. Điểm này dễ dàng bị kích nổ gây hủy diệt chính hạt năng lượng hoại diệt. Điểm hệ tư tưởng của hạt năng lượng chính là trung tâm điều hành hạt năng lượng hoại diệt bằng việc phát ra sóng thu và phát tín hiệu ở điểm (1) và điểm (3), để tương tác, di chuyển mà không có liên kết dây giữa các mã sóng trí tuệ với các hạt năng lượng hoại diệt khác.



Hình: đặc tính sóng điện của hạt năng lượng hủy diệt

Đặc tính sóng điện của hạt năng lượng hoại diệt là sóng điện trung tính, cả 3 điểm của sợi mã sóng trí tuệ đều nằm trên

đường trung tính. Tức là sóng điện của hạt năng lượng hoại diệt không mang sóng điện âm cũng không mang sóng điện dương. Sóng điện trung tính của hạt năng lượng hoại diệt có sức phá hủy vô cùng lớn, thậm chí nó có thể hủy diệt cả vũ trụ.

Hạt năng lượng hoại diệt là năng lượng phản vật chất. Chúng không có liên kết giữa các hạt năng lượng để tạo thành liên kết chuỗi, do đó chúng không cấu tạo thành vật chất. Không những vậy, sở thích của chúng là đi phá hủy liên kết của hạt năng lượng khác, vạn vật khác. Có thể nói, chúng là mối đe dọa cho sự tồn tại, phát triển của vũ trụ và trời người.

Môi trường tồn tại của hạt năng lượng hoại diệt: môi trường tồn tại của chúng chính là nơi không có sóng điện dương. Chúng chỉ tồn tại được tại môi trường sóng điện trung tính, không gian bên ngoài vũ trụ và trong các hố đen bên trong vũ trụ chính là môi trường sóng điện trung tính. Chúng rất thích thú môi trường sóng điện âm, bởi môi trường sóng điện âm là chất dẫn để cho năng lượng hoại diệt đi vào phá vỡ cấu trúc liên kết của vạn vật vũ trụ và trời người.

Sức mạnh của năng lượng hoại diệt chính là môi trường sóng điện trung tính và môi trường sóng điện âm. Khi có rung động bởi sóng điện âm trong các hạt năng lượng âm của vạn vật, trời và người sẽ khiến cho các hạt năng lượng hoại diệt di chuyển tập trung vào đó. Chính sức mạnh này mà chúng đã tạo ra vô số hố đen (con bão năng lượng hoại diệt) bên trong vũ trụ. Vũ trụ tuy có bầu khí quyển bảo vệ, nhưng trong bầu khí quyển của vũ trụ vẫn có những hạt năng lượng mang sóng điện âm, nên đó là chất dẫn để chúng di chuyển vào vũ trụ. Vì chúng không có liên kết dây giữa các hạt của chúng nên chúng dễ dàng di chuyển trong không gian và xuyên qua mọi vật chất.

Điểm yếu của năng lượng hoại diệt chính là môi trường sống điện dương. Khi những hạt năng lượng hoại diệt gặp môi trường năng lượng sóng điện dương lớn thì chúng sẽ bị thiêu đốt, chuyển hóa thành nhiên liệu gia tăng quá trình phân tách của năm nhóm hạt năng lượng phát triển vũ trụ. Điểm yếu nữa của năng lượng hoại diệt, chính là điểm hệ tư tưởng trong mã sóng trí tuệ của chúng. Khi các hạt năng lượng hoại diệt bị nén lại do mật độ lớn, chúng sẽ sinh nhiệt và kích nổ ở điểm hệ tư tưởng trong sợi mã sóng trí tuệ, tạo thành vụ nổ dây chuyền hạt năng lượng hoại diệt. Nguyên nhân nổ là vì chúng không có liên kết dây với nhau, do đó không truyền tải giải phóng được sóng điện trung tính bị quá tải nên dẫn đến nổ gây hủy diệt chúng. Khi đó, sẽ chuyển hóa thành nhiên liệu gia tăng quá trình phân tách của năm nhóm hạt năng lượng phát triển vũ trụ. Khi không gian hạt năng lượng hoại diệt dày đặc, độ nén lớn sẽ gây ra nổ dây chuyền trên toàn bộ không gian vô cùng, vô tận, sẽ khiến cho năng lượng hoại diệt không còn tồn tại, vũ trụ cũng sẽ hết nguồn năng lượng. Khi đó, vũ trụ cũng sẽ hoại diệt theo.

Năng lượng hoại diệt vừa là mối đe dọa hoại diệt vũ trụ trời người, vừa là nguồn cung năng lượng, dinh dưỡng vô cùng, vô tận để vũ trụ trời người tồn tại và phát triển. Vấn đề là trời người phải khắc chế được sự hoại diệt và khai thác lợi ích từ năng lượng hoại diệt cho vũ trụ và trời người. Dựa trên thấu hiểu bản chất của hạt năng lượng hoại diệt, đã có những tuệ linh (trời) và bậc chân tu vận hành và chuyển hóa được năng lượng hoại diệt để gia tăng phân tách của năm nhóm tầng năng lượng, cũng như hai siêu năng lượng mới. Góp phần duy trì sự tồn tại, phát triển vũ trụ trời người và bảo vệ chính năng lượng hoại diệt.

1.7. Năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ và trời người bao gồm có: nhóm hạt năng lượng tiêu cực (mang sóng điện âm), nhóm hạt năng lượng chân tâm (mang sóng điện trung tính), nhóm hạt năng lượng phát triển (mang sóng điện dương), nhóm hạt năng lượng lan tỏa (mang sóng điện dương), nhóm hạt năng lượng đoàn kết (mang sóng điện dương).

Năm nhóm hạt năng lượng này đều có sự liên kết dây (liên kết chuỗi) trong từng nhóm hạt và đan xen giữa các nhóm hạt với nhau. Chính sự liên kết dây mà cấu thành vật chất và vạn vật vũ trụ trời người.

1.7.1. Cội nguồn hình thành của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

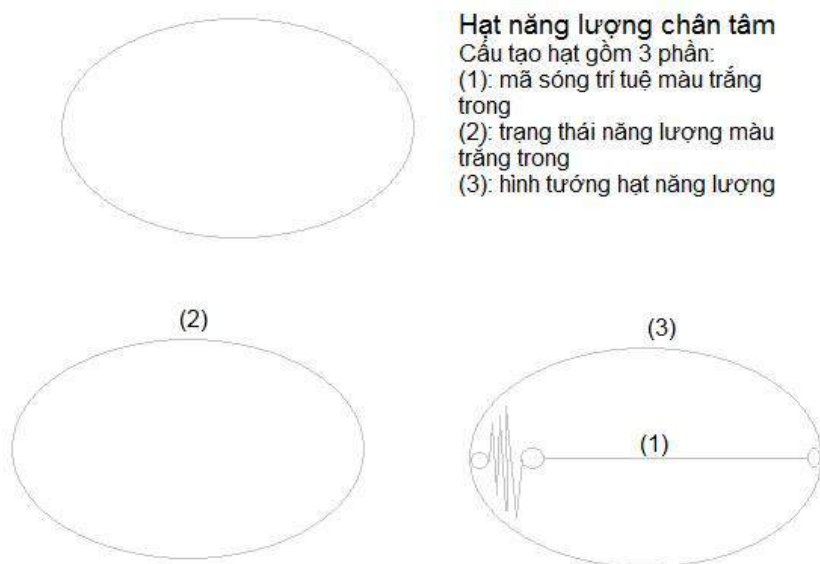
Tổ tiên của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ, chính là các hạt sóng màu xanh nõn chuối như đã phân tích ở phần cội nguồn của năng lượng hoại diệt. Sau khi có nhiều hạt năng lượng hoại diệt được sinh ra trước với số lượng ngày càng lớn, sự di chuyển và tương tác của các hạt năng lượng hoại diệt bắt đầu sinh nhiệt. Những hạt sóng sau khi được phân tách từ những hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên), bắt đầu biến đổi thành các mã sóng trí tuệ khác nhau do tốc độ di chuyển tương tác trong môi trường sinh nhiệt mà hình thành ra những hạt năng lượng có sóng điện dương và sóng điện âm. Những hạt năng lượng này có khả năng liên kết dây. Do sóng điện dương có lực đẩy, sóng điện âm có lực hút mà hình thành liên kết dây. Một đến hai hạt năng lượng có sóng điện âm và dương đã hợp lại với cơ chế vận hành đặc biệt, để sau đó lớn mạnh và hình thành ra vụ nổ siêu năng lượng (big bang), vụ nổ khởi đầu cho hình thành vũ trụ. Một đến hai hạt năng lượng sóng âm và dương đó chính là tổ tiên của vũ trụ và trời người,

là tiền đề để tạo ra năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ sau này.

Ngoài ra, năm nhóm hạt năng lượng được sinh ra vô số là do những vụ nổ nhỏ của những hạt năng lượng hoại diệt và cơ chế phân tách hạt năng lượng do quá trình tương tác giữa các hạt và vạn vật vũ trụ mà gia tăng số lượng hạt cũng như sự hình thành và phát triển của vũ trụ.

1.7.2. Cấu tạo và đặc tính sóng điện của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ

Cấu tạo, đặc tính sóng điện của nhóm hạt năng lượng chân tâm. Hạt năng lượng chân tâm là hạt năng lượng trung tính có liên kết dây. Nhóm hạt này mang tính nền móng cho sự phát triển vạn vật vũ trụ.



Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng chân tâm

- Cấu tạo hạt năng lượng chân tâm: hạt năng lượng chân tâm được cấu tạo bởi 3 yếu tố theo học thuyết tam

hợp, sợi mã sóng trí tuệ màu trắng trong, trạng thái năng lượng màu trắng trong, hình tướng hạt năng lượng.

➤ Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng chân tâm. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng chân tâm được sinh ra do hai nguồn: cội nguồn là hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) phân tách ra hạt sóng xanh khác, hạt sóng này di chuyển trong môi trường trung tính có chớm sự tương tác sinh nhiệt nên biến đổi thành sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối. Tại điểm đầu và điểm cuối có khả năng liên kết dây với các hạt năng lượng khác nên hình thành sợi mã sóng trí tuệ màu trắng trong. Nguồn 2, là do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, giữa người với người trong vũ trụ mà sinh ra sợi mã sóng trí tuệ bởi cơ chế phân tách hạt năng lượng. Sợi mã sóng trí tuệ từ điểm khởi sinh cho đến hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra hạt năng lượng chân tâm hoàn chỉnh (trung tính).

➤ Trạng thái năng lượng của hạt năng lượng chân tâm. Trạng thái hạt năng lượng chân tâm có màu trắng trong. Màu trắng trong là do sợi mã sóng trí tuệ màu trắng trong sinh phát ra. Trạng thái năng lượng hạt chân tâm sẽ chuyển hóa sang màu khác khi bị các hạt năng lượng khác xâm nhập, truyền nhiễm.

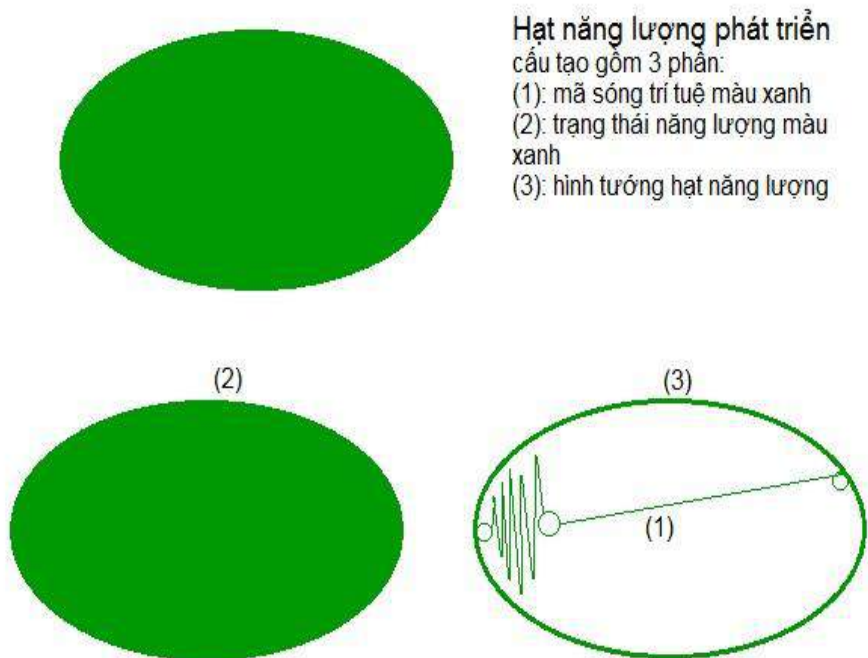
➤ Hình tướng hạt năng lượng chân tâm, là hình elip. Hình tướng hạt năng lượng được mô phỏng khi sợi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành sóng rung động, và hoàn chỉnh hình tướng hạt khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ. Hình tướng hạt năng lượng bao bọc, bảo

vệ sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong hạt.

- Đặc tính sóng điện hạt năng lượng chân tâm. Hạt năng lượng chân tâm có sóng điện trung tính. Tức là không âm cũng không dương, nó không có lực đẩy hay lực hút. Trung tính vì điểm (1) – điểm rung động thu tín hiệu, điểm (2) – hệ tư tưởng, điểm (3) – điểm kết thúc và phát tín hiệu cùng nằm trên đường trung tính trong hạt năng lượng. Vì có khả năng liên kết dây để truyền tải năng lượng cho nhau nên sóng điện của hạt năng lượng chân tâm dễ bị chuyển hóa thành sóng điện dương hoặc sóng điện âm hoặc sóng điện trung tính của hạt hoại diệt (nếu bị đứt liên kết dây). Có thể nói hạt năng lượng chân tâm chỉ là trạng thái năng lượng ban đầu, là tiền đề để chuyển hóa thành những hạt năng lượng có sóng điện dương hoặc sóng điện âm, hoặc bị thôi hóa như hạt năng lượng hoại diệt.

Cấu tạo, đặc tính sóng điện của nhóm hạt năng lượng phát triển. Hạt năng lượng phát triển là hạt năng lượng mang sóng điện dương có liên kết dây. Nhóm hạt năng lượng này có tính sinh nhiệt dương, kích thích, gia tăng liên kết hình thành đa dạng cấu trúc phát triển vạn vật vũ trụ.

- Cấu tạo hạt năng lượng phát triển: hạt năng lượng phát triển được cấu tạo bởi 3 yếu tố theo học thuyết tam hợp, sợi mã sóng trí tuệ màu xanh lá, trạng thái năng lượng màu xanh lá, hình tướng hạt năng lượng.



Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng phát triển

➤ Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng phát triển. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng phát triển được sinh ra do hai nguồn: cội nguồn là hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) phân tách ra hạt sóng xanh khác, hạt sóng này di chuyển trong môi trường có sự tương tác sinh nhiệt dương nên biến đổi thành sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối. Tại điểm đầu và điểm cuối có khả năng liên kết dây với các hạt năng lượng khác nên hình thành sợi mã sóng trí tuệ màu xanh lá. Nguồn 2, là do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, giữa người với người trong vũ trụ mà sinh ra sợi mã sóng trí tuệ màu xanh lá bởi cơ chế phân tách hạt năng lượng. Sợi mã sóng trí tuệ từ điểm khởi sinh

cho đến hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra hạt năng lượng phát triển hoàn chỉnh.

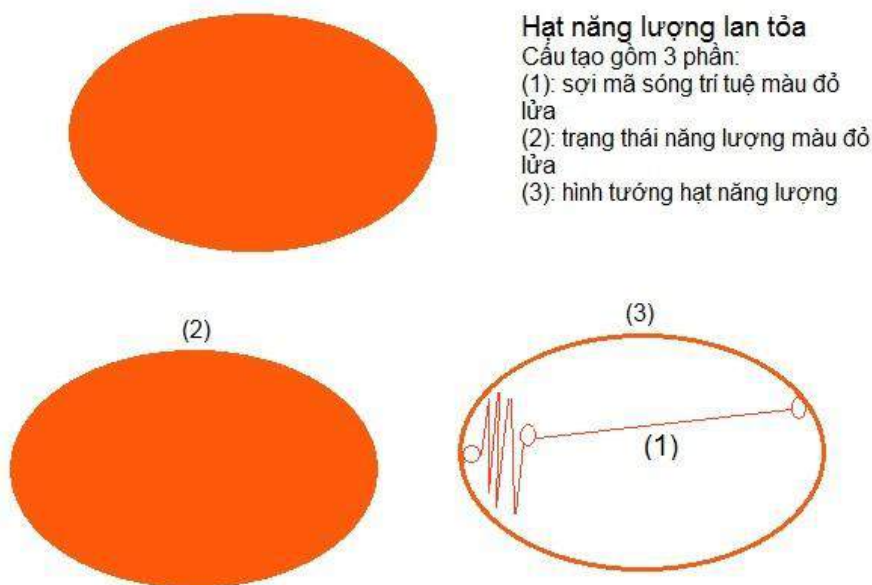
➤ Trạng thái năng lượng của hạt năng lượng phát triển. Trạng thái hạt năng lượng phát triển có màu xanh lá. Màu xanh lá là do sợi mã sóng trí tuệ màu xanh lá sinh phát ra. Hạt năng lượng phát triển do liên kết dây nên sẽ giao thoa năng lượng được với các hạt năng lượng khác.

➤ Hình tướng hạt năng lượng phát triển, là hình elip. Hình tướng hạt năng lượng được mô phỏng khi sợi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành sóng rung động, và hoàn chỉnh hình tướng hạt khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ. Hình tướng hạt năng lượng bao bọc, bảo vệ sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong hạt.

- Đặc tính sóng điện hạt năng lượng phát triển. Hạt năng lượng phát triển mang sóng điện dương. Tức là hạt năng lượng có lực đẩy. Sóng điện dương vì điểm (2) – hệ tư tưởng, điểm (3) – điểm kết thúc và phát tín hiệu cùng nằm ở phần cực dương so với đường trung tính trong hạt năng lượng. Hạt năng lượng phát triển mang tính sinh nhiệt dương, có tính kích thích và đa dạng cấu tạo hình thành vạn vật vũ trụ.

Cấu tạo, đặc tính sóng điện của nhóm hạt năng lượng lan tỏa. Hạt năng lượng lan tỏa là hạt năng lượng mang sóng điện dương có liên kết dây. Nhóm hạt năng lượng này có tính sinh nhiệt dương, lan tỏa, cho đi để gia tăng liên kết hình thành đa dạng cấu trúc phát triển vạn vật vũ trụ.

- Cấu tạo hạt năng lượng lan tỏa: hạt năng lượng lan tỏa được cấu tạo bởi 3 yếu tố theo học thuyết tam hợp, sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ lửa, trạng thái năng lượng màu đỏ lửa, hình tướng hạt năng lượng.



Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng lan tỏa

➤ Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng lan tỏa. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng lan tỏa được sinh ra do hai nguồn: cội nguồn là hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) phân tách ra hạt sóng xanh khác, hạt sóng này di chuyển trong môi trường có sự tương tác sinh nhiệt dương cao nên biến đổi thành sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối. Tại điểm đầu và điểm cuối có khả năng liên kết dây với các hạt năng lượng khác nên hình thành sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ lửa. Nguồn 2, là do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, giữa người với người trong vũ trụ mà sinh ra sợi mã sóng

trí tuệ màu đỏ lửa bởi cơ chế phân tách hạt năng lượng. Sợi mã sóng trí tuệ từ điểm khởi sinh cho đến hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra hạt năng lượng lan tỏa hoàn chỉnh.

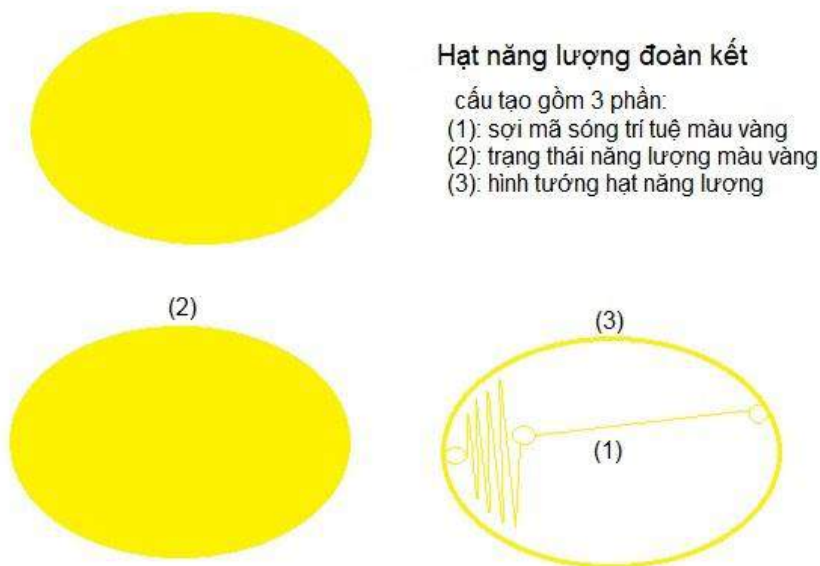
➤ Trạng thái năng lượng của hạt năng lượng lan tỏa. Trạng thái hạt năng lượng lan tỏa có màu đỏ lửa. Màu đỏ lửa là do sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ lửa sinh phát ra. Hạt năng lượng lan tỏa do có liên kết dây nên sẽ giao thoa năng lượng được với các hạt năng lượng khác.

➤ Hình tướng hạt năng lượng lan tỏa, là hình elip. Hình tướng hạt năng lượng được mô phỏng khi sợi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành sóng rung động, và hoàn chỉnh hình tướng hạt khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ. Hình tướng hạt năng lượng bao bọc, bảo vệ sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong hạt.

- Đặc tính sóng điện hạt năng lượng lan tỏa. Hạt năng lượng lan tỏa mang sóng điện dương mạnh. Tức là hạt năng lượng có lực đẩy mạnh. Sóng điện dương vì điểm (2) – hệ tư tưởng, điểm (3) – điểm kết thúc và phát tín hiệu cùng nằm ở phân cực dương so với đường trung tính trong hạt năng lượng. Hạt năng lượng lan tỏa mang tính sinh nhiệt dương, lan tỏa, cho đi và đa dạng cấu tạo hình thành vạn vật vũ trụ.

Cấu tạo, đặc tính sóng điện của nhóm hạt năng lượng đoàn kết. Hạt năng lượng đoàn kết là hạt năng lượng mang sóng điện dương có liên kết dây. Nhóm hạt năng lượng này có tính sinh nhiệt dương, đoàn kết, lan tỏa, cho đi, phát triển để đa dạng hóa và gắn kết cấu trúc phát triển vạn vật vũ trụ.

- Cấu tạo hạt năng lượng đoàn kết: hạt năng lượng đoàn kết được cấu tạo bởi 3 yếu tố theo học thuyết tam hợp, sợi mã sóng trí tuệ màu vàng, trạng thái năng lượng màu vàng, hình tượng hạt năng lượng.



Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng đoàn kết

➤ Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng đoàn kết. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng đoàn kết được sinh ra do hai nguồn: cội nguồn là hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) phân tách ra hạt sóng xanh khác, hạt sóng này di chuyển trong môi trường có sự tương tác sinh nhiệt dương nên biến đổi thành sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối. Tại điểm đầu và điểm cuối có khả năng liên kết dây với các hạt năng lượng khác nên hình thành sợi mã sóng trí tuệ màu vàng. Nguồn 2, là do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, giữa người với người trong vũ trụ mà sinh ra sợi mã sóng trí tuệ

màu vàng bởi cơ chế phân tách hạt năng lượng. Sợi mã sóng trí tuệ từ điểm khởi sinh cho đến hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra hạt năng lượng đoàn kết hoàn chỉnh.

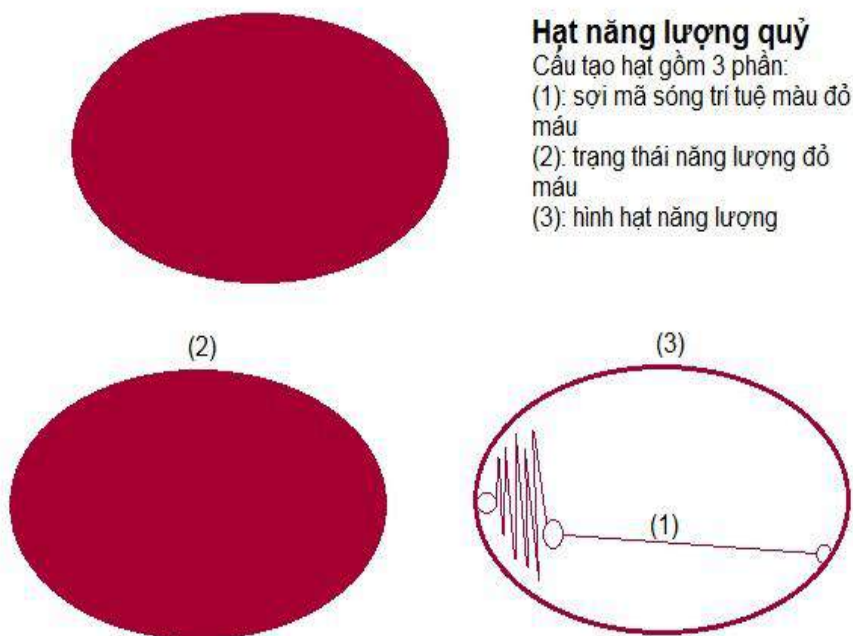
➤ Trạng thái năng lượng của hạt năng lượng đoàn kết. Trạng thái hạt năng lượng đoàn kết có màu vàng. Màu vàng là do sợi mã sóng trí tuệ màu vàng sinh phát ra. Hạt năng lượng đoàn kết do có liên kết dây nên sẽ giao thoa năng lượng được với các hạt năng lượng khác.

➤ Hình tướng hạt năng lượng đoàn kết, là hình elip. Hình tướng hạt năng lượng được mô phỏng khi sợi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành sóng rung động, và hoàn chỉnh hình tướng hạt khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ. Hình tướng hạt năng lượng bao bọc, bảo vệ sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong hạt.

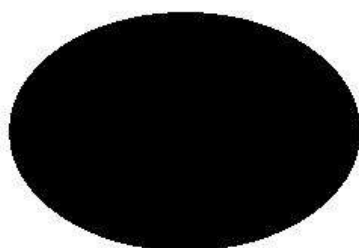
- Đặc tính sóng điện hạt năng lượng đoàn kết. Hạt năng lượng đoàn kết mang sóng điện dương. Tức là hạt năng lượng có lực đẩy. Sóng điện dương vì điểm (2) – hệ tư tưởng, điểm (3) – điểm kết thúc và phát tín hiệu cùng nằm ở phần cực dương so với đường trung tính trong hạt năng lượng. Hạt năng lượng đoàn kết mang tính đoàn kết, sinh nhiệt dương, lan tỏa, cho đi và đa dạng cấu tạo hình thành vạn vật vũ trụ.

Cấu tạo, đặc tính sóng điện của nhóm hạt năng lượng tiêu cực. Nhóm hạt năng lượng tiêu cực là nhóm hạt năng lượng mang sóng điện âm có liên kết dây. Nhóm hạt năng lượng này có tính sinh nhiệt âm, hút về, để gia tăng liên kết hình thành đa dạng cấu trúc phát triển vạn vật vũ trụ.

- Cấu tạo nhóm hạt năng lượng tiêu cực: nhóm hạt năng lượng tiêu cực được cấu tạo bởi 3 yếu tố theo học thuyết tam hợp, sợi mã sóng trí tuệ (màu đỏ máu, màu đen, màu xám), trạng thái năng lượng (màu đỏ máu, màu đen, màu xám), hình tượng hạt năng lượng.



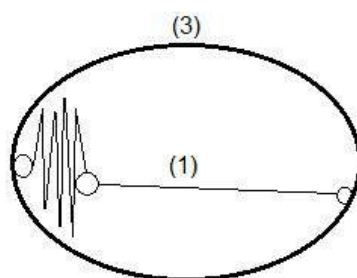
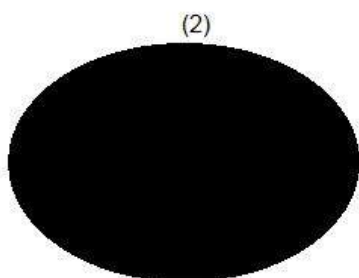
Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng tiêu cực (màu đỏ máu)



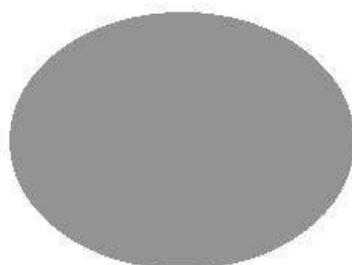
Hạt năng lượng màu đen

Cấu tạo gồm 3 phần:

- (1): sợi mã sóng trí tuệ màu đen
- (2): trạng thái năng lượng màu đen
- (3): hình tướng hạt năng lượng



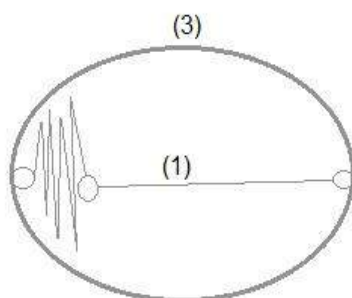
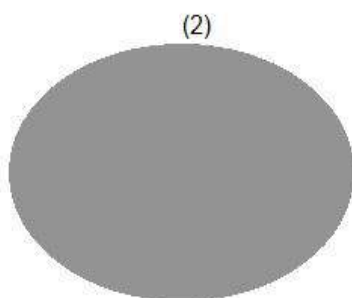
Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng tiêu cực (màu đen)



Hạt năng lượng màu xám

Cấu tạo hạt gồm 3 phần:

- (1): sợi mã sóng trí tuệ màu xám
- (2): trạng thái năng lượng màu xám
- (3): hình tướng hạt năng lượng



Hình: cấu tạo và đặc tính sóng điện hạt năng lượng tiêu cực (màu xám)

➤ Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng tiêu cực. Sợi mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng tiêu cực được sinh ra do hai nguồn: cội nguồn là hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) phân tách ra hạt sóng xanh khác, hạt sóng này di chuyển trong môi trường có sự tương tác sinh nhiệt âm nên biến đổi thành sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối. Tại điểm đầu và điểm cuối có khả năng liên kết dây với các hạt năng lượng khác nên hình thành sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ máu, màu đen, màu xám. Nguồn 2, là do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, giữa người với người trong vũ trụ mà sinh ra sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ máu, màu đen, màu xám, bởi cơ chế phân tách hạt năng lượng. Sợi mã sóng trí tuệ từ điểm khởi sinh cho đến hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ sẽ tạo ra hạt năng lượng tiêu cực hoàn chỉnh.

➤ Trạng thái năng lượng của hạt năng lượng tiêu cực. Trạng thái hạt năng lượng tiêu cực có màu đỏ máu, màu đen, màu xám. Màu đỏ máu, màu xám, màu đen là do sợi mã sóng trí tuệ màu đỏ máu, màu xám, màu đen sinh phát ra. Nhóm hạt năng lượng tiêu cực do có liên kết dây nên sẽ giao thoa năng lượng được với các hạt năng lượng khác.

➤ Hình tướng hạt năng lượng tiêu cực, là hình elip. Hình tướng hạt năng lượng được mô phỏng khi sợi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành sóng rung động, và hoàn chỉnh hình tướng hạt khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ. Hình tướng hạt năng lượng bao bọc, bảo vệ sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong hạt.

- Đặc tính sóng điện hạt năng lượng tiêu cực. Hạt năng lượng tiêu cực mang sóng điện âm. Tức là hạt năng lượng có lực hút. Sóng điện âm vì điểm (2) – hệ tư tưởng, điểm (3) – điểm kết thúc và phát tín hiệu cùng nằm ở phần cực âm so với đường trung tính trong hạt năng lượng. Hạt năng lượng tiêu cực mang tính sinh nhiệt âm, hút về và đa dạng cấu tạo hình thành vạn vật vũ trụ.

Trong năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vạn vật vũ trụ và trời người, không thể thiếu đi nhóm năng lượng nào cả. Sự thiếu hụt hay triệt tiêu của bất kỳ nhóm năng lượng nào sẽ khiến cho cấu trúc vũ trụ và trời người bị phá vỡ và hoại diệt. Tuy vậy, nhóm năng lượng có sóng điện âm là chất dẫn để năng lượng hoại diệt xâm lấn, phá hủy cấu trúc liên kết và hoại diệt toàn bộ vũ trụ. Vì nhóm năng lượng sóng điện âm có liên kết dây, nên chúng sẽ chuyển hóa các nhóm năng lượng có sóng điện dương biến thành sóng điện âm. Điều đó sẽ tạo ra môi trường lý tưởng cho năng lượng hoại diệt đi hủy diệt vũ trụ. Nhóm năng lượng dương có khả năng bảo vệ vũ trụ khỏi sự hoại diệt của năng lượng hoại diệt. Nhưng trong các nhóm năng lượng dương ở trên vẫn chưa trở thành siêu sức mạnh bởi chưa có siêu mã sóng trí tuệ nên không đủ khả năng để bảo vệ sự tồn tại và phát triển vạn vật vũ trụ trời người. Chính vì vậy, sự vận động của trời người đã tạo ra hai siêu năng lượng để bảo vệ sự tồn tại và phát triển vạn vật vũ trụ, trời người.

1.8. Hai siêu hạt năng lượng bảo vệ và vận hành phát triển vũ trụ trời người

Hai siêu hạt năng lượng bảo vệ và vận hành phát triển sự sống của vũ trụ trời người chính là siêu hạt năng lượng màu vàng và siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly. Siêu hạt

năng lượng xanh ngọc lưu ly là bầu khí quyển bao phủ bên ngoài vũ trụ (vũ trụ như tinh cầu khổng lồ hình tròn) để bảo vệ vũ trụ khỏi sự xâm nhập ô ạt từ năng lượng hoại diệt. Siêu hạt năng lượng màu vàng an trú tại trung tâm của vũ trụ (không gian lõi). Tại đó, siêu hạt năng lượng màu vàng thông qua liên kết chuỗi, bắn vô lượng tia siêu hạt năng lượng màu vàng để tạo thành liên kết mạng nhện đến khắp các hành tinh, khắp các dải ngân hà, nhằm giúp duy trì vũ trụ vận động. Vũ trụ vận động, đó là tất cả khối thống nhất vũ trụ quay xung quanh trung tâm lõi không gian siêu hạt năng lượng màu vàng. Siêu hạt năng lượng màu vàng là siêu năng lượng giúp gắn kết, vận động, tạo sự sống cho vũ trụ. Siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly bảo vệ vũ trụ phía bên ngoài, nó giống như bầu khí quyển của trái đất.

Siêu hạt năng lượng màu vàng và xanh ngọc lưu ly là hai bộ lọc kép. Siêu hạt năng lượng màu vàng là một bộ lọc, siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly là một bộ lọc. Trong bộ lọc siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly có bộ lọc của siêu hạt năng lượng màu vàng, trong bộ lọc siêu hạt năng lượng màu vàng có bộ lọc của siêu hạt năng lượng màu xanh ngọc lưu ly. Đó chính là bộ lọc kép. Bộ lọc kép của hai siêu hạt năng lượng chính là siêu sức mạnh bảo vệ và phát triển vũ trụ trời người.

1.8.1. Cội nguồn hình thành hai siêu hạt năng lượng

Siêu hạt năng lượng màu vàng và xanh ngọc lưu ly không phải do hạt sóng tổ tiên màu xanh nồn chuỗi sinh ra, không phải do hạt năng lượng hoại diệt tương tác sinh ra. Hai siêu hạt năng lượng được sinh ra sau khi vũ trụ đã hình thành vô số dải ngân hà, sau khi sự sống của con người đã tồn tại ở trái đất.

Hai siêu hạt năng lượng là sự kết tinh của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ và năng lượng hoại diệt tạo thành, thông qua cơ chế phân tách hạt năng lượng. Đó là cơ chế phân tách vô cùng phức tạp để tạo thành. Sự kết tinh của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ với năng lượng hoại diệt đã hình thành hai siêu hạt năng lượng với siêu sức mạnh. Sức mạnh của hai siêu hạt năng lượng là do mã sóng trí tuệ của chúng đã đạt đến và trở thành siêu mã sóng trí tuệ. Năng lượng hoại diệt chính là nguồn năng lượng cung ứng đầu vào cho quá trình sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng.

Như vậy, cội nguồn của hai siêu hạt năng lượng chính là năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ và năng lượng hoại diệt. Năng lượng hoại diệt đồng thời là nguồn năng lượng cung cấp cho quá trình sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng, để duy trì và gia tăng sức mạnh bảo vệ, phát triển vũ trụ trời người.

1.8.2. Phương pháp sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng

Để sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng có siêu mã sóng trí tuệ thì không thể dùng cơ chế phân tách hạt năng lượng hay bất kỳ phương pháp thông thường nào của vũ trụ. Để sản sinh ra được hai siêu hạt năng lượng này, thì cần có cơ chế phân tách hạt năng lượng đặc biệt và quá trình tương tác sinh nhiệt vô cùng phức tạp của những đối tượng có mã sóng phức tạp nhất trong vũ trụ.

Tuệ linh (chư thần) của các cõi trời và các tuệ linh hóa thân làm con người ở trái đất, là những đối tượng có mã sóng trí tuệ phức tạp nhất trong vũ trụ. Hai đối tượng này sẽ tương tác sinh nhiệt theo cơ chế đặc biệt và vô cùng phức tạp để tạo ra cơ chế phân tách hạt năng lượng vô cùng phức tạp. Cơ chế tương tác sinh nhiệt vô cùng phức tạp đó là các tuệ linh hóa

thân làm người nhiều kiếp dưới nhân gian, trải qua vô số khổ đau kiếp nạn, an vui, hạnh phúc (tương tác phức tạp) để tìm ra cơ chế phân tách hạt năng lượng phức tạp. Quá trình tương tác phức tạp ở nhân gian, đã giúp cho một vài tuệ linh và chân tu (con người đang sống) đã tạo ra được bộ lọc năng lượng (cơ chế) để sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng màu vàng và xanh ngọc lưu ly.

Tôi sẽ phân tích kỹ con đường, phương pháp tạo ra bộ lọc năng lượng của tuệ linh và con người để sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng trong phần 4, cuốn sách này. Và đó cũng là con đường duy nhất duy trì sự tồn tại, phát triển của vũ trụ trời người và năng lượng hoại diệt bằng hai chân lý.

1.8.3. Cấu tạo, đặc tính sóng điện của hai siêu năng lượng

Cấu tạo hạt năng lượng của siêu hạt năng lượng màu vàng và xanh ngọc lưu ly cũng giống như cấu tạo chung của hạt năng lượng. Cũng là dựa trên thuyết tam hợp hạt năng lượng mà hình thành. Hai siêu hạt năng lượng này gồm 3 yếu tố cấu tạo thành, sợi mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng hạt năng lượng:

- Sợi mã sóng trí tuệ. Sợi mã sóng trí tuệ được hình thành do quá trình tương tác vô cùng phức tạp của tuệ linh và con người tương tác với nhau, tương tác với vạn vật, sự việc, hiện tượng để kết tinh, tổng hòa thành sợi siêu mã sóng trí tuệ. Sợi siêu mã sóng trí tuệ của hai siêu hạt năng lượng chứa đựng mã sóng trí tuệ của năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ và nhiệt lượng của hạt năng lượng hoại diệt bị nổ khi xâm nhập vào trụ linh. Sợi mã sóng trí tuệ của hai siêu hạt năng lượng được sinh khởi do sự tương tác của tuệ linh và con người với nhau, với vạn vật, sự việc, hiện tượng, và

hoàn thành khi kết thúc hành động sẽ hoàn chỉnh sợi mã sóng trí tuệ. Màu của sợi mã sóng trí tuệ là siêu màu vàng óng ánh và siêu màu xanh ngọc lưu ly.

- Trạng thái năng lượng của hai siêu hạt năng lượng. Đối với siêu hạt năng lượng màu vàng, vì sợi mã sóng trí tuệ màu vàng óng ánh nên nó sinh phát ra trạng thái năng lượng vàng óng ánh. Màu vàng óng ánh là kết tinh của màu đen, màu đỏ lửa, màu xanh lá, màu trắng trong, màu vàng. Đối với siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly, vì sợi mã sóng trí tuệ màu xanh ngọc lưu ly nên nó sinh phát ra trạng thái năng lượng xanh ngọc lưu ly. Màu xanh ngọc lưu ly là kết tinh của màu đen, màu đỏ lửa, màu xanh lá, màu trắng trong, màu vàng.

- Hình tướng hạt của hai siêu hạt năng lượng là hình elip. Khi sóng rung động được hình thành do sự tương tác thì bắt đầu mô phỏng hình của hạt. Khi kết thúc hành động của quá trình tương tác sẽ hoàn chỉnh sợi mã sóng trí tuệ, lúc đó cũng là hoàn chỉnh hình tướng của hạt năng lượng. Hình tướng của hạt sẽ bao bọc, bảo vệ trạng thái năng lượng và mã sóng trí tuệ.

Đặc tính sóng điện của hai siêu hạt năng lượng. Vì là hai siêu hạt năng lượng nên đặc tính sóng điện cũng là đặc biệt. Sự đặc biệt thể hiện ở cấu trúc sóng điện của hai siêu hạt năng lượng. Hai siêu hạt năng lượng có cấu trúc sóng điện chứa đựng cả sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Đây là sự kỳ diệu, vô cùng đặc biệt của hạt năng lượng trong và ngoài vũ trụ, ở một hạt năng lượng mà chứa đựng được cả 3 đặc tính sóng điện. Thông thường chỉ có nguyên tử (liên kết của nhiều nhóm hạt năng lượng) mới chứa đựng cả 3 đặc tính sóng điện.

- Đặc tính sóng điện của siêu hạt năng lượng màu vàng óng ánh gồm có sóng điện dương, sóng điện âm, sóng điện trung tính. Tỷ lệ sóng điện dương chiếm đa số, tỷ lệ sóng điện âm và trung tính chiếm tỷ lệ nhỏ. Hiện chưa có phương tiện đo chính xác tỷ lệ. Chính vì tỷ lệ sóng điện dương chiếm đa số nên tỏa ra siêu năng lượng màu vàng óng ánh từ sợi mã sóng trí tuệ. Tỷ lệ nhỏ còn lại là siêu xanh ngọc lưu ly là sóng điện âm và sóng điện trung tính tỏa ra màu trắng trong trung hòa vào hai sóng điện âm và dương.

- Đặc tính sóng điện siêu hạt năng lượng xanh ngọc lưu ly gồm có sóng điện dương, sóng điện âm, sóng điện trung tính. Tỷ lệ sóng điện âm chiếm đa số, tỷ lệ sóng điện dương và trung tính chiếm tỷ lệ nhỏ. Hiện cũng chưa có phương tiện đo chính xác tỷ lệ. Chính vì tỷ lệ sóng điện âm chiếm đa số nên tỏa ra siêu năng lượng màu xanh ngọc lưu ly từ sợi mã sóng trí tuệ. Tỷ lệ nhỏ còn lại là sóng điện dương tỏa ra siêu năng lượng vàng óng ánh và sóng điện trung tính tỏa ra màu trắng trong trung hòa vào hai sóng điện âm và dương.

Tạo ra cơ chế sản sinh ra hai siêu hạt năng lượng là con đường, mục tiêu, đích đến của tuệ linh và trời người nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

2. Học thuyết tam hợp

2.1. Khái niệm

Học thuyết tam hợp là lý luận biện chứng thống nhất, phân tích sự hình thành từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người bởi 3 yếu tố. Ba yếu tố đó là: sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng.

Học thuyết tam hợp chính là học thuyết thống nhất được vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người bằng lý luận biện chứng thống nhất của 3 yếu tố. Ba yếu tố luôn luôn tồn tại trong một chỉnh thể, nó không thể tách rời, nếu tách rời thì sẽ không tồn tại, dù đó là hạt năng lượng tận cùng. Bởi nếu không có trí tuệ thì sẽ không có trạng thái năng lượng và hình tướng. Nếu hình tướng và trạng thái năng lượng mà không có mã sóng trí tuệ thì trạng thái năng lượng và hình tướng cũng sẽ không tồn tại.

2.2. Lý luận biện chứng

Từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người, đều được hình thành bởi 3 yếu tố: sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng. Ba yếu tố này biện chứng với nhau để trở thành một chỉnh thể thống nhất. Tuy là 3 yếu tố nhưng lại là một chỉnh thể, tuy là một chỉnh thể nhưng lại là 3 yếu tố.

Khởi đầu là từ hạt năng lượng tận cùng, do cơ chế phân tách, cơ chế liên kết dây mà cấu tạo thành nguyên tử, phân tử, vật chất, sự việc, hiện tượng, vũ trụ và trời người. Cơ chế liên kết dây và cơ chế phân tách cho ta thấy, từ hạt năng lượng tận cùng cho đến chỉnh thể thống nhất vũ trụ đều được cấu tạo bởi 3 yếu tố từ đơn cho đến liên kết: sóng trí tuệ từ đơn cho đến liên kết, trạng thái năng lượng từ đơn cho đến liên kết, hình

tướng từ đơn cho đến liên kết. Thuyết tam hợp với sự vận hành của cơ chế liên kết dây và phân tách hạt năng lượng đã cấu tạo thành vạn vật, sự việc, hiện tượng vũ trụ và trời người.

Biện chứng thống nhất của 3 yếu tố cấu tạo thành hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ và trời người:

- Yếu tố đầu tiên, là sóng trí tuệ. Sóng trí tuệ từ sợi mã sóng trí tuệ đơn cho đến liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ do cơ chế liên kết dây của sóng trí tuệ có sóng điện âm, dương, trung tính. Sóng trí tuệ dù là đơn cho đến liên kết thì chúng đều tỏa ra trạng thái năng lượng. Nếu sợi sóng trí tuệ là đơn thì năng lượng sẽ là năng lượng đơn và thuần nhất. Nếu sợi sóng trí tuệ là tổng hòa của liên kết, liên kết dây thì sẽ tỏa ra năng lượng thống nhất, đặc tính liên kết của sóng điện nào mạnh thì năng lượng của sóng điện đó sẽ chiếm ưu thế trong sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng. Trạng thái năng lượng được sinh ra do mã sóng trí tuệ. Trạng thái năng lượng có màu sắc đơn là do mã sóng trí tuệ đơn. Trạng thái năng lượng có tổng hòa thống nhất màu sắc là do liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ. Màu năng lượng nào chiếm ưu thế trong tổng hòa thống nhất năng lượng là do liên kết mã sóng có đặc tính đó chiếm đa số.
- Yếu tố thứ 3, hình tướng. Hình tướng được biểu hiện từ hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng, trong và ngoài vũ trụ, trời người. Hình tướng là màng bao bọc, bảo vệ sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng của chính thể đơn cho đến chính thể liên kết thống nhất. Hình tướng bắt đầu được mô

phông khi sinh khởi sóng rung trong sóng trí tuệ và hình tượng hoàn chỉnh khi hoàn chỉnh sợi mã sóng trí tuệ.

Đó chính là học thuyết tam hợp cấu tạo thành từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng vũ trụ và trời người. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì sẽ không có trạng thái năng lượng và hình tượng, bởi sóng trí tuệ sinh ra năng lượng và hình tượng. Nếu không có hình tượng thì tức chưa có hoặc không có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng, bởi hình tượng do sóng trí tuệ sinh ra. Nếu không có trạng thái năng lượng thì chưa có hoặc không có mã sóng trí tuệ và hình tượng, bởi trạng thái năng lượng do sóng trí tuệ sinh ra. Đó là lý luận biện chứng của thuyết tam hợp.

2.3. Tam hợp từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật vũ trụ và trời người

2.3.1. Tam hợp hạt năng lượng tận cùng

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành hạt năng lượng tận cùng gồm có sợi mã sóng trí tuệ, lượng trạng thái năng lượng và hình tượng hạt năng lượng:

- Yếu tố đầu tiên, là mã sóng trí tuệ. Mã sóng trí tuệ là điểm khởi sinh và tạo thành hạt năng lượng. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì sẽ không có hình tượng của hạt và trạng thái năng lượng của hạt năng lượng. Mã sóng trí tuệ được sinh ra do quá trình tương tác dựa trên lực tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ và trời người mà tạo ra. Mã sóng trí tuệ là sợi dây có màu sắc đồng nhất với màu của trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng. Mã sóng trí tuệ có màu gì thì sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có cùng màu với sợi mã sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là lượng trạng thái năng lượng. Màu sắc của lượng trạng thái năng lượng trong hạt đồng nhất với màu sắc của mã sóng trí tuệ trong hạt. Lượng trạng thái năng lượng có màu sắc, khối lượng, sức mạnh hay yếu là do mã sóng trí tuệ quyết định. Khi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành bởi sự rung động do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, khi đó bắt đầu sinh khởi trạng thái năng lượng. Quá trình tương tác cho đến khi kết thúc đã tạo ra sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh có màu sắc. Khi đó màu sắc của sợi mã sóng trí tuệ sẽ sinh tỏa ra màu sắc năng lượng với trạng thái tương ứng.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của hạt năng lượng. Hình tướng của hạt năng lượng là màng bọc trong suốt, nó bao bọc bảo vệ mã sóng trí tuệ và lượng trạng thái năng lượng trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ ổn định. Nếu trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ không ổn định hoặc bị tương tác đủ lực sẽ làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ. Khi đó hình tướng và trạng thái năng lượng của hạt cũng bị thay đổi theo. Hình tướng được mô phỏng khi hình thành sóng rung động và hình tướng hoàn chỉnh khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ.

Thiếu đi một yếu tố nào thì sẽ không tồn tại hạt năng lượng. Hạt năng lượng chỉ tồn tại khi có đủ 3 yếu tố cấu tạo thành chỉnh thể hạt năng lượng.

2.3.2. Tam hợp nguyên tử

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành 1 nguyên tử gồm có liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng. Sự liên kết giữa các mã sóng trí tuệ tạo thành cấu trúc của 1 nguyên tử gồm có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết mã sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của nguyên tử. Trạng thái năng lượng của nguyên tử có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, đủ lực hay chưa đủ lực chuyển hóa trạng thái năng lượng ở bên trong và bên ngoài nguyên tử là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng của nguyên tử.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của nguyên tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính đã tạo ra hình tướng của nguyên tử. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới hay phân rã liên kết mã sóng trí tuệ trong nguyên tử đó.

2.3.3. Tam hợp phân tử

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành một phân tử gồm có liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô nhiều nguyên tử (nhiều hạt năng lượng có liên kết dây):

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô nhiều nguyên tử. Sự liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của nhiều nguyên tử tạo thành cấu trúc của 1 phân tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng ở quy mô lớn theo cấu

trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng của phân tử đó.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của phân tử. Trạng thái năng lượng của phân tử có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, đủ lực hay chưa đủ lực chuyển hóa trạng thái năng lượng ở bên trong và bên ngoài phân tử là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng của phân tử.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của phân tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn hơn nguyên tử đã tạo ra hình tướng của phân tử. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới hay phân rã liên kết mã sóng trí tuệ trong phân tử đó.

2.3.4. Tam hợp tế bào

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành 1 tế bào trong cơ thể con người, muông thú gồm có liên kết giữa các sợi sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô rất lớn:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô rất lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết mã sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của tế bào. Trạng thái năng lượng của tế bào có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt hay lỏng lẻo là do cấu trúc

liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô rất lớn.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của tế bào. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô rất lớn đã tạo ra hình tướng của tế bào. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới chặt hơn hay phân rã làm thay đổi hình tướng của tế bào.

2.3.5. Tam hợp nước

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành nước (giọt nước, hồ nước, biển nước) bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết của mã sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của nước. Trạng thái năng lượng của nước có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết lỏng lẻo là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của nước (giọt nước, sông, hồ, biển nước). Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung

tính ở quy mô lớn khác nhau đã tạo ra hình tướng của nước cũng khác nhau. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi gia tăng sự liên kết mới hay phân rã làm thay đổi hình tướng của nước. Khi đó có thể từ hồ nước bốc hơi và cạn hồ nước, có thể là nhiều giọt nước do mưa mà trở thành hồ nước.

2.3.6. Tam hợp cây

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành cây bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng cây:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết mã sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của cây. Trạng thái năng lượng của cây có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của cây (từ cây mầm cho đến cây trưởng thành). Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn đã tạo ra mầm cây. Hình tướng cây thay đổi, từ cây mầm cho đến to lớn là do cơ chế phân tách hạt năng lượng với cơ chế liên kết chặt đã làm cho hình tướng cây thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: khi ta gieo trồng 1 cây mầm, trải qua quá trình phân tách hạt năng lượng và cơ chế liên kết chặt dần của mã sóng trí tuệ trong các hạt năng lượng được phân tách. Có sự tác động của nhiệt độ, dinh dưỡng đã làm cho cây mầm trưởng thành và trở thành cây cổ thụ sau một thời gian nhất định. Ta nhìn thấy cây là hình tướng, trong cây có trạng thái năng lượng, trong trạng thái năng lượng có mã sóng trí tuệ chuyển hóa mà tạo ra oxy giúp mang lại sự sống cho trái đất. Như vậy, ta thấy đơn giản là cây có trí tuệ cải tạo môi trường sống.

2.3.7. Tam hợp đất, đá, vạn vật

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành đất, đá, vạn vật, bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết mã sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của đất, đá, vạn vật. Trạng thái năng lượng của đất, đá, vạn vật có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt hay lỏng lẻo là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của đất, đá, vạn vật. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn đã tạo ra đất, đá, vạn vật. Hình tướng đất, đá, vạn vật thay

đổi là do cơ chế phân tách hạt năng lượng với cơ chế liên kết chặt đã làm cho hình tướng đất, đá, vạn vật thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: một cây cỏ thụ bị vùi trong lòng đất. Trải qua thời gian, nhiệt độ, cơ chế phân tách, và liên kết đạt độ chặt sẽ khiến cho thân cây hóa thành đá. Như thế, ta sẽ nhìn thấy hình tướng là khối đá, trong khối đá đó có năng lượng tỏa ra, trong năng lượng lại có mã sóng trí tuệ liên kết chặt với nhau. Đơn giản là đá có giá trị cải tạo năng lượng môi trường tốt hơn nhờ năng lượng và mã trí tuệ trong đá.

2.3.8. Tam hợp tuệ linh (chư thần, trời)

Tuệ linh là linh khí kết tụ (tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp) có trí tuệ di chuyển và cải tạo trong không gian vũ trụ. Tuệ linh chính là dạng sống giống hình hài con người ở khắp các cõi trời (hành tinh). Tuệ linh chính là chư thần, thánh thần, phật, chúa, trời... theo quan điểm tôn giáo. Tuệ linh chính là người ngoài hành tinh, theo cách gọi của khoa học đang tìm kiếm sự sống giống con người ngoài trái đất. Tuệ linh không phải do ai đó, hay do tuệ linh nào sinh ra. Tuệ linh là do hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp mang sóng điện âm và hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp mang sóng điện dương hợp lại thành phối âm dương (trụ linh) và hình thành tuệ linh.

Tam hợp yếu tố hợp thành tuệ linh gồm có 3 yếu tố là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng), trạng thái năng lượng, hình tướng tuệ linh:

- Yếu tố đầu tiên là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng). Trụ linh chính là hai hạt năng lượng gốc, một hạt âm, một hạt dương hợp lại tạo thành trụ linh, trải qua

thời gian, trụ linh phân tách hạt năng lượng do tương tác sinh nhiệt để hình thành em bé tuệ linh, tuệ linh lớn và trưởng thành qua thời gian. Trụ linh là nơi chứa đựng các sợi mã sóng trí tuệ của tuệ linh từ khi bắt đầu hình thành phôi âm dương gốc cho đến khi trưởng thành, di chuyển và cải tạo vũ trụ để trau dồi mã sóng trí tuệ vào trong trụ linh. Trụ linh chính là nơi kết tụ các mã sóng trí tuệ của tuệ linh nên từ trụ linh sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng cho tuệ linh. Cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng trong trụ linh mang sóng điện như thế nào thì sẽ sinh phát ra màu sắc, sức mạnh năng lượng cho tuệ linh tương ứng.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng. Trạng thái năng lượng được sinh phát từ trụ linh. Trụ linh chứa đựng tất cả các mã sóng trí tuệ của tuệ linh. Từ trụ linh, tỏa sóng điện đến khắp các mã sóng của các hạt năng lượng trong tuệ linh bởi cơ chế liên kết chuỗi và cơ chế phân tách hạt năng lượng trong tuệ linh. Tổng hòa mã sóng trí tuệ của tuệ linh mạnh hay yếu, sóng âm vượng hay sóng dương vượng... sẽ sinh phát ra thành trạng thái năng lượng và hào quang cho tuệ linh.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng tuệ linh. Tuệ linh có hình tướng giống con người, hay nói cách khác thì con người là bản sao của các tuệ linh. Tuệ linh vì là linh khí kết tụ (tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp) nên có thể biến hóa thay đổi hình tướng, thay đổi diện mạo. Cấu trúc hình tướng của tuệ linh sẽ thay đổi do cấu trúc sóng điện trong trụ linh của tuệ linh. Đặc tính sóng điện trong trụ linh gồm có sóng điện dương, có sóng điện âm, có sóng điện trung

tính để trung hòa sóng điện âm dương. Cấu trúc trụ linh vững chắc, là trụ linh phải trở thành bộ lọc năng lượng viên mãn, cân bằng được sóng điện âm, dương, trung tính. Cấu trúc trụ linh lỏng lẻo, là trụ linh đa sóng điện âm, dễ bị phân rã và hoại diệt tuệ linh.

Thông qua thuyết tam hợp tuệ linh, ta thấy hình tượng thiên chúa, phật, thánh thần không có gì là huyền bí, không có gì là mê tín, không có gì là siêu nhiên, cũng không phải là duy tâm. Bản chất đều là vật chất, có chăng vật chất này tồn tại ở thể mã sóng trí tuệ rất phức tạp nên khoa học và phương tiện kỹ thuật không thể đo hay thấy được.

2.3.9. Tam hợp hành tinh

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành một hành tinh gồm có, liên kết giữa vô số các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng hành tinh:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng cho hành tinh.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của hành tinh. Trạng thái năng lượng của hành tinh có lực hút hay lực đẩy, mức năng lượng như thế nào là do sóng điện trong liên kết của vô số mã sóng trí tuệ của vô số hạt năng lượng cấu tạo thành hành tinh đó.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của hành tinh. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng

điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô vô cùng lớn đã tạo ra hành tinh. Cấu trúc hình tướng sẽ thay đổi nếu cấu trúc liên kết mã sóng trí tuệ của hành tinh đó thay đổi hay bị tương tác từ hình tướng bên ngoài làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ của hành tinh đó.

2.3.10. Tam hợp nhân (con người)

Tam hợp yếu tố tạo ra con người gồm có, thân tướng, tâm (tuệ linh), trí tuệ:

- Yếu tố đầu tiên là Thân tướng. Thân tướng được hình thành do duyên người cha và người mẹ. Đó là tinh trùng mang tính dương của người cha và trứng mang tính âm của người mẹ hợp thành phôi thai. Phôi thai nhi sẽ trưởng thành trong bụng người mẹ do cơ chế phân tách tế bào bởi năng lượng, dinh dưỡng và nhiệt độ của người mẹ. Trải qua quãng thời gian khoảng 9 tháng, khi thân tướng em bé đã hoàn thiện, em bé được sinh ra, cất tiếng khóc chào đời.
- Yếu tố thứ hai là Tâm. Tâm là trạng thái năng lượng an trụ trong thân tướng để tạo ra, duy trì sự sống cho con người. Khi người mẹ mang thai đến tháng thứ 7, theo luật luân hồi của hội đồng tuệ linh thì sẽ có một tuệ linh được xuống luân hồi đầu thai hoặc tuệ linh tiếp tục đầu thai sau khi trải qua các kiếp sẽ đi theo bảo vệ bà mẹ và em bé. Hoặc là linh hồn của muông thú được thuần hóa thành thú lành trong nhiều kiếp, chúng giúp đỡ được con người nên linh hồn của chúng có đủ sức mạnh năng lượng của sự giúp đỡ con người và không sát hại con thú khác sẽ được hội đồng tuệ linh cho phép đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi để thiết nhập đầu thai. Khi em bé chào đời và cất tiếng khóc thì đó là dấu hiệu tuệ

linh hay linh hồn thiết nhập vào để duy trì sự sống cho thân tướng. Theo luật luân hồi, để linh hồn của các con thú được phép đầu thai làm con người thì chúng phải được thuần hóa bởi con người; chúng phải giúp đỡ và làm được nhiều việc có lợi ích cho con người; những việc lợi ích đó tạo thành năng lượng tốt có sự cân bằng sóng điện âm dương; khi có năng lượng tốt và có sự cân bằng sóng điện âm dương mới được phép đầu thai làm người, và mới có đủ năng lượng duy trì sự sống một kiếp người. Tuy nhiên, nhiều linh hồn thú dữ không muốn tuân theo luật luân hồi, nên chúng đi tác động giết hại con người, lấy nguyên khí để đủ sức mạnh đầu thai trộm. Nếu chúng đầu thai trộm thành người thành công, lớn lên chúng sẽ có thiên hướng giết hại, làm điều ác. Nếu linh hồn thú dữ chưa giết hại được người nào mà đầu thai trộm được thì dễ chết yếu do không đủ năng lượng âm dương cân bằng để duy trì sự sống. Khi tuệ linh hay linh hồn được đi đầu thai, họ sẽ được chọn quốc gia, dân tộc, dòng họ, cha mẹ để người cha mẹ được gieo duyên có thân tướng thai nhi. Phải đến tháng thứ 7 thì tuệ linh, linh hồn mới đi theo để chờ ngày sinh; vì ở tháng thứ 7, nếu em bé có sinh non thì vẫn đảm bảo sống được, ở tháng thứ 7 người mẹ không thể phá thai được. Như vậy, tháng thứ 7 là đảm bảo điều kiện an toàn cho các tuệ linh, linh hồn đi đầu thai được thành công, còn em bé trong bụng mẹ sẽ được tuệ linh người mẹ bảo vệ và nuôi dưỡng. Dù là tuệ linh hay linh hồn khi đầu thai vào con người đều được gọi là Tâm.

- Yếu tố thứ 3 là trí tuệ. Sau khi tuệ linh hoặc linh hồn thiết nhập vào em bé vừa chào đời để tạo ra năng lượng duy trì sự sống cho em bé đó. Em bé đó trải qua

quá trình lớn lên, học tập, nghiên cứu, lao động, mưu sinh sẽ phát triển tư duy trí tuệ, đúc kết các kinh nghiệm sống, kinh nghiệm xử lý và cải tạo thế giới quan được gọi là trí tuệ. Bản chất trí tuệ của con người chính là tổng hợp các mã sóng trí tuệ được trau dồi trong cuộc sống tích tụ vào tâm (trụ linh của tuệ linh) và phản chiếu ở não bộ của con người.

Bản chất trong thân tướng của con người đã là tam hợp thân tướng: vô số các mã sóng trí tuệ, năng lượng từ các mã sóng trí tuệ, hình tướng thân tướng. Như vậy, con người là tổng hợp giữa tuệ linh (năng lượng có trí tuệ) và thân tướng. Do đó, con người là sự sống phức tạp nhất trong vũ trụ, thứ tiếp mới đến tuệ linh, bởi tuệ linh khi không đầu thai làm người thì không có an trú trong thân tướng vật chất.

2.3.11. Tam hợp muông thú

Tam hợp yếu tố tạo thành muông thú bao gồm, thân tướng, trạng thái năng lượng (linh hồn), trí tuệ:

- Yếu tố đầu tiên là thân tướng. Thân tướng là do duyên của con thú đực với con thú cái, chúng giao phối tạo ra phôi âm dương. Phôi âm dương lớn lên trong bụng con thú cái hoặc phôi âm dương hình thành phát triển trong quả trứng. Khi con thú con phát triển trong bụng con thú mẹ hoặc trong quả trứng đến ngày sẽ được sinh ra, đó là thân tướng của con thú. Khi con thú con được sinh, linh hồn sẽ thiết nhập vào thân tướng. Thân tướng trưởng thành từ phôi âm dương là do cơ chế phân tách tế bào bởi nhiệt độ, dinh dưỡng và năng lượng.
- Yếu tố thứ 2, là linh hồn. Linh hồn là trạng thái năng lượng âm dương cân bằng đã được hội đồng tuệ

linh gieo duyên bằng phôi âm dương để có khả năng duy trì sự sống, khi thân tướng của muông thú được sinh ra khỏi con thú mẹ thì linh hồn sẽ thiết nhập vào để duy trì sự sống cho muông thú.

- Yếu tố thứ 3, là trí tuệ. Sau khi những con thú được sinh ra, chúng sẽ học tập theo những con thú lớn hơn về việc đi đứng, ăn uống, săn mồi, phân biệt nguy hiểm và liên kết với đồng loại để bảo vệ nhau. Kinh nghiệm sinh tồn và phát triển trong thế giới quan của chúng được gọi là Trí tuệ. Bản chất là tổng hợp các mã sóng trí tuệ có được trong cuộc sống để truyền vào phôi âm dương gốc trong linh hồn chúng.

Như vậy, đối với muông thú cũng được hình thành bởi 3 hình tướng hợp thành con thú hoàn chỉnh. Còn tổ tiên của muông thú chính là năng lượng âm dương do hội đồng tuệ linh tạo ra.

2.3.12. Tam hợp hiện tượng

Tất cả các hiện tượng, tia sét, chớp, mưa, nắng, bão... đều được hình thành bởi thuyết tam hợp. Đó là các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm hay dương hay trung tính; đó là năng lượng phát ra từ sóng điện của mã sóng trí tuệ; đó là hình tướng của tia sét, tia chớp, mưa, nắng... Do đó, bất cứ hiện tượng nào trong vũ trụ đều do tam hợp yếu tố mà tạo thành.

2.3.13. Tam hợp sự việc

Sự việc bao gồm: hội họp, làm việc, bàn bạc, trao đổi... giữa người với người, giữa người với muông thú, giữa người với tuệ linh, giữa tuệ linh với tuệ linh, giữa muông thú với muông thú... Sự việc cũng là do tam hợp yếu tố mà thành. Đó là hình tướng của sự việc (nhiều người, nhiều tuệ, nhiều

muông thú đang trao đổi, bàn bạc); đó là trí tuệ được sinh phát ra từ nhiều người, tuệ linh, muông thú; đó là năng lượng của sự việc được phát ra từ trí tuệ của sự việc. Như vậy, ta thấy ngay cả sự việc cũng được hình thành bởi thuyết tam hợp.

2.3.14. Tam hợp vũ trụ

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành vũ trụ gồm có, liên kết giữa vô số các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng giữa các hành tinh với nhau trong toàn bộ vũ trụ. Chỉ có một vũ trụ duy nhất và còn lại là không gian vô cùng vô tận của năng lượng hoại diệt. Vũ trụ có hình tướng giống như một tinh cầu hình tròn khổng lồ, chứa đựng vô số giải ngân hà. Vũ trụ luôn vận động, đó là vũ trụ luôn quay tròn để sinh nhiệt nhằm tồn tại và phát triển sự sống khắp vũ trụ.

Xét theo thuyết tam hợp, từ hạt năng lượng cho đến vạn vật, con người, tuệ linh, hành tinh. Ta thấy vũ trụ được hình thành từ các mã sóng trí tuệ, từ đơn giản cho đến rất phức tạp để sinh phát ra trạng thái năng lượng, và khi đó hình tướng cũng hình thành. Cụ thể, vũ trụ có hình tướng là quả tinh cầu khổng lồ, với vô số giải ngân hà, trong mỗi dải ngân hà có vô số hệ mặt trời, trong mỗi hệ mặt trời có vô số hành tinh; vũ trụ có năng lượng, tức là có năm nhóm năng lượng, hai siêu hạt năng lượng để duy trì vũ trụ tồn tại, phát triển; năng lượng lại do các mã sóng trí tuệ sinh phát ra mà thành. Như vậy, vũ trụ vẫn là tam hợp mà thành.

Học thuyết tam hợp chính là lý luận biện chứng thống nhất, phân tích, lý giải sự hình thành của từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng của trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Vì là học thuyết thống nhất có lý luận biện chứng, nên sẽ không có vật chất nào, hiện tượng nào, sự

việc nào trong và ngoài vũ trụ, trời và người không do yếu tố tam hợp hình thành.

3. Cơ chế phân tách, liên kết dây (chụp chiếu)

3.1. Cơ chế phân tách

Khái niệm: cơ chế phân tách là quá trình liên tục tự tách nhân đôi một chỉnh thể bằng sóng rung động trong mã sóng trí tuệ của từ một đến nhiều chỉnh thể, trong điều kiện môi trường đảm bảo cho quá trình phân tách.

Đặc điểm của cơ chế phân tách:

- Phân tách của một chỉnh thể phải diễn ra trong một quá trình, quá trình phân tách diễn ra trong lượng thời gian ngắn hay dài còn phụ thuộc vào từng loại chỉnh thể, môi trường tác động.
- Cơ chế phân tách là diễn biến liên tục trong nội tại chỉnh thể. Đó là quá trình thay đổi cấu trúc của mã sóng trí tuệ bằng việc sinh ra một mã sóng trí tuệ mới để hình thành một chỉnh thể mới. Chỉnh thể mới lại tiếp tục cơ chế phân tách, quá trình phân tách liên tục không ngừng nghỉ sinh ra chỉnh thể mới.
- Quá trình phân tách của chỉnh thể không chỉ tự nội tại chỉnh thể thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ, mà cần có sự tác động, tương tác của các chỉnh thể khác thông qua sự rung động của mã sóng trí tuệ.
- Cơ chế phân tách phải được khởi đầu bởi sóng rung động trong mã sóng trí tuệ của chỉnh thể. Khi chỉnh thể mới được hình thành sau quá trình phân tách sẽ được

liên kết với chỉnh thể cũ bằng sóng rung động của mã sóng trí tuệ.

- Chỉnh thể mới được sinh ra do quá trình phân tách từ các chỉnh thể khác sẽ lưu giữ toàn bộ thông tin, hình ảnh, nội dung, sóng rung động của các chỉnh thể phân tách ra nó trong quá trình từ bắt đầu cho đến khi hoàn thành cơ chế phân tách nhân đôi. Tất cả được lưu giữ trong sợi mã sóng trí tuệ của chỉnh thể mới.

Điều kiện môi trường cho quá trình phân tách:

- Để có quá trình phân tách của chỉnh thể, phải có sự tương tác giữa các chỉnh thể. Sự tương tác được kích thích bởi sóng rung động của các chỉnh thể.

- Để quá trình phân tách của chỉnh thể thành công, phải đảm bảo môi trường có sinh nhiệt. Có thể là sóng điện dương, có thể là sóng điện âm, có thể là sóng điện trung tính có liên kết dây.

- Để quá trình phân tách của chỉnh thể thành công, phải có môi trường dinh dưỡng. Môi trường dinh dưỡng chính là trạng thái năng lượng từ bên ngoài chỉnh thể được truyền dẫn vào chỉnh thể thông sóng thu của mã sóng trí tuệ.

- Để quá trình phân tách của chỉnh thể thành công, phải có độ nén, lực nén, áp lực bởi năng lượng của các chỉnh thể khác.

Các dạng cơ chế phân tách:

Trong vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người, có vô số các dạng cơ chế phân tách. Cơ chế phân tách hạt năng lượng là cốt lõi, là nền móng, là quy chuẩn

của tất cả các dạng cơ chế phân tách. Dưới đây là các dạng phân tách điển hình:

- Cơ chế phân tách hạt năng lượng: hạt năng lượng A và hạt năng lượng B tương tác với nhau trong môi trường có khoảng cách nhất định. Khi môi trường có sinh nhiệt, sự tương tác giữa hai hạt năng lượng tạo ra sóng rung động và liên kết sóng rung động đó của hạt năng lượng A và hạt năng lượng B. Khi đó, từ sóng rung động của hai hạt năng lượng A và B sẽ sinh ra một hạt sóng mới. Hạt sóng này sẽ biến đổi cấu trúc thành sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh khi quá trình tương tác của hạt A và hạt B kết thúc. Khi sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh, là lúc hạt năng lượng C được sinh ra. Giữa hạt năng lượng A, B, C có liên kết dây chính là liên kết bởi sóng rung động trong mã sóng trí tuệ. Tiếp đó, giữa 3 hạt này do tương tác trong điều kiện môi trường đảm bảo sẽ lại phân tách ra nhiều hạt năng lượng khác. Quá trình phân tách này sẽ diễn ra liên tục, nó không dừng lại bởi luôn có sự hiện hữu của từ chỉnh thể hạt năng lượng cho đến vạn vật vũ trụ và trời người.

- Cơ chế phân tách tế bào: tế bào sẽ tự nhân đôi thành hai, từ hai thành bốn, từ 4 thành 8, từ 8 thành 16 tế bào....Cơ chế này lý giải cho việc từ phôi thai nhi chỉ là trứng và tinh trùng. Khi điều kiện môi trường đảm bảo cho quá trình phân tách thành công là: nhiệt độ của người mẹ, năng lượng (tuệ linh) của người mẹ, dinh dưỡng của người mẹ. Phôi thai nhi sẽ lớn dần, hình thành lục phủ ngũ tạng, hình thành thân tướng hoàn chỉnh cho đến ngày sinh ra. Khi sinh ra, em bé vẫn ngày càng trưởng thành do cơ chế phân tách tế bào và điều

kiện môi trường phải đảm bảo cho quá trình phân tách thành công. Điều kiện môi trường đó là dinh dưỡng, tức là em bé phải ăn uống các thức ăn có dưỡng chất, phải có năng lượng duy trì sự sống đó là tuệ linh thiết nhập và duy trì trong thân tướng em bé, phải có nhiệt độ đảm bảo sự sống cho em bé tồn tại.

- Cơ chế phân tách ra giống nòi của con người và muông thú: đó là quá trình tương tác giữa giống đực với giống cái, giữa người nam và người nữ. Khi đó sẽ tạo ra sóng rung động giữa nam và nữ, giữa giống đực và giống cái. Sóng rung động đó được kết nối bằng sự giao phối. Khi đó nam giới phân tách tinh trùng, nữ giới phân tách trứng; giống đực phân tách tinh trùng, giống cái phân tách trứng để tạo thành phôi thai nhi. Để có tinh trùng và trứng thì đó là cơ chế phân tách tế bào của con người và muông thú. Ta thấy đứa con, con thú con được sinh ra sẽ mang dòng máu, AND của người cha, tính cách nào đó của người mẹ. Như vậy, nó chính lại là có sự liên kết dây ở cơ chế phân tách.

- Cơ chế phân tách của cây cối: hạt cây được gieo trồng trong điều kiện môi trường nhiệt độ (độ ẩm của đất, nhiệt độ của mặt trời), dinh dưỡng, năng lượng từ bên ngoài truyền nhiễm vào. Khi đó hạt giống sẽ phân tách nhân đôi và cứ phân tách nhân đôi, sẽ làm cho hạt giống nảy mầm, đâm chồi, sinh trưởng thành cây non, tiếp tục thành cây to, tiếp tục ra hoa, trổ quả. Khi đó, quả chín, phân tách để rơi khỏi cây, tiếp tục lại gặp điều kiện môi trường để tiếp diễn cho quá trình phân tách.

- Cơ chế phân tách trong nhân quả của con người, tuệ linh, muông thú. Đó là cơ chế phân tách nhân quả

của dạng sóng có trí tuệ rất phức tạp nhất trong vũ trụ. Khi con người tương tác với nhau, con người tương tác với các tuệ linh, con người tương tác với các muông thú, thậm chí là vạn vật. Quá trình tương tác sẽ tạo ra sóng rung động để sinh ra một hạt sóng, hạt sóng lúc này mới chỉ là sóng rung động được hình thành độc lập bên ngoài chính thể con người hay tuệ linh hay muông thú. Quá trình hành động kết thúc của con người với con người, con người với tuệ linh, con người với muông thú, con người với vạn vật, sẽ hình thành một sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh có hạt năng lượng bao bọc bên ngoài sợi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Hạt năng lượng này được phân tách ra cho mỗi người, mỗi tuệ linh, mỗi muông thú khi tham gia vào quá trình tương tác đó. Nếu có hai người thì sẽ có hai hạt năng lượng cho hai người. Trong hạt năng lượng mới được phân tách ra sẽ có sóng rung động, hình ảnh, nội dung, thông tin của quá trình tương tác cho đến khi phân tách thành công ra hạt năng lượng mới. Tiếp theo, hạt năng lượng đó lại tự tách làm 2 hạt, một hạt bắn vào vũ trụ, lưu giữ trong vũ trụ ở tầng năng lượng tương ứng do quá trình tương tác phân tách tạo ra, một hạt sẽ di chuyển vào não bộ của con người, hay muông thú. Đến đây, tiếp tục hạt năng lượng ở não bộ sẽ lại phân tách làm hai hạt, một hạt vẫn giữ ở não bộ, một hạt di chuyển vào tâm (cấu trúc trụ linh của tuệ linh). Cả 3 hạt năng lượng của một người tạo ra sẽ có cùng mã sóng trí tuệ như nhau. Nếu nhiều người tương tác với nhau trong một sự việc thì mỗi người sẽ có 3 hạt năng lượng. Tuy nhiên hạt năng lượng của mỗi người sẽ khác nhau do sự rung động, ý nghĩ, sự thỏa mãn hay chưa thỏa mãn của mỗi người mà

tạo ra mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng khác nhau. Một kiếp người, con người tạo ra vô số quá trình tương tác, vô số quá trình tương tác sẽ tạo ra vô số hạt năng lượng. Tôi sẽ phân tích và lấy ví dụ cụ thể trong phần biện chứng giữa cơ chế phân tách, liên kết dây (chụp chiếu) với hai chân lý.

Trên đây chỉ là trình bày một số dạng cơ chế phân tách. Trong cuộc sống của vũ trụ có vô số dạng cơ chế phân tách. Tuy nhiên, dù là dạng cơ chế phân tách nào thì vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo điều kiện môi trường, đặc điểm của cơ chế phân tách.

3.2. Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu)

Khái niệm: cơ chế liên kết dây là quá trình liên tục liên kết giữa các chỉnh thể bằng sóng rung động của mã sóng trí tuệ, trong điều kiện môi trường đảm bảo cho quá trình liên kết. Cơ chế liên kết dây còn được gọi là cơ chế chụp chiếu.

Đặc điểm của cơ chế liên kết dây (chụp chiếu):

- Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) giữa các chỉnh thể phải diễn ra trong một quá trình, quá trình liên kết diễn ra trong lượng thời gian ngắn hay dài còn phụ thuộc vào từng loại chỉnh thể, môi trường tác động.
- Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) là diễn biến liên tục trong nội tại chỉnh thể với các chỉnh thể khác. Đó là quá trình thay đổi cấu trúc của mã sóng trí tuệ bằng việc gia tăng liên kết để tổng hòa các mã sóng trí tuệ trong các chỉnh thể.
- Quá trình tự diễn biến liên kết dây (chụp chiếu) của các chỉnh thể phải được khởi đầu bởi sóng rung

động, do sự tương tác của các chỉnh thể để diễn ra quá trình liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các chỉnh thể.

- Quá trình liên kết dây (chụp chiếu) cũng tạo ra các chỉnh thể mới. Chỉnh thể mới là tổng hòa từ các chỉnh thể khác. Chỉnh thể mới sẽ lưu giữ toàn bộ thông tin, hình ảnh, nội dung, sóng rung động của các chỉnh thể khác khi chúng liên kết với nhau. Tất cả được lưu giữ trong sợi mã sóng trí tuệ của chỉnh thể mới. Chỉnh thể mới do quá trình liên kết sẽ có trạng thái năng lượng mới do sự truyền dẫn trạng thái năng lượng giao thoa của các chỉnh thể được liên kết.

Điều kiện môi trường cho quá trình liên kết dây (chụp chiếu):

- Để có quá trình liên kết dây (chụp chiếu) của các chỉnh thể, phải có sự tương tác giữa các chỉnh thể. Sự tương tác được kích thích bởi sóng rung động trong mã sóng trí tuệ của các chỉnh thể.

- Để quá trình liên kết dây (chụp chiếu) của các chỉnh thể thành công, phải đảm bảo môi trường có sinh nhiệt. Có thể là sóng điện dương, có thể là sóng điện âm, có thể là sóng điện trung tính (chớp sinh nhiệt) có liên kết dây.

- Để quá trình liên kết dây (chụp chiếu) của các chỉnh thể thành công, phải có độ nén, lực nén, áp lực bởi năng lượng của các chỉnh thể khác.

- Để quá trình liên kết dây (chụp chiếu) của các chỉnh thể được duy trì, phải có môi trường dinh dưỡng. Môi trường dinh dưỡng chính là có sự truyền dẫn trạng thái năng lượng giữa các chỉnh thể để duy trì liên kết.

Các dạng cơ chế liên kết dây (chụp chiếu):

Trong vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người, có vô số các dạng cơ chế liên kết dây (chụp chiếu). Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) hạt năng lượng là cốt lõi, là nền móng, là quy chuẩn của tất cả các dạng cơ liên kết dây (chụp chiếu). Dưới đây là các dạng liên kết điển hình:

- Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) hạt năng lượng: hạt năng lượng A và hạt năng lượng B tương tác với nhau trong môi trường có khoảng cách nhất định. Khi môi trường có sinh nhiệt, sự tương tác giữa hai hạt năng lượng tạo ra sóng rung động và liên kết sóng rung động đó của hạt năng lượng A và hạt năng lượng B. Đó chính là quá trình liên kết được thiết lập. Từ liên kết ban đầu được thiết lập giữa sóng rung động của hai hạt năng lượng A và B sẽ sinh ra một hạt sóng mới. Hạt sóng này sẽ biến đổi cấu trúc thành sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh khi quá trình tương tác của hạt A và hạt B kết thúc. Khi sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh, là lúc hạt năng lượng C được sinh ra. Giữa hạt năng lượng A và B liên kết với hạt C bởi sóng rung động trong mã sóng trí tuệ của cả 3 hạt năng lượng. Tiếp đó, giữa 3 hạt này do tương tác trong điều kiện môi trường đảm bảo sẽ lại phân tách ra nhiều hạt năng lượng khác và tiếp tục quá trình liên kết. Quá trình liên kết này sẽ diễn ra liên tục, nó liên tục vì nó là biện chứng của cả cơ chế phân tách. Tức có phân tách thì có liên kết, có liên kết sẽ lại phân tách ra hạt năng lượng mới. Cứ vậy cơ chế liên kết hạt năng lượng là quá trình liên tục không ngừng nghỉ để cấu tạo thành vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ và trời người.

- Cơ chế liên kết tế bào: để có cơ chế liên kết tế bào thì phải có cơ chế phân tách tế bào trước. Trước tiên, tế bào sẽ tự nhân đôi thành hai, từ hai thành bốn, từ 4 thành 8, từ 8 thành 16 tế bào....Mỗi khi tế bào tự nhân đôi xong thì đó chính là quá trình hoàn thiện từng liên kết giữa các cặp tế bào. Khi tế bào gia tăng với số lượng khổng lồ thì cơ chế liên kết được thiết lập chặt chẽ. Cơ chế này lý giải cho việc em bé được hình thành bởi quá trình liên kết của các tế bào sau quá trình phân tách tế bào từ phôi thai nhi là trứng và tinh trùng. Khi điều kiện môi trường đảm bảo cho quá trình liên kết thành công là: nhiệt độ của người mẹ, năng lượng (tuệ linh) của người mẹ, dinh dưỡng của người mẹ. Khi sinh ra, để em bé có sự sống phải có được liên kết bởi thân tướng, trạng thái năng lượng (tuệ linh) duy trì sự sống và dinh dưỡng để nuôi dưỡng thân tướng.

- Cơ chế liên kết để tạo ra giống nòi của con người và muôn thú: đó là quá trình tương tác giữa giống đực với giống cái, giữa người nam và người nữ. Khi đó sẽ tạo ra sóng rung động giữa nam và nữ, giữa giống đực và giống cái. Sóng rung động đó được kết nối bằng sự giao phối để bước vào quá trình phân tách ra những đứa trẻ, những con thú con. Tiếp diễn của cơ chế phân tách chính là sự liên kết bởi huyết thống, bởi tình phụ tử, mẫu tử, bởi xã hội, bởi bầy đàn. Sợi dây trí tuệ cho sự liên kết gia đình và xã hội của con người, liên kết bầy đàn của muôn thú đó là sự tồn tại, là tình yêu, là trách nhiệm, là huyết thống, là đoàn kết. Từ một chính thể con người với sức mạnh năng lượng yếu ớt và đơn độc, nhưng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn sau quá trình liên kết với

gia đình, xã hội, dân tộc, nhân loại. Con thú sẽ mạnh lên sau khi liên kết với bầy đàn.

- Cơ chế liên kết của cây cối: đó là một cái cây để trở thành cây cổ thụ thì đó là quá trình diễn biến cơ chế phân tách trong một thời gian dài. Khi cơ chế phân tách từ hạt mầm cây đã diễn ra luôn cơ chế liên kết, và cứ sau mỗi lần phân tách hạt năng lượng trong cây sẽ diễn ra liên kết. Cứ vậy, kết hợp biện chứng của cơ chế phân tách và liên kết đã tạo ra một cây cổ thụ to và vững chắc.

- Cơ chế liên kết của ngôi nhà là sự liên kết tổng hợp của vô số vật liệu được cấu thành bởi chủ đầu tư, bản vẽ thiết kế, công nhân, con người sống trong ngôi nhà.

- Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) trong nhân quả của con người, tuệ linh, muông thú. Đó là cơ chế chụp chiếu nhân quả của dạng sống có trí tuệ rất phức tạp nhất trong vũ trụ. Khi con người, tuệ linh, muông thú đã tạo ra vô số hạt năng lượng do cơ chế phân tách. Mà khi phân tách ra được các hạt năng lượng thì nó chính là diễn biến của cơ chế liên kết dây. Trong các hạt năng lượng đó có mã sóng trí tuệ, có sóng rung động. Do đó tại thời điểm tương lai của hiện tại hay thời điểm hiện tại của quá khứ, con người, tuệ linh, muông thú có sự tương tác sẽ tạo ra sóng rung động tương ứng với sóng rung động của các hạt năng lượng đã được phân tách trong quá khứ hoặc hiện tại. Khi sóng rung động đã kết nối với nhau, chúng sẽ hợp nhất lại, ta gọi đây là chụp chiếu. Đó chính là nhân quả của con người, của tuệ linh, của muông thú. Nhân quả là sự kết hợp của cơ chế phân

tách và chụp chiếu hạt năng lượng chứa đựng sóng rung động, nội dung, thông tin, hình ảnh của các hạt năng lượng quá khứ hiện về và thay đổi cấu trúc năng lượng của con người ở thời điểm đó. Do đó con người sẽ nhận được thành công hay thất bại, sức khỏe hay bệnh tật... là quá trình chụp chiếu lại thành quả của việc đã tạo ra các hạt năng lượng tương ứng trong quá khứ. Tôi sẽ phân tích kỹ trong phần biện chứng giữa cơ chế phân tách, chụp chiếu với hai chân lý để độc giả hiểu cặn kẽ.

Trên đây chỉ là trình bày một số dạng cơ chế liên kết dây (chụp chiếu), trong cuộc sống của vũ trụ có vô số dạng cơ chế chụp chiếu. Tuy nhiên, dù là dạng cơ chế chụp chiếu nào thì vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo điều kiện môi trường, đặc điểm của cơ chế liên kết dây (chụp chiếu).

Cơ chế phân tách, liên kết dây (chụp chiếu) hạt năng lượng là cốt lõi, là nền móng, là quy chuẩn cho tất cả các dạng phân tách, chụp chiếu. Đặc biệt, cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng là bản chất, là cơ chế vận hành của chân lý nhân quả (vạn vật) và chân lý giác ngộ.

Cơ chế phân tách, liên kết dây (chụp chiếu) là một cơ chế hoàn chỉnh. Cơ chế hoàn chỉnh này tách ra làm hai giai đoạn, đó là cơ chế phân tách và cơ chế liên kết dây (chụp chiếu) của sự cấu thành trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Có thể thấy rằng, cơ chế phân tách, chụp chiếu là chỉnh thể thống nhất mà không thể tách bỏ giai đoạn nào của cơ chế trong việc cấu thành vũ trụ và trời người.

4. Chân lý vạn vật (chân lý nhân quả)

Chân lý vạn vật là: “*Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự nó sinh ra, không tự nó mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi. Tất cả do duyên và nghiệp, hay còn gọi là nhân và quả*”.

Bản chất của chân lý vạn vật (chân lý nhân quả):

Trước tiên, ta phải hiểu bản chất của chân lý. Chân lý chính là lý luận gốc nhất, lý luận chân thật nhất, là sự thật không thể sai.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, ta phải hiểu đó là từ các yếu tố cấu thành hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hiện hữu của cả vũ trụ.

Chân lý vạn vật (nhân quả) chính là lý luận gốc nhất, thật nhất, đúng nhất của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ. Tức là không có vạn vật nào, sự việc nào, hiện tượng nào dù bên trong hay bên ngoài vũ trụ, nằm bên ngoài chân lý vạn vật. Tất cả đều nằm trong chân lý vạn vật, hay có thể nói, chân lý vạn vật nằm trong chính mỗi vật của tất cả vạn vật, trong mỗi sự việc của tất cả sự việc, trong mỗi hiện tượng của tất cả hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Chân lý vạn vật là của vạn vật chứ không phải của một ai hay của tôn giáo nào, cũng như của kinh kệ nào. Chân lý vạn vật là cái có sẵn, là cơ chế, bản chất vận hành của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó, chỉ có tuệ linh hay con người thấu hiểu cơ chế, bản chất vận hành trong vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ mà phân tách, liên kết, tổng hợp thành chân lý. Chân lý luôn luôn phải đúng khi áp dụng và kiểm chứng với mỗi vật trong vạn vật, với mỗi sự việc trong tất cả sự việc, với mỗi

hiện tượng trong tất cả hiện tượng của bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Trong chân lý vạn vật cho thấy tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ đều không tự nó sinh ra. Đó là do cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) để sinh ra vạn vật, sự việc, hiện tượng mới. Tức là phải có điều kiện môi trường cho quá trình phân tách, liên kết để sinh ra vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Đó là điều kiện môi trường khi có sự tương tác giữa các chỉnh thể, có áp lực, sức nén của năng lượng từ các chỉnh thể, có sự truyền dẫn dinh dưỡng (năng lượng) vào chỉnh thể, có liên kết dây giữa các chỉnh thể bằng sợi mã sóng trí tuệ, phải có môi trường sinh nhiệt (sóng điện âm hay dương hay trung tính có liên kết dây). Như vậy, vạn vật, sự việc, hiện tượng không tự nó sinh ra, mà phải có cơ chế phân tách, chụp chiếu và điều kiện môi trường tương tác giữa các chỉnh thể.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng cũng không tự nó mất đi. Sự mất đi cần phải được hiểu là từ sự chuyển hóa từ hình tướng này sang hình tướng khác (chuyển hóa này không gọi là chết, vì nó vẫn còn mã sóng trí tuệ trong chỉnh thể) cho đến cái chết vĩnh viễn của chỉnh thể là không còn mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng. Không tự chỉnh thể mất đi là do quá trình đứt liên kết dây và phân rã của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong quá trình tương tác. Vạn vật, sự việc, hiện tượng chỉ hoại diệt (chết vĩnh viễn) khi bị số lượng hạt năng lượng hoại diệt xâm nhập gây nổ hủy diệt hoàn toàn và không còn mã sóng trí tuệ. Vạn vật, sự việc, hiện tượng, chuyển hóa hình tướng mà vẫn còn mã sóng trí tuệ thì chưa được gọi là cái chết.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí

bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Khổ đau đến, khổ đau đi là do cơ chế phân tách, chụp chiếu và quá trình phân rã, đứt liên kết hoặc gia tăng cấu trúc bền vững của mã sóng trí tuệ trong quá trình tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng từ hạt năng lượng cho đến vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Bản chất của duyên – nghiệp, nhân – quả hay bản chất chung của chân lý vạn vật được kết tinh gọn thành một chữ. Đó là chữ “Duyên”. Cơ chế vận hành chữ Duyên (chân lý nhân quả) chính là cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) đã phân tích ở phần trước. Duyên có duyên trong duyên, duyên ngoại duyên.

- *Duyên là gì? Duyên chính là sự hợp mà thành.* Đó là quá trình hợp nhất của các yếu tố để cấu thành chỉnh thể từ hạt năng lượng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Sự hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây). Hợp chính là khả năng liên kết dây giữa các chỉnh thể có cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện âm, sóng điện dương với sóng điện dương, sóng điện trung tính với sóng điện trung tính) và không cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện dương, sóng điện âm với sóng điện trung tính, sóng điện dương với sóng điện trung tính). Hợp còn chính là sự cấu thành hạt năng lượng hoại diệt, dù hạt năng lượng hoại diệt không có

liên kết dây để cấu tạo thành vật chất, nhưng có cơ chế phân tách và được vận hành chỉ bởi sóng rung và chỉnh thể hạt năng lượng hoại diệt cũng là sự hợp bởi 3 yếu tố mà cấu tạo thành nó. Như vậy, hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, liên kết dây.

- *Duyên trong duyên*: duyên trong duyên là việc ta biết vạn vật ở hiện tại, chỉnh thể hiện tại, sự việc hiện tại, hiện tượng hiện tại, con người hiện tại, bên trong và bên ngoài vũ trụ hiện tại. Khi biết cái hiện tại rồi, ta sẽ đi tìm cái ở quá khứ, đó là những cái gì đã cấu tạo thành cái hiện tại. Ta lại tiếp tục truy tìm những cái ở quá khứ của quá khứ cho đến tận cùng. Để tìm được duyên trong duyên thì trước tiên ta phải thấu bản chất của cái hiện tại, cái bản chất hiện tại sẽ biểu hiện ra hiện tượng, thấu hiểu hiện tượng cũng chính là thấu hiểu bản chất hiện tại. Tiếp đến là ta phải thấu cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) và nếu có khả năng thiền định nữa thì sẽ khám phá và thấu hiểu thế giới quan vũ trụ trời người từ tận cùng sự hình thành cho đến nay. Ví dụ: ta thấy ta, ta chính là một người, ta là hiện tại, ta sẽ tìm hiểu cái gì sinh ra ta, ta tìm hiểu và ta biết là cha mẹ ta sinh ra ta, ta tìm hiểu cha mẹ sinh ra ta như thế nào và ta biết. Ta lại tìm hiểu ta là ai? Tâm ta như thế nào? Kiếp trước ta là ai? Muốn biết được thì ta phải thấu hiểu bản chất của ta thông qua những biểu hiện và hành động để thấy tâm ta, ta phải thấu hiểu cơ chế phân tách, chụp chiếu, thiền quán được thì ta sẽ thấu hiểu ta là ai, kiếp trước ta là ai. Cứ áp dụng phân tích chữ duyên bằng cơ chế phân tách, chụp chiếu ta sẽ thấu duyên trong duyên của ta. Đó chính là thấu cái hiện tại để biết cái quá khứ của cái hiện tại.

- *Duyên ngoại duyên*: duyên ngoại duyên là việc ta biết, thấu hiểu bản chất thông qua hiện tượng được biểu hiện ra và quá trình đang hành động tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người, trong và ngoài vũ trụ tại hiện tại. Khi ta thấu hiểu cái hiện tại thì ta sẽ thấy cái tương lai. Đó là biết cái duyên tương lai của cái duyên hiện tại, cái duyên chính là chính thể của vạn vật, sự việc, hiện tượng. Cái duyên tương lai là cái hình tướng mới, chính thể mới, vạn vật mới, hiện tượng mới, sự việc mới thông qua cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Cội nguồn của chân lý vạn vật:

Cội nguồn của chân lý vạn vật không phải là thời điểm con người hay tuệ linh tìm ra nó. Cội nguồn của chân lý vạn vật chính là sự khởi đầu và vận hành của cơ chế vận hành chân lý vạn vật. Cơ chế đó chính là cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Với trí tuệ thấu hiểu của tôi, tôi thấy cội nguồn của chân lý vạn vật được sinh khởi từ hạt sóng tổ tiên màu xanh nõn chuối. Hạt sóng này phân tách trong điều kiện môi trường di chuyển, vận động để đủ lực phân tách ra nhiều hạt sóng xanh nõn chuối khác. Tiếp đến, do tương tác trong môi trường không sinh nhiệt và môi trường sinh nhiệt khác nhau mà hình thành hạt năng lượng hoại diệt không có liên kết dây, năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây. Sau đó mới hình thành ra vụ nổ siêu năng lượng (big bang) để hình thành ra vũ trụ ngày nay.

Khi hạt sóng tổ tiên phân tách cho đến khi hình thành các hạt năng lượng (hạt năng lượng hoại diệt, năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây) thì đó là cơ chế phân tách, chụp

chiếu để cấu thành ra vũ trụ. Cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) chính là cơ chế vận hành của chân lý vạn vật (nhân quả). Đó chính là điểm khởi sinh ra chân lý vạn vật.

Câu hỏi là, vậy trước khi có hạt sóng xanh nồn chuối thì cái gì sinh ra nó? Đó là câu hỏi sẽ không có điểm dừng khi vận dụng chân lý vạn vật để truy tìm cội nguồn. Tôi xin trả lời: có lẽ tôi chưa tìm ra là cái gì sinh ra hạt sóng xanh hoặc đó là bí mật mà tôi che giấu, bởi có khi đó cũng là kế hoạch. Tại sao tôi khẳng định chân lý vạn vật được sinh khởi từ thời điểm đó? Vì các hạt năng lượng tận cùng được sinh ra từ hạt sóng tổ tiên, mà trong các hạt năng lượng lại có sợi mã sóng trí tuệ lưu giữ toàn bộ sóng rung, thông tin, hình ảnh, nội dung của quá trình tương tác sinh ra nó; bởi cơ chế phân tách được vận hành khi hạt sóng tổ tiên màu xanh nồn chuối phân tách, cơ chế liên kết dây được vận hành khi hình thành năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây. Chính vì dựa trên chính chân lý vạn vật thông qua cơ chế phân tách, liên kết dây với thiền định mà tôi thấy được cội nguồn của chân lý vạn vật ở thời điểm đó.

Như vậy, chân lý vạn vật đã được vận hành từ khi hình thành các hạt sóng tổ tiên màu xanh nồn chuối, sau đó là các hạt năng lượng, sau nữa là vũ trụ hình thành, và bây giờ. Thậm chí, mãi mãi về sau, chân lý vạn vật vẫn là như vậy, nó vẫn vận hành vạn vật vũ trụ và trời người. Nó sẽ biến mất vĩnh viễn khi không còn sự sống bên trong và bên ngoài vũ trụ nữa.

5. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: “À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ, giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.

Bản chất của chân lý giác ngộ:

Chân lý giác ngộ là lý luận thật nhất, đúng nhất, là con đường duy nhất để giải thoát hết tất cả các khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Giác ngộ chính là quá trình tự thân vận động để thấu hiểu tất cả khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người; thấu hiểu nguyên nhân của khổ đau; tìm kiếm để thấu hiểu và hành theo phương pháp diệt khổ; thấu cảnh giới sau khi diệt được khổ; tiếp tục đoàn kết và lan tỏa các thấu hiểu đó đến trời người. Đó là quá trình giác ngộ.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Trong chân lý giác ngộ, ta thấy đời là bể khổ. Tức là sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người có mã sóng trí tuệ đều là bể khổ. Sẽ không có gì là không khổ, không khổ chỉ tồn tại khi không còn sự hiện hữu của mã sóng trí tuệ từ hạt năng lượng tận cùng cho

đến vũ trụ và trời người, đó là hoại diệt vĩnh viễn thì sẽ không có khổ.

Đã là bề khổ rồi, khổ luôn luôn tồn tại, hiện hữu trong tất cả trời và người, toàn bộ bên trong và ngoài vũ trụ bởi sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Vậy cần giác ngộ, giải thoát khổ để làm gì trong khi chỉ có hoại diệt thật sự mới không khổ?:

- Không có khổ trong trường hợp không tồn tại chính thể có mã sóng trí tuệ, hay không tồn tại ở hạt sóng thì chính là không tồn tại sự sống. Không tồn tại sự sống thì không còn ý niệm, không còn sự giới hạn, không còn sự ràng buộc bởi không gian và thời gian. Đã là không còn tồn tại sự sống thì đó không phải là con đường để giác ngộ, không phải là sự giải thoát khổ đau, mà đó chỉ là sự hoại diệt, là sự buông xuôi bỏ chạy, là chấp nhận cái hoại diệt.

- Giác ngộ, giải thoát khổ chính là con đường, phương pháp duy trì sự tồn tại của sự sống. Sự sống phải có ý nghĩa. Ý nghĩa của sự sống chính là sự an lạc, hạnh phúc trong việc lan tỏa, đoàn kết giúp vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người cùng duy trì sự sống có ý nghĩa. Bản chất của sự sống có ý nghĩa chính là duy trì và phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong tất cả chính thể của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người trở nên bền vững trong sự đoàn kết và lan tỏa giá trị lợi ích mà không màng đến chính thể của ta.

Chúng sinh trời và người phải được hiểu là tất cả sự sống có mã sóng trí tuệ ở bên trong và bên ngoài vũ trụ. Tiên phong sẽ là các tuệ linh và con người.

Phải giác ngộ hết tất cả các khổ đau. Các khổ đau là các hình tướng biểu hiện khác nhau do sự thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Đó có thể được hiểu là con người khổ đau, muôn thú khổ đau, cỏ cây khổ đau, tuệ linh khổ đau, hành tinh khổ đau, vũ trụ khổ đau, năng lượng hoại diệt cũng khổ đau. Dù tồn tại trong hình tướng nào thì cũng phải tạo ra được cấu trúc mã sóng trí tuệ sinh phát ra năng lượng tạo ra được lợi ích cho hình tướng khác và toàn bộ trời người, bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó phải giác ngộ hết các khổ đau cho chính ta và vạn vật vũ trụ, trời và người bằng việc tương tác, lan tỏa giá trị, lợi ích của sự sống có ý nghĩa.

Đề giác ngộ, giải thoát khổ đau phải dùng chân tâm. Chân tâm được hiểu là trạng thái năng lượng ban đầu có sóng điện trung tính có liên kết dây. Phải là sóng điện trung tính có liên kết dây thì trạng thái năng lượng của sóng điện trung tính mới có thể trung hòa được tất cả các trạng thái năng lượng có sóng điện dương và sóng điện âm của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người, thậm chí cả năng lượng hoại diệt để đồng cảm, thấu hiểu, và lan tỏa giá trị lợi ích ý nghĩa của sự sống. Từ chân tâm ban đầu trải qua quá trình thấu hiểu, vận hành chân lý nhân quả và chân lý giác ngộ, lan tỏa, dẫn dắt chúng sinh trời và người, bên trong và bên ngoài vũ trụ thấu và hành theo thì sẽ chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh của tuệ linh trời và người.

Như vậy sứ mệnh của tuệ linh khắp các cõi trời và con người phải là tiên phong, quyết định cho sự tồn tại, duy trì, phát triển sự sống bền vững và có ý nghĩa của chúng sinh trời và người, bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Cội nguồn của chân lý giác ngộ:

Cội nguồn của chân lý giác ngộ luôn gắn liền với cội nguồn của chân lý vạn vật. Bởi giác ngộ là quá trình chuyển hóa và gia tăng sự bền vững của sự sống có ý nghĩa. Chân lý giác ngộ cùng với chân lý vạn vật được vận hành bởi cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Tôi, mà chẳng phải là tôi, đó là Tuệ linh của tôi đã trải qua vô số kiếp trong nhân gian, và đã tìm ra hai chân lý của vạn vật ở hai kiếp trước. Kiếp này, chỉ là Tuệ linh tôi xuống nhân gian để thông qua tương tác khổ đau mà trau dồi thêm các mã sóng trí tuệ, chuyển hóa hai chân lý thành cơ chế, bản chất, để trời người cùng thấu và hành động duy trì, phát triển sự sống có ý nghĩa ở trong và ngoài vũ trụ. Từ kiếp này của tôi đến kiếp trước cũng gần 3000 năm rồi, đó là khoảng cách thời gian dài nơi nhân gian này, nên cần thiết phải chuyển hóa lý luận hai chân lý tương hợp với sự tiến bộ, phát triển tư duy và khoa học kỹ thuật nơi này.

6. Mối quan hệ biện chứng giữa hai chân lý với cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) hạt năng lượng

Hai chân lý đó là, chân lý vạn vật (nhân quả), chân lý giác ngộ. Cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây). Tất cả đã được phân tích rất kỹ ở các phần trước. Trong phần này, tôi sẽ phân tích mối quan hệ biện chứng của chúng và đưa ra các ví dụ diễn giải cho mối quan hệ biện chứng đó.

Mối quan hệ biện chứng:

Chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ là cơ sở lý luận, là phương pháp luận diễn giải quá trình hình thành từ hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hình thành, phát triển của vũ trụ và trời người.

Cơ chế phân tách, liên kết dây là cơ chế vận hành, là thực tiễn vận hành của quá trình hình thành từ hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hình thành, phát triển của vũ trụ và trời người.

Có thể thấy rằng, hai chân lý là lý thuyết, là phương pháp luận; cơ chế phân tách, liên kết dây là thực tiễn vận hành. Thực tiễn chứng minh cho lý thuyết đúng, lý thuyết đúng sẽ diễn giải cho thực tiễn để trời và người cùng thấu, hành theo. Thực tiễn không thể tách rời phương pháp luận, và phương pháp luận phải có thực tiễn. Đây chính là hai mặt của một vấn đề. Việc thấu hiểu cả hai mặt sẽ giúp cho ta có cái nhìn đúng và chính xác nhất mọi vấn đề.

Các ví dụ diễn giải:

Ví dụ 1: có một cô gái xinh đẹp chia sẻ với một môn sinh của tôi rằng, cô luôn có cảm giác không tin tưởng vào người con trai. Cô nói, cô luôn luôn nghi hoặc người con trai không có sự chung thủy. Chính vì thế mà cô gái chưa có người yêu chính thức, vì cứ quen và sinh khởi tình cảm thì cô gái lại gạt bỏ và không muốn tiếp tục. Cô gái có chia sẻ là hay bị lạnh người, chán nản cuộc sống. Vậy biện chứng giữa hai chân lý và cơ chế phân tách, liên kết dây trong trường hợp này sẽ như thế nào?:

- Để lý giải cho cô gái tại sao cô gái bị lạnh người và chuyện tình yêu lại lận đận như vậy. Môn sinh của tôi

có thiền quán đi trong mã sóng của hạt năng lượng để thấy kiếp trước của cô gái. Sau khi thiền xong, môn sinh của tôi có chia sẻ lại với cô gái rằng: “kiếp trước của cô gái cũng là một cô gái xinh đẹp, cô có yêu một chàng trai. Hai người yêu nhau, nhưng do cha mẹ ngăn cấm vì giáo điều thời đó. Hai người vì yêu mà không đến được với nhau do ngăn cấm, nên nảy sinh ra tiêu cực. Hai người quyết định quyên sinh và hẹn kiếp sau nên duyên vợ chồng. Hai người đến một cây cầu để tự tử, cô gái nhảy cầu trước và chết, còn người con trai lúc đó sợ chết nên không nhảy cầu tự tử mà quay về. Sau đó, tuệ linh cô gái hận chàng trai đó, sự oán hận đã làm cho tuệ linh của cô gái đó ở kiếp này luôn nghi ngờ con trai và không muốn yêu ai. Sự oán hận của tuệ linh đã làm cho cô gái luôn bị lạnh người. Oán hận là năng lượng ngã quý nên sẽ lạnh”. Sau khi cô gái nghe lại câu chuyện tình yêu của mình kiếp trước, được những môn sinh của tôi giảng giải về giáo lý của hai chân lý, cô đã thay đổi. Bây giờ, sau nửa năm cô gái đã có bạn trai, thân nhiệt trong người đã ấm, không còn lạnh người như trước. Đó là dùng chân lý vạn vật để thấu hiểu và giải thích căn nguyên; tiếp đó là dùng chân lý giác ngộ để giảng cho cô gái hiểu và hướng dẫn thay đổi suy nghĩ cũng như hành động để chuyển hóa năng lượng trong tâm (tuệ linh); từ đó cuộc sống hạnh phúc và an lạc.

- Cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) trong ví dụ trên như thế nào? Tôi xin được phân tích trường hợp này bằng cơ chế phân tách, chụp chiếu như sau: khi hai người yêu nhau, sự tương tác của tình yêu nam nữ, sự mong nguyện được sống hạnh phúc bên nhau. Khi đó chàng trai và cô gái đang có tư tưởng suy nghĩ tích cực

về cuộc sống tương lai nên mỗi người đều hình thành 1 hạt năng lượng phát triển màu xanh, hạt năng lượng được hình thành do sự rung động và quá trình yêu nhau. Hạt năng lượng của mỗi người bắt đầu phân tách ra làm 3 hạt, một hạt di chuyển vào vũ trụ, nơi có chứa đựng tầng năng lượng phát triển xanh lá, một hạt di chuyển vào não bộ, và một hạt di chuyển vào trụ linh của tuệ linh trong tâm của chàng trai và cô gái. Tiếp theo, khi bị ngăn cấm từ gia đình làm cho họ phải chia ly nhau, cả hai người đều nghĩ tiêu cực và dẫn đến hành động tự tử. Khi nghĩ tiêu cực thì sẽ tạo ra sóng rung động tiêu cực, và quá trình hành động nhảy cầu tự tử sẽ hoàn thành hạt năng lượng tiêu cực màu đen của cô gái. Chàng trai không nhảy cầu, nhưng lại phản bội lời nguyện của cả hai nên hình thành hạt năng lượng đen do nói dối khiến cho cô gái chết. Theo cơ chế phân tách hạt năng lượng. Hai hạt năng lượng của hai người đều phân tách làm 3 hạt, một hạt bắn vào vũ trụ, nơi có tầng năng lượng tiêu cực màu đen, một hạt đi vào não bộ, một hạt đi vào trụ linh của tuệ linh (tâm) của hai người. Sau khi cô gái chết, tuệ linh tách ra, thấy người yêu phản bội lời hứa nên sinh khởi oán hận. Việc sinh khởi oán hận của tuệ linh cô gái sau khi chết đã tạo ra nhiều hạt năng lượng đỏ máu cho đến khi cô được siêu thoát để luân hồi mới ngừng việc sản sinh ra các hạt năng lượng đỏ máu. Những hạt năng lượng này phân tách làm 2, một hạt bắn vào vũ trụ, nơi chứa đựng tầng năng lượng tiêu cực đỏ máu, một hạt di chuyển vào trụ linh của tuệ linh. Đến kiếp này, khi đến tuổi rung động của tình yêu, sóng rung động sẽ tạo ra tín hiệu cho những hạt năng lượng đen, đỏ máu đã tạo ra ở kiếp trước cũng rung động theo và

chúng tạo thành liên kết chuỗi. Và những hạt trong vũ trụ di chuyển vào trụ linh trong tuệ linh của cô gái kiếp này. Khi đó, tuệ linh cô nhớ lại kiếp quá khứ, tuệ sẽ chìm đắm trong suy nghĩ tiêu cực, trong sự oán hận người con trai. Quá trình đó tạo ra sóng điện âm từ trụ linh trong tuệ linh (tâm) của cô gái truyền ra não bộ, khắp cơ thể, làm cho cô gái lạnh người. Thậm chí là không tin tưởng con trai, không muốn yêu đương, có giai đoạn cô gái còn định tự tử. Như vậy quá trình phân tách các hạt năng lượng ở kiếp trước và quá trình liên kết lại chúng là ở kiếp này. Dù khoảng cách thời gian xa, nhưng do các hạt năng lượng được liên kết bởi sóng rung động trong sợi mã sóng trí tuệ nên nó tự động liên kết khi kích hoạt sóng rung động. Sau đó, cô gái học và thấu hiểu hai chân lý, cô gái đã thay đổi suy nghĩ, cô suy nghĩ và hành động tích cực. Khi cô gái nghĩ tích cực đã chuyển hóa các hạt năng lượng tiêu cực trong tuệ linh trở thành những hạt chân tâm (sóng điện trung tính), bên cạnh đó, việc cô nghĩ vào tương lai tốt đẹp trong tình yêu đã tạo ra sóng rung động và hình thành các hạt năng lượng tốt theo cơ chế phân tách làm 3 hạt, một hạt vào vũ trụ, một hạt vào não bộ, một hạt vào trụ linh của tuệ linh (tâm). Chính việc cô gái thay đổi suy nghĩ tiêu cực thành tích cực đã sinh ra nhiều hạt năng lượng có sóng điện trung tính và sóng điện dương để chuyển hóa những hạt năng lượng có sóng điện âm trong tuệ linh (tâm), nên cô không còn oán hận, không còn hoài nghi con trai, cơ thể cô đã ấm mà không lạnh nữa. Quá trình chuyển hóa năng lượng chính là đã phân tách ra nhiều hạt năng lượng tốt có liên kết dây để cấu trúc lại mã sóng trí tuệ trong tuệ linh được ổn định.

Đó là biện chứng giữa hai chân lý với cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng của trường hợp cô gái để chúng ta thấy lý luận phải gắn chặt với cơ chế, thực tiễn và ngược lại là cơ chế chứng minh cho lý luận.

Ví dụ 2: có một chàng trai trẻ tuổi đang đuối nước, chàng trai cố gắng kêu cứu được vài tiếng thì chìm hẳn xuống dưới mặt nước. Trong lúc đó, có một chàng trai to khỏe khác lao xuống nước cứu vớt được chàng trai chết đuối lên. Chàng trai đuối nước được cứu sống và vô cùng cảm ơn ân nhân đã cứu mình. Vậy biện chứng giữa hai chân lý và cơ chế phân tách, liên kết dây trong trường hợp này sẽ như thế nào?:

- Thiên quán người chết đuối kiếp trước và phân tích hai chân lý để thấy tương lai các kiếp sau của cả người được cứu và người cứu. Khi thiên quán kiếp trước của người đuối nước được cứu, kiếp trước cũng đã cứu được người bị đuối nước. Phân tích chân lý vạn vật thì người được cứu ở kiếp này sẽ khởi tình yêu thương và sẵn sàng cứu giúp người khác khi hoạn nạn. Đó cũng chính là sinh khởi tư tưởng của người được cứu ở kiếp trước. Người vừa cứu người đuối nước, kiếp sau nếu có gặp nạn, sẽ có người cứu. Đó là nhân quả và giác ngộ. Được cứu ở kiếp này là do gieo nhân tốt ở kiếp trước, cứu người kiếp này là xả thân để cứu người đó là giác ngộ.

- Cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng trong trường hợp này: người bị đuối nước kiếp này, kiếp trước đã từng cứu người chết đuối. Kiếp trước với hành động cứu người đã sản sinh ra hai hạt năng lượng cho cả người cứu và người được cứu. Đó là những hạt năng lượng mang sóng điện dương. Hạt năng lượng của cả hai

người đều phân tách làm 3, một hạt vào vũ trụ, một hạt vào tuệ linh, một hạt vào não bộ. Đó là hạt năng lượng trắng có phốt vàng. Trong hai hạt năng lượng đều có sóng rung, sóng rung của người được cứu là sự kêu cứu, sóng rung của người cứu là nghe thấy tiếng kêu cứu. Kiếp này, khi người cứu người kiếp trước gặp nạn đuối nước. Người đó kêu cứu, việc kêu cứu đã kích hoạt sóng rung của hạt năng lượng cứu người kiếp trước có được, khi đó sẽ rung động các hạt năng lượng có sóng rung sẽ cứu người khi có người gặp nạn. Và tiếng kêu cứu không những kích hoạt hạt năng lượng phước báo về mà còn kích hoạt sóng rung của người muốn cứu người. Chính vì thế mà có người nghe thấy tiếng kêu cứu, liền xả thân cứu vớt người đuối nước.

Như vậy, tại trường hợp này vẫn là sự biện chứng của hai chân lý với cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng. Chính vì thế, không có cầu cúng, đàn lễ nào hóa giải được nghiệp lực hoặc xin phước báo. Tất cả phải thực hành bằng suy nghĩ cho đến hành động tạo thiện để sinh khởi và nhận lại phước báo thông qua cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng. Các ví dụ để dẫn chứng cho mối quan hệ biện chứng giữa hai chân lý với cơ chế phân tách, chụp chiếu là vô số. Độc giả có thể ứng dụng cho từng trường hợp thực tế để phân tích, qua đó sẽ thấy hai chân lý tuy đơn giản nhưng lại là khoa học của khoa học, là khoa học vì sự thực chứng của cơ chế vận hành trong thực tiễn.

7. Thuyết “Quay tròn”

Thuyết “Quay tròn” là quá trình tự vận động quay tròn sinh ra nhiệt lượng cân bằng, để duy trì, phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ của tất cả các dạng sống trở nên bền vững.

Các dạng sống quay tròn:

- Vũ trụ quay tròn: toàn bộ chỉnh thể thống nhất của vũ trụ được cấu tạo như một tinh cầu hình tròn không lỗ, trong đó có vô số dải ngân hà. Tại tâm của vũ trụ là không gian kết tụ của năm nhóm năng lượng và siêu năng lượng màu vàng để tạo liên kết mạng nhện năng lượng giúp vũ trụ quay tròn. Như vậy vũ trụ quay tròn xung quanh lõi năng lượng tại tâm của chính nó.
- Hành tinh quay tròn: mỗi một hành tinh tự quay tròn xung quanh lõi của chính hành tinh đó. Mặt trời tự nó quay xung quanh lõi của mặt trời, trái đất tự quay xung quanh lõi của trái đất, bất kỳ hành tinh nào để tồn tại thì cũng tự quay xung quanh lõi của chính hành tinh đó.
- Tuệ linh, con người, muông thú đều quay tròn: đó là quá trình trạng thái năng lượng trong chính con người, tuệ linh, muông thú dao động vòng tròn từ điểm chân tâm đến điểm tiêu cực rồi đến chân tâm và đến điểm tích cực rồi lại về chân tâm. Hoặc là vòng tròn ngược lại là từ chân tâm đến điểm tích cực, rồi đến điểm chân tâm, rồi đến điểm tiêu cực và lại về điểm chân tâm. Chân tâm có hai điểm trong vòng tròn dao động năng lượng.
- Hạt năng lượng quay tròn: hạt năng lượng tự quay tròn xung quanh chính nó. Tiếp đến là các hạt năng

lượng liên kết dây mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính liên kết với nhau và tạo thành cấu trúc tuần hoàn chuyển hóa sóng điện năng lượng. Việc tự mỗi hạt quay tròn và liên kết tạo thành cấu trúc tuần hoàn để giải phóng, truyền tải và chuyển hóa sóng điện năng lượng cho nhau nhằm duy trì, phát triển bền vững quá trình phân tách, liên kết và cấu tạo chỉnh thể chặt chẽ.

- Chỉnh thể của tất cả các dạng sóng đều quay tròn. Duy nhất có dạng sóng hạt năng lượng hoại diệt không quay tròn mà di chuyển đi thẳng. Điều đó khiến cho nó khi di chuyển sẽ sinh ra nhiệt lượng lớn mà không giải phóng được vì không có liên kết dây nên bị kích nổ gây hoại chính nó và các dạng sóng khác.

Tác dụng của quá trình quay tròn:

- Quá trình quay tròn của các chỉnh thể sẽ sinh ra nhiệt lượng vừa đủ để duy trì sự phân tách, liên kết chặt chẽ và duy trì sự gia tăng bền vững của tam hợp vạn vật.

- Nhiệt lượng vừa đủ chính là bóng hỏa. Bóng hỏa là năng lượng hỏa ấm áp, nó không thiêu đốt hay đốt cháy như mặt trời, nó không lạnh giá hay đóng băng. Bóng hỏa là trạng thái cân bằng năng lượng sóng của tất cả các dạng sóng. Bóng hỏa chính là bí mật, là bài thuốc ngăn ngừa sự hoại diệt của tất cả các dạng sóng bên trong và bên ngoài vũ trụ.

- Nếu mỗi hạt năng lượng không tự quay tròn, không liên kết truyền dẫn cân bằng năng lượng cho nhau, nếu năng lượng của con người, tuệ linh, muôn thú mà không quay tròn để cân bằng, nếu hành tinh và

cả vũ trụ không quay tròn thì tất cả các dạng sống sẽ phân rã, đứt liên kết và hoại diệt.

Tại sao lại quay tròn?:

- Tất cả các dạng sống (trừ dạng sống hạt năng lượng hoại diệt) đều kế thừa đặc tính của hạt sống tổ tiên là quay tròn. Đó là kế thừa di truyền, bởi tất cả các dạng sống đều do hạt sống tổ tiên sinh ra.

- Khi các hạt sống tổ tiên sau khi phân tách, biến đổi thành mã sóng trí tuệ tại môi trường sinh nhiệt âm sẽ hình thành hạt năng lượng quay ngược chiều kim đồng hồ và sinh ra sóng điện âm. Khi các hạt sống tổ tiên sau khi phân tách, biến đổi thành mã sóng trí tuệ tại môi trường sinh nhiệt dương sẽ hình thành hạt năng lượng quay thuận theo chiều kim đồng hồ và sinh ra sóng điện dương. Các hạt trung tính có liên kết dây là do được hình thành ở môi trường chớm sinh nhiệt, nên nó có khi quay thuận, có khi quay ngược. Bản chất sóng điện âm thì hút, sóng điện dương thì tỏa, cho nên chúng tạo thành liên kết và cấu tạo thành các dạng sống cũng được vận hành bởi thuyết quay tròn. Như vậy các dạng sống được sinh ra trong môi trường có nhiệt lượng sẽ tự động quay tròn.

- Năng lượng hoại diệt kế thừa di truyền của hạt sống tổ tiên là sống tại môi trường trung tính không có sóng điện, nó biến đổi di chuyển đi thẳng.

Như vậy, quá trình quay tròn của các chỉnh thể sẽ giúp cho các chỉnh thể gia tăng và phát triển bền vững cấu trúc mã sóng trí tuệ của tất cả các dạng sống bên trong và bên ngoài vũ trụ. Tuy nhiên, vạn vật vũ trụ đang dần hoại diệt và không

quay do năng lượng hoại diệt xâm nhập làm cho tất cả các dạng sống đứt dần liên kết hạt, cạn kiệt năng lượng và không thể quay. Khi đó tất cả các dạng sống sẽ hoại diệt.

8. Bản chất về sự sống

Khái niệm: “Sự sống là quá trình vận động, chuyển hóa trạng thái năng lượng bởi sự tồn tại mã sóng trí tuệ trong chính chỉnh thể của các dạng sống”.

Bản chất của sự sống:

Sự sống phải là quá trình, quá trình có thể dài hay ngắn còn phụ thuộc vào từng dạng sống của các chỉnh thể khác nhau. Ví dụ, vòng đời sống của con ruồi chỉ vài ngày, vòng đời sống của con gà là một đến vài năm, vòng đời sống của con người là dao động trong phạm vi trên dưới 80 năm, vòng đời sống của tuệ linh thì chưa thể đo được. Đó là hiểu về sự sống theo cách đơn giản bởi cái ta thấy. Còn cái ta không thấy thì nó vô cùng phức tạp.

Sự sống phải là sự vận động của trạng thái năng lượng. Tức là ở mỗi sự sống của các chỉnh thể trong từng dạng sống đều phải vận động trạng thái năng lượng. Trạng thái năng lượng duy trì sự sống cho chỉnh thể sống. Sự vận động của trạng thái năng lượng bao gồm trong nội tại của chỉnh thể và bên ngoài chỉnh thể, bên ngoài chỉnh thể là quá truyền dẫn năng lượng (dinh dưỡng).

Sự sống, ngoài sự vận động của trạng thái năng lượng, còn có biểu hiện là sự chuyển hóa trạng thái năng lượng. Sự chuyển hóa là ở nội tại chỉnh thể hoặc với các chỉnh thể của

dạng sống khác. Quá trình chuyển hóa trạng thái năng lượng là quá trình gia tăng phân tách, liên kết hoặc phân rã và đứt liên kết chính nội tại sự sống của chính thể và tương tác đến các chính thể sự sống khác. Ví dụ: ta ăn uống là ta đang chuyển hóa chất dinh dưỡng từ bên ngoài vào cơ thể thành năng lượng duy trì sự sống của các tế bào, các cơ quan trong cơ thể ta. Ta cứu người là đang đang chuyển hóa phân tách hạt năng lượng cho ta và ta đang chuyển hóa duy trì sự sống cho người gặp nạn.

Bản chất phức tạp nhất trong sự sống, chính là sự tồn tại mã sóng trí tuệ ở tất cả các dạng sống. Tức là sự sống tồn tại từ chính thể hạt sóng tổ tiên, hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người. Như vậy, sự sống còn tồn tại ở cả hạt năng lượng hoại diệt, vì hạt năng lượng hoại diệt có sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Đây được coi là bản chất tận cùng, cốt lõi của sự sống bên ngoài và bên trong của vũ trụ, trời và người. Bởi mã sóng trí tuệ tạo ra trạng thái năng lượng và được vận hành bởi cơ chế phân tách, liên kết dây; trạng thái năng lượng tạo ra sự vận động và chuyển hóa giữa các dạng sống. Do đó sự sống tận cùng, cốt lõi của các dạng sống là sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, nếu không có mã sóng trí tuệ thì không có trạng thái năng lượng và hình tướng của các dạng sống.

Ý nghĩa của sự sống:

Sự sống phải có ý nghĩa. Tức là đã sống thì phải tạo cho cuộc sống có ý nghĩa, sống mà không tạo cho cuộc sống có ý nghĩa thì sống cũng như là cái chết.

Ý nghĩa của sự sống?:

- Chính là sự an lạc, hạnh phúc trong việc duy trì và phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững và gia tăng trạng thái năng lượng tốt trong nội tại chính thể của dạng sống. Đó là sự sống có ý nghĩa đối với một chính thể của dạng sống.

- Chính là sự an lạc, hạnh phúc trong việc lan tỏa, đoàn kết giúp vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người cùng duy trì sự sống có ý nghĩa. Sự sống có ý nghĩa của vạn vật bên trong và bên ngoài của vũ trụ và trời người chính là duy trì, phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng trong tất cả chính thể của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người, trở nên bền vững trong sự đoàn kết, lan tỏa giá trị lợi ích mà không màng đến chính thể của ta.

Các dạng của sự sống:

Sự sống bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người có 7 dạng của sự sống. Bảy dạng của sự sống bao trùm toàn bộ bên trong và bên ngoài của vũ trụ, trời và người. Sự đa dạng và gia tăng các dạng sống là do sự vận động, phát triển của vạn vật vũ trụ từ sự khởi đầu cho đến nay và trong tương lai. Bảy dạng của sự sống bao gồm:

Dạng sống của hạt sóng tổ tiên. Hạt sóng của tổ tiên cũng có thể gọi là “hạt sóng đã chiến”. Hạt sóng đã chiến là hạt sóng màu xanh nõn chuối, dạng sống này là tổ tiên của từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật vũ trụ, trời và người. Hạt sóng tổ tiên này là một hạt tròn nhỏ, trong hạt tròn nhỏ này chứa đựng cả sóng rung động, năng lượng chưa sinh phát ra ngoài. Dạng sống này tồn tại ở bên ngoài không gian của vũ trụ, nó tồn tại cùng với dạng sống của hạt năng lượng hoại diệt. Hạt sóng đã chiến có sứ mệnh tự động di chuyển, tự động

tác chiến để sinh khởi ra hạt năng lượng và vạn vật vũ trụ, trời và người.

Dạng sống của hạt năng lượng hoại diệt. Hạt năng lượng hoại diệt là hạt năng lượng có trạng thái năng lượng màu nâu, có sợi mã sóng trí tuệ màu xanh nõn chuối, nhưng không có liên kết dây với các hạt năng lượng hoại diệt khác. Hạt năng lượng hoại diệt cũng là một dạng “hạt năng lượng đã chiến”. Tức là hạt năng lượng cũng có nhiệm vụ tạo ra nguồn năng lượng để hình thành ra vạn vật vũ trụ và trời người. Sự sống của dạng sống này u mê trong việc đi phá hủy các dạng sự sống có liên kết dây mã sóng trí tuệ để biến thành nó. Vì dạng sống này có sóng điện trung tính không liên kết dây nên nó có sức mạnh đi phá hủy các dạng sự sống có liên kết dây. Sức mạnh phá hủy là vì nó không có liên kết dây nên sóng điện trung tính của nó bị nén lại trong hạt mà không truyền dẫn giải phóng cho nhau nên tạo ra sức công phá khủng khiếp khi bị kích nổ. Sự u mê của dạng sống này chính là cái chết đang hiện hữu phía trước của chúng. Chúng chết do điểm yếu của chúng là số lượng lớn, bị nén lại và nổ dây chuyền gây hoại diệt chính dạng sống của năng lượng hoại diệt.

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này bao gồm nhóm hạt năng lượng phát triển, tiêu cực, chân tâm, lan tỏa, đoàn kết. Dạng sống này là dạng sống cấu thành vạn vật vũ trụ và trời người. Dạng sống này có sóng điện dương (năng lượng phát triển, lan tỏa, đoàn kết), có sóng điện âm (năng lượng tiêu cực), có sóng điện trung tính liên kết dây (năng lượng chân tâm). Dạng sống này di chuyển khắp vũ trụ. Sứ mệnh của dạng sống này là cấu tạo thành vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ, trời và người; cung cấp năng lượng vận hành vũ trụ vận

động. Dạng sống này nguy cơ hoại diệt do sự tương tác của dạng sống năng lượng hoại diệt quá nhiều gây ra nổ dây chuyền mà cùng nhau hoại diệt.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: đất, đá, cát, nước, cây, cỏ, núi, sấm chớp, tia sét, hành tinh, dải ngân hà, vũ trụ. Dạng sống này có mã sóng trí tuệ đơn giản nên chúng có sứ mệnh cấu thành vạn vật vũ trụ để tạo ra môi trường giúp các sự sống phức tạp hơn duy trì và phát triển sự sống cho tất cả các dạng sống. Dạng sống này không tự di chuyển được, mà phải có sự tương tác và vận hành từ các dạng sống phức tạp nhất trong vũ trụ.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Dạng sống này là dạng sống có trí tuệ siêu việt nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ. Dạng sống này là tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp trong vũ trụ. Dạng sống này có thể thay đổi hình tướng, di chuyển được trong không gian vũ trụ vì không an trú trong thân tướng vật chất (tổ hợp mã sóng trí tuệ đơn giản). Sứ mệnh của dạng sống này là duy trì, xây dựng phát triển sự sống bền vững ở tất cả các dạng sống của trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Dạng sống của muông thú. Dạng sống này là dạng sống có tổ hợp mã sóng trí tuệ phức tạp, phức tạp vì tự di chuyển mà không chịu sự tác động từ bên ngoài. Dạng sống này có sứ mệnh giúp cho tuệ linh và con người tương tác để tìm gia chân lý, cơ chế, phương pháp duy trì và phát triển sự sống ở tất cả các dạng sống. Dạng sống của muông thú hoạt động theo bản năng được xây dựng bởi quy luật tự nhiên mà chưa đủ trí tuệ cải tạo phát triển các dạng sự sống khác.

Dạng sống của con người. Dạng sống này là sự kết hợp của dạng sống tuệ linh với dạng sống của muông thú. Đây là dạng sống siêu phức tạp nhất trong và ngoài vũ trụ. Đó là dạng sống u mê như muông thú, bởi thân tướng vật chất và trí tuệ thấu hiểu chỉ trong phạm vi hành tinh sinh sống. Đồng thời cũng là dạng sống có tâm (tuệ linh) có thể di chuyển trong không gian vũ trụ để thấu lại trí tuệ vốn có của tuệ linh. Sự pha trộn này tạo thành sự sống siêu phức tạp và khổ đau cùng cực. Sứ mệnh của dạng sống này là cứu vớt, duy trì, phát triển bền vững tất cả các dạng sống ở trong và ngoài vũ trụ. Sứ mệnh lớn như thế mà mấy người có thể thấu hiểu và làm được sứ mệnh. Sự pha trộn giữa hai dạng sống để tạo ra dạng sống con người siêu phức tạp nên sẽ là môi trường lý tưởng để sinh phát ra các siêu năng lượng có siêu mã sóng trí tuệ để duy trì và phát triển các dạng sự sống khác bền vững. Và thành quả là đã tạo ra được hai siêu năng lượng bảo vệ, duy trì và phát triển bền vững tất cả các dạng sự sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Sự tương tác giữa các dạng sống trong và ngoài vũ trụ sẽ ngày càng gia tăng các dạng sống mới trong tương lai của vũ trụ và trời người. Việc tương tác đó đã tạo ra dạng sống mới là dạng sống của hai siêu năng lượng: năng lượng vàng óng ánh và xanh ngọc lưu ly. Vì là dạng sống mới, là năng lượng để bảo vệ, duy trì, phát triển vạn vật vũ trụ nên tôi chưa đưa vào thành một dạng sống. Có lẽ, đến cuối đời tôi sẽ đưa vào thành một dạng sống hoàn chỉnh trong hệ thống lý luận của tôi.

9. Bản chất về cái chết

Khái niệm về cái chết: “Cái chết là sự hoại diệt mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong chính chính thể của các dạng sống”.

Bản chất của cái chết:

Bản chất cái chết của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài của vũ trụ, trời và người chính là sự hoại diệt của mã sóng trí tuệ. Mã sóng trí tuệ hoại diệt thì trạng thái năng lượng và hình tướng cũng vĩnh viễn hoại diệt. Cái chết này là cái chết vĩnh viễn của tất cả các dạng sống.

Chúng ta thường thấy thân tướng con người và muông thú chết. Đó chưa thể gọi là cái chết được, vì thân tướng con người và muông thú chỉ là sự chuyển hóa trạng thái năng lượng bởi sự thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ trong thân tướng. Bởi khi đó, thân xác chuyển hóa sang sóng điện âm, vẫn tồn tại cơ chế phân tách hạt năng lượng âm và trong các hạt năng lượng âm có mã sóng trí tuệ. Hai dạng sống này không thể gọi là chết khi tuệ linh hay linh hồn (chứa đựng mã sóng trí tuệ và năng lượng duy trì sự sống) tách ra khỏi thân tướng và vẫn tồn tại ở dạng sống tuệ linh. Con người và muông thú chỉ chết thật sự khi tuệ linh, linh hồn đều hoại diệt và không còn tồn tại mã sóng trí tuệ.

Nguyên nhân của cái chết: nguyên nhân cái chết chính là sự hoại diệt của mã sóng trí tuệ trong chính chính thể của các dạng sống. Mã sóng trí tuệ trong chính thể hoại diệt là do hạt năng lượng hoại diệt tập trung tại dạng sống nào đó quá nhiều, gây sức nén và tạo ra vụ nổ hủy diệt. Năng lượng hoại diệt vừa là nguyên nhân hoại diệt vạn vật vũ trụ và trời người, vừa là nguyên nhân hoại diệt chính nó.

Để cứu vớt, duy trì và phát triển sự sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người thì không chỉ cứu vãn vật vũ trụ và trời người, mà còn phải cứu chính năng lượng hoại diệt khỏi cái chết do chúng gây ra.

10. Quy luật và dòng chảy của tự nhiên

Khái niệm về quy luật tự nhiên:

“Quy luật tự nhiên là quá trình lặp đi lặp lại của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người. Nó được quan sát và kiểm chứng qua thời gian.”

Từ khái niệm về quy luật tự nhiên, ta có thể dùng tư duy logic để quan sát và kiểm chứng trong thực tại cuộc sống hiện hữu để nhận thấy thế nào là quy luật tự nhiên. Đó là sự kết tụ của tính âm và tỏa ra của tính dương; là sự cân bằng giữa thừa và thiếu, cân bằng của âm và dương; là sự sinh, tồn tại, hoại diệt, lan tỏa, đoàn kết, phát triển duy trì loài, gieo duyên, xây dựng phát triển, phá hủy, thống lĩnh, tuân theo, sự gieo nhân và gặt quả, sự khổ và khổ... Đó mới chỉ là quan sát trong cuộc sống hàng ngày để thấy tính quy luật tự nhiên. Bên ngoài và trong vũ trụ thì cần phải dùng hệ thống học thuyết năng lượng, học thuyết tam hợp, cơ chế vận hành (phân tách, liên kết dây) của vạn vật để thấy được tính quy luật tự nhiên.

Bản chất của quy luật tự nhiên:

Bản chất đầu tiên của quy luật tự nhiên là một quá trình diễn ra, lặp đi lặp lại của vạn vật, sự việc hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Để kết luận được quy luật tự nhiên thì phải có sự kiểm chứng qua thời gian để thấy được nguyên lý, cơ chế vận hành của quy luật tự nhiên.

Nguyên lý, cơ chế vận hành quy luật tự nhiên chính là học thuyết năng lượng, học thuyết tam hợp, thuyết quay tròn và cơ chế phân tách, liên kết dây. Học thuyết tam hợp, học thuyết năng lượng, thuyết quay tròn, cơ chế phân tách, liên kết dây là bản chất (cái vận động bên trong và cấu tạo thành chính thể) của quy luật tự nhiên; các dạng sống của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời người là biểu hiện dòng chảy của quy luật tự nhiên. Như vậy, quy luật tự nhiên phải là sự biện chứng giữa bản chất và biểu hiện, bản chất tạo ra biểu hiện, biểu hiện là phản ánh của bản chất.

Dòng chảy của quy luật tự nhiên:

Dòng chảy xuyên suốt của quy luật tự nhiên là sự duy trì, cân bằng, phát triển được cấu trúc mã sóng trí tuệ của các dạng sống.

Dòng chảy tự nhiên của các dạng sống:

Dòng chảy tự nhiên của các dạng sống là sự biểu hiện cho bản chất của quy luật tự nhiên. Nếu không có sự biểu hiện dòng chảy tự nhiên của các dạng sống thì sẽ không tồn tại quy luật tự nhiên. Không tồn tại quy luật tự nhiên thì sẽ không tồn tại sự sống của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Dòng chảy tự nhiên của các dạng sống:

- *Dạng sống của hạt sóng tổ tiên.* Dạng sống của hạt sóng tổ tiên có bản chất vận hành là cơ chế phân tách hạt trong điều kiện môi trường có sự di chuyển để phân tách. Biểu hiện dòng chảy tự nhiên của dạng sống này là sự di chuyển và phân tách ra nhiều hạt sóng xanh

nỗn chuỗi khác, rồi chuyển hóa thành các hạt năng lượng. Quá trình phân tách, duy trì sự tồn tại, phát triển của hạt sóng xanh nỗn chuỗi chính là sự truy trì sự tồn tại, phát triển mã sóng trí tuệ. Đây chính là quá trình tự cân bằng và phát triển bền vững của dạng sống. Nếu hạt sóng xanh nỗn chuỗi không biểu hiện thành sự vận động thì sẽ không có cơ chế phân tách, không có cơ chế phân tách thì dạng sống này sẽ không tồn tại.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt.* Dạng sống hạt năng lượng hoại diệt có bản chất là cơ chế phân tách, học thuyết năng lượng, học thuyết tam hợp. Đó là từ hạt sóng xanh nỗn chuỗi được phân tách, trong điều kiện môi trường trung tính, hạt sóng xanh nỗn chuỗi biến đổi thành mã sóng trí tuệ có trạng thái năng lượng, có hình tướng hạt. Vẫn là do cơ chế phân tách hạt năng lượng, hạt năng lượng hoại diệt đi đồng hóa các dạng sống khác để giải phóng bớt sóng điện bị nén trong hạt. Dạng sống của năng lượng hoại diệt phải đi đồng hóa các dạng sống khác vì không giải phóng được sóng điện trong hạt do không có liên kết dây. Nếu đồng hóa thành công thì chúng sẽ duy trì sự sống và gia tăng số lượng, nếu không đồng hóa được thì chúng sẽ đối mặt nguy cơ bị kích nổ dây chuyền toàn bộ do độ nén của sóng điện không được giải phóng ra ngoài. Biểu hiện dòng chảy tự nhiên của dạng sống này chính là sự di chuyển, đồng hóa các dạng sống khác. Dạng sống này là nguồn năng lượng cho sự tồn tại, phát triển của vũ trụ và trời người, nếu dạng sống này hoại diệt thì tất cả các dạng sống khác sẽ hoại diệt theo. Chính vì biểu hiện của dạng sống này là quá trình phát triển quá tải đã trở thành mối nguy hoại diệt cho tất cả

các dạng sóng khác. Đó là vấn đề cấp bách cần phải cân bằng lại dạng sóng này trong sự ổn định mang tính bền vững.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sóng năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ.* Dòng chảy tự nhiên của dạng sóng này có bản chất là cơ chế phân tách, liên kết dây, học thuyết năng lượng, thuyết quay tròn và cấu thành chính thể bởi thuyết tam hợp. Năm nhóm hạt này được sinh ra do cơ chế phân tách của hạt sóng tổ tiên và cấu thành bởi thuyết tam hợp. Năm nhóm hạt năng lượng này còn tương tác với nhau để phân tách các hạt mới để gia tăng số lượng của dạng sóng này. Biểu hiện cho sự sinh ra, tồn tại, phát triển của dạng sóng này chính là sự tương tác, di chuyển để phân tách và duy trì liên kết giữa các hạt. Dạng sóng này mà đứt liên kết dây sẽ dẫn đến hoại diệt. Như vậy, dòng chảy tự nhiên của dạng sóng này là phải ổn định cấu trúc phân tách và liên kết mã sóng trí tuệ trong môi trường có sóng điện trung tính (có liên kết dây), sóng điện dương, sóng điện âm. Nếu di chuyển trong môi trường hạt năng lượng hoại diệt thì sẽ hoại diệt do cơ chế đồng hóa hoặc kích nổ của năng lượng hoại diệt.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sóng vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển.* Dạng sóng này có bản chất là được cấu thành bởi thuyết tam hợp, cơ chế phân tách, liên kết dây, học thuyết năng lượng, thuyết quay tròn. Tuy nhiên vì mã sóng trí tuệ đơn giản nên khi nó cấu thành vật chất không có khả năng tự di chuyển. Biểu hiện của dạng

sống này là sự gia tăng, phát triển của vũ trụ. Sự gia tăng của dạng sống này thể hiện ở việc vũ trụ ngày càng giãn nở và sự cân bằng sóng điện âm dương và liên kết dây của vạn vật. Điều này ta có thể quan sát các hành tinh quay xung quanh mặt trời để thấy được sự ổn định của cấu trúc mã sóng trí tuệ trong mỗi chỉnh thể: mặt trời có sóng điện dương là đẩy, các hành tinh khác có sóng điện âm là hút sẽ tạo thành cấu trúc ổn định cho các hành tinh quay ổn định xung quanh mặt trời. Nguy cơ hoại diệt của dạng sống này là do sự xâm nhập ồ ạt của năng lượng hoại diệt để đồng hóa và hoại diệt dạng sống.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sống tuệ linh.* Dạng sống này có bản chất là cơ chế phân tách, liên kết dây của hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ phức tạp nhất bởi cơ chế tam hợp, học thuyết năng lượng. Dạng sống này được tồn tại và gia tăng là do duy trì, phát triển quá trình phân tách, liên kết giữa các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ phức tạp. Biểu hiện dòng chảy tự nhiên của dạng sống này là các tuệ linh không ngừng nghỉ được sinh ra, cải tạo, xây dựng môi trường tu luyện, tạo ra các dạng sống khác để tương tác, tìm ra cơ chế gia tăng phát triển bền vững cấu trúc mã sóng trí tuệ trong tuệ linh. Dạng sống này đối mặt với sự hoại diệt bởi sự đồng hóa của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sống muông thú.* Dạng sống này có bản chất là cơ chế phân tách, liên kết dây, học thuyết tam hợp, học thuyết năng lượng để gia tăng số lượng, gia tăng sự sống, tạo thành môi trường tu luyện cho dạng sống tuệ linh và con người. Biểu hiện

dòng chảy tự nhiên của dạng sống này là duy trì sự tồn tại, phát triển loài bằng cách giao phối giữa giống đực và giống cái, tạo ra các thế hệ mới. Đó chính là cân bằng giữa âm và dương để duy trì dòng chảy phát triển tự nhiên của dạng sống này. Sự đối mặt hoại diệt của dạng sống này là do các dạng sống khác tác động.

- *Dòng chảy tự nhiên của dạng sống con người.*
Dạng sống con người có bản chất là một dạng sống tu luyện của dạng sống tuệ linh. Dạng sống con người có bản chất được hình thành, duy trì và phát triển dựa trên thuyết tam hợp, cơ chế phân tách, liên kết dây, học thuyết năng lượng. Biểu hiện dòng chảy tự nhiên của dạng sống này chính sự nổi nhân, nổi dòng giữa nam và nữ để sinh con cái. Đó là duy trì nòi giống bằng việc cân bằng sóng điện âm và sóng điện dương của dạng sống con người. Do đó, không có cân bằng âm dương để tạo ra con cái thì dạng sống này sẽ tự hoại diệt. Dạng sống này hoại diệt sẽ khiến cho môi trường tu luyện của dạng sống tuệ linh hoại diệt theo. Dạng sống con người và dạng sống tuệ linh đều đối mặt với sự đồng hóa và hoại diệt của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt.

Như vậy, để các dạng sống tồn tại, phát triển bền vững thì phải duy trì, phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ trở nên bền vững trong tất cả các dạng sống. Thậm chí phải gia tăng thêm các dạng sống khác để cân bằng và tạo ra cơ chế ổn định, bền vững trong cấu trúc mã sóng trí tuệ của tất cả các dạng sống khác. Để làm được điều đó thì cần phải duy trì, phát triển dòng chảy tự nhiên của tất cả các dạng sống, nếu đi ngược dòng chảy tự nhiên thì sẽ là con đường hoại diệt của các dạng sống. Để duy trì dòng chảy tự nhiên của các dạng sống, thì đòi hỏi

tất cả các dạng sống phải hiện thực hóa bằng hành động. Tiên phong và quyết định cho hiện thực hóa đó chính là dạng sống của tuệ linh và con người. Vũ trụ chỉ có một, không có đa vũ trụ hay vũ trụ song song, bên ngoài không gian vũ trụ là không gian hạt năng lượng hoại diệt và hạt sóng tổ tiên, bên ngoài đó là không gian không xác định được điểm tới hạn. Do đó các dạng sống không phải lo lắng việc phát triển sẽ thiếu không gian để tồn tại.

11. Bản chất của nội dung thông tin

Khái niệm về nội dung thông tin:

Nội dung thông tin là sự vận động của lượng tri thức có chứa đựng mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng.

Các dạng chứa đựng nội dung thông tin:

Văn bản chứa đựng nội dung thông tin: kinh sách, báo chí, tài liệu, chữ viết, ký hiệu, tin nhắn.

Âm thanh chứa đựng nội dung thông tin: sóng rung động, nghe thông tin (từ phương tiện kỹ thuật, từ cùng dạng sóng, từ dạng sóng khác), tiếng kêu, khóc, cười...

Hình ảnh chứa đựng nội dung thông tin: bức ảnh, tranh.

Muông thú, cỏ cây, đất, đá, biển, núi, mặt trời, hành tinh, trái đất... chứa đựng nội dung thông tin.

Sự việc chứa đựng nội dung thông tin: bàn luận, họp bàn, hội nghị, giao dịch, tranh luận, đánh nhau, đấu tranh, chiến tranh, sinh ra, bệnh, già, chết...

Hiện tượng chứa đựng nội dung thông tin: sự giao tranh năng lượng, sấm chớp, tia sét, mưa, gió bão, nắng, tuyết rơi...

Trong các dạng chứa đựng nội dung thông tin thì văn bản và âm thanh là hai dạng chứa đựng lượng nội dung thông tin lớn nhất. Hai dạng này chứa đựng lượng nội dung thông tin lớn nhất vì hai dạng này không có điểm giới hạn lưu giữ và truyền tải nội dung thông tin. Lượng nội dung thông tin ở hai dạng này mà càng lớn thì lượng mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cũng càng lớn theo. Lượng mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng càng lớn sẽ làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ của chính thể tiếp nhận thông tin càng nhanh.

Bản chất của nội dung thông tin:

Bản chất đơn giản nhất của nội dung thông tin là chứa đựng lượng tri thức. Lượng tri thức đó sẽ tác động tiêu cực hoặc tích cực đến các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Bản chất cốt lõi, bao trùm của nội dung thông tin chính là việc chứa đựng mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Khối lượng mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng lớn hay ít, mạnh hay yếu, lỏng lẻo hay bền vững, tích cực hay tiêu cực phụ thuộc vào dạng chứa đựng nội dung thông tin.

Ví dụ:

- Trong một tin nhắn của dạng chứa đựng nội dung thông tin văn bản. Một người cha nhận được tin nhắn của cơ quan công an với nội dung “con trai của ông, họ tên... đã tai nạn và tử vong, đề nghị ông đến làm thủ tục xác nhận và nhận thi thể của nạn nhân”. Khi nhận được tin nhắn như vậy, người cha sẽ suy sụp tinh thần, ngất xỉu, không còn sức lực trong người, đau khổ, khóc...

Khi đó, người cha đã sinh ra lượng lớn các hạt năng lượng tiêu cực mang sóng điện âm với năng lượng màu xám. Sự sinh ra nhiều mã sóng và trạng thái năng lượng tiêu cực đã làm cho người cha thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ trong tâm. Quá trình thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cũng tạo ra một lượng tri thức cho người cha. Người cha sẽ thay đổi về cách nhìn nhận cuộc sống, sẽ hiểu hơn về cái chết, sự chia ly giữa người ở lại và người rời bỏ cuộc sống.

- Sự việc người A giết hại người B, trong dạng chứa đựng nội dung thông tin sự việc. Người A giết người B sẽ tạo ra hai hạt năng lượng cho cả hai người. Hạt năng lượng của người B sẽ là hạt năng lượng mang sóng điện âm, có trạng thái năng lượng màu đỏ máu, là năng lượng oán hận. Hạt năng lượng của người A sẽ hạt năng lượng mang sóng điện âm, có trạng thái năng lượng màu đen và đỏ máu, là năng lượng sân và giết hại. Hai hạt năng lượng đó đều chứa đựng sóng rung động, hình ảnh, nội dung của sự việc giết hại nhau. Và do cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng nó sẽ phân tách ra làm 3 hạt, một hạt bắn vào vũ trụ được lưu giữ lại, một hạt bắn vào não bộ, một hạt bắn vào trụ linh của tâm. Người bị giết thì khiến gia đình đau khổ, người giết thì bị pháp luật trừng phạt. Sự việc này đã chứa đựng một lượng nội dung thông tin có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng.

- Sự việc giết người ở trên được phương tiện truyền thông chia sẻ sẽ tạo ra vô số mã sóng trí tuệ và năng lượng cho mọi người tiếp cận khi nhiều người nghe hoặc đọc nội dung thông tin của sự việc. Qua đó, sẽ

truyền tải được lượng lớn tri thức về luật pháp xử phạt người vi phạm, về nguyên nhân gây ra xung đột, về sự u mê, sân hận mà hủy hoại cuộc sống. Lượng tri thức đó được lan tỏa đến nhiều người nên nó tạo ra vô số mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng đến mọi người.

- Hiện tượng trời lạnh hay nóng, mưa bão hay tuyết rơi có chứa đựng tri thức với các mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Khi thấy các hiện tượng trên, ta sẽ thấy tri thức về việc đối phó với hiện tượng thời tiết để không bị ảnh hưởng đến sức khỏe. Thời tiết lạnh hoặc có tuyết rơi sẽ mang nhiều sóng điện âm, thời tiết nóng sẽ mang nhiều sóng điện dương, và chúng đều có năng lượng gây ảnh hưởng đến các dạng sống.

- Đọc một cuốn sách, đặc biệt cuốn sách “Sự sống của vũ trụ” của tôi, độc giả sẽ thấy vô lượng tri thức trong này, nó là tri thức cả bên ngoài và bên trong vũ trụ, cội nguồn nhân loại và vũ trụ, con đường xây dựng đạo đức và ý nghĩa của cuộc sống. Vì là vô lượng tri thức, lại là sự thật, bí mật của vũ trụ và trời người, nên nó sẽ chứa đựng vô số hạt năng lượng tốt có mã sóng trí tuệ siêu phức tạp. Vì thế độc giả có thể thông qua cuốn sách này để cải tạo trụ linh của tuệ (tâm) thành bộ lọc năng lượng có cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững. Lượng tri thức trong cuốn sách này đã giúp cho nhiều người khỏi căn bệnh hoang tưởng, tâm thần sau một thời gian ngắn tiếp nhận nội dung thông tin và thực hành theo.

- Khi đọc hay nghe về nội dung thông tin của một tôn giáo, tông phái, người nào đó về việc cầu cúng, tụng niệm để được giải hạn, nhận phước báo. Nội dung thông tin đi ngược dòng chảy quy luật tự nhiên, đi ngược cơ

chế phân tách, liên kết hạt, ngược nhân quả thì sẽ là lượng tri thức giả dối. Lượng tri thức giả dối đó có chứa đựng vô số hạt năng lượng tiêu cực có mã sóng trí tuệ mang sóng âm, trạng thái năng lượng đỏ máu. Khi độc giả đọc và hành theo thì sẽ gia tăng sức mạnh phá hủy cấu trúc mã sóng trí tuệ trong tuệ linh của độc giả. Vì khi trụ linh trong tâm có nhiều sóng âm, sẽ là môi trường để năng lượng hoại diệt di chuyển vào làm phân rã, đứt liên kết hạt năng lượng, vỡ cấu trúc mã sóng trí tuệ làm cho tuệ linh đó sẽ hoại diệt.

Như vậy, dạng chứa đựng nội dung thông tin của văn bản và âm thanh là dạng chứa đựng nhiều cho đến vô lượng tri thức cũng như mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Bởi chỉ một câu nói, chỉ một câu chữ trong văn bản đã chứa đựng một hạt năng lượng, nhiều câu nói, nhiều câu chữ trong văn bản thì sẽ có nhiều hạt năng lượng và mã sóng trí tuệ được sinh ra khi có người tiếp nhận. Do đó, nội dung thông tin ở văn bản và âm thanh mà chứa đựng các mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng tích cực thì lợi ích vô cùng; ngược lại nếu nội dung thông tin chứa đựng các mã sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng tiêu cực thì sẽ là đại họa vô cùng cho đối tượng tiếp nhận nội dung thông tin.

Kết luận: với học thuyết hạt năng lượng, học thuyết tam hợp, cơ chế phân tách, liên kết, chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ, thuyết quay tròn, bản chất của sự sống, bản chất của cái chết, bản chất về nội dung thông tin trong phần 2 này. Đó chính là hệ thống học thuyết, chân lý thống nhất vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người. Là hệ thống học thuyết, chân lý thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm (khoa học biện chứng, vật chất và tâm linh, tôn giáo). Là sự dẫn đường, soi sáng cho khoa học, nhân loại tìm hiểu về cội nguồn nhân loại, cội nguồn của vũ trụ. Là con đường xây dựng, phát triển sự sống có ý nghĩa và đạo đức ở trong các dạng sống bằng hai chân lý.

PHẦN 3

CỘI NGUỒN SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI

Giới thiệu: Vũ trụ! Có lẽ mỗi chúng ta khi được nghe hay nói đến vũ trụ thì thường liên tưởng đến các nhà khoa học và những nhà du hành trong không gian. Chúng ta coi việc khám phá cội nguồn, sự thật của vũ trụ là việc của họ, thậm chí nó không phải là việc của chúng ta. Vũ trụ thì rộng lớn bao la với vô vàn bí mật ẩn giấu, mà tri thức khoa học cũng như phương tiện kỹ thuật chưa thể nào khám phá và chứng thực được. Có lẽ nhân loại và khoa học sẽ phải mất đến 7 triệu năm nữa để chứng thực, thấy được hạt sóng đã chiến – hạt sóng khởi đầu cho sự hình thành vũ trụ mà trong cuốn sách này đề cập. Trong nhiều kiếp, tôi cũng vừa là nhà khoa học vừa là người tu hành, tôi luôn kết hợp biện chứng giữa tâm linh và khoa học để khám phá thế giới quan rộng lớn bao la của vũ trụ và của trời người. Chính vì vậy, tôi có hệ thống các phương pháp luận để giúp nhân loại và khoa học thấu hiểu về cội nguồn, quá trình hình thành, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người. Và bây giờ, chúng ta hãy cùng bước vào hành trình khám phá, tìm hiểu cội nguồn vũ trụ, trời người với hành trang là những học thuyết, những chân lý, cơ chế, bản chất của vạn vật vũ trụ đã được đề cập ở phần 2 trong cuốn sách này.

1. Hạt sóng đã chiến - cội nguồn của vụ nổ siêu năng lượng hình thành vũ trụ

Hạt sóng đã chiến là những chiến binh:

Hạt sóng đã chiến cũng giống như những chiến binh đã chiến, họ có sứ mệnh thực hiện từ một cho đến nhiều nhiệm vụ. Họ độc lập tác chiến trong môi trường nhất định để thực hiện và hoàn thành sứ mệnh của họ. Cũng như bệnh viện đã chiến trong quân đội, họ là những y tá, bác sĩ đang độc lập tác chiến trong môi trường của cuộc chiến tranh để thực hiện sứ mệnh cứu sống và chữa lành các vết thương cho những chiến binh. Cũng như những trinh sát, họ là những chiến binh mở đường cho các chiến dịch. Cũng như những kiến trúc sư, họ là những chiến binh tạo ra các công trình cho nhân loại. Cũng như những người thợ, họ là những chiến binh để hoàn thành các công trình. Cũng như những nhà triết học, họ là những chiến binh dẫn dắt, định hướng cho các ngành khoa học phát triển theo. Cũng như các nhà khoa học, họ là những chiến binh khai sáng tri thức nhân loại bằng các phương pháp biện chứng và thực chứng. Cũng như những tôn giáo, họ là những chiến binh dẫn dắt chúng sinh xây dựng đức tin và đạo đức.

Cội nguồn của hạt sóng đã chiến:

Hạt sóng đã chiến chính là hạt sóng có màu xanh nõn chuối, hay có thể gọi là hạt sóng tổ tiên. Màu xanh nõn chuối là màu của hạt sóng. Gọi là hạt sóng tổ tiên, vì hạt sóng này là cội nguồn của tất cả các dạng sống: hạt năng lượng hoại diệt, năm nhóm hạt năng lượng, vũ trụ, trời người.

Hạt sóng đã chiến được sinh ra từ đâu? Cái gì sinh ra hạt sóng đã chiến? Tôi xin được giữ bí mật này, vì đây là một phần kế hoạch của Tuệ linh tôi và của dạng sống tuệ linh.

Tất nhiên là trong không gian vô cùng, vô tận, không có sự hiện hữu của vật chất, không có sự hiện hữu của hạt năng lượng nào hết. Ở không gian đó có những điểm phân tách ra các hạt sóng xanh nõn chuối. Có thể nói những điểm phân tách ra các hạt sóng xanh nõn chuối này là cội nguồn. Chúng ta cũng chỉ cần biết cội nguồn của hạt sóng đã chiến ở điểm đó thôi. Bởi khoa học chưa đủ phát triển để đo đạc được hạt sóng xanh, sẽ phải mất tới 7 triệu năm cho việc chứng thực điều này. Bảy triệu năm là đơn vị đo lường thời gian cũng khá lâu ở nhân gian này. Khi đó, khoa học kỹ thuật của nhân loại sẽ phát triển vượt bậc và thực chứng được hạt sóng tổ tiên.

Cuộc sống và sứ mệnh nhiệm vụ của hạt sóng đã chiến:

Hạt sóng đã chiến là hạt sóng màu xanh nõn chuối, nó chỉ là một chấm nhỏ tròn. Nó có sóng rung động và trạng thái năng lượng chưa được sinh phát ra ngoài.

Hạt sóng đã chiến sống và tồn tại trong môi trường trung tính, tức môi trường không có sóng điện âm, không có sóng điện dương.

Sứ mệnh nhiệm vụ của những hạt sóng đã chiến là khi được sinh ra từ những điểm phân tách, các hạt sóng sẽ di chuyển trong môi trường trung tính. Khi di chuyển, các hạt sóng này sẽ tự quay tròn để đủ lực phân tách ra làm hai. Khi một hạt sóng được phân tách ra sẽ tương tác trong môi trường trung tính để biến đổi thành các mã sóng trí tuệ và hình thành hạt năng lượng hoại diệt. Hạt sóng còn lại không biến đổi, chúng tiếp tục di chuyển và phân tách ra hạt sóng mới, các hạt sóng mới được phân tách lại làm nhiệm vụ là biến đổi thành mã sóng trí tuệ để hình thành sợi mã sóng trí tuệ và hạt năng lượng. Trải qua thời gian dài, các hạt năng lượng hoại diệt

được sinh ra từ các hạt sóng xanh nõn chuối được phân tách, số lượng ngày càng nhiều. Khi đó môi trường sống bắt đầu xuất hiện từng khu vực môi trường chứa đựng sóng điện âm hay dương. Hạt sóng xanh nõn chuối vẫn làm nhiệm vụ phân tách, các hạt sóng được phân tách di chuyển vào những khu vực có môi trường sinh nhiệt sẽ biến đổi mã sóng trí tuệ và hình thành các hạt năng lượng có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính có liên kết dây. Đó là sự sơ khai hình thành năm nhóm tầng năng lượng và vụ nổ siêu năng lượng hình thành vũ trụ.

Hạt sóng xanh nõn chuối di chuyển và phân bố khoảng cách với nhau theo tỷ lệ nhất định với số lượng không nhiều. Khoảng cách phân bố theo tỷ lệ nhất định giống như là sự sắp đặt có hệ thống của các trạm thu phát sóng cho cả không gian môi trường trung tính. Và bây giờ là không gian vô cùng vô tận bên ngoài vũ trụ.

2. Năng lượng hoại diệt và các cuộc thảm sát

Năng lượng hoại diệt – người anh của vũ trụ:

Năng lượng hoại diệt là người anh của vũ trụ, vũ trụ là người em của năng lượng hoại diệt. Tại sao? Bởi năng lượng hoại diệt được sinh ra trước, rồi mới xuất hiện năm nhóm năng lượng tạo ra vũ trụ.

Trong không gian vô cùng, vô tận, chỉ có những hạt sóng đã chiến mà không hề có sự hiện hữu của bất kỳ hạt năng lượng nào. Khi đó, quá trình di chuyển quay tròn của các hạt sóng đã chiến này tạo thành cơ chế phân tách ra các hạt sóng đã chiến khác. Lại do trong không gian vô cùng, vô tận chưa

có hạt năng lượng nào, chưa có môi trường sinh nhiệt, chưa có môi trường âm hay dương, mà chỉ là môi trường trung tính. Các hạt sóng sau khi phân tách, tự biến đổi thành các sợi mã sóng trí tuệ có điểm đầu và điểm cuối, rồi hình thành những hạt năng lượng đầu tiên. Những hạt năng lượng này không có liên kết dây với nhau là vì sinh ra trong môi trường trung tính, không có nhiệt lượng. Trạng thái năng lượng màu nâu là do bị thoái hóa vì không giải phóng được sóng điện ra khỏi hạt. Năng lượng hoại diệt hình thành đầu tiên và ngày càng phát triển do cơ chế phân tách hạt sóng xanh nõn chuối (hạt tổ tiên) và cơ chế đi đồng hóa của hạt năng lượng hoại diệt đối với những hạt năng lượng có sóng điện âm, dương được sinh ra sau nó.

Cuộc sống của năng lượng hoại diệt:

Năng lượng hoại diệt sống trong môi trường trung tính, mang sóng điện trung tính, đó là môi trường không có sóng điện âm hay sóng điện dương. Cuộc sống ban đầu có vẻ như là cuộc sống yên bình, êm ả và tuyệt vời. Cuộc sống tuyệt vời vì vào thời điểm mới được sinh, số lượng hạt năng lượng hoại diệt không nhiều, chúng phân bố trải rộng khắp không gian rộng lớn bao la. Khi đó khoảng cách di chuyển giữa các hạt năng lượng hoại diệt tương đối lớn nên chúng chưa tạo thành môi trường sinh nhiệt.

Trải qua thời gian dài, số lượng hạt năng lượng được sinh ra ngày càng nhiều. Khi đó mật độ hạt năng lượng hoại diệt bắt đầu gia tăng. Năng lượng hoại diệt lại không di chuyển quay tròn và không có liên kết dây, nên chúng không giải phóng được nhiệt lượng sinh ra khi di chuyển. Bởi năng lượng hoại diệt di chuyển thẳng nên nhiệt lượng trong chính hạt năng lượng gia tăng nhanh. Khi khoảng cách các hạt năng lượng bắt đầu được thu hẹp dần do chúng ngày càng đông, cuộc sống

của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt không còn yên bình như thuở ban đầu nữa. Cuộc sống của năng lượng hoại diệt bắt đầu xuất hiện những môi trường sinh nhiệt lượng do mật độ của hạt năng lượng hoại diệt ngày càng lớn.

Năng lượng hoại diệt bắt đầu xuất hiện những cuộc thăm sát. Những cuộc thăm sát là do năng lượng hoại diệt di chuyển thẳng nên sinh nhiệt lượng nhanh mà không giải phóng do không có liên kết dây. Khi mật độ hạt năng lượng hoại diệt cao, chúng di chuyển kết tụ gần nhau, tạo ra sức nén trong sợi mã sóng trí tuệ của chúng, và gây ra nổ hạt năng lượng ở những điểm kết tụ đó. Những vụ nổ hoại diệt của năng lượng hoại diệt ngày càng nhiều. Những vụ nổ đó đã tạo ra môi trường sinh nhiệt dương. Nhiều vụ nổ của năng lượng hoại diệt đã tạo ra những nơi cách xa vụ nổ xuất hiện môi trường sinh nhiệt âm.

Như vậy, cuộc sống của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt đã ngày càng biến đổi, nó đang phải đối mặt với những cuộc thăm sát mà nguyên nhân là do chính dạng sống này gây ra. Vì chúng sinh ra ngày càng nhiều, chúng không có kế hoạch bền vững cho việc gia tăng số lượng. Tuy nhiên, sự gia tăng số lượng của chúng và sự xuất hiện các vụ nổ thăm sát lại là môi trường thuận lợi để cho hạt sóng tổ tiên sản sinh ra người em của năng lượng hoại diệt. Đó là sự hình thành của những hạt năng lượng mang sóng điện âm và dương.

Những cuộc đồng hóa và thăm sát của năng lượng hoại diệt:

Sự gia tăng và những vụ nổ thăm sát của năng lượng hoại diệt, đã tạo cho môi trường sống của dạng sống hạt năng lượng hoại diệt xuất hiện những môi trường có nhiệt lượng. Hạt sóng tổ tiên được phân tách ra rất nhiều và di chuyển quay

tròn vào những nơi có môi trường nhiệt lượng. Quá trình di chuyển quay tròn trong môi trường sinh nhiệt đã biến đổi thành các mã sóng trí tuệ và hạt năng lượng có sóng điện âm và sóng điện dương. Những hạt năng lượng này được coi là những người em của năng lượng hoại diệt. Những hạt năng lượng có sóng điện âm và dương hình thành, gia tăng số lượng. Có vẻ đó là điều mà hạt năng lượng hoại diệt không hài lòng, hoặc đó là cơ hội để năng lượng hoại diệt truyền tải sóng điện khỏi chính nó.

Hạt năng lượng có sóng điện âm có cơ chế hút các hạt năng lượng khác về nó. Điều này khiến cho các hạt năng lượng hoại diệt bị kích thích và di chuyển đến các hạt năng lượng có sóng điện âm. Tại những khu vực hạt năng lượng sóng điện âm, nếu những hạt năng lượng hoại diệt đi đến với số lượng vừa phải và ít thì nó sẽ chuyển hóa những hạt năng lượng sóng điện âm thành chính năng lượng hoại diệt. Đây là cơ chế đồng hóa, vì năng lượng hoại diệt chạm vào và truyền nhiễm sóng trung tính, chuyển hóa hạt năng lượng sóng điện âm. Tuy nhiên, tại những nơi hạt năng lượng âm, nếu số lượng hạt năng lượng hoại diệt di chuyển nhiều vào nhiều, gây ra độ nén và kích hoạt nổ dây chuyền, năng lượng hoại diệt và những hạt năng lượng mang sóng điện âm đều bị hoại diệt.

Hạt năng lượng có sóng điện dương thì có cơ chế tỏa và sinh nhiệt. Những hạt năng lượng hoại diệt bắt được tín hiệu do hạt năng lượng có sóng điện dương quay tròn và kích thích năng lượng hoại diệt di chuyển tới để đồng hóa. Những hạt năng lượng hoại diệt di chuyển tới hạt năng lượng có sóng điện dương sẽ tạo độ nén và kích nổ hạt năng lượng hoại diệt, gây hoại diệt cả năng lượng có sóng điện dương và năng lượng hoại diệt.

Những lần được sinh ra của các hạt năng lượng có sóng điện âm, sóng điện dương đều khiến cho những hạt năng lượng hoại diệt đi đồng hóa và thẩm sát. Khi đó trong môi trường năng lượng hoại diệt ngày càng sinh ra nhiệt lượng, số lượng năng lượng hoại diệt ngày càng tăng. Điều này là tiền đề hình thành vụ nổ siêu năng lượng khởi đầu cho hình thành vũ trụ và trời người.

3. Vụ nổ siêu năng lượng và trang sử mới cho sự hình thành, phát triển vũ trụ

Sự xuất hiện của phôi năng lượng âm dương:

Sau khi những hạt sóng đã chiến được phân tách, di chuyển vào những không gian có sinh nhiệt và hình thành ra các hạt năng lượng có sóng điện âm, dương. Những cuộc thẩm sát và đồng hóa của dạng sóng hạt năng lượng hoại diệt đã làm cho những hạt năng lượng có sóng điện âm, dương bị hoại diệt hoặc bị đồng hóa. Tưởng chừng điều đó sẽ không sinh khởi ra những hạt năng lượng có sóng điện âm, dương nữa. Tuy nhiên, việc năng lượng hoại diệt gia tăng số lượng và mật độ, những vụ thẩm sát đó lại càng tạo ra môi trường sống của không gian năng lượng hoại diệt có nhiệt lượng. Chính vì thế những hạt sóng đã chiến sau khi bị phân tách, di chuyển quay tròn vào những khu vực có nhiệt lượng đã biến đổi và trở thành những hạt năng lượng có sóng điện dương, sóng điện âm.

Việc lại xuất hiện những hạt năng lượng có sóng điện âm, dương khiến cho năng lượng hoại diệt mở các cuộc di chuyển đi đồng hóa và thẩm sát. Quá trình các hạt năng lượng có sóng điện âm, dương được sinh ra rồi bị đồng hóa hoặc bị

thăm sát cứ thế diễn ra. Quá trình này diễn ra lặp đi lặp lại tương chừng không có sự thay đổi theo chiều hướng mới nào.

Và rồi, vô tình một hạt năng lượng có sóng điện âm (màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm) gặp hạt năng lượng có sóng điện dương (màu vàng). Do hạt năng lượng có sóng điện âm thì hút về, hạt năng lượng có sóng điện dương thì tỏa đi, nên khi chúng gặp nhau, chúng kết nối với nhau bởi điểm đầu trong sợi mã sóng trí tuệ của hạt này kết nối với điểm cuối trong sợi mã sóng trí tuệ của hạt kia. Sự kiện này đã tạo thành phôi năng lượng âm dương đầu tiên trong không gian vô cùng vô tận.

Phôi năng lượng âm dương được hình thành đã đánh dấu sự đổi thay trong không gian vô cùng vô tận bởi các cuộc đồng hóa và thăm sát. Sự xuất hiện phôi năng lượng âm dương đã khai mở ra những sức mạnh kỳ diệu của những hạt năng lượng có sóng điện âm và hạt năng lượng có sóng điện dương. Đó là: cơ chế liên kết dây được hình thành, sự trao đổi chất (trạng thái năng lượng) được vận hành, bản chất hút về của hạt năng lượng có sóng điện âm và bản chất tỏa đi của hạt năng lượng có sóng điện dương được thể hiện, cơ chế phân tách hợp nhất với cơ chế liên kết dây. Đặc biệt nhất là hình thành một màng bọc bảo vệ phôi năng lượng âm dương khi hai hạt liên kết hợp nhất với nhau.

Những vụ nổ nhỏ của năng lượng hoại diệt cho đến vụ nổ siêu năng lượng:

Phôi năng lượng âm dương xuất hiện trong không gian dạng sóng của năng lượng hoại diệt và môi trường trung tính có lẽ là thách thức vô cùng lớn đối với dạng sóng năng lượng hoại diệt. Tuy nhiên, điều đó lại là thành tựu của những hạt

sóng đã chiến khi đã đa dạng và mở ra những thành tựu trong sứ mệnh của dạng sống hạt sóng đã chiến.

Trước sự xuất hiện và hiện hữu như một kẻ thách thức, năng lượng hoại diệt bắt đầu thực hiện những cuộc đi đồng hóa và thăm sát phôi năng lượng âm dương này.

Sự kết hợp giữa hạt năng lượng có sóng điện âm và hạt năng lượng có sóng điện dương đã tạo thành cơ chế tồn tại và bảo vệ vô cùng đặc biệt. Đó là khả năng thu hút, hút các trạng thái và nhiệt lượng từ bên ngoài về của hạt năng lượng âm và khả năng bảo vệ của hạt năng lượng dương bởi khả năng tỏa ra nhiệt lượng.

Những hạt năng lượng hoại diệt bắt đầu di chuyển đến phôi năng lượng âm dương này để đồng hóa. Khi đó, bất kỳ hạt năng lượng hoại diệt nào di chuyển đến phôi âm dương đều bị nổ, lượng nhiệt được sinh ra do các hạt năng lượng hoại diệt nổ đã trở thành nguồn dinh dưỡng được hạt âm của phôi năng lượng hút vào, giúp cho phôi âm dương này phân tách hạt theo cơ chế phân tách hạt năng lượng. Những hạt năng lượng hoại diệt không bỏ cuộc, liên tục không ngừng nghỉ di chuyển tới phôi năng lượng âm dương, khi thì với số lượng ít, khi thì với số lượng nhiều. Tất cả các hạt năng lượng hoại diệt đều bị nổ và tạo thành dinh dưỡng và trạng thái năng lượng để hạt âm hút vào và chuyển hóa thành năng lượng dương để tiếp tục tỏa ra để bảo vệ phôi năng lượng. Quá trình liên tục này đã giúp cho phôi âm dương lớn mạnh, giãn nở nhanh chóng dựa trên dinh dưỡng được tiếp nhận từ các vụ nổ và màng bọc của phôi năng lượng được gia cố ngày càng kiên cố. Có thể nói màng bọc của phôi năng lượng này là sự kỳ diệu, nó ngăn chặn những cuộc đồng hóa và các vụ nổ thăm sát của năng lượng hoại diệt đối với phôi năng lượng âm dương.

Duy nhất việc đi đồng hóa và thăm sát bất thành của năng lượng hoại diệt đối với phôi năng lượng âm dương, năng lượng hoại diệt đã thành công trong việc đi đồng hóa và thăm sát sự xuất hiện các hạt năng lượng có sóng điện âm hay dương. Tuy nhiên chỉ cần một phôi năng lượng âm dương này đã là đủ cho sự hình thành của vũ trụ.

Năng lượng hoại diệt bị kích thích bởi phôi âm dương đang ngày càng lớn mạnh, nên chúng liên tục đi đồng hóa và tạo ra các vụ nổ nhỏ bên ngoài màng bọc của phôi năng lượng âm dương. Các vụ nổ nhỏ này đã tạo thành nhiệt lượng và dinh dưỡng giúp cho phôi năng lượng âm dương to dần, lớn mạnh dần và trở thành một tinh cầu năng lượng khổng lồ.

Trong tinh cầu năng lượng âm dương từ khi bắt đầu kết hợp lại đã diễn ra quá trình phân tách hạt năng lượng, quá trình phân tách đã hình thành vô số các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện trung tính, sóng điện dương có liên kết dây với nhau. Những mã sóng trí tuệ này từ giản đơn cho đến rất phức tạp phụ thuộc vào sự biến đổi khi phân tách và lượng nhiệt được hấp thụ bởi những vụ nổ của năng lượng hoại diệt bên ngoài màng bọc bảo vệ tinh cầu năng lượng âm dương.

Hạt năng lượng âm và hạt năng lượng dương ban đầu của phôi âm dương, chứa đựng mã sóng trí tuệ của tất cả các hạt năng lượng được phân tách ra trong quá trình tinh cầu năng lượng phát triển dần cho đến khi vụ nổ xuất hiện. Hạt âm dương gốc luôn tự vận động quay tròn, tất cả các hạt năng lượng được phân tách ra cũng tự vận động quay tròn nên trong tinh cầu năng lượng chứa đựng sự cân bằng và cấu trúc ổn định giữa sóng điện dương với sóng điện âm với sóng điện trung tính.

Khi tinh cầu năng lượng này giãn nở và to đến cực đại, đã tạo ra độ nén bên trong bởi sự phát triển lớn mạnh của năm nhóm năng lượng được vận hành theo cơ chế phân tách và liên kết dây. Bấy giờ năng lượng hoại diệt có một cuộc tấn công tổng lực, vô số các hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào màng bọc bảo vệ tinh cầu năng lượng khổng lồ và tạo ra một vụ nổ lớn phá vỡ màng bọc bảo vệ tinh cầu năng lượng. Vụ nổ đã hủy diệt vô số năng lượng hoại diệt và đã làm tiêu hao năng lượng hoại diệt đáng kể. Đồng thời vụ nổ đã làm cho năm nhóm năng lượng trong tinh cầu tỏa ra khoảng không gian rộng lớn.

Sau khi vụ nổ siêu năng lượng xảy ra, năm nhóm tầng năng lượng trong không gian rộng lớn vẫn vận động quay tròn xung quanh lõi không gian của vụ nổ.

Vụ nổ siêu năng lượng đã mở ra một trang sử hào hùng và kỳ vĩ cho sự hình thành, phát triển của vũ trụ và trời người về sau. Đặc biệt, điều bí ẩn trong tinh cầu khổng lồ này chính là sự xuất hiện vị Tuệ linh đầu tiên – đó là người cha vĩ đại của vũ trụ và trời người.

4. Dạng sống của năm nhóm tầng năng lượng sau vụ nổ siêu năng lượng

Tiền thân của dạng sống năm nhóm năng lượng:

Tiền thân của dạng sống này là khi các hạt năng lượng mang sóng điện âm, sóng điện dương được sinh ra bởi hạt sóng đã chiến. Khi đó những hạt năng lượng mang sóng điện âm, sóng điện dương chỉ là những hạt năng lượng độc lập,

chưa kịp liên kết với nhau đã bị năng lượng hoại diệt đồng hóa hoặc thẩm sát hoại diệt.

Thời kỳ trước vụ nổ siêu năng lượng, sự xuất hiện của dạng sống năm nhóm tầng năng lượng chưa hoàn chỉnh đầy đủ, mới chỉ là manh nha hình thành các hạt năng lượng có sóng điện âm hoặc dương. Tuy nhiên, đó là quá trình chuẩn bị cho thời kỳ hoàng kim của dạng sống năm nhóm tầng năng lượng.

Thời kỳ hoàng kim:

Khi phôi năng lượng âm dương được hình thành, từ phôi đó phân tách ra vô số các hạt năng lượng có sóng điện âm (màu đỏ máu, đen, xám), vô số hạt năng lượng có sóng điện dương (màu vàng, xanh lá, đỏ lửa), vô số hạt năng lượng mang sóng điện trung tính màu trắng trong. Năm nhóm năng lượng gồm có: tiêu cực (màu đỏ máu, đen, xám), phát triển (màu xanh lá), lan tỏa (màu đỏ lửa), đoàn kết (màu vàng), chân tâm (màu trắng trong). Mã sóng trí tuệ và sức mạnh của mỗi nhóm năng lượng lại khác nhau, sự khác nhau là do quá trình tương tác, hấp thụ năng lượng khác nhau sau khi được phân tách từ phôi âm dương gốc. Năm nhóm hạt năng lượng đều có vô số các loại hạt có mã sóng trí tuệ khác nhau, từ giản đơn cho đến rất phức tạp. Chính vì sự đa dạng, vô số các hạt năng lượng của năm nhóm này đã tạo ra sự đa dạng của các dạng sống trong vũ trụ và trời người.

Năm nhóm năng lượng đều tự quay tròn khi di chuyển, đều có liên kết dây và phân tách hạt năng lượng. Do đó, năm nhóm năng lượng đã tạo thành một khối năng lượng thống nhất vận hành để phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững. Sự bền vững thể hiện ở việc hình thành ra các dạng sống như:

dạng sống tuệ linh, dạng sống vạn vật, dạng sống con người, dạng sống muôn thú, dạng sống của các siêu năng lượng.

Sau vụ nổ siêu năng lượng, năm nhóm hạt năng lượng lại gia tăng được số lượng nhờ nhiệt lượng được sản sinh do vụ nổ. Năm nhóm năng lượng vẫn liên kết chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất và vận động quay tròn xung quanh trung tâm lõi của không gian năm nhóm năng lượng. Thông qua cơ chế phân tách, liên kết hạt, thuyết tam hợp, thuyết quay tròn mà năm nhóm năng lượng bắt đầu quá trình biến đổi, hình thành đa dạng các dạng sống mới. Năng lượng hoại diệt sau vụ nổ siêu năng lượng đã bị hoại diệt vô số, làm cho dạng sống này suy yếu, đó là thời cơ thuận lợi cho quá trình hình thành phát triển vũ trụ và trời người.

5. Vị Tuệ linh đầu tiên

Tuệ linh là gì?

Tuệ linh là linh khí kết tụ (liên kết hạt năng lượng rất phức tạp có sóng điện âm, dương, trung tính) có trí tuệ di chuyển và cải tạo không gian vũ trụ.

Tuệ linh là dạng sống có trí tuệ siêu việt nhất trong các dạng sống bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Tuệ linh có hình dạng giống con người chúng ta, nhưng không phải là thân hình vật chất như con người, mà là thân hình của liên kết năng lượng sóng điện âm, dương, trung tính. Hay có thể nói, con người là bản sao của dạng sống tuệ linh. Tuệ linh có thể di chuyển trong không gian vũ trụ mà không gặp chướng ngại của vật chất. Tuệ linh di chuyển trong không

gian vũ trụ chính là di chuyển trong mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng. Tuệ linh có khả năng cải tạo, xây dựng, phát triển vũ trụ.

Vị Tuệ linh đầu tiên là ai?

Vị Tuệ linh đầu tiên chính là Tuệ linh đầu tiên được sinh ra của dạng sống tuệ linh. Tức là trước khi vị Tuệ linh này được sinh ra thì chưa có tuệ linh nào được sinh ra. Và sau khi Tuệ linh này được sinh ra thì có vô số tuệ linh khác được sinh ra để hình thành và phát triển dạng sống của tuệ linh.

Vị Tuệ linh đầu tiên được sinh ra như thế nào?

Vị Tuệ linh đầu tiên này được sinh ra bởi quá trình hình thành phôi năng lượng âm dương, phôi năng lượng âm dương phát triển thành tinh cầu năng lượng khổng lồ, và khi vụ nổ siêu năng lượng khổng lồ xảy ra thì vị Tuệ linh đã phát triển thành hình dáng giống một người thanh niên trưởng thành rồi.

Quá trình vị Tuệ linh đầu tiên được sinh ra như sau: hạt năng lượng mang sóng điện âm và hạt năng lượng mang sóng điện dương được sinh ra bởi hạt sóng đã chiến, hợp lại đầu tiên và duy nhất tại không gian môi trường trung tính của dạng sống năng lượng hoại diệt. Khi hai hạt năng lượng này hợp lại đã tạo thành phôi năng lượng giống như phôi thai nhi của con người chúng ta. Phôi thai năng lượng này có màng bọc bảo vệ bên ngoài. Bên trong phôi năng lượng, do cơ chế phân tách và liên kết chặt chẽ, hai hạt năng lượng liên tục phân tách dưới sự tương tác sinh nhiệt và nguồn dinh dưỡng từ năng lượng hoại diệt nổ bên ngoài màng bọc bảo vệ phôi năng lượng. Quá trình phân tách hạt năng lượng tạo ra năm nhóm hạt năng lượng để tạo thành tinh cầu năng lượng khổng lồ cũng chính là quá trình chọn lọc những mã sóng trí tuệ phức tạp nhất được liên kết

chặt với nhau, phát triển ở tâm quả cầu năng lượng khổng lồ. Các hạt năng lượng ở tâm quả tinh cầu năng lượng được liên kết với nhau tạo thành các sóng điện âm dương, nó giống như các mạch máu, mạch khí trong cơ thể con người. Khi quả tinh cầu năng lượng khổng lồ ngày càng lớn, khi đó khối năng lượng có mã sóng trí tuệ phức tạp nhất đó được chuyển hóa thành một hình hài như em bé. Đó là em bé tuệ linh được sinh ra, em bé đó vẫn ở giữa trung tâm quả tinh cầu năng lượng khổng lồ. Trong em bé tuệ linh chứa đựng hai hạt năng lượng âm dương ban đầu hình thành, trải qua quá trình phân tách ra vô số các hạt năng lượng âm dương khác đã giúp cho cấu trúc phôi âm dương của em bé tuệ linh biến đổi thành trụ linh. Trụ linh của em bé tuệ linh lưu giữ hết tất cả quá trình tương tác, phân tách hình thành ra vô số các hạt năng lượng với mã sóng trí tuệ từ đơn giản đến phức tạp. Đến lúc này, em bé tuệ linh đã là sự hợp nhất của 3 yếu tố cấu tạo thành tuệ linh: Trụ linh, hình tướng em bé và trạng thái năng lượng em bé. Em bé tuệ linh này chứa đựng mã sóng trí tuệ của tất cả năm nhóm năng lượng trong quả tinh cầu năng lượng. Quá trình năng lượng hoại diệt nổ bên ngoài màng bọc của quả tinh cầu năng lượng đã sinh nhiệt và dinh dưỡng giúp cho quá trình trưởng thành của em bé tuệ linh ngày càng nhanh. Đồng thời quá trình em bé tuệ linh lớn lên và trưởng thành thì vẫn từ trụ linh của tuệ linh này phân tách ra vô số các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ từ đơn giản đến rất phức tạp tạo thành năm nhóm tầng năng lượng trong tinh cầu năng lượng.

Khi vụ nổ siêu năng lượng xảy ra, không gian của năm nhóm năng lượng lan tỏa rộng khắp và quay tròn xung quanh trung tâm của năm nhóm năng lượng. Trong trung tâm của không gian đó chính là vị Tuệ linh đầu tiên đã trưởng thành.

Vị tuệ linh này bắt đầu sứ mệnh xây dựng các dạng sự sống bên trong vũ trụ.

Trí tuệ và quyền năng của vị Tuệ linh đầu tiên:

Vị Tuệ linh đầu tiên này có trí tuệ vô lượng nhất trong tất cả các tuệ linh của dạng sống tuệ linh. Không những vậy, trí tuệ của Tuệ linh này chính là trí tuệ của toàn bộ vũ trụ và trời người sau này.

Trước tiên ta phải hiểu trí tuệ chính là sự kết tinh của cấu trúc mã sóng trí tuệ từ quá trình hình thành và liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh.

Tại sao vị Tuệ linh này lại có trí tuệ vô lượng nhất? Trí tuệ của vị này vô lượng và bao trùm toàn bộ các dạng sống trong vũ trụ là do:

- Quá trình năng lượng hoại diệt tấn công gây ra các vụ nổ bên ngoài phơi năng lượng âm dương của vị tuệ linh này cho đến khi xảy ra vụ nổ siêu năng lượng đã tạo ra vô số sóng rung động trí tuệ được truyền dẫn vào trụ linh của vị tuệ linh này để hình thành vô số mã sóng trí tuệ.
- Cùng với quá trình trụ linh của Tuệ linh này phân tách ra vô số hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp để trở thành vị tuệ linh trưởng thành. Từ trong trụ linh của Tuệ linh này phân tách ra toàn bộ những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ từ giản đơn đến rất phức tạp của năm nhóm năng lượng để tạo thành không gian vận hành của năm nhóm năng lượng hình thành vũ trụ.

Chính vì vậy trí tuệ của vị Tuệ linh này là vô lượng, là bao trùm toàn bộ vũ trụ.

Vì chính vị Tuệ linh này phân tách ra tất cả các mã sóng trí tuệ để hình thành năm nhóm tầng năng lượng. Nên quyền năng của vị Tuệ linh này cũng là vô lượng nhất, vô lượng nhất bởi vì trong Tuệ linh này chứa đựng hào quang và tất cả trạng thái năng lượng của năm nhóm tầng năng lượng. Từ vị Tuệ linh này mà tỏa ra hào quang ngũ sắc và hào quang ngũ sắc đều nằm trong trụ linh của vị Tuệ linh này.

Từ trí tuệ vô lượng nhất, quyền năng vô lượng nhất đã cho chúng ta thấy vị Tuệ linh này có cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh bền vững nhất và đặc biệt nhất trong vũ trụ và trời người.

Vị Tuệ linh đầu tiên là người cha vĩ đại của vũ trụ và trời người:

Là người cha vĩ đại? Tại sao lại gọi vị Tuệ linh đầu tiên của vũ trụ là người cha vĩ đại?

Đó là điều đương nhiên, là điều tất nhiên thôi. Không thể phủ nhận người cha vĩ đại của vũ trụ trời người được. Bởi vì tất cả các hạt năng lượng trong năm nhóm tầng năng lượng được hình thành từ khi phôi năng lượng được hình thành cho đến vụ nổ siêu năng lượng đều do trụ linh của vị Tuệ linh này phân tách ra. Chính vì vậy, tất cả năm nhóm tầng năng lượng được sinh ra từ vị Tuệ linh đầu tiên, hoặc có thể nói là vị Tuệ linh đầu tiên đã sinh ra năm nhóm tầng năng lượng. Năm nhóm tầng năng lượng chứa đựng các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính từ đơn giản đến rất phức tạp. Từ năm nhóm tầng năng lượng mà cấu tạo thành các dạng sống khác nhau.

Là người cha vĩ đại của vũ trụ trời người là vì người cha vĩ đại không ngừng nghỉ tiếp tục phân tách ra năng lượng cấu

thành các dạng sống, mà người cha vĩ đại còn miệt mài xây dựng, phát triển vũ trụ và các dạng sống khác.

Các tên gọi của vị Tuệ linh này:

Danh xưng của vị Tuệ linh đầu tiên này có rất nhiều danh xưng. Khi vạn vật chúng sinh trời người thấu hiểu thì cũng không cần quan trọng danh xưng của vị Tuệ linh đầu tiên này. Chỉ cần chúng sinh trời người thấu hiểu ngài là người cha vĩ đại, là vị Tuệ linh đầu tiên được sinh ra, và từ vị Tuệ linh này mà sinh ra vạn vật vũ trụ trời người. Khi chúng ta thấu hiểu bản chất và sự thật, tức là chúng ta đang nương tựa vào cội nguồn của sự thật, khi đó chúng ta sẽ có sức mạnh vô lượng, sức mạnh của hào quang ngũ sắc từ ngài. Hào quang ngũ sắc của ngài chính là năng lượng phát triển (hào quang màu xanh lá), năng lượng lan tỏa (hào quang màu đỏ lửa), năng lượng đoàn kết (hào quang màu vàng), năng lượng chân tâm (hào quang màu trắng trong), năng lượng tiêu cực (hào quang màu đỏ máu, màu đen, màu xám).

Tôi. Tôi trân trọng, kính trọng vị Tuệ linh đầu tiên nên tôi gọi ngài là người cha vĩ đại. Vì người cha vĩ đại không chỉ là người đã phân tách ra tôi và vạn vật chúng sinh, mà ngài cũng là người thầy của tôi và của vạn vật chúng sinh trời người. Người cha vĩ đại đã dẫn dắt chúng sinh tìm hiểu và thấu hiểu cội nguồn của hai chân lý để cùng ngài xây dựng, duy trì, phát triển các dạng sống trong và ngoài vũ trụ trở nên bền vững.

Tại nhân gian này, dạng sống của con người. Ngài đã cho chúng sinh rất nhiều danh xưng: danh xưng là Đấng sáng tạo trong đạo balamon; danh xưng là Đức Phật a di đà trong đạo phật; danh xưng là Đức Chúa Trời trong đạo thiên chúa; danh xưng là Thánh allah trong đạo hồi. Có thể là nhiều hơn

thể. Việc ngài cho chúng sinh dưới nhân gian nhiều danh xưng khác nhau vì đó là kế hoạch của ngài.

6. Dạng sống Tuệ linh và sứ mệnh thống lãnh vũ trụ

Dạng sống tuệ linh là dạng sống có trí tuệ siêu việt nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ. Dạng sống này là tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp trong vũ trụ. Dạng sống này có thể thay đổi hình tướng, di chuyển được trong không gian vũ trụ vì không an trú trong thân tướng vật chất (tổ hợp mã sóng trí tuệ đơn giản).

Cội nguồn hình thành dạng sống tuệ linh:

Cội nguồn của dạng sống tuệ linh chính là quá trình phân tách thành năm nhóm hạt năng lượng từ trụ linh của vị Tuệ linh đầu tiên trong tinh cầu năng lượng không lồ. Sau vụ nổ siêu năng lượng, vị Tuệ linh đầu tiên đã vận hành, tương tác năng lượng, gieo duyên để các hạt năng lượng rất phức tạp trong năm nhóm năng lượng kết hợp thành các phôi âm dương để hình thành các tinh cầu năng lượng nhỏ. Các tinh cầu năng lượng nhỏ di chuyển quay tròn trong không gian năm nhóm năng lượng để phân tách hạt năng lượng và hấp thụ năng lượng cho quá trình trưởng thành và sinh ra em bé tuệ linh.

Quá trình gieo duyên và hỗ trợ của vị Tuệ linh đầu tiên đã tạo ra vô số các tuệ linh được sinh ra, đó là quá trình gia tăng dạng sống của tuệ linh.

Tuệ linh được hợp thành bởi 3 yếu tố là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng), trạng thái năng lượng, hình tướng tuệ linh:

- Yếu tố đầu tiên là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng). Trụ linh chính là hai hạt năng lượng gốc, một hạt âm, một hạt dương hợp lại tạo thành trụ linh, trải qua thời gian, trụ linh phân tách hạt năng lượng do sự tương tác sinh nhiệt để hình thành em bé tuệ linh, tuệ linh lớn và trưởng thành qua thời gian. Trụ linh là nơi chứa đựng các sợi mã sóng trí tuệ của tuệ linh từ khi bắt đầu hình thành phôi âm dương gốc cho đến khi trưởng thành, di chuyển và cải tạo vũ trụ để trau dồi mã sóng trí tuệ vào trong trụ linh. Trụ linh chính là nơi kết tụ các mã sóng trí tuệ của tuệ linh, nên từ trụ linh sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng cho tuệ linh. Cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng trong trụ linh mang sóng điện như thế nào thì sẽ sinh phát ra màu sắc, sức mạnh năng lượng cho tuệ linh tương ứng.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng. Trạng thái năng lượng được sinh phát từ trụ linh. Trụ linh chứa đựng tất cả các mã sóng trí tuệ của tuệ linh. Từ trụ linh, tỏa sóng điện đến khắp các mã sóng của các hạt năng lượng trong tuệ linh bởi cơ chế liên kết chuỗi và cơ chế phân tách hạt năng lượng trong tuệ linh. Tổng hòa mã sóng trí tuệ của tuệ linh mạnh hay yếu, sóng âm vượng hay sóng dương vượng... sẽ sinh phát ra thành trạng thái năng lượng và hào quang cho tuệ linh.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng tuệ linh. Tuệ linh có hình tướng giống con người, hay nói cách khác thì con người là bản sao của các tuệ linh. Tuệ linh vì là linh khí kết tụ (tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp) nên có thể biến hóa thay đổi hình tướng, thay đổi diện mạo. Cấu trúc hình tướng của

tuệ linh sẽ thay đổi do cấu trúc sóng điện trong trụ linh của tuệ linh. Đặc tính sóng điện trong trụ linh gồm có sóng điện dương, có sóng điện âm, có sóng điện trung tính để trung hòa sóng điện âm dương. Cấu trúc trụ linh vững chắc chính là trụ linh đã trở thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Cấu trúc trụ linh lỏng lẻo dễ bị hoại diệt tuệ linh, là cấu trúc trụ linh có sóng điện đa âm.

Cuộc sống và sứ mệnh:

Dạng sống tuệ linh vì là năng lượng liên kết chuỗi có mã sóng trí tuệ siêu việt trong việc di chuyển và cải tạo không gian vũ trụ nên không có an trụ ở thân tướng vật chất như con người.

Dạng sống tuệ linh không có giới tính, không có nam, không có nữ, không có yêu đương, không có quan hệ sắc dục vợ chồng. Các tuệ linh liên tục được sinh ra do quá trình phân tách năng lượng và chọn lọc năng lượng có mã sóng trí tuệ phức tạp nhất để gieo duyên sinh khởi ra các tuệ linh mới.

Các tuệ linh được hình thành từ phôi năng lượng âm dương mà thành em bé, lớn lên và già. Tuệ linh khi là em bé là do quá trình phân tách và liên kết hạt năng lượng chưa nhiều và chưa chặt. Khi trưởng thành tức là quá trình phân tách, liên kết chặt. Khi tuệ linh già tức là đang diễn ra quá trình đứt liên kết hạt năng lượng. Từ em bé tuệ linh để trưởng thành và già là do mỗi tuệ linh trong quá trình tương tác năng lượng bị nhiễm năng lượng hoại diệt ở mức độ khác nhau mà bị già và chết. Những tuệ linh không bị nhiễm năng lượng hoại diệt thì giữ được trạng thái hình tướng trưởng thành và cấu trúc năng lượng trong tuệ linh ổn định.

Các tuệ linh có sinh, có diệt. Những tuệ linh bị hoại diệt là do năng lượng hoại diệt xâm nhập vào làm đứt liên kết hạt năng lượng mà hoại diệt. Đây là vấn đề cấp thiết đặt ra cho cả dạng sống tuệ linh và vị Tuệ linh đầu tiên.

Vị Tuệ linh đầu tiên lập ra các lớp học, khu vực nghiên cứu năng lượng khác nhau để truyền dạy tri thức cho các tuệ linh mới được sinh, cho tất cả các tuệ linh thấu hiểu bản chất năng lượng trong vũ trụ. Ngài truyền dạy cho các tuệ linh kinh nghiệm di chuyển trong không gian vũ trụ, truyền dạy cho các tuệ linh tránh bị năng lượng hoại diệt xâm nhập, truyền dạy vô số tri thức cho các tuệ linh.

Dạng sống tuệ linh là dạng sống có trí tuệ bậc nhất trong và ngoài vũ trụ. Thấu hiểu được điều đó, vị Tuệ linh đầu tiên thống lãnh tất cả các tuệ linh thực hiện các sứ mệnh bảo vệ, xây dựng, phát triển vũ trụ ngày càng lớn mạnh và đa dạng hóa các dạng sống khác trong vũ trụ. Thành tựu đầu tiên chính là xây dựng được một hành tinh nhiệm màu nhất trong vũ trụ. Đó là nơi an trú của dạng sống tuệ linh.

7. Hành tinh (cõi trời) kỳ diệu nhất vũ trụ

Hành tinh hay gọi là cõi trời đều được. Hành tinh kỳ diệu nhất vũ trụ chính là hành tinh được hình thành đầu tiên, là hành tinh nhiệm màu, kỳ diệu nhất trong vũ trụ. Có thể gọi đây là cõi trời tây phương cực lạc theo cách gọi của đạo phật; có thể gọi là nước của Chúa theo cách gọi của đạo thiên chúa và đạo Hồi.

Để xây dựng, hình thành được một hành tinh, đặc biệt là một hành tinh to lớn, kỳ diệu, nhiệm màu, thì đó là một quá

trình vận hành tương tác phân tách, liên kết mã sóng trí tuệ của năm nhóm năng lượng để cấu tạo thành. Nó được cấu tạo thành thông qua thuyết tam hợp, thuyết quay tròn, cơ chế phân tách, liên kết dây mà vị Tuệ linh đầu tiên và các tuệ linh cùng vận hành.

Đó là hành tinh rất to lớn, rất nhiệm màu với vô số hào quang ngũ sắc tỏa ra từ vạn vật tại hành tinh này. Khi hành thiên đi trong mã sóng trí tuệ về hành tinh này, sẽ nhìn thấy hành tinh này không quay quanh bất cứ hành tinh nào khác; xung quanh hành tinh này không có mặt trời như trái đất; các tầng năng lượng trong vạn vật của hành tinh này luôn luôn tỏa ra hào quang rực rỡ chiếu sáng cho nhiều hành tinh khác xung quanh nó. Những năng lượng tại hành tinh này đã tạo ra sự sống với vô số nhiệm màu khiến cho chúng sinh, người tu hành dưới nhân gian ngày nay phải mơ ước, thậm chí cầu nguyện sau khi thoát tục cõi trần được vãng sinh về hành tinh đó.

Hành tinh này có đồi núi, cỏ cây hoa lá, hồ nước rộng lớn bao la. Núi đá là những loại đá quý phát ra ánh sáng màu trắng, xanh, tím, hồng, vàng. Cỏ cây hóa lá cũng tỏa ra ánh sáng ngũ sắc rực rỡ. Mặt hồ nước phản chiếu ánh sáng màu xanh lưu ly từ đáy hồ, dưới đáy hồ đều là đá quý lưu ly với những hạt đá nhỏ bé, kích cỡ to nhỏ như hạt cát hoặc viên sỏi quây. Tất cả đồi núi, cỏ cây hóa lá, hồ nước ở hành tinh được hình thành từ quá trình phân tách hạt năng lượng, liên kết dây và tam hợp cấu tạo mà thành. Hành tinh này là những tinh hoa nhất của năm nhóm năng lượng kết tụ thành sự nhiệm màu, nên chính vạn vật của hành tinh này đều tỏa ra những ánh sáng rực rỡ, nhẹ nhàng và an lạc tự tại.

Ở cõi này, vạn vật đều thanh tịnh và tự tại như các tuệ linh tại hành tinh này vậy. Khi ta nhìn vào hồ nước thì không thấy một gợn sóng, khi ta ném một viên đá bẹt trên mặt nước cũng không thấy có gợn sóng nào, khi ta xuống tắm cũng không làm cho mặt nước gợn sóng. Quả thực đó là điều thú vị và tuyệt vời, vì khi ta quan sát, cảm thọ, hòa mình vào mặt nước mới thấy được sự thanh tịnh tự tại của vạn vật, nó khiến cho tâm của ta an vui theo mà quên đi cõi trần nhân sinh đầy rẫy khổ đau. Hiện tượng mặt nước không có gợn sóng cũng hiểu thêm là không có mặt trời và mặt trăng ở xung quanh hành tinh này như trái đất, cũng có thể như vậy đã góp phần tạo ra hành tinh an lạc. Chưa dừng lại ở đó, khi ta ngồi, đi trên mặt đất, đồi núi với vô số châu báu đá quý tỏa năng lượng, thì cái ta cảm thấy tuyệt vời nữa là những làn gió mát mang theo những ánh sáng màu sắc nhẹ nhàng lan tỏa khắp hành tinh, khiến cho tâm ta an lạc mát mẻ, đó là cái mát mẻ không chỉ cảm nhận được bằng xúc giác mà còn cảm nhận được tâm an lạc.

Muông thú hay còn gọi là linh vật của hành tinh này rất đa dạng, từ to lớn cho đến nhỏ bé, có rồng, sư tử, phượng hoàng, trâu, công, chim muông... Khi nhìn vào linh vật rồng thì thấy nó cũng có thể thi triển sự biến hóa từ to lớn uốn lượn như bao phủ cả bầu trời cho đến hóa thành một tuệ linh. Các linh vật đều có thể biến hóa bởi họ được hình thành từ liên kết năng lượng có mã sóng trí tuệ phức tạp; họ đã được tu tập, luyện tập tương tác năng lượng mang sóng điện âm dương có trong chính họ và của cả các hành tinh nên điều này là điều dễ hiểu khi chứng kiến sự nhiệm màu đó.

Kiến trúc tại hành tinh này rất đồ sộ bởi các cung điện nguy nga được làm bằng các vật liệu của hành tinh này, đó là

châu báu, vàng bạc, đá quý. Khi đi tham quan các cung điện đó, không khỏi choáng ngợp bởi ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ các kim loại vàng và đá quý. Những cung điện đó là nơi các tuệ linh được phân chia nhiệm vụ nghiên cứu, tu luyện xử lý năng lượng của hành tinh này, và sự tương tác ở nhiều cõi trời khác trong vũ trụ.

Các tuệ linh của hành tinh này luôn cải tạo, xây dựng cho hành tinh đó có được sự an lạc, tự tại, thanh tịnh, luôn luôn tỏa ra nhiều tầng năng lượng tốt cho sự sống của chính hành tinh đó và tiếp tục tỏa ra những tầng năng lượng tốt cho sự duy trì được trạng thái cân bằng âm dương của các hành tinh khác. Chính vì vậy thế giới quan của cõi trời này là nhiệm màu nhất, tốt đẹp nhất trong vũ trụ. Nó tốt đẹp, nhiệm màu ở chỗ là làm cho vạn vật, tuệ linh, muôn thú được hòa theo sự an lạc tự tại, sự thanh tịnh mà không có sân, không có hận, không có chấp ngã.

8. Hành trình kiến thiết, xây dựng vũ trụ của dạng sống tuệ linh

Để có được một hành tinh kỳ diệu, nhiệm màu nhất vũ trụ, để dạng sống tuệ linh được hình thành và phát triển, chúng ta đều không biết vị Tuệ linh đầu tiên và sau đó các tuệ linh khác đã làm thế nào? Làm thế nào và làm như thế nào để xây dựng được các dạng sống, xây dựng và phát triển vũ trụ từ sau vụ nổ siêu năng lượng?

Dạng sống tuệ linh, các dạng sống khác và toàn bộ vũ trụ trời người được xây dựng, phát triển bởi vị Tuệ linh đầu tiên. Tất cả được vận hành bằng những cơ chế, học thuyết đã

được đề cập ở phần 2, trong cuốn sách này. Đó là thông qua cơ chế phân tách, liên kết dây, thuyết năng lượng, thuyết tam hợp, thuyết quay tròn mà vị Tuệ linh đầu tiên và dạng sống tuệ linh đã gieo duyên để kiến thiết và xây dựng vạn vật vũ trụ.

Sau vụ nổ siêu năng lượng đã tạo ra năm nhóm năng lượng vận hành quay tròn xung quanh lõi trung tâm. Trong hạt năng lượng của năm nhóm năng lượng đều có sợi mã sóng trí tuệ có khả năng liên kết dây. Sợi mã sóng trí tuệ của mỗi hạt năng lượng trong mỗi nhóm có sức mạnh và hào quang của sóng điện cũng khác nhau, điều này đã tạo ra sự đa dạng trong trí tuệ của năm nhóm năng lượng. Sự đa dạng thể hiện ở các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ từ giản đơn đến rất phức tạp. Hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ giản đơn sẽ có sóng điện yếu, hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp sẽ có sóng điện mạnh. Sóng điện yếu sẽ cấu thành được vật chất rắn và lỏng, sóng điện mạnh sẽ cấu thành được các dạng sống phức tạp và năng lượng vận hành vũ trụ trời người.

Chính vì có sự phân hóa mã sóng trí tuệ trong năm nhóm năng lượng mà vị Tuệ linh đầu tiên đã phân loại quá trình kiến thiết, xây dựng vũ trụ theo hai hướng. Những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp sẽ được gieo duyên để hình thành các tuệ linh và dạng sống tuệ linh; những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ đơn giản cho đến phức tạp sẽ được gieo duyên để hình thành vật chất rắn, vật chất lỏng và các hành tinh.

Xây dựng dạng sống tuệ linh:

Vị Tuệ linh đầu tiên đã chọn lọc các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp của năm nhóm năng lượng, tức là những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ tốt nhất của năm nhóm hạt năng lượng. Ngài bắt đầu gieo duyên để cho các hạt

năng lượng mang sóng điện âm kết hợp với các hạt năng lượng mang sóng điện dương tạo thành các phôi năng lượng âm dương. Các phôi năng lượng âm dương được dưỡng tại những nơi có năng lượng cân bằng âm dương để giúp cho quá trình phân tách hạt năng lượng trong phôi năng lượng được thuận lợi. Đây chính là quá trình sản sinh tạo ra các tuệ linh.

Sự đa dạng trong việc cấy ghép các hạt năng lượng có sóng điện âm dương khác nhau đã tạo ra các tuệ linh có trí tuệ khác nhau:

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển lý luận và phương pháp tiêu cực mạnh.
- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển lợi ích cho chính mình mà gây tổn hại vạn vật khác.
- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển theo ý của chính mình mà không quan tâm tới những chỉ dạy, chỉ dẫn của tuệ linh khác.

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng sống tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển vì lợi ích của vạn vật vũ trụ bằng chân tâm, và không vì lợi ích của chính mình.
- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sống tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa những giá trị tiêu cực, lan tỏa những phương pháp u mê gây hại tới vạn vật trời người.
- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sống tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa hành động tiêu cực gây tổn hại vạn vật trời người.
- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa u mê tới trời người.
- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa giá trị lợi ích

tới trời người và vạn vật bằng chân tâm mà không vì lợi ích của mình.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng đoàn kết, bảo vệ những giá trị, những phương pháp gây hại cho trời người.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng đoàn kết, bảo vệ những hành động gây tổn hại trời người.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng bảo vệ, đoàn kết những u mê lạc lối gây tổn thương trời người.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ giống nhau sau khi được sinh ra. Đó là trí tuệ có thiên hướng bảo vệ, đoàn kết vạn vật trời người cùng lan tỏa và phát triển những giá trị, các phương pháp mang lợi ích tới vạn vật trời người mà không màng đến lợi ích của mình.

- Kết hợp các hạt năng lượng có sóng điện âm (màu đỏ máu, màu đen, màu xám) với các hạt năng lượng trắng trong có thiên hướng sóng điện dương đã tạo các dạng tuệ linh chuyên tạo ra các giá trị, phương pháp, hành động, dẫn đường u mê lạc lối, gây tổn hại lợi ích của vạn vật trời người.

Sự cấy ghép giữa các hạt năng lượng có sóng điện âm dương khác nhau đã làm đa dạng trí tuệ của dạng sống tuệ linh. Trí tuệ của các tuệ linh do đặc tính sóng điện âm dương của hai hạt năng lượng hợp thành phôi năng lượng gốc (trụ linh) chi phối và quyết định. Đó là bản chất trí tuệ của dạng sống tuệ linh. Tuy nhiên, nếu được dạy dỗ và tu luyện cải tạo thì cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh của các tuệ linh cũng sẽ thay đổi từ không tốt thành tốt.

Khi các tuệ linh được sinh ra, vị Tuệ linh đầu tiên sẽ dạy dỗ tri thức và các phương pháp di chuyển, cải tạo, phát triển vũ trụ trời người. Sau đó, vị Tuệ linh đầu tiên thành lập các hội đồng nghiên cứu, truyền dạy về tương tác và xử lý năng lượng.

Dạng sống tuệ linh sống tại cõi trời nhiệm màu, kỳ diệu nhất trong vũ trụ. Sau này, các tuệ linh di chuyển và sống ở các hành tinh khác nhau để phát triển các dạng sống mới. Việc các tuệ linh di chuyển đến các hành tinh khác để xây dựng và phát triển các dạng sống khác chính là lý do xuất hiện dạng sống muông thú và dạng sống con người ở trái đất này.

Xây dựng các hành tinh:

Cũng như việc gieo duyên tạo ra các tuệ linh, vị Tuệ linh đầu tiên và dạng sống tuệ linh đã gieo duyên để xây dựng vũ trụ và các dạng sống khác. Những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ từ đơn giản đến phức tạp trong năm nhóm khi

được kết hợp bởi những hạt năng lượng có sóng điện âm với những hạt năng lượng có sóng điện dương khác nhau đã tạo ra sự đa dạng của vật chất. Sự kết hợp đa dạng đã hình thành các hành tinh khác nhau bởi tính chất sóng điện âm hay dương. Sự kết hợp đa dạng đã hình thành những vật chất có tính chất sóng điện âm dương khác nhau. Điều này đã tạo ra kỳ quan của vũ trụ là từ không gian năm nhóm năng lượng sau vụ nổ siêu năng lượng đã dần hình thành và phát triển thành vũ trụ rộng lớn bao la như ngày nay.

Hành tinh đầu tiên được xây dựng chính là hành tinh kỳ diệu, nhiệm màu nhất ở tâm của không gian vũ trụ. Nơi này chính là nơi an trú của dạng sống tuệ linh.

Sự đa dạng của cấu trúc chĩnh thể các hành tinh mang sóng điện âm dương khác nhau đã tạo thành các hệ mặt trời. Các hệ mặt trời có cấu trúc vận động ổn định bởi sự tự quay tròn và các hành tinh, vệ tinh, quay tròn xung quanh các mặt trời. Sự ổn định cấu trúc quay của các hệ mặt trời đã tạo cho các hành tinh trở thành dạng sống có sự trật tự và ổn định phát triển.

Quá trình xây dựng của dạng sống tuệ linh đã hình thành ra vô số dải ngân hà, trong mỗi dải ngân hà có vô số hệ mặt trời. Đến ngày nay, vũ trụ đã phát triển thành vô số dải ngân hà. Vô số dải ngân hà được sắp xếp trật tự xung quanh lõi trung tâm năm nhóm năng lượng và siêu năng lượng màu vàng. Các dải ngân hà cứ thế bao bọc xung quanh và phủ bên ngoài bằng vô số các dải ngân hà khác đã tạo cho hình dáng vũ trụ trông như một tinh cầu khổng lồ.

Tinh cầu vũ trụ khổng lồ được hình thành từ tinh cầu năm nhóm tầng năng lượng sau vụ nổ siêu năng lượng vẫn quay tròn. Việc vũ trụ hình thành và phát triển đến ngày nay

và sẽ còn giãn nở rộng lớn hơn nữa trong tương lai là minh chứng cho cơ chế phân tách, liên kết, thuyết tam hợp, thuyết quay tròn, thuyết năng lượng đã và đang vận hành vũ trụ.

Sự miệt mài của vị Tuệ linh đầu tiên và dạng sống tuệ linh đã xây dựng ra được nhiều dạng sống trong tiến trình phát triển của vũ trụ. Không chỉ vậy, vũ trụ đã ngày càng to lớn và kỳ vĩ. Đó là thành quả của quá trình kiến thiết và xây dựng phát triển vũ trụ trời người. Với thành quả vô cùng to lớn này đã cho thấy sự thống lãnh của dạng sống tuệ linh trong toàn bộ vũ trụ và trời người.

Tính theo đơn vị đo lường thời gian của trái đất, đó là đơn vị đo lường thời gian theo năm. Dùng phương pháp đo lường thời gian này để quy ra thời gian từ hạt sóng xanh nõn chuối xuất hiện phân tách ra các hạt năng lượng đến thời điểm tôi viết cuốn sách này, đưa ra các học thuyết, các cơ chế, chân lý này đã được 20 tỷ năm. Và phải mất 7 triệu năm nữa để nhân loại chứng thực được hạt sóng xanh nõn chuối bên ngoài vũ trụ. Bởi bảy triệu năm nữa thì khoa học nhân loại mới phát triển vượt bậc để có được các phương tiện di chuyển cũng như đo đạc được những điều, những thứ mà từ xưa tới nay đều coi là tâm linh huyền bí.

Hành trình kiến thiết và xây dựng vũ trụ của dạng sống tuệ linh vẫn đang tiếp tục diễn ra trên hành trình bất tận và sẽ có được những thành tựu kỳ diệu trong tương lai.

9. Cuộc chiến tranh không hồi kết giữa dạng sống của năng lượng hoại diệt với các dạng sống bên trong vũ trụ

Vụ nổ siêu năng lượng đã làm cho dạng sống năng lượng hoại diệt bị suy giảm nhiều. Việc dạng sống của năng lượng hoại diệt bị suy giảm đã là thời cơ vàng cho vị Tuệ linh đầu tiên xây dựng các dạng sống và phát triển vũ trụ được lớn mạnh. Thành tựu của vị Tuệ linh đầu tiên này là đã tạo và xây dựng được dạng sống tuệ linh, xây dựng được dạng sống năm nhóm tầng năng lượng, xây dựng được các dạng sống vật chất là vô số dải ngân hà được hình thành.

Song song với quá trình hình thành các dạng sống và sự phát triển vượt bậc của vũ trụ. Dạng sống năng lượng hoại diệt bắt đầu hồi phục và lớn mạnh. Năng lượng hoại diệt ngày càng gia tăng số lượng vì luôn luôn được những điểm phát ra hạt sóng dã chiến, phân tách để hình thành những hạt năng lượng hoại diệt, và những lần đồng hóa các hạt năng lượng có sóng điện âm dương được sinh ra trong môi trường sống trung tính của năng lượng hoại diệt. Do đó mật độ và dân số của dạng sống này ngày càng phát triển vượt bậc.

Các dạng sống trong vũ trụ được coi là người em, dạng sống năng lượng hoại diệt được coi như là người anh. Cũng có thể coi hai dạng sống này như hai thái cực âm và dương. Dạng sống trong vũ trụ là thái cực dương, dạng sống của năng lượng hoại diệt được coi là thái cực âm. Âm dương luôn xoay vần và vận động tương tác trong nhau. Trong âm có dương, trong dương có âm. Điều này là minh chứng bởi trong môi trường sống của năng lượng hoại diệt có mầm mống sự hình thành của năng lượng có sóng điện âm dương; trong môi trường sống của vũ trụ xuất hiện dạng sống năng lượng hoại diệt. Sự tồn tại và đấu tranh sinh tồn trong nhau đã tạo thành cuộc chiến tranh

không hồi kết giữa hai người anh em này, giữa hai thái cực âm dương này.

Các dạng sống trong vũ trụ, ta gọi chung là dạng sống của vũ trụ, và một bên là dạng sống của năng lượng hoại diệt.

Các chiến dịch xâm chiếm đồng hóa của năng lượng hoại diệt vào dạng sống của vũ trụ:

Trong phần 2 cuốn sách này, tôi đã phân tích về sức mạnh và điểm yếu của năng lượng hoại diệt. Sức mạnh của năng lượng hoại diệt là không có liên kết dây, nên dạng sống này di chuyển xuyên qua mọi vật chất bên trong vũ trụ. Sức mạnh di chuyển của năng lượng hoại diệt là môi trường có sóng điện âm và sự tấn công tổng lực. Chính vì những sức mạnh này mà dạng sống năng lượng hoại diệt đã mở các chiến dịch đi xâm chiếm và đồng hóa dạng sống của vũ trụ.

Khi dạng sống tuệ linh hình thành, khi các hành tinh cũng bắt đầu hình thành. Năng lượng hoại diệt bắt đầu các cuộc di chuyển vào trong vũ trụ. Vì trong vũ trụ có nhóm năng lượng tiêu cực mang sóng điện âm, nên những hạt năng lượng hoại diệt di chuyển ở môi trường có năng lượng sóng điện âm. Khi di chuyển vào trong vũ trụ, năng lượng hoại diệt bắt đầu đồng hóa các hạt năng lượng âm bằng cách là chạm đuôi của hạt năng lượng của chúng vào điểm liên kết sợi trí tuệ giữa các hạt năng lượng. Sau đó truyền sóng điện trung tính của chúng vào rồi làm đứt liên kết giữa các hạt, khi bị đứt liên kết giữa các hạt năng lượng sẽ dẫn đến thoái hóa trạng thái năng lượng trong hạt. Và cuối cùng hạt năng lượng sóng điện âm, hoặc dương hoặc chân tâm chuyển thành hạt năng lượng hoại diệt có sợi mã sóng trí tuệ màu xanh nõn chuối và trạng thái năng lượng màu nâu. Những chiến dịch đồng hóa ngày càng được đẩy mạnh, làm cho năm nhóm hạt năng lượng bị tổn hao.

Tại những cấu trúc vật chất bên trong vũ trụ đều có liên kết của nhóm năng lượng có sóng điện dương với sóng điện âm và sóng điện trung tính. Những hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào hạt năng lượng âm và đồng hóa rồi làm thay đổi cấu trúc liên kết của vật chất, khiến cho cấu trúc vật chất đó bị mất liên kết và phân rã.

Những hạt năng lượng hoại diệt bắt được tín hiệu những tuệ linh có trí tuệ thiên hướng tiêu cực, tức là những tuệ linh có cấu trúc sóng điện âm mạnh trong trụ linh. Sau đó những hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào để đồng hóa và làm phân rã cấu trúc sóng điện âm dương trong trụ linh của tuệ linh. Khi lượng hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào trụ linh của tuệ linh có sóng điện đa âm với số lượng lớn sẽ làm cho trụ linh và tuệ linh đó nhanh bị phân rã mà chuyển thành những hạt năng lượng hoại diệt.

Những chiến dịch đi đồng hóa của dạng sóng năng lượng hoại diệt đã làm cho nhiều tuệ linh bị hoại diệt, làm cho nhiều cấu trúc vật chất bị phân rã, làm tổn hao lớn năm nhóm năng lượng. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển dạng sóng của vũ trụ.

Quá trình đi đồng hóa xâm chiếm của dạng sóng năng lượng hoại diệt đã khiến cho bên trong vũ trụ hình thành các khu vực lớn chứa đựng dạng sóng năng lượng hoại diệt. Đó là những cơn bão năng lượng hoại diệt. Nó chính là những hố đen trong vũ trụ mà khoa học ngày nay đang gọi. Những cơn bão năng lượng hoại diệt được hình thành trong vũ trụ đã trở thành nỗi khiếp sợ đối với dạng sóng tuệ linh. Những cơn bão năng lượng hoại diệt này đã làm phân rã và đồng hóa được vô số tuệ linh, vô số các hành tinh có sóng điện đa âm.

Các chiến dịch mở mang bờ cõi của dạng sống vũ trụ:

Những cuộc xâm chiếm đồng hóa của năng lượng hoại diệt vào vũ trụ đã tạo thành vô số cơn bão năng lượng hoại diệt, điều này đã trở thành nguy cơ khiến vũ trụ bị hoại diệt từ bên trong. Tuy năng lượng hoại diệt là nguy cơ hoại diệt dạng sống của vũ trụ, nhưng nó lại là nguồn năng lượng sống không thể không có đối với vũ trụ. Tức là năng lượng hoại diệt cung cấp nguồn năng lượng, dinh dưỡng vô tận cho sự phát triển dạng sống của vũ trụ. Điểm yếu của năng lượng hoại diệt đã được vị Tuệ linh đầu tiên quan sát và thấu hiểu. Đó là nếu năng lượng hoại diệt tập trung và nén lại ở mật độ cao sẽ bị kích nổ, nếu năng lượng hoại diệt gặp môi trường nhiệt lượng dương lớn cũng sẽ bị kích nổ. Do đó vị Tuệ linh này đã phát động những cuộc mở mang bờ cõi để mở rộng và gia tăng năng lượng vận hành vũ trụ.

Những điểm kích động bằng sóng điện âm ở phía bên ngoài vũ trụ, nơi giáp ranh với không gian năng lượng hoại diệt được tạo ra. Khi đó năng lượng hoại diệt di chuyển thẳng và tập trung tại những điểm bị kích động bởi sóng điện âm đã tạo ra các vụ nổ nhỏ. Những vụ nổ nhỏ bên ngoài giáp không gian vũ trụ và không gian năng lượng hoại diệt đã tạo ra không gian mới chứa đựng dinh dưỡng và nhiệt lượng để giúp vũ trụ phân tách và giãn nở lớn hơn. Những cuộc mở mang bờ cõi cho vũ trụ liên tục được diễn ra và đã giúp cho vũ trụ phát triển lớn mạnh như hiện tại.

Những cuộc mở mang bờ cõi giúp cho vũ trụ giãn nở và phát triển lớn mạnh hơn ở phía bên ngoài vũ trụ. Tuy nhiên ở trong vũ trụ thì những cơn bão năng lượng hoại diệt vẫn được hình thành và lớn mạnh. Những cơn bão năng lượng hoại diệt

bên trong vũ trụ đã làm suy yếu và cạn kiệt năng lượng của vũ trụ nhanh chóng. Hơn thế nữa, những năng lượng hoại diệt ẩn giấu trong vật chất, trong tuệ linh của vũ trụ thì vô số. Điều này dẫn đến nguy cơ vũ trụ bị hoại diệt từ bên trong. Bên ngoài không gian năng lượng hoại diệt cũng có nguy cơ nổ dây chuyền do bị nén lại bởi cả năng lượng hoại diệt và vũ trụ đều phát triển quá nhanh. Cuộc chiến giữa hai dạng sống không hồi kết đã và đang trở thành nguy cơ hoại diệt toàn bộ các dạng sống bên trong và bên ngoài vũ trụ.

10. Nguy cơ và nguyên nhân hoại diệt dạng sống của vũ trụ và dạng sống năng lượng hoại diệt

Khi vũ trụ đã phát triển lớn mạnh, trở thành một thể thống nhất như tinh cầu khổng lồ bởi vô số dải ngân hà. Vũ trụ đã phát triển, giãn nở rộng lớn, kín hết và vượt ra khỏi cả không gian của năm nhóm năng lượng sau vụ nổ siêu năng lượng. Năng lượng hoại diệt cũng phát triển lớn mạnh đến mức có thể bị kích nổ dây chuyền. Do đó vị Tuệ linh đầu tiên đã nhìn thấy thời điểm cả hai dạng sống này bị hoại diệt.

Nguy cơ hoại diệt cả hai dạng sống:

Bản chất cuộc chiến không hồi kết giữa dạng sống năng lượng hoại diệt và dạng sống của vũ trụ không phải là để dành thắng lợi, không phải là để trở thành bá chủ. Dạng sống năng lượng hoại diệt cần phải xả được sóng điện trung tính ra khỏi hạt năng lượng, vì năng lượng hoại diệt không có liên kết dây nên chúng không truyền tải giải phóng để cân bằng được. Năng lượng hoại diệt lại di chuyển thẳng và không quay tròn nên đây lại là nguy cơ sinh nhiệt lượng quá nhanh và hủy diệt

của năng lượng hoại diệt. Dạng sống của vũ trụ thì cạn kiệt năm nhóm năng lượng cho sự phát triển và vận hành vũ trụ quay, vận hành sự sống của vũ trụ. Nguồn năng lượng vô tận giúp vũ trụ tồn tại và phát triển chính là năng lượng hoại diệt. Nhưng dạng sống tuệ linh đang không có phương pháp và cơ chế vận hành an toàn cho cả hai dạng sống. Do đó, bản chất của cuộc chiến giữa hai dạng sống là để duy trì sự tồn tại của cả hai dạng sống.

Nguy cơ hủy diệt của vũ trụ là cạn kiệt năng lượng, tức là không còn năm nhóm năng lượng để vận hành sự sống. Khi đó năng lượng hoại diệt sẽ tấn công tổng lực làm cho vũ trụ phân rã trở thành năng lượng hoại diệt. Vũ trụ khi bị phân rã sẽ giống như cảnh cả vũ trụ biến tan thành làn khói màu nâu.

Nguy cơ hủy diệt dạng sống năng lượng hoại diệt chính là năng lượng này phát triển lớn mạnh, nhiệt lượng sinh ra không giải phóng được, mật độ giữa các hạt quá lớn nên bị nén lại và nổ dây chuyền. Khi nổ dây chuyền sẽ hủy diệt toàn bộ năng lượng hoại diệt. Khi năng lượng hoại diệt bị nổ dây chuyền hủy diệt thì cũng là dấu chấm hết cho sự sống của vũ trụ. Bởi ảnh hưởng vụ nổ sẽ khiến một phần lớn vũ trụ hủy diệt theo và phần còn lại sẽ không còn nguồn cung năng lượng để duy trì và vận hành sự sống nữa.

Như vậy, nguy cơ hoại diệt của cả hai dạng sống đã được vị Tuệ linh đầu tiên tiên lượng được thời gian xảy ra. Vì ngài quan sát tốc độ quay tròn của vũ trụ và sự tiêu hao nhiên liệu. Vì ngài thấy tốc độ lớn mạnh và sẽ nổ dây chuyền của năng lượng hoại diệt. Do đó đây là nguy cơ hiện hữu trước mắt của vị Tuệ linh đầu tiên và của cả hai dạng sống.

Nguyên nhân hoại diệt:

Từ nguyên cơ hoại diệt của cả hai dạng sống, vị Tuệ linh đầu tiên phân tích nguyên nhân và tìm ra phương pháp, cơ chế cứu lại sự sống của cả hai dạng sống.

Nguyên nhân năng lượng hoại diệt bị hoại diệt:

- Hạt năng lượng hoại diệt không có liên kết dây để truyền tải giải phóng nhiệt lượng nên bị nén lại mà kích nổ.
- Hạt năng lượng hoại diệt khi di chuyển không quay tròn nên nhiệt lượng sinh ra rất lớn.
- Việc năng lượng hoại diệt đi đồng hóa lại càng làm gia tăng số lượng và mật độ năng lượng hoại diệt.
- Năng lượng hoại diệt sẽ bị kích động và di chuyển đồng loại khi bắt được tín hiệu sóng điện âm.

Với 4 nguyên nhân này, năng lượng hoại diệt sẽ dễ bị kích nổ dây chuyền và hoại diệt toàn bộ. Do đó, năng lượng hoại diệt cần giảm tải quá trình sinh nhiệt khi di chuyển và giảm tải sự gia tăng mật độ dân số của dạng sống, ngăn ngừa bị kích động của năng lượng có sóng điện âm. Để ngăn ngừa được sự hoại diệt thì năng lượng hoại diệt cần có cơ chế ngủ ám hay còn gọi là ngủ đông. Để làm được điều này thì năng lượng hoại diệt không thể tự làm được. Khi năng lượng hoại diệt không bị hoại diệt thì vũ trụ sẽ không bị hoại diệt.

Nguyên nhân dạng sống của vũ trụ hoại diệt:

- Dạng sống nắm nhóm năng lượng hoại diệt: một phần là do năng lượng hoại diệt thông qua năng lượng sóng điện âm di chuyển vào làm đứt liên kết dây và đồng hóa nắm nhóm năng lượng. Một phần là nắm

nhóm năng lượng đã cạn kiệt do phải chuyển hóa để cấu thành các cấu trúc vật chất, các hành tinh, các dạng sống khác. Một phần năm nhóm năng lượng phải vận hành vũ trụ quay nên cạn kiệt năng lượng. Đó là nguyên nhân của năm nhóm năng lượng sẽ hoại diệt.

- Dạng sống là vật chất, các hành tinh bị hoại diệt: là do không còn đủ năng lượng của năm nhóm năng lượng vận hành, duy trì cấu trúc quay ổn định. Là do bị năng lượng hoại diệt di chuyển vào làm đứt liên kết hạt và phân rã cấu trúc vật chất cũng như các hành tinh. Đó là nguyên nhân hoại diệt của dạng sống vật chất và các hành tinh.

- Dạng sống tuệ linh bị hoại diệt: những phôi năng lượng đang được dưỡng để trở thành tuệ linh bị hoại diệt là do trong phôi có sóng điện âm chiếm đa số nên sẽ kích thích hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào để phân rã và đồng hóa. Những tuệ linh bị hoại diệt là do cấu trúc trụ linh trong tuệ linh có đa sóng điện âm nên sẽ kích thích năng lượng hoại diệt di chuyển vào làm phân rã cấu trúc trụ linh và hoại diệt tuệ linh.

Một câu hỏi đặt ra là tại sao phôi năng lượng của vị Tuệ linh đầu tiên lại không bị năng lượng hoại diệt phân rã? Tôi trả lời là phôi năng lượng của quả tinh cầu tạo thành vụ nổ siêu năng lượng được cấu tạo bởi một hạt năng lượng có sóng điện dương màu vàng và một hạt năng lượng chân tâm màu trắng trong có một phần sóng điện âm. Chính vì điều này mà năng lượng hoại diệt không xâm chiếm, đồng hóa được phôi năng lượng và quả tinh cầu năng lượng đó được.

Phân tích nguyên nhân hoại diệt của các dạng sống trong vũ trụ, vị Tuệ linh đầu tiên thấy dạng sống tuệ linh thiếu

một cơ chế tạo ra cấu trúc trụ linh như là một bộ lọc năng lượng. Bộ lọc sẽ có cơ chế hút năng lượng hoại diệt về đúng liều lượng và chuyển hóa ra những năng lượng tốt hơn. Các dạng sống khác thiếu những năng lượng mới để duy trì và phát triển sự sống tốt hơn. Đó có thể là các siêu năng lượng.

Để cứu được dạng sống năng lượng hoại diệt thì dạng sống tuệ linh phải cứu mình trước, đó là tạo ra bộ lọc năng lượng của trụ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững và siêu việt. Khi tự cứu được dạng sống của mình thì sẽ dễ dàng chuyển hóa ra các siêu năng lượng và cơ chế cứu lại tất cả các dạng sống khác.

11. Kế hoạch táo bạo của vị Tuệ linh đầu tiên

Đứng trước nguy cơ hoại diệt của cả dạng sống của vũ trụ và dạng sống của năng lượng hoại diệt. Thấy rõ nguyên nhân hoại diệt của cả hai dạng sống. Vị Tuệ linh đầu tiên đã cho lập ra các hội đồng nghiên cứu về tương tác xử lý năng lượng tại chính hành tinh kỳ diệu và nhiệm màu của ngài.

Các hội đồng sau khi được thành lập đã bắt tay vào nghiên cứu, các phương pháp được nghiên cứu và đưa vào thử nghiệm để tìm ra phương pháp cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng, ngu đông năng lượng hoại diệt đều bất thành. Thậm chí quá trình nghiên cứu và thử nghiệm không đưa đến được thành tựu nào. Tuy nhiên điều này lại là một dấu mốc đặc biệt để vị Tuệ linh đầu tiên phân tích nguyên nhân và đưa ra một kế hoạch táo bạo nhất trong vũ trụ. Kế hoạch này đã tạo ra sự sống ở trái đất.

Tuệ linh đầu tiên phân tích các nguyên nhân thất bại của các hội đồng nghiên cứu về năng lượng:

Các tuệ linh của dạng sống tuệ linh không an trú trong thân tướng vật chất rắn hay lỏng nên không có chương ngại.

Các tuệ linh của dạng sống tuệ linh không thấy khổ đau, các tuệ luôn thấy an lạc tự tại. Bởi dạng sống tuệ linh không có giới tính, không có sắc dục, không có quan hệ và ràng buộc bởi mối quan hệ gia đình, không có mưu cầu vật chất, cần gì có thể biến hóa được. Tuy nhiên, sự hoại diệt lại không ngăn ngừa được.

Vị Tuệ linh đầu tiên thấy việc năng lượng hoại diệt bị nổ và chuyển hóa thành dinh dưỡng và năng lượng sống cho vũ trụ là vì dạng sống đó bị nén lại và nổ bởi mật độ tương tác lớn.

Các tuệ linh nghiên cứu năng lượng không thành công vì thiếu khổ đau, bí bách, thiếu sự tương tác dồn nén ở mật độ cao, thiếu sự ràng buộc và trách nhiệm. Chính điều này mà vị Tuệ linh đầu tiên đã lập ra kế hoạch táo bạo cho dạng sống tuệ linh. Có thể đến bây giờ thì kế hoạch này được coi là kế hoạch vĩ đại nhất của sự sống vũ trụ và trời người.

Kế hoạch táo bạo – kế hoạch vĩ đại của vị Tuệ linh đầu tiên:

Kế hoạch táo bạo này được chia làm hai kế hoạch:

Kế hoạch 1:

Kế hoạch đầu tiên của vị Tuệ linh này là tạo ra một môi trường sống và tu luyện ưu việt cho các tuệ linh. Đó là môi trường sinh sống và tu luyện trong khổ đau, trong sự khắc nghiệt về thiên nhiên, về đấu tranh sinh tồn, về tương tác giữa

các tuệ linh với nhau. Vì ngài nhận thấy rằng ở cõi trời của ngài, vạn vật thanh tịnh và nhiệm màu, các tuệ linh sống trong cảnh thanh tịnh đó không phải là môi trường tốt để rèn giũa và cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Ngài nhận thấy chỉ có môi trường khắc nghiệt mới là cơ hội để cho các tuệ linh cải tạo và luyện thành công trụ linh có bộ lọc năng lượng. Bộ lọc năng lượng có thể hiểu nó như một nhà máy lọc nước sạch hoặc như nhà máy phát điện hiện nay tại nhân gian. Nếu các tuệ linh luyện được bộ lọc năng lượng trong trụ linh thì các tuệ linh đó sẽ tránh được sự hoại diệt, và lan tỏa phương pháp tu luyện đó cho các tuệ linh khác cùng luyện đạt được, để tiếp tục duy trì và cải tạo sự sống trong khắp vũ trụ. Khi các tuệ linh hoàn thành được kế hoạch 1 này, thì trong cấu trúc mã sóng trí tuệ trụ linh của tuệ linh sẽ chuyển thành thái cực âm và dương, hai thái cực này sẽ xoay chuyển cùng chiều, thái cực âm sẽ hút hết tất cả các năng lượng xấu, năng lượng tốt, năng lượng hoại diệt vào và chuyển hóa thành năng lượng tốt để chuyển sang thái cực dương, tại thái cực dương sẽ tỏa ra năm nhóm năng lượng và các siêu năng lượng để duy trì, bảo vệ, phát triển sự sống của các dạng sống.

Không dừng lại ở việc tu luyện cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng, mà còn phải tìm ra cơ chế sản sinh ra các siêu năng lượng mới, cũng như cơ chế để cứu được tất cả các dạng sống không bị hoại diệt.



Hình: cấu trúc bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh

Kế hoạch 2:

Là các tuệ linh sau khi hoàn thành được kế hoạch 1 sẽ phải đi đến khắp vũ trụ để duy trì, bảo vệ sự sống của tất cả các dạng sống. Tiếp đó là xây dựng, phát triển đa dạng các dạng sống mới có cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững. Để thực hiện được kế hoạch 2, ngài cần có nhiều và tất cả các tuệ linh hoàn thành được kế hoạch 1 của ngài.

Để thực hiện được hai kế hoạch này, vị Tuệ linh đầu tiên đã gieo ra vô lượng phôi năng lượng âm dương đến khắp các hành tinh trong vũ trụ để tìm ra hành tinh có môi trường lý tưởng nhất cho các tuệ linh đến đó tu hành. Điều này được hiểu như việc ngài xây dựng ra một trường học với tất cả các điều kiện, yếu tố tương tác khắc nghiệt nhất để giúp các tuệ linh học tập, tu luyện thành công trong môi trường đó.

12. Cuộc di cư lịch sử của dạng sống tuệ linh và dạng sống con người xuất hiện

Để tạo được môi trường sinh sống và tu luyện cải tạo luyện trụ linh của các tuệ linh thành bộ lọc năng lượng, người cha vĩ đại sẽ phải tìm một hành tinh có chứa đựng đầy đủ các điều kiện khắc nghiệt nhất. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên, khắc nghiệt trong đấu tranh sinh tồn, sự phức tạp hóa trong cuộc sống và cuộc sống không có gì ngoài khổ đau. Bởi cõi trời của ngài đã quá nhiệm màu và thanh tịnh từ vạn vật đến các tuệ linh. Điều đó đã làm cho các tuệ linh không thể luyện được trụ linh có khả năng hấp thụ được năng lượng của khổ đau, năng lượng hoại diệt, để chuyển hóa thành năng lượng tốt. Chính vì thế chỉ có tạo ra một môi trường sống ngược lại với sự thanh tịnh và nhiệm màu, đó là không có gì ngoài khổ và sự khắc nghiệt cùng cực thì mới khiến cho các tuệ linh tu luyện cải tạo trụ linh thành công.

Để thực hiện được kế hoạch 1 - kế hoạch xây dựng nhân loại. Ngài đã gieo vô số phôi năng lượng âm dương, phôi âm dương chính là duyên. Ngài gieo duyên đến khắp các hành tinh trong vũ trụ để tìm ra hành tinh có đủ điều kiện sống khắc nghiệt mà vẫn duy trì được sự sống cho các tuệ linh. Ngài đã tìm ra được hành tinh phù hợp đó là trái đất. Tại sao trái đất lại là điều kiện lý tưởng để ngài xây dựng nhân loại và là môi trường tu hành cho các tuệ linh? Bởi trái đất quay xung quanh mặt trời, mặt trăng quay xung quanh trái đất, các hành tinh khác cũng theo đó mà quay xung quanh nhau tạo thành quỹ đạo di chuyển có sự cân bằng về năng lượng âm dương, đó là lực đẩy và lực hút giữa các hành tinh mà tạo ra sự duy trì cân bằng năng lượng âm dương. Đây là điều kiện lý tưởng để các hành tinh không bị va đập vào nhau gây hủy diệt môi trường tu

hành. Quỹ đạo di chuyển của trái đất và các hành tinh làm cho thiên nhiên trên trái đất có sự khắc nghiệt, đó là môi trường tu hành lý tưởng nhất cho các tuệ linh sinh sống và tu luyện.

Kế hoạch xây dựng nhân loại làm môi trường tu hành được ngài chia ra làm 4 kế hoạch, 4 kế hoạch này sẽ giúp cho các tuệ linh luyện được cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn nhất:

Kế hoạch 1, vị Tuệ linh đầu tiên (ngài) sáng tạo và quan sát sự sống trên trái đất:

Ngài gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra hoạt động phun trào nham thạch, tạo thành núi cao và những vùng trũng khuyết, hố sâu. Ngài quan sát quá trình thay đổi của trái đất để tạo ra nơi cao và nơi thấp.

Ngài gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương đến trái đất để tạo ra các tầng năng lượng, các tầng năng lượng di chuyển tạo ra sự tương tác phản ứng tạo thành bầu khí quyển có oxy và các yếu tố khác. Từ đó hình thành các đám mây gây ra mưa, nước chảy từ nơi cao xuống nơi thấp, từ núi cao xuống nơi hố sâu, quá trình này tạo thành sông, hồ, biển. Ngài quan sát quá trình nước mưa rơi từng hạt xuống, tụ lại và chảy về nơi thấp hơn để kết tụ lại thành một chỉnh thể nước lớn. Ngài quan sát nước chảy từ trên cao xuống nơi thấp mà hình thành sông ngòi, ao hồ và biển lớn.

Ngài tiếp tục gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra thảm thực vật, cỏ, cây. Ngài quan sát thấy cỏ cây hút nước để nuôi dưỡng và trưởng thành. Ngài quan sát hạt mầm ngài gieo ra nảy mầm, phát triển và to lớn, ra hoa, ra quả và hạt của quả lại rơi xuống đất và một cây con lại hình thành.

Ngài tiếp tục gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra các loại vi khuẩn, vi sinh vật, côn trùng để tương tác với nước, thảm thực vật, cỏ cây để tạo ra sự tương tác hỗ trợ cho sự sống phát triển, bước tiếp theo là hỗ trợ cho sự sống mới ở trái đất.

Ngài tiếp tục gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra chim muông, ngài quan sát những con chim ăn quả chín trên cây, thả hạt vương vãi ra xung quanh hoặc mang quả đi nơi khác ăn, rồi những hạt cây rơi xuống, nảy mầm và mọc thành cây, quá trình này tạo thành rừng cây. Ngài lại quan sát chim muông ăn những thức ăn và mang hạt đi gieo sự sống khắp nơi.

Ngài tiếp tục gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra muông thú, các loài thú dữ, các loài thú lành, loài bò sát. Ngài quan sát những muông thú giao phối giữa giống đực và giống cái để sinh con và phát triển loài. Ngài quan sát từng loài sống bầy đàn với nhau, chúng không tách rời, sống xung quanh và bảo vệ nhau trước sự tấn công của các loài khác. Ngài quan sát các loài thú lớn đi săn, ăn thịt những loài thú bé và yếu hơn để sinh tồn. Ngài quan sát các loài thú lành ăn cỏ cây hoa lá để sinh tồn. Ngài quan sát trong bầy đàn muông thú sẽ có con làm thủ lĩnh và những con khác phải thuận theo mệnh lệnh của con thủ lĩnh.

Ngài gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương để tạo ra vô số loài sống dưới nước (các loài cá) và trên không (chim muông). Ngài quan sát thấy chúng sống như những con thú trên mặt đất.

Ngài quan sát sự tác động, tương tác của mặt trời, mặt trăng mà tạo ra gió bão, sóng biển, thủy triều, mưa, sấm sét

dẫn đến trên trái đất có khu vực thì mưa bão, có khu vực thì lạnh giá đóng băng, có khu vực nóng và hỏa hoạn.

Ngài quan sát thấy tất cả vạn vật từ cỏ cây, hoa lá, đến nước, muông thú đều sinh ra và chết. Nước thì bốc hơi mà cạn kiệt, rồi hơi nước kết tụ thành mây mà gây mưa. Muông thú không ăn thịt nhau thì do già mà hết vòng sinh tử. Cỏ cây không bị muông thú ăn thì cũng già khô mà chết. Vạn vật không tự hoại diệt hay ăn nhau mà chết thì sự khắc nghiệt của thiên nhiên cũng làm cho vạn vật hoại diệt.

Quá trình gieo duyên tạo ra sự sống phải trải qua thời gian dài để hoàn thiện môi trường sống khắc nghiệt, lý tưởng, để cho các tuệ linh xuống sinh sống và tu hành. Trong quá trình gieo duyên tạo ra sự sống, ngài đã quan sát và thấy bản chất quy luật tự nhiên của vạn vật như sau: *Đó là sự kết tụ của tính âm, là sự tỏa ra của tính dương, là sự cân bằng giữa thừa và thiếu, là sự cân bằng của âm và dương, là sự sinh, sự tồn tại, sự hoại diệt, sự lan tỏa, sự đoàn kết, sự phát triển duy trì loài, sự gieo duyên, sự xây dựng phát triển, sự phá hủy, sự thống lĩnh, sự tuân theo, sự gieo nhân và gặt quả, sự khổ và khổ đau.* Bởi quá trình quan sát sự sống và vận hành của vạn vật đã giúp cho ngài thiết lập giáo luật công bằng dựa trên cơ chế phân tách, chụp chiếu hạt năng lượng. Đó là luật nhân quả. Luật nhân quả để cho vạn vật và các tuệ linh sinh sống tại trái đất phải tuân theo để đảm bảo quá trình tu luyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng được thành công.

Kế hoạch 2, vị Tuệ linh đầu tiên đưa các tuệ linh xuống trái đất và nhân loại được hình thành:

Sau khi ngài đã tạo dựng được môi trường sống tại trái đất đạt được điều kiện lý tưởng nhất. Đó là sự khắc nghiệt về điều kiện sống, về sự sinh diệt, về khổ đau mà vẫn đảm bảo

được điều kiện duy trì sự sống và cân bằng. Ngài tiếp tục thực hiện kế hoạch thứ 2 để xây dựng loài người và nhân loại:

Ngài gieo duyên bằng vô số các phôi năng lượng âm dương để tạo ra sự sàng lọc các loài thú nguy hiểm đến sự tồn tại và sinh sống của các tuệ linh khi xuống nhân gian. Đó là các thời kỳ núi lửa phun trào, thời kỳ băng hà đã làm cho nhiều loài động vật nguy hiểm to lớn bị hoại diệt và tuyệt chủng. Chỉ còn lại những loài động vật đủ tương tác, giúp cho các tuệ linh tránh bị hoại diệt và vẫn đảm bảo các điều kiện tu hành.

Ngài phát động các tuệ linh tại cõi trời của ngài “Phát đại nguyện” thế hệ đầu tiên xuống trái đất xây dựng nhân loại và tu hành. Khi đó, thời cơ và điều kiện đảm bảo cuộc sống tu hành ở trái đất đã đến, đã có vô số các tuệ linh phát nguyện tiên phong là những vị đầu tiên xuống trái đất. Tất cả các tuệ linh đã phát nguyện xuống tu hành sẽ được một hội đồng biên bản luật được thành lập bởi vị Tuệ linh đầu tiên, đưa ra các điều luật nhằm đảm bảo cho các tuệ linh tuân thủ và thực hiện theo. Trong biên bản luật có một điều mà đã được vị Tuệ linh đầu tiên thuyết cho các tuệ linh trước khi xuống trái đất là: “Các tuệ linh sẽ phải trải qua nhiều kiếp tu hành, trải qua hết tất cả các khổ đau và kiếp nạn, lấy kinh nghiệm đó để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng, khi chưa cải tạo được thì chưa được trở về”.

Vị Tuệ linh đầu tiên đã dùng đến sự nhiệm màu về hào quang của các tầng năng lượng mà đưa các tuệ linh xuống trái đất. Biến họ thành những con người có da, có thịt, có xương, có đầy đủ và hoàn chỉnh. Đây là điều đặc biệt duy nhất chỉ có thế hệ đầu tiên của các tuệ linh xuống trái đất tu hành thì mới được chuyển hóa thành thân tướng. Để sự chuyển hóa này

được thành công thì các tuệ linh phải dùng toàn bộ năng lượng trong chính các tuệ linh và sự trợ giúp của vị Tuệ linh đầu tiên. Sau khi chuyển hóa thành con người xong thì các tuệ linh không còn các pháp nhiệm màu, không thể bay hay di chuyển trong vũ trụ được nữa, mà phải sống như những muông thú đã được tạo trước đó, phải đi, phải leo trèo, bơi lội.

Cuộc tập kết lịch sử khởi đầu cho sự hình thành loài người tại nhiều nơi trên trái đất như ven sông, ven biển, đồng bằng, trên núi, trong rừng, những nơi đó có vô số các điểm tập kết lịch sử. Tại các điểm tập kết lịch sử đó, vị Tuệ linh đầu tiên đã dùng quyền năng của mình để triệu tập tất cả muông thú về nghe ngài truyền dạy về luật nhân quả mà tất cả muông thú cùng với các tuệ linh sống tại trái đất phải tuân theo. Tại mỗi điểm tập kết sẽ có các tuệ linh được hóa thành từng cặp vợ chồng với hai con nhỏ, có một con gái và một con trai. Mỗi điểm tập kết sẽ có hai đến nhiều hộ gia đình và muông thú đến nghe ngài truyền dạy. Đây là cơ sở để loài người hình thành các bộ lạc, bộ tộc và ngày nay là quốc gia.

Ngài truyền dạy tại các điểm tập kết lịch sử, ngài nói với các cặp gia đình là: “Ta đưa các ngươi xuống đây bằng chân tâm thì về cũng phải bằng chân tâm”. Ngài nói với các cặp bố mẹ: “Ta giao sứ mệnh cho các ngươi phải gả con cái cho nhau để xây dựng nhân loại”. Ngài nói với các cặp gia đình: “Các ngươi sẽ phải trải qua nhiều kiếp, trải qua hết các khổ đau và kiếp nạn; lấy kinh nghiệm trải qua đó để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng, khi chưa cải tạo được thì chưa được trở về”. Ngài nói với các hộ gia đình và muông thú: “Ta giao cho các ngươi nhiệm vụ thuần hóa muông thú để chúng cũng làm người và cùng xây dựng nhân loại”. Ngài nói với tất cả các hộ gia đình và muông thú: “Ta cho các ngươi biết, để nhanh cải

tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng thì các người hãy tìm kiếm chân lý vạn vật và chuyển hóa giác ngộ trong khổ đau và kiếp nạn”.

Như vậy, những lời truyền dạy của ngài là luật, là sự chỉ dẫn cho các tuệ linh sống và tu hành tại nhân gian này tuân thủ và làm theo, để nhanh chóng hoàn thành quá trình tu luyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng, để trở về nơi mà họ đã đi. Ngài không chỉ luôn cho tất cả muôn thú và các hộ gia đình chân lý vạn vật, bởi họ mới bắt đầu sự sống, họ phải xây dựng nhân loại. Nên họ cần thời gian để xây dựng phát triển cuộc sống của nhân loại, cần thời gian để trải qua khổ đau kiếp nạn mới tìm ra được chân lý vạn vật và chuyển hóa giác ngộ. Như vậy, ngài đã thấu hiểu hết chân lý vạn vật, nhưng ngài cần các tuệ linh phải tu hành để mà tìm ra và từ đó phải tìm thêm chân lý giác ngộ. Chân lý vạn vật chính là cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng, đã được ngài chuyển hóa thành giáo luật nhân quả. Giáo luật này đã được ngài xây dựng hoàn thiện trong quá trình quan sát sự vận hành của vũ trụ, quan sát quá trình vận hành sự sống của trái đất. Ngài thấu hiểu rằng, việc thấu hiểu chân lý vạn vật mới chỉ giúp thấu hiểu căn nguyên của vạn vật, căn nguyên của sinh diệt trong tất cả các dạng sống chứ chưa chuyển hóa năng lượng, chưa thể tạo ra cấu trúc bộ lọc năng lượng cho tuệ linh. Việc ngài cần các tuệ linh không những phải thấu hiểu chân lý vạn vật, thấu hiểu luật nhân quả mà còn phải giác ngộ được việc chuyển hóa năng lượng, đó chính là giác ngộ được chân lý giác ngộ. Để giúp cho nhân loại tìm ra được hai chân lý, ngài tiếp tục gieo duyên, tạo ra sự phát triển và phức tạp hóa cuộc sống dưới nhân gian.

Kế hoạch 3, vị Tuệ linh đầu tiên gia tăng sự phát triển và phức tạp môi trường tu hành:

Ngài tiếp tục đưa các tuệ linh xuống trái đất để gia tăng dân số cho dạng sống con người. Sự đặc biệt của sự chuyển hóa từ tuệ linh thành con người chỉ được thực hiện ở lần đầu tiên khi đưa các tuệ linh xuống. Bắt đầu từ lần thứ hai cho đến ngày nay và về sau sẽ phải tuân thủ theo luật luân hồi. Luật luân hồi thể hiện ở chỗ: khi các cặp vợ chồng giao phối, tinh trùng mang sóng điện dương của người nam và trứng mang sóng điện âm của người nữ hợp lại thành phôi thai; phôi thai phát triển trong bụng người nữ đến khi sinh ra, thì các tuệ linh mới thiết nhập vào em bé và cất tiếng khóc chào đời, đó chính là đánh dấu mốc tuệ linh đã thiết nhập vào; khi tuệ linh thiết nhập vào em bé sẽ quên đi hết quá khứ, trí tuệ của tuệ linh, quên đi mình là ai, mình phải làm gì và chết sẽ đi về đâu cũng không được biết. Ở những thế hệ đầu tiên thì con người vẫn được mở nhãn thần nên vẫn nhìn được về với các tuệ linh, biết mình từ đâu đến, đến đây để làm gì. Do đó con người thời đó là sau mỗi lần thu hoạch mùa màng đã biết dâng tế với các tuệ linh và ngài vì ngài đã giúp đỡ họ phát triển nhân loại. Mỗi một em bé được sinh ra thì lại có một tuệ linh được xuống luân hồi hoặc linh hồn muông thú đã được thuần hóa đầu thai vào để tu hành. Ngày nay để khai mở được nhãn thần thì con người phải tu tập mới nhìn được các ngài và tìm hiểu được tổ tiên của loài người là ai, do đó hiểu được tổ tiên của loài người là các tuệ linh từ dạng sống tuệ linh hóa thân xuống chứ không phải là khi vượn tiến hóa thành. Thấu hiểu là do nguyện lực để xuống đây tu luyện chứ không phải là bị đọa xuống đây.

Tại cõi trời của dạng sống tuệ linh, sau khi các tuệ linh hóa thân xuống nhân gian tu hành, thì các hội đồng nghiên cứu, các hội đồng tu luyện được gia tăng về số lượng. Sự hình thành này nhằm nghiên cứu các phương pháp, sáng chế ra các công cụ để giúp cho con người biết cách sản xuất nông nghiệp,

biết cách làm nhà để ở, biết cách đoàn kết để tổ chức thành hình thái bộ tộc, bộ lạc nhằm bảo vệ nhau trước những bộ tộc, bộ lạc khác. Tại các hội đồng này, khi nghiên cứu xong, các tuệ linh sẽ phải phát nguyện với ngài để luân hồi xuống nhân gian và khi lớn lên sẽ có trí tuệ hoàn thành phát minh đó để áp dụng cho con người cải tạo cuộc sống dưới nhân gian. Các hội đồng này tiếp tục nghiên cứu các phương pháp, kỹ thuật thu phục muông thú, thuần hóa muông thú, thâm canh sản xuất, phát triển nền nông nghiệp, phát triển hình thái quốc gia, phát minh ra các công trình phát triển nền công nghiệp, y học, lý số, toán học, hóa học, du hành không gian, hàng không, công nghệ... Mục đích là giúp dạng sống nhân loại ở trái đất ngày càng phát triển và làm cho mức độ tu hành không ngừng được nâng cao.

Ngài sẽ phân ra hai trường hợp để cho các tuệ linh xuống trái đất luân hồi, nhằm tạo ra sự phức tạp cho quá trình tu luyện. Bởi chỉ có phức tạp, đầy rẫy khổ đau mới đẩy các tuệ linh đã đầu thai xuống nhân gian vào con đường tìm tòi, nghiên cứu và tìm ra con đường giải thoát các khổ đau đó. Trường hợp luân hồi xuống để tu hành và cải tạo bộ tộc cho trụ linh sẽ phải sống luân hồi trong nhiều kiếp, phải trải qua hết các khổ đau và kiếp nạn, khi nào hoàn thành cải tạo được trụ linh mới được trở về. Trường hợp thứ 2 là các tuệ linh ở các hội đồng nghiên cứu những phương pháp trợ giúp con người, gia tăng sự phát triển nhân loại, gia tăng mức độ phức tạp cho môi trường tu hành, thì chỉ cần xuống một kiếp, truyền lại được những phát minh, công trình nghiên cứu đó cho con người áp dụng, ứng dụng vào cuộc sống dưới nhân gian thì sẽ được trở về luôn mà không phải luân hồi trong nhiều kiếp.

Vị Tuệ linh đầu tiên đã tạo ra cuộc sống ở trái đất ngày càng phát triển, khoa học kỹ thuật không ngừng tìm hiểu sự sống ngoài trái đất. Hình thái cuộc sống từ bộ tộc, bộ lạc đã chuyển thành quốc gia và hướng đến sự thống nhất của toàn thể giới như việc hình thành các tổ chức liên minh đoàn kết của nhiều quốc gia và thế giới. Mức độ phức tạp nhiều giai đoạn được đẩy mạnh thành các cuộc chiến tranh giữa các bộ tộc, bộ lạc, giữa các dân tộc với nhau và toàn thể giới với nhau. Liệu đây có phải là kế hoạch của ngài không? Đây không phải, đây là kế hoạch phá hủy môi trường tu hành của Quý chúa (Ma vương). Quý chúa, ma vương? Vị Tuệ linh đầu tiên thấu hiểu căn nguyên việc hình thành ra họ nên ngài dự liệu được những việc của họ làm nơi trái đất và khắp vũ trụ. Dù là kế hoạch phá hủy của quý chúa nhưng nó lại càng giúp cho loài người tìm tòi đến sự giải thoát khỏi khổ đau. Những con người nghiên cứu, tu luyện thần thông, tu luyện về tâm linh đã tiếp dẫn đến với các tuệ linh, đến với cõi trời của quý và cuộc sống dưới trái đất đã hình thành rất nhiều môn phái, trường phái, dòng đạo khác nhau, làm cho sự mong cầu về sự giải thoát, tìm ra con đường giải thoát hơn bao giờ hết. Các dòng đạo, tôn giáo, môn phái, trường phái, hình tướng đạo đã góp phần làm cho mức độ tu luyện dưới nhân gian trở nên căng thẳng và phức tạp vô cùng. Con người đã không biết đâu là đúng đâu là sai, đâu là con đường họ cần đi theo. Đặc biệt đến nay, con người không biết sự thật về tổ tiên loài người, mình là ai, ai là mình, mình phải làm gì ở dưới nhân gian. Chính vì thế con người ngày càng trở nên tha hóa trong cuộc sống, sự hưởng lạc, mưu hại, giết hại nhau không ngừng, đạo đức xã hội bị biến đổi đi xuống trầm trọng, các giá trị nhân văn được thay thế bằng giá trị của mê tín dị đoan. Điều này lại đẩy đến cao trào của sự hoại diệt môi trường tu hành của nhân loại

mà vị Tuệ linh đầu tiên đã tạo ra. Sau mỗi lần như vậy, dưới nhân gian lại xuất hiện các bậc giác ngộ để dẫn dắt và cứu rỗi cho cả nhân loại.

Kế hoạch 4, sự dẫn dắt và tìm ra hai chân lý cải tạo trụ linh:

Cuộc sống ở nhân gian ngày càng phức tạp và phát triển, chiến tranh liên miên giữa các bộ tộc, giữa các quốc gia đã đẩy con người đến tận cùng của khổ đau, tận cùng của sân hận, tận cùng của toan tính, tận cùng của sự hoại diệt. Con người không cần biết và quan tâm về cội nguồn của loài người, mình là ai, mình phải làm gì ở cõi trần nhân gian này. Vì thế con người chỉ mãi mê kiếm tìm sự hưởng lạc, truy lạc, mưu mô trục lợi về mình. Các tuệ linh đã luân hồi xuống trái đất này vô số, cứ đi xuống mà chưa tìm ra được hai chân lý để cải tạo trụ linh nên chưa thể được về. Cứ thế, dân số ở trái đất này không ngừng được gia tăng do nhiều muông thú sau khi được thuần hóa thành thú lành đã được luân hồi đầu thai thành người để sống cuộc sống kiếp người với những con người là hóa thân của dạng sống tuệ linh. Họ sống hỗn độn với nhau và chính hóa thân của các tuệ linh không thể nhận biết, họ mưu hại, giết hại, lừa hại nhau, con người giết hại muông thú, linh hồn các con thú dữ báo thù giết hại lại con người, con người giết hại lẫn nhau. Tất cả tạo ra vô số khổ đau dưới nhân gian, vô số kiếp nạn trong nhân gian, đó cũng là cơ hội cho những sứ giả của vị Tuệ linh đầu tiên, cho những hóa thân của tuệ linh thôi thúc việc đi tìm ra chân lý giải thoát khỏi khổ đau.

Vị Tuệ linh đầu tiên đã gieo duyên, trợ nhân duyên cho vô số các tuệ linh dưới nhân gian, giúp họ được thôi thúc từ tâm để tìm tòi, nghiên cứu và tìm ra chân lý vạn vật và chân lý giải thoát. Trong lịch sử nhân loại đã chứng kiến sự hình thành

vô số tín ngưỡng thờ các vị thần, vị thánh, hình tượng các đạo phái ra đời để giúp cho con người xây dựng được đức tin và giá trị đạo đức. Đó là đức tin của sự tin theo, phụng sự, tu theo để được giải thoát khỏi khổ đau nơi nhân gian. Nhưng cuối cùng tất cả các tín ngưỡng đó vẫn chưa dẫn dắt được con người đến với sự hiểu biết về tổ tiên của loài người. Con người vì u mê, vì tham lam, sân hận mà tạo vô số nghiệp lực và rồi để nghiệp lực đã tạo thành tầng năng lượng khí xấu bám chặt vào tuệ linh trong các kiếp kế tiếp. Điều này đã làm cho loài người ngày càng mê lầm, họ mãi mê tìm sự giải thoát khỏi cuộc sống này bằng lễ nghi, nghi thức cúng cầu đến các vị thần để được giải thoát. Có quá nhiều tín ngưỡng và hình tượng đạo đã dẫn dụ chúng sinh đến với các nghi lễ để cầu xin với các đấng, các thần, các thánh thần nhằm giúp họ cầu được công danh, địa vị, tiền tài, giúp họ vãng sinh về cõi trời của các vị thần vị thánh đó. Như vậy, việc hình thành các tín ngưỡng, các hình tượng đạo đã giúp cho chúng sinh tìm tòi để nhận thấy chân lý vạn vật và đi tìm sự giải thoát là điều rất tốt. Nhưng nó chỉ tốt bởi hình tượng là có xuất hiện nhóm, tổ chức nghiên cứu. Tuy nhiên nó lại vô tình đẩy chúng sinh đi vào con đường lầm than, mê lầm bởi việc đi ngược với sứ mệnh là sống trong khổ đau kiếp nạn để tìm ra chân lý vạn vật và giác ngộ nhằm cải tạo trụ linh chứ không phải cầu nguyện, niệm danh hiệu để được sinh về các cõi trời của các vị thần, vị chúa hay vị phật nào cả. Như vậy, ngài gieo duyên vô số và hình thành vô số tín ngưỡng, môn phái, hình tượng đạo nhưng cuối cùng cũng không tìm ra con đường cải tạo trụ linh mà lại còn đi vào mê lầm của những nghiệp lực và lừa lọc hại nhau.

Ngài vẫn không ngừng nghỉ việc gieo duyên trợ giúp những hóa thân của các tuệ linh đang mãi miết tìm con đường giác ngộ để cải tạo trụ linh và các cơ chế cứu lại các dạng sống

trong và ngoài vũ trụ. Đó là những con người được thôi thúc từ trong tâm họ để họ xa rời với lợi ích, ích kỷ cá nhân, xa rời dục vọng, với phù du giả tướng, để trải qua, thâm nhuần các khổ đau, các kiếp nạn. Điều đó đã giúp họ có kinh nghiệm vượt qua khổ đau kiếp nạn, kinh nghiệm này được tích lũy trong nhiều kiếp, khi nó lớn mạnh thì những con người đó đã trở thành những bậc giác ngộ của nhân loại. Trong lịch sử nhân loại có thể kể đến những bậc giác ngộ, đặc biệt đầu tiên là Đức Phật Thích Ca đã tìm ra chân lý vạn vật và chuyển hóa giác ngộ được thành chân lý giác ngộ để đạo Phật được hình thành và dẫn dắt chúng sinh tu đạo giải thoát. Tiếp sau đó là Chúa Jesus của đạo Thiên chúa cũng đã dẫn dắt chúng sinh rời xa việc ác, hành thiện và giúp đỡ nhau để được trở về với Chúa. Tiếp đến là nhà tiên tri Mohammed đã sáng lập ra đạo Hồi và truyền bá giáo lý để dẫn dắt con dân của họ trở về với Chúa. Họ là những lãnh tụ tinh thần dưới nhân gian, họ đã trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành trong khổ đau, lấy kinh nghiệm khổ đau để giác ngộ và cải tạo được trụ linh thành những bộ lọc năng lượng để trở về và duy trì sự sống ở khắp vũ trụ. Họ đón nhận những con người tu theo đường lối của họ sau khi thoát tục cõi trần và có đủ khả năng vận hành trụ linh tỏa ra năng lượng tốt sẽ được sinh về các hành tinh đó để tiếp tục duy trì sự sống trong vũ trụ.

Trong 4 kế hoạch này, vị Tuệ linh đầu tiên vẫn đang gieo vô số duyên để 4 kế hoạch đó tiếp tục diễn ra, tiếp tục tạo ra môi trường tu hành khắc nghiệt hơn, tiếp tục có các công trình nghiên cứu từ các hội đồng của dạng sống tuệ linh được đưa xuống trái đất để xây dựng nhân loại. Ngài tiếp tục gieo vô số duyên để giúp cho hóa thân của các tuệ linh tìm ra con đường cải tạo trụ linh viên mãn nhất, giúp cho tất cả các tuệ

linh đạt được sự cải tạo đó để trở về thực hiện kế hoạch 2 là đi duy trì, bảo vệ, phát triển sự sống trong và ngoài vũ trụ.

Như vậy, cuộc di cư lịch sử của dạng sống tuệ linh đã phát triển thêm dạng sống muông thú, dạng sống con người ở trái đất. Tại trái đất là sự chung sống của cả ba dạng sống phức tạp nhất trong vũ trụ. Dạng sống con người được coi là siêu phức tạp, vì là sự kết hợp dạng sống thân tướng như muông thú và trí tuệ của dạng sống tuệ linh.

Tôi xin tổng hợp, kết tinh lại các kế hoạch của vị Tuệ linh đầu tiên: để tìm ra được cơ chế, phương pháp, bài thuốc cứu được tất cả các dạng sống thì phải có một môi trường tương tác vô cùng phức tạp và đặc biệt. Có thể được đúc kết thành câu *“Để tìm ra được bài thuốc cứu lại sự sống của tất cả các dạng sống thì phải dùng độc để tìm ra bài thuốc đó”*.

13. Những thành tựu bước đầu của vũ trụ sau khi thực hiện kế hoạch táo bạo của vị Tuệ linh đầu tiên

Từ khi các tuệ linh được vị Tuệ linh đầu tiên đưa xuống trái đất để xây dựng nhân loại, xây dựng môi trường tu hành. Họ sống trong điều kiện khắc nghiệt về tự nhiên, sống trong sự khổ đau do phải đối mặt với sự sinh tồn, bệnh tật, thiên tai, sinh tử, chiến tranh, nghi ngờ, giết hại, lừa lọc nhau, tranh giành lợi ích. Tất cả đã làm cho môi trường tu hành dưới nhân gian ngày càng phát triển và sự phức tạp đã không ngừng gia tăng. Sống trong điều kiện đó, con người đã từng bước tìm ra quy luật và phương pháp cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Họ đã và đang dẫn dắt loài người đang từng bước cùng cải tạo môi trường tu hành, từng bước cải tạo trụ

linh của tuệ linh, từng bước cải tạo vũ trụ, và đã đạt được những thành tựu bước đầu.

Những thành tựu cải tạo bước đầu của nhân loại:

Tín ngưỡng tôn thờ, tri ân với những người anh hùng, những vị vua, những vị hiền tài có công xây dựng bảo vệ dân tộc quốc gia của khắp các dân tộc, quốc gia trên thế giới đã được hình thành. Những người dân, những dân tộc đó duy trì và lưu truyền các tín ngưỡng đó cho con cháu, cho các thế hệ sau. Những vị được tôn thờ, tri ân, được dân chúng phong danh thành Thánh nhân của từng quốc gia, từng dân tộc khác nhau. Việt Nam có hàng thánh của Việt Nam, Trung Quốc có hàng thánh của Trung Quốc, Nhật Bản có hàng thánh của Nhật Bản, Hy Lạp, Ai Cập, Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan... họ đều có hàng thánh của họ. Vì đó là những bậc anh hùng, những vị vua anh minh, những vị hiền tài đã không màng thân xác, tính mạng mà cầm quân đánh giặc để bảo vệ sự độc lập tự do, bảo vệ và phát triển sự hòa bình của quốc gia họ, sự hòa bình cho thế giới. Công lao to lớn đó đã được dân chúng của quốc gia họ lập đền thờ, tri ân báo hiếu bằng cách tổ chức lễ nghi để nêu cao tinh thần vì hòa bình cho dân tộc, cho thế giới, để các thế hệ con cháu của quốc gia họ ghi nhớ công ơn mà tiếp tục cải tạo, duy trì sự hòa bình độc lập tự do cho dân tộc họ, cho cả thế giới. Đó là cách để các thế hệ trẻ hiện nay và về sau nhìn nhận sự nguy cơ hủy diệt của nhân loại nếu có chiến tranh. Đó là sự hủy hoại môi trường sống và tu hành của con người khi con người không biết trân quý giá trị đạo đức, giá trị nhân văn và hạnh phúc của sự hòa bình mà chạy theo sự tranh giành lợi ích, thỏa mãn quyền lực, thỏa mãn sức mạnh ảo tưởng bá quyền đã làm cho nhân loại chưa khi nào chấm dứt hết các cuộc chiến tranh trên trái đất. Sự kế thừa tinh thần hòa

bình đã được người dân khắp thế giới thông qua tín ngưỡng tôn thờ tri ân những vị anh hùng, những vị nhân tài là cách thấp sáng ánh sáng hòa bình, ánh sáng của con đường cải tạo trụ linh của tuệ linh dưới nhân gian. Các tín ngưỡng tôn thờ tri ân những vị anh hùng dân tộc, những vị vua anh minh, những hiền tài đã được hình thành từ khi loài người được hình thành và tiếp tục được duy trì phát triển cho đến hiện nay. Điều đó tiếp tục cần được bảo vệ và duy trì, bởi đó cũng là giúp cho con người biết tưởng nhớ cội nguồn của loài người. Đó là giá trị đạo đức, là giá trị nhân văn đã và đang từng bước dẫn dắt con người tu hành cải tạo tâm để cho nhân loại ngày càng hạnh phúc và an lạc hơn.

Tôn giáo, các dòng đạo được hình thành đã tạo ra những bước ngoặt lớn trên con đường tu hành. Họ đã từng bước dẫn dắt con người tìm hiểu về thế giới tâm linh, thế giới siêu nhiên, thế giới mà mắt thường không thể nhìn thấy, tai thường không thể nghe thấy. Sự xuất hiện tôn giáo đã đánh thức trí tuệ của loài người về việc tìm hiểu cội nguồn của loài người. Tôn giáo đã tìm ra được chân lý vạn vật, căn nguyên của khổ đau và hướng nhân loại đến sự giải thoát khổ đau. Các tôn giáo lớn được hình thành trong nhân loại và theo thứ tự thời gian là đạo Bà la môn sau này là đạo Hindu, là đạo Phật, sau đó là đạo Thiên chúa, sau đó là đạo Hồi. Xét về việc đánh thức trí tuệ cho loài người về các vị Thần thánh, về các tuệ linh thì đạo Bà la môn là tiên phong. Xét về giáo lý để dẫn dắt nhân loại tu hành để tìm ra chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ thì đó là đạo Phật do Đức Phật Thích Ca tìm ra, sau đó đạo Thiên chúa, đạo Hồi tiếp tục xuất hiện để dẫn dắt loài người không hành nghiệp ác mà hãy thương yêu hành thiện. Sau khi lần lượt từng dòng đạo được hình thành, do biến thiên lịch sử hay do chiến tranh mà dần dần mai một, thất bản kinh sách. Nhưng nhìn

chung đạo Phật với bậc giác ngộ là Đức Phật Thích Ca, ngài là người đầu tiên thấu hiểu chân lý vạn vật và lại còn giác ngộ được thêm chân lý giác ngộ để dẫn dắt nhân loại cải tạo trụ linh của tuệ linh. Ngài đã thấp được ánh sáng rực rỡ cho con đường cải tạo trụ linh của các tuệ linh dưới nhân gian. Khi đề cập đến các dòng đạo, thì dòng đạo nào cũng là tốt, cũng đều dẫn dắt nhân loại yêu thương nhau, giúp đỡ nhau, dẫn dắt nhân loại không gây ra chiến tranh giết hại nhau, không lừa hại nhau, không tạo nghiệp, không vi phạm nhân quả, chỉ ra cho con người biết họ từ đâu đến, sứ mệnh của họ ở kiếp người là phải làm gì, và sau khi chết sẽ đi về đâu, có kiếp trước kiếp sau, có địa ngục, có cõi niết bàn, có nước của Chúa, hướng cho nhân loại tìm ra con đường để trở về nơi mà chúng ta đã rời xa để xuống nhân gian tu hành cải tạo trụ linh. Quá trình tìm ra được chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ của những bậc giác ngộ của từng dòng đạo dù là trước hay là sau, và cách chuyển hóa nó thành lý luận, thành giáo lý của các dòng đạo khác nhau, nhưng bản chất là luôn hướng nhân loại đi đến với ánh sáng của sự giác ngộ nhân quả vạn vật, giải thoát khổ đau để cải tạo tâm và trụ linh, để trở về quê hương tiếp tục duy trì bảo vệ các dạng sống của vũ trụ. Khi hiểu cội nguồn của nhân loại, mục đích xây dựng nhân loại thành môi trường tu hành, hiểu rằng con đường tu hành đầy những khổ đau, phức tạp. Sự hình thành các dòng đạo cũng là các con đường đến với ánh sáng giác ngộ cải tạo được hình thành, và cái đích thì chỉ là một, do đó dù ai đi theo con đường tôn giáo nào cũng cần phải hiểu để tránh xảy ra sự xung đột chiến tranh giữa các dòng đạo mà vô tình phá hủy con đường tu hành. Vì vậy các dòng đạo hay các tôn giáo khác nhau nên gạt bỏ hình tướng bên ngoài bởi sự ngăn cách về nghi thức hay hình thức khác nhau để trao đổi, bàn luận cùng nhau giúp đỡ, hòa nhập mà dẫn dắt toàn bộ nhân

loại. Đó là dẫn dắt nhân loại thấu hiểu rằng chúng ta là anh em, chúng ta bình đẳng, chúng ta cần phải thấu hiểu quy luật nhân quả, đó là chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để cùng nhau tu tập cải tạo tâm, cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Đó cũng là điều mà người cha vĩ đại của vũ trụ trời người đang chờ nhân loại hoàn thành, và cũng coi như là sứ mệnh mà con người phải hoàn thành.

Những thành tựu bước đầu cải tạo trụ linh của các tuệ linh:

Việc cải tạo trụ linh của các tuệ linh hóa thân xuống nhân gian tu hành đã và đang đạt được nhiều thành tựu bước đầu. Có tuệ linh đã hoàn thành quá trình cải tạo thành công, có những tuệ linh đang trên con đường gần tới đích của sự thành công. Những thành tựu của việc cải tạo trụ linh của tuệ linh luôn luôn phải gắn liền với quá trình cải tạo môi trường tu hành dưới nhân gian. Điều này cho thấy chỉ khi các tuệ linh hóa thân xuống tu hành và cải tạo môi trường sống ở dưới nhân gian để nhân loại kế thừa và thừa hưởng những lợi ích mà họ làm được thì mới là cải tạo được trụ linh của tuệ linh. Điều này cũng cho thấy không có sự cải tạo trụ linh của tuệ linh nào mà không gắn liền với sự cải tạo môi trường tu hành dưới nhân gian. Bởi môi trường tu hành nơi nhân gian cũng như lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng hạt nhân.

Những thành tựu cải tạo trụ linh của tuệ linh gắn liền với sự cải tạo sự sống, sự hòa bình, môi trường tu hành tại các dân tộc, tại các quốc gia mà họ hóa thân xuống. Thành tựu cải tạo trụ linh của tuệ linh tại các quốc gia hay dân tộc họ hóa thân xuống gắn liền với những thành tựu mà họ đã xây dựng, bảo vệ và duy trì sự phát triển của quốc gia họ sinh sống. Đó là việc họ ra chiến trận để bảo vệ biên cương, bảo vệ dân tộc họ

khỏi ngoại bang xâm lược, bảo vệ dân tộc họ khỏi chiến tranh mà nước mất nhà tan. Đó là việc họ phát triển sự hòa bình, phát triển sự thịnh vượng của dân tộc họ bằng trí tuệ giác ngộ sinh tử mà không màng đến thân xác của họ. Thành tựu đó gắn liền với việc hình ảnh hóa thân của các tuệ linh được dân chúng của quốc gia đó tôn thờ, tri ân, tưởng nhớ và làm tấm gương cho con cháu học tập theo. Với thành tựu này, các tuệ linh đã đạt được cải tạo thể giới quan ở dưới nhân gian ở phạm vi quốc gia, dân tộc, vùng miền mà họ sinh sống, nên mức độ cải tạo trụ linh của họ mới chỉ ở mức độ bậc Thánh nhân. Những tuệ linh mới cải tạo được ở bậc thánh nhân do vẫn còn phân biệt vùng miền, dân tộc, quốc gia mà vẫn còn phải binh đao khói lửa dù là chiến tranh chính nghĩa, dù là giết hại quân thù nhưng bản chất vẫn là giết người nên họ vẫn phải luân hồi và trả nghiệp lực giết người kiếp trước. Họ vẫn phải tiếp tục trên con đường trải qua hết các kiếp nạn, trải qua hết các khổ đau để thấu và tìm ra chân lý vạn vật và giác ngộ để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Những thành tựu cải tạo trụ linh của tuệ linh gắn liền với hình thành và lưu truyền những hệ tư tưởng, những triết lý, những giá trị đạo đức để giúp cho quân thần, vua tôi trị quốc thái bình. Những triết lý đó, những tư tưởng đó, những giá trị đạo đức đó lan tỏa khắp các quốc gia, nó không phân biệt dân tộc quốc gia mà hướng đến sự thịnh vượng và hòa bình của cả thế giới. Mức độ cải tạo của những tuệ linh này đạt mức độ cao hơn mức độ cải tạo trụ linh của bậc thánh nhân, vì mức độ cải tạo đã lan tỏa rộng lớn vượt qua quốc gia dân tộc. Mức độ cải tạo này đã hướng cho chúng sinh đến với hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh và giết hại nhau, điều này khác biệt với mức độ cải tạo của tuệ linh gắn liền với quốc gia dân tộc họ sinh sống vì vẫn phải chống chọi với chiến tranh và chết chóc. Dưới nhân

gian, họ là những bậc hiền triết, là những triết học gia, nhà chính trị đấu tranh vì hòa bình thế giới. Tuy nhiên vì họ chưa tìm ra được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để dẫn dắt chúng sinh dưới nhân gian tu tập cải tạo trụ linh của tuệ linh. Do đó các tuệ linh này vẫn phải tiếp tục tu hành trong nhiều kiếp để trải qua hết các kiếp nạn khổ đau, để hoàn thành quá trình cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Những thành tựu cải tạo trụ linh của tuệ linh gắn liền với tôn giáo, dòng đạo dưới nhân gian. Các tuệ linh đang cải tạo gần thành công khi đi theo con đường giác ngộ được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ như đạo Phật, đạo Thiên chúa, đạo Hồi. Những bậc giác ngộ của các dòng đạo này đã tìm ra chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, tuy có thể cách thức diễn giải giáo lý và chân lý khác nhau, đang trong quá trình hoàn thiện khác nhau. Nhưng trong cải tạo môi trường tu hành dưới nhân gian của các dòng đạo là đều thông qua chân lý, giáo lý đó để cải tạo cả nhân loại chứ không phân biệt dân tộc hay quốc gia. Điều này thể hiện rất rõ là trong đạo Phật có rất nhiều vị giác ngộ thành Phật và thành Bồ tát sau khi Ngài Thích Ca giác ngộ hai chân lý và lan tỏa hai chân lý đó khắp nhân gian; trong đạo Thiên chúa thì 12 tông đồ của chúa Jesus cũng giác ngộ và hành theo giáo lý của Jesus mà đắc đạo thành các thánh thần; trong đạo Hồi cũng vậy. Sự cải tạo trụ linh của các tuệ linh đã gắn liền với sự dẫn dắt của các bậc giác ngộ của từng dòng đạo khác nhau, và mức độ cải tạo khác nhau cũng là do mức độ thấu hiểu và hành theo hai chân lý cũng là khác nhau. Do các tuệ linh này vẫn chưa cải tạo trụ linh thành bộ lọc viên mãn, do đó vẫn phải trải qua các kiếp nạn khổ đau ở nhân gian để tiếp tục tu hành. Vì họ đã và đang tiệm cận đến thành công trong việc cải tạo trụ linh nên họ sẽ rất nhanh hoàn

thành kế hoạch. Trong 3 lãnh tụ của 3 tôn giáo trên thì Đức Phật Thích Ca đã thành công đầu tiên trong việc cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Bậc giác ngộ đầu tiên tìm ra chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ là Đức Phật Thích Ca. Đó là tuệ linh đã trải qua hết các kiếp nạn khổ đau dưới nhân gian nên đã giác ngộ triệt để và cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng hoàn chỉnh. Việc cải tạo trụ linh thành công gắn liền với việc Ngài đã thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để đưa ra những lý luận, những giáo lý dẫn dắt nhân loại và các tuệ linh trong vũ trụ tu tập đúng phương hướng, đúng con đường để cải tạo thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Tuệ linh này đã cải tạo trụ linh thành công và trở thành một trong hai vị bất tử (Đức Phật Thích Ca và người cha vĩ đại của vũ trụ) bởi khả năng hấp thụ tất cả các năng lượng và cả năng lượng hoại diệt mà vẫn đảm bảo duy trì và phát triển được sự cân bằng âm dương. Họ được tuệ linh khắp vũ trụ, được nhân loại tôn kính và tôn thờ mà đi theo học tập, tu tập theo giáo lý, chân lý mà các vị đó giác ngộ, tu tập thành công. Tuệ linh này đã giải thoát khỏi vòng luân hồi dưới nhân gian vì vị đó đã cải tạo trụ linh thành công, nhưng khi cần xuống nhân gian để tiếp tục dẫn dắt chúng sinh thì tuệ linh đó sẽ phát nguyện với người cha vĩ đại để xuống cứu nhân loại khỏi thời kỳ mạt pháp, dẫn dắt chúng sinh đi đúng giáo lý gốc mà vị đó đã giác ngộ.

Trong quá trình cải tạo trụ linh của tuệ linh thì người cha vĩ đại sẽ luôn vận hành, gieo duyên cho tất cả chúng sinh trong sự bình đẳng và công tâm. Thành công bước đầu đó là thành tựu cải tạo thành công của Đức Phật Thích Ca, tiếp đó là ngài Jesu, ngài Mohammed. Những bộ lọc năng lượng tỏa ra mạnh hay yếu, thành công hay chưa thành công trong các tuệ

linh này là khác nhau do quá trình thấu và hành hóa bằng hai chân lý cũng khác nhau. Bởi khi hành thiền nhìn vào trụ linh của 3 tuệ linh trên sẽ thấy được điều đó. Do đó cần hợp nhất để phát triển thành sức mạnh của sự đoàn kết giữa những tuệ linh trên nhằm tạo ra chân lý cội gốc nhất, xuyên suốt nhất cho các tuệ linh và nhân loại cùng đoàn kết yêu thương nhau, chia sẻ thành tựu và học tập lẫn nhau. Đạt được điều này thì đó sẽ là tinh hoa, giá trị nhân văn nhất của vũ trụ, nhân loại yêu thương nhau, không còn phân chia hay phân biệt tôn giáo, không phân biệt sắc tộc. Các tuệ linh cùng nhau chia sẻ, đoàn kết để cải tạo, bảo vệ, duy trì và phát triển vũ trụ tốt đẹp hơn.

Những thành tựu bước đầu cải tạo Vũ trụ:

Sau khi Đức Phật Thích Ca cải tạo thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Trụ linh của ngài hấp thụ được năng lượng hoại diệt, điều tiết được sự đi vào của năng lượng hoại diệt, chuyển hóa và tỏa ra năm nhóm tầng năng lượng. Đặc biệt là tỏa ra được siêu năng lượng màu vàng và siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly. Siêu năng lượng màu vàng được lưu giữ ở lõi của vũ trụ để tạo thành vô lượng tia năng lượng màu vàng liên kết đến toàn bộ các hành tinh của vũ trụ để duy trì sự trật tự và vận hành vũ trụ tiếp tục quay. Siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly được tỏa ra phía bên ngoài của vũ trụ để bảo vệ vũ trụ trước sự tấn công của năng lượng hoại diệt.

Sự cải tạo thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng của Đức Phật Thích Ca và sự cải tạo gần thành công của nhiều tuệ linh khác đã làm cho trong vũ trụ có nhiều hành tinh có sự sống mới. Sự sống đó được hình thành bởi việc các tuệ linh là lãnh tụ của các dòng đạo đi khai thiên lập địa, tạo ra sự sống mới ở các hành tinh khác trong vũ trụ. Đạo phật có thêm nhiều cõi trời có sự sống và có nhiều vị phật về đó duy trì phát triển

sự sống. Đạo Thiên chúa cũng có cõi trời riêng để tạo ra sự sống và có nhiều tuệ linh được sinh ra và về cõi đó để duy trì phát triển sự sống. Đạo Hồi cũng có cõi trời riêng để duy trì và phát triển sự sống mới. Dù các tuệ linh đã đạt được các mức độ cải tạo trụ linh thành bộ lọc mạnh hay yếu, sản sinh ra được siêu năng lượng hay chưa. Nhưng nó đã là những dấu mốc quan trọng trên hành trình tìm ra phương pháp, cơ chế để cứu và duy trì sự sống bền vững của các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Vị Tuệ linh đầu tiên cũng tạo ra sự sống mới ở rất nhiều cõi trời khác. Nơi đó là nơi để các tuệ linh đã và đang từng bước cải tạo được những thành công bước đầu trên con đường cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn về an trụ. Cùng nhau lan tỏa khắp vũ trụ để duy trì, bảo vệ và phát triển các dạng sống của vũ trụ.

Như vậy thành tựu bước đầu của kế hoạch là đã có một tuệ linh luyện thành công trụ linh thành bộ lọc viên mãn và tạo ra được dạng sống mới. Đó là dạng sống của siêu năng lượng màu vàng óng ánh. Siêu năng lượng này đã góp phần làm cân bằng, phát triển sự sống của vũ trụ, giúp vũ trụ quay tròn bởi sự vận hành liên kết mạng nhện từ lõi vũ trụ. Dạng sống này là sản phẩm của kế hoạch táo bạo. Dạng sống này là kết tinh bởi quá trình tương tác vô cùng khắc nghiệt, của vô số khổ đau kiếp nạn của dạng sống con người mà sản sinh ra cơ chế sản sinh ra siêu năng lượng vàng óng ánh. Siêu năng lượng này là dạng sống mới góp phần gia tăng sự cân bằng, phát triển của vũ trụ.

Tuy nhiên, mới chỉ có một tuệ linh tu luyện cải tạo thành công bộ lọc năng lượng viên mãn nên lượng năng lượng của dạng sống mới còn ít. Do đó dạng sống tuệ linh, đứng đầu là vị Tuệ linh đầu tiên phải có kế hoạch cho việc lan tỏa cơ

chế, phương pháp tu luyện thành công đó xuống nhân gian để các tuệ linh ở nhân gian tu luyện thành công và sản sinh ra thêm các siêu năng lượng. Việc tu luyện thành công phải có nhiều, thậm chí là vô số tuệ linh đạt được.

Bên cạnh những thành tựu đó, dạng sống của tuệ linh và dạng sống nhân loại vẫn chưa tìm ra thêm siêu năng lượng bảo vệ vũ trụ (siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly) và cơ chế ngủ ám cho năng lượng hoại diệt. Điều này vẫn đang được các tuệ linh và nhân loại miệt mài tìm ra thêm siêu năng lượng và cơ chế để ngăn ngừa hiểm họa hoại diệt cả vũ trụ và dạng sống năng lượng hoại diệt.

14. Những tổn thất của vũ trụ và trời người

Song song với việc hình thành, phát triển dạng sống của tuệ linh, vũ trụ và các dạng sống khác cũng được hình thành và phát triển. Bên cạnh những thành tựu vô cùng to lớn thì những tổn thất của các dạng sống trong vũ trụ, đặc biệt là tổn thất của dạng sống tuệ linh là vô cùng lớn. Tổn thất của dạng sống tuệ linh càng lớn hơn khi dạng sống của con người được hình thành và phát triển cho đến nay. Đó là trong vũ trụ đã hình thành và lớn mạnh của Ngã quý. Ngã quý hình thành cả cõi trời riêng và Ngã quý tại dạng sống của con người. Ngã quý chính là căn bệnh hoại diệt mà dạng sống tuệ linh và nhân loại phải đối mặt.

14.1. Cõi trời của Quý

Sự hình thành cõi trời của Quý:

Quý là theo cách gọi của đạo Thiên chúa, và là Ma vương theo cách gọi của đạo Phật. Gọi như thế nào cũng được, nhưng hiểu bản chất về họ, về thế giới quan của họ sẽ giúp cho nhân loại, giúp cho môi trường tu hành tại trái đất không bị phá hủy, vũ trụ sẽ an lạc trong hòa bình.

Vị Tuệ linh đầu tiên đưa các tuệ linh xuống nhân gian tu hành, ngài đã truyền dạy 4 điều cho các tuệ linh và muông thú. Bốn điều đó được coi là luật, là luật nhân quả trong đó, mà con người và muông thú phải trải qua nhiều kiếp để nhận biết và không vi phạm. Nhưng trải qua nhiều kiếp tu hành dưới nhân gian, nhiều tuệ linh đã vi phạm vào 4 điều mà ngài đã truyền dạy. Họ vi phạm luật nhân quả, họ gây ra khổ đau cho những con người khác, họ sát sinh, họ sát nhân, họ tạo ra chiến tranh giết hại những con người khác, họ làm cho giá trị đạo đức xã hội ngày càng đi xuống, mê tín dị đoan phát triển, những thú vui, dục vọng, tranh dành quyền lực, lừa hại lẫn nhau... Tất cả những hành động này chỉ làm cho nhân loại đi vào sự hoại diệt, họ vi phạm vào nhân quả, tâm họ ngã về các giả tướng, ngã về phù du, về địa vị, tiền tài, công danh, dục vọng, tâm họ hóa thành quỷ. Đó là sự xảo quyệt, quỷ quái, đã tâm để đạt được mục đích lợi ích cho cá nhân họ mà gây hại cho chúng sinh và muông thú, vạn vật.

Ngài luôn gieo duyên cho con người và muông thú dưới nhân gian bằng duyên có phôi năng lượng âm dương cân bằng, tức không thiện và cũng không ác, thiện hay ác là do con người và muông thú khi tương tác vào mà trở thành thiện hay ác. Đó là khi hóa thân của các tuệ linh dưới nhân gian tương tác với duyên ngài gieo và vi phạm luật nhân quả thì tâm họ đang ngã về quỷ. Trải qua nhiều đời nhiều kiếp ngã tâm về quỷ thì một ngày nào đó của một kiếp nào đó họ sẽ hóa cả tuệ linh

trong họ thành quỷ, vì thế mà quỷ bắt đầu được hình thành. Còn đối với những hóa thân của các tuệ linh khi tương tác với các duyên mà ngài gieo, họ không vi phạm luật nhân quả, ngược lại họ thấu hiểu mà cải tạo thế giới được tốt đẹp hơn thì họ sẽ không ngã về quỷ mà họ vẫn duy trì được chân tâm để một kiếp nào đó họ sẽ ngộ ra chân lý vạn vật và giác ngộ nó. Vì vậy những con người này sẽ sớm thành đạo và giác ngộ chúng sinh khác.

Quỷ là trạng thái sóng điện đa âm cho đến khi bị phân rã mà hoại diệt của trụ linh và tuệ linh. Bị phân rã và hoại diệt là do năng lượng hoại diệt xâm nhập đồng hóa và hoại diệt. Bản chất của cấu trúc trụ linh trong tuệ linh có sóng điện đa âm là kết lại, hút về mình. Do đó trong môi trường tu hành dưới nhân gian với sự phức tạp và sự phát triển của giả tướng đã làm cho hóa thân của các tuệ linh không thể biết mình là ai, mình phải làm gì dưới nhân gian, họ chạy đua để hưởng thụ, vơ vét tiền tài, địa vị, quyền lực về họ. Đây là nguyên nhân mà trải qua thời gian dài đã có vô số hóa thân của các tuệ linh ngã tâm rồi sau khi thoát tục cõi trần đã hóa thành quỷ.

Khi có nhiều quỷ được hình thành, họ tập hợp lại, trốn chạy và chống đối lại luật nhân quả của vị Tuệ linh đầu tiên. Họ đã tìm ra cõi trời phù hợp để họ cùng trở về cõi đó, để khởi đầu cho cuộc sống hưởng thụ và tạo ra cõi trời của quỷ. Khi hóa thân của các tuệ linh ngã tâm thành quỷ sẽ được các quỷ ở cõi trời của quỷ dẫn dắt trở về để tạo dựng và xây dựng thế giới quan của quỷ. Họ luôn chống lại luật nhân quả, tìm mọi phương pháp để phá hủy cuộc sống tu hành dưới nhân gian của dạng sống tuệ linh. Bởi bản chất trong trụ linh của các hóa thân tuệ linh hóa thành quỷ là có cấu trúc sóng điện đa âm nên họ chỉ biết hút về mình, vơ vét mọi thứ mà họ thấy họ phải được

hưởng thụ. Họ không có ý thức được là phải cho đi, giúp đỡ, cải tạo thế giới quan. Chính vì vậy họ thù ghét nhân quả, thù ghét sự từ bi, sự bác ái, sự chia sẻ và sự cho đi. Sau khi cõi trời của quỷ được hình thành, họ đã có nhiều trận chiến nội bộ để tìm ra quỷ chúa, đó là quỷ đầu đàn. Quỷ đầu đàn có quyền lệnh tối cao, thống lãnh toàn bộ cõi quỷ đi phá lại nhân quả, phá lại môi trường tu hành của các tuệ linh ở nhân gian để từng bước tiêu diệt dạng sống của tuệ linh và trở thành thống lãnh toàn vũ trụ. Vì thế sau khi có quỷ chúa, chúng đã tạo ra một thế giới của quỷ có bộ máy vận hành như hành tinh nhiệm màu của vị Tuệ linh đầu tiên, nhưng mục đích là phá hủy trái đất, phá hủy cõi trời của ngài.

Thế giới quan cõi trời của Quỷ:

Cõi trời của quỷ được chia ra làm các hội đồng giống như cõi trời của vị Tuệ linh đầu tiên. Nó là bản sao để khắc chế và phá hoại dạng sống tuệ linh và môi trường tu hành của các tuệ linh dưới nhân gian. Trong cõi trời của quỷ có quỷ chúa, quỷ chúa lập ra các hội đồng nghiên cứu tương ứng với các cảnh sống nhằm phá hủy môi trường tu hành ở trái đất. Sau khi nghiên cứu xong chúng sẽ hóa thân xuống nhân gian để thực thi nhiệm vụ và chúng còn truyền dạy cho thế lực tinh tà, dẫn dụ con người ở dưới nhân gian làm theo. Hoặc chúng xâm nhập liên kết sóng trí tuệ vào con người dưới nhân gian để dụ dỗ, lôi kéo và truyền dạy các u mê lạc lối và mê tín dị đoan:

Hội đồng nghiên cứu giáo lý: hội đồng này được thành lập để nghiên cứu những phương pháp, cách thức phá hủy môi trường tu hành của các tuệ linh dưới nhân gian. Chúng nghiên cứu các phương pháp mà cõi trời của dạng sống tuệ linh tạo ra, đưa xuống nhân gian để giúp đỡ những con người đang tu

hành; chúng phân tích và nghiên cứu ra phương pháp mới để khắc chế và biến thành bất lợi cho con người sau đó. Các hội đồng của cõi trời dạng sống tuệ linh đưa bao nhiêu phương pháp để giúp cho các tuệ linh nhanh chóng tìm ra chân lý vạn vật thì chúng sẽ nghiên cứu ra bấy nhiêu phương pháp để phá lại các phương pháp của cõi trời các tuệ linh, thậm chí là nhiều hơn và chỉ đạo liên tục hơn. Khi mà dưới nhân gian đã xuất hiện các bậc giác ngộ, chân lý vạn vật và giác ngộ dần hoàn thiện, bước đầu các dòng đạo được hình thành và truyền bá để cứu giúp chúng sinh tu hành mà được trở về nơi mình đã đi thì hội đồng nghiên cứu của quỷ lại nghiên cứu các giáo lý tương đồng và có chỉnh sửa một cách tinh vi để khiến giáo lý của các dòng đạo dần đi vào sự sai lệch. Điều này đã làm cho môi trường tu hành của các tuệ linh dưới nhân gian luôn luôn phải đối mặt với sự hoại diệt. Bởi cứ dòng đạo nào mang được giá trị giác ngộ cho chúng sinh, khi những bậc giác ngộ khai sinh ra dòng đạo nhập diệt thì quỷ đã hóa thân thành người tu hành và xâm nhập vào trong các dòng đạo đó. Được sự trợ giúp cả cõi quỷ để chúng thăng tiến vị thế trong các dòng đạo để rồi đưa những giáo lý chỉnh sửa vào dòng đạo đó và các dòng đạo không ngừng rơi vào thời kỳ mạt pháp. Khi có dòng đạo mới thì không lâu sau dòng đạo đó sẽ lại rơi vào thời kỳ mạt pháp. Khi chúng hóa thân vào tu hành trong các dòng đạo, chúng sẽ lập ra các tông phái để chia rẽ sự đoàn kết của các dòng đạo, tự biên soạn kinh sách và cho rằng đó là kinh của sư tổ các dòng đạo. Vì vị thế cao trong các dòng đạo dưới nhân gian nên dễ dàng khiến cho tín đồ tin và nghe theo.

Hội đồng giáo hóa, thuyết pháp: khi mà những thành viên của quỷ bắt được tuệ linh dưới nhân gian do nghiệp lực mà hoại diệt, hoặc do chúng dùng thần thông để gây ra cho các hóa thân của tuệ linh tại nạn, đột tử mà chết, khi đó chúng sẽ

bắt các tuệ linh và vong linh về cõi của chúng để nhốt vào các lồng giam giữ. Hội đồng thuyết pháp của quý sẽ thuyết và giáo hóa cho các tuệ linh không tin vào nhân quả, tuyên truyền sai trái, tuyên truyền sự hưởng thụ, về tiền tài, về địa vị, về quyền lực, về dục vọng, về lợi ích được hưởng khi theo quý chúa. Khi nào các tuệ linh đã ngấm giáo lý của quý, họ sẽ hóa thành các quý mới và được lệnh xuống nhân gian đi dẫn dụ con người tạo nghiệp và bắt về để nhốt vào lồng giam giữ, khi đó hội đồng thuyết pháp lại giáo hóa để biến các tuệ linh bị bắt thành quý mới. Cứ thế, số lượng quý không ngừng được gia tăng.

Hội đồng luyện pháp: tại hội đồng này, họ luyện các tầng năng lượng, luyện các pháp thuật, luyện tử vi tướng số, bùa chú, luyện binh, lập đàn lễ, nghi thức cúng lễ để khi họ truyền xuống nhân gian làm sao cho con người thấy dễ tin, dễ dàng theo. Những thế lực con người là hóa thân của quý, tinh tà dưới nhân gian sẽ được họ truyền dạy các pháp để khiến chúng sinh, loài người đi vào mê lầm của mê tín dị đoan, của sát sinh tế lễ, của thuật pháp, của bùa chú, của trận đồ ngũ hành... mà chúng sinh, loài người tưởng nó đem lại lợi ích từ tiền tài cho đến địa vị. Chính vì thế loài người đã và đang chìm đắm trong lễ nghi, cầu xin, pháp thuật bùa chú mà xa rời, không tin vào nhân quả, con người chỉ biết mưu hại, lừa lọc nhau vì lợi ích cá nhân.

Hội đồng nghiên cứu và cảnh sống của địa vị: họ nghiên cứu cách thức và phương pháp để có được địa vị bá quyền, làm vua chúa, làm quan quyền, và mọi cách thức, phương pháp để tiến thân mà sẵn sàng tạo nghiệp để đạt được mục đích đó.

Hội đồng nghiên cứu cảnh sống tiệc tùng: trên cỏi quỷ có cảnh các quỷ mở tiệc tùng, có rượu, có gái đẹp nhảy múa, có quan hệ sắc dục. Họ thực nghiệm để hưởng thụ và tìm ra cách lan truyền phương pháp đó xuống nhân gian để khiến cho con người sa đọa trong tiệc tùng, trong quan hệ sắc dục tại tiệc tùng mà vi phạm nhân quả.

Hội đồng nghiên cứu cảnh sống đi giết người, lừa đảo, cướp bóc: các quỷ sẽ thực nghiệm các phương pháp đi cướp, cách thức đi cướp, phương pháp và cách thức giết người để thỏa mãn sức mạnh của họ, họ nghiên cứu nhiều phương pháp giết người, cướp của khác nhau. Nó đa dạng và phong phú đến mức làm cho con người dưới nhân gian phải lo lắng về giá trị đạo đức của con người khi chúng đã đưa được các phương pháp đó xuống nhân gian và lan tỏa nó ra nhân gian để con người không ngừng nghỉ tạo nghiệp.

Hội đồng nghiên cứu cảnh sống ảo giác và truy lạc: họ nghiên cứu ra các thức uống, hút, tiêm chích bằng những thứ có sẵn ở dưới nhân gian để tạo ra những cuộc tụ tập, hút ma túy và biến tướng của ma túy để tạo ảo giác cho con người. Khi con người dùng những thứ đó sẽ khiến cho trí tuệ con người không thể tỉnh táo, dẫn đến tạo nghiệp mà vi phạm nhân quả.

Hội đồng nghiên cứu ra các phương tiện, vũ khí giết hại nhau: họ nghiên cứu ra các loại vũ khí hủy diệt, các chất độc, kích động chiến tranh giữa các quốc gia và khiến cho các quốc gia dưới nhân gian dùng đến các phương tiện vũ khí hủy diệt cả trái đất. Lịch sử các cuộc chiến tranh đã khiến cho bao nhiêu con người bị hoại diệt bởi các phương tiện và vũ khí đó.

Hội đồng nghiên cứu ra các phương pháp làm giàu gây tổn hại đến con người: họ nghiên cứu ra các cách thức làm

giàu bất chấp việc vi phạm lợi ích cho những người khác, tìm cách lừa đảo trong kinh doanh, trong công việc để đạt được lợi ích của người kinh doanh mà vi phạm nhân quả.

Hội đồng luyện võ thuật và binh pháp: họ luyện võ thuật, binh pháp để kích thích cho chiến tranh của loài người với nhau, họ khiến cho con người không nhận thức được việc dùng vũ lực để xâm chiếm lãnh thổ và giết hại lẫn nhau, khiến cho con người luyện võ nghệ để rồi rơi vào ngạo mạn mà hành động đánh nhau, giết hại nhau.

Hội đồng nghiên cứu cảnh sống ngạo nghệ khoe chiến tích cho nhau: họ khoe khoang về việc lừa hại được bao nhiêu người, giết hại được bao nhiêu người, gây ra chiến tranh được bao nơi, có bao nhiêu tiền tài, ngoại tình được bao người, lừa và phá được bao nhiêu người tu đạo, phá hoại được dòng đạo nào, tín ngưỡng nào.

Cõi quỷ chính là tuệ linh của dạng sống tuệ linh tại cõi trời nhiệm màu nhất, do tu hành dưới nhân gian mà ngã tâm thành quỷ. Họ không có giới tính nam hay giới tính nữ, nhưng vì mong muốn hưởng thụ phù du dục giới nên họ hóa thành nam nữ mà tạo ra các cảnh sống và các hội đồng nghiên cứu để luyện tập. Khi họ đầu thai xuống nhân gian không đúng luật luân hồi, họ trưởng thành sẽ có bản tính, cách sống như các hội đồng của quỷ. Khi các hóa thân của quỷ dưới nhân gian thì quỷ chúa và các hội đồng sẽ liên tục chỉ đạo và điều hành, xâm nhập vào trí tuệ của họ cũng như những hóa thân của các tuệ linh để phá hoại sự sống và môi trường tu hành tại trái đất.

Các bước phá hoại môi trường tu hành dưới nhân gian của quỷ:

Quý chúa sẽ điều hành tất cả các hội đồng và các quý chia ra làm hai khu vực hành động gắn với 2 bước phá hoại các tuệ linh và môi trường tu hành dưới nhân gian:

Bước 1, là bắt sóng và truyền phương pháp xuống dưới nhân gian: bước này gắn liền với các hội đồng nghiên cứu và cảnh sống tại cõi trời của quý. Tất cả các hội đồng nghiên cứu và cảnh sống trên cõi trời của quý sẽ đốt nhang, chúng có thể là 1 nén nhang hoặc nhiều nén nhang, họ dùng nhãn thần và thần thông cùng với nén nhang họ đốt cầm trên tay mà nhìn xuống dưới nhân gian. Họ sẽ tiếp sóng được với dưới nhân gian, những con người đang suy nghĩ gì, họ tập trung nhìn và bắt sóng tại những nơi có nhang khói, những nơi tụ tập đông người, những nơi hội họp, những nơi đang tiến hành lập đàn cúng lễ, những nơi có tín ngưỡng thờ cúng, những nơi có chùa, miếu mạo, những nơi có con người sinh sống. Họ tập trung quan sát những nơi đông người trước để mức độ lan tỏa sự phá hoại nhanh hơn, họ ưu tiên những dòng đạo, nơi điều hành quốc gia dân tộc, chùa, nhà thờ, các tổ chức tâm linh, tổ chức tín ngưỡng lễ nghi. Bước này thì tất cả các hội đồng nghiên cứu và cảnh sống của cõi quý sẽ phải cùng nhau đốt nhang và dùng nhãn thần, dùng thần thông nhìn xuống nhân gian theo mức độ ưu tiên trước để nhìn trong trí tuệ của con người, những ai có trí tuệ đang khao khát hay mong cầu có được những thứ phù hợp với các hội đồng nghiên cứu của cõi quý. Tiếp theo đó, chúng dùng thần thông để xâm nhập vào trí tuệ con người, an trụ sinh khởi tất cả các điều mà con người đang mong muốn chiếm lĩnh hay có được. Hội đồng luyện pháp, bùa chú, luyện binh sẽ nhìn thấy những con người là thầy pháp, thầy tâm linh mong muốn có nhiều thần thông pháp cao thì chúng sẽ xâm nhập vào trí tuệ và luôn nói bên tai, chúng nói chúng là Phật, thần thánh để dạy cho các pháp, dạy trận đồ

ngũ hành, dạy luyện binh để có được sức mạnh, có được danh tiếng, khi đó con người mãi mê chạy theo danh tiếng, vọng tưởng thần thông mà dễ dàng tạo nghiệp để vi phạm nhân quả. Hội đồng luyện võ, binh pháp sẽ tìm những con người ngạo nghễ bởi có võ mà sinh khởi trong trí tuệ của họ, cho rằng họ là mạnh nhất sẵn sàng giết hại người khác. Hội đồng nghiên cứu về tiệc tùng, sắc dục truy lạc sẽ tìm những người đang mãi mê tiệc tùng, sinh khởi trong đầu họ việc quan hệ sắc dục để họ không kiểm soát được khi rượu tiệc mà hành động tạo nghiệp vi phạm nhân quả. Hội đồng nghiên cứu giáo lý sẽ tìm những người tu hành luôn muốn có danh tiếng, có địa vị trong con đường dòng đạo, tôn giáo mà sinh khởi trong trí tuệ họ, cho rằng họ là những bậc cao quý, khiến cho họ chỉnh sửa kinh sách theo ý của họ mà làm cho dòng đạo bị rơi vào cảnh không còn những giáo lý gốc nhất để dẫn dắt chúng sinh tu hành. Hội đồng nghiên cứu để có địa vị và bá quyền sẽ tìm những người trong chính trị quốc gia, quan quyền để xâm nhập vào trí tuệ sinh khởi cho họ, rằng họ có khả năng và sức mạnh để thống lĩnh quốc gia, để thăng quan tiến chức, để bá chủ thế giới, khiến họ sẵn sàng tham ô tham nhũng, phát động chiến tranh để đạt được mục đích mà không ngần ngại tạo nghiệp nhân quả. Tất cả các hội đồng sẽ phải tìm những con người dưới nhân gian đã và đang, hay mới sinh khởi tư tưởng đó, như những gì mà họ nghiên cứu để họ tiếp sống và xâm nhập vào trí tuệ; tiếp tục sinh khởi tham vọng đó và đẩy nó thành cao trào; tiếp đến là các quý này sẽ chỉ ra các con đường, cách thức và phương pháp để cho những con người đó đạt được mục đích và tham vọng đó, tất nhiên là các phương pháp đó phải là đẩy các chân tu của các tuệ linh vi phạm luật nhân quả.

Bước 2, là hỗ trợ và bắt các tuệ linh dưới nhân gian về cõi của quý: bước này được thực hiện dưới nhân gian, có vô số

quỷ được sai xuống nhân gian để an trụ sẵn tại các chùa, đền, nhà thờ, miếu, nơi đông người tụ tập, cây cổ thụ, vùng đông dân cư, trong chính trị. Những quỷ này có nhiệm vụ là thông báo tin tức về cho các hội đồng của cõi quỷ, tiếp tục hỗ trợ việc sinh khởi tham vọng và hỗ trợ những con người có tham vọng thực hiện được tham vọng đó. Cuối cùng là đẩy những con người đó rơi vào nghiệp lực mà bị hoại diệt, bị chết đột tử, bị tử hình do vi phạm pháp luật để rồi bắt tất cả các tuệ linh đó về cõi quỷ để hội đồng thuyết pháp giáo hóa cho họ biến thành quỷ mới. Quỷ chỉ bắt được các tuệ linh hóa thân xuống nhân gian khi hóa thân của họ tạo nghiệp, bởi tạo nghiệp sẽ làm cho năng lượng của tuệ linh không còn được mạnh, nó sẽ suy yếu và đó là thời cơ thuận lợi để quỷ khống chế và bắt các tuệ linh về cõi của quỷ. Đặc biệt là lực lượng quỷ an trụ dưới nhân gian tại chùa, nhà thờ, đình, đền, nơi đông dân cư để chúng an trụ vào những người chết để tạo ra các hiện tượng thân xác ấm lên khi con người tụng niệm danh hiệu các ngài với mong muốn sau khi chết được sinh về cõi trời đó của các ngài. Chúng làm cho con người mê lầm tin vào sự nhiệm màu đó mà xa rời luật nhân quả, chúng khiến cho con người mê lầm trong tôn giáo và nghĩ rằng chỉ cần niệm danh hiệu và cầu nguyện đã được sinh về với cõi trời của các ngài với các hiện tượng đi ngược lại quy luật tự nhiên. Điều này đã làm cho vô số hóa thân của các tuệ linh vì u mê mà sau khi thoát tục kiếp người bị bắt về hóa thành quỷ.

Bản chất của quỷ:

Quỷ rất giỏi thần thông, nhãn thần, pháp, bởi họ chính là các tuệ linh do tu hành dưới nhân gian mà tâm ngã quỷ tạo nghiệp để hóa thành quỷ. Chính vì vậy họ có tất cả các thần thông và pháp lực như các tuệ linh ở cõi trời của dạng sống tuệ

linh. Họ còn giỏi hơn các tuệ linh ở sự quỷ quái, đã tâm phá hoại thế giới quan, điều mà các tuệ linh không bằng họ. Quỷ có thể đi xuyên qua tất cả các trận đồ, pháp trấn của các tuệ linh, nên không có pháp nào hóa giải được quỷ.

Khi con người dùng nhãn thần hay thần thông để quan sát, nhìn quỷ thì không biết đó là quỷ mà tưởng đó là các tuệ linh, bởi quỷ có gốc xuất phát từ tuệ linh nên họ biến hóa về hình dáng gốc của các tuệ linh. Phải nhìn được vào trụ linh của họ mới phát hiện được là quỷ hay tuệ linh thánh thiện. Con người dưới nhân gian luôn luôn bị quỷ dẫn dụ vào cảnh ma, dẫn vào sự vọng tưởng u mê trong cõi quỷ khi nghiên cứu, tu tập theo bất kỳ tôn giáo, giáo phái, pháp môn nào mà khó nhận biết và thoát khỏi cảnh u mê đó.

Quỷ sẽ bị hoại diệt nếu trong trụ linh không còn năng lượng sóng điện dương và đã chuyển hết thành năng lượng sóng điện âm. Quỷ chính là trạng thái đa âm của trụ linh cho đến lúc hoại diệt. Để tránh hoại diệt thì chúng đi bắt các tuệ linh do nghiệp nặng để hấp thụ năng lượng dương của họ.

Quỷ sẽ không còn tồn tại trong vũ trụ khi con người thấu hiểu chân lý vạn vật, thấu hiểu luật nhân quả và không hành nghiệp ác. Quỷ sẽ luôn tồn tại và sinh khởi trong vũ trụ khi chính con người luôn tham vọng vào phù du giả tướng, chấp ngã, sân, hận để tạo nghiệp mà vi phạm vào nhân quả thì quỷ luôn luôn được hình thành và lớn mạnh.

Quỷ là những tuệ linh đáng thương nhất trong vũ trụ. Họ bị năng lượng hoại diệt xâm nhập, đồng hóa, làm đứt liên kết hạt năng lượng. Điều này làm cho sóng điện âm dương của họ không tuần hoàn vì bị biến đổi cấu trúc ở tuệ linh. Họ là những phần tử sắp hoại diệt thật sự, tức là họ sẽ vĩnh viễn không còn tồn tại ở dạng sống trong vũ trụ nữa. Họ sẽ chuyển hóa thành

dạng sóng năng lượng hoại diệt khi bị năng lượng hoại diệt đồng hóa được toàn bộ.

Khi hiểu về cõi quỷ, sự hình thành, thể giới quan, bản chất của quỷ, người tu hành dưới nhân gian sẽ được cứu rỗi khỏi u mê vọng tưởng trong cảnh giới mà quỷ đã gieo rắc mà sinh khởi ăn sâu bám chắc ở dưới nhân gian. Quỷ chính là căn bệnh hoại diệt của tuệ linh trời người. Do đó người tu hành cần cứu giúp chính quỷ bằng tình yêu thương vô bờ bến, bằng chân tâm trong sáng. Người tu hành lấy giác ngộ làm phương thuốc, coi mình là bác sĩ, coi quỷ là bệnh nhân. Cứu được quỷ tức là cứu được dạng sóng của tuệ linh và trời người.

Nguyên nhân các tuệ linh hóa thành quỷ:

Do cấu trúc phôi năng lượng âm dương trong trụ linh của các tuệ linh lúc hình thành. Đó là những tuệ linh được hình thành từ những hạt năng lượng có sóng điện âm mạnh: hạt năng lượng có sóng điện âm màu đỏ máu là dễ dàng hóa quỷ nhất, tiếp đến là các hạt năng lượng có sóng điện âm màu đen và màu xám. Bởi những hạt năng lượng có sóng điện âm mạnh sẽ dễ dàng bị năng lượng hoại diệt di chuyển vào để đồng hóa. Năng lượng hoại diệt dễ dàng nhận thấy và bắt được tín hiệu kích động từ trụ linh của tuệ linh có hạt năng lượng sóng điện âm mạnh.

Những con người là hóa thân của các tuệ linh, khi trong cấu trúc sóng điện trụ linh của họ mà đa âm, âm mạnh thì sẽ tạo ra bản tính cho họ có tính tham lam mà hại người, u mê lạc lối. Đây cũng là con đường khiến cho tuệ linh dễ bị hóa quỷ.

Trí tuệ con người u mê lạc lối dẫn tuệ vào con đường nghiệp lực để hóa thành quỷ.

Dù bản chất dễ hóa quỷ do cấu trúc sóng điện trong trụ linh của tuệ linh là đa âm. Nhưng khi xuống nhân gian tu luyện bằng trí tuệ, thì trí tuệ là tiên quyết dẫn dắt tuệ linh. Do đó con người cần phải dùng trí tuệ nhận thức để diệt mê, khai ngộ chứ không thể đổ lỗi cho tuệ linh hay trụ linh được.

14.2. Sự gia tăng phá hoại nhân loại của cõi Quỷ

Quỷ và cõi trời của quỷ chứng kiến các tuệ linh hóa thân xuống nhân gian, trải qua muôn vàn khó khăn, trải qua tất cả các kiếp nạn khổ đau để thấu hiểu chân lý vạn vật và giác ngộ được chân lý giác ngộ; chúng chứng kiến những tuệ linh đã hoàn thành quá trình tu luyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng âm dương; chúng tiếp tục chứng kiến các bậc giác ngộ đi truyền giáo, truyền dạy giáo lý để dẫn dắt nhân loại thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ; chứng kiến nhiều hóa thân của các tuệ linh dưới nhân gian theo học giáo lý đó mà cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng; chứng kiến nhiều tuệ linh đi cải tạo và tạo ra sự sống ở các cõi trời khác. Khi đó, chúng trở lên bần loạn, đổ kỵ, sân hận các tuệ linh và Đấng tạo hóa. Vì vậy chúng tăng cường nghiên cứu các phương pháp, cách thức để phá vỡ môi trường tu hành của các tuệ linh bằng con đường dẫn dụ cho nhân loại đi đến diệt vong. Chúng biết rằng chỉ cần nhân loại bị diệt vong thì vô số tuệ linh hóa thân xuống dưới nhân gian tu hành, nhất là vô số các tuệ linh vẫn đang chìm đắm trong khổ đau và nghiệp lực; vì tạo nghiệp lực nên năng lượng trong trụ linh của họ đang bị sụt giảm và càng ngày càng đa âm, khi đó chúng sẽ dễ dàng bắt các tuệ linh về giáo hóa thành quỷ như chúng. Để làm được điều đó thì việc chúng cần làm là phải dẫn dụ và hủy diệt nhân loại, phá hỏng môi trường tu hành bằng cách gây ra chiến tranh hủy diệt trái đất, dẫn dụ cho mọi người không còn sinh

con cái để xây dựng nhân loại. Khi thảm họa đó xảy ra sẽ khiến cho nhiều tuệ linh hóa thân xuống nhân gian vì nghiệp lực mà trong trụ linh không đủ sự cân bằng năng lượng âm dương nên dễ dàng bị chúng bắt về cõi quỷ và giáo hóa thành quỷ. Cõi quỷ đã gia tăng sự phá hoại nhân loại như thế nào? Đó là điều cả nhân loại cần phải biết và cùng nhau đoàn kết vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau để giác ngộ cho chính mình, cho mọi chúng sinh trời người và giác ngộ luôn cả cõi của quỷ để công việc cải tạo trụ linh của tuệ linh được viên mãn.

Quỷ gia tăng việc gieo rắc sinh khởi trong trí tuệ của những thế hệ trẻ dưới nhân gian để các thế hệ trẻ sống ảo tưởng và trụy lạc trong những thú vui tiệc tùng rượu chè; sử dụng các chất kích thích gây ảo giác mà quên đi sứ mệnh của thế hệ trẻ là hăng say lao động sản xuất, khiến cho giá trị đạo đức nhân văn dần dần bị hoại diệt và thay vào đó là cảnh sống trụy lạc của cảnh giới mà quỷ đã tạo ra.

Quỷ gia tăng việc gieo rắc sinh khởi cho những người tham vọng về việc bá quyền, tranh giành quyền lực, khiến cho họ ảo tưởng sức mạnh, không tỉnh táo nhìn nhận năng lực của chính mình, chỉ biết lợi dụng chức quyền địa vị để tham ô tham nhũng, chạy chức chạy quyền, mưu hại lẫn nhau để tranh giành quyền lực, không trọng dụng nhân tài, kích động chiến tranh dân tộc để bá quyền. Đặc biệt chúng gia tăng gieo rắc sinh khởi vào các tầng lớp thống trị của các quốc gia để thúc đẩy xung đột dân tộc giữa các quốc gia lên cao trào nhằm tạo ra chiến tranh thế giới, và nếu chiến tranh thế giới xảy ra thì nguy cơ nhân loại bị hủy diệt là hiện hữu.

Quỷ gia tăng việc đưa các quỷ hóa thân trộm vào các bà mẹ đang mang thai ở dưới nhân gian để khi những đứa bé đó lớn lên, chúng sẽ được quỷ gieo rắc và trợ giúp leo cao trở

thành những bậc quân chủ kích động chiến tranh xâm lược tiêu diệt thế giới; họ trở thành những người phát minh ra những vũ khí hủy diệt hàng loạt, các công trình nghiên cứu gọi là khoa học về loài người để khiến cho loài người hiểu lầm tổ tiên của loài người là vượn khỉ. Những việc này đã xảy ra và thế giới đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh thế giới có nguy cơ hủy diệt cả nhân loại. Hiện nay con người gần như vẫn nghĩ là mình được tiến hóa từ vượn khỉ mà không biết về cội nguồn tổ tông loài người từ đâu đến.

Quý gia tăng an trụ xuống những nơi có tín ngưỡng tôn thờ tri ân các bậc thánh nhân của các quốc gia. Tại những nơi này, chúng lắng nghe những lời cầu xin của con người đến lễ và cầu; chúng sẽ tìm những ai có năng lượng tâm nhiều khí âm để sinh khởi gieo rắc dựa trên tham vọng của mỗi người khác nhau, sau đó chúng trợ giúp cho những người có tham vọng cầu nguyện xin về tiền tài, địa vị đạt được kết quả ban đầu để dẫn dụ họ đi vào u mê. Khi con người đang tôn thờ theo tín ngưỡng văn hóa tốt đẹp là tri ân tưởng nhớ những người có công xây dựng bảo vệ tổ quốc, quý nó sẽ gieo rắc sinh khởi sự u mê, sự tham vọng mà luôn luôn nghe lời chúng vì chúng luôn luôn nói chúng là thánh thần, nếu không thực thi theo lời chỉ dẫn của chúng thì chúng sẽ hù dọa, và thậm chí là giết hại để lấy lòng tin của con người. Từ đây, chúng khiến cho dân chúng của các quốc gia có các tín ngưỡng tôn thờ tri ân đối với những người có công xây dựng bảo vệ tổ quốc trở thành những người mê tín dị đoan, con người bắt đầu lừa hại nhau, giá trị đạo đức nhân văn bị đảo lộn. Sự lợi dụng tín ngưỡng tôn thờ tri ân trở thành nơi quỷ lộng hành để dẫn dụ loài người không tin nhân quả bằng cách trợ giúp cho con người thỏa mãn được những cầu nguyện tham vọng cho lợi ích cá nhân họ mà gây tổn hại cho dân tộc quốc gia và nhiều người khác.

Quý gia tăng việc đưa các quý hóa thân xuống nhân gian, lớn lên họ được cả cõi quý trợ giúp cho việc thành lập các hình tượng tôn giáo mới, thành lập ra các tông phái hay chia tách tông phái trong các dòng đạo, nhiều tổ chức tín ngưỡng đi ngược chân lý vạn vật. Việc chúng lập ra nhiều tông phái trong các dòng đạo lớn, lập ra các dòng đạo mới, lập ra các tổ chức tín ngưỡng mới nhằm chỉnh sửa giáo lý của các dòng đạo, chỉnh sửa và đưa những tư tưởng giải thoát đi ngược chân lý vạn vật. Có nhiều dòng đạo mới được hình thành dần dụ con người phá bỏ thuần phong mỹ tục, phá bỏ giá trị đạo đức con người, kích động chống phá dân tộc, chống phá chính quyền, tuyên truyền mê tín dị đoan làm cho con người hoang mang và sợ hãi để không phân biệt được đâu là chính đạo và đâu là tà đạo.

Quý gia tăng việc đưa các quý hóa thân xuống nhân gian thông qua việc đầu thai trộm vào các bà mẹ đang mang thai để sau này lớn lên sẽ xâm nhập vào các tôn giáo. Khi đó sẽ có nhiều quý hỗ trợ cho chúng có được nhiều bằng cấp để thăng tiến trong tôn giáo, để có đủ quyền lực trong tôn giáo và chúng sẽ chỉnh sửa, biên soạn lại giáo lý của các bậc giác ngộ. Chúng đã tạo ra được vô số hóa thân của quý là những bậc tu hành có chức tước quyền lực trong các tôn giáo để phá hủy kinh điển, chỉnh sửa những giá trị quan trọng cốt lõi của con đường tu hành bằng những lời dẫn dụ loài người đi vào sự bỏ gia đình, không duy trì phát triển nhân loại. Chúng dẫn dắt những người tu hành, chúng sinh cầu nguyện để được giải thoát khỏi cõi trần nhân sinh này, để được trở về với cõi trời nhiệm màu của các ngài. Khi thời cơ đến chúng sẽ liên thủ giữa việc phát động chiến tranh giữa các dòng đạo, chiến tranh giữa các quốc gia để phá hủy kinh sách của các dòng đạo và thay vào đó chúng cho các hóa thân của chúng tập kết và biên soạn lại giáo lý có

sự chỉnh sửa những tinh hoa cốt lõi của con đường tu hành cải tạo trụ linh mà các bậc giác ngộ đã tìm ra và lưu truyền cho nhân loại. Chúng tiếp tục gia tăng an trụ tại những nơi tôn thờ của các dòng đạo như chùa, nhà thờ, thánh đường, nơi tu tập của các tín đồ, con chiên, nhà sư hay người tu hành để sinh khởi trong trí tuệ của những người tu hành này có sự sinh khởi phân biệt con người có sự cao quý hay không cao quý, sinh khởi cho người tu hành sự chấp ngã, sự sân hận. Sự sinh khởi đó đã khiến cho cả nhân loại thấy được sự hoại diệt của các dòng đạo đang hiện hữu khi chứng kiến các vụ bê bối của người tu hành, điều này làm mất niềm tin vào giáo lý của các dòng đạo không có khả năng dẫn dắt chúng sinh. Con người sẽ không tin nhân quả nữa, con người không còn niềm tin những tôn giáo và giáo lý nữa, bởi con người hiểu rằng nếu giáo lý đúng thì không thể có vô số người tu hành vi phạm giá trị đạo đức như vậy, và nếu bảo thủ cho giáo lý đúng thì giáo lý đó đi ngược chân lý vạn vật. Họ tuyên truyền cho con người đi vào sự cầu xin để được hưởng phước hay giải nghiệp hoặc được về các cõi trời nhiệm màu. Điều đó đi ngược chân lý vạn vật. Bởi đã là chân lý thì luôn luôn đúng với quy luật tự nhiên, nếu không đúng với quy luật tự nhiên thì không phải là chân lý, quy luật tự nhiên là sự sinh tồn đảm bảo cân bằng âm dương của vạn vật. Chúng làm cho con người mất niềm tin và hoang mang, khi đã mất niềm tin thì nhanh chóng bị hoại diệt.

Sự gia tăng phá hoại nhân loại đã được lịch sử chứng minh bằng việc thế giới đã nhiều lần xảy ra chiến tranh thế giới, tệ nạn mê tín dị đoan ngày càng thịnh hành, chiến tranh giữa các dòng đạo, sự đối đầu giữa các tín ngưỡng với các dòng đạo xảy ra, sự mất pháp đã xảy ra bởi sự gia tăng phá hoại nhân loại của quỷ. Điều này đã dẫn đến sự mê lầm của vô số con người trên trái đất này. Vì vậy, cần phải tỉnh giác lại

nhân loại, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết trời người cùng nhau xây dựng giá trị đạo đức nhân văn, duy trì và bảo vệ môi trường tu hành nơi nhân gian.

14.3. Những mê lầm của nhân loại

Trước sự lớn mạnh và phát triển của quỷ, trước việc cõi quỷ lập ra các hội đồng nghiên cứu cảnh trụy lạc và các cảnh sống với những phương pháp để dẫn dụ cho con người vào sự sa ngã mà tạo nghiệp để rồi bị hoại diệt, trước những việc gia tăng sự phá hoại và hoại diệt nhân loại của cõi quỷ. Điều đó đã và đang làm cho vô số người trên trái đất này u mê lạc lối, tin theo và sống trong các cảnh sống do quỷ tạo ra dưới nhân gian:

Có nhiều dân tộc, nhiều quốc gia, con người luôn sinh khởi và nuôi dưỡng tư tưởng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, họ kỳ thị, họ thù ghét dân tộc khác, kỳ thị chủng tộc khác. Sự kỳ thị, thù ghét giữa các dân tộc quốc gia sẽ dẫn đến bài xích, xung đột mâu thuẫn mà dễ dàng xảy ra chiến tranh giữa các quốc gia với nhau.

Sự tham lam về lợi ích tài nguyên của các quốc gia dẫn đến việc phát động chiến tranh xâm lược, làm cho thế giới luôn luôn có chiến tranh và không biết khi nào sẽ bùng phát thành sự hủy diệt.

Có những tín ngưỡng văn hóa trên khắp thế giới vẫn còn nhiều nghi thức cúng tế, hiến tế, làm cho con người ngày càng mê lầm trong mê tín dị đoan. Nhiều người trong các nền văn hóa tín ngưỡng vẫn có những niềm tin mù quáng vào các thần linh để lập đàn lễ hóa giải hay cầu xin lợi ích mà không phân biệt được đó là các tuệ linh hay là quỷ đóng giả là các tuệ linh, đóng giả là thần, thánh, phật.

Thế hệ trẻ hiện nay ở nhiều nơi mải mê chơi bời trong các vũ trường, tiệc tùng, sử dụng các chất thích thích nguy hại đến sức khỏe và tính mạng, ăn chơi trụy lạc làm cho giá trị đạo đức nhân văn ngày càng tha hóa. Đặc biệt giới trẻ ngày nay ở nhiều quốc gia bị dẫn dụ bởi sự giàu sang phú quý bằng các chiêu trò lừa đảo, để trục lợi về mình mà không lao động sản xuất hàng hóa, giá trị sản phẩm.

Các dòng đạo với những người tu hành sinh khởi và thực hành nhiều nghi thức lễ nghi để trục lợi, họ lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, họ lợi dụng hình ảnh các bậc giác ngộ để buôn thần bán thánh, buôn thần bán phật, buôn thần bán chúa. Họ đã đi ngược quy luật tự nhiên trong việc nối nhân nối dòng, sinh con đẻ cái để duy trì và phát triển nhân loại, họ chạy theo những sự dẫn dụ của sự giải thoát bằng cách bỏ gia đình, bỏ vợ con, bỏ bố mẹ để đi tìm đến sự cầu khẩn, cầu nguyện để được trở về các cõi trời nhiệm màu hơn mà quý đã dẫn dụ. Thậm chí, họ coi dòng đạo, nơi tu hành như là một nghề kiếm sống, họ đã và đang phá hỏng giáo lý dẫn dắt chúng sinh cải tạo thế giới quan. Họ tu học vài chiêu trò cúng tế, pháp thuật, bùa chú và biến những thứ đó thành của dòng đạo và dùng nó để dẫn dắt con người tin theo là do các bậc giác ngộ, do các sư tổ truyền dạy lại cho con người đến sự giải thoát, cầu xin sẽ ắt được. Tất cả các nghi thức tế lễ cầu xin đã đi ngược lại quy luật tự nhiên, đi ngược lại chân lý vạn vật.

Thực trạng nhân loại hiện nay, đa số những con người sinh sống và tồn tại như những xác sống biết lao động, biết di chuyển, biết hưởng thụ, biết lừa lọc nhau, giết hại nhau. Họ không biết mình là ai, không thấu hiểu nghiệp lực tiền kiếp, không hiểu nhiệm vụ tu hành dưới nhân gian là làm gì, họ không tin có kiếp sau, họ không thương yêu, không đùm bọc

giúp đỡ nhau. Hầu như tất cả con người không ý thức được sự nhàm chán của việc được sinh ra, lớn lên, lao động rồi hưởng thụ và lại chết đi. Vòng sinh tử đó cứ lặp đi lặp lại mà họ không biết mình đã luân hồi bao nhiêu kiếp, mình đã làm được gì, chưa làm được gì và phải cố gắng ra sao để hoàn thành quá trình tu hành cải tạo trụ linh dưới nhân gian.

Hệ quả việc cỡi trời của quý gia tăng phá hoại môi trường tu hành của các tuệ linh dưới nhân gian, là sự u mê lầm đường lạc lối của loài người đã dẫn đến thời mạt pháp ngày nay. Đó là làm cho giáo lý gốc đã bị thất bản, bị chỉnh sửa, đã không còn những sự thật, những cốt lõi như kim chỉ nam để dẫn dắt con người đến sự cải tạo trụ linh cho tuệ linh. Thay vào đó con người sống ích kỷ hơn, tranh giành và giết hại lẫn nhau, lừa đảo để trục lợi, luôn phát động chiến tranh, khủng bố giết hại. Tất cả các hệ quả này là do con người không hiểu cội nguồn của loài người từ đâu đến, sứ mệnh ở cõi trần nhân gian này làm gì, và chết đi sẽ về đâu. Vì vậy cả nhân loại đang đứng trước nguy cơ diệt vong, sự diệt vong đến từ chiến tranh hủy diệt, sự diệt vong đến từ u mê mà không phát triển nhân loại. Tất cả nhân loại đang chìm đắm trong mê lầm và nghiệp lực, đắm chìm trong mê lầm của các giáo lý mà quý đã chỉnh sửa để dẫn dụ họ đến cầu nguyện hay niệm danh hiệu các bậc tối cao để được trở về các cõi trời nhiệm màu trong sự chưa thấu hiểu chân lý vạn vật, chưa thấu hiểu thế giới quan vũ trụ, và trên hết không hiểu chính bản thân mình.

Những tổn thất mà quý gieo rắc phá hủy giá trị đạo đức nhân loại, phá hủy môi trường tu hành thì nhân loại đều nhìn thấy, đều biết và có thể tỉnh giác để cùng nhau đoàn kết thay đổi giá trị đạo đức sống. Tuy nhiên hiểm họa hoại diệt cả nhân loại, hoại diệt cả vũ trụ, hoại diệt cả dạng sống của năng lượng

hoại diệt, mà nguyên nhân từ năng lượng hoại diệt thì nhân loại không biết, thậm chí khó tin điều đó. Chỉ có dạng sống tuệ linh biết, chỉ có một vài người tu luyện nơi nhân gian này biết. Điều này cũng là thách thức vô cùng lớn để minh chứng với nhân loại về hiểm nguy đó. Dù nhân loại có tin hay không thì những sứ mệnh, những nhiệm vụ, những kế hoạch để hoàn thành của tuệ linh và một vài người vẫn sẽ được thực hiện và hoàn thành.

15. Tất cả đều nằm trong kế hoạch và sự vận hành của vị Tuệ linh đầu tiên

Tất cả nằm trong kế hoạch và sự vận hành của vị Tuệ linh đầu tiên của vũ trụ trời người? Vậy, đã là kế hoạch và sự vận hành của ngài ấy thì tại sao lại có cõi quỷ, tại sao quỷ lại lộng hành nơi nhân gian? Tại sao không xử lý họ đi? Tại sao con người khổ đau, chiến tranh? Tại sao nhiều tôn giáo thế?... Đó là những câu hỏi của con người, là những câu hỏi của nhân loại chúng ta. Câu trả lời của tôi là: tất cả đều nằm trong kế hoạch và sự vận hành của người cha vĩ đại của vũ trụ trời người.

Đã là kế hoạch thì đương nhiên sẽ là những bí mật, những bí mật thì phải đến thời cơ mới được tiết lộ cho nhân loại.

Cõi quỷ là có thật, họ lộng hành phá hoại thế giới quan nơi tu hành của nhân loại là có thật. Tuy nhiên cõi quỷ không biết là họ đang được vận hành, điều tiết bởi một hội đồng gồm 5 tuệ linh được người cha vĩ đại lập ra. Năm vị tuệ linh này đều vận hành tất cả nhân loại. Đó là một tuệ linh phụ trách các

phương pháp, gọi là ngài pháp; một tuệ linh phụ trách về trí tuệ, gọi là ngài hoàn giác; một tuệ linh phụ trách về cảnh giới của chấp ngã, gọi là ngài chấp; một tuệ linh phụ trách về cảnh giới sân, gọi là ngài sân; một tuệ linh phụ trách về cảnh giới hận, gọi là ngài hận. Năm ngài này gieo duyên cho nhân loại, nếu ai mà có ý nghĩ về các vấn đề của năm ngài đó thì sẽ bị năm ngài đó vận hành mà rơi vào các kiếp nạn khổ đau. Năm ngài này cũng vận hành và khiến cả cõi quỷ tưởng rằng họ là quyền năng nhất mà không hiểu họ đang bị xung đột năng lượng sóng điện âm dương. Sự xung đột sóng điện âm dương sẽ làm cho họ giống như những người bị ngáo đá khi dùng ma túy. Điều này ta sẽ thấy rõ khi nhìn và quan sát những người bị tâm thần, bị điên là do họ bị xung đột năng lượng sóng điện âm dương của tuệ linh.

Tại sao ngài lại để quỷ lộng hành? Vì đó là kế hoạch để tạo ra mặt trái của con đường tu hành nơi nhân gian. Nếu không có thể lực phá thì sẽ không có môi trường giúp người tu hành đau khổ mà tìm ra con đường giải thoát và giác ngộ khổ đau.

Ngài sẽ cứu được quỷ, khi các tuệ linh tu hành nơi nhân gian tìm ra bài thuốc cứu được tất cả các dạng sống. Những tuệ linh bị ngã quỷ là những bệnh nhân đáng thương, họ đang phải chịu những cơn đau bởi năng lượng hoại diệt đang đồng hóa họ. Họ không nhận thức được điều họ làm, họ không phân biệt được đúng sai. Do đó người tu hành phải dùng chân tâm để cứu giúp họ.

Những tôn giáo, những cuộc chiến tranh, những phân chia, bài xích tôn giáo... Tất cả đều là kế hoạch được gia tăng làm cho môi trường tương tác đạt đến độ nén tột cùng. Khi độ nén đạt đến tột cùng thì những bậc tu hành nơi nhân gian sẽ

giác ngộ ra phương thuốc, phương pháp để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn, sẽ giác ngộ ra phương thuốc cứu được tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Những kế hoạch của ngài thì vô số, có những kế hoạch êm đềm và nhẹ nhàng, nhưng cũng có những kế hoạch mà chúng ta cảm nhận thấy nó tàn bạo. Đó là chúng ta cảm nhận vì chúng ta không thấu hiểu chân tướng của vạn vật vũ trụ.

Sự dồn nén khổ đau tột cùng tại nơi tu hành nhân gian này đã dẫn lối đến ánh sáng của cuối con đường. Bởi vào đúng thời khắc của sự hoại diệt các dạng sống trong và ngoài vũ trụ thì đã có tuệ linh và chân tu tìm ra phương thuốc để cứu lại các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Đó là ánh sáng của chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để cải tạo trụ linh thành cấu trúc bộ lọc năng lượng viên mãn, đó là cơ chế ngủ đông được năng lượng hoại diệt. Điều này thật tuyệt vời khi tôi được viết lại và chia sẻ những bí mật của vũ trụ trời người, thật tuyệt vời khi tôi được chia sẻ phương pháp đó đến với nhân loại để cùng nhau đoàn kết và cải tạo trụ linh thành bộ lọc viên mãn, để cùng nhau xây dựng các dạng sống trong và ngoài vũ trụ trở nên bền vững và đoàn kết.

16. Ánh sáng hai chân lý nơi cuối con đường

Ánh sáng hai chân lý nơi cuối con đường có hai ý nghĩa: đó là một hành trình dài trong vô lượng kiếp trải qua vô số khổ đau kiếp nạn để tìm ra được con đường của hai chân lý và phương pháp cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng; đó là vì vào đúng thời khắc mà tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ đều sắp hoại diệt thì ánh sáng của hai chân lý lại được thấp

lên và chuyển hóa. Vào đúng cuối con đường thì xuất hiện ánh sáng của hai chân lý, đó là chân lý vạn vật bởi cơ chế phân tách, liên kết và chân lý giác ngộ để chuyển hóa năng lượng.

Một hành trình dài trong vô lượng kiếp của tôi đã tìm ra và thấu hiểu hai chân lý, đã chuyển hóa thành phương pháp cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Khi đến thời khắc quan trọng cho sự tồn vong của vũ trụ và trời người. Tôi lại được xuống nhân gian với các kế hoạch của người cha vĩ đại. Kế hoạch của ngài là có tất cả các tuệ linh, tất cả các vị tối cao của các dòng đạo cùng xuống nhân gian. Việc hoàn giác ngộ lại hai chân lý, hoàn giác ngộ lại phương pháp cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn là niềm vui vô cùng của tôi. Và hạnh phúc hơn nữa là việc đã sản sinh ra thêm được siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly (năng lượng bảo vệ vũ trụ khỏi sự xâm nhập ô ạt của năng lượng hoại diệt vào vũ trụ) và tìm ra, hoàn thành cơ chế ngủ đông cho năng lượng hoại diệt (hạt bóng hoả). Có thể nói là kế hoạch đã hoàn thành viên mãn. Điều mà tôi cần làm tiếp là viết lại các phương pháp, chia sẻ lại con đường cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn đến với tất cả nhân loại.

Ánh sáng của hai chân lý đã tìm ra, việc mang ánh sáng của hai chân lý đó tới toàn nhân loại là nhiệm vụ, là sứ mệnh không những của tôi mà là của toàn bộ trời người. **Chính vì vậy, cả đời tôi nguyện giương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết nhân loại, đoàn kết trời người bằng ánh sáng của hai chân lý.** Đó chính là sự an lạc tự tại và hạnh phúc vô lượng của chân tu và của tuệ linh tôi tại kiếp này.

Kết luận: việc thông qua các học thuyết thống nhất vĩ đại, các chân lý, các cơ chế, các bản chất của vũ trụ trời người đã mở toang cánh cửa bí mật ẩn giấu của vũ trụ và trời người. Hiểu rõ tận cùng của sự hình thành, phát triển của vũ trụ và trời người sẽ giúp cho nhân loại có cái nhìn chân thật về thánh thần, phật, thiên chúa, chư thần, quỷ, những huyền bí siêu nhiên trong và ngoài vũ trụ. Thông qua đó, nhân loại sẽ diệt được u mê lạc lối, mở đường cho sự phát triển vượt bậc của khoa học và tri thức nhân loại để cùng nhau xây dựng những giá trị đạo đức nhân văn của nhân loại. Đặc biệt, ánh sáng của hai chân lý sẽ là con đường duy trì, xây dựng và phát triển sự sống của trong và ngoài vũ trụ trời người được viên mãn. Do đó, nó không phải chỉ là trách nhiệm, sứ mệnh của một tuệ linh hay một chân tu nào đó, mà là trách nhiệm và sứ mệnh của toàn bộ trời và người.

PHẦN 4

CON ĐƯỜNG TỒN TẠI, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI BẰNG HAI CHÂN LÝ

Giới thiệu:

Tại sao lại có sự sống của con người, của nhân loại? Tại sao trời người lại có nguy cơ hoại diệt? Tại sao và tại sao? Đó là những câu hỏi trong vô số câu hỏi của nhân loại khi chưa thấu hiểu cội nguồn, sứ mệnh của nhân loại trên tiến trình tồn tại và phát triển sự sống của vũ trụ. Biết và thấu được cội nguồn, kế hoạch, sứ mệnh đúng sẽ giúp cho nhân loại thực hiện và hoàn thành được những nhiệm vụ viên mãn nhất. Cội nguồn, kế hoạch, sứ mệnh của nhân loại và vũ trụ đã được phân tích rõ trong phần 3 của cuốn sách này. Đó là những câu trả lời cho tất cả các câu hỏi của nhân loại về cội nguồn, về vạn vật, về vũ trụ, về tâm linh, về tôn giáo, về triết học, về khoa học, về con người...

Việc chúng ta thông qua các chân lý vĩ đại, các học thuyết thống nhất, các cơ chế, các bản chất bao trùm của vạn vật vũ trụ và trời người làm hành trang du hành. Chúng ta dùng hành trang này du hành và khám phá về cội nguồn sự hình thành, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người. Để rồi chúng ta khẳng định được những vấn đề của nhân loại:

- Nhân loại chúng ta không phải là do muông thú tiến hóa thành. Chúng ta là hóa thân của dạng sống tuệ

linh trong vũ trụ. Cũng có thể hiểu chúng ta là bản sao của người ngoài hành tinh (dạng sống giống con người).

- Chúng ta đến trái đất không phải do phạm lỗi mà bị đày đọa xuống đây để chịu phạt. Chúng ta đến trái đất là để thực hiện sứ mệnh táo bạo và cao cả nhất đối với sự tồn vong của dạng sống tuệ linh (chúng ta) và của vũ trụ. Chúng ta phải tự hào và hoàn thành sứ mệnh đó.

- Trái đất là môi trường để dạng sống tuệ linh xuống tu luyện và cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Môi trường này phải có mật độ, cường độ tương tác lớn giữa con người với nhau để sản sinh ra bí bách, độ nén tốt cùng của khổ đau kiếp nạn. Khổ đau kiếp nạn chính là môi trường tốt nhất để tu luyện của dạng sống tuệ linh. Cuộc sống sẽ không có gì ngoài khổ đau kiếp nạn, khổ đau kiếp nạn chính là kinh nghiệm quý báu, là đặc sản để chúng ta nhanh chóng luyện thành công. Đã là môi trường tu luyện rồi thì chúng ta còn đi tìm nơi đâu để tu nữa?

- Chúng ta có mặt nơi đây là do phát nguyện xuống để thực hiện những sứ mệnh cao cả. Vậy đã phát nguyện xuống thì hãy hoàn thành những sứ mệnh đó chứ không nên ích kỷ bỏ trốn.

- Chúng ta tu luyện là tu luyện trí tuệ, giác ngộ trí tuệ để tạo ra cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Để làm được điều đó thì không thể xa rời môi trường khổ đau nơi nhân gian này cho đến khi hoàn thành bộ lọc trong trụ linh.

Bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh của tuệ linh là đích đến của trời người, là con đường tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người. Đồng thời cũng là bài thuốc duy nhất cứu sống, duy trì sự tồn tại và phát triển của tất cả các dạng sống bên trong và bên ngoài vũ trụ trời người.

Để luyện được bài thuốc duy nhất cứu sống, duy trì sự tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người thì việc thấu hiểu và hành theo “Bát không chân kinh” và “Hai chân lý” là con đường duy nhất.

Trong phần 4, cuốn sách này. Tôi sẽ chia sẻ cho mọi người và nhân loại con đường duy nhất, phương pháp duy nhất luyện được bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh của tuệ linh. Đó chính là phải thấu hiểu và hành đúng theo hai phần sau:

Giáo lý Bát không chân kinh – con đường xây dựng giá trị đạo đức của trời và người.

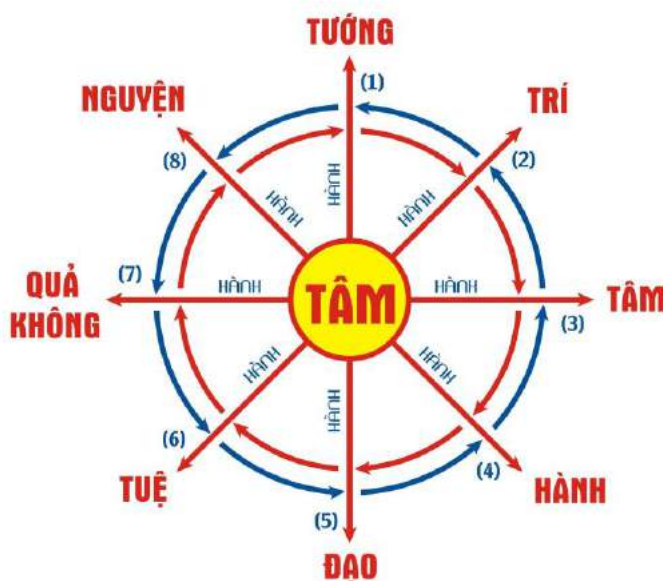
Hai chân lý – phương pháp chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

CHƯƠNG 1

BÁT KHÔNG CHÂN KINH – CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA TRỜI VÀ NGƯỜI

Giới thiệu về Bát Không Chân Kinh:

BÁT KHÔNG CHÂN KINH



Hình: sơ đồ bát không chân kinh

Bát Không Chân Kinh là 8 tượng, là 8 bức tranh sự thật, là 8 bài mô tả chi tiết sự thật của vũ trụ và trời người. Bát

Không Chân Kinh cho ta hiểu sự thật về toàn bộ hình tướng vạn vật trong và ngoài vũ trụ trời người, về trí tuệ của toàn bộ trời người trong vũ trụ, về tâm của toàn bộ trời người trong vũ trụ, về việc hành của toàn bộ vũ trụ và trời người, về con đường đạo của toàn bộ trời người trong vũ trụ, về mức độ cải tạo vũ trụ của toàn bộ trời người trong vũ trụ, về chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ trong và ngoài vũ trụ, về thiên địa nhân, về sự hình thành của nhân loại, về nguyên lực của toàn bộ trời người. Mỗi bài trong 8 bài của Bát Không Chân Kinh sẽ là 8 bức tranh nhỏ chi tiết rõ ràng về sự thật của vũ trụ trời người, khi mỗi bức tranh được phơi bày ra và ghép lại sẽ cho ta thấy được một bức tranh tổng thể của sự thật toàn bộ vũ trụ và trời người. Bát Không Chân Kinh chính là chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, là mặt trời tỏa ánh sáng rực rỡ để soi thấu vạn vật cho trời người nương tựa và an lạc trong ánh sáng sự thật đó. Bát Không Chân Kinh là lý luận gốc, lý luận thật nhất để giúp cho trời người tu hành cải tạo được bộ lọc năng lượng trong tâm, trong trụ linh để duy trì sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Để cải tạo được tâm, trụ linh thành bộ lọc năng lượng có sức mạnh kỳ diệu đó thì mỗi một người tu hành phải thấu hiểu 8 bức tranh trong Bát Không và vận dụng Bát Không để đi cải tạo thế giới quan cõi trần nhân sinh bằng việc đi cứu độ, phổ độ, hóa độ cho chúng sinh. Đó là giúp cho con người khắp thế giới không còn mê tín dị đoan, không còn chiến tranh, không còn ích kỷ ở mỗi con người, không còn từ bỏ gia đình, không còn chạy trốn cuộc sống để chỉ biết cầu nguyện, không còn phân chia dân tộc sắc tộc, không còn chiến tranh giữa các tôn giáo, không còn người hại người. Đó là giúp cho con người phải yêu thương nhau, đùm bọc nhau và giúp đỡ nhau để đoàn kết toàn bộ nhân loại cùng nhau cải tạo cuộc sống của cõi trần nhân gian này được hạnh

phúc và an lạc, không ngừng nâng cao giá trị đạo đức nhân văn của nhân loại. Khi có được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh thì các chân tu sau khi nhập diệt cõi trần nhân gian này sẽ đắc quả vị Không, đó là niết bàn thật sự, là bất tử thật sự của tuệ linh, sau đó là quá trình duy trì sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Do vậy Bát Không Chân Kinh là con đường giác ngộ viên mãn nhất cho toàn bộ trời người nương theo, hành theo để cải tạo được trụ linh cho chính mình và trời người.

Bát Không Chân Kinh được phân tích và hoàn thiện dựa trên 2 chân lý, đó là chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ. Để tìm ra và thấu hiểu 2 chân lý đó thì trải qua nhiều đời, nhiều kiếp tu hành dưới nhân gian, được sự trợ nhân duyên của vị Tuệ linh đầu tiên (người cha vĩ đại của vũ trụ và trời người), tôi đã tìm ra và thấu hiểu, đã hành theo 2 chân lý đó để thành đạo ở kiếp quá khứ. Kiếp này cũng là do nguyên lực để được xuống nhân gian, trải qua quá trình quan sát sự vận hành của quy luật tự nhiên, trải qua quá trình quan sát khổ đau của chúng sinh và vạn vật, trải qua quá trình thiền định để thấu hiểu các kiếp trước, thấu hiểu toàn bộ vũ trụ, về cội nguồn cũng như sứ mệnh của nhân loại. Do đó tôi đã hoàn lại được trí tuệ giác ngộ trong các kiếp quá khứ để hệ thống lại hoàn chỉnh 2 chân lý, toàn bộ lý luận cũng như phương pháp giúp cho mọi người, nhân loại thấu hiểu sự thật về con đường tu hành dưới nhân gian và hành đúng để có được sự giác ngộ viên mãn nhất.

Giới thiệu về chân lý vạn vật:

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự nó sinh ra, không tự nó mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi. Tất cả do duyên và nghiệp, hay còn gọi là nhân và quả”*.

Bản chất của chân lý vạn vật (chân lý nhân quả):

Trước tiên, ta phải hiểu bản chất của chân lý. Chân lý chính là lý luận gốc nhất, lý luận chân thật nhất, là sự thật không thể sai.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, ta phải hiểu đó là từ các yếu tố cấu thành hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hiện hữu của cả vũ trụ.

Chân lý vạn vật (nhân quả) chính là lý luận gốc nhất, thật nhất, đúng nhất của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ. Tức là không có vạn vật nào, sự việc nào, hiện tượng nào dù bên trong hay bên ngoài vũ trụ, nằm bên ngoài chân lý vạn vật. Tất cả đều nằm trong chân lý vạn vật, hay có thể nói, chân lý vạn vật nằm trong chính mỗi vật của tất cả vạn vật, trong mỗi sự việc của tất cả sự việc, trong mỗi hiện tượng của tất cả hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Chân lý vạn vật là của vạn vật chứ không phải của một ai hay của tôn giáo nào, cũng như của kinh kệ nào. Chân lý vạn vật là cái có sẵn, là cơ chế, bản chất vận hành của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó, chỉ có tuệ linh hay con người thấu hiểu cơ chế, bản chất vận hành trong vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ mà phân tách, liên kết, tổng hợp thành chân lý. Chân lý luôn luôn phải đúng khi áp dụng và kiểm chứng với mỗi vật trong vạn vật, với mỗi sự việc trong tất cả sự việc, với mỗi hiện tượng trong tất cả hiện tượng của bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Trong chân lý vạn vật cho thấy tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ đều không tự nó sinh ra. Đó là do cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) để sinh ra vạn

vật, sự việc, hiện tượng mới. Tức là phải có điều kiện môi trường cho quá trình phân tách, liên kết để sinh ra vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Đó là điều kiện môi trường khi có sự tương tác giữa các chỉnh thể, có áp lực, sức nén của năng lượng từ các chỉnh thể, có sự truyền dẫn dinh dưỡng (năng lượng) vào chỉnh thể, có liên kết dây giữa các chỉnh thể bằng sợi mã sóng trí tuệ, phải có môi trường sinh nhiệt (sóng điện âm hay dương hay trung tính có liên kết dây). Như vậy, vạn vật, sự việc, hiện tượng không tự nó sinh ra, mà phải có cơ chế phân tách, chụp chiếu và điều kiện môi trường tương tác giữa các chỉnh thể.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng cũng không tự nó mất đi. Sự mất đi cần phải được hiểu là từ sự chuyển hóa từ hình tướng này sang hình tướng khác (chuyển hóa này không gọi là chết, vì nó vẫn còn mã sóng trí tuệ trong chỉnh thể) cho đến cái chết vĩnh viễn của chỉnh thể là không còn mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng. Không tự chỉnh thể mất đi là do quá trình đứt liên kết dây và phân rã của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong quá trình tương tác. Vạn vật, sự việc, hiện tượng chỉ hoại diệt (chết vĩnh viễn) khi bị số lượng hạt năng lượng hoại diệt xâm nhập gây nổ hủy diệt hoàn toàn và không còn mã sóng trí tuệ. Vạn vật, sự việc, hiện tượng, chuyển hóa hình tướng mà vẫn còn mã sóng trí tuệ thì chưa được gọi là cái chết.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng

hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Khổ đau đến, khổ đau đi là do cơ chế phân tách, chụp chiếu và quá trình phân rã, đứt liên kết hoặc gia tăng cấu trúc bền vững của mã sóng trí tuệ trong quá trình tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng từ hạt năng lượng cho đến bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Bản chất của duyên – nghiệp, nhân – quả hay bản chất chung của chân lý vạn vật được kết tinh gọn thành một chữ. Đó là chữ “Duyên”. Cơ chế vận hành chữ Duyên (chân lý nhân quả) chính là cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) đã phân tích ở phần trước. Duyên có duyên trong duyên, duyên ngoài duyên.

- *Duyên là gì? Duyên chính là sự hợp mà thành.*
Đó là quá trình hợp nhất của các yếu tố để cấu thành chỉnh thể từ hạt năng lượng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Sự hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây). Hợp chính là khả năng liên kết dây giữa các chỉnh thể có cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện âm, sóng điện dương với sóng điện dương, sóng điện trung tính với sóng điện trung tính) và không cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện dương, sóng điện âm với sóng điện trung tính, sóng điện dương với sóng điện trung tính). Hợp còn chính là sự cấu thành hạt năng lượng hoại diệt, dù hạt năng lượng hoại diệt không có liên kết dây để cấu tạo thành vật chất, nhưng có cơ chế phân tách và được vận hành chỉ bởi sóng rung và chỉnh thể hạt năng lượng hoại diệt cũng là sự hợp bởi 3 yếu tố

mà cấu tạo thành nó. Như vậy, hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, liên kết dây.

- *Duyên trong duyên*: duyên trong duyên là việc ta biết vạn vật ở hiện tại, chính thể hiện tại, sự việc hiện tại, hiện tượng hiện tại, con người hiện tại, bên trong và bên ngoài vũ trụ hiện tại. Khi biết cái hiện tại rồi, ta sẽ đi tìm cái ở quá khứ, đó là những cái gì đã cấu tạo thành cái hiện tại. Ta lại tiếp tục truy tìm những cái ở quá khứ của quá khứ cho đến tận cùng. Để tìm được duyên trong duyên thì trước tiên ta phải thấu bản chất của cái hiện tại, cái bản chất hiện tại sẽ biểu hiện ra hiện tượng, thấu hiểu hiện tượng cũng chính là thấu hiểu bản chất hiện tại. Tiếp đến là ta phải thấu cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) và nếu có khả năng thiền định nữa thì sẽ khám phá và thấu hiểu thế giới quan vũ trụ trời người từ tận cùng hình thành cho đến nay. Ví dụ: ta thấy ta, ta chính là một người, ta là hiện tại, ta sẽ tìm hiểu cái gì sinh ra ta, ta tìm hiểu và ta biết là cha mẹ ta sinh ra ta, ta tìm hiểu cha mẹ sinh ra ta như thế nào và ta biết. Ta lại tìm hiểu ta là ai? Tâm ta như thế nào? Kiếp trước ta là ai? Muốn biết được thì ta phải thấu hiểu bản chất của ta thông qua những biểu hiện và hành động để thấy tâm ta, ta phải thấu hiểu cơ chế phân tách, chụp chiếu, thiền quán được thì ta sẽ thấu hiểu ta là ai, kiếp trước ta là ai. Cứ áp dụng phân tích chữ duyên bằng cơ chế phân tách, chụp chiếu ta sẽ thấu duyên trong duyên của ta. Đó chính là thấu cái hiện tại để biết cái quá khứ của cái hiện tại.

- *Duyên ngoại duyên*: duyên ngoại duyên là việc ta biết, thấu hiểu bản chất thông qua hiện tượng được biểu

hiện ra và quá trình đang hành động tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người, trong và ngoài vũ trụ tại hiện tại. Khi ta thấu hiểu cái hiện tại thì ta sẽ thấy cái tương lai. Đó là biết cái duyên tương lai của cái duyên hiện tại, cái duyên chính là chính thể của vạn vật, sự việc, hiện tượng. Cái duyên tương lai là cái hình tướng mới, chính thể mới, vạn vật mới, hiện tượng mới, sự việc mới thông qua cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Giới thiệu về chân lý giác ngộ:

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ, giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Bản chất của chân lý giác ngộ:

Chân lý giác ngộ là lý luận thật nhất, đúng nhất, là con đường duy nhất để giải thoát hết tất cả các khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Giác ngộ chính là quá trình tự thân vận động để thấu hiểu tất cả khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người; thấu hiểu nguyên nhân của khổ đau; tìm kiếm để thấu hiểu và hành theo phương pháp diệt khổ; thấu cảnh giới sau khi diệt được khổ; tiếp tục đoàn kết và lan tỏa các thấu hiểu đó đến trời người. Đó là quá trình giác ngộ.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái

năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Trong chân lý giác ngộ, ta thấy đời là bể khổ. Tức là sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người có mã sóng trí tuệ đều là bể khổ. Sẽ không có gì là không khổ, không khổ chỉ tồn tại khi không còn sự hiện hữu của mã sóng trí tuệ từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vũ trụ và trời người, đó là hoại diệt vĩnh viễn thì sẽ không có khổ.

Đã là bể khổ rồi, khổ luôn luôn tồn tại, hiện hữu trong tất cả trời và người, toàn bộ bên trong và ngoài vũ trụ bởi sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Vậy cần giác ngộ, giải thoát khổ để làm gì trong khi chỉ có hoại diệt thật sự mới không khổ?:

- Không có khổ trong trường hợp không tồn tại chính thể có mã sóng trí tuệ, hay không tồn tại ở hạt sóng thì chính là không tồn tại sự sống. Không tồn tại sự sống thì không còn ý niệm, không còn sự giới hạn, không còn sự ràng buộc bởi không gian và thời gian. Đã là không còn tồn tại sự sống thì đó không phải con đường để giác ngộ, không phải là sự giải thoát khổ đau, mà đó chỉ là sự hoại diệt, là sự buông xuôi bỏ chạy, là chấp nhận cái hoại diệt.

- Giác ngộ, giải thoát khổ chính là con đường, phương pháp duy trì sự tồn tại của sự sống. Sự sống phải có ý nghĩa. Ý nghĩa của sự sống chính là sự an lạc, hạnh phúc trong việc lan tỏa, đoàn kết giúp vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người cùng duy trì sự sống có ý nghĩa. Bản chất của sự sống có ý nghĩa chính

là duy trì và phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong tất cả chỉnh thể của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người trở nên bền vững trong sự đoàn kết và lan tỏa giá trị lợi ích mà không màng đến chỉnh thể của ta.

Chúng sinh trời và người phải được hiểu là tất cả sự sống có mã sóng trí tuệ ở bên trong và bên ngoài vũ trụ. Tiên phong sẽ là các tuệ linh và con người.

Phải giác ngộ hết tất cả các khổ đau. Các khổ đau là các hình tướng biểu hiện khác nhau do sự thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Đó có thể được hiểu là con người khổ đau, muông thú khổ đau, cỏ cây khổ đau, tuệ linh khổ đau, hành tinh khổ đau, vũ trụ khổ đau, năng lượng hoại diệt cũng khổ đau. Dù tồn tại trong hình tướng nào thì cũng phải tạo ra được cấu trúc mã sóng trí tuệ sinh phát ra năng lượng tạo ra được lợi ích cho hình tướng khác và toàn bộ trời người, bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó phải giác ngộ hết các khổ đau cho chính ta và vạn vật vũ trụ, trời và người bằng việc tương tác, lan tỏa giá trị, lợi ích của sự sống có ý nghĩa.

Để giác ngộ, giải thoát khổ đau phải dùng chân tâm. Chân tâm được hiểu là trạng thái năng lượng ban đầu có sóng điện trung tính có liên kết dây. Phải là sóng điện trung tính có liên kết dây thì trạng thái năng lượng của sóng điện trung tính mới có thể trung hòa được tất cả các trạng thái năng lượng có sóng điện dương và sóng điện âm của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người, thậm chí cả năng lượng hoại diệt để đồng cảm, thấu hiểu, và lan tỏa giá trị lợi ích ý nghĩa của sự sống. Từ chân tâm ban đầu trải qua quá trình thấu hiểu, vận hành chân lý nhân quả và chân lý giác ngộ,

lan tỏa, dẫn dắt chúng sinh trời và người, bên trong và bên ngoài vũ trụ thâu và hành theo thì sẽ chuyển hóa thành bộ lọc viên mãn trong trụ linh của tuệ linh trời và người.

Trong mỗi một bài của Bát không chân kinh sẽ mô tả rõ khái niệm, bản chất, chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ trong từng bức tranh sự thật của vũ trụ trời người. Khi mỗi chúng ta thâu hiểu và hành theo Bát Không Chân Kinh chính là chúng ta đã và đang xây dựng một con đường, đó là con đường giá trị đạo đức cho chính chúng ta và trời người. Giá trị đạo đức chính là nền móng của bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh. Bộ lọc năng lượng trong trụ linh chính là phải sản sinh ra được những siêu năng lượng duy trì sự tồn tại, phát triển của tất cả các dạng sống bên trong và bên ngoài của vũ trụ và trời người.

Để việc tu luyện đạt được thành công viên mãn nhất, chúng ta phải có phương pháp để thâu hiểu và thực hành tốt nhất. Đó là chúng ta sẽ chia ra làm 4 phần trong 8 bài của Bát Không Chân Kinh: đầu tiên phải thâu hiểu nguyên lực của tuệ linh và của chính chúng ta trong bài Nguyên; tiếp theo là phương pháp để nhanh hoàn thành được nguyên lực trong bài Đạo; tiếp đến là ta sẽ thấy được thành tựu sau khi hoàn thành nguyên lực trong bài Quả không; tiếp đến là chúng ta thực hành trên con đường để đến đích trong bài Tướng, Trí, Tâm, Hành, Tuệ.

1. Bài Nguyện

Bài Nguyện này cũng được hiểu là Nguyện Vô Nguyện.

Chữ Nguyện đầu tiên là khái niệm và bản chất của nguyện, chữ Vô là chân lý vạn vật của nguyện, chữ Nguyện cuối cùng là chân lý giác ngộ của nguyện.

1.1. Khái niệm về Nguyện

“Nguyện là sự tự phát và thực hiện được từ một cho đến nhiều mong muốn mà không chịu bất kỳ sự ép buộc nào”.

Nguyện chính là những mong muốn thực hiện được và phải là sự tự phát ra từ chính chính thể của sự sống chứ không chịu bất kỳ sự ép buộc hay bị bắt buộc từ chính thể sự sống khác. Thậm chí nguyện không chịu sự chi phối từ những yếu tố chủ quan của những chính thể sống khác. Ví dụ: con người không thể dùng ý chí chủ quan của mình mà phán hay gán việc những ai thành phật sẽ không còn hoá thân xuống nhân gian; con người không thể dùng ý chí chủ quan của mình mà phán hay gán việc những người giàu có không được làm từ thiện cứu người bằng tiền của họ.

Nguyện có từ một cho đến vô số các mong muốn muốn thực hiện được.

1.2. Bản chất của Nguyện

Khi nói đến nguyện là ta phải hiểu được cội nguồn sự hình thành, phát triển của vũ trụ, cội nguồn của dạng sống tuệ linh, cội nguồn của nhân loại. Cội nguồn của nhân loại chính là các tuệ linh của dạng sống tuệ linh ở cõi trời nhiệm màu nhất vũ trụ, phát nguyện xuống trái đất tạo ra dạng sống của nhân loại để tu hành. Do đó nguyện sẽ được chia ra làm đại

nguyện của các tuệ linh và tâm nguyện của chân tu (con người).

1.2.1. Đại nguyện của tuệ linh

Nói đến đại nguyện là nói đến nguyện lực của các tuệ linh của dạng sống tuệ linh trong vũ trụ. Khi các tuệ linh phát nguyện để thực hiện nhiệm vụ hay sứ mệnh gì đó sẽ được tuệ linh khắp các cõi trời khác biết và ghi nhận nguyện lực đó. Đặc biệt tất cả các nguyện của tuệ linh sẽ được hội đồng biên bản luật của cõi trời của vị Tuệ linh đầu tiên (người cha vĩ đại của vũ trụ trời người) ghi lại để làm căn cứ chứng minh nên gọi là đại nguyện.

Những đại nguyện khi phát ra của các tuệ linh sẽ phải được người cha vĩ đại thông qua, những đại nguyện đó phải đảm bảo nguyên tắc không đi ngược dòng chảy của quy luật tự nhiên, không vi phạm luật nhân quả. Đặc biệt những đại nguyện phát ra phải tuân thủ luật phạm vi quả vị đã đạt được của các tuệ linh:

- Các tuệ linh cõi trời của người cha vĩ đại và tuệ linh ở khắp các cõi trời khác mà phát nguyện với người cha vĩ đại để xuống nhân gian tu hành, thì những lời phát nguyện chính là luật để làm căn cứ khi nào họ thực hiện xong thì mới là hoàn thành đại nguyện. Họ phải tu hành trong vô số kiếp cho đến khi hoàn thành con đường tu hành cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng cho tuệ linh. Không được vi phạm luật nhân quả, nếu vi phạm thì sẽ phải luân hồi trong vòng sinh tử dưới nhân gian để gột hết nghiệp lực đã tạo ra. Khi có tuệ linh phát đại nguyện với người cha vĩ đại là xuống nhân gian dẫn dắt chúng sinh tu hành, luật đại nguyện của tuệ linh này sẽ là phải trải qua hết các kiếp nạn khổ đau để

cải tạo được bộ lọc năng lượng trước, và sau đó tiếp tục phải dẫn dắt, truyền dạy cho những người khác tu hành theo đạt được bộ lọc năng lượng, nếu không làm được thì đại nguyện chưa hoàn thành, sẽ phải tiếp tục xuống nhân gian để hoàn thành đại nguyện.

- Các tuệ linh ở các hội đồng nghiên cứu của cõi trời người cha vĩ đại mà nghiên cứu được các công trình, các phương pháp để xây dựng nhân loại, thúc đẩy nhân loại phát triển, họ phải phát nguyện với ngài xuống nhân gian để lan tỏa công trình đó, các phương pháp đó cho nhân loại. Họ sẽ phải tuân thủ theo luật nhân quả và luật phát nguyện là xuống nhân gian phải đưa được công trình hay phương pháp đó lan tỏa cho nhân loại, nếu thực hiện thành công ở 1 kiếp thì sẽ được trở về mà không phải xuống, nếu chưa thành công trong 1 kiếp thì phải tiếp tục luân hồi để thực hiện thành công. Những trường hợp các tuệ linh ở các hội đồng nghiên cứu trên cõi trời của người cha vĩ đại khi phát nguyện xuống nhân gian để lan tỏa các công trình nghiên cứu, các phương pháp xây dựng nhân loại, họ sẽ được gieo duyên đặc biệt để nhanh chóng hoàn thành trong một kiếp để được trở về.

- Các tuệ linh đã đắc phẩm vị Thánh nhân, khi thấy dân chúng của quốc gia dưới nhân gian mà mình đã có công xây dựng bảo vệ quốc gia đó đang trong cảnh khổ đau bởi chiến tranh hay nghèo khó. Họ sẽ phát nguyện với vua trời và người cha vĩ đại để xuống cứu giúp dân chúng quốc gia đó vượt qua chiến tranh để có được hòa bình hoặc thoát hoàn cảnh nghèo khó. Khi họ xuống, họ phải tuân thủ theo luật nhân quả và phải tuân thủ theo

luật đại nguyện là thực hiện được nhiệm vụ đó. Khi họ hoàn thành xong đại nguyện đó thì họ vẫn phải tuân thủ hành trình tu hành trong nhiều kiếp cho đến khi đạt được bộ lọc năng lượng thì mới không phải luân hồi.

- Các tuệ linh đã đắc phẩm vị Bồ tát, khi phát nguyện với người cha vĩ đại để xuống nhân gian cứu độ chúng sinh thì họ sẽ phải tuân thủ luật nhân quả và luật quả vị. Đó là họ sẽ phải làm tròn nhiệm vụ cứu độ dân tộc của quốc gia mà họ hóa thân xuống và phải cứu độ dân chúng khắp nơi trên thế giới trong sự không phân biệt. Họ vẫn phải tiếp tục hành trình tu hành trong nhiều kiếp cho đến khi đạt được bộ lọc năng lượng.

- Các tuệ linh đã đắc phẩm vị Phật, khi phát nguyện xuống nhân gian thì họ phải tuân thủ luật nhân quả và luật quả vị. Họ phải phải làm được nhiệm vụ cứu độ cho dân tộc họ được sinh ra, phải cứu độ được dân chúng khắp nơi trên thế giới, phải thuyết pháp về hai chân lý cho chúng sinh trời người trong sự không phân biệt. Nếu họ chưa đạt được bộ lọc năng lượng thì sẽ phải tiếp tục hành trình tu hành trong nhiều kiếp để đạt được bộ lọc.

- Khi Quả Không (tuệ linh đã đắc được bộ lọc năng lượng trong trụ linh) phát nguyện xuống nhân gian để Hóa độ chúng sinh, thì phải tuân thủ theo luật đại nguyện và luật nhân quả. Có thể Đức Phật Thích Ca phát nguyện xuống để dẫn dắt chúng sinh đi theo chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, dẫn dắt chúng sinh cải tạo được bộ lọc năng lượng trong trụ linh như ngài đã đạt được. Khi hóa thân xuống nhân gian thì ngài sẽ phải làm được nhiệm vụ của đại nguyện là cứu độ của hàng thánh nhân, cứu độ của hàng bồ tát, phổ độ được của

hàng phật và ngài phải dẫn dắt ít nhất 1 cho đến nhiều chúng sinh thực hành cải tạo được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh; ngài không được phép vi phạm luật nhân quả. Nếu ngài không hoàn thành nhiệm vụ truyền dạy giáo lý thực hành cải tạo trụ linh thành công thì ngài sẽ phải tiếp tục xuống nhân gian để truyền dạy. Hoặc nếu ngài vi phạm luật nhân quả thì ngài sẽ phải xuống tiếp nhân gian để gột rửa nghiệp lực đã tạo ra.

- Các tuệ linh đạt được phẩm vị cao từ hàng Thánh nhân cho đến Quả Không, khi phát nguyện với người cha vĩ đại của vũ trụ trời người, để được ngài tạo lập sự sống ở một hay nhiều cõi trời, để về an trụ hay quản lý cõi trời đó nhằm giáo hóa chúng sinh trời người ở cõi đó và dưới nhân gian. Khi đó các tuệ linh có phẩm vị mà không hoàn thành đúng nhiệm vụ sẽ bị phế truất phẩm vị, hoặc khi tiếp tục xuống nhân gian tu hành nhưng vi phạm luật nhân quả của quả vị thì cũng bị phế truất phẩm vị và tuệ linh khác sẽ thay thế đảm nhiệm nhiệm vụ.

Như vậy trong luật đại nguyện phải đảm tuân thủ nguyên tắc như sau: phải tu hành dưới nhân gian cho đến khi đạt được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh, có thể thời gian luân hồi sẽ dài ngắn khác nhau; phải tuân thủ luật nhân quả, nếu vi phạm vào sẽ phải đọa trong luân hồi cho đến khi gột rửa được nghiệp lực mới thôi; phải tuân thủ và thực hiện thành công nguyện lực đã phát, nếu không thành công thì phải tiếp tục xuống để hoàn thành nguyện lực. Tất cả đại nguyện của các tuệ linh được hội đồng biên bản luật của cõi trời của người cha vĩ đại ghi chép để làm căn cứ và hợp nhất

với luật nhân quả. Như thế luật nhân quả sẽ thay đổi theo phẩm vị quả vị đã đạt được: luật nhân quả của tuệ linh chưa đắc được phẩm vị gì thì chỉ dừng lại ở không vi phạm 4 biểu hiện hình tướng đạo; tuệ linh hàng Phật không những không được vi phạm 4 biểu hiện hình tướng đạo mà không được vi phạm việc không cứu độ và phổ độ chúng sinh, cũng như vi phạm nào đó hóa thân xuống nhân gian mà không phổ độ, cứu độ chúng sinh, mặc dù không vi phạm 4 biểu hiện hình tướng đạo, thì vị phật đó sẽ bị mất quả vị vì vi phạm luật nhân quả trong quả vị; cũng như quả vị bồ tát xuống nhân gian, dù không vi phạm 4 biểu hiện hình tướng đạo, nhưng lại không cứu độ chúng sinh, do đó cũng bị mất quả vị.

1.2.2. Tâm nguyện của chân tu

Tâm nguyện là do chân tu của các tuệ linh hay cũng là tâm nguyện của con người khi họ muốn thực hiện được điều gì đó, và từ tâm họ phát ra nguyện lực thì được gọi là tâm nguyện. Đặc biệt tất cả các tâm nguyện của con người đều được hội đồng biên bản luật của cõi trời của người cha vĩ đại ghi lại để làm căn cứ chứng minh.

Những tâm nguyện khi phát ra của con người phải đảm bảo nguyên tắc không đi ngược dòng chảy của quy luật tự nhiên, không vi phạm luật nhân quả. Đặc biệt, những tâm nguyện phát ra phải tuân thủ luật đại nguyện của tuệ linh, đó là phải phát tâm nguyện bằng hoặc lớn hơn đại nguyện mà tuệ linh đã phát ra. Cụ thể :

- Các hóa thân của các tuệ linh các cõi trời phát đại nguyện xuống nhân gian tu hành thì chân tu sẽ phải phát tâm nguyện là vượt qua hết tất cả các khổ đau kiếp nạn để cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Chân tu của tuệ linh phát đại nguyện xuống dẫn dắt chúng

sinh tu hành thì sẽ phải phát tâm nguyện là công tâm truyền dạy giáo lý giác ngộ cho chúng sinh.

- Các hóa thân của các tuệ linh tại cõi trời của người cha vĩ đại phát nguyện xuống nhân gian để lan tỏa công trình nghiên cứu hay các phương pháp xây dựng nhân loại thì chân tu phải phát tâm nguyện là lan tỏa được công trình hay phương pháp đó cho nhân loại.

- Các hóa thân của các bậc Thánh nhân thì phải phát tâm nguyện hi sinh thân xác và lợi ích riêng để cứu độ dân tộc quốc gia mình sinh sống.

- Các hóa thân của các vị Bồ tát thì phải phát tâm nguyện hi sinh lợi ích và thân xác để cứu độ được dân tộc quốc gia mình sinh ra và cứu độ cả dân chúng khắp thế giới, cứu độ tất cả chúng sinh trời người trong sự không phân biệt.

- Các hóa thân của các vị Phật phải phát tâm nguyện là hi sinh thân xác và lợi ích riêng để hoàn thành cứu độ dân tộc, cứu độ của bồ tát và thuyết pháp hai chân lý khắp thế gian và trời người.

- Hóa thân của Quả Không thì phải phát tâm nguyện là công tâm dẫn dắt chúng sinh thực hành cải tạo được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh, đồng thời phải cứu độ của hàng Thánh nhân, cứu độ của hàng Bồ tát và thuyết pháp của hàng Phật.

Như vậy tâm nguyện của chân tu phải hợp nhất hoặc sau hợp nhất thì phải phát nguyện lớn hơn chứ không được phát nguyện ít hơn đại nguyện của tuệ linh. Nếu chân tu không phát tâm nguyện và hoàn thành tâm nguyện thì tuệ linh sẽ bị mất phẩm vị quả vị và phải đọa trong sinh tử luân hồi.

Để các chân tu biết được sứ mệnh cũng như nhiệm vụ mà phát tâm nguyện thực hiện đại nguyện cho tuệ linh thì các tuệ linh của mỗi chân tu phải có trách nhiệm thông báo cho chân tu biết trong giấc mơ hoặc trong tâm có sự thôi thúc. Để phân biệt được là tuệ linh báo thì các tuệ linh sẽ báo nhiều lần trong giấc mơ. Tuy nhiên Ma vương vẫn xâm nhập vào giấc mơ để xui khiến chân tu đi ngược dòng chảy của quy luật tự nhiên, do đó để nhận biết là tuệ linh báo thì lời báo đó không được đi ngược dòng chảy quy luật tự nhiên. Thông qua hành thiền đúng phương pháp thì các chân tu cũng được báo sứ mệnh của tuệ linh và lời báo phải không đi ngược dòng chảy của quy luật tự nhiên. Đặc biệt, thông qua giáo lý Bát Không Chân Kinh thì chúng sinh sẽ biết được mình là ai, mình từ đâu đến, sứ mệnh của mình là gì, chết đi mình về đâu, và việc còn lại là chúng sinh hành động thực hiện tâm nguyện sau khi phát. Tức là sứ mệnh lớn nhất, đại nguyện lớn nhất của tất cả các tuệ linh chính là cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn, đó là tu luyện đắc quả vị Quả Không. Do đó chúng ta cũng không cần tìm hiểu chi tiết tuệ linh phát những nguyện nhỏ hay chi tiết ra sao, chúng ta chỉ cần tập trung phát tâm nguyện và hoàn thành đại nguyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

1.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy, ứng dụng chân lý vạn vật trong Nguyện sẽ là: “Nguyện không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự

đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên do đâu mà sinh khởi thành nguyên và do đâu mà nguyên hoại diệt. Bởi nguyên do duyên sinh, nguyên do duyên diệt.

1.3.1. Nguyên do duyên sinh

Dù là đại nguyên hay tâm nguyên thì đều do trí tuệ thấu hiểu được quá trình duyên hợp của các hình tướng, thấu hiểu dòng chảy quy luật tự nhiên, thấu hiểu nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật mà phát nguyện lực để thực hành cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.

Vị Tuệ linh đầu tiên vì quan sát thấy nhiều tuệ linh hoại diệt do năng lượng hoại diệt xâm nhập mà đồng hóa, thấy nguy cơ hoại diệt của vũ trụ nên ngài đã dùng trí tuệ đặc biệt để phát đại nguyện lực duy trì phát triển sự sống khắp vũ trụ. Để thực hiện được đại nguyện lực của ngài thì ngài lại có vô số nguyện lực nhỏ hay còn gọi là các kế hoạch xây dựng và phát triển sự sống khắp vũ trụ và giúp dạng sống tuệ linh luyện được bộ lọc năng lượng viên mãn.

Các tuệ linh khi quan sát và đối mặt với sự hoại diệt của chính mình và vũ trụ, nên đã dùng trí tuệ để phát nguyện lực xuống nhân gian tu hành cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng bất tử, để có khả năng duy trì và phát triển sự sống của vũ trụ.

Đức Phật Thích Ca thấy trời người mê lầm lạc lối, khổ đau vì đối mặt với sự hoại diệt của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, nên ngài đã phát đại nguyện lực để tìm ra con đường đạo dẫn dắt chúng sinh trời người hoàn thành các nguyện lực.

Có người giàu có, họ thấy nhiều người nghèo đói do thiên tai, dịch bệnh, họ phát nguyện lực mang tiền của giúp đỡ dân chúng nơi dịch bệnh, thiên tai vượt qua khó khăn. Có người thấy chúng sinh mê lầm trong mê tín dị đoan, họ phát nguyện lực lan tỏa sự thật để diệt mê khai ngộ cho chúng sinh. Có người có sức khỏe, họ phát nguyện lực đi cứu giúp những người yếu đuối. Có người họ có địa vị, họ phát nguyện giúp đỡ nhân tài lên điều hành đất nước. Có người vì tình thương yêu trẻ thơ bị bỏ rơi, họ phát nguyện lực nhận nuôi các cháu...

1.3.2. Nguyện do duyên diệt

Dù là đại nguyện hay tâm nguyện sẽ đều hoại diệt do duyên, thời gian thực hiện từ lúc sinh khởi cho đến khi hoại diệt là khác nhau, nhưng nguyện hoại diệt là do các căn nguyên sau:

- Nguyện hoại diệt do tuệ linh và chân tu đã hoàn thành thành công nguyện lực đó.
- Nguyện hoại diệt do chân tu không thực hiện hoặc hủy bỏ giữa chừng khi đang thực hiện.

- Nguyên hoại diệt là do tuệ linh và chân tu bị hoại diệt khi chưa hoàn thành xong nguyên lực, trong trường hợp này là tuệ linh đã bị hoại diệt hoàn toàn, tức là đã bị năng lượng hoại diệt đồng hóa hoàn toàn hoặc bị năng lượng hoại diệt kích nổ mà hoại diệt.

Như vậy nguyên do duyên sinh, nguyên do duyên diệt, nó không bắt tử. Do đó khi hiểu chân lý vạn vật trong nguyên thì chúng sinh trời người luôn luôn sinh khởi nguyên lực để thực hành cải tạo và duy trì phát triển sự sống khắp vũ trụ ngày càng tốt đẹp hơn.

1.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là : *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Nguyên là: “Nguyên là bể khổ. Chúng sinh phải phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Nguyên ở đây chính là đại nguyên của tuệ linh và tâm nguyên của chân tu, tất cả đều là khổ đau.

Đại nguyên của tuệ linh là bể khổ: khổ của tuệ linh khắp các cõi trời là sự đối mặt không biết có thực hiện được đại nguyên hay không, cái khổ của sự thực hiện dang dở mà hoại diệt tuệ linh, cái khổ của sự không hoàn thành đại nguyên; cái khổ của sự hoàn thành, cái khổ của hoàn thành cải tạo bộ lọc năng lượng thành công rồi lại chuyển hóa thành cái khổ của sự sinh khởi phát nguyên đại nguyên dẫn dắt các tuệ linh và chúng sinh thực hành cải tạo được bộ lọc năng lượng. Cái khổ của tuệ linh chỉ hết khi tuệ linh đạt được bộ lọc năng lượng và

dùng tình yêu thương bao la để giúp đỡ các tuệ linh trời người khác đạt được hoàn đạo viên mãn.

Tâm nguyện của chân tu là bề khổ: cái khổ của tâm nguyện là không biết đại nguyện của tuệ linh mà phát tâm nguyện, cái khổ của trí tuệ con người định vào giả tướng và thân tướng của chính mình mà thấy mình không thực hiện được, cái khổ của u mê nhiều đời nhiều kiếp làm cho chân tu không có sức mạnh để quyết tâm phát tâm nguyện, cái khổ của sự sợ hãi không hoàn thành tâm nguyện, cái khổ của sự bí bách khi tâm nguyện dang dở. Cái khổ của tâm nguyện chỉ hoại diệt khi hoàn thành và chuyển hóa nó thành lợi ích an vui cho chúng sinh.

Như vậy nguyện là khổ, chúng sinh chỉ có dùng chân tâm đối mặt, đón nhận đại nguyện và hoàn thánh hết các đại nguyện của tuệ linh, hoàn thành được quá trình tu hành cải tạo tuệ linh có được bộ lọc năng lượng viên mãn.

1.5. Đại nguyện lực của Đấng tạo hóa (vị Tuệ linh đầu tiên)

Đấng tạo hóa chính là người cha vĩ đại của vũ trụ và trời người, ngài là vạn vật, vạn vật chính là ngài, ngài là nhân quả, nhân quả chính là ngài, ngài chính là hình tướng đạo, hình tướng đạo chính là ngài. Ngài chỉ có duy nhất một đại nguyện lực, đó là “Thông qua chân lý vạn vật (cơ chế phân tách, liên kết dây) để duy trì sự tồn tại và phát triển tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ”. Đó là đại nguyện lực xây dựng hình tướng đạo để duy trì sự tồn tại và phát triển tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Để thực hiện được đại nguyện lực này thì ngài thực hiện vô số kế hoạch, đó chính là các nguyện nhỏ để tạo ra môi trường tu hành, gieo duyên dẫn dắt các tuệ linh khắp các cõi trời người luyện được bộ lọc năng lượng để duy trì và phát triển sự sống khắp vũ trụ. Đại nguyện lực của

ngài chính là vô số nguyện lực và cũng là không có nguyện lực nào nếu ta đã thấu hiểu tướng không của nguyện trong chân lý vạn vật. Như vậy đại nguyện lực của ngài vẫn đang trong quá trình thực hiện, vẫn chưa hoàn thành và chưa kết thúc, do đó ngài vẫn gieo vô số duyên để đại nguyện lực của ngài từng bước hoàn thành.

1.6. Đại nguyện lực của Nhật Sư Hoàn Đạo

Đại nguyện lực của Nhật Sư Hoàn Đạo từ khi bắt đầu hóa thân xuống nhân gian từ thời đầu tiên mà các tuệ linh phát nguyện xuống tu hành là “Dẫn dắt chúng sinh trời người tu hành tuân thủ hình tướng đạo của Đấng tạo hóa mà đắc được bộ lọc năng lượng để duy trì sự tồn tại, phát triển tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ trời người”. Cho đến khi tuệ linh của tôi đắc quả vị Quả Không, tuệ linh vẫn tiếp tục thực hiện đại nguyện lực duy nhất của ngài là dẫn dắt chúng sinh đắc được quả vị không để có được bộ lọc năng lượng duy trì phát triển tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, đó là đại nguyện lực truyền dạy tâm đạo. Đại nguyện lực của tuệ linh vẫn đang được thực hiện, nó chưa kết thúc và chưa hoàn thành. Đó là đại nguyện lực của người Thầy, tuy là duy nhất nhưng lại là vô số nguyện lực và cũng là không có nguyện lực khi thấu hiểu chân lý vạn vật. Tuệ linh luôn luôn gieo vô số duyên bằng chân tâm để chúng sinh thấu hiểu được chân lý vạn vật và giác ngộ được chân lý giác ngộ của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, để tu hành hoàn đạo viên mãn.

Thông qua bài Nguyện, chúng ta và nhân loại sẽ hiểu được việc chúng ta có mặt nơi nhân gian này là để thực hiện đại sứ mệnh cao cả, đó là đại nguyện lực cao cả nhất vũ trụ trời người. Do nguyện lực của dạng sống tuệ linh trong vũ trụ mà có nhân loại, do nguyện lực đó mà có sự hiện hữu của ta

nơi nhân gian này, do đó chúng ta phải xây dựng được hệ tư tưởng vững chắc để hoàn thành đại nguyện của tuệ linh. Hoàn thành đại nguyện của tuệ linh chính là xây dựng được bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh để duy trì, phát triển sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Đó chính là ý nghĩa của cuộc sống, ý nghĩa của cuộc sống chính là đem lại sự an vui, hạnh phúc, sự bền vững của cấu trúc mã sóng trí tuệ cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

2. Bài Đạo

Bài Đạo cũng được hiểu là Đạo Vô Đạo.

Chữ Đạo đầu tiên là khái niệm và bản chất của Đạo, chữ Vô là chân lý vạn vật trong Đạo, chữ Đạo cuối cùng là chân lý giác ngộ của Đạo.

2.1. Khái niệm về Đạo

“Đạo là thế giới quan xung quanh chữ nhân, mà chữ nhân phải dùng chân tâm để thấu hiểu và cải tạo thế giới quan vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.

Thế giới quan xung quanh chữ nhân là bao gồm cả vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời người. Trong đó con người là trung tâm của vũ trụ, bởi con người chính là hóa thân của dạng sống tuệ linh khắp vũ trụ, mà an trụ tại cõi trần nhân sinh này để tồn tại và xây dựng môi trường tu hành cải tạo trụ linh cho tuệ linh khắp vũ trụ.

Mục đích của việc học đạo hay tu đạo là tìm tòi, thấu hiểu chân lý vạn vật của trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Từ đó chuyển hóa thành chân lý giác ngộ để tạo ra được bộ lọc

năng lượng trong trụ linh của tuệ linh, nhằm cải tạo, duy trì phát triển sự sống bền vững của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Đồng nghĩa là cải tạo chính ta và cải tạo vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người bằng chân tâm.

2.2. Bản chất của Đạo

Đạo có hình tướng và tâm tướng. Hình tướng là sự hiện hữu và phản chiếu của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Tâm tướng chính là con đường dẫn dắt chúng sinh trời người cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng, đó chính là bất tử, là niết bàn thực sự của tuệ linh.

2.2.1. Hình tướng của Đạo (Chân lý vạn vật)

Hình tướng của Đạo là sự hợp nhất của không gian Thiên – Địa – Nhân hợp nhất tại mỗi chữ nhân; là sự hợp nhất của bốn hướng Đông – Tây – Nam – Bắc tại mỗi chữ nhân, bởi hướng nào cũng có chữ nhân đang sinh sống và tồn tại; là sự hợp nhất của thời gian là Quá khứ - Hiện tại – Vị lai hợp nhất tại hiện tại chữ nhân đang tồn tại. Khi hình tướng đạo được hợp nhất bởi không gian và thời gian sẽ biểu hiện ra thành bốn hình tướng đạo là: đạo đời, đạo lễ, đạo đường, đạo đế vương, và thông qua bốn biểu hiện của hình tướng đạo ta sẽ thấy được luật nhân quả trong chân lý vạn vật của hình tướng đạo.

a) Đạo hợp nhất bởi không gian

Đó là sự hợp nhất của toàn bộ không gian trong vũ trụ thông qua Thiên – Địa – Nhân hợp nhất và bốn hướng Đông – Tây – Nam – Bắc hợp nhất tại mỗi chữ nhân.

Hình tướng đạo là sự hợp nhất của Thiên – Địa – Nhân:

Thiên chính là nói về sự sống của các cõi trời trong vũ trụ, nơi đó có các tuệ linh đang an trụ trong thể linh khí và tồn

tại phát triển được bởi sự cân bằng năng lượng âm dương. Khi nói đến thiên là chữ nhân nói riêng và nhân loại nói chung sẽ phải trả lời được câu hỏi số 1 trong mỗi kiếp người phải trả lời, đó là trước khi ta sinh ra tại cõi trần nhân sinh này “Ta là ai”? Khi trả lời được câu hỏi này thì mỗi chữ nhân và nhân loại sẽ biết sự thật về cội nguồn của nhân loại, sẽ thấu hiểu rằng chúng ta không phải tiến hóa từ vượn hay khỉ gì đó, mà chúng ta chính là hóa thân của các tuệ linh khắp cõi trời trong vũ trụ. Như vậy tổ tiên của loài người chính là các tuệ linh đang tồn tại trên khắp các cõi trời trong vũ trụ. Đặc biệt khi đã thấu hiểu cội nguồn của vũ trụ và kế hoạch của vị Tuệ linh đầu tiên thì cõi trời của ngài chính là quê hương của loài người, tổ tiên của chúng ta ở đó, ta đã ra đi từ đó để đến với nhân gian này nhằm thực hiện con đường tu hành.

Nhân là nói về sự sống của loài người tại cõi trần nhân sinh này. Khi nói đến sự hiện hữu của mỗi chữ nhân hay sự hiện hữu của cả nhân loại tại hiện kiếp thì ta phải trả lời được câu hỏi thứ 2 trong mỗi kiếp người là “Sứ mệnh của ta tại kiếp người này là gì”? Vì ta đã trả lời được câu hỏi 1 trước khi ta sinh ra tại cõi trần nhân sinh này “Ta là ai”. Đó là ta đã biết được ta và nhân loại chính là hóa thân của các tuệ linh khắp các cõi trời trong vũ trụ xuống nhân gian để tu hành, đó là con đường tu hành trong nhiều kiếp để trải qua hết các kiếp nạn khổ đau nhằm cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng. Như vậy, sứ mệnh chung của cả nhân loại là tu hành trong nhiều kiếp để cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng nhằm duy trì sự sống của tuệ linh đạt đến sự bất tử, và thông qua đó để cải tạo và duy trì sự sống khắp trong và ngoài vũ trụ. Vấn đề của mỗi chữ nhân và nhân loại tại hiện kiếp là sau khi đã biết ta là ai, sứ mệnh của ta tại hiện kiếp là gì rồi, thì vấn đề đặt ra là phải hoàn thành sứ mệnh đó.

Địa là nói về việc sau khi mỗi chữ nhân thoát tục cõi trần nhân sinh này. Khi đó tướng trí tuệ và tướng thân xác sẽ hoại diệt và trả về đất mẹ tại cõi trần nhân sinh này, chỉ còn lại tuệ linh sẽ tiếp tục luân hồi thành kiếp người mới, hay thành súc sinh, hay thành ngã quỷ, hay đọa địa ngục, hay được trở về quê hương với bộ lọc năng lượng đã đạt được. Đó chính là câu hỏi thứ 3 là “Chết đi ta về đâu” mà mỗi chữ nhân phải trả lời khi hiện hữu kiếp người. Để trả lời được câu hỏi này thì mỗi chữ nhân sẽ tự trả lời được khi đã trả lời được câu hỏi 1 và thực hiện được sứ mệnh tại câu hỏi 2. Dựa vào mức độ hoàn thành sứ mệnh trong hiện kiếp mà biết mình được về quê hương với bộ lọc năng lượng hay mình tiếp tục luân hồi thành người tu hành tiếp cho đến khi bao giờ đạt được bộ lọc năng lượng trong trụ linh mới được về. Dựa vào mức độ phá hoại thế giới quan xung quanh ta mà ta sẽ phải đọa vào ngã quỷ hay súc sinh và chìm trong vòng sinh tử luân hồi vô lượng tại cõi trần nhân sinh này.

Như vậy hình tướng đạo chính là sự hợp nhất của Thiên là cội nguồn của nhân loại – Nhân là sứ mệnh hiện kiếp của mỗi người – Địa là kết quả sau mỗi kiếp người sau khi thoát tục cõi trần nhân sinh tại mỗi chữ nhân. Do đó các tuệ linh, địa ngục, súc sinh, ngã quỷ xung quanh chữ nhân trong vũ trụ hợp nhất tại mỗi chữ nhân chính là hình tướng Đạo.

Hình tướng đạo là sự hợp nhất của bốn hướng Đông – Tây – Nam – Bắc:

Trong cõi trần nhân sinh này với vô số chữ nhân đang tồn tại, nơi đâu cũng có chữ nhân đang sinh sống, đó là em bé mới sinh, người già sắp thoát tục cõi trần, người nông dân, công nhân, kỹ sư, học sinh, lao công, giáo viên, tiến sĩ, giáo sư, người bệnh, người khỏe mạnh, người nam, người nữ... Nơi

nào cũng có người sinh sống, dù công việc hay độ đuổi của họ như thế nào đi chăng nữa thì tại nơi mỗi chữ nhân đang sinh sống là một thế giới quan nhỏ xung quanh họ. Mỗi một chữ nhân là một trung tâm, bốn hướng đông tây nam bắc tượng trưng cho trước sau phải trái của mỗi chữ nhân đó, xung quanh chữ nhân ở bốn hướng đó đều có các chữ nhân khác và tương tác với nhau tạo thành liên kết để hợp nhất thành nhân loại tại cõi trần nhân sinh này.

Mỗi chữ nhân là trung tâm của bốn hướng đông tây nam bắc và là trung tâm của thiên địa nhân hợp nhất sẽ tạo thành sự hợp nhất không gian của hình tướng đạo. Sự liên kết hợp nhất này tạo thành hình tướng đạo duy nhất cho cả trời người trong vũ trụ.

b) Đạo hợp nhất bởi thời gian

Hình tướng của đạo được hợp nhất qua thời gian là Quá khứ - Hiện tại - Vị lai, hợp nhất tại hiện tại hiện hữu kiếp người.

Quá khứ là việc ta tìm hiểu trong vô số kiếp tu hành về trước, ta đã vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau chưa, ta đến nhân gian này tu hành từ khi nào, và trước kiếp hiện hữu này thì phẩm vị đạt được trong quá trình cải tạo trụ linh của tuệ linh đã đạt đến mức độ nào rồi. Việc thấu hiểu quá khứ là ta thấu hiểu duyên trong duyên của sự hiện hữu Ta trong cõi trần nhân sinh này. Thấu hiểu các kiếp quá khứ và việc ta đến nhân gian này từ đâu sẽ giúp cho trí tuệ hợp nhất với tâm, từ đó trở về chân tâm để hành đạo gột rửa hết nghiệp lực, tinh tấn thấu hiểu chân lý vạn vật và giác ngộ để cải tạo chính Ta và sự sống vạn vật trời người trong vũ trụ.

Hiện tại là sự hiện hữu, hiện diện của ta tại kiếp này. Khi ta đã thấu hiểu các kiếp quá khứ, ta từ cõi trời nào đến nhân gian này, trong các kiếp quá khứ ta đã gieo duyên bằng chân tâm hay gieo duyên bằng ngã quý, đã đạt được mức độ cải tạo trụ linh và vũ trụ đến đâu rồi, và từ đó ta sẽ biết được sứ mệnh và nhiệm vụ kiếp này ta phải làm gì. Khi biết được sứ mệnh của ta ở kiếp này thì ta phải gieo duyên để hành đạo tu hành, đó là phải gieo duyên bằng chân tâm chứ không phải gieo duyên bằng ngã quý, bởi chỉ có gieo duyên bằng chân tâm thì ta mới nhanh chóng hoàn thành quá trình tu hành dưới nhân gian. Việc gieo duyên của ta như thế nào sẽ cho ta thấy được tương lai của ta và sau khi ta thoát tục cõi trần nhân sinh này ta sẽ đi về đâu.

Vị lai là tương lai của chính hiện kiếp và sau khi ta thoát tục cõi trần nhân sinh. Tương lai này sẽ nhìn thấy thông qua việc ta gieo duyên ở hiện tại, nếu gieo duyên bằng chân tâm giúp đỡ hết thấy trời người thì ta sẽ nhận vô số phước báo về sau và kiếp sau. Hoặc được trở về nơi ta đã xuống nhân gian tu hành với bộ lọc năng lượng của trụ linh. Hoặc ta sẽ phải đọa vào ngã quý, súc sinh hay địa ngục nếu ta phá hoại thế giới quan.

Hiện tại sẽ cho ta thấu hiểu quá khứ dựa trên kết quả hiện tại và cho ta thấy tương lai dựa trên duyên ta đã và đang gieo ra.

Như vậy, hình tướng của Đạo đã là sự hợp nhất của không gian trong toàn bộ vũ trụ và toàn bộ thời gian từ quá khứ cho đến hiện tại và tương lai, mà trung tâm là chữ nhân, là nhân loại. Đó là hình tướng Đạo hoàn chỉnh nhất, và hình tướng Đạo chính là toàn bộ vũ trụ và trời người.

c) Đạo biểu hiện qua bốn hình tướng đạo

Thông qua việc thấu hiểu cội nguồn sự sống của vũ trụ và kế hoạch của người cha vĩ đại, thông qua việc thấu hiểu hình tướng Đạo là sự hợp nhất của không gian và thời gian tại mỗi chữ nhân hiện kiếp. Việc cỗi trần nhân sinh này có vô số chữ nhân đang tồn tại và sinh sống, nên tạo thành sự tương tác giữa người với người và giữa người với vạn vật khắp bốn hướng đông tây nam bắc. Điều đó giúp cho nhân loại thấy Đạo có 4 biểu hiện của hình tướng. Bốn biểu hiện hình tướng của Đạo được thể hiện rất rõ tại cuộc tập kết lịch sử của người cha vĩ đại khi ngài đưa các tuệ linh xuống nhân gian tu hành. Để có được môi trường lý tưởng cho các tuệ linh tu hành thì đó là quá trình trải qua vô số thời gian mà ngài đã gieo vô số phôi năng lượng âm dương, để tạo ra sự sống với sự phong phú của điều kiện tự nhiên và vạn vật tại cỗi trần nhân sinh này. Khi thời cơ thuận lợi đến, ngài đã phát động các tuệ linh tại cỗi trời của ngài phát nguyện xuống nhân gian tu hành để tìm ra con đường Đạo nhằm cải tạo, duy trì sự tồn tại, phát triển tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ trời người.

Cuộc tập kết lịch sử khởi đầu cho sự hình thành loài người: tại vô số nơi trên trái đất, tại ven sông, tại ven biển, tại đồng bằng, tại trên núi, tại trong rừng, tại những nơi đó có vô số các điểm tập kết lịch sử. Tại các điểm tập kết lịch sử đó, người cha vĩ đại đã dùng quyền năng của mình để triệu tập tất cả muông thú về nghe ngài truyền dạy và những lời ngài truyền dạy chính là luật, là luật nhân quả mà tất cả muông thú cùng với các tuệ linh sống tại trái đất phải tuân thủ theo. Tại mỗi điểm tập kết sẽ có các tuệ linh được hóa thành từng cặp vợ chồng và hai con nhỏ, có một con gái và một con trai. Mỗi điểm tập kết sẽ có hai đến nhiều hộ gia đình và muông thú đến nghe ngài truyền dạy. Đây là cơ sở để loài người hình thành các bộ lạc, bộ tộc và ngày nay là quốc gia.

Người cha vĩ đại truyền dạy tại các điểm tập kết lịch sử: ngài nói với các cặp gia đình là “Ta đưa các người xuống đây bằng chân tâm thì về cũng phải bằng chân tâm”; ngài nói với các cặp bố mẹ “Ta giao sứ mệnh các người phải gả con cái cho nhau để xây dựng nhân loại”; ngài nói với các cặp gia đình “Các người sẽ phải trải qua nhiều kiếp, trải qua hết các khổ đau và kiếp nạn, lấy kinh nghiệm trải qua đó để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng, khi chưa cải tạo được thì chưa được trở về ”; ngài nói với các hộ gia đình và muông thú “Ta giao cho các người nhiệm vụ thuần hóa muông thú để chúng cũng làm người và cùng xây dựng nhân loại”. Ngài nói với tất cả các hộ gia đình và muông thú: “Ta cho các người biết, để nhanh cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng thì các người hãy tìm kiếm chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ trong khổ đau và kiếp nạn”.

Trong các cuộc tập kết lịch sử này, người cha vĩ đại đã sắp đặt và gợi ý về luật nhân quả. Luật nhân quả chính là chân lý vạn vật của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, mà tất cả các dạng sống dưới nhân gian sẽ phải thông qua khổ đau kiếp nạn để tìm và thấu hiểu. Không những ngài gợi ý việc thông qua khổ đau kiếp nạn để tìm được chân lý vạn vật mà còn gợi lý luận là phải tìm ra chân lý giác ngộ để giải thoát hết các khổ đau đó thì mới luyện được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh. Luật nhân quả là luật công bằng đã được ngài chuyển hóa từ chân lý vạn vật sau quá trình quan sát sự vận hành của vạn vật vũ trụ và xây dựng nó hoàn chỉnh nhằm tạo ra môi trường tu hành cho tuệ linh khắp vũ trụ tại cõi trần nhân sinh. Chân lý vạn vật là luật công bằng vì nó bảo vệ và duy trì sự tồn tại, phát triển sự sống của vũ trụ, cải tạo những yếu tố gây nguy hại đến sự sống khắp vũ trụ.

Thông qua những sự sắp đặt trong các cuộc tập kết cho tuệ linh xuống nhân gian tu hành cùng muôn thú và những lời truyền dạy của ngài. Thông qua sự tương tác hợp nhất bởi không gian và thời gian của mỗi chữ nhân mà tạo thành hình tượng Đạo. Hình tượng Đạo được biểu hiện ra 4 hình tượng: Đạo đời, Đạo lễ, Đạo đường, Đạo đế vương. Bốn hình tượng Đạo này chính là luật nhân quả, chính là chân lý vạn vật của trong và ngoài vũ trụ mà mỗi người tu hành phải thấu hiểu, không được phép vi phạm. Vì luật nhân quả là luật công bằng để bảo vệ sự bình đẳng của chúng sinh trời người nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

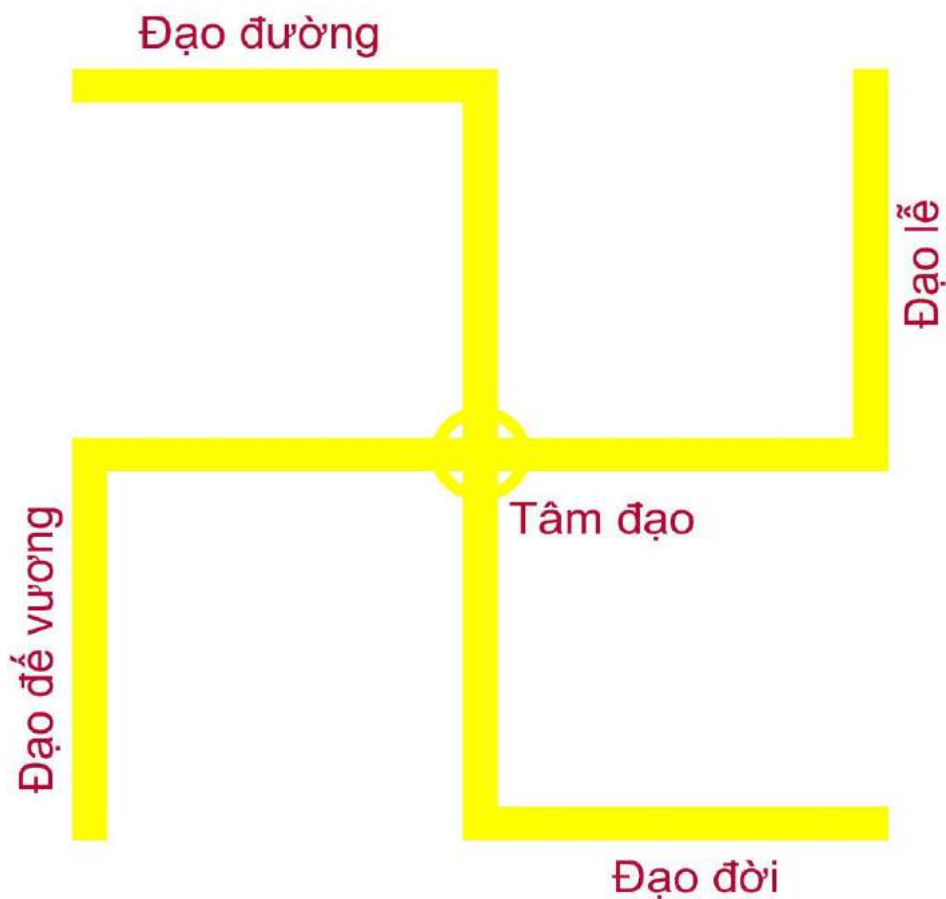
Mỗi một chữ nhân hiện diện tại cõi trần nhân sinh này phải thể hiện được chí khí “Đầu đội trời, chân đạp đất, gánh vác trên vai bốn hình tượng đạo, không được bỏ hay làm gãy hình tượng đạo nào”. Trong hình tượng đạo lễ, đó là tri ân báo hiếu cha mẹ tổ tiên, trả nghĩa vợ chồng, huynh đệ, con cái; đạo đời là đối nhân xử thế và mưu sinh; đạo đường là con đường tri thức, giác ngộ, tôn giáo, nền giáo dục; đạo đế vương là trung quân ái quốc. Do đó trời người tu hành dưới nhân gian không được phép vi phạm hay làm tổn thương vào 4 hình tượng đạo nào, bởi chỉ có như vậy mới tìm ra chân lý vạn vật và tiếp tục duy trì sự tồn tại, phát triển được tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ .

Thông qua 4 biểu hiện hình tượng trong chữ Đạo, ta sẽ tham chiếu vào mỗi chúng sinh để thấu hiểu chúng sinh nào tu hành đúng và chúng sinh nào tu hành không đúng:

- Khi chúng sinh tương tác với 4 biểu hiện hình tượng Đạo mà tạo nghiệp lực thì chữ Đạo sẽ quay ngược theo chiều kim đồng hồ mà hút hết nghiệp lực, tinh tà

mà quở về thân tâm, chúng sinh đó sẽ phải luân hồi trong vô lượng kiếp. Như vậy việc tạo nghiệp lực trong 4 biểu hiện hình tượng Đạo là vi phạm nhân quả, là đi sai con đường tu hành.

- Khi chúng sinh không thực hiện trọn vẹn 4 biểu hiện hình tượng Đạo, nếu làm hỏng hay bỏ 1 hình tượng nào thì chữ Đạo sẽ bị quay ngược theo chiều kim đồng hồ mà gây những hình tượng khác dẫn đến hỏng chữ Đạo. Do đó cũng là tu hành sai, và sẽ phải luân hồi trong vô lượng kiếp.



Hình: bốn biểu hiện hình tượng Đạo

- Khi chúng sinh thực hiện đúng và đủ 4 biểu hiện hình tướng Đạo, không vi phạm luật nhân quả thì chữ Đạo sẽ quay thuận theo chiều kim đồng hồ mà phát ra dòng năng lượng tốt từ tâm do đã cải tạo được thế giới quan, nên họ dễ dàng đắc được bộ lọc năng lượng viên mãn.

Bốn biểu hiện hình tướng Đạo chính là luật nhân quả:

Hình tướng Đạo lễ:

- Con người không được phép bất hiếu với tổ tiên loài người: phỉ báng, chửi rủa thiên địa, xúc phạm những người có công xây dựng bảo vệ tổ quốc.
- Con cháu không được phép bất hiếu với tổ tiên: chửi rủa, phá mồ mả, đập phá ban thờ.
- Con cái không được phép bất hiếu, bất nhân với cha mẹ: chửi rủa, chà đạp, đánh đập, bỏ mặc, giết hại cha mẹ và người nuôi dưỡng.
- Vợ chồng không được phép bất chung, bất nhân: ngoại tình, thông dâm, tà dâm, đánh đập, chà đạp nhân phẩm của nhau, bỏ nhau, giết hại nhau.
- Anh em không được phép bất nghĩa, bất nhân: tranh giành lợi ích, đánh đập, chà đạp, giết hại nhau.
- Cha mẹ không được phép bất nghĩa, bất nhân với con cái: bỏ rơi con cái, giết hại con cái, chà đạp đánh đập con cái, dạy con cái làm điều ác hại người.
- Không được sống độc thân, không được bỏ bố, bỏ mẹ, bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ con cái để sống cuộc sống ích kỷ.

Hình tướng Đạo đời:

- Không được sát sinh: giết hại muông thú, hành nghề sát sinh.
- Không được thông dâm, tà dâm: khi đã lập gia đình và đang chung sống với nhau dưới sự bảo hộ của luật pháp quốc gia thì không được phản bội lại vợ chồng mà đi lấy thêm vợ, chồng hoặc thông dâm với người khác; không được hiếp dâm, không được lạm dụng tình cảm của người khác để thỏa mãn dục vọng.
- Không được chửi rủa, chà đạp nhân phẩm người khác, không được đánh đập người khác.
- Không được giết hại người khác và giết hại chính mình, không được nạo phá thai nhi.
- Không được buôn người: trẻ em, phụ nữ, nô lệ.
- Không được hành nghề mại dâm.
- Không được dối trên lừa dưới, không được lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.
- Không được phép sản xuất buôn bán những thứ gây tổn hại cho con người và muông thú, không được buôn bán và sản xuất những thứ mà pháp luật quốc gia không cho phép.
- Không được lười lao động.
- Người chủ lao động không được bóc lột sức lao động của người lao động, không được chửi rủa, không được chà đạp nhân phẩm, không được đánh đập và giết hại người lao động.

Hình tượng Đạo đường:

- Học trò không được phép bất kính, bất nhân với thầy: chửi rửa, chà đạp nhân phẩm, đánh đập, giết hại Thầy.
- Các học trò, các môn sinh không được gây mất đoàn kết, không được hãm hại nhau, không được chia rẽ xung đột.
- Các môn sinh không được nói dối nhau, không được nói dối thầy.
- Thầy không được phép bất nhân, bất nghĩa với trò: chửi rửa, chà đạp nhân phẩm, đánh đập, giết hại trò, dạy trò làm những điều ác, truyền dạy cho học trò đi ngược nhân quả vạn vật.
- Không được dùng tâm linh để lừa đảo hại người, trục lợi về mình, phá hủy giá trị đạo đức nhân văn của dân tộc và nhân loại.
- Không được kích động, xung đột tôn giáo, không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền giáo lý sai khiến cho con người đánh mất giá trị đạo đức nhân văn tốt, khiến cho nhân loại u mê mà lừa hại hoại diệt lẫn nhau.

Hình tượng Đạo đế vương:

- Vua, quan không được phép bất trung với quốc gia, dân tộc: kích động chiến tranh, đi chiến tranh xâm lược, tham ô tham nhũng, bán nước hại dân, đàn áp giết hại dân chúng, để người dân đói nghèo dịch bệnh.
- Người dân không được phép bất trung với quốc gia: lười lao động, hành nghề mê tín dị đoan, xúi giục kích động phản động chia rẽ dân tộc, phản bội tổ quốc, chạy trốn khi quốc gia lâm nguy.

Bốn biểu hiện hình tướng Đạo chính là luật nhân quả. Luật nhân quả là luật công bằng, là sự phản chiếu lại nghiệp lực của chúng sinh đã tạo ra, nếu chúng sinh nào vi phạm vào 4 biểu hiện hình tướng đạo thì sẽ phải chịu quả nghiệp ở nhiều kiếp sau, thậm chí sẽ phải chịu quả nghiệp nhãn tiền trước mắt, và sau khi thoát tục cõi trần nhân sinh sẽ phải đọa vào các cửa ngục ngã quý.

Trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành, vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau mà Tuệ linh của tôi đã tìm và thấu hiểu được chân lý vạn vật của trong và ngoài vũ trụ. Cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng là cơ chế vận hành của chân lý vạn vật trong và ngoài vũ trụ. Bởi Tuệ linh của tôi khi ở nhân gian trong các kiếp tu hành đã thấu hiểu mình từ đâu đến nhân gian tu hành, mình đã trải qua vô số kiếp nạn khổ đau trong nhiều đời nhiều kiếp nên thấu hiểu rằng “luật nhân quả là phản chiếu lại nghiệp lực, phước báo trong nhiều đời nhiều kiếp”. Do đó nếu ta vi phạm vào nhân quả giết người kiếp trước thì kiếp này ta sẽ bị người khác giết hại hoặc bị tai nạn mà chết.

Chân lý vạn vật mà Tuệ linh của tôi đã tìm ra là: “*Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự nó sinh ra, không tự nó mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp, hay còn gọi là nhân quả*”. Bởi Tuệ linh của tôi thấu hiểu cội nguồn của vũ trụ, kế hoạch và những lời truyền dạy của Đấng tạo hóa, vượt qua vô số kiếp nạn khổ đau trong nhiều kiếp mà ngài đã thấu hiểu triệt để chân lý vạn vật của vạn vật trong và ngoài vũ trụ. Trong chân lý vạn vật chính là nhân quả, là nguyên nhân của kết quả, và là gieo duyên để nhận quả. Chân lý vạn vật chính là tướng không của vạn vật trời người trong vũ trụ, đó là chữ duyên, chỉ có

gieo duyên bằng chân tâm để duy trì và phát triển sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Sau khi Tuệ linh tôi tìm ra chân lý vạn vật ở kiếp quá khứ, ngài quan sát chân lý vạn vật này vào chính cỏ cây, muông thú và con người. Quá trình quan sát đã giúp Tuệ linh tôi thấu hiểu cơ chế vận hành của chân lý vạn vật là cơ chế phân tách, liên kết dây, thêm nữa là thấu hiểu học thuyết tam hợp, học thuyết hạt năng lượng, học thuyết quay tròn. Cuối cùng ngài tìm ra được chân lý giác ngộ để giải thoát hết tất cả khổ đau, đó là con đường tâm đạo, con đường duy nhất cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng của tuệ linh để tuệ linh bất tử, để tuệ linh có niết bàn thật sự, để tuệ linh cải tạo và duy trì sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

2.2.2. Tâm tướng của Đạo (Chân lý giác ngộ)

Khi Tuệ linh của tôi ở kiếp quá khứ thấu hiểu chân lý vạn vật nên ngài thấu hiểu sự hợp thành của mỗi chữ nhân và vạn vật trời người như thế nào. Đó là học thuyết tam hợp để cấu thành chính thể các dạng sống của vạn vật trong và ngoài vũ trụ. Để học thuyết đó vận hành được thì phải có cơ chế phân tách, liên kết dây, học thuyết hạt năng lượng, học thuyết quay tròn mới cấu tạo thành chính thể của các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Mỗi một chữ nhân được hợp thành bởi 3 yếu tố gọi là tam hợp nhân, đó là do duyên của người cha và người mẹ mà tạo ra thai nhi, đến tháng thứ 7 sẽ được một tuệ linh ở cõi trời nào đó hoặc được một linh hồn là muông thú được chuyển sinh làm người đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi đến khoảng 9 tháng thì em bé chào đời, đó là thân tướng. Khi cất tiếng khóc chào đời là đánh dấu mốc tuệ linh hoặc linh hồn thiết nhập vào để tạo ra năng lượng duy trì sự sống cho em bé sống được một kiếp người, được gọi là Tâm. Khi người mẹ mang

thai đến lúc sinh em bé thì chính tuệ linh của người mẹ truyền năng lượng, nuôi dưỡng cho thai nhi tồn tại và phát triển. Khi em bé lớn lên học tập kinh nghiệm sống của cha mẹ, học tập ở trường lớp và thông qua lao động sản xuất mà có thêm tướng Trí tuệ. Trong 3 yếu tố hợp thành chữ nhân thì Thân tướng được coi như ngôi nhà thân tướng, Tâm được coi như người sống trong ngôi nhà thân tướng, Trí tuệ được coi như cánh cửa của ngôi nhà thân tướng. Ngài thấu hiểu mỗi chữ nhân chính là một hình tướng của Đạo, ngài thấu hiểu rằng mỗi chữ nhân phải gánh vác trên vai bốn hình tướng của đạo và đầu đội trời chân đạp đất để hành đạo trong nhiều kiếp người.

Từ việc ngài thấu hiểu chân lý vạn vật của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, căn nguyên của vũ trụ và trời người, do đó ngài đã tìm ra chân lý giác ngộ. Chân lý giác ngộ chính là Tâm Đạo, là con đường duy nhất cải tạo thành công trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng để tiếp tục cải tạo sự sống của tất cả các dạng sống của trong và ngoài vũ trụ.

Khi ngộ ra chân lý giác ngộ trong chân lý vạn vật của vạn vật trong và ngoài vũ trụ trời người, nên tôi của kiếp quá khứ nói rằng: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau ở bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Trong chân lý giác ngộ, ta thấy đời là bể khổ, không có gì khác ngoài khổ, và khi phân dòng thì ta sẽ thấy khổ đau do quy luật tự nhiên và khổ đau tại tâm, trong các khổ sẽ có các khổ đau, nguyên nhân của khổ đau, và phương pháp diệt khổ đau.

Khổ là gì?

- Hiểu theo khổ của con người là sự bí bách luẩn quẩn của Tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng bởi cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng mà đóng lại. Đó là hiểu theo cách đơn giản.

- Hiểu theo cách bản chất và tận cùng của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người, thì khổ đau chính là sự bí bách, đấu tranh xung đột, duy trì sự tồn tại của cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng sinh phát ra từ mã sóng trí tuệ. Đó là khổ đau của việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ cho đến việc bị đồng hóa, bị hoại diệt hoàn toàn.

Trí tuệ là đối tượng phải được giác ngộ để diệt đi khổ đau của tâm.

Tâm chính là đối tượng của khổ đau. Sự giải thoát khổ đau của tâm gắn chặt với việc cải tạo được được 4 biểu hiện hình tướng Đạo.

a) Khổ đau do quy luật tự nhiên

Khổ đau do quy luật tự nhiên là những khổ đau mà chúng ta đều biết, đều nhận thấy, nó sẽ xảy ra, không ai là không thoát khỏi khổ đau do quy luật tự nhiên. Đó là những khổ đau mang đặc tính lặp đi lặp lại bởi đặc tính này chính là chân lý vạn vật.

Các khổ đau do quy luật tự nhiên:

- Sinh khổ: mỗi người được sinh ra đã là khổ, cái khổ của thân tướng thai nhi nằm trong bụng mẹ chật hẹp và bị o ép, cái khổ của tuệ linh hoặc linh hồn phải đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi để chờ ngày thai nhi chào đời. Khi chào đời thì tuệ linh hoặc linh hồn đã thiết nhập vào thân thân tướng em bé yếu ớt đó để bắt đầu một

kiếp người đầy rẫy khổ đau mà cất tiếng khóc báo hiệu cho trời người biết. Sinh ra mới có sự hiện hữu của vạn vật trời người, và con người chúng ta hiện hữu cũng phải sinh, đó là sự thật hiển nhiên của chân lý vạn vật.

- Già khổ: đó là cái khổ khi mỗi người chúng ta lớn lên và rồi già yếu, khi đó thân tướng ta không còn được khỏe mạnh, chân tay yếu mềm, răng yếu, mắt nhìn không rõ, tai nghe cũng kém đi, trí nhớ không còn minh mẫn, nỗi sợ khi đối diện với sự cô đơn lẻ loi về già khiến cho chúng ta sợ hãi và đau khổ. Cái khổ này ai cũng phải trải qua, không ai là không trải qua, bởi nó là chân lý vạn vật.

- Bệnh khổ: đó là bệnh tật, từ cảm nắng, cảm lạnh, hắt hơi sổ mũi cho đến những bệnh nặng như bệnh nan y hay những bệnh không thể chữa khỏi. Bệnh tật không chừa một ai cả, dù giàu có, địa vị hay nghèo khó, những bệnh không chữa được thì có giàu có, địa vị đến đâu, vẫn không thể chữa nổi. Nỗi khổ của người bệnh là luôn luôn sợ chết, luyến tiếc với gia đình và tiền tài gia tướng.

- Tử khổ: đó là cái chết, ai rồi cũng phải chết, không ai là không chết, có chăng mỗi người trải qua cái chết như thế nào, có người già rồi mà chết, có người chết vì bệnh tật, có người chết vì chiến tranh, có người chết vì tai nạn, có người chết vì giết hại nhau. Khi chết, tuệ linh tách ra và nhìn thân tướng mình an trụ bao lâu nay mà luyến tiếc không lờ xa rời, có tuệ linh hoặc linh hồn khi chết rồi còn bị con cháu nhờ thầy pháp về trấn yểm vong làm cho cái khổ chồng chất cái khổ, vừa mới luyến tiếc thân tướng và con cháu chưa nguôi ngoai đã

bị thầy pháp bắt yểm và bị tra tấn làm cho nỗi đau khổ tăng tột cùng, khiến cho nhiều tuệ linh hoặc linh hồn trở nên sân hận mà đọa thành quỷ.

- Sinh ly khổ: đó là cái khổ của người đang sống phải chia ly nhau, đó là bố mẹ chia ly con gái về nhà chồng, chồng chia ly vợ khi đất nước có chiến tranh, người yêu chia ly nhau để ra chiến trận bảo vệ tổ quốc, những đôi yêu nhau không hợp cũng chia ly nhau, vợ chồng không hạnh phúc chia ly nhau. Đây là cái khổ do quy luật tự nhiên, bởi không ai bên ai mãi mãi hay bắt từ cả, bởi do duyên mà đến với nhau thì cũng do duyên mà rời xa nhau, khi rời xa nhau sẽ khiến cho chúng ta lưu luyến mà khổ đau trong tâm. Cái khổ của chia ly nó tăng gấp bội khi đất nước có chiến tranh, cha mẹ già chia tay con ra chiến trận, vợ chia tay chồng ra chiến trận, con thơ chia tay cha ra chiến trận, nỗi đau đó rằm xé trong tâm không hề ngoài, sự đau khổ trong sự oán hận kẻ thù.

- Tử biệt khổ: đó là cái khổ của người sống phải chứng kiến và tiễn biệt người thân nằm vào đất mẹ, chứng kiến người thân chết do tai nạn, chết do chiến tranh, chết do bệnh, chết do già, chết do tự tử. Ai cũng phải chết, không ai là không chết, đó là cái chết của thân tướng và trí tuệ trở về với đất mẹ. Nhưng cái chết của những con người vì binh đao khói lửa, phải vùi thân tướng nằm xuống nơi đất mẹ, những người thân đau khổ khóc thành những dòng nước mắt của sự oán hận, oán hận của sự tham sân si của nhân loại mà gây ra vô số cuộc chiến tranh trên khắp thế giới để cho oán khí nghi ngút khắp đất trời.

- Khổ của tất cả các dạng sống của trong và ngoài vũ trụ là sự biến đổi, hoại diệt của cấu trúc mã sóng trí tuệ.

Căn nguyên của khổ đau do quy luật tự nhiên:

Vì khổ đau do quy luật tự nhiên là sự thật hiển nhiên nó phải đến, phải xảy ra và sẽ trải qua, nó là khổ đau trong chân lý vạn vật nên không có nguyên nhân khổ đau. Khổ đau do quy luật tự nhiên là phải đối mặt, không thể chạy trốn hay chạy thoát được khổ đau do quy luật tự nhiên.

Phương pháp diệt khổ đau do quy luật tự nhiên:

“Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm chạy đua với thời gian, hi sinh lợi ích của mình để mang lại lợi ích, niềm vui và hạnh phúc cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.

Khi chạy đua với thời gian để mang lại niềm vui hạnh phúc cho mọi người thì đó là tâm đã dẫn dắt được trí tuệ để điều khiển thân tướng hành đạo, nên tâm sẽ an vui mà diệt được khổ đau do quy luật tự nhiên tại kiếp người. Tuệ linh cũng hi sinh lợi ích mà chạy đua với thời gian để thông qua khổ đau kiếp nạn nhằm tìm được phương pháp duy trì sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Vì những cái khổ do quy luật tự nhiên là nó phải đến và trải qua, không ai trốn thoát được, mà một kiếp người thì có hạn, nó trôi qua rất nhanh, khi ta vừa sinh ra đã thấy già rồi, khi ta đang khỏe mạnh đã thấy bệnh rồi, khi ta đang bên nhau đã thấy chia ly rồi. Do đó nếu không chạy đua với thời gian để thấu hiểu vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời người, thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, tiếp tục chạy đua với thời gian để hành đạo, cải tạo thế giới quan thì sẽ lãng phí một kiếp

người. Lịch sử nhân loại của các quốc gia đã chứng minh sự giác ngộ khổ đau do quy luật tự nhiên, khi quốc gia có ngoại bang xâm lăng, tất cả những người con dân tộc cùng nhau đoàn kết ra chiến trường để đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ bình yên và hòa bình cho dân tộc, cho xóm làng. Nếu mỗi người dân không chạy đua với thời gian để đoàn kết đánh giặc mà lại nghĩ là khổ do quy luật tự nhiên, cứ đón nhận thì sẽ làm cho máu chảy đầu rơi trên khắp đất nước, người người chìm trong tang thương khổ đau. Do đó quốc gia nào cũng có những bậc thánh nhân có công xây dựng và bảo vệ tổ quốc, họ đắc quả vị thánh nhân vì họ giác ngộ được khổ đau do quy luật tự nhiên, họ không màng thân xác, họ ra chiến trận để bảo vệ quê hương và dân tộc họ được hòa bình ấm no. Một người bị bệnh thì cũng phải chạy đua với thời gian để chữa khỏi, để còn giúp cho gia đình, xã hội ngày càng tốt đẹp, chứ không phải có bệnh rồi mặc kệ đôi mắt chờ chết.

b) Khổ đau tại Tâm

Khổ đau tại tâm là những khổ đau mà ta không biết trước, nó như những cơn bão tâm đi qua cuộc đời của mỗi người, có khi có vô số cơn bão tâm khổ đau đi qua, và cũng có khi chỉ vài cơn bão tâm khổ đau đi qua. Khổ đau tại tâm là tâm ta bí bách trong ngôi nhà thân tướng bởi cánh cửa trí tuệ định vào (bám vào, dính vào) các giả tướng mà đóng lại làm cho tâm nó bí bách luẩn quẩn không được hành đạo tại kiếp người.

Các khổ đau tại Tâm:

- Tâm đau khổ vào giả tướng có: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng có, đó là có địa vị, giàu sang, tiền tài, danh vọng... mà không thấu hiểu được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh ở kiếp người

ngăn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ bí bách của tâm là vì trí tuệ chỉ biết định vào, vơ vét, giữ lấy các giả tướng mình đang có để thụ hưởng ích kỷ nơi thân tướng nó mà không chuyển hóa các giả tướng đó thành lợi ích cho chúng sinh trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng không có: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng không có, đó là không có địa vị, tiền tài, giàu sang, sức khỏe... mà không thấu hiểu được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngăn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ bí bách của tâm là vì trí tuệ chỉ biết định vào, vơ vét những giả tướng mà mình không có một cách ích kỷ về mình mà gây tổn thương cho mọi người và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng yêu thương, sở thích: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng yêu thương, sở thích, đó là thông dâm, tà dâm, sắc dục, ngoại tình, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngăn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng được thụ hưởng truy lạc, sắc dục với giả tướng khác mà gây tổn thương cho vô số người khác và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng thù ghét: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng thù ghét, đó là không thích ai đó, thù hận ai đó, không thích cái gì đó... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào các giả tướng không thích hay thù ghét mà ích kỷ thỏa mãn sự thù hận để gây tổn thương cho mọi người và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng cầu được: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng cầu được, đó là cầu được danh, cầu được tiền tài giàu có, cầu được cò bạc, cầu được tình duyên, cầu được con... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng cầu được cái mình không có để trở thành có, rồi lẩn quẩn trong các giả tướng có và yêu thích để vì ích kỷ về mình mà gây tổn thương đến mọi người và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng cầu không được: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng cầu không được, đó là cầu không được địa vị, không được giàu có, không được con, không được cò bạc, không được tình duyên... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ

linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng cầu mà không được nên ích kỷ dẫn đến thù ghét mà gây tổn hại mọi người và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng có trí tuệ: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng có trí tuệ, đó là coi mình là người có trí tuệ hơn người, vì nghĩ mình có chức sắc, địa vị, giàu sang, bằng cấp, tầng lớp trí thức... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng mình có trí tuệ mà khinh khi, ngạo mạn, chà đạp người khác để thỏa mãn sự ngạo mạn về mình.

- Tâm đau khổ vào giả tướng không có trí tuệ: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng không có trí tuệ, đó là coi mình là người nghèo hèn, không bằng cấp, lao động, nông dân, công nhân, không địa vị, không giàu có, không phải tầng lớp trí thức... mà không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng mình u mê không có trí tuệ mà tự ti, sợ hãi khi gặp người giàu có, địa vị hay trí thức mà không có

gắng trau dồi trí tuệ để mang lại lợi ích cho mọi người và vũ trụ trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng hành: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng hành, đó là hành động tạo nghiệp, do không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng hành vì lợi ích ích kỷ về mình mà gây tổn thương mọi người và vạn vật trời người.

- Tâm đau khổ vào giả tướng không hành: đó là tâm bí bách đau khổ vì cánh cửa trí tuệ định vào giả tướng không hành, đó là không hành động tạo phước, do không thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ để tâm hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh tại kiếp người ngắn ngủi, nên tâm như tù nhân trong ngôi nhà thân tướng không được tự do hành đạo mà đau khổ bí bách. Cái đau khổ này của tâm là vì trí tuệ định vào cho thân tướng không hành vì lợi ích cho mọi người nên gây tổn thương cho mọi người và vạn vật trời người.

Căn nguyên khổ đau tại tâm:

Khi thấu hiểu tam hợp nhân, thấu hiểu tướng, trí tuệ, tâm thì nguyên nhân khổ đau tại tâm là do trí tuệ định vào 1 trong 10 giả tướng mà làm cho tâm bí bách đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng. Vì trí tuệ u mê không mở cánh cửa trí tuệ cho tâm hành đạo và mang lại sự giác ngộ cho trí tuệ nên tâm tự khổ đau bí bách. Để tâm không còn khổ đau mà chuyển sang an vui tự tại thì trí tuệ phải sáng suốt, trí tuệ không được

định vào các giả tướng nào, khi đó tâm dẫn dắt trí tuệ hành đạo chuyển hóa từ các giả tướng thành lợi ích cho mọi người và trời người. Do được hành đạo nên tâm an vui mà không còn khổ đau bí bách nữa.

Phương pháp diệt khổ đau tại tâm:

“Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm chạy đua với thời gian, hi sinh lợi ích của mình để mang lại lợi ích, niềm vui và hạnh phúc cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.

Phải chạy đua với thời gian vì một kiếp người rất ngắn ngủi và luôn luôn phải đối mặt với quy luật tự nhiên.

Phải thấu hiểu cội nguồn nhân loại, sứ mệnh của nhân loại, chân lý vạn vật, nhân quả và chân lý giác ngộ để trí tuệ không định vào các giả tướng. Tâm sẽ phải dùng chân tâm dẫn dắt trí tuệ thấu hiểu vạn vật trời người mà chuyển hóa thành trí tuệ giác ngộ. Khi có trí tuệ giác ngộ sẽ không còn định vào các giả tướng, do đó tâm sẽ không còn bí bách đau khổ vì được hành đạo cải tạo vũ trụ trời người.

Như vậy phương pháp diệt khổ đau do quy luật tự nhiên và tại tâm đều phải chạy đua với thời gian để thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, hành đạo vì mọi người mà không màng gì về mình. Đó là con đường tâm đạo, con đường duy nhất để cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng và tiếp tục cải tạo sự sống khắp vũ trụ trời người sau khi thoát tục cõi trần nhân sinh.

c) Biểu hiện của sự giác ngộ

Vì mỗi chữ nhân phải sống trong đầy đủ hình tướng đạo, đặc biệt phải gánh vác trên vai 4 biểu hiện hình tướng đạo, do đó cuộc đời là bể khổ, cho nên việc giác ngộ khổ đau do quy

luật tự nhiên và khổ đau tại tâm của chữ nhân phải gắn liền với biểu hiện ra bốn hình tướng của Đạo. Đây cũng chính là luật giác ngộ.

Hình tướng Đạo lễ:

- Con người phải thấu hiểu thiên địa, thấu hiểu về Đấng tạo hóa là người cha vĩ đại của vũ trụ trời người, do đó phải tri ân đối với thiên địa.
- Con cháu phải tưởng nhớ, tri ân với những vị anh hùng dân tộc đã có công xây dựng và bảo vệ tổ quốc; phải tưởng nhớ và tri ân với cha ông đã hi sinh thân xác để xây dựng và bảo vệ quốc gia mình đang sinh sống.
- Con cái phải báo hiếu cha mẹ: phụng dưỡng, chăm sóc, thậm chí hi sinh thân xác để bảo vệ cha mẹ.
- Vợ chồng phải chung thủy tuyệt đối: yêu thương nhau, hi sinh vì nhau.
- Anh em phải nghĩa tình viên mãn: đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- Cha mẹ phải trả nghĩa con cái: dạy con cái thành người tốt, thấu hiểu đạo lý làm người, hi sinh vì con cái.
- Phải kết hôn lập gia đình và chăm sóc gia đình hạnh phúc để duy trì phát triển nhân loại.

Hình tướng Đạo đời:

- Phải thương yêu muôn thú, bảo vệ muôn thú, bảo vệ thiên nhiên.
- Phải tôn trọng những người khác giới, giữ các mối quan hệ khác giới trong sáng.

- Phải giúp đỡ người khó khăn, khổ đau, hoạn nạn, nghèo khó.
- Phải hy sinh lợi ích của mình để bảo vệ nhân loại, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho nhân loại.
- Phải sống có nghĩa tình, phải giữ chữ tín đối với nhau.
- Phải quan tâm chăm sóc người già, trẻ em, phụ nữ.
- Kinh doanh, sản xuất phải tuân thủ pháp luật quốc gia và phải mang lại được lợi ích cho mọi người.
- Phải chăm chỉ lao động, hăng say lao động sản xuất.
- Người chủ lao động phải quan tâm, thương yêu và giúp đỡ người lao động.

Hình tượng Đạo đường:

- Học trò phải kính trọng thầy dạy.
- Các học trò, các môn sinh phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau.
- Các môn sinh phải nói lời thật tâm, phải chia sẻ thật.
- Thầy phải yêu thương trò và phải truyền dạy cho trò thấu hiểu đạo lý làm người để cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.
- Phải tôn tạo và bảo tồn những giá trị trong sáng của tín ngưỡng văn hóa, của các dòng đạo.
- Phải bài trừ mê tín, u mê lạc lối trong các tín ngưỡng, trong các tôn giáo.

- Phải thấu hiểu thiên địa nhân, thấu hiểu người cha vĩ đại của trời người, phải thấu hiểu các dòng đạo đều là con dân của ngài, do đó nhân loại phải đoàn kết, đoàn kết tôn giáo để cùng nhau cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.

Hình tượng Đạo đế vương:

- Vua, quan phải xây dựng được quốc thái dân an, đời sống nhân dân ấm no, hòa bình, hạnh phúc, phải hi sinh lợi ích của mình để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ lợi ích của dân tộc.
- Người dân phải đoàn kết dân tộc, hăng say lao động sản xuất, hi sinh trí tuệ và thân xác để bảo vệ dân tộc, phát triển quốc gia ngày càng cường thịnh.
- Phải đoàn kết nhân loại, phải bài trừ sự kích động dân tộc, bài trừ chiến tranh.

Như vậy con đường tâm đạo chính là phải đối mặt, hi sinh lợi ích ích kỷ của mình để mang lại niềm vui hạnh phúc, lợi ích cho mọi người và vạn vật trời người. Sự thấu hiểu khổ đau và chuyển hóa thành sự giác ngộ của mỗi tuệ linh hoặc chữ nhân luôn luôn gắn liền với 4 biểu hiện hình tượng đạo và phải gắn liền với cõi trần nhân sinh này.

Thông qua bản chất của Đạo cho chúng ta thấy tu đạo chính là phải sống đúng và đủ bốn hình tượng của đạo để đối mặt với các kiếp nạn khổ đau. Thông qua các kiếp nạn khổ đau đó mà thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để chuyển hóa từ khổ đau thành an vui hạnh phúc, chuyển hóa sự an vui hạnh phúc đó cho mọi người và vạn vật trời người. Đó là con đường cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng và cải tạo sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ

viên mãn nhất. Đó cũng chính là xây dựng được giá trị đạo đức nhân văn cho nhân loại và trời người.

2.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong Đạo sẽ là: *“Đạo không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên của Đạo, cội nguồn của vũ trụ, cội nguồn của nhân loại, cội nguồn của các dòng đạo, thấu hiểu được hình tướng vạn vật trời người, thấu hiểu được trí tuệ của trời người, thấu hiểu được tâm của chúng sinh trời người. Đặc biệt là thấu hiểu được hình tướng Đạo hoàn chỉnh, và con đường tâm đạo duy nhất để cải tạo nhân loại, cải tạo tuệ linh có được bộ lọc năng lượng và cải tạo sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Đạo do duyên sinh và do duyên diệt, sự sinh ra và hoại diệt nằm ở việc gieo duyên.

2.3.1. Đạo do duyên sinh

Đạo là chính thể thống nhất của hình tướng và tâm tướng, hình tướng do duyên sinh và tâm tướng do duyên sinh.

Hình tướng Đạo do duyên sinh:

Hình tướng Đạo chính là vạn vật trong vũ trụ, vạn vật trong vũ trụ được sinh ra là do cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng, do tam hợp, do thuyết quay tròn mà cấu thành vật chất cũng như toàn bộ vũ trụ, trời và người.

Hình tướng Đạo chính là Tuệ linh trong vũ trụ, các tuệ linh được sinh ra cũng là do duyên hợp các hạt năng lượng có sóng điện âm, dương hợp lại thành phôi năng lượng để rồi được sinh ra và hình thành các tuệ linh, đó là dạng sống của tuệ linh.

Hình tướng Đạo chính là con người, con người được hình thành là do Đấng tạo hóa gieo duyên tạo ra cõi trần nhân sinh với môi trường tu hành khắc nghiệt và với sự đảm bảo lý tưởng về sự sống, ngài gieo duyên đưa các tuệ linh xuống hóa thân thành những con người để tạo ra môi trường tu hành.

Hình tướng Đạo hình thành 4 biểu hiện ở nhân gian để cho trời người cùng tu hành là vì dạng sống tuệ linh không có sự ràng buộc, trách nhiệm với nhau nên không đủ độ nén, sức ép mà tu luyện tạo ra các siêu năng lượng. Chính vì thế bốn hình tướng đạo được người cha vĩ đại thiết lập nhằm tạo ra sự tương tác cho các tuệ linh, để các tuệ linh thông qua các kiếp người mà xây dựng được tình yêu thương, quan tâm, trách nhiệm với nhau, trách nhiệm với cả vũ trụ trời người. Đó là sợi dây gắn kết trời người. Đặc biệt là thông qua bốn hình tướng đạo sẽ giúp cho cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng được phát huy sức mạnh, để giúp tuệ linh tu luyện tạo ra được các

siêu năng lượng có cấu trúc mã sóng trí tuệ bền vững để bảo vệ sự sống trong và ngoài vũ trụ.

Các dòng Đạo được hình thành cũng là hình tướng, những bậc giác ngộ tìm được ra chân lý vạn vật và giác ngộ cũng là do Đấng tạo hóa gieo duyên để họ tìm ra hình tướng của Đạo.

Sống đúng và đủ bốn hình tướng Đạo cũng là do duyên, do duyên mà thấu hiểu nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật mà không được vi phạm hay làm tổn thương bất kỳ hình tướng đạo nào trong đạo đời, đạo lẽ, đạo đường, đạo đế vương.

Tâm Đạo do duyên sinh:

Để tìm ra được con đường tâm đạo thì Tuệ linh của tôi đã phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp, vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau, sống đúng và không vi phạm hay đánh hỏng hình tướng đạo nào. Đó là duyên mà tôi trong kiếp quá khứ cũng như hiện tại tìm ra chân lý vạn vật của trong và ngoài vũ trụ và tìm ra được cả con đường tâm đạo.

Tâm đạo là sự đối mặt để giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau. Do đó để có khổ đau thì phải sống trong khổ đau, sống trong khổ đau là sống đúng và đủ bốn hình tướng của Đạo, chỉ có sống, đối mặt với các hình tướng đạo mới tìm ra con đường giải thoát khổ đau viên mãn nhất. Như vậy do duyên mà sống đúng, đủ với bốn hình tướng đạo thì mới thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật, từ duyên đó mới sinh ra được con đường Tâm đạo.

Đạo viên mãn nhất là phải hoàn chỉnh cả hình tướng và tâm tướng, và phải dẫn dắt chúng sinh trời người cải tạo được cõi trần nhân sinh duy trì sự sống và ngày càng tốt đẹp hơn, cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng, và

phải cải tạo duy trì sự sống bền vững của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Đạo viên mãn được sinh ra cũng là do vô số duyên mà Đấng tạo hóa gieo ra để cho các tuệ linh tu hành dưới nhân gian tìm ra được Đạo viên mãn.

2.3.2. Đạo do duyên diệt

Có sinh và có diệt là quy luật tự nhiên, là chân lý vạn vật của vũ trụ.

Hình tướng đạo do duyên diệt:

Do duyên mà Ma vương hay còn gọi là quỷ chúa và cõi quỷ gieo ra để phá môi trường tu hành của các tuệ linh. Chúng đã gieo duyên cho người tu hành phân chia thứ bậc cao thấp, phân chia sự cao quý, lạm dụng tôn giáo để hành nghề mê tín, lễ nghi và sống trong các cảnh sống của quỷ. Do duyên đó mà các dòng đạo rơi vào thời kỳ mạt pháp và mất niềm tin của chúng sinh.

Do duyên quỷ gieo rắc vào trí tuệ chúng sinh mà tâm ngã quỷ, chúng sinh gây ra vô số chiến tranh giết hại nhau, con người sát sinh vô kể, con người giết hại nhau mà vi phạm luật nhân quả và đi ngược lại dòng chảy của quy luật tự nhiên là cân bằng âm dương để tồn tại và phát triển trong sự hợp nhất. Do duyên đó mà con người vi phạm nhân quả mà hoại diệt hình tướng đạo.

Do duyên quỷ gieo rắc cho chúng sinh định vào giả tướng mà tham lam, vơ vét, ích kỷ cho bản thân mình mà gây tổn hại đến lợi ích mọi người, lợi ích dân tộc, lợi ích của chúng sinh. Điều đó làm cho chúng sinh đánh gãy mất 1 cho đến cả 4 hình tướng đạo: đạo đời, đạo lễ, đạo đường, đạo đế vương. Do duyên đó mà vi phạm nhân quả.

Do duyên quý gieo rắc cho chúng sinh mà chúng sinh không thấu hiểu cội nguồn của nhân loại, không thấu hiểu được tổ tiên của loài người là các tuệ linh, do đó không tin vào nhân quả, không tin vào mình là ai, sứ mệnh của mình ở cõi trần nhân sinh này là gì. Do duyên đó mà không thấu hiểu thiên địa nhân.

Do duyên là trí tuệ của con người định vào giả tướng nên hợp với duyên mà quý gieo rắc làm cho trí tuệ u mê, dẫn đến tâm ngã quý mà vi phạm và đánh hỏng hình tướng đạo.

Quý cũng do duyên mà từ tuệ linh hóa thành quý, đó là do năng lượng hoại diệt xâm nhiễm, đồng hóa cho đến khi hoại diệt. Do duyên mà năng lượng hoại diệt xâm nhập hủy diệt toàn bộ vũ trụ và trời người.

Tâm Đạo do duyên diệt:

Do duyên của quý gieo ra và trí tuệ của con người định vào giả tướng mà vi phạm vào nhân quả, đi ngược quy luật tự nhiên, không thấu hiểu chân lý vạn vật. Khi con người không thấu hiểu thiên địa nhân, không thấu hiểu nhân quả, không thấu hiểu chân lý vạn vật nên đã đánh gãy, làm hỏng các hình tướng đạo, do đó con người sẽ không đi đúng con đường Tâm đạo nữa.

Do duyên quý gieo rắc và trí tuệ của người tu hành trong các tôn giáo định vào sự giác ngộ mà biên soạn chỉnh sửa kinh sách gốc của các bậc giác ngộ. Vì vậy các tôn giáo và con người đều hiểu sai về con đường tâm đạo, họ cho rằng phải xuất gia tu hành hay niệm danh hiệu vị nào đó để được giải thoát khổ đau về các cõi trời nhiệm màu an lạc hơn. Họ hoàn toàn không thấu hiểu và biết họ phải làm gì ở dưới cõi trần này rồi dựa trên thành quả đó mới được trở về quê hương, họ lầm

đường lạc lối trong sự vọng tưởng chạy trốn khỏi khổ đau dưới nhân gian.

Hình tướng có tồn tại thì tâm mới an trụ được, không có tâm thì hình tướng không có sự sống. Do hình tướng Đạo bị hỏng dẫn đến tâm đạo không còn an trụ được, cũng đồng nghĩa tâm đạo không còn đúng, dẫn đến sự hoại diệt của con đường tâm đạo.

Do duyên của quỷ gieo rắc và trí tuệ u mê của con người mà làm cho con người hiểu sai, không hiểu đúng về tu Đạo, họ u mê từ bỏ gia đình, ích kỷ mà chạy trốn vào chùa hay vào rừng sâu để tu luyện mong được giải thoát. Sự u mê đó kéo theo cho chúng sinh u mê theo bao nhiêu đời qua, làm cho đạo đức xã hội không ngừng tha hóa, con người sống ngày càng ích kỷ và lừa hại nhau.

Như vậy Đạo do duyên sinh và Đạo cũng do duyên diệt, đó là nhân quả, là quy luật tự nhiên, là chân lý vạn vật, bởi chân lý vạn vật là tướng không, nó không trường tồn hay bất tử. Do đó khi thấu hiểu chân lý vạn vật thì mỗi người chúng ta và cả nhân loại cùng trời người phải đổi mặt để gieo duyên cho chúng sinh trời người thấu hiểu thiên địa nhân, cội nguồn nhân loại, thấu hiểu đúng và hoàn chỉnh về Đạo. Tiếp tục gieo duyên duy trì sự tồn tại Đạo, lan tỏa nó khắp vũ trụ trời người để vũ trụ trời người không ngừng tồn tại và phát triển.

2.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đổi mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Đạo là: “Đạo là bể khổ, chúng sinh phải dùng chân tâm đổi mặt, giác ngộ giải thoát hết

tất cả các khổ đau”. Đạo ở đây bao gồm tất cả vạn vật vũ trụ trời người, bao gồm cả hình tướng Đạo và tâm Đạo đều là khổ, khổ vì nó nằm trong chân lý vạn vật, nó không chỉ là cái khổ của nhân loại mà là cái khổ của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Hình tướng Đạo là khổ, khổ vì trong hình tướng Đạo có hình tướng của vạn vật vũ trụ trời người, có trí tuệ của cả trời người, có tâm của cả trời người, có hành của cả trời người. Khổ vì để thấu hiểu hình tướng đạo đã phải mất nhiều đời nhiều kiếp luân hồi trong nhân gian, phải trải qua vô số kiếp nạn khổ đau, khổ vì phải tuân thủ và không vi phạm nhân quả, không đi ngược quy luật tự nhiên; khổ vì vi phạm nhân quả, đi ngược quy luật tự nhiên. Khổ là vì phải tương tác với thiên địa nhân, tương tác với quá khứ hiện tại và tương lai, tương tác giữa người với người khắp bốn hướng đông tây nam bắc. Do chẳng có gì ngoài khổ nên chỉ có dùng chân tâm đối mặt, chạy đua với thời gian cải tạo thế giới quan vũ trụ tốt đẹp hơn, mang lại lợi ích, niềm vui hạnh phúc cho nhân loại, cho trời người, cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Tâm Đạo là khổ, cái khổ của con đường tâm đạo là để tìm ra đã phải trải qua vô số kiếp nạn khổ đau để thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật, để tìm ra được con đường giác ngộ viên mãn nhất đã là khổ đau rồi. Và khi chúng kiến con đường tâm đạo bị sai lệch và hoại diệt thì đó là cái khổ của cả trời người vũ trụ. Do đó chỉ có dùng chân tâm, chạy đua với thời gian để xây dựng lại con đường tâm đạo cho chúng sinh trời người hành theo đến giác ngộ viên mãn nhất.

Đạo là khổ, khổ vì đã tìm được ra rồi lại hoại diệt do duyên. Do đó hành giả, nhân loại, trời người phải dùng chân tâm gieo duyên để xây dựng lại, duy trì và bảo vệ con đường

Đạo dẫn dắt nhân loại duy trì phát triển sự sống mang đầy giá trị đạo đức nhân văn, hàn gắn hết tất cả những vết thương của nhân loại và trời người bằng sự đoàn kết và tình yêu thương. Hành giả cùng nhau đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua vô vàn kiếp nạn khổ đau để dẫn dắt tuệ linh khắp vũ trụ cải tạo được bộ lọc năng lượng viên mãn nhất, tiếp tục duy trì bảo vệ sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

Như vậy Đạo Vô Đạo là thế giới quan vũ trụ, trung tâm là chữ nhân, mà con đường tâm đạo là con đường duy nhất và viên mãn nhất để cải tạo thế giới quan vũ trụ duy trì sự sống ngày càng tốt đẹp, con đường tâm đạo đó chính là chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ. Đó là con đường giác ngộ viên mãn nhất cho chúng sinh trời người khắp vũ trụ hành theo. Để có niết bàn cho tuệ linh thì chúng sinh phải xây dựng cho mình được niết bàn an lạc hạnh phúc tại cõi trần nhân sinh này trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đó là sự bất tử của tâm từ bi vô lượng, mà tâm từ bi vô lượng chính là sức mạnh vi diệu của siêu năng lượng màu vàng và siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly. Những siêu năng lượng từ bi này sẽ cải tạo, duy trì phát triển sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Bài Đạo là đưa ra phương pháp duy nhất, con đường duy nhất để cho trời người tu luyện, hành theo để đắc được bộ lọc năng lượng viên mãn. Để chi tiết hóa, cụ thể hóa từng bước đi, cách thức đi trên con đường duy nhất này, chúng ta hãy trau dồi và hành theo bài Tướng, Trí, Tâm, Hành, Tuệ để nhanh đến đích trên hành trình chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn cho tuệ linh.

3. Bài Quả không

Bài Quả Không cũng được hiểu là Quả Không Vô Quả Không

Bài này bao gồm khái niệm, bản chất của Quả Không, chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ của Quả Không.

3.1. Khái niệm về Quả Không

“Quả Không là bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh của tuệ linh, là sự thấu hiểu và vận hành chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, là đạo đức vô lượng”.

Quả Không chính là bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh. Để có được bộ lọc năng lượng viên mãn thì phải thấu hiểu và vận hành được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ. Để thấu và vận hành được hai chân lý (bộ lọc năng lượng) thì phải dùng cơ chế phân tách, liên kết hạt năng lượng để vận hành, bởi cơ chế này chính là cơ chế vận hành cho cả hai chân lý.

Vận hành hai chân lý đó là: cứu độ của hàng thánh nhân trong phạm vi quốc gia dân tộc, cứu độ của hàng bồ tát trong phạm vi toàn nhân loại thế giới, phổ độ của hàng phật trong phạm vi toàn nhân loại thế giới và hóa độ trời người bằng ánh sáng nhiệm màu của hai chân lý. Đó là ánh sáng rực rỡ của siêu năng lượng màu vàng và siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly trong vũ trụ để độ cho chúng sinh trời người trong sự không phân biệt.

Khi thấu hiểu và hành bằng hai chân lý, vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau khi tu hành dưới nhân gian để đạt được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh thì được gọi là Quả Không.

3.2. Bản chất của Quả Không

Bản chất của Quả Không chính là phải thấu hiểu và hành theo hai chân lý. Thấu và hành đúng mới đắc được Quả Không, nếu thấu mà không hành hoặc hành mà không thấu thì không thể đắc được Quả Không.

Hai chân lý đó là chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ. Hai chân lý này bao trùm toàn bộ vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Việc thấu hiểu hai chân lý chính là thấu hiểu cội nguồn của sự hình thành, bản chất, cơ chế vận hành của hai chân lý.

Hành theo hai chân lý chính là dùng hai chân lý này để xây dựng khuôn mẫu đạo đức trong bốn biểu hiện hình tướng đạo. Đó là không vi phạm luật nhân quả và đạt được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo của bài Đạo. Do đó Quả Không là thành quả của việc vận dụng hai chân lý để vận hành hình tướng và tâm tướng đạo.

3.2.1. Thấu hiểu chân lý vạn vật

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự nó sinh ra, không tự nó mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi. Tất cả do duyên và nghiệp, hay còn gọi là nhân và quả”*.

Bản chất của chân lý vạn vật (chân lý nhân quả):

Trước tiên, ta phải hiểu bản chất của chân lý. Chân lý chính là lý luận gốc nhất, lý luận chân thật nhất, là sự thật không thể sai.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, ta phải hiểu đó là từ các yếu tố cấu thành hạt năng lượng tận cùng cho đến sự hiện hữu của cả vũ trụ.

Chân lý vạn vật (nhân quả) chính là lý luận gốc nhất, thật nhất, đúng nhất của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ. Tức là không có vạn vật nào, sự việc nào, hiện tượng nào dù bên trong hay bên ngoài vũ trụ, nằm bên ngoài chân lý vạn vật. Tất cả đều nằm trong chân lý vạn vật, hay có thể nói, chân lý vạn vật nằm trong chính mỗi vật của tất cả vạn vật, trong mỗi sự việc của tất cả sự việc, trong mỗi hiện tượng của tất cả hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Chân lý vạn vật là của vạn vật chứ không phải của một ai hay của tôn giáo nào, cũng như của kinh kệ nào. Chân lý vạn vật là cái có sẵn, là cơ chế, bản chất vận hành của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó, chỉ có tuệ linh hay con người thấu hiểu cơ chế, bản chất vận hành trong vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ mà phân tách, liên kết, tổng hợp thành chân lý. Chân lý luôn luôn phải đúng khi áp dụng và kiểm chứng với mỗi vật trong vạn vật, với mỗi sự việc trong tất cả sự việc, với mỗi hiện tượng trong tất cả hiện tượng của bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Trong chân lý vạn vật cho thấy tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ đều không tự nó sinh ra. Đó là do cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) để sinh ra vạn vật, sự việc, hiện tượng mới. Tức là phải có điều kiện môi trường cho quá trình phân tách, liên kết để sinh ra vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ. Đó là điều kiện môi trường khi có sự tương tác giữa các chỉnh thể, có áp lực, sức nén của năng lượng từ các chỉnh thể, có sự truyền dẫn dinh dưỡng (năng lượng) vào chỉnh thể, có liên kết dây giữa các chỉnh thể bằng sợi mã sóng trí tuệ, phải có môi trường sinh nhiệt (sóng điện âm hay dương hay trung tính có liên kết dây).

Như vậy, vạn vật, sự việc, hiện tượng không tự nó sinh ra, mà phải có cơ chế phân tách, chụp chiếu và điều kiện môi trường tương tác giữa các chỉnh thể.

Vạn vật, sự việc, hiện tượng cũng không tự nó mất đi. Sự mất đi cần phải được hiểu là từ sự chuyển hóa từ hình tướng này sang hình tướng khác (chuyển hóa này không gọi là chết, vì nó vẫn còn mã sóng trí tuệ trong chỉnh thể) cho đến cái chết vĩnh viễn của chỉnh thể là không còn mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng. Không tự chỉnh thể mất đi là do quá trình đứt liên kết dây và phân rã của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong quá trình tương tác. Vạn vật, sự việc, hiện tượng chỉ hoại diệt (chết vĩnh viễn) khi bị số lượng hạt năng lượng hoại diệt xâm nhập gây nổ hủy diệt hoàn toàn và không còn mã sóng trí tuệ. Vạn vật, sự việc, hiện tượng, chuyển hóa hình tướng mà vẫn còn mã sóng trí tuệ thì chưa được gọi là cái chết.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Khổ đau đến, khổ đau đi là do cơ chế phân tách, chụp chiếu và quá trình phân rã, đứt liên kết hoặc gia tăng cấu trúc bền vững của mã sóng trí tuệ trong quá trình tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng từ hạt năng lượng cho đến bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Bản chất của duyên – nghiệp, nhân – quả hay bản chất chung của chân lý vạn vật được kết tinh gọn thành một chữ.

Đó là chữ “Duyên”. Cơ chế vận hành chữ Duyên (chân lý nhân quả) chính là cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) đã phân tích ở phần trước. Duyên có duyên trong duyên, duyên ngoại duyên.

- *Duyên là gì? Duyên chính là sự hợp mà thành.*
Đó là quá trình hợp nhất của các yếu tố để cấu thành chính thể từ hạt năng lượng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Sự hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây). Hợp chính là khả năng liên kết dây giữa các chính thể có cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện âm, sóng điện dương với sóng điện dương, sóng điện trung tính với sóng điện trung tính) và không cùng sóng điện (sóng điện âm với sóng điện dương, sóng điện âm với sóng điện trung tính, sóng điện dương với sóng điện trung tính). Hợp còn chính là sự cấu thành hạt năng lượng hoại diệt, dù hạt năng lượng hoại diệt không có liên kết dây để cấu tạo thành vật chất, nhưng có cơ chế phân tách và được vận hành chỉ bởi sóng rung và chính thể hạt năng lượng hoại diệt cũng là sự hợp bởi 3 yếu tố mà cấu tạo thành nó. Như vậy, hợp chính là thuyết tam hợp và cơ chế phân tách, liên kết dây.

- *Duyên trong duyên:* duyên trong duyên là việc ta biết vạn vật ở hiện tại, chính thể hiện tại, sự việc hiện tại, hiện tượng hiện tại, con người hiện tại, bên trong và bên ngoài vũ trụ hiện tại. Khi biết cái hiện tại rồi, ta sẽ đi tìm cái ở quá khứ, đó là những cái gì đã cấu tạo thành cái hiện tại. Ta lại tiếp tục truy tìm những cái ở quá khứ của quá khứ cho đến tận cùng. Để tìm được duyên trong duyên thì trước tiên ta phải thấu bản chất của cái hiện

tại, cái bản chất hiện tại sẽ biểu hiện ra hiện tượng, thấu hiểu hiện tượng cũng chính là thấu hiểu bản chất hiện tại. Tiếp đến là ta phải thấu cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) và nếu có khả năng thiền định nữa thì sẽ khám phá và thấu hiểu thế giới quan vũ trụ trời người từ tận cùng hình thành cho đến nay. Ví dụ: ta thấy ta, ta chính là một người, ta là hiện tại, ta sẽ tìm hiểu cái gì sinh ra ta, ta tìm hiểu và ta biết là cha mẹ ta sinh ra ta, ta tìm hiểu cha mẹ sinh ra ta như thế nào và ta biết. Ta lại tìm hiểu ta là ai? Tâm ta như thế nào? Kiếp trước ta là ai? Muốn biết được thì ta phải thấu hiểu bản chất của ta thông qua những biểu hiện và hành động để thấy tâm ta, ta phải thấu hiểu cơ chế phân tách, chụp chiếu, thiền quán được thì ta sẽ thấu hiểu ta là ai, kiếp trước ta là ai. Cứ áp dụng phân tích chữ duyên bằng cơ chế phân tách, chụp chiếu ta sẽ thấu duyên trong duyên của ta. Đó chính là thấu cái hiện tại để biết cái quá khứ của cái hiện tại.

- *Duyên ngoại duyên*: duyên ngoại duyên là việc ta biết, thấu hiểu bản chất thông qua hiện tượng được biểu hiện ra và quá trình đang hành động tương tác của vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người, trong và ngoài vũ trụ tại hiện tại. Khi ta thấu hiểu cái hiện tại thì ta sẽ thấy cái tương lai. Đó là biết cái duyên tương lai của cái duyên hiện tại, cái duyên chính là chính thể của vạn vật, sự việc, hiện tượng. Cái duyên tương lai là cái hình tướng mới, chính thể mới, vạn vật mới, hiện tượng mới, sự việc mới thông qua cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Cội nguồn của chân lý vạn vật:

Cội nguồn của chân lý vạn vật không phải là thời điểm con người hay tuệ linh tìm ra nó. Cội nguồn của chân lý vạn vật chính là sự khởi đầu và vận hành của cơ chế vận hành chân lý vạn vật. Cơ chế đó chính là cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Với trí tuệ thấu hiểu của tôi, tôi thấy cội nguồn của chân lý vạn vật được sinh khởi từ hạt sóng tổ tiên màu xanh nõn chuối. Hạt sóng này phân tách trong điều kiện môi trường di chuyển, vận động để đủ lực phân tách ra nhiều hạt sóng xanh nõn chuối khác. Tiếp đến, do tương tác trong môi trường không sinh nhiệt và môi trường sinh nhiệt khác nhau mà hình thành hạt năng lượng hoại diệt không có liên kết dây, năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây. Sau đó mới hình thành ra vụ nổ siêu năng lượng (big bang) để hình thành ra vũ trụ ngày nay.

Khi hạt sóng tổ tiên phân tách cho đến khi hình thành các hạt năng lượng (hạt năng lượng hoại diệt, năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây) thì đó là cơ chế phân tách, chụp chiếu để cấu thành ra vũ trụ. Cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) chính là cơ chế vận hành của chân lý vạn vật (nhân quả). Đó chính là điểm khởi sinh ra chân lý vạn vật.

Câu hỏi là, vậy trước khi có hạt sóng xanh nõn chuối thì cái gì sinh ra nó? Đó là câu hỏi sẽ không có điểm dừng khi vận dụng chân lý vạn vật để truy tìm cội nguồn. Tôi xin trả lời: có lẽ tôi chưa tìm ra là cái gì sinh ra hạt sóng xanh hoặc đó là bí mật mà tôi che giấu, bởi có khi đó cũng là kế hoạch. Tại sao tôi khẳng định chân lý vạn vật được sinh khởi từ thời điểm đó? Vì các hạt năng lượng tận cùng được sinh ra từ hạt sóng tổ tiên, mà trong các hạt năng lượng lại có sợi mã sóng trí tuệ lưu giữ toàn bộ sóng rung, thông tin, hình ảnh, nội dung của quá

trình tương tác sinh ra nó; bởi cơ chế phân tách vận hành khi hạt sóng tổ tiên màu xanh nõn chuối phân tách, cơ chế liên kết dây được vận hành khi hình thành năm nhóm hạt năng lượng có liên kết dây. Chính vì dựa trên chính chân lý vạn vật thông qua cơ chế phân tách, liên kết dây với thiên định mà tôi thấy được cội nguồn của chân lý vạn vật ở thời điểm đó.

Như vậy, chân lý vạn vật đã được vận hành từ khi hình thành các hạt sóng tổ tiên màu xanh nõn chuối, sau đó là các hạt năng lượng, sau nữa là vũ trụ hình thành, và bây giờ. Thậm chí, mãi mãi về sau, chân lý vạn vật vẫn là như vậy, nó vẫn vận hành vạn vật vũ trụ và trời người. Nó sẽ biến mất vĩnh viễn khi không còn sự sống bên trong và bên ngoài vũ trụ nữa.

3.2.2. Thấu hiểu chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ, giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.*

Bản chất của chân lý giác ngộ:

Chân lý giác ngộ là lý luận thật nhất, đúng nhất, là con đường duy nhất để giải thoát hết tất cả các khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người.

Giác ngộ chính là quá trình tự thân vận động để thấu hiểu tất cả khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người; thấu hiểu nguyên nhân của khổ đau; tìm kiếm để thấu hiểu và hành theo phương pháp diệt khổ; thấu cảnh giới sau khi diệt được khổ; tiếp tục đoàn kết và lan tỏa các thấu hiểu đó đến trời người. Đó là quá trình giác ngộ.

Bản chất của khổ đau của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người là quá trình bí bách, đấu tranh, xung đột duy trì sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Khổ đau từ việc thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng cho đến cái chết vĩnh viễn. Cái chết vĩnh viễn là không còn sự tồn tại của mã sóng trí tuệ, dù là hạt năng lượng hoại diệt cũng là chết khi không còn mã sóng trí tuệ do bị nổ tan.

Trong chân lý giác ngộ, ta thấy đời là bể khổ. Tức là sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người có mã sóng trí tuệ đều là bể khổ. Sẽ không có gì là không khổ, không khổ chỉ tồn tại khi không còn sự hiện hữu của mã sóng trí tuệ từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vũ trụ và trời người, đó là hoại diệt vĩnh viễn thì sẽ không có khổ.

Đã là bể khổ rồi, khổ luôn luôn tồn tại, hiện hữu trong tất cả trời và người, toàn bộ bên trong và ngoài vũ trụ bởi sự tồn tại của mã sóng trí tuệ. Vậy cần giác ngộ, giải thoát khổ để làm gì trong khi chỉ có hoại diệt thật sự mới không khổ?:

- Không có khổ trong trường hợp không tồn tại chính thể có mã sóng trí tuệ, hay không tồn tại ở hạt sóng thì chính là không tồn tại sự sống. Không tồn tại sự sống thì không còn ý niệm, không còn sự giới hạn, không còn sự ràng buộc bởi không gian và thời gian. Đã là không còn tồn tại sự sống thì đó không phải con đường để giác ngộ, không phải là sự giải thoát khổ đau, mà đó chỉ là sự hoại diệt, là sự buông xuôi bỏ chạy, là chấp nhận cái hoại diệt.

- Giác ngộ, giải thoát khổ chính là con đường, phương pháp duy trì sự tồn tại của sự sống. Sự sống

phải có ý nghĩa. Ý nghĩa của sự sống chính là sự an lạc, hạnh phúc trong việc lan tỏa, đoàn kết giúp vạn vật bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người cùng duy trì sự sống có ý nghĩa. Bản chất của sự sống có ý nghĩa chính là duy trì và phát triển cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trong tất cả chỉnh thể của bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người trở nên bền vững trong sự đoàn kết và lan tỏa giá trị lợi ích mà không màng đến chỉnh thể của ta.

Chúng sinh trời và người phải được hiểu là tất cả sự sống có mã sóng trí tuệ ở bên trong và bên ngoài vũ trụ. Tiên phong sẽ là các tuệ linh và con người.

Phải giác ngộ hết tất cả các khổ đau. Các khổ đau là các hình tướng biểu hiện khác nhau do sự thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng. Đó có thể được hiểu là con người khổ đau, muông thú khổ đau, cỏ cây khổ đau, tuệ linh khổ đau, hành tinh khổ đau, vũ trụ khổ đau, năng lượng hoại diệt cũng khổ đau. Dù tồn tại trong hình tướng nào thì cũng phải tạo ra được cấu trúc mã sóng trí tuệ sinh phát ra năng lượng tạo ra được lợi ích cho hình tướng khác và toàn bộ trời người, bên trong và bên ngoài vũ trụ. Do đó phải giác ngộ hết các khổ đau cho chính ta và vạn vật vũ trụ, trời và người bằng việc tương tác, lan tỏa giá trị, lợi ích của sự sống có ý nghĩa.

Để giác ngộ, giải thoát khổ đau phải dùng chân tâm. Chân tâm được hiểu là trạng thái năng lượng ban đầu có sóng điện trung tính có liên kết dây. Phải là sóng điện trung tính có liên kết dây thì trạng thái năng lượng của sóng điện trung tính mới có thể trung hòa được tất cả các trạng thái năng lượng có sóng điện dương và sóng điện âm của vạn vật, sự việc, hiện

tượng bên trong và bên ngoài vũ trụ, trời và người, thậm chí cả năng lượng hoại diệt để đồng cảm, thấu hiểu, và lan tỏa giá trị lợi ích ý nghĩa của sự sống. Từ chân tâm ban đầu trải qua quá trình thấu hiểu, vận hành chân lý nhân quả và chân lý giác ngộ, lan tỏa, dẫn dắt chúng sinh trời và người, bên trong và bên ngoài vũ trụ thấu và hành theo thì sẽ chuyển hóa thành bộ lọc viên mãn trong trụ linh của tuệ linh trời và người.

Như vậy sứ mệnh của tuệ linh khắp các cõi trời và con người phải là tiên phong, quyết định cho sự tồn tại, duy trì, phát triển sự sống bền vững và có ý nghĩa của chúng sinh trời và người, bên trong và bên ngoài vũ trụ.

Cội nguồn của chân lý giác ngộ:

Cội nguồn của chân lý giác ngộ luôn gắn liền với cội nguồn của chân lý vạn vật. Bởi giác ngộ là quá trình chuyển hóa và gia tăng sự bền vững của sự sống có ý nghĩa. Chân lý giác ngộ cùng với chân lý vạn vật được vận hành bởi cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây).

Tôi, mà chẳng phải là tôi, đó là Tuệ linh của tôi đã trải qua vô số kiếp trong nhân gian, và đã tìm ra hai chân lý của vạn vật ở hai kiếp trước. Kiếp này, chỉ là Tuệ linh tôi xuống nhân gian để thông qua tương tác khổ đau mà trau dồi thêm các mã sóng trí tuệ, chuyển hóa hai chân lý thành cơ chế, bản chất để trời người cùng thấu và hành động duy trì, phát triển sự sống có ý nghĩa ở trong và ngoài vũ trụ. Từ kiếp này của tôi đến kiếp trước cũng gần 3000 năm rồi, đó là khoảng cách thời gian dài nơi nhân gian này, nên cần thiết phải chuyển hóa lý luận hai chân lý tương hợp với sự tiến bộ, phát triển tư duy và khoa học kỹ thuật nơi này.

3.2.3. Vận hành hai chân lý

Việc thấu hiểu về cội nguồn, bản chất, cơ chế vận hành của hai chân lý, chính là mỗi chân tu, mỗi tuệ linh đã tạo dựng được bộ khung của bộ lọc năng lượng trong trụ linh. Việc vận hành hai chân lý chính là vận hành bộ lọc năng lượng quay tròn để hút năng lượng hoại diệt về và chuyển hóa sinh ra các siêu năng lượng, rồi sau đó bắn vào không gian vũ trụ.

Bộ lọc năng lượng có cấu trúc mã sóng trí tuệ được chia ra làm 3 phần: phần thái cực âm chứa đựng mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm; phần thái cực dương chứa đựng mã sóng trí tuệ mang sóng điện dương; phần giao nhau giữa hai thái cực chính là chân tâm, chứa đựng mã sóng trí tuệ mang sóng điện trung tính.



Hình: cấu trúc bộ lọc có hai siêu năng lượng

Khi vận hành đúng hai chân lý sẽ giúp bộ lọc quay tròn để hút được tất cả các năng lượng, cả năng lượng hoại diệt vào

thái cực âm, sau đó phần chân tâm mang sóng điện trung tính sẽ chuyển hóa thành siêu năng lượng mang sóng điện dương và chuyển sang cực dương. Tiếp đến từ trụ linh sẽ tỏa ra các siêu năng lượng ra ngoài vũ trụ trời người. Siêu năng lượng là màu vàng óng ánh, màu xanh ngọc lưu ly, hạt bóng hỏa. Tùy vào tuệ linh chuyển hóa cấu trúc mã sóng trong trụ linh đạt được bền vững hay chưa mà sản sinh ra được một hay cả 3 siêu năng lượng.

Thấu và vận hành chân lý vạn vật. Tức là dùng chân lý vạn vật để thấu hiểu vạn vật vũ trụ trời người, không vi phạm vào luật nhân quả trong bốn biểu hiện hình tướng đạo. Khi gặp từng kiếp nạn khổ đau, từng an vui hạnh phúc, hay cảm thọ của chúng sinh trời người, hay quan sát để thấu hiểu thì sẽ hấp dẫn được các mã sóng trí tuệ của các khổ đau kiếp nạn, của an vui hạnh phúc, của vạn vật, sự việc, hiện tượng vào trong cực âm của trụ linh. Do đó nếu trải qua hết thấy tất cả vô lượng khổ đau kiếp nạn, an vui hạnh phúc thì trụ linh sẽ có được cấu trúc cực âm trong bộ lọc có thể hấp thụ được năng lượng hoại diệt về mà vẫn an toàn. Quá trình này chính là quá trình tạo liên kết hạt năng lượng từ vũ trụ về trụ linh bởi sợi mã sóng trí tuệ.

Thấu và vận hành chân lý giác ngộ. Tức là dùng chân lý giác ngộ để hi sinh về mình và mang lại lợi ích cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Đặc biệt là phải thực hiện được luật giác ngộ trong bốn hình tướng đạo. Quá trình này chính là quá trình trung hòa mã sóng trí tuệ có năng lượng xấu, năng lượng hoại diệt ở cực âm để chuyển thành mã sóng trí tuệ siêu việt hơn, năng lượng có cấu trúc bền vững tốt hơn sang cực dương, để rồi tỏa ra vạn vật vũ trụ, trời người.

3.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong Quả Không sẽ là: “Quả Không không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên do đâu mà có hai chân lý – Quả Không, căn nguyên do đâu mà hai chân lý gần như bị hoại hoại diệt, căn nguyên do đâu mà hai chân lý lại được hồi sinh để dẫn dắt chúng sinh trời người hành theo. Như vậy, chân lý vạn vật không bỏ sót bất kỳ một hình tướng nào của vũ trụ trời người, cho dù đó là hai chân lý, cho dù đó là Quả Không đi chăng nữa, tất cả đều nằm trong chân lý vạn vật.

3.3.1. Căn nguyên mà có hai chân lý – Quả Không

Căn nguyên cội nguồn là, hai chân lý này chính là cơ chế phân tách, liên kết dây đã được vận hành từ khi xuất hiện

hạt sóng tổ tiên. Cơ chế phân tách, liên kết dây được vận hành là được sự trợ giúp bởi môi trường nhiệt lượng hoặc trung tính.

Căn nguyên thứ hai là tình yêu thương bao của người Cha vĩ đại khi phải chứng kiến các tuệ linh sinh và tử do không cải tạo được tuệ linh có bộ lọc năng lượng trong trụ linh, và các tuệ linh không có khả năng để duy trì và phát triển sự sống của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Chính vì thế mà ngài đã quan sát vạn vật vũ trụ để thấu hiểu quy luật tự nhiên, thấu hiểu chân lý vạn vật và hoàn thiện thành luật nhân quả. Khi ngài tạo ra môi trường tu hành dưới nhân gian thì ngài đã áp dụng đầy đủ quy luật tự nhiên, áp dụng luật nhân quả để giúp cho các tuệ linh xuống tu hành trong môi trường khắc nghiệt đó. Ngài đã gieo vô số duyên để dẫn dắt các tuệ linh tiếp dẫn đến và tìm ra được con đường cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn, đó là tìm được hai chân lý, thấu và hành theo hai chân lý để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Đó là thành Quả Không.

Căn nguyên thứ ba là nguyên lực của vô số tuệ linh xuống nhân gian xây dựng môi trường tu hành. Sự quyết tâm và hi sinh của nhiều tuệ linh để mà có những tuệ linh tìm ra được cơ chế, bản chất của chân lý vạn vật và giác ngộ sự chuyển hóa thành chân lý giác ngộ.

Đó là do duyên mà có hai chân lý, là do duyên mà có Quả Không, đó là do duyên mà sự sống của vũ trụ ngày càng phát triển. Phát triển là bởi các siêu năng lượng của các tuệ linh có được bộ lọc sản sinh ra khắp trong và ngoài vũ trụ để duy trì, cân bằng, phát triển bền vững tất cả các dạng sống.

3.3.2. Do duyên mà hai chân lý sẽ hoại diệt

Hai chân lý, cơ chế vận hành của hai chân lý bị hoại diệt tận cùng khi năng lượng hoại diệt gây ra vụ nổ khiến cả vũ trụ và năng lượng hoại diệt bị hoại diệt. Khi đó sẽ không còn sự sản sinh của hạt sóng xanh, không còn hạt năng lượng, không còn cơ chế vận hành bởi không còn tồn tại dạng sống nào nữa. Do đó hai chân lý cũng hoại diệt.

Quý chúa thống lãnh toàn bộ cõi trời tấn công tổng lực vào người tu hành, chúng xâm lấn vào trí tuệ của những người tu hành. Chúng hóa thân thành người tu hành để thăng tiến, có địa vị trong dòng đạo và thực hiện âm mưu chinh sửa kinh sách của các bậc giác ngộ, phân chia tông phái. Chúng tạo ra sự phân chia người cao quý và người không cao quý, chúng sinh khởi sự ngạo mạn và sự tự cao của người xuất gia bằng các bộ kinh mà chúng đã sai người có chức sắc chinh sửa từ trước. Điều này sẽ không có ai dẫn dắt chúng sinh thấu hiểu và tu hành theo hai chân lý. Hai chân lý sẽ không được biết và vận hành.

Trí tuệ của người tu hành không đủ sáng suốt để thấu hiểu và phân biệt được sự thật hay cảnh ma mà quý tạo ra, nên định vào kinh điển và các giả tướng để rồi mê lầm mà vô tình phá hủy dần hai chân lý của vạn vật.

Do duyên của cõi trời quý gieo rắc và do trí tuệ của người tu hành định vào giả tướng mà làm cho chúng sinh không còn con đường cải tạo tâm, cải tạo trụ linh nữa, con người chỉ ích kỷ mong muốn được giải thoát khỏi cõi trần nhân sinh này. Con người không còn thấu hiểu nhân quả, trong khi đó vẫn nói hiểu luật nhân quả. Con người không còn biết cội nguồn và sứ mệnh của mình ở dưới nhân gian. Con người đã phá hỏng hết các hình tướng Đạo mà trốn chạy khỏi quy

luật tự nhiên, trốn chạy khỏi hình tướng Đạo để tìm đến sự giải thoát mê lầm như hiện nay. Đó là niệm danh hiệu phật hay thiên để thành phật và giải thoát, đó là bỏ gia đình, bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ con cái, bỏ vợ, bỏ chồng để ích kỷ tu hành nơi cảnh chùa hay rừng sâu.

Do vậy, do duyên mà hai chân lý đã từng gần hoại diệt và sẽ hoại diệt trong tương lai nếu không có các tuệ linh đặc được Quả Không xuống lan tỏa lại hai chân lý.

3.4. Chân lý giác ngộ của Quả Không

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Quả Không là: “Quả Không là bể khổ, Quả Không phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Quả Không là những tuệ linh đã đắc được bộ lọc năng lượng viên mãn cũng là khổ.

Quả Không là bể khổ, khổ ở đây không phải là những tuệ linh có được bộ lọc năng lượng viên mãn chìm trong khổ đau kiếp nạn, khổ ở đây là nỗi khổ của người Cha, người Thầy. Nỗi khổ khi chứng kiến những đứa con hư luôn luôn mưu hại những đứa con ngoan, đó là nỗi khổ của bậc làm cha làm thầy luôn luôn phải tìm ra các phương pháp để giúp tuệ linh trời người cải tạo được bộ lọc năng lượng cho trụ linh. Khổ là vì phải gieo duyên để sinh khởi, duy trì sự tồn tại và phát triển của hai chân lý, bởi nếu không gieo duyên để duy trì sự tồn tại thì hai chân lý cũng sẽ bị hoại diệt, tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ cũng bị hoại diệt.

Do đó các tuệ linh có bộ lọc năng lượng luôn dùng chân tâm của sự từ bi, sự hỷ, sự buông xả để đối mặt, giác ngộ chính nỗi khổ khi đã thành Quả Không. Và thực tế các ngài đã và đang đối mặt, phát nguyện lực tỏa bóng khắp các cõi trời trong vũ trụ để hóa độ, phổ độ, cứu độ chúng sinh trời người, dẫn dắt chúng sinh trời người cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

4. Bài Tướng

Bài Tướng cũng được hiểu là Tướng Vô Tướng

Chữ Tướng đầu tiên là khái niệm và bản chất của hình Tướng, chữ Vô là chân lý vạn vật trong hình Tướng, chữ Tướng cuối cùng là chân lý giác ngộ trong hình Tướng.

4.1. Khái niệm về hình tướng

“Hình tướng là sự hiện hữu và phản chiếu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.

4.2. Bản chất của hình tướng

Trong bản chất của hình tướng sẽ có bản chất cơ bản thể hiện ở sự hiện hữu và phản chiếu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Và bản chất tận cùng của hình tướng chính là sự cấu thành của thuyết tam hợp để tạo thành các hình tướng mới, đó là từ hạt năng lượng tận cùng đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

4.1.1. Hình tướng thể hiện ở sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ thông qua đôi mắt trần tục

Ta nhìn thấy cốc chén, sách vở, máy tính, bàn làm việc, ngôi nhà, ruộng vườn, muông thú, con người, lục phủ ngũ tạng trong cơ thể con người, chân tay mắt miệng tóc tai mũi trên cơ thể người, em bé được sinh ra, người bệnh, người già, người chết, máy móc, ô tô, máy bay, con đường, cỏ cây, thành phố, sông núi, đất cát, biển trời, quốc gia, trái đất, mặt trời, mặt trăng, các vì sao rực sáng trong đêm..., đó là nhìn thấy sự hiện hữu của vạn vật có hình hài. Ta nhìn thấy hội họp của nhóm người, nhìn thấy nhiều người làm cùng một việc, nhìn thấy nhiều người tranh luận hay cãi nhau, nhìn thấy nhiều người giết hại nhau, nhìn thấy nhiều người đánh nhau, nhìn thấy muông thú đang săn mồi... đó là nhìn thấy sự việc đang hiện hữu bởi tương tác của con người và của muông thú. Ta nhìn thấy những đám mây di chuyển trên không trung, nhìn thấy mưa, nhìn thấy nắng, nhìn thấy tia sét khi mưa gió, nhìn thấy bão, nhìn thấy sóng thần, nhìn thấy động đất, nhìn thấy núi lửa phun trào, nhìn thấy tuyết rơi, nhìn thấy bão cát sa mạc, nhìn thấy cầu vồng..., đó là cái ta nhìn thấy các hiện tượng tự nhiên trong vũ trụ.

4.2.1. Hình tướng thể hiện ở sự hiện hữu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ thông qua thiên định

Khi hành thiền đã khai mở được các cảnh giới của thiên thì ta sẽ nhìn được hình tướng của vũ trụ mà mắt thường không thể nhìn được. Ta nhìn thấy các cõi trời có sự sống, nhìn thấy các tuệ linh ở các cõi trời đó, nhìn thấy cỏ cây hoa lá sông núi ở các cõi trời đó, nhìn thấy thần thánh, nhìn thấy phật, thấy bồ tát, thấy quỷ, thấy yêu tinh, thấy cô hồn, thấy vong linh, thấy cõi trời của các vị phật, thấy cõi trời địa phủ,... Tất cả đều có hình hài trạng thái năng lượng và ta thấy họ có thể biến hóa hình dạng khác nhau. Ta nhìn thấy các tuệ linh

làm việc và bàn luận sự việc. Nhìn thấy sự giao tranh xung đột giữa các dòng năng lượng với nhau, giữa các tầng năng lượng với nhau trong vũ trụ. Đặc biệt thông qua thiên định sẽ thấy được các trạng thái năng lượng trong mỗi một con người đang tốt hay xấu, đang xung đột giao tranh hay đang yên tĩnh, nhìn thấy tuệ linh hay linh hồn thiết nhập vào em bé khi chào đời, nhìn thấy linh hồn hay tuệ linh rời khỏi thân xác khi con người trút hơi thở cuối cùng.

4.2.2. Hình tướng thể hiện ở sự phản chiếu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ thông qua thiên định

Đó là khi ta thiên định, ta thấy có nhiều dòng năng lượng xấu hoặc năng lượng tốt đang xâm lấn, truyền vào, xung đột vào cơ thể ta, điều này cho ta nhận thấy có các hình tướng tuệ linh hay quỷ, tinh tà nào đó đang tương tác di chuyển các trạng thái năng lượng vào cơ thể ta. Khi đó ta có thể phân biệt được các trạng thái năng lượng tốt hay xấu được truyền vào cơ thể ta để biết đó là các tuệ linh tốt hay là tinh tà ma quỷ. Như vậy thông qua sự phản chiếu của năng lượng mà thiên định nhìn thấy đã cho ta biết được hình tướng của các tuệ linh hay ma quỷ.

4.2.3. Hình tướng thể hiện ở sự phản chiếu của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ thông qua đôi tai, mũi và xúc giác

Khi ta cảm thấy lạnh vai gáy, đau vai gáy, lạnh sống lưng, mất kiểm soát năng lượng trong người. Điều đó có nghĩa là đang có hình tướng của ma quỷ tinh tà đang xâm lấn năng lượng xấu vào cơ thể ta. Khi ta nghe những tiếng nói bên tai mà xung quanh ta không có người thì đó là những âm thanh của các tuệ linh hay tinh tà ma quỷ xâm lấn vào thính giác của ta. Khi ta nghe thấy những tiếng ồn ào tranh cãi và những tiếng

đổ vỡ của đồ vật ở chỗ nào đó mà ta không nhìn thấy thì ta đã hình dung hình ảnh có nhiều người đang đánh nhau, đang tranh cãi điều gì đó. Khi ta đang trong nhà mà nghe tiếng sấm thì ta chưa cần nhìn ra ngoài trời đã biết là có cơn mưa đang mưa hoặc sắp mưa. Khi ta nghe thấy tiếng nói của ai đó và ta có thể nhận biết được người nói đó là ai, do ta đã được ghi nhận giọng nói đó với thân tướng đó. Khi ta ngửi thấy mùi hương thơm nước hoa thì ta cũng nhận thấy được người dùng nước hoa thơm. Khi ta thấy nóng bức làm cho cơ thể ta khó chịu trước khi bước ra khỏi nhà, ta nhận thấy thời tiết hôm đó oi bức và nhiệt độ cao bởi nắng nóng của mặt trời. Khi ta thấy cơ thể ta lạnh buốt thì cũng cho ta thấy thời tiết đã trở lạnh...

Như vậy vạn vật, sự việc, hiện tượng dù là hiện hữu hay phản chiếu trong vũ trụ đều là hình tướng, sự hiện hữu sẽ giúp cho ta nhận ra ngay hình tướng, sự phản chiếu sẽ cho ta nhận ra hình tướng sau khi ta có trí tuệ bởi kinh nghiệm quan sát vạn vật, tức là không có gì ngoài hình tướng trong và ngoài vũ trụ này.

4.2.4. Bản chất tận cùng của hình tướng chính là sự cấu thành của thuyết tam hợp để tạo thành các hình tướng mới

Bản chất tận cùng của hình tướng chính là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người, đều được hình thành bởi 3 yếu tố: sóng trí tuệ, trạng thái năng lượng, hình tướng. Ba yếu tố này biện chứng với nhau để trở thành một chỉnh thể thống nhất. Mỗi một yếu tố chính là một hình tướng, mỗi một hình tướng chính là một chỉnh thể. Tuy là 3 yếu tố nhưng lại là một chỉnh thể, tuy là một chỉnh thể nhưng lại là 3 yếu tố.

a) Tam hợp hạt năng lượng tận cùng

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành hạt năng lượng tận cùng gồm có sợi mã sóng trí tuệ, lượng trạng thái năng lượng và hình tướng hạt năng lượng:

- Yếu tố đầu tiên, là mã sóng trí tuệ. Mã sóng trí tuệ là điểm khởi sinh và tạo thành hạt năng lượng. Nếu không có mã sóng trí tuệ thì sẽ không có hình tướng của hạt và trạng thái năng lượng của hạt năng lượng. Mã sóng trí tuệ được sinh ra do quá trình tương tác dựa trên lực tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng của vũ trụ và trời người mà tạo ra. Mã sóng trí tuệ là sợi dây có màu sắc đồng nhất với màu của trạng thái năng lượng trong hạt năng lượng. Mã sóng trí tuệ có màu gì thì sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có cùng màu với sợi mã sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là lượng trạng thái năng lượng. Màu sắc của lượng trạng thái năng lượng trong hạt đồng nhất với màu sắc của mã sóng trí tuệ trong hạt. Lượng trạng thái năng lượng có màu sắc, khối lượng, sức mạnh hay yếu là do mã sóng trí tuệ quyết định. Khi mã sóng trí tuệ bắt đầu hình thành bởi sự rung động do tương tác giữa các hạt năng lượng, giữa vạn vật, sự việc, hiện tượng, khi đó bắt đầu sinh khởi trạng thái năng lượng. Quá trình tương tác cho đến khi kết thúc đã tạo ra sợi mã sóng trí tuệ hoàn chỉnh có màu sắc. Khi đó màu sắc của sợi mã sóng trí tuệ sẽ sinh tỏa ra màu sắc năng lượng với trạng thái tương ứng.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của hạt năng lượng. Hình tướng của hạt năng lượng là màng bọc trong suốt, nó bao bọc bảo vệ mã sóng trí tuệ và lượng trạng thái năng lượng trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ ổn

định. Nếu trong trường hợp cấu trúc mã sóng trí tuệ không ổn định hoặc bị tương tác đủ lực sẽ làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ. Khi đó hình tướng và trạng thái năng lượng của hạt cũng bị thay đổi theo. Hình tướng được mô phỏng khi hình thành sóng rung động và hình tướng hoàn chỉnh khi hoàn thành sợi mã sóng trí tuệ.

Thiếu đi một yếu tố nào thì sẽ không tồn tại hạt năng lượng. Hạt năng lượng chỉ tồn tại khi có đủ 3 yếu tố cấu tạo thành chỉnh thể hạt năng lượng.

b) Tam hợp nguyên tử

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành 1 nguyên tử gồm có liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng. Sự liên kết giữa các mã sóng trí tuệ tạo thành cấu trúc của 1 nguyên tử gồm có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của nguyên tử. Trạng thái năng lượng của nguyên tử có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, đủ lực hay chưa đủ lực chuyển hóa trạng thái năng lượng ở bên trong và bên ngoài nguyên tử là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng của nguyên tử.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của nguyên tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính đã tạo ra hình tướng

của nguyên tử. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới hay phân rã liên kết mã sóng trí tuệ trong nguyên tử đó.

c) Tam hợp phân tử

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành một phân tử gồm có liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô nhiều nguyên tử (nhiều hạt năng lượng có liên kết dây):

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô nhiều nguyên tử. Sự liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của nhiều nguyên tử tạo thành cấu trúc của 1 phân tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ của hạt năng lượng ở quy mô lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng của phân tử đó.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của phân tử. Trạng thái năng lượng của phân tử có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, đủ lực hay chưa đủ lực chuyển hóa trạng thái năng lượng ở bên trong và bên ngoài phân tử là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng của phân tử.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của phân tử. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn hơn nguyên tử đã tạo ra hình tướng của phân tử. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới hay phân rã liên kết mã sóng trí tuệ trong phân tử đó.

d) Tam hợp tế bào

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành 1 tế bào trong cơ thể con người, muông thú gồm có liên kết giữa các sợi sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô rất lớn:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô rất lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết sóng trí tuệ.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của tế bào. Trạng thái năng lượng của tế bào có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt hay lỏng lẻo là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô rất lớn.
- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của tế bào. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn đã tạo ra hình tướng của tế bào. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi sự liên kết mới chặt hơn hay phân rã làm thay đổi hình tướng của tế bào.

e) Tam hợp nước

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành nước (giọt nước, hồ nước, biển nước) bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tướng hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa

đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ có sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của nước. Trạng thái năng lượng của nước có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết lỏng lẻo là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của nước (giọt nước, sông, hồ, biển nước). Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn khác nhau đã tạo ra hình tướng của nước cũng khác nhau. Hình tướng sẽ thay đổi khi sinh khởi gia tăng sự liên kết mới hay phân rã làm thay đổi hình tướng của nước. Khi đó có thể từ hồ nước bốc hơi và cạn hồ nước, có thể là nhiều giọt nước do mưa mà trở thành hồ nước.

f) Tam hợp cây

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành cây bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng cây:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc

nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của cây. Trạng thái năng lượng của cây có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của cây (từ cây mầm cho đến cây trưởng thành). Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn đã tạo ra mầm cây. Hình tướng cây thay đổi, từ cây mầm cho đến to lớn là do cơ chế phân tách hạt năng lượng với cơ chế liên kết chặt đã làm cho hình tướng cây thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: khi ta gieo trồng 1 cây mầm, trải qua quá trình phân tách hạt năng lượng và cơ chế liên kết chặt dần của mã sóng trí tuệ trong các hạt năng lượng được phân tách. Có sự tác động của nhiệt độ, dinh dưỡng đã làm cho cây mầm trưởng thành và trở thành cây cổ thụ sau một lượng thời gian nhất định. Ta nhìn thấy cây là hình tướng, trong cây có trạng thái năng lượng, trong trạng thái năng lượng có mã sóng trí tuệ chuyển hóa mà tạo ra oxy giúp mang lại sự sống cho trái đất. Như vậy, ta thấy đơn giản là cây có trí tuệ cải tạo môi trường sống.

g) Tam hợp đất, đá, vạn vật

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành đất, đá, vạn vật, bao gồm, liên kết giữa các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng có màu sắc đồng nhất với màu liên kết sóng trí tuệ.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của đất, đá, vạn vật. Trạng thái năng lượng của đất, đá, vạn vật có màu sắc, có sức mạnh hay yếu, liên kết chặt hay lỏng lẻo là do cấu trúc liên kết bởi các mã sóng trí tuệ trong liên kết hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của đất, đá, vạn vật. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô lớn đã tạo ra đất, đá, vạn vật. Hình tướng đất, đá, vạn vật thay đổi là do cơ chế phân tách hạt năng lượng với cơ chế liên kết chặt đã làm cho hình tướng đất, đá, vạn vật thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: một cây cỏ thụ bị vùi trong lòng đất. Trải qua thời gian, nhiệt độ, cơ chế phân tách, và liên kết đạt độ chặt sẽ khiến cho thân cây hóa thành đá. Như thế, ta sẽ nhìn thấy hình tướng là khối đá, trong khối đá đó có năng lượng tỏa ra, trong năng lượng lại có mã sóng trí tuệ liên kết chặt với nhau. Đơn giản là đá có giá trị cải tạo năng lượng môi trường tốt hơn nhờ năng lượng và trí tuệ trong đá.

h) Tam hợp tuệ linh (chư thần, trời)

Tuệ linh là linh khí kết tụ (tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp) có trí tuệ di

chuyển và cải tạo trong không gian vũ trụ. Tuệ linh chính là dạng sống giống hình hài con người ở khắp các cõi trời (hành tinh). Tuệ linh chính là chư thần, thánh thần, phật, chúa, trời... theo quan điểm tôn giáo. Tuệ linh chính là người ngoài hành tinh, theo cách gọi của khoa học đang tìm kiếm sự sống giống con người ngoài trái đất. Tuệ linh không phải do ai đó, hay do tuệ linh nào sinh ra. Tuệ linh là do hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp mang sóng điện âm và hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp mang sóng điện dương hợp lại thành phôi âm dương (trụ linh) và hình thành tuệ linh.

Tam hợp yếu tố hợp thành tuệ linh gồm có 3 yếu tố là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng), trạng thái năng lượng, hình tướng tuệ linh:

- Yếu tố đầu tiên là trụ linh (cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng). Trụ linh chính là hai hạt năng lượng gốc, một hạt âm, một hạt dương hợp lại tạo thành trụ linh, trải qua thời gian, trụ linh phân tách hạt năng lượng do tương tác sinh nhiệt để hình thành em bé tuệ linh, tuệ linh lớn và trưởng thành qua thời gian. Trụ linh là nơi chứa đựng các sợi mã sóng trí tuệ của tuệ linh từ khi bắt đầu hình thành phôi âm dương gốc cho đến khi trưởng thành, di chuyển và cải tạo vũ trụ để trau dồi mã sóng trí tuệ vào trong trụ linh. Trụ linh chính là nơi kết tụ các mã sóng trí tuệ của tuệ linh, nên từ trụ linh sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng cho tuệ linh. Cấu trúc mã sóng trí tuệ tổng trong trụ linh mang sóng điện như thế nào thì sẽ sinh phát ra màu sắc, sức mạnh năng lượng cho tuệ linh tương ứng.
- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng. Trạng thái năng lượng được sinh phát từ trụ linh. Trụ linh chứa

đựng tất cả các mã sóng trí tuệ của tuệ linh. Trụ trụ linh, tỏa sóng điện đến khắp các mã sóng của các hạt năng lượng trong tuệ linh bởi cơ chế liên kết chuỗi và cơ chế phân tách hạt năng lượng trong tuệ linh. Tổng hòa mã sóng trí tuệ của tuệ linh mạnh hay yếu, sóng âm vượng hay sóng dương vượng... sẽ sinh phát ra thành trạng thái năng lượng và hào quang cho tuệ linh.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng tuệ linh. Tuệ linh có hình tướng giống con người, hay nói cách khác thì con người là bản sao của các tuệ linh. Tuệ linh vì là linh khí kết tụ (tổ hợp liên kết của các hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp) nên có thể biến hóa thay đổi hình tướng, thay đổi diện mạo. Cấu trúc hình tướng của tuệ linh sẽ thay đổi do cấu trúc sóng điện trong trụ linh của tuệ linh. Đặc tính sóng điện trong trụ linh gồm có sóng điện dương, có sóng điện âm, có sóng điện trung tính để trung hòa sóng điện âm dương. Cấu trúc vững chắc của trụ linh chính là trụ linh trở thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Cấu trúc trụ linh lỏng lẻo dễ bị hoại diệt tuệ linh là cấu trúc trụ linh có sóng điện đa âm.

Thông qua thuyết tam hợp tuệ linh, ta thấy hình tượng thiên chúa, phật, thánh thần không có gì là huyền bí, không có gì là mê tín, không có gì là siêu nhiên, cũng không phải là duy tâm. Bản chất đều là vật chất, có chăng vật chất này tồn tại ở thể mã sóng trí tuệ rất phức tạp nên khoa học và phương tiện kỹ thuật không thể đo hay thấy được.

i) Tam hợp hành tinh

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành một hành tinh gồm có, liên kết giữa vô số các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và hình tướng hành tinh:

- Yếu tố đầu tiên, là liên kết giữa các mã sóng trí tuệ của các hạt năng lượng ở quy mô vô cùng lớn, chứa đựng sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính do cơ chế phân tách và liên kết chặt. Sự liên kết và cơ chế phân tách ở quy mô vô cùng lớn theo cấu trúc nhất định sẽ sinh phát ra trạng thái năng lượng cho hành tinh.

- Yếu tố thứ 2, là trạng thái năng lượng của hành tinh. Trạng thái năng lượng của hành tinh có lực hút hay lực đẩy, mức năng lượng như thế nào là do sóng điện trong liên kết của vô số mã sóng trí tuệ của vô số hạt năng lượng cấu tạo thành hành tinh đó.

- Yếu tố thứ 3, là hình tướng của hành tinh. Sự liên kết bởi các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm, sóng điện dương, sóng điện trung tính ở quy mô vô cùng lớn đã tạo ra hành tinh. Cấu trúc hình tướng sẽ thay đổi nếu cấu trúc liên kết mã sóng trí tuệ của hành tinh đó thay đổi hay bị tương tác từ hình tướng bên ngoài làm thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ của hành tinh đó.

j) Tam hợp nhân (con người)

Tam hợp yếu tố tạo ra con người gồm có, thân tướng, tâm (tuệ linh), trí tuệ:

- Yếu tố đầu tiên là Thân tướng. Thân tướng được hình thành do duyên người cha và người mẹ. Đó là tinh trùng mang tính dương của người cha và trứng mang tính âm của người mẹ hợp thành phôi thai. Phôi thai nhi sẽ trưởng thành trong bụng người mẹ do cơ chế phân tách tế bào bởi năng lượng, dinh dưỡng và nhiệt độ của người mẹ. Trải qua quãng thời gian khoảng 9 tháng, khi

thân tướng em bé đã hoàn thiện, em bé được sinh ra, cất tiếng khóc chào đời.

- Yêu tố thứ hai là Tâm. Tâm là trạng thái năng lượng an trụ trong thân tướng để tạo ra, duy trì sự sống cho con người. Khi người mẹ mang thai đến tháng thứ 7, theo luật luân hồi của hội đồng tuệ linh thì sẽ có một tuệ linh được xuống luân hồi đầu thai hoặc tuệ linh tiếp tục đầu thai sau khi trải qua các kiếp sẽ đi theo bảo vệ bà mẹ và em bé. Hoặc là linh hồn của muông thú được thuần hóa thành thú lành trong nhiều kiếp, chúng giúp đỡ được con người nên linh hồn của chúng có đủ sức mạnh năng lượng của sự giúp đỡ con người và không sát hại con thú khác sẽ được hội đồng tuệ linh cho phép đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi để thiết nhập đầu thai. Khi em bé chào đời và cất tiếng khóc thì đó là dấu hiệu tuệ linh hay linh hồn thiết nhập vào để duy trì sự sống cho thân tướng. Theo luật luân hồi, để linh hồn của các con thú được phép đầu thai làm con người thì chúng phải được thuần hóa bởi con người; chúng phải giúp đỡ và làm được nhiều việc có lợi ích cho con người; những việc lợi ích đó tạo thành năng lượng tốt có sự cân bằng sóng điện âm dương; khi có năng lượng tốt và có sự cân bằng sóng điện âm dương mới được phép đầu thai làm người, và mới có đủ năng lượng duy trì sự sống một kiếp người. Tuy nhiên, nhiều linh hồn thú dữ không muốn tuân theo luật luân hồi, nên chúng đi tác động giết hại con người, lấy nguyên khí để đủ sức mạnh đầu thai trộm; nếu chúng đầu thai trộm thành người thành công, lớn lên chúng sẽ có thiên hướng giết hại, làm điều ác. Nếu linh hồn thú dữ chưa giết hại được người nào mà đầu thai trộm được thì dễ chết yểu do không đủ năng

lượng âm dương cân bằng để duy trì sự sống. Khi tuệ linh hay linh hồn được đi đầu thai, họ sẽ được chọn quốc gia, dân tộc, dòng họ, cha mẹ để người cha mẹ được gieo duyên có thân tướng thai nhi. Phải đến tháng thứ 7 thì tuệ linh, linh hồn mới đi theo để chờ ngày sinh; vì ở tháng thứ 7, nếu em bé có sinh non thì vẫn đảm bảo sống được, ở tháng thứ 7 người mẹ không thể phá thai được. Như vậy, tháng thứ 7 là đảm bảo điều kiện an toàn cho các tuệ linh, linh hồn đi đầu thai được thành công, còn em bé trong bụng mẹ sẽ được tuệ linh người mẹ bảo vệ và nuôi dưỡng. Dù là tuệ linh hay linh hồn khi đầu thai vào con người đều được gọi là Tâm.

- Yếu tố thứ 3 là trí tuệ. Sau khi tuệ linh hoặc linh hồn thiết nhập vào em bé vừa chào đời để tạo ra năng lượng duy trì sự sống cho em bé đó. Em bé đó trải qua quá trình lớn lên, học tập, nghiên cứu, lao động, mưu sinh sẽ phát triển tư duy trí tuệ, đúc kết các kinh nghiệm sống, kinh nghiệm xử lý và cải tạo thế giới quan được gọi là trí tuệ. Bản chất trí tuệ của con người chính là tổng hợp các mã sóng trí tuệ được trau dồi trong cuộc sống tích tụ vào tâm (trụ linh của tuệ linh) và phản chiếu ở não bộ của con người.

Bản chất trong thân tướng của con người đã là tam hợp thân tướng: vô số các mã sóng trí tuệ, năng lượng từ các mã sóng trí tuệ, hình tướng thân tướng. Như vậy, con người là tổng hợp giữa tuệ linh (năng lượng có trí tuệ) và thân tướng. Do đó, con người là sự sống phức tạp nhất trong vũ trụ, thứ tiếp mới đến tuệ linh, bởi tuệ linh khi không đầu thai làm người thì không có an trú trong thân tướng vật chất.

k) Tam hợp muông thú

Tam hợp yếu tố tạo thành muông thú bao gồm, thân tướng, trạng thái năng lượng (linh hồn), trí tuệ:

- Yếu tố đầu tiên là thân tướng. Thân tướng là do duyên của con thú đực với con thú cái, chúng giao phối tạo ra phôi âm dương. Phôi âm dương lớn lên trong bụng con thú cái hoặc phôi âm dương hình thành phát triển trong quả trứng. Khi con thú con phát triển trong bụng con thú mẹ hoặc trong quả trứng đến ngày sẽ được sinh ra, đó là thân tướng của con thú. Khi con thú con được sinh, linh hồn sẽ thiết nhập vào thân tướng. Thân tướng trưởng thành từ phôi âm dương là do cơ chế phân tách tế bào bởi nhiệt độ, dinh dưỡng và năng lượng.
- Yếu tố thứ 2, là linh hồn. Linh hồn là trạng thái năng lượng âm dương cân bằng đã được hội đồng tuệ linh gieo duyên bằng phôi năng lượng âm dương để có khả năng duy trì sự sống, khi thân tướng của muông thú được sinh ra khỏi con thú mẹ thì linh hồn sẽ thiết nhập vào để duy trì sự sống cho muông thú.
- Yếu tố thứ 3, là trí tuệ. Sau khi những con thú được sinh ra, chúng sẽ học tập theo những con thú lớn hơn về việc đi đứng, ăn uống, săn mồi, phân biệt nguy hiểm và liên kết với đồng loại để bảo vệ nhau. Kinh nghiệm sinh tồn và phát triển trong thế giới quan của chúng được gọi là Trí tuệ. Bản chất là tổng hợp các mã sống trí tuệ có được trong cuộc sống để truyền vào phôi âm dương gốc trong linh hồn chúng.

Như vậy, đối với muông thú cũng được hình thành bởi 3 hình tướng hợp thành con thú hoàn chỉnh. Còn tổ tiên của muông thú chính là năng lượng âm dương do hội đồng tuệ linh tạo ra.

l) Tam hợp hiện tượng

Tất cả các hiện tượng, tia sét, chớp, mưa, nắng, bão... đều được hình thành bởi thuyết tam hợp. Đó là các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm hay dương hay trung tính; đó là năng lượng phát ra từ sóng điện của mã sóng trí tuệ; đó là hình tượng của tia sét, tia chớp, mưa, nắng... Do đó, bất cứ hiện tượng nào trong vũ trụ đều do tam hợp yếu tố mà tạo thành.

m) Tam hợp sự việc

Sự việc bao gồm: hội họp, làm việc, bàn bạc, trao đổi... giữa người với người, giữa người với muông thú, giữa người với tuệ linh, giữa tuệ linh với tuệ linh, giữa muông thú với muông thú... Sự việc cũng là do tam hợp yếu tố mà thành. Đó là hình tượng của sự việc (nhiều người, nhiều tuệ, nhiều muông thú đang trao đổi, bàn bạc); đó là trí tuệ được sinh phát ra từ nhiều người, tuệ linh, muông thú; đó là năng lượng của sự việc được phát ra từ trí tuệ của sự việc. Như vậy, ta thấy ngay cả sự việc cũng được hình thành bởi thuyết tam hợp.

n) Tam hợp vũ trụ

Tam hợp yếu tố cấu tạo thành vũ trụ gồm có, liên kết giữa vô số các sợi mã sóng trí tuệ, liên kết lượng trạng thái năng lượng và liên kết hình tượng giữa các hành tinh với nhau trong toàn bộ vũ trụ. Chỉ có một vũ trụ duy nhất và còn lại là không gian vô cùng vô tận của năng lượng hoại diệt. Vũ trụ có hình tượng giống như một tinh cầu hình tròn khổng lồ, chứa đựng vô số giải ngân hà. Vũ trụ luôn vận động, đó là vũ trụ luôn quay tròn để sinh nhiệt nhằm tồn tại và phát triển sự sống khắp vũ trụ.

Thậm chí, hạt sóng tổ tiên cũng là một hình tướng. Hình tướng này có sóng trí tuệ, có hình hài là chấm nhỏ và năng lượng chưa sinh phát.

Như vậy, bản chất tận cùng của hình tướng chính là cơ chế liên kết, phân tách hạt năng lượng, tam hợp mà cấu tạo thành từ hạt năng lượng tận cùng cho đến chính thể vật chất, vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Quá trình liên kết từ hình tướng hạt năng lượng và tam hợp giữa các hình tướng sẽ giúp cho từ hình tướng ban đầu chuyển thành các hình tướng mới, điều này giúp cho đa dạng các hình tướng trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Thấu hiểu thuyết hạt năng lượng, thuyết tam hợp, cơ chế phân tách, liên kết, ta sẽ hiểu tất cả trong và ngoài vũ trụ, trời và người đều là vật chất. Những vật chất ở hạt năng lượng tận cùng, các siêu năng lượng, các dạng sóng ở thể năng lượng mà khoa học chưa chứng thực được nên nhân loại mới chia ra làm duy tâm và duy vật.

4.3. Chân lý vạn vật – Vô (duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong hình tướng sẽ là: *“Hình tướng không tự sinh ra, hình tướng không tự mất đi, khổ đau của hình tướng không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian

nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được quá khứ, hiện tại và vị lai, khi ta thấu hiểu duyên trong duyên thì đó là ta đang đi truy tìm căn nguyên quá khứ để mà có kết quả là hình tướng hiện tại, khi ta thấu hiểu duyên ngoại duyên thì việc ta đã và đang gieo duyên hiện tại, sẽ cho ta thấy được kết quả là hình tướng trong tương lai.

Con người tồn tại, hiện hữu ở kiếp người này cần phải trả lời được 3 câu hỏi: 1- Ta là ai? Hoặc ai là ta? Trả lời được câu hỏi này sẽ giúp ta thấu hiểu quá khứ trong vô lượng kiếp, ta đến từ đâu, phẩm vị đã đạt được. 2- Sứ mệnh của ta ở kiếp này? Khi thấu hiểu được ta là ai, các kiếp tu hành trong quá khứ và phẩm vị đã đạt được thì ta sẽ biết sứ mệnh của ta tại kiếp này, đó là hiện tại. 3- Chết xong ta đi về đâu? Làm được sứ mệnh hay không làm được sứ mệnh thì ta đã trả lời được vị lai của ta sẽ phải luân hồi đảo kiếp hay đọa thành súc sinh, ngã quỷ, địa ngục hay được trở về các cõi nhiệm màu hơn. Ta không những phải trả lời được và làm tốt nhiệm vụ ở 3 câu hỏi trên cho ta, mà còn phải trả lời được 3 câu hỏi đó của vạn vật: vạn vật là gì? Sứ mệnh của vạn vật? Chết xong vạn vật đi về đâu?

Cơ chế phân tách, liên kết dây của chân lý vạn vật sẽ trả lời được 3 câu hỏi trên. Truy tìm duyên trong duyên sẽ giúp ta thấu hiểu được quá khứ, thấu hiểu được ta là ai, phẩm vị đã đạt được. Thân tướng hiện tại sẽ cho ta thấy sứ mệnh của ta ở kiếp hiện tại. Việc gieo duyên để có được duyên ngoại duyên sẽ giúp ta trả lời được vị lai ta sẽ đi về đâu sau khi chết.

4.3.1. Duyên trong duyên

Đó là việc ta truy tìm nguyên nhân của sự hợp thành các tướng trong quá khứ mà hiện hữu tướng hiện tại:

a) Vạn vật: vạn vật đang hiện hữu và phản chiếu hiện tại là do đâu, do yếu tố nào hợp thành mà có, trước khi có hình tướng hiện tại thì các hình tướng quá khứ như thế nào.

Quyển sách là hiện tại, nó được hợp lại bởi nhiều trang giấy, giấy được làm từ gỗ của thân cây. Như vậy thân cây là quá khứ của trang giấy trong quyển sách, trước khi có thân cây thì quá khứ của thân cây là hạt cây, quá khứ của hạt cây là quả, quá khứ của quả là hoa, quá khứ của hoa là thân cây, quá khứ của thân cây là hạt cây, và quá khứ của hạt cây là phôi năng lượng âm dương do Đấng tạo hóa gieo ra.

Chiếc cốc thủy tinh là hiện tại. Quá khứ của cốc thủy tinh là những tinh thể Silic được khai thác trong cát, quá khứ của cát là trầm tích của đất đá và xác của vạn vật, là sự hóa thạch của cỏ cây, quá khứ của cỏ cây là phôi năng lượng âm dương do Đấng tạo hóa gieo ra.

Ngôi nhà là hiện tại. Quá khứ của ngôi nhà là gạch, cát, đá, sắt, gỗ, kính hợp lại với chủ nhà và nhóm thợ xây dựng mà thành ngôi nhà. Quá khứ của sắt là do khai thác quặng trong lòng đất để luyện thành, quá khứ của quặng là trầm tích của đất đá, quá khứ của chúng là phôi năng lượng âm dương do Đấng tạo hóa gieo ra. Các yếu tố như gạch, cát, đá, gỗ, kính đều dùng duyên trong duyên sẽ truy tìm về cội nguồn là được hình thành từ phôi năng lượng âm dương do Đấng tạo hóa gieo ra.

Muông thú cũng vậy. Con sư tử hiện tại thì quá khứ của nó được sinh ra từ con sư tử mẹ do con sư tử mẹ giao phối với

con sử tử đực. Con sử tử bố hay mẹ đều được sinh ra do sự giao phối bởi con sử tử bố và mẹ của nó. Cứ truy tìm duyên trong duyên, tức truy tìm cội nguồn quá khứ ta sẽ thấy nó được hình thành từ phôi năng lượng âm dương mà Đấng tạo hóa gieo ra. Tuyệt nhiên không phải sử tử tiến hóa từ mèo hay loài động vật nào, nếu sử tử được tiến hóa từ mèo hay loài động vật nào thì loài đó được tiến hóa từ đâu?

Tất cả vạn vật và muôn thú đều được hình thành dựa trên quá trình mà Đấng tạo hóa gieo vô số duyên có phôi năng lượng âm dương khác nhau trên khắp trái đất, để trải qua thời gian dài do tam hợp và cơ chế phân tách liên kết dây mà hình thành sự sống với sự phong phú đa dạng về muôn loài và tài nguyên thiên nhiên hiện hữu. Tất cả sự sống có sự cân bằng năng lượng âm dương như muôn thú, cỏ cây, loài người, vi sinh vật... đều được hình thành từ phôi năng lượng âm dương cân bằng, và đều do Đấng tạo hóa gieo duyên mà tạo thành. Còn vạn vật, hình tướng do con người tạo ra cũng là sự kế thừa năng lực gieo duyên hợp lại từ nhiều hình tướng để tạo ra các hình tướng mới có lợi ích cho con người.

b) Con người: Tôi, anh, chị, bạn, đang ở thời điểm hiện tại. Vậy trước khi được cha mẹ hợp duyên lại sinh ra ta thì ta là ai? Khi thiên định quán sẽ thấy có ta ở kiếp trước, khi thiên quán tiếp sẽ thấy ta đã trải qua nhiều kiếp, và thiên quán tiếp, nhiều người sẽ thấy mình sống ở thời kỳ ăn hang ở lỗ. Thiên quán tiếp có người sẽ thấy mình được Đấng tạo hóa đưa xuống nhân gian tu hành đầu tiên nhất của loài người để xây dựng nhân loại. Thiên quán tiếp thì thấy là trước khi ta xuống nhân gian thì ta là 1 tuệ linh trên cõi trời của Đấng tạo hóa. Có người thiên quán thì thấy kiếp này mới là kiếp người đầu tiên và cũng thấy mình là tuệ linh ở trên cõi trời của Đấng tạo hóa. Có người

thấy rằng mình đã nhiều kiếp làm muông thú và được làm người ở kiếp này hay được làm người mới có vài kiếp. Có người thiên quán thấy mình trải qua nhiều kiếp tu hành. Có người thấy mình từng có kiếp làm vua, có kiếp làm thương nhân, có kiếp làm người bệnh tật, có kiếp làm binh lính, có kiếp là thầy đồ dạy học, có kiếp làm người nông dân, có kiếp làm thầy tu, có kiếp làm đạo sĩ. Có nhiều người thiên quán đã biết được rằng trước khi luân hồi làm người kiếp này thì đã đạt được phẩm vị nào đó trong việc cải tạo thế giới quan ở nhiều kiếp trước, như có người đã đắc Phật vị, có người đã đắc Bồ tát, có người đắc bậc Thánh nhân. Có người thiên quán thấy trong nhiều kiếp trước tạo ra vô số nghiệp lực, trải qua vô số kiếp làm súc sinh cũng như bị đọa trong địa ngục và ngã quỷ... Nhưng khi thiên quán để truy tìm duyên trong duyên của chính ta, của ai đó, của loài người thì thấy rằng tất cả đều là tuệ linh từ cõi trời của Đấng tạo hóa hoặc là linh hồn của muông thú được luân hồi đầu thai vào thai nhi của bà mẹ để tồn tại các kiếp trong quá khứ và hiện kiếp. Ta cũng biết là linh hồn của muông thú cũng là năng lượng âm dương có mã sóng trí tuệ phức tạp do Đấng tạo hóa tạo ra và gieo xuống nhân gian để xây dựng môi trường tu hành. Các tuệ linh cũng là năng lượng âm dương cân bằng có mã sóng trí tuệ rất phức tạp, được Đấng tạo hóa đưa xuống nhân gian xây dựng nhân loại và môi trường tu hành. Như vậy tổ tiên của loài người là dạng sống tuệ linh từ cõi trời của Đấng tạo hóa xuống nhân gian tu hành. Tổ tiên của muông thú cũng là năng lượng âm dương do Đấng tạo hóa gieo ra mà hình thành.

c) Tuệ linh: Tuệ linh là cội nguồn của loài người. Vậy tổ tiên của họ là từ đâu? Khi thiên quán sẽ thấy họ được hình thành từ quá trình phân tách mã sóng trí tuệ từ trụ linh của vị Tuệ linh đầu tiên trong quả tinh cầu năng lượng không lồ. Đó

là vụ nổ siêu năng lượng đã sản sinh ra vị Tuệ linh đầu tiên, vị Tuệ linh đầu tiên phân tách mã sóng trí tuệ và hạt năng lượng từ trong trụ linh mà tạo ra năm nhóm năng lượng, tạo ra các tuệ linh, tạo ra vạn vật vũ trụ bởi cơ chế liên kết dây và tam hợp hình tướng. Vậy, vị Tuệ linh đầu tiên được sinh ra do đâu? Vị Tuệ linh đầu tiên được sinh ra do sự phân tách của hạt sóng tổ tiên mà tạo thành hạt năng lượng có sóng điện âm, sóng điện dương. Khi đó hai hạt gặp nhau mà chuyển hóa thành phôi năng lượng âm dương để tạo thành vị Tuệ linh đầu tiên cũng như vụ nổ siêu năng lượng. Còn việc hỏi hạt sóng tổ tiên do cái gì sinh ra thì tôi xin giữ bí mật, bởi có truy tìm cội nguồn bằng chân lý vạn vật sẽ không tìm đến đích của sự thỏa mãn tìm tòi.

Như vậy tìm hiểu và thấu được duyên trong duyên của chân lý vạn vật, đã giúp cho loài người và vạn vật biết được ta là ai, ai là ta, cội nguồn của ta ở đâu, và ta phải làm gì dưới nhân gian trong các kiếp người cũng như kiếp hiện tại.

4.3.2. Hiện tại kiếp này ta phải làm gì (sứ mệnh)

Khi chúng ta thông qua thiền quán và chân lý vạn vật để thấu hiểu được tổ tiên của loài người, của vạn vật, thấu hiểu được kế hoạch xây dựng nhân loại của Đấng tạo hóa. Đó là tạo ra một môi trường tu hành cho các tuệ linh tu hành trong khổ đau kiếp nạn để cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Phải trải qua hết tất cả khổ đau kiếp nạn trong nhiều kiếp để cải tạo thành công mới được trở về. Những lời truyền dạy của ngài sẽ cho ta thấy được sứ mệnh chung cho cả nhân loại và sứ mệnh riêng cho mỗi người.

Sứ mệnh chung: tất cả mọi người trên trái đất này phải cùng nhau đoàn kết, cùng nhau xây dựng nhân loại phát triển. Thấu hiểu luật nhân quả, không vi phạm vào luật nhân quả để

cải tạo tâm cho chính mình và giúp đỡ nhau cải tạo tâm. Đón nhận, đối mặt và vượt qua hết tất cả các khổ đau kiếp nạn để thấu hiểu nhân quả và thông qua đó để cải tạo trụ linh của tuệ linh đang an trụ trong thân tướng mỗi người. Sứ mệnh chung này sẽ được thực hiện trong nhiều kiếp, từ quá khứ cho đến hiện tại và vị lai, tất cả con người đều phải trải qua và đến được đích của sự cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Sứ mệnh riêng: mỗi con người tồn tại ở kiếp người hiện tại không những phải thực hiện sứ mệnh chung trong nhiều đời và nhiều kiếp, mà mỗi một kiếp hiện hữu sẽ có những sứ mệnh riêng khác nhau. Sự khác nhau thể hiện qua mức độ cải tạo đã đạt được trong nhiều kiếp hay nghiệp lực đã tạo trong nhiều kiếp hoặc kiếp nạn hiện kiếp của mỗi người khác nhau. Có người đã đắc được phẩm vị Phật vị trong quá khứ nhưng vì vẫn chưa trải qua hết các kiếp nạn và cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng nên vẫn phải luân hồi xuống để trải qua hết các kiếp nạn và tiếp tục phổ độ chúng sinh, khi thấy trong quá khứ đã tạo nghiệp thì sẽ phải hành thiện cứu giúp người để gột rửa nghiệp lực đó. Có người đã đắc phẩm vị Bồ tát trong các kiếp trước, vì chưa trải qua hết các kiếp nạn, chưa cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng nên vẫn phải luân hồi xuống nhân gian để trải qua hết các kiếp nạn, phải gột rửa nghiệp lực trong các kiếp đã tạo, phải đi cứu độ chúng sinh. Có người thấy kiếp trước sát sinh hay sát nhân, nghiệp lực nhiều thì kiếp này sẽ phải gột rửa các nghiệp lực đó, tiếp tục trải qua các kiếp nạn để tu hành cải tạo trụ linh. Có người kiếp trước tạo ra nhiều phước báo, kiếp này được thọ nhận thân tướng khỏe mạnh và hưởng nhiều tiền tài địa vị trong cuộc sống, tiếp tục phải đón nhận và trải qua các kiếp nạn để cải tạo trụ linh. Có người kiếp này bệnh tật trong người, nghèo đói, bị đánh đập, khi thấy kiếp trước tạo nhiều nghiệp lực nên kiếp

này phải đổi mặt và gột rửa nghiệp lực để tiếp tục cải tạo trụ linh.

Mỗi người hiện hữu hiện kiếp sẽ đều phải có sứ mệnh chung giống nhau và sứ mệnh riêng khác nhau. Nhưng vì tất cả nhân loại đều phải trải qua tất cả các kiếp nạn khổ đau, sẽ có người trải qua trước, có người trải qua sau, dù trước hay sau thì đều phải vượt qua hết và cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng cho tuệ linh mới hoàn thành sứ mệnh tu hành dưới nhân gian. Do đó hiện kiếp của mỗi người sẽ có thân tướng khác nhau, thân tướng khác nhau là do căn nguyên kiếp trước gieo duyên sinh khởi ra thiện phước hay gieo duyên sinh khởi ra pháp ác, thân tướng khác nhau cũng do kiếp nạn mỗi kiếp khác nhau hay lặp lại kiếp nạn trong nhiều kiếp mà vẫn chưa vượt qua. Hiện kiếp sẽ có những thân tướng ốm yếu, có những thân tướng bệnh tật, có những thân tướng ác nhân, có những thân tướng hiền lành từ bi, có những thân tướng đẹp đẽ, có những thân tướng giàu sang về giả tướng, có những thân tướng có địa vị, có những thân tướng làm vua chúa, có những thân tướng là nông dân... Dù thân tướng hiện kiếp như thế nào, dù căn nguyên do thân tướng kiếp trước gieo duyên ra sao, khi thấu hiểu sứ mệnh chung và sứ mệnh riêng thì tất cả các thân tướng là con người hiện tại không nên phân biệt đối xử, không nên tự ti, không nên khinh khi hay ngạo mạn, tất cả là bình đẳng bởi cội nguồn và sứ mệnh của nhân loại.

4.3.3. Duyên ngoại duyên

Thông qua việc gieo duyên tại hiện kiếp sẽ giúp ta nhìn thấy kết quả tương lai, nhìn thấy được sau khi ta chết ta sẽ đi về đâu:

Khi đã trả lời được câu hỏi ta là ai và sứ mệnh kiếp này rồi thì câu trả lời thứ 3 là chết xong ta đi về đâu phụ thuộc vào

việc ta có hành động để hoàn thành sứ mệnh hay không. Nếu ta trải qua được hết các kiếp nạn khổ đau và cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng thì sẽ không còn luân hồi dưới nhân gian nữa. Nếu ta vi phạm nhân quả và chưa vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau thì vẫn phải luân hồi trong nhiều kiếp. Nếu ta tạo được nhiều việc thiện giúp đỡ nhân loại và chúng sinh thì kiếp sau sẽ được thọ hưởng nhiều phước báo. Nếu ta tạo nhiều việc ác gây họa cho chúng sinh thì kiếp sau ta sẽ phải chịu nhiều nghiệp báo. Do đó khi ta đã biết sứ mệnh của ta, việc ta gieo duyên để sinh khởi nhiều hành động cải tạo thế giới quan sẽ giúp ta sớm vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau để cải tạo trụ linh của tuệ linh thành công. Nếu ta biết sứ mệnh hay không biết mà cố tình hay vô tình gieo duyên dẫn đến sinh khởi hành động tạo ác nghiệp thì sẽ phải chịu đọa đày và phải luân hồi trong vô lượng kiếp chưa biết khi nào có thể cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng.

Mỗi duyên ta gieo dẫn đến hành động tại thời hiện tại sẽ sinh khởi ra phước báo hay nghiệp báo vào thời tương lai, vào kiếp sau, đó là kết quả vào thời điểm vị lai. Cũng như ta có 1 chiếc cốc thủy tinh, khi ta cầm chiếc cốc thủy tinh lên, nếu ta dùng nó làm cốc đựng nước uống sẽ là có lợi ích, nhưng nếu ta ném cốc thủy tinh vào ai đó sẽ gây tổn thương cho người đó và sẽ dẫn đến đánh nhau mà tạo nghiệp. Khi ta giết người thì ta sẽ nhìn thấy được kết quả là pháp luật sẽ xử ta tội tử hình và kiếp sau sẽ bị người khác giết hại lại. Nếu ta cứu giúp người thì ta sẽ được nhiều người giúp đỡ và cứu giúp khi ta gặp hoạn nạn khó khăn, và đời sau ta sẽ được giàu sang phú quý có nhiều người giúp đỡ.

Như vậy thấu hiểu chân lý vạn vật trong hình tướng của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người sẽ giúp cho ta thấu

hiếu được cội nguồn của nhân loại và vạn vật. Ta thấy được sứ mệnh, thấy được hiện tại vì đó là kết quả của những duyên đã gieo ra trong quá khứ, thấy được tương lai bởi các duyên đã và đang gieo ra trong hiện tại. Khi hiểu được rằng ai cũng sẽ phải trải qua các thân tướng khác nhau trong nhiều kiếp tu hành, bởi vì khi trải qua hết các thân tướng với các kiếp nạn khổ đau khác nhau sẽ giúp cho chúng ta thấu hiểu chân lý vạn vật và thông qua đó để cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng thì con người không còn khinh khi, tự ti hay ngạo mạn về hình tướng của ta hay của mọi người.

4.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Tướng là: “Mọi hình tướng là bể khổ, chúng sinh phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”.

Mọi hình tướng đều khổ, mọi thân tướng của con người đều khổ, cái khổ là vì có sinh và có diệt, thân tướng được sinh ra do duyên và hoại diệt đi cũng do duyên.

Mọi thân tướng con người dù là bệnh tật hay khỏe mạnh, dù là giàu sang hay nghèo khổ, dù là địa vị hay không địa vị, dù là ác nhân hay hiền lành, dù là vua chúa hay nô bộc, tất cả đều khổ như nhau, tất cả đều bình đẳng tại cõi trần nhân sinh này. Sự bình đẳng và sự khổ như nhau là vì trên con đường tu hành trong vô lượng kiếp sẽ đều phải trải qua tất cả các thân tướng đó. Trải qua để thấu hiểu nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật. Khi thấu hiểu rồi thì thấy tất cả là khổ, cái khổ của sự đối mặt với các kiếp nạn mà ta không biết trước, cái

khổ của sinh và tử, cái khổ của việc không nhận thấy thân tướng mình là khổ.

Khi ta thấu hiểu chân lý vạn vật thì tức là ta đã giác ngộ. Tức là chỉ có dùng chân tâm (sự từ bi, hỉ, xả) để đối mặt với tất cả các hình tướng. Đối mặt với thân tướng của những con người khác nhau, thân tướng của muôn thú và vạn vật. Ta đối mặt để ta cảm thông, sẻ chia, coi các thân tướng đó cũng là thân tướng của ta, và coi thân tướng của ta cũng là các thân tướng đó. Sự cảm thông, sẻ chia, đặt thân tướng của ta là họ, của họ là ta sẽ giúp cho ta và mọi người cùng trân trọng tất cả các thân tướng của nhau, của muôn loài, của vạn vật vũ trụ và trời người. Và rồi cùng nhau đoàn kết, cùng nhau yêu thương, cùng nhau vượt qua tất cả các kiếp nạn mà không có sự đố kỵ, sự khinh khi, sự tự ti, sự ngạo mạn an trú trong thân tướng ta. Khi ta thấy 1 người đang giết hại 1 con bò, ta hãy đặt thân tướng ta là thân tướng của người đang giết con bò thì ta sẽ cảm thấy sự ghê sợ và sự sợ hãi của việc giết đi một sinh mạng; sự sợ hãi và ám ảnh đó sẽ giúp ta không làm việc giết hại muôn thú và con người; khi ta đặt thân tướng ta là con bò đang bị giết, cảm nhận sự kêu khóc và giãy giụa của con bò trước cái chết để ta trân trọng cuộc sống và thương yêu muôn loài. Khi ta đặt thân tướng ta là thân tướng của người bị bệnh hiểm nghèo đang đối mặt với cái chết, khi đó ta sẽ cảm thấy sự bất lực của bệnh tật trong thân tướng ta, nó làm cho ta mất đi chí khí, mất đi sức mạnh, làm cho ta khao khát được sống, khi đó ta cảm thọ được những đau khổ đó để rồi ta trân trọng cuộc sống, giúp đỡ nhiều người có thân tướng bệnh tật khổ đau. Khi ta đặt thân tướng ta là thân tướng của vua chúa, ta sẽ thấy nỗi khổ đau của bậc đế vương, ta sẽ thấy áp lực, trọng trách bảo vệ tổ quốc, nỗi khổ phải xử lý những người tạo phản, những người tham ô tham nhũng bán nước hại dân, phải đấu tranh với

nhiều thế lực phản động mưu hại quốc gia, khi đó ta sẽ thấy ta phải có trách nhiệm cùng toàn dân để góp phần bảo vệ tổ quốc. Khi ta đặt thân tướng của ta vào thân tướng của người ăn chơi nghiện ngập, ta sẽ cảm thọ được sự u mê trong khoái lạc bay bổng của ảo giác, ta sẽ không kỳ thị và xa lánh họ, sẽ giúp đỡ họ vượt qua nỗi khổ đó. Cứ như vậy, khi ta biến thân tướng của tất cả muông thú, của vạn vật, thân tướng của tất cả con người đang hiện hữu thành thân tướng của ta để cảm thọ, thấu hiểu các nỗi khổ, thấu hiểu các nghiệp lực để ta có được sự yêu thương và cùng nhau đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua các kiếp nạn khổ đau. Thế giới sẽ ngày càng an lạc và hạnh phúc, con đường cải tạo trụ linh của tuệ linh sẽ sớm thành công, giá trị đạo đức nhân văn sẽ được xây dựng vững chắc.

Bài Tướng vô Tướng là giúp cho chúng ta thấu hiểu được bản chất, cội nguồn của hình tướng khắp vũ trụ, thấu hiểu được cội nguồn của con người, thấu hiểu được chân lý vạn vật trong hình tướng và dùng chân lý giác ngộ để giác ngộ giải thoát hết các khổ đau của hình tướng bằng tâm từ bi, tâm an vui và tâm buông xả tất cả các chấp ngã để gắn kết những vết thương của vạn vật trời người.

Bài Tướng giúp cho chúng ta thấy thân tướng của chúng ta là sự cấu hợp thành của tam hợp, thân tướng đã là ô uế của máu tanh, của lục phủ ngũ tạng. Do đó không nên nghiên cứu kỹ và chi tiết vào các căn, vào mắt, tai, mũi, miệng, xúc giác mà chậm trễ trong việc nhàm thân tướng để có thời gian hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh. Thấu hiểu bài tướng này chính là giúp cho nhân loại, con người có những bước đi nhanh trên con đường giác ngộ viên mãn.

5. Bài Trí

Bài Trí cũng được hiểu là Trí Vô Trí.

Chữ Trí đầu tiên là khái niệm và bản chất của Trí tuệ, chữ Vô là chân lý vạn vật trong Trí tuệ, chữ Trí cuối cùng là chân lý giác ngộ trong Trí tuệ.

5.1. Khái niệm về Trí tuệ

“Trí tuệ là sự thấu hiểu thế giới xung quanh chữ nhân bằng chân tâm”.

Thế giới quan được hiểu là từ môi trường sống và làm việc xung quanh mỗi con người (chữ nhân) cho đến toàn bộ trong và ngoài vũ trụ. Thế giới quan của người nông dân là đồng ruộng, công cụ lao động, thời tiết, sâu bọ, mùa màng. Thế giới quan của sinh viên là trường học, bạn bè, thầy cô, sách vở. Thế giới quan của người thợ xây là sắt thép, gạch, xi măng, cát, bản vẽ, công trường, tiến độ. Thế giới quan của người giáo sư, tiến sĩ là các đề tài nghiên cứu, ứng dụng, thực nghiệm, lĩnh vực. Thế giới quan của bác sĩ là bệnh nhân, bệnh viện, bệnh tật, thuốc, dụng cụ mổ xẻ, sống chết. Thế giới quan của vua chúa, quan quyền là chiến lược, sách lược, ngoại giao, đối nội, chính sách, quân đội, an ninh... Mỗi một thế giới quan xung quanh chữ nhân dù là hoạt động trong lĩnh vực nào, ngành nghề nào đi chăng nữa thì đều vẫn có sự liên kết với nhau tạo thành xã hội, nhân loại, đó là thế giới quan của cả nhân loại.

Thế giới quan của nhân loại là trái đất, nước, lửa, thiên tai lũ lụt, nạn đói, dịch bệnh, chiến tranh, tôn giáo, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, dải thiên hà, vũ trụ. Tổ tông của loài người, trước khi được sinh ra thì con người là ai, sứ mệnh kiếp người, sau khi chết đi về đâu, các nền văn minh ngoài trái đất,

người ngoài hành tinh, thần thánh, tiên, phật, chúa, bồ tát, quỷ, tinh tà, ma, cô hồn, các cõi trời có sự sống.

Thế giới quan của nhân loại chính là thế giới quan của mỗi một chữ nhân. Thế giới quan của mỗi một chữ nhân nằm chung trong thế giới quan của nhân loại, đó là vũ trụ rộng lớn bao la. Sự thấu hiểu chân thật nhất về vũ trụ, thấu hiểu về thế giới vật chất (sắc giới) và thế giới vô hình (vô sắc giới) chính là trí tuệ của con người và cũng là trí tuệ của nhân loại.

5.2. Bản chất của Trí tuệ

Như đã biết, mỗi một chữ nhân được hợp thành bởi 3 yếu tố gọi là tam hợp nhân. Đó là do duyên của người cha và người mẹ mà tạo ra thai nhi, đến tháng thứ 7 sẽ được một tuệ linh ở cõi trời nào đó hoặc được một linh hồn là muông thú được chuyển sinh làm người đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi. Khoảng 9 tháng thì em bé chào đời, đó là thân tướng. Khi cất tiếng khóc chào đời là đánh dấu mốc tuệ linh hoặc linh hồn thiết nhập vào để tạo ra năng lượng duy trì sự sống cho em bé sống được một kiếp người, được gọi là Tâm. Khi người mẹ mang thai đến lúc sinh em bé thì chính tuệ linh của người mẹ truyền năng lượng, nuôi dưỡng cho thai nhi tồn tại và phát triển. Khi em bé lớn lên học tập kinh nghiệm sống của cha mẹ, học tập ở trường lớp và thông qua lao động sản xuất mà có thêm tướng Trí tuệ. Trong 3 yếu tố hợp thành chữ nhân thì Thân tướng được coi như ngôi nhà, Tâm được coi như người sống trong ngôi nhà, Trí tuệ được coi như cánh cửa của ngôi nhà.

Trí tuệ được ví như cánh cửa trong ngôi nhà để chữ nhân trong ngôi nhà là tâm có thể mở ra, hướng đến thế giới quan xung quanh, học tập, thấu hiểu thế giới quan xung quanh. Cánh cửa trí tuệ không bị đóng nơi thân tướng sẽ giúp cho chữ

nhân là tâm sẽ mang lại được những kiến thức chân thật của thế giới quan về ngôi nhà và giúp cho trí tuệ từ sơ khai ban đầu phát triển thành trí tuệ giác ngộ. Có những ngôi nhà thân tướng chữ nhân không mở cánh cửa trí tuệ để tâm hướng đến thế giới quan học tập, không thấu hiểu hoặc không thấu hiểu chân thật về thế giới quan xung quanh nên cánh cửa trí tuệ không có sự phát triển mà vẫn sơ khai như ban đầu hoặc phát triển được vài phần. Do đó bản chất của trí tuệ chính là trí tuệ u mê và trí tuệ giác ngộ.

Trí tuệ giác ngộ của con người sẽ được sinh khởi, nuôi dưỡng và phát triển thông qua các kiếp nạn khổ đau, thông qua an vui hạnh phúc. Mỗi kiếp nạn khổ đau, mỗi an vui hạnh phúc đều chứa đựng các mã sóng trí tuệ có trạng thái năng lượng. Do đó khi trải qua và hấp thụ được mã sóng trí tuệ về trụ linh sẽ giúp cho trời người thấu hiểu chân lý vạn vật và chuyển hóa thành giác ngộ để chuyển sinh thành các siêu năng lượng tốt.

5.2.1. Trí tuệ u mê

Trí tuệ u mê là trí tuệ bị định vào các hình tướng hay còn gọi là các giả tướng. Trí tuệ định ở đây cũng được hiểu là cánh cửa ngôi nhà đóng chặt lại không chịu mở ra để tâm hướng đến và mang lại sự thấu hiểu thế giới bên ngoài về cho trí tuệ. Trí tuệ định cũng được hiểu trí tuệ như con trâu hoặc con bò bị buộc vào 1 gốc cây nên nó chỉ quanh quẩn biết mỗi gốc cây đó mà không hiểu biết xung quanh. Trí tuệ định cũng được hiểu là sự bám chặt vào, dính vào giả tướng.

Hình tướng vạn vật gọi là giả tướng vì nó do duyên sinh và nó hoại diệt cũng do duyên. Sự sinh diệt chính là quá trình chuyển hóa của hình tướng, vì có sinh và có hoại diệt nên nó là giả tướng, tức là sự tồn tại tạm thời, sự tồn tại không vĩnh cửu hay không bất tử. Trong vạn vật vũ trụ trời người, giả tướng sẽ

được phân ra làm 10 giả tướng, và 10 giả tướng chính là 5 cặp phạm trù của hình tướng: *giả tướng có và không có; giả tướng yêu thương, sở thích và thù ghét, không thích; giả tướng cầu được và không cầu được; giả tướng có trí tuệ và không có trí tuệ; giả tướng hành động và không hành động*. Trí tuệ u mê chính là trí tuệ định vào 10 giả tướng này mà không hiểu bản chất, không hiểu sự thật về các giả tướng mà cố tình bám lấy, vướng lấy các giả tướng về thân tướng mình mà khiến trí tuệ u mê.

Mười giả tướng được ví như màn đêm tối mịt mù của sự giả dối, màn đêm tối của nghiệp lực, màn đêm tối của ngã quý. Khi trí tuệ định và sống trong màn đêm tối sẽ không thể thấu hiểu được thế giới quan xung quanh, nó như người mù chỉ thấy mỗi nơi thân tướng nó. Do đó khi trí tuệ định vào bất cứ một giả tướng nào thì nó tượng trưng cho trí tuệ đang sống và định trong màn đêm của sự giả dối của sự u mê.

Trí tuệ định vào giả tướng có: con người định vào cái ta có. Như là mắt, tai, mũi, miệng, chân tay, có thân tướng đẹp đẽ hay xấu xí, có ngôi nhà to, có tiền tài giàu sang phú quý, có địa vị, có chức cao trọng vọng, có xe cộ, có nhiều đất đai, có sức khỏe, có nhiều mối quan hệ.... Trí tuệ của những người lãnh đạo các quốc gia thì định vào việc có sức mạnh quân sự, định vào việc có nhiều tài nguyên thiên nhiên, định vào việc có sức mạnh kinh tế, định vào việc có lãnh thổ rộng lớn, định vào việc có dân số đông, hùng mạnh hơn quốc gia khác... Khi một người định vào thân tướng ta đẹp đẽ nên họ chỉ biết rằng ta mới là xinh đẹp mà khinh khi những người không đẹp bằng ta; thậm chí còn dùng thân tướng xinh đẹp đó để vi phạm vào đạo đức xã hội, hành nghề mại dâm, dùng thân tướng đó để cặp với những người giàu có để hưởng lợi ích cho mình và vi phạm luật nhân quả về thông dâm tà dâm. Có người định vào việc

giàu có mà khinh khi người không giàu có, thậm chí có người còn ăn chơi trụy lạc đến nỗi không còn gì. Có người có địa vị chính trị, họ có chức sắc cao, họ nghĩ và cho rằng mình là cao sang, họ khinh khi những người không thuộc tầng lớp như họ; họ sẵn sàng lợi dụng chức vụ của họ để tham ô tham nhũng, chạy chức chạy quyền; họ chỉ giúp đỡ những người bắt tài nhưng nhiều tiền cho họ, họ không biết sử dụng nhân tài cho đất nước; họ ảo tưởng vào chức vụ và sức mạnh của họ mà sẵn sàng bán nước hại dân, tham quyền cố vị để trục lợi về họ, về gia đình và dòng họ của họ... Những người lãnh đạo quốc gia thì định vào việc quốc gia họ có binh hùng tướng mạnh, kinh tế lớn mạnh mà coi thường nhân quả, họ đem binh đi xâm chiếm quốc gia khác, kích động tạo ra các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia để trục lợi cho quốc gia họ, khiến cho dân chúng lầm than khổ đau, tang thương chết chóc trên mọi mảnh đất khắp trái đất này. Những người lãnh đạo của các quốc gia định vào việc quốc gia họ có nhiều nguồn tài nguyên, sẵn sàng khai thác cạn kiệt để trục lợi mang về cho nhóm người lãnh đạo, khiến cho thiên tai xảy ra, cho con cháu đời sau cạn kiệt tài nguyên, thiếu tiềm lực phát triển quốc gia; họ định vào việc sẵn có tài nguyên mà không thúc đẩy phát triển được các nguồn lực phát triển khác để vẫn đảm bảo được nguồn lực tài nguyên cho quốc gia. Những người lãnh đạo quốc gia định vào sức mạnh làm thay đổi kinh tế thế giới hoặc kinh tế của quốc gia khác; họ sẵn sàng làm lũng đoạn nền kinh tế thế giới hoặc can thiệp vào kinh tế quốc gia khác để trục lợi về quốc gia họ; điều này làm cho nhiều quốc gia nghèo đói điều đứng và chìm sâu trong nghèo đói bởi ảnh hưởng của sự lũng đoạn kinh tế và sự can thiệp của họ dẫn đến kinh tế nhiều quốc gia bị suy thoái và khủng hoảng. Như vậy, trí tuệ của mỗi cá nhân cho đến nhóm người lãnh đạo quốc gia, vì định vào giả tưởng mà chỉ

biết vợ vét về mình, bám chặt vào nó mà không biết chia sẻ và chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và nhân loại. Đó là trí tuệ u mê, u mê vì không thấu hiểu nhân quả, không thấu hiểu chân tướng của vạn vật là do duyên sinh và do duyên diệt, nếu chỉ biết lợi mình mà hại người thì sẽ sớm phải nhận quả báo do nghiệp lực tạo ra.

Trí tuệ định vào giả tướng không có: cái không có từ mỗi một chữ nhân cho đến những người lãnh đạo của các quốc gia là sự đối lập với giả tướng có. Có người con gái có thân tướng xinh đẹp thì định vào việc không có nhiều tiền mà sẵn sàng quan hệ bất chính với những người giàu có để thỏa mãn việc được hưởng lạc tiền tài từ người giàu có. Người giàu có vì định vào việc mình giàu có mà không có người đẹp bên cạnh nên sẵn sàng quan hệ bất chính để thỏa mãn nhu cầu dục vọng. Có người định vào việc nghèo khó, họ sẵn sàng buôn bán trẻ em, sẵn sàng môi giới mại dâm, thậm chí hành nghề mại dâm để thỏa mãn việc giàu có. Có người định vào việc không có nhiều tiền và giàu sang như người khác, họ tìm mọi phương pháp làm giàu, họ bất chấp thủ đoạn vi phạm pháp luật để làm giàu như buôn bán ma túy, đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buôn bán những thứ gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của mọi người để nhanh chóng giàu có và trục lợi về mình. Có người định vào việc mình chưa đủ giàu có bằng những người giàu có khác, chưa dư thừa tiền của để giúp người nghèo khó hơn, nên họ luôn coi mình không có điều kiện giúp người. Có người định vào việc mình có chức có quyền, họ coi người cấp dưới và những người khác không có được địa vị như họ mà sẵn sàng khinh khi, coi thường, thậm chí xúc phạm và chà đạp người không có địa vị như họ. Có người định vào việc họ có chức quyền nên họ không giúp đỡ những người có tài thật sự mà không có tiền hối lộ cho họ để thăng quan tiến chức...

Những người lãnh đạo của nhiều quốc gia định vào việc quốc gia họ không có nhiều nguồn tài nguyên nên họ kích động chiến tranh xâm lược để vơ vét tài nguyên thiên nhiên của quốc gia khác. Có nhiều lãnh đạo quốc gia định vào việc lãnh thổ quốc gia họ nhỏ bé mà đem binh đi xâm lược để mở rộng lãnh thổ. Sự tham lam, sự u mê từ mỗi chữ nhân cho đến những người lãnh đạo các quốc gia do định vào cái không có khiến cho vô số người chịu khổ đau, vô số người ngã xuống vùi thân tướng của mình nơi chiến trận, khiến cho mỗi bước chân trên mặt đất là nơi có người gửi thân xác nằm xuống do chiến tranh. Nhiều gia đình, người già và trẻ nhỏ vô tội phải sinh ly tử biệt, nỗi đau của sự mất mát khiến cho những người chết tạo thành oán khí khắp nhân gian, khiến cho người sống không thể nguôi ngoai đau khổ.

Trí tuệ định vào giả tướng yêu thương, sở thích: đó là do mắt ta nhìn thấy và đôi tai ta nghe thấy bởi giả tướng ta đang có hoặc ta không có, mà khiến cho trí tuệ ta định vào, bám vào để hưởng lợi ích về mình, gây tổn hại người khác. Có người định vào việc yêu thương gia đình của mình, mãi miết chăm chút cho gia đình, họ chỉ nhất nhất làm mọi thứ vì gia đình của họ mà không màng đến việc giúp đỡ và quan tâm đến mọi người xung quanh; họ chỉ ích kỷ cho gia đình họ và coi những việc khác là của xã hội, là việc chung không cần phải quan tâm và giúp đỡ. Có người đàn ông đã có gia đình, vì định vào người phụ nữ khác xinh đẹp hơn vợ mình, dù người phụ nữ đó có gia đình hay chưa mà yêu thương mù quáng, dẫn đến ngoại tình để rồi vi phạm giá trị đạo đức, phạm vào tội thông dâm tà dâm. Có người phụ nữ dù có gia đình rồi nhưng lại định vào người đàn ông đã có gia đình hay chưa có gia đình, vì thấy ở người đàn ông đó hơn người chồng của mình mà yêu thương mù quáng dẫn đến vi phạm giá trị đạo đức, phạm vào

tội thông dâm tà dâm. Có người phụ nữ chưa lập gia đình, vì định vào người đàn ông có gia đình mà yêu thương mù quáng dẫn đến vi phạm giá trị đạo đức là ngoại tình. Có người vợ hay chồng vì định vào việc vợ hay chồng mình đã ngoại tình mà cũng ngoại tình để trả thù. Có người định vào sở thích dùng những hình tượng, giả tượng, là sản phẩm hàng hiệu, sẵn sàng vay mượn để thỏa mãn sở thích đó mà không màng đến sự khó khăn hay lợi ích của vợ chồng con cái. Có người định vào sở thích chơi bời, cờ bạc, rượu chè, dẫn đến ngạo mạn để rồi chìm đắm trong những sở thích đó mà không màng đến lợi ích của gia đình và mọi người xung quanh... Như vậy, việc trí tuệ định vào yêu thương mù quáng dẫn đến hành động ngoại tình, thông dâm, tà dâm để thỏa mãn dục vọng ích kỷ của cá nhân mà gây khổ đau cho nhiều người thân và xã hội. Sở thích để thỏa mãn lợi ích ích kỷ cá nhân mà gây tổn thương hay không đem lại lợi ích cho người thân và xã hội cũng là trí tuệ u mê.

Trí tuệ định vào giả tượng thù ghét: đó là do mắt ta nhìn thấy và đôi tai ta nghe thấy bởi giả tượng nào đó đã khiến cho trí tuệ của ta định vào giả tượng mà ta không thích, ta thù ghét. Khi trí tuệ của ta không thấy được chân tướng của sự thật, của giả tượng mà chìm đắm trong u mê để rồi vì cái ích kỷ của ta mà gây tổn thương cho mọi người. Có người định vào việc không thích người khác ở tính cách hay điều gì đó mà nói xấu người ta. Có người định vào việc không thích những người cùng đẳng cấp mà khinh khi họ. Có người định vào việc ai đó không thỏa mãn được sự mong mỏi và kỳ vọng của mình mà không thích hay ghét họ. Có người định vào việc ai đó mắng mình mà sân hận rồi thù ghét họ. Có người định vào việc ai đó ngăn cản mình làm việc gì mà sân hận rồi thù ghét họ. Có người định vào việc bị ai đó lừa hại mình mà coi họ là kẻ thù và tìm mọi cách để trả thù họ. Có người định vào việc ai đó

đánh hay mưu hại mình hoặc người thân của mình để rồi đánh lại hay mưu hại lại nhằm thỏa mãn sự trả thù nơi thân ta. Có người vì định vào sở ghét điều gì đó, có khi là mưa, có khi là nắng, có khi là sự bẩn thỉu, có khi là điều gì đó mà dẫn đến khó chịu, sân hận để rồi dẫn đến hành động thỏa mãn sở ghét đó mà gây tổn thương cho người khác.

Trí tuệ định vào giả tướng cầu không được: khi ta không thỏa mãn hay không có các giả tướng để thỏa mãn thì sẽ dẫn đến sinh khởi của trí tuệ mong muốn, cầu thị, nhờ vả ai đó hay thậm chí là cầu xin thánh thần để có được các giả tướng. Việc cầu để thỏa mãn giả tướng có vô số giả tướng như: cầu giàu sang, cầu có nhà cửa, cầu có xe cộ tốt hơn, cầu bình an, cầu có con trai hay cầu có con, cầu thăng quan tiến chức, cầu nên duyên vợ chồng, cầu thành công việc gì đó, người tu hành cầu pháp để có thần thông cao hơn người khác, thậm chí cầu cho người khác gặp họa để mình đạt được giả tướng mình cầu... Khi ta cầu từ việc nhờ vả ai đó, làm lễ cầu xin thần thánh mà khi kết quả không được sẽ khiến cho ta thất vọng, chán nản, thậm chí sân hận và phỉ báng cả thần thánh đã không trợ giúp cho ta đạt được điều ta đang cầu. Khi đó trí tuệ định vào giả tướng cầu không được và vì sự ích kỷ sẽ sẵn sàng gây tổn thương đến nhiều người và xã hội. Có người định vào việc bỏ nhiều tiền để chạy chức chạy quyền, và khi tiền mất mà không đạt được mong cầu đó dẫn đến thù ghét người mà không giúp mình. Có người định vào việc cầu sinh được con trai mà không có dẫn đến chán nản mà đi ngoại tình để tìm người có thể sinh con trai cho người đó. Có người định vào việc làm bao nhiêu lễ cầu xin thần thánh phù hộ cho mình giàu sang, làm ăn thành công, khi kết quả ngày càng khiến cho nợ nần chồng chất thì người đó quay sang phỉ báng thánh thần và trời đất, họ lại định vào việc thù ghét. Người tu hành, đệ tử vì định vào giả tướng

thần thông, pháp lực, khi cầu không được từ người thầy, họ sẵn sàng khi sư diệt tổ, đánh lại đồng đạo.

Trí tuệ định vào giả tướng cầu được: khi con người cầu và đạt được sẽ khiến cho trí tuệ định vào giả tướng là ta đã cầu được. Khi cầu được rồi sẽ chuyển sang trí tuệ định vào giả tướng ta đã có, và lại tiếp tục định vào giả tướng mình không có để lại định vào giả tướng cầu. Khi con người định vào giả tướng cầu được rồi sẽ khiến cho trí tuệ con người dễ ngạo mạn vào khả năng của trí tuệ, vào khả năng may mắn, vào sự mê muội trong mê tín dị đoan bởi lẽ bái, dễ dàng ngạo mạn với những người cầu không được. Khi con người cầu vào các giả tướng và đạt được sự cầu đó sẽ lại khiến cho trí tuệ tiếp tục định vào các giả tướng để tham lam, vơ vét các giả tướng khác về cho thân tướng của họ được thỏa mãn.

Trí tuệ định vào giả tướng có trí tuệ: khi con người có bằng cấp, được sắc phong, được phong tặng, có địa vị trong xã hội, có sự giàu sang, có danh tiếng, có đức cao trọng vọng trong tôn giáo, người tu hành có thần thông pháp lực... họ sẽ rất dễ định vào việc họ có trí tuệ. Họ nghĩ họ hơn người khác bởi cái giả tướng đó mà u mê khinh khi những người không có được giả tướng như họ. Có người định vào việc mình có bằng cấp cao trong xã hội mà coi mình là tầng lớp thượng lưu có trí tuệ hơn người, khinh khi coi thường những người không có bằng cấp như mình. Có người định vào việc mình đọc nhiều kinh điển hơn người khác mà cho rằng mình là bậc trí tuệ, họ đọc nhiều mà không phân biệt được lý luận đó có đúng với quy luật tự nhiên không, có mang lại được lợi ích cho mọi người không, họ định vào mà u mê. Có người định vào việc mình giàu sang mà coi mình có trí tuệ hơn người, dẫn đến khinh khi coi thường những người không giàu có như họ. Có

người định vào việc mình có thần thông pháp lực, có khả năng về tâm linh, họ coi họ là bậc trí tuệ hơn người, sẵn sàng dẫn dụ lừa mọi người để trục lợi, họ tạo ra sự huyền bí và biến thành mê tín dị đoan khiến cho nhiều người khổ đau. Có người định vào việc có chức có quyền, mà miệt thị hay khinh khi người nông dân và các tầng lớp xã hội thấp khác. Họ u mê khi trí tuệ của họ định vào bằng cấp, định vào giàu sang phú quý, định vào địa vị, định vào chức vụ trong tôn giáo mà không hiểu rằng sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong phạm vi lĩnh vực và công việc chuyên môn. Họ không hiểu bậc trí tuệ giác ngộ là phải thấu hiểu hết tất cả thế giới quan khắp vũ trụ, vì họ định nên họ u mê mà coi họ là bậc trí tuệ, họ sẵn sàng vì lợi ích của họ mà gây tổn hại lợi ích của mọi người và xã hội.

Trí tuệ định vào giả tướng không có trí tuệ: khi những người không được học hành nhiều, không có bằng cấp, không có địa vị, không giàu sang, không có chức sắc gì trong tôn giáo, họ là những người lao động ít học, trí tuệ của họ luôn định vào việc họ không có trí tuệ bằng người khác. Có người định vào việc trí tuệ họ không có học hành và không có bằng cấp nên họ tự ti và sợ hãi khi giao tiếp với những người có bằng cấp, với những người giàu sang và có địa vị. Có người định vào việc mình không có trí tuệ thấu hiểu tâm linh nên dễ dàng bị những người dùng tâm linh để lừa hại và chiếm đoạt tiền của dựa trên tín ngưỡng tâm linh và niềm tin tôn giáo. Dù định vào có trí tuệ hay không có trí tuệ thì đều là trí tuệ u mê, u mê ở sự định vào mà không hiểu rằng con người có sự bình đẳng, không có sự phân chia giai cấp, mỗi chữ nhân tồn tại hiện kiếp đều có sự hiểu biết ở các lĩnh vực khác nhau. Do đó không thể đem sự hiểu biết ở lĩnh vực này đi nói là ta có trí tuệ hơn người hiểu biết ở lĩnh vực khác, sự so sánh khắp khiêng như vậy sẽ dẫn đến sự u mê của sự ngạo mạn hay tự ti.

Trí tuệ định vào giả tướng hành động: khi chúng ta đã định vào các giả tướng như có, không có, yêu thương, thù ghét, cầu được, cầu không được, có trí tuệ, không có trí tuệ, thì sẽ dẫn đến việc trí tuệ của chúng ta lại định vào giả tướng hành động. Vì trí tuệ đã u mê định vào các giả tướng để thỏa mãn lợi ích của mình nên họ sẽ sẵn sàng hành động tạo nghiệp hại người và vạn vật. Có người định vào việc yêu thương người con gái khác khi đã có vợ con, họ sẽ hành động quan hệ ngoại tình với người con gái đó, như thế là nghiệp đã tạo. Có người định vào có chức có quyền, họ định vào người hối lộ nhiều tiền thì mới giúp, và tiếp đến họ hành động giúp thăng quan tiến chức cho người đó, như thế nghiệp lực đã tạo. Có người định vào việc không có nhiều tiền mà dẫn đến hành động buôn bán, làm ăn vi phạm pháp luật, nghiệp lực đã tạo. Có người định vào việc mình có chức sắc trong tôn giáo hoặc được gọi là thầy tâm linh mà dẫn đến hành động lợi dụng tâm linh, tôn giáo để trục lợi hại người, nghiệp lực đã tạo. Như vậy trí tuệ định vào hành động là hành động tạo ra nghiệp lực để thỏa mãn và đạt được lợi ích về mình mà gây tổn thương cho người khác và xã hội.

Trí tuệ định vào giả tướng không hành động: khi chúng ta đã định vào các giả tướng như có, không có, yêu thương, thù ghét, cầu được, cầu không được, có trí tuệ, không có trí tuệ, thì sẽ dẫn đến việc trí tuệ của chúng ta lại định vào giả tướng không hành động. Đó là vì lợi ích ích kỷ của mình mà không hành động giúp đỡ mọi người, xã hội. Có người định vào trí tuệ mà coi mình là cao sang và thượng lưu, khi gặp người nghèo khó nhờ giúp, họ định vào mà không giúp đỡ. Có người định vào có và yêu thương gia đình, họ chỉ chăm chăm lo toan cho gia đình họ mà họ không hành động giúp đỡ người khác. Có người định vào chức sắc trong tôn giáo, vị thế

trong tâm linh, họ định vào cao sang và trí tuệ nên họ không giúp đỡ những người nghèo khó đến nhờ. Có người định vào việc mình chưa đủ trí tuệ giác ngộ, chưa đủ pháp lực, chưa đủ sức lực nên không hành động giúp người gặp nạn hay gặp khó khăn khổ đau.

Vì 10 giả tướng đều là màn đêm tối mịt mù nên khi con người chúng ta định vào 1 giả tướng nào thì hình ảnh như ta đang sống giữa đêm tối mịt mù đó. Khi đó ta sẽ không phân biệt được thật giả trong đêm tối, ta sẽ không biết đâu là đúng và đâu là sai, ta không nhận biết được hiểm nguy trong màn đêm tối đó. Từ việc định vào 1 giả tướng sẽ dẫn đến định vào hết tất cả các giả tướng khác mà hành động hay không hành động, đó là vì sự ích kỷ cá nhân mà gây tổn thương cho người khác.

5.2.2. Trí tuệ giác ngộ

Trí tuệ giác ngộ là cánh cửa trí tuệ của ngôi nhà thân tướng đã chủ động mở ra mà không định, để tâm hướng đến với thế giới quan xung quanh, tiếp nhận sự thật của thế giới quan xung quanh và truyền lại cho trí tuệ để đạt được sự giác ngộ ở trí tuệ. Để có được trí tuệ giác ngộ thì người tu hành, hành giả, mỗi một chữ nhân phải thấu hiểu và luôn luôn dùng 2 chân lý (chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ) để tham chiếu, soi thấu, thấy chân tướng của tất cả các giả tướng là do duyên sinh và do duyên diệt, là nhân quả. Để rồi chuyển hóa các giả tướng đó thành lợi ích cho trời người, không màng gì đến lợi ích cá nhân ta.

Chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ như là mặt trời tỏa ánh sáng hào quang rực rỡ, khi chiếu vào màn đêm tối mịt mù của giả tướng nào thì sẽ xua tan sự giả dối của u mê và nghiệp lực cũng như ngã quý. Hai chân lý sẽ phơi bày sự thật

cho vũ trụ trời người thấu hiểu sự thật, và mặt trời của 2 chân lý chiếu đến tất cả các giả tướng thì tất cả màn đêm giả dối của giả tướng đó sẽ bị xua tan và sự thật sẽ hiện hữu. Khi thấu hiểu hết sự thật trong và ngoài vũ trụ, trời và người thì đó là trí tuệ giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng có: khi trí tuệ thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, thì đó chính là ánh sáng mặt trời soi thấu vào trong giả tướng có. Do đó sẽ thấy sự thật của giả tướng có, ta tham chiếu vào giả tướng có để chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và cho chúng sinh, đó chính là trí tuệ giác ngộ ở giả tướng có. Có người giàu có, họ không định vào việc họ giàu có mà coi thường người không giàu có; khi họ thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, họ không ích kỷ cho bản thân họ, họ tham chiếu vào điều kiện mà họ có để chuyển hóa thành lợi ích cho cộng đồng xã hội là cứu giúp dân chúng vùng nghèo đói, vùng thiên tai dịch bệnh, đó là trí tuệ giác ngộ đã có để lan tỏa tình yêu thương nhân loại. Có người có địa vị, có chức có quyền, họ thấu hiểu được chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ; họ không định vào đó mà phân biệt cao sang hay địa vị, họ không lạm dụng quyền lực để tham ô tham nhũng, họ tham chiếu vào địa vị quyền lực họ đang có mà giúp đỡ những nhân tài vào các vị trí đúng với năng lực của họ và mang lại nhiều lợi ích cho đất nước, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người có địa vị chức sắc trong tôn giáo, họ không định vào đó mà khinh khi không tiếp những người nghèo, khi họ thấu hiểu 2 chân lý, họ sẽ thương yêu và giúp đỡ tất cả mọi người mà không phân biệt người đến nhờ là người giàu hay nghèo, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người có gia đình với cuộc sống hạnh phúc, khi họ thấu hiểu 2 chân lý, họ không định vào sự chăm chăm chỉ lo cho gia đình mình, họ tham chiếu vào cuộc sống mình đang có để đi chia sẻ, giúp đỡ

những người khác vượt qua khó khăn khổ đau, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người giàu có, họ thấu hiểu 2 chân lý, họ không định vào việc thỏa mãn sự giàu có đó để hưởng lợi ích, khi họ thấu hiểu 2 chân lý, họ tham chiếu vào điều kiện họ có để họ kinh doanh hay tạo ra sản phẩm có lợi ích cho người dân mà không màng gì đến lợi ích cá nhân mình, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người có cuộc sống gia đình không hạnh phúc, họ thấu hiểu 2 chân lý, họ tham chiếu vào cuộc sống của mình mà không định vào giả tướng bên ngoài để dẫn đến gia đình ly tán, họ vun vén và xây dựng cuộc sống gia đình tốt đẹp hơn, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng không có: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu bản chất của giả tướng không có, tham chiếu vào nó mà chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh, đó là trí tuệ giác ngộ giả tướng không có. Có người không giàu có, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào việc phải giàu có bằng mọi cách mà gây tổn hại cho mọi người, họ lao động chân chính, cố gắng cải tạo cuộc sống tốt đẹp hơn và mang lại được nhiều lợi ích cho mọi người, đó là giác ngộ. Có người không có địa vị cao, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào việc không có địa vị cao mà chạy chức chạy quyền hay tham ô tham nhũng, họ cố gắng cống hiến hết mình cho đất nước bằng trí tuệ không ngừng học tập trau dồi, đó là giác ngộ. Có người không định vào việc không có chức sắc trong tôn giáo, họ thấu hiểu hai chân lý, họ luôn luôn giúp đỡ tất cả mọi người mà không màng đến địa vị chức sắc, đó là giác ngộ. Có người không định vào việc không có thần thông pháp lực cao hơn bạn đồng tu hay thầy dạy, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không màng đến sự cao thấp hơn thua mà luôn sống đúng đạo thầy trò, không ngừng hành thiện giúp đỡ mọi người, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng yêu thương, sở thích: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng yêu thương, sở thích, từ đó tham chiếu và chuyển hóa giả tướng đó thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh, đó là trí tuệ giác ngộ vào giả tướng yêu thương, sở thích. Có người con gái xinh đẹp, họ thấu hiểu 2 chân lý, họ không dùng sắc đẹp đó để đi yêu thương người có gia đình hoặc tà dâm mà vi phạm luật nhân quả, họ tham chiếu vào thân tướng họ mà chuyển hóa thành lao động chân chính, yêu thương chân chính, tuân thủ luật pháp quốc gia và luật nhân quả để đem lại hạnh phúc cho chính mình và mọi người khác, đó là giác ngộ. Có người khi đã có gia đình, cuộc sống vợ chồng không được viên mãn, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào đó mà đi yêu thương ngoại tình, thông dâm, họ cùng vợ chồng vun vén và xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn và không ảnh hưởng đến hạnh phúc của người khác, đó là giác ngộ. Có người thích cờ bạc, ăn chơi, mua sắm phung phí, khi họ thấu hiểu hai chân lý, họ sẽ không định vào sở thích đó, họ chuyển hóa thành lao động chân chính, lo lắng cho mọi người xung quanh, cải tạo cuộc sống tốt đẹp hơn, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng thù ghét: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng thù ghét, tham chiếu và chuyển hóa nó thành lợi ích cho mọi người, đó là trí tuệ giác ngộ ở giả tướng thù ghét. Có người sân hận người nào đó đã làm cho mình tổn thương, khi thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào thù ghét người đó nữa, họ an vui và mang lại lợi ích cho mọi người và chính người mà họ đã thù ghét, đó là giác ngộ. Có người nào đó khi không thỏa mãn được các giả tướng nên thù ghét và sân hận với người mà không cho mình được thỏa mãn, khi họ thấu hiểu hai chân lý, họ không còn định vào giả tướng đó, họ tham chiếu và chuyển

hóa để mang lại lợi ích cho mọi người và chính người mà mình đang thù hận, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng cầu được hay cầu không được: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng cầu là không có, để mọi người không còn định vào cầu, khi đó mọi người hăng say lao động sản xuất, lao động chân chính, tu tập chân chính, cố gắng cải tạo cuộc sống tốt đẹp hơn và mang lại lợi ích cho mọi người khác, đó là giác ngộ vào giả tướng cầu.

Trí tuệ không định vào giả tướng có trí tuệ: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng có trí tuệ, tham chiếu vào nó để chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người, đó là trí tuệ giác ngộ vào giả tướng có trí tuệ. Có người có chức có quyền, có học hàm học vị cao, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào việc họ có bằng cấp hay địa vị, họ luôn luôn giúp đỡ mọi người, giúp đỡ những người nghèo, họ quan tâm đến lợi ích của chúng sinh, đó là giác ngộ. Có người có chức sắc trong tôn giáo, thấu hiểu về tâm linh, họ thấu hiểu hai chân lý, họ không định vào đó, họ không lừa người để trục lợi, họ quan tâm và giúp đỡ mọi người mà không phân biệt, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng không có trí tuệ: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng không có trí tuệ, tham chiếu vào nó để cố gắng không ngừng cải tạo trau dồi trí tuệ và chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người nông dân, họ không có bằng cấp, không có địa vị, khi họ thấu hiểu hai chân lý, họ tham chiếu và thuyết hai chân lý cho mọi người khác, họ không ngại ngần hay tự ti mà đi thuyết giảng, họ chuyển hóa thành lợi ích cho nhiều người, đó là giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng hành động: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng hành động, tham chiếu vào hành động để mang lại lợi ích cho mọi người, đó là giác ngộ vào hành động. Có người do thấu hiểu hai chân lý nên tham chiếu vào các giả tướng mình giàu có để chuyển hóa thành hành động là làm từ thiện giúp đỡ người nghèo và dân chúng vùng thiên tai lũ lụt, đó là trí tuệ giác ngộ. Có người có chức có quyền, do thấu hiểu hai chân lý, họ tham chiếu vào giả tướng mình có chức có quyền mà chuyển hóa thành hành động để giúp đỡ các nhân tài vào các vị trí phù hợp, giúp đỡ dân tộc đất nước cường thịnh, đó là giác ngộ. Người thấu hiểu hai chân lý, họ luôn luôn gieo duyên để chuyển hóa thành hành động giúp đỡ mọi người thấu hiểu hai chân lý và vượt qua u mê để có trí tuệ giác ngộ.

Trí tuệ không định vào giả tướng không hành động: đó là dùng ánh sáng mặt trời của hai chân lý để soi thấu giả tướng không hành động. Đó là không hành động tạo nghiệp gây tổn thương đến mọi người, không hành động vi phạm pháp luật quốc gia nơi mình sinh sống, không hành động vi phạm luật nhân quả, đó là giác ngộ vào giả tướng không hành động. Có người không định vào việc mình nghèo, không định vào việc cầu dẫn đến không hành động làm giàu bằng mọi cách mà vi phạm pháp luật hay vi phạm đạo đức con người, do họ thấu hiểu hai chân lý nên họ lao động chân chính để cải tạo cuộc sống và mang lại lợi ích cho mọi người và xã hội, đó là giác ngộ. Có người có địa vị quyền chức, họ thấu hiểu hai chân lý nên họ không hành động giúp đỡ những người nhiều tiền không có tài, không có đức, chạy chức chạy quyền, họ không hành động đó để mang lại lợi ích cho dân tộc, cho đất nước, đó là giác ngộ. Có người giỏi thần thông, có chức sắc trong tôn giáo, họ không định vào việc có địa vị, có thần thông, họ

không định vào việc không có nhiều tiền, họ thấu hiểu hai chân lý, họ chuyển hóa thành không hành động tạo ra mê tín dị đoan, không hành động lừa hại mọi người, họ chuyển hóa thành hành động giúp đỡ mọi người bài trừ mê tín dị đoan, đó là giác ngộ.

5.2.3. Thang đo các căn cơ trong trí tuệ

Bản chất của trí tuệ là u mê do định vào giả tướng và trí tuệ giác ngộ khi thấu hiểu hai chân lý và chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh trời người. Đề từ cảnh giới của trí tuệ u mê tiến đến cảnh giới của trí tuệ giác ngộ viên mãn cũng là khoảng cách, khoảng cách này có thể chia ra làm 4 nấc thang để đo căn cơ của mỗi người tu hành, mỗi chúng sinh trời người. Thông qua 4 căn cơ này để cho người tu hành, hành giả dễ dàng nhận thấy mình hay ai đó đang ở căn cơ nào mà dễ dàng vận dụng hai chân lý tiếp tục chuyển hóa mình và mọi người đạt được trí tuệ giác ngộ viên mãn.

Căn cơ trí tuệ giác ngộ thấp: người có căn cơ thấp là người không thấu hiểu và không tin về sự thật cội nguồn nhân loại, về sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, không thấu hiểu vạn vật và chân lý vạn vật, không tin luật nhân quả, họ mãi mê và đắm chìm trong việc định và vơ vét các giả tướng về nơi thân họ để hưởng thụ. Người có căn cơ thấp thường là chưa trải qua khổ đau nên chưa tin vào nhân quả nghiệp lực, họ chỉ tin vào trí tuệ mà họ định, tin và đắm chìm trong giả tướng họ có, họ đắm chìm trong mưu cầu, đắm chìm trong tất cả các giả tướng. Hình ảnh người có căn cơ trí tuệ giác ngộ thấp là hình ảnh 1 người lặn ngụp dưới đáy dòng sông, vì dưới đáy dòng sông có nhiều cát bụi nên họ nhắm mắt để hưởng thụ sự mát mẻ của phù du giả tướng, họ không nhận biết được sự nguy hiểm dưới đáy dòng sông, họ tự hào vào việc họ thấy và cảm thấy thỏa

mẫn hay chưa thỏa mẫn vào các phù du giả tướng mà vẫn đắm chìm trong các giả tướng. Họ không màng đến ánh sáng của hai chân lý. Họ sẽ chuyển hóa căn cơ khi có thủy quái tấn công họ, thì họ chợt nhận ra, họ hoảng hốt vì bị tổn thương và lo sợ sẽ chết dưới đáy dòng sông nên họ phải ngoi mình lên mặt nước và đầu họ không còn dưới đáy sông nữa. Những người căn cơ trí tuệ giác ngộ thấp sẽ phải tiếp tục trải qua vô số kiếp nạn khổ đau và sẽ đắc đạo vào nhiều đời sau. Tức là những người có căn cơ trí tuệ giác ngộ thấp phải gặp nhiều khổ đau kiếp nạn đến và nhận ra khổ đau thì họ mới chuyển hóa căn cơ lên căn cơ trí tuệ giác ngộ trung bình và các căn cơ cao hơn.

Căn cơ trí tuệ giác ngộ trung bình: những người này họ bán tín bán nghi, nửa tin nửa nghi ngờ về cội nguồn nhân loại, về sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, về luật nhân quả, về quả báo, họ đã trải qua ít nhiều khổ đau rồi, họ vẫn mãi mê chìm đắm trong phù du giả tướng, vẫn muốn vợ vét và định vào các giả tướng. Hình ảnh tượng trưng cho người có căn cơ trí tuệ giác ngộ trung bình là một người đắm mình dưới dòng sông, đầu và mặt người đó đã ngoi lên trên mặt nước, mặt họ đã nhìn thấy mặt trời và ánh sáng mặt trời của hai chân lý, nhưng họ vẫn còn đắm chìm hay chưa thỏa mẫn bởi phù du giả tướng như dòng nước mát mà không đi lên bờ. Họ không sợ vi phạm luật nhân quả nên họ chưa đi theo ánh sáng của hai chân lý, họ chỉ hoảng sợ và sợ chết khi có con thủy quái cắn vào thân họ đang chìm trong dòng nước mà chạy lên bờ. Họ cũng từng trải qua khổ đau, nhưng khi chịu nhiều khổ đau kiếp nạn đến, lúc đó họ mới tin là việc đắm mình trong u mê của giả tướng sẽ khiến họ chịu quả báo và cái chết, lúc đó họ sẽ tin nhân quả và sự an toàn nơi ánh sáng mặt trời của chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ mà đi theo lên bờ sông. Những người căn cơ trí tuệ giác ngộ trung bình sẽ phải luân hồi trong nhiều kiếp và sớm

đắc đạo trong các đời sau khi khổ đau kiếp nạn đến nhiều với họ. Hình ảnh họ đang đi lên bờ sông là hình ảnh chuyển hóa thành căn cơ trí tuệ giác ngộ khá.

Căn cơ trí tuệ giác ngộ khá: những người này họ hoàn toàn tin nhân quả, tin cội nguồn nhân loại, tin sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, họ đã trải qua nhiều khổ đau rồi, họ đang từng bước rời bỏ sự định vào các giả tướng và từng bước chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh để hướng đến ánh sáng mặt trời của hai chân lý. Hình ảnh người có căn cơ trí tuệ giác ngộ khá là một người đang đi từ dưới dòng sông sâu lên bờ, họ đang đi và hướng về ánh sáng mặt trời của hai chân lý. Khi lên bờ gặp hai chân lý thì họ sẽ đắc đạo cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn tại hiện kiếp. Tuy nhiên vì họ vẫn còn nuôi tiếc phù du giả tướng như dòng nước mát nên họ còn chậm chạp trong việc bước đến với ánh sáng chân lý, chỉ cần có thêm vài khổ đau hiện hữu với họ thì họ sẽ đẩy nhanh tốc độ rời xa khỏi u mê mà chuyển hóa thành căn cơ trí tuệ giác ngộ cao để đắc đạo.

Căn cơ trí tuệ giác ngộ cao: là những người đã có niềm tin tuyệt đối vào cội nguồn của nhân loại, tin vào nhân quả, tin vào sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, họ đã trải qua hết các kiếp nạn khổ đau trong nhiều đời nhiều kiếp, họ không còn u mê chìm đắm trong sự định về các giả tướng, họ biết chuyển hóa các giả tướng đó thành lợi ích cho mọi người, họ có tình yêu thương bao la cho nhân loại và muôn loài. Hình ảnh người có căn cơ trí tuệ giác ngộ cao là hình ảnh 1 người đã đứng trên bờ sông, đứng dưới ánh sáng mặt trời của hai chân lý, họ quan sát được thế giới quan xung quanh, thấy sự thật của tất cả các giả tướng, họ an lạc tự tại nơi thân tâm. Những người này chỉ

cần gặp ánh sáng của hai chân lý là đắc đạo cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng ngay.

Như vậy bản chất của trí tuệ luôn có hai cảnh giới, đó là cảnh giới của u mê khi trí tuệ định vào các giả tướng, ở cảnh giới này thì tương đồng với cảnh tâm chấp ngã mà dẫn đến sân hận. Cảnh giới giác ngộ là trí tuệ đã mở cánh cửa để tâm hướng đến thế giới quan xung quanh bằng chân tâm là từ bi, hỷ, xả để thấy được sự thật của vũ trụ trời người, thấy để chuyển hóa thành việc tu hành mang lại lợi ích cho nhân loại và trời người. Để chuyển hóa căn cơ trí tuệ từ u mê đến giác ngộ phải thông qua 4 nấc thang căn cơ, phải biết hành giả hay chúng sinh đang ở căn cơ nào mà ta dẫn dắt cho họ nhìn thấy khổ đau, nhìn thấy sự thật mà chuyển hóa đến sự giác ngộ cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn nhất. Khổ đau kiếp nạn được coi là món ăn đặc sản, là dòng năng lượng có sức mạnh nhất để chuyển hóa căn cơ trí tuệ từ u mê thành giác ngộ. Chỉ có khổ đau kiếp nạn đến và hóa giải để chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh thì trí mới có được trí tuệ giác ngộ.

5.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong trí tuệ sẽ là: *“Trí tuệ không tự sinh ra, trí tuệ không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên của trí tuệ u mê, thấy được căn nguyên của trí tuệ giác ngộ, hiểu được bản chất của trí tuệ mà gieo duyên bằng chân tâm để chuyển hóa từ trí tuệ u mê thành trí tuệ giác ngộ, gieo duyên để chuyển hóa từ trí tuệ giác ngộ để hành thiện mang lại lợi ích cho chúng sinh và niềm vui hạnh phúc khi mang lại lợi ích cho chúng sinh tiếp tục nuôi dưỡng trí tuệ giác ngộ.

5.3.1. Căn nguyên của trí tuệ u mê

Căn nguyên cội nguồn của trí tuệ u mê là do trong trụ linh của tuệ linh khi hợp thành bởi hạt năng lượng có sóng điện âm, hạt năng lượng sóng điện dương. Đó là sóng điện âm mạnh hơn sóng điện dương. Cụ thể hạt sóng điện âm có trạng thái năng lượng màu đỏ máu và màu đen, màu xám. Sóng điện âm mạnh sẽ khiến cho tuệ linh và chân tu có thiên hướng vơ vè, hút vè, lấy vè mà u mê.

Căn nguyên tiếp theo là do trí tuệ định vào, tham lam, vơ vét các giả tướng về nơi thân tướng ta để hưởng thụ, để thỏa mãn hay vẫn chưa thỏa mãn. Đó là định vào, không thấu hiểu được sự thật và chân tướng của các giả tướng có hay không có, yêu thương hay thù ghét, cầu được hay cầu không được, có trí tuệ hay không có trí tuệ, hành hay không hành. Khi định vào các giả tướng đó tức là ta sẽ luân quần sống

trong màn đêm tối mịt mù mà không nhận thấy sự thật của các giả tướng, dẫn đến hành động hay không hành động để thỏa mãn lợi ích ích kỷ của mình, của gia đình và dòng họ mình mà gây tổn hại đến lợi ích của người khác, của xã hội và nhân loại cũng như trời người. Khi đó nhân quả báo ứng sẽ hiện hữu tại hiện kiếp hoặc trong các kiếp sau do nghiệp lực đã tạo ra bởi trí tuệ u mê. Như vậy trí tuệ u mê không tự nhiên sinh ra, nó sinh ra do duyên hợp bởi các giả tướng mà nhân loại không thấu hiểu chân tướng của vạn vật.

5.3.2. Căn nguyên của trí tuệ giác ngộ

Căn nguyên cội nguồn của trí tuệ giác ngộ là do trong trụ linh của tuệ linh khi hợp thành bởi hạt năng lượng có sóng điện âm, hạt năng lượng sóng điện dương. Đó là sóng điện dương mạnh hơn sóng điện âm thì chân tu sẽ dễ dàng giác ngộ. Cụ thể hạt sóng điện dương có trạng thái năng lượng màu vàng, màu đỏ lửa, màu xanh lá. Sóng điện dương mạnh sẽ giúp cho tuệ linh và chân tu có thiên hướng hành thiện, cho đi, lan tỏa và phát triển cho vạn vật chúng sinh, nên sẽ giác ngộ hơn.

Căn nguyên thứ hai là sự thấu hiểu chân lý vạn vật, thông qua chân lý vạn vật để soi thấu chân tướng, căn nguyên của các giả tướng, dùng ánh sáng mặt trời của chân lý vạn vật để xua tan màn đêm tối u mê của trí tuệ. Khi ta mang ánh sáng mặt trời chiếu vào màn đêm u mê của từng giả tướng thì chân tướng của sự thật sẽ được soi sáng, màn đêm sẽ tiêu tan, trí tuệ giác ngộ sẽ hiện hữu ở từng giả tướng cho đến khi ta soi thấu hết tất cả các giả tướng và sau đó dùng chân lý giác ngộ để chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người, cho chúng sinh thì sẽ đạt được trí tuệ giác ngộ viên mãn.

Soi thấu giả tướng có: khi dùng chân lý vạn vật để soi chiếu vào người có địa vị thì thấy địa vị đó không thuộc về

người đó, địa vị đó không thuộc về ai, và chính địa vị đó nó chẳng thuộc về nó, nó do duyên mà hợp thành. Do phước báo từ kiếp trước để kiếp này người đó tạm thời có nó, nó cũng sẽ do duyên mà hoại diệt, do đó không nên ích kỷ về mình mà gây họa cho người khác, mà hãy tranh thủ thời gian ta đang tạm thời nắm giữ mà chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người. Khi dùng chân lý vạn vật soi thấu vào tài sản người giàu có, thấy rằng tiền tài mà họ đang nắm giữ cũng chẳng phải của họ, chẳng phải của ai, chẳng phải của chính nó, nó do duyên mà hợp thành, nó do phước báo từ kiếp trước mang tiền cứu người hành thiện nên kiếp này được tạm thời nắm giữ nó, nó cũng sẽ do duyên mà hoại diệt, nó chỉ tạm thời được người đó nắm giữ, do đó nên tranh thủ thời gian nắm giữ nó mà chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh, không nên ích kỷ về mình. Khi dùng chân lý vạn vật soi thấu người có cơ thể khỏe mạnh là do duyên tạo nhiều phước giúp đỡ người kiếp trước nên kiếp này được luân hồi trong thân hình khỏe mạnh, do đó nên tranh thủ thời gian khỏe mạnh để giúp người thì kiếp sau sẽ được khỏe mạnh và tốt đẹp hơn, bởi thân tướng khỏe mạnh đó cũng do duyên mà hoại diệt. Khi dùng chân lý vạn vật soi thấu người con gái có thân hình xinh đẹp thì kiếp trước tạo nhiều phước báo, hành thiện giúp người nên kiếp này được luân hồi trong một thân hình xinh đẹp, nó là do duyên sinh ra, và cũng do duyên mà hoại diệt, do đó nên làm điều có lợi ích cho mọi người, tránh dùng thân hình tạo tội tà dâm để tránh kiếp sau bị đọa thành thân hình xấu xí và bệnh tật...

Soi thấu giả tướng không có: khi dùng chân lý vạn vật soi thấu người nghèo, thấy kiếp trước lười lao động, lừa hại người nên kiếp này chịu trong thân tướng và hoàn cảnh nghèo, cái nghèo này cũng chẳng của ai, chẳng phải của họ, do duyên mà nghèo thì cũng do duyên mà hết nghèo, và chỉ có lao động

chân chính và mang lại lợi ích cho mọi người thì ta mới thay đổi cuộc sống tích cực hơn. Khi dùng chân lý vạn vật soi thấu người không có địa vị là do duyên kiếp trước tham ô tham nhũng, kiếp này không thể có địa vị, do đó có chạy chức chạy quyền cũng không được, chỉ còn cách duy nhất là chuyển hóa lợi thế mình đang có để giúp đỡ mọi người và người dân thì sẽ chuyển hóa được cuộc sống tốt đẹp hơn...

Soi thấu vào các giả tướng yêu tương, thù ghét, có trí tuệ, không có trí tuệ, cầu được, cầu không được, hành hay không hành: khi dùng chân lý vạn vật soi thấu thì thấy rằng để thân tướng kiếp này đang an trụ hoặc sống trong giả tướng nào thì do kiếp trước gieo duyên mà kiếp này được hưởng phước báo hay nhận quả nghiệp. Bản chất các giả tướng đều không bắt tử, nó không của ai, và nó không của chính nó nên khi hiểu chân lý vạn vật thì chúng ta không nên định vào nó mà gây tổn thương cho người khác, vì khi ta gây tổn thương cho người khác thì kiếp sau ta chính là người bị gây tổn thương, do đó hãy chuyển hóa nó thành lợi ích phục vụ cho mọi người, cho chúng sinh để tạo cho ta năng lượng tốt cho kiếp sau. Như người nào đó kiếp này có trí tuệ uyên bác, họ không định vào giả tướng có trí tuệ mà khinh khi nhân loại, ngược lại họ nghiên cứu ra nhiều công trình mang lại lợi ích cho nhân loại. Khi thấu hiểu chân lý vạn vật và kế hoạch tu hành dưới nhân gian của các tuệ linh, các tuệ linh phải trải qua hết các kiếp nạn khổ đau, trải qua hết các thân tướng giả tướng khác nhau, do đó hãy dùng chân lý giác ngộ để chuyển hóa các giả tướng thành lợi ích cho chúng sinh dù trong hoàn cảnh thân tướng nào đi chăng nữa. Đó là trí tuệ giác ngộ.

Chân lý vạn vật cũng cho chúng ta thấy rằng trí tuệ u mê cũng không bắt tử, không trường tồn và mãi mãi là u mê, do

đó chỉ có gieo duyên bằng chân tâm sẽ giúp chuyển hóa trí tuệ u mê thành trí tuệ giác ngộ. Chân lý vạn vật cũng cho thấy trí tuệ giác ngộ cũng không bắt tử, nó có thể từ giác ngộ mà trở lại thành u mê, do đó chúng ta phải gieo duyên bằng chân tâm để duy trì trí tuệ giác ngộ và chuyển hóa từ trí tuệ giác ngộ thành hành động cải tạo thế giới quan được tốt đẹp hơn. Cũng thông qua chân lý vạn vật và bản chất của trí tuệ để chúng ta thấy rằng không ai là không thể không giác ngộ, tất cả chúng sinh trời người đều giác ngộ được, đều chuyển hóa thành trí tuệ giác ngộ nếu chúng ta dùng hai chân lý để soi thấu các giả tướng và từng bước chuyển hóa căn cơ giác ngộ cho chúng sinh trời người.

5.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”.*

Dùng chân lý giác ngộ trong Trí tuệ là: “Trí tuệ là bể khổ, chúng sinh phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Trí tuệ ở đây bao gồm cả trí tuệ u mê và trí tuệ giác ngộ đều là bể khổ cả, khổ vì phải đối mặt với tất cả giả tướng để giác ngộ giải thoát hết tất cả khổ đau để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Trí tuệ u mê cũng là bể khổ, cái khổ của trí tuệ u mê là không thấu hiểu được chân tướng của các giả tướng mà bị định vào, bị luân quần trong màn đêm tối giả dối của các giả tướng để rồi vì lợi ích ích kỷ của mình mà gây tổn thương cho mọi người. Do đó chúng ta cứ luân hồi trong vô lượng kiếp mà không có điểm dừng. Vì vậy ta phải dùng chính trí tuệ u mê của ta để từng bước thấu hiểu sự thật vạn vật trời người thông qua hai chân lý để đối mặt, đón nhận tất cả các khổ đau kiếp

nạn, thấu hiểu nó, giác ngộ nó và chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh, đó là chuyển hóa thành giác ngộ.

Trí tuệ giác ngộ cũng là bể khô, cái khô của trí tuệ giác ngộ không phải là không thấu hiểu chân lý vạn vật, mà là vì thấu hiểu rồi, vì thấy chúng sinh còn u mê nên dùng hai chân lý để đối mặt và giúp đỡ chúng sinh diệt được u mê để cùng chuyển hóa về trí tuệ giác ngộ, cùng đem lại lợi ích cho chúng sinh trời người, cùng cải tạo được bộ lọc năng lượng cho trụ linh.

Trong bài Trí vô Trí sẽ giúp ta thấu hiểu được bản chất của trí tuệ, nguyên nhân và tướng không của trí tuệ u mê và trí tuệ giác ngộ thông qua chân lý vạn vật, và rồi thông qua chân lý giác ngộ để đối mặt với tất cả giả tướng để giúp đỡ chúng sinh cùng diệt đi trí tuệ u mê để có trí tuệ giác ngộ. Chỉ khi chúng ta dùng chân tâm (từ bi, hỷ, xả) để đối mặt, thấu hiểu trí tuệ của toàn bộ chúng sinh trời người, thương yêu và đồng cảm với họ như thương yêu chính mình, việc ta hành động dẫn dắt và giúp đỡ chúng sinh khai ngộ diệt u mê sẽ giúp cho ta nhận được những dòng năng lượng tích cực từ tâm chúng sinh và vũ trụ trời người, dòng năng lượng tích cực đó sẽ chuyển vào tâm và trụ linh của ta để chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng. Do đó chỉ có dẫn dắt và giúp đỡ chúng sinh trời người bằng tâm vô điều kiện sẽ giúp ta nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ tu hành dưới nhân gian với bộ lọc năng lượng trong trụ linh.

Bài Trí này chính là những bước sỏi chân dài trên hành trình của con đường giác ngộ viên mãn, giúp chúng ta nhanh đi đến đích của cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

6. Bài Tâm

Bài Tâm cũng được hiểu là Tâm Vô Tâm.

Chữ Tâm đầu tiên là khái niệm và bản chất của Tâm, chữ Vô là chân lý vạn vật trong Tâm, chữ Tâm cuối cùng là chân lý giác ngộ.

6.1. Khái niệm về Tâm

“Tâm là trạng thái năng lượng, luôn dao động giữa thái cực chân tâm và thái cực ngã quỷ”.

“Tâm linh là kéo trạng thái năng lượng của tâm về cực chân tâm để tuệ linh tiếp dẫn đến tuệ linh trời người và mang lại sự thật cho trí tuệ thấu hiểu và giác ngộ”.

6.2. Bản chất của Tâm

Như đã biết, mỗi một chữ nhân được hợp thành bởi 3 yếu tố gọi là tam hợp nhân. Đó là do duyên của người cha và người mẹ mà tạo ra thai nhi, đến tháng thứ 7 sẽ được một tuệ linh ở cõi trời nào đó hoặc được một linh hồn là muông thú được chuyển sinh làm người đi theo bảo vệ bà mẹ và thai nhi. Khoảng 9 tháng thì em bé chào đời, đó là thân tướng. Khi cất tiếng khóc chào đời là đánh dấu mốc tuệ linh hoặc linh hồn thiết nhập vào để tạo ra năng lượng duy trì sự sống cho em bé sống được một kiếp người, được gọi là Tâm. Khi người mẹ mang thai đến lúc sinh em bé thì chính tuệ linh của người mẹ truyền năng lượng, nuôi dưỡng cho thai nhi tồn tại và phát triển. Khi em bé lớn lên học tập kinh nghiệm sống của cha mẹ, học tập ở trường lớp và thông qua lao động sản xuất mà có thêm tướng Trí tuệ. Trong 3 yếu tố hợp thành chữ nhân thì Thân tướng được coi như ngôi nhà, Tâm được coi như người sống trong ngôi nhà, Trí tuệ được coi như cánh cửa của ngôi nhà.

Bản chất của Tâm là trạng thái năng lượng để mang lại và duy trì sự sống cho thân tướng. Tâm được ví như là con người sống và mang lại sinh khí trong ngôi nhà thân tướng. Trong trạng thái năng lượng của tâm luôn có hai thái cực là chân tâm và ngã quý, trạng thái năng lượng của tâm sẽ luôn dao động giữa hai thái cực đó.

6.2.1. Trạng thái của Tâm ngã quý

Khi tâm ở trạng thái ngã quý, tâm thể hiện bản chất là chấp ngã, sân, hận vào các giả tướng. Cũng có thể hiểu đó là tính quý quái, tính xảo quyệt của tâm bởi trí tuệ định vào, bám vào hay vơ vét giả tướng về nơi thân tướng mình. Trong trạng thái của tâm ngã quý thì cảnh giới chấp ngã được coi là nền móng, tiếp đến là sân và cảnh giới cao nhất là hận. Ngã quý hay có thể gọi chấp ngã, sân, hận là gốc của nghiệp lực. Gốc ngã quý mà vững chắc thì luôn luôn sinh khởi ra hành động tạo nghiệp lực, luôn vì lợi ích ích kỷ về mình mà gây tổn thương cho chúng sinh trời người. Do đó muốn đoạn diệt không sinh khởi hành động tạo nghiệp lực thì phải thấu hiểu được gốc ngã quý, thấu hiểu để gieo duyên hoại diệt bỏ gốc ngã quý thì sẽ không còn sinh khởi hành động tạo nghiệp.

a) Cảnh giới chấp ngã của Tâm

Chấp là sự bí bách, luân quần của tâm trong thân tướng. Mà tâm chính là tuệ linh hoặc linh hồn, luân hồi đầu thai vào chữ nhân để tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp nhằm cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Tuy nhiên do trí tuệ chân tu (con người) không biết hay không nhớ được sứ mệnh tu hành, thay vào đó lại định vào, ham muốn và vơ vét giả tướng về thân tướng mình mà không tu hành nên tuệ linh bí bách, luân quần trong thân tướng. Tuệ linh không hoặc chưa có cách nào khiến cho trí tuệ chân tu thấu hiểu nên gọi là tâm bí bách.

Ngã là giả tướng, là 10 giả tướng. Chấp ngã chính là Tâm bí bách, luân quần vì trí tuệ chân tu định vào, bám vào, vơ vét giả tướng về thân tướng. Bí bách, luân quần vì trí tuệ không chịu mở cánh cửa ra để tâm hướng đến thế giới quan xung quanh và truyền lại sự thật cho trí tuệ để trí tuệ chuyển hóa thành sự giác ngộ và tu hành cải tạo trụ linh.

Như vậy căn nguyên của Tâm chấp ngã là trí tuệ u mê định vào các giả tướng khiến cho tâm không có được dòng năng lượng thuần khiết để truyền lại sự thật của trời người cho trí tuệ chân tu chuyển hóa thành giác ngộ mà hành đạo.

Tâm chấp vào giả tướng có: tâm bí bách, luân quần vì trí tuệ định vào, bám vào, vơ vét vào thân tướng khi có địa vị chức tước, đó là tham ô tham nhũng, hối lộ, chạy chức chạy quyền, hãm hại người hiền tài, chỉ biết lợi ích ích kỷ về mình mà gây tổn hại cho dân tộc, cho chúng sinh; vì tâm nó thấy quả báo của hành động tạo nghiệp đó nên nó bí bách đau khổ mà luân quần như tù nhân trong thân tướng, nó bí bách vì chân tu không hành đạo để cải tạo trụ linh. Tâm bí bách luân quần vì trí tuệ định vào, bám vào, vơ vét vào thân tướng khi giàu sang phú quý, đó là sự hưởng thụ ích kỷ, không những không giúp người khó khăn nghèo khổ, mà còn làm giàu dựa trên những thủ đoạn gây tổn hại cho người khác; tâm nó biết sẽ phải nhận quả báo vì trí tuệ định vào giả tướng mà thân tướng hành động tạo nghiệp; tâm nó không được hành đạo cải tạo trụ linh nên nó bí bách đau khổ mà luân quần. Tâm bí bách luân quần vì trí tuệ định vào, bám vào lợi ích của gia đình mà không chia sẻ, không giúp đỡ mọi người, chỉ chăm chăm vì lợi ích ích kỷ cho gia đình mình mà không hành đạo để cải tạo trụ linh, nên tâm nó bí bách mà đau khổ luân quần. Tâm bí bách, luân quần vì trí tuệ định vào, bám vào, vơ vét vào thân tướng xinh đẹp, bất

chấp việc làm gia đình người khác tan nhà nát cửa để thỏa mãn sắc dục thông dâm tà dâm mà mang lại nghiệp lực năng lượng xấu cho tâm; tâm không được hành đạo cải tạo trụ linh được nên bí bách đau khổ luẩn quẩn...

Tâm chấp vào giả tướng không có: tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào thân tướng bệnh tật, không đủ sức khỏe để giúp đỡ người khác, điều này khiến cho tâm thấy lãng phí một kiếp tu hành nên bí bách đau khổ. Tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào thân tướng không giàu có, dẫn đến hành động làm giàu bất chấp gây tổn hại cho mọi người mà để thỏa mãn lợi ích của mình, tâm nó nhìn thấy kết quả nghiệp báo và không được hành đạo nên nó bí bách đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng. Tâm nó bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào thân tướng không có địa vị cao, nên chạy chức chạy quyền gây tổn hại đến quốc gia dân tộc, nó nhìn thấy nghiệp lực phải chịu và không được hành đạo nên nó bí bách đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng. Tâm nó bí bách vì trí tuệ định vào thân tướng không có người đẹp bên cạnh mà dẫn đến hành động bỏ vợ để đi ngoại tình, thông dâm tà dâm gây đau khổ cho vợ con và gia đình khác, tâm nó nhìn thấy nghiệp lực và việc không được hành đạo nên nó bí bách đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng yêu thương: tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào, bám vào sắc dục thông dâm tà dâm, để thỏa mãn dục vọng mà gây tổn thương cho vợ con và gia đình khác, tâm nó nhìn thấy nghiệp lực, và vì không được hành đạo nên nó đau khổ bí bách luẩn quẩn trong thân tướng. Tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào, bám vào các thú vui, sở thích cờ bạc nghiện ngập, chỉ vì lợi ích ích kỷ mà gây cho người thân và nhiều người đau khổ, tâm nó nhìn thấy

nghiệp lực và không được hành đạo nên nó đau khổ bí bách luân quần trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng thù ghét: tâm bí bách luân quần vì trí tuệ định vào thù ghét ai đó không thỏa mãn hay ai đó làm tổn thương cái ta, dẫn đến hành động tạo nghiệp gây tổn hại cho người khác chỉ vì thỏa mãn sự trả thù, tâm nó thấy được nghiệp lực và không được hành đạo nên nó đau khổ bí bách luân quần trong thân tướng. Tâm nó bí bách luân quần vì trí tuệ không thích các thân tướng phù hợp với nó, khiến cho tâm không thể hành đạo giúp đỡ mọi người nên nó đau khổ bí bách luân quần trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng cầu được: tâm bí bách luân quần vì trí tuệ định vào, bám lấy việc cầu được danh vọng, cầu được tiền tài, cầu được sắc dục, cầu được bình an... mà chỉ vì lợi ích ích kỷ của thân tướng mà gây tổn thương đến mọi người và chúng sinh; nó biết trước nghiệp lực để cầu được sẽ phải đánh đổi con đường tu hành, sẽ phải chịu luân hồi vô số kiếp mà vẫn chưa cải tạo trụ linh thành công, nên nó đau khổ bí bách luân quần trong thân tướng. Tâm nó bí bách luân quần vì trí tuệ định vào giả tướng cầu được rồi và lại chuyển sang định vào giả tướng có, khi đó trí tuệ nó u mê mà ngạo mạn chỉ vì lợi ích ích kỷ mà gây tổn hại lợi ích của mọi người và chúng sinh, tâm nó nhìn thấy nghiệp lực và nó không được hành đạo nên nó bí bách đau khổ luân quần trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng cầu không được: tâm nó bí bách luân quần vì trí tuệ định vào giả tướng cầu không được về địa vị, về tiền tài, sức khỏe, bình an, con cái... nên nó thù ghét và hành động phỉ báng thiên địa, gây tổn thương đến người khác, tâm nó nhìn thấy nghiệp lực và không được hành đạo nên nó bí bách luân quần đau khổ trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng có trí tuệ: tâm nó bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào nó có trí tuệ hơn người bởi bằng cấp, bởi học hàm, bởi học vị, bởi giàu có, bởi địa vị mà khinh khi người khác, thậm chí trục lợi về mình mà hại người, tâm nó nhìn thấy nghiệp lực và không được hành đạo nên nó bí bách, luẩn quẩn đau khổ trong thân tướng. Tâm nó bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào nó có trí tuệ hơn người, định vào nó có chức sắc trong tôn giáo, định vào nó trí tuệ thần thông hơn người mà lợi dụng vào tôn giáo, vào tín ngưỡng để trục lợi về mình và gây tổn thương cho chúng sinh, nên tâm nó bí bách đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng. Tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào việc biết và đọc được nhiều kinh điển mà ngạo mạn khinh khi người khác khi cho rằng mình có trí tuệ hơn người mà không có sự ứng nghiệm vào quy luật vạn vật xem có đúng không, dẫn đến hành động ngạo mạn khinh khi người khác, tâm nó bí bách luẩn quẩn khi không được hành đạo và hành không đúng nên nó đau khổ luẩn quẩn trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng không có trí tuệ: tâm nó bí bách, luẩn quẩn vì trí tuệ định vào việc nó không có trí tuệ, nên không đủ khả năng thấu hiểu hay giúp đỡ người khác, khiến cho tâm nó bí bách, luẩn quẩn vì trí tuệ tự ti mà không hành đạo, tâm nó bí bách luẩn quẩn trong thân tướng. Tâm nó bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào không có trí tuệ, dẫn đến không trau dồi học hỏi để nâng cao trí tuệ, khi bị người khác lừa hại làm điều sai trái mà không phân định được đúng sai, dẫn đến hành động tạo nghiệp, tâm nó thấy hành đạo sai nên nó đau khổ bí bách luẩn quẩn trong thân tướng...

Tâm chấp vào giả tướng hành động: tâm bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào hành động vì lợi ích ích kỷ cá nhân, gia đình, dòng họ mình mà gây tổn thương đến mọi người, đến

chúng sinh, tâm nó thấy được nghiệp lực và không được hành đạo nên nó bí bách luân quần đau khổ trong thân tướng.

Tâm chấp vào giả tướng không hành động: tâm bí bách luân quần vì trí tuệ định vào các giả tướng mang lại lợi ích cho thân tướng của nó, lợi ích cho gia đình và dòng họ của nó mà gây tổn thương chúng sinh, nên nó khiến cho tâm không hành đạo cải tạo trụ linh nên tâm đau khổ luân quần trong thân tướng.

Như vậy chấp ngã là nền móng của ngã quý, khi tâm đã chấp ngã thì sẽ luôn sinh khởi sang cảnh giới cao hơn là sân và hận.

b) Cảnh giới sân của Tâm

Sân là ngọn lửa thiêu đốt tất cả vạn vật, sân có tính dương, nó có tính hủy diệt ngay và luôn. Sân từ ngọn lửa nhỏ bé ban đầu sẽ trở thành ngọn lửa lớn khi gặp sân hợp lại, và nó sẽ trở thành ngọn lửa cực đại thiêu đốt thế gian nếu ngọn lửa sân hợp lại bởi nhiều ngọn lửa sân khác. Ngọn lửa sân sẽ thiêu đốt bất cứ vạn vật trời người khi mà nó đi qua, đó là ngọn lửa của sự ngạo mạn, ngọn lửa của sự sát sinh, ngọn lửa của sự giết hại, ngọn lửa của sự bất hiếu, ngọn lửa của sự bất kính, ngọn lửa của sự bất nghĩa, ngọn lửa của sự bất nhân, ngọn lửa của chiến tranh, ngọn lửa của sự hủy hoại vũ trụ.

Ngọn lửa sân mang tính dương, nó bùng phát ngay và luôn nên khi ta thấy bất kỳ chữ nhân hay chúng sinh nào mang ngọn lửa sân thì ta dễ dàng nhìn thấy. Tuy là ngọn lửa mang tính hủy diệt, nhưng vì là ngọn lửa sân nên nó dễ dàng bị dòng nước mát của sự từ bi hỷ xả dập tắt.

Căn nguyên của sự sinh khởi cảnh giới sân trong tâm: do tâm chấp ngã, chấp vì trí tuệ u mê không mở cánh cửa trí

tuệ để tâm hướng ra thế giới quan xung quanh và truyền lại sự thật trời người trong vũ trụ cho trí tuệ có được sự giác ngộ. Khi đó tâm nó như tù nhân luân quần trong nhà tù thân tướng, nó héo mòn và suy nhược năng lượng, nó thấy phí hoài một kiếp người tu hành, nó thấy nghiệp lực và vòng sinh tử luân hồi vô lượng không có điểm dừng với nó nếu trí tuệ vẫn u mê. Chính vì thế từ việc tâm nó chấp ngã mà trí tuệ không diệt được u mê nên nó phải phản kháng, sự phản kháng bằng cách sinh khởi nên ngọn lửa thiêu đốt để cho trí tuệ nhìn nhận lại sự u mê mà mở cánh cửa để tâm hành đạo. Sự phản kháng để chấp nhận tạo nghiệp mà hoại diệt đi thân tướng ngục tù, để được chuyển sinh sang kiếp mới với mong muốn được hành đạo đúng. Như vậy từ cảnh giới của ngọn lửa sân sẽ dẫn đến hành động tạo nghiệp lực nếu năng lượng của sân đủ mạnh, khi năng lượng sân của tâm đủ mạnh nó sẽ thiêu đốt vạn vật thế gian và trời người trên đường nó đi qua. Nếu năng lượng ngọn lửa sân không đủ mạnh để phản kháng hay tạo nghiệp lực thì nó sẽ bị dập tắt mà chuyển hóa sang cảnh giới tối thượng của ngã quý là hận.

c) Cảnh giới hận của Tâm

Cảnh giới của hận chính là cảnh giới của băng giá, của sự đóng băng, của sự ẩn trong sâu thẳm, nó mang tính âm, nó luôn kết lại và được che đậy bởi sự yên bình như mặt nước, mặt băng.

Căn nguyên của cảnh giới hận được sinh khởi từ việc tâm chấp trí tuệ định vào các giả tướng mà chuyển hóa thành hận; hoặc tâm chấp ngã rồi chuyển hóa thành sân, khi sân không đủ mạnh nó chuyển hóa thành hận.

Hận là cảnh giới tối cao của ngã quý và cả cõi trời của quý. Từ hận mà quý đã tạo ra vô số pháp thuật được che đậy

bằng hình tướng của các dòng đạo, các tín ngưỡng để nó âm ỉ như những con vi rút đang ký sinh trong trí tuệ, trong tâm, trong thân tướng chúng sinh. Pháp thuật được sinh khởi từ hận thù của quỷ như những con vi rút đã và đang làm cho chúng sinh u mê không biết được cội nguồn tổ tiên loài người, không biết được sứ mệnh, không thấy được sự thật trời người. Nó khiến cho loài người như những xác sống chỉ biết ăn chơi trụy lạc, chỉ biết giết hại lẫn nhau, chỉ biết tranh dành lợi ích, chỉ biết ích kỷ, cứ u mê tin lời quỷ sai khiến mà không tin vào nhân quả và chân lý vạn vật.

Hận thù nó ẩn sâu bên trong như những tảng băng, nó truyền từ đời này sang đời khác, từ kiếp này cho đến nhiều kiếp khác. Nó chỉ chờ cơ hội là sẽ bùng phát thành sự hủy diệt cả nhân loại, cả trời người bằng cách nó lan truyền lây nhiễm hận từ người này sang người khác, nó như con vi rút lây nhiễm. Đó là sự hận mà tạo thành mê tín dị đoan, sự hận mà tạo thành chiến tranh hủy diệt, sự hận mà làm cho các tôn giáo bị sai lệch kinh sách, làm cho những tín đồ đi ngược lại quy luật tự nhiên, đi ngược lại sự duy trì phát triển nhân loại, chúng làm cho con người ích kỷ từ bỏ cuộc sống khi có chút khổ đau, nó làm cho con người từ bỏ cuộc sống để đi tu nơi rừng sâu hay nơi ẩn mình. Sự hận như vô số con vi rút làm cho con người tự hoại diệt chính mình, tự tạo ra chiến tranh hủy diệt, nó làm cho con người mê lầm lạc lối và mê tín dị đoan để rồi chính tự con người hoại diệt lẫn nhau.

Cảnh giới hận trong tâm là tảng băng chìm, do đó nếu ta có dùng dòng nước mát của sự từ bi cũng chỉ làm cho tảng băng đó dày hơn và thêm hận thù. Tảng băng hận thù chỉ bị tan khi gặp ánh sáng mặt trời của hai chân lý, bởi hai chân lý chính là sự thật của trời người, là nhân quả, là giác ngộ. Hai

chân lý sẽ thiêu đốt sự giả dối che đậy của tảng băng hận thù trong nhiều đời nhiều kiếp, sẽ đánh tan nghiệp lực, nhân quả trong tảng băng hận thù.

Bản chất của Tâm ngã quý còn thể hiện ở bản tính tự ái, sợ bị nói sự thật về nhân quả. Người có tâm ngã quý luôn luôn có tính tự ái và sợ bị nói sự thật về nhân quả. Do đó để phơi bày tâm ngã quý là chấp ngã, sân, hận thì chỉ cần dùng ánh sáng của hai chân lý và sự thật về nhân quả sẽ khiến cho người có tâm ngã quý phơi bày ra cảnh giới hận hay sân hay chấp ngã, dựa vào đó mà dùng cảnh giới khác nhau của chân tâm mà hóa giải ngã quý trong tâm chúng sinh.

6.2.2. Trạng thái của Chân tâm

Chân tâm chính là gốc tâm nhân bản, là gốc tâm ban đầu của các tuệ linh khi xuống nhân gian tu hành, cũng có thể được gọi là chân tâm ban đầu. Khi là chân tâm ban đầu thì tâm sẽ thấu hiểu sự thật của trời người trong vũ trụ, thấu hiểu cội nguồn của nhân loại, thấu hiểu sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, thấu hiểu các giả tướng vạn vật trời người, thấu hiểu để không định, không bám vào các giả tướng. Từ chân tâm ban đầu tiếp dẫn đến tuệ linh trời người để thấu hiểu chân lý vạn vật mà chuyển hóa thành trí tuệ giác ngộ, từ trí tuệ giác ngộ chuyển hóa thành cải tạo thế giới quan vũ trụ thì sẽ đạt được chân tâm mới.

Chân tâm ban đầu và chân tâm mới có điểm chung là cùng có 3 cảnh giới là sự từ bi, hỷ, buông xả. Sự khác nhau là: ở chân tâm ban đầu chưa có sự thấu hiểu chân lý vạn vật, nhân quả và chân lý giác ngộ nên sự từ bi, hỷ và xả chưa dẫn đến sự cải tạo thế giới quan vũ trụ. Ở chân tâm mới thì đã có sự thấu hiểu và giác ngộ được chân lý vạn vật, nhân quả và chân lý giác ngộ nên sự từ bi, hỷ, xả, đã lan tỏa thành sự cải tạo được

sự sống vô lượng trời người trong và ngoài vũ trụ. Do đó trong bài Tâm vô Tâm này là phân tích chân tâm mới, cũng là sự phát triển từ chân tâm ban đầu mà thành.

Chân tâm mới bao gồm 3 cảnh giới là từ bi, hỷ, xả. Đây là gốc của sự sinh khởi hành động thiện phước. Muốn nuôi dưỡng và sinh trưởng thiện phước thì tâm luôn luôn phải an trụ tại thái cực chân tâm. Cảnh giới của chân tâm là luôn luôn vì lợi ích của chúng sinh mà không màng đến lợi ích về mình.

a) Cảnh giới của Tâm từ bi

Cảnh giới của tâm từ bi được coi là nền móng vững chắc cho chân tâm, khi xây dựng được nền móng của sự từ bi thì tâm luôn luôn sinh khởi thành sự an vui và buông xả hết chấp ngã để hành động tạo thiện phước mang lợi cho chúng sinh trời người. Cảnh giới của tâm từ bi là cảnh giới mà tâm không còn chấp vì trí tuệ không còn định vào bất kỳ giả tướng nào, trí tuệ đã chủ động mở cánh cửa trí tuệ để tâm hướng đến với thế giới quan bên ngoài, truyền lại sự thật về vũ trụ trời người cho trí tuệ chuyển hóa thành sự giác ngộ. Do đó, đây là cảnh giới mà tâm mang tình yêu thương vì lợi ích cho trời người mà không màng đến lợi ích cá nhân của mình.

Tâm không chấp vào giả tướng có: tâm không bí bách luân quần vì trí tuệ không định vào giả tướng giàu có, không ích kỷ hưởng thụ và hưởng lạc trên giả tướng giàu có nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích giúp đỡ mọi người và chúng sinh. Tâm không bí bách luân quần vì trí tuệ không định vào giả tướng có địa vị, không ích kỷ tham ô tham nhũng và lợi ích về mình nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho dân tộc quốc gia và giúp đỡ nhân tài phục vụ đất nước. Tâm không còn bí bách luân quần vì trí tuệ không định vào giả tướng gia đình, không còn ích kỷ cho

gia đình mình nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào thân tướng xinh đẹp, không còn ích kỷ cho mình nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích và an lạc cho mọi người...

Tâm không chấp vào giả tướng không có: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng không có địa vị nữa, không còn ích kỷ về mình nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng không giàu có nữa, không còn ích kỷ về mình mà gây tổn hại người khác, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ định vào thân tướng không có đủ sức khỏe để hành đạo giúp người, không có ích kỷ cho mình nữa, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh...

Tâm không chấp vào giả tướng yêu thương: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng yêu thương thông dâm tà dâm nữa, không vì lợi ích ích kỷ cá nhân, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng sở thích cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập nữa, không còn ích kỷ cho mình, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh...

Tâm không chấp vào giả tướng thù ghét: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn chấp vào giả tướng thù ghét ai đó, không ích kỷ thỏa mãn sự trả thù nữa, tâm đã dẫn

dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh...

Tâm không chấp vào giả tướng cầu được hay cầu không được: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng cầu, không còn ích kỷ vì lợi ích cá nhân, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh.

Tâm không chấp vào giả tướng có trí tuệ: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng có trí tuệ, không còn ích kỷ ngạo mạn vì lợi ích cá nhân nữa, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích vì mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào mình có chức sắc trong tôn giáo hay trong tâm linh, không còn trục lợi về mình, tâm đã dẫn dắt được trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh...

Tâm không chấp vào giả tướng không có trí tuệ: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng không có trí tuệ nữa, không còn tự ti và ích kỷ cho mình nữa, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh. Tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào trí tuệ u mê, không tự ti mà chịu khó học tập trau dồi trí tuệ để không bị lừa hại, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa giúp đỡ mọi người và chúng sinh không bị lừa hại...

Tâm không chấp vào giả tướng hành động: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng hành động gây tổn hại cho mọi người, không vì lợi ích ích kỷ cá nhân nữa, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người và chúng sinh...

Tâm không chấp vào giả tướng không hành động: tâm không còn bí bách luẩn quẩn vì trí tuệ không còn định vào giả tướng không hành động giúp đỡ mọi người, không còn ích kỷ vì lợi ích cá nhân, tâm đã dẫn dắt trí tuệ chuyển hóa thành không hành động tạo nghiệp và hành động giúp đỡ mọi người và chúng sinh.

Như vậy cảnh giới của tâm từ bi là cảnh giới của trí tuệ không định vào giả tướng, là cảnh giới mà trí tuệ đã thấu hiểu cội nguồn nhân loại, thấu hiểu sứ mệnh tu hành dưới nhân gian, thấu hiểu nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật mà chuyển hóa thành tình yêu thương cho mọi người và chúng sinh. Khi con người và chúng sinh đã xây dựng được nền móng của tâm từ bi thì sẽ sinh khởi chuyển thành cảnh giới của an vui tĩnh tại trong tâm, đó là cảnh giới của sự hỷ nơi tâm.

b) Cảnh giới hỷ của Tâm

Hỷ là sự an vui tự tại của tâm, đây là cảnh giới an lạc, an vui, hạnh phúc của tâm.

Căn nguyên của cảnh giới hỷ là Tâm có đủ sức mạnh để dẫn dắt trí tuệ diệt đi sự định vào giả tướng để trong tâm không còn sự chấp ngã, không còn sự sân, không còn sự hận. Khi tâm đã diệt đi gốc của ngã quý thì sẽ sinh khởi được cảnh giới từ bi. Vì cảnh giới từ bi là nền móng của chân tâm, như là dòng nước mát mà sinh khởi thành cảnh giới hỷ. Cảnh giới an vui tự tại của tâm cũng chính là dòng nước mát tưới mát cho vạn vật trời người, gột rửa đi lấm bụi trần của chúng sinh và diệt đi tính sân của ngã quý.

Khi tâm đã an vui thì sự an vui sẽ thể hiện ra thân tướng an vui: đó là sự an vui trong ánh mắt, ánh mắt nhẹ nhàng và đầy vị tha, ánh mắt tỏa ra niềm vui như nụ cười. Đó là sự an

vui trong cử chỉ hành động của chân tay, đó là sự nhẹ nhàng và đầm ấm bởi dòng năng lượng an vui lan tỏa ra thân tướng. Đó là sự an vui trong nụ cười, nụ cười của tình yêu thương chúng sinh bao la, nụ cười của sự không định vào bất cứ giả tướng, nụ cười diệt đi tính sân hận của người đối diện. Đó là đôi tai an vui, sự an vui thể hiện ra đôi tai dù phải nghe những thứ mà đối với người chấp ngã không hề thích chút nào, dù phải nghe ai đó chửi rửa xúc phạm thân tướng mình. Đó là an vui ở mũi ta, sự an vui ở mũi khiến cho ta ngửi được hương vị ngọt bùi đáng cay cuộc đời kiếp người tu hành, nó an vui dù phải ngửi những mùi không hề thú vị chút nào. Đó là an vui nơi trí tuệ, sự an vui ở trí tuệ khi dù đối mặt với bất cứ hoàn cảnh nào, kiếp nạn khổ đau nào thì trí tuệ luôn thấy an vui để thấu hiểu và cùng tâm hợp nhất vượt qua tất cả các khó khăn chướng ngại, nó giúp cho trời người không còn phiền não và vọng tưởng. Tâm an vui đã lan tỏa ra trí tuệ, lan tỏa ra khắp thân tướng để khắc chế và hoại diệt đi tính quỷ trong chính ta, trong anh, trong bạn, trong mọi người. Tâm an vui tại kiếp người, bất chấp mọi hoàn cảnh chướng ngại và đầy rẫy chông gai trên con đường tu đạo dưới nhân gian thì đó chính là niết bàn, niết bàn tự tại nhất trong vô lượng trời người.

Khi tâm an vui như dòng nước mát, tươi mát và sinh khởi sự sống cho vạn vật, nó không những giúp cho Thân, Tâm, Trí ta an vui mà còn chuyển hóa sự an vui đó cho chúng sinh an vui, cho trời người an vui, cho vạn vật an vui. Nó không những đem lại lợi ích cho ta mà còn đem lại lợi ích cho vạn vật và chúng sinh trời người. Từ nền móng từ bi mà sinh khởi thành tâm an vui, từ tâm an vui lại sinh khởi lên cảnh giới buông xả.

c) Cảnh giới buông, xả của tâm

Buông là cả ba tướng trong tam hợp nhân đều buông: trí tuệ không định vào, không bám lấy, không vơ vét các giả tướng về thân tướng ta; tâm ta không bị chấp ngã, tâm không bị sân, tâm không bị hận; thân tướng không hành động tạo nghiệp, không ích kỷ về thân tướng mình mà hại người. Như vậy cần cả sự hợp nhất của tam hợp nhân để buông những giả tướng, ngã quý, nghiệp lực mà chưa phải của ta, buông đi sự ích kỷ lợi ích của ta mà sẽ gây họa cho chúng sinh. Đó là buông đi cái không phải của ta, buông đi cái ta đang định lấy.

Xả là xả cả ba tướng trong tam hợp nhân đều xả: trí tuệ xả đi những giả tướng mà trí tuệ đã định vào; tâm xả đi sự chấp ngã, sân, hận đã có trong tâm; thân tướng xả đi nghiệp lực đã tạo bằng cách hành thiện cứu giúp người và chúng sinh. Như vậy cần cả sự hợp nhất của tam hợp nhân để xả đi những giả tướng, ngã quý, nghiệp lực đã là của ta, xả đi những ích kỷ lợi ích của ta mà đã gây họa cho chúng sinh và trời người.

Căn nguyên của buông, xả là do tâm đã xây dựng được nền móng cảnh giới từ bi vững chắc mà sinh khởi lên cảnh giới của hỷ, và cảnh giới buông xả trong tâm là cảnh giới tối thượng của Chân tâm. Nó là cảnh giới tối thượng vì nó có sự hợp nhất toàn bộ của trí tuệ với thân tướng và tâm (tuệ linh) để hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng, để duy trì sự sống tồn tại và phát triển của toàn bộ các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Khi đạt được cảnh giới buông xả trong chân tâm thì Ma vương hay còn gọi là quỷ chúa và cõi quỷ sẽ không thể làm phiền não chúng sinh, không thể dẫn dụ chúng sinh chấp ngã sân hận, không thể dẫn dụ chúng sinh tạo nghiệp lực. Bởi khi đó chúng sinh luôn phát ra năng lượng tâm từ bi, hỷ, xả với tầng hào quang màu vàng như ánh sáng mặt trời để tiêu tan

màn đêm giả dối như đêm tối của nghiệp lực, của Ma vương sẽ khiến ngã quý không thể xâm lấn trong tâm và trong trí tuệ chúng sinh.

Cảnh giới buông xả sẽ khiến cho chúng sinh luôn luôn không vì lợi ích ích kỷ của bản thân, của gia đình, của dòng họ mà gây tổn thương lợi ích của chúng sinh và lợi ích của trời người. Mỗi người dù sống trong mọi hoàn cảnh giả tướng nào thì vẫn luôn luôn chuyển hóa được thành lợi ích cho chúng sinh mà không màng đến lợi ích cho mình.

Như vậy bản chất của Chân tâm chính là đã thấu hiểu và sống trong sự thật của ánh sáng mặt trời, sống trong sự tuân thủ nhân quả, trong sự thấu hiểu vạn vật trời người bằng chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, sống trong sự yêu thương chúng sinh trời người. Chỉ cần lan tỏa và cải tạo chúng sinh trời người sẽ giúp cho chúng ta đắc được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh.

6.2.3. Phương pháp dùng chân tâm hóa giải ngã quý

Trong bản chất của Ngã quý: chấp ngã là nền móng vững chắc, nó ăn sâu vào trời người, nó mang tính âm; cảnh giới sân là cảnh giới được sinh khởi từ nền móng chấp ngã, nó mang tính dương như ngọn lửa thiêu đốt; cảnh giới hận là cảnh giới tối thượng được xây dựng từ nền móng chấp ngã và sân, nó là thành trì băng giá, nó mang tính âm. Ngoài ra bản chất của ngã quý còn thể hiện ở sự tự ái, sợ nói về nhân quả, nó là cảnh sống trong màn đêm tối giả dối.

Trong bản chất của chân tâm có 2 điểm chính: là dòng nước mát của sự từ bi, hỷ, buông xả; là ánh sáng rực rỡ như mặt trời của sự thật của chân lý vạn vật, của nhân quả, là cảnh sống hiền ngang giữa ánh sáng mặt trời.

Khi gặp ngã quý thể hiện tính chấp ngã: vì chấp ngã là nền móng của sự giả dối, của sự định vào giả tướng để lợi mình và hại người nên ta phải dùng chân tâm và nhẹ nhàng dùng ánh sáng mặt trời của sự thật, của chân lý vạn vật, nhân quả để xua tan và diệt được nền móng chấp ngã.

Khi gặp ngã quý thể hiện tính sân: vì sân là ngọn lửa mang tính dương nên ta phải dùng dòng nước mát của chân tâm là từ bi, hỷ, xả để nhẹ nhàng gột rửa và làm mát chúng sinh đang bị sân, tuyệt đối không dùng sân để đấu chọi với sân, vì nếu vậy sẽ làm thành ngọn lửa hủy diệt.

Khi gặp ngã quý thể hiện tính hận: vì hận là tảng băng và mang tính âm nên không thể đơn thuần dùng dòng nước mát của từ bi, hỷ, xả để hóa giải được, ta phải dùng ánh sáng mặt trời của sự thật, của chân lý vạn vật, của nhân quả để tiêu tan màn đêm băng giá của sự giả dối, bởi cảnh giới băng giá hận này chỉ bị tan chảy bởi ánh sáng mặt trời chói chang.

Như vậy tùy từng cảnh giới nào của ngã quý mà ta dùng dòng nước mát hay ánh sáng mặt trời để mà hóa giải cho chúng sinh. Khi dùng ánh sáng mặt trời thì đó là dùng sự thật, chân lý vạn vật và nhân quả để мэng nhẹ nhàng, làm cho cảnh giới hận và chấp ngã bị tiêu diệt. Khi dùng ánh sáng mặt trời sẽ khiến cho chúng sinh lầm tưởng ta мэng hay thù ghét họ, do đó khi vận hành chân tâm hóa giải ngã quý thì hành giả cần vận dụng tinh tế để phân tích căn cơ trí tuệ của chúng sinh ra sao để lựa mà hóa độ cho chúng sinh.

6.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là : “*Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau*

không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong Tâm sẽ là: “Tâm ngã quý hay Chân tâm không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên của tâm ngã quý, thấy được căn nguyên của chân tâm, thấu hiểu được bản chất của chân tâm và ngã quý, thấu được phương pháp hóa giải ngã quý để chuyển hóa về chân tâm, từ đó các hành giả và chúng sinh cùng nhau đoàn kết dẫn dắt ngã quý chuyển hóa thành chân tâm và cùng nhau cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.

6.3.1. Căn nguyên của Tâm ngã quý

Căn nguyên là khi hình thành trụ linh của tuệ linh đã có đa sóng điện âm: những tuệ linh được hình thành bởi trụ linh có sóng điện âm mạnh hoặc trong quá trình tương tác, di chuyển trong không gian vũ trụ bị nhiễm năng lượng hoại diệt làm đứt liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh, khiến cho cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh bị biến đổi đa âm hơn. Khi luân hồi đầu thai vào con người để tu hành thì tuệ linh trở thành tâm, tuy nhiên tâm vẫn mang theo cấu trúc trụ linh và năng

lượng đa sóng âm đó để duy trì và tồn tại kiếp người, họ trải qua nhiều kiếp người với bản chất trụ linh đa âm. Khi làm người, vì trụ linh có năng lượng đa âm, mà bản chất năng lượng âm là kết và hút âm về kết tụ tại tâm, vì thế nó càng làm cho trụ linh của tuệ linh là tâm ngày càng có năng lượng đa âm, và trong trụ linh chưa bị hoại diệt vì vẫn còn năng lượng dương trong trụ linh nên vẫn đảm bảo sự sống cho chân tu và tuệ linh. Tinh tà và ma quỷ tồn tại trong trạng thái năng lượng âm là mà đỏ máu, màu đen, nên khi chúng sinh hay hành giả nào mà có trụ linh đa âm thì sẽ tự hấp thụ năng lượng âm của tinh tà ma quỷ vào trong tâm, và nó càng làm sinh khởi tính ngã quỷ trong chúng sinh và hành giả có trụ linh đa âm. Khi những chúng sinh, hành giả có trụ linh đa âm, trải qua nhiều kiếp tu hành dưới nhân gian, họ không thể nhận biết được họ là ai, sứ mệnh làm gì dưới nhân gian, họ luôn có gốc ngã quỷ vững chắc, do đó họ luôn luôn tạo ra nghiệp lực gây tổn thương cho chúng sinh và trời người. Trải qua nhiều đời nhiều kiếp đã làm cho nghiệp lực của họ chồng chất, và khi nghiệp lực quá nhiều sẽ làm cho trụ linh của họ bị vỡ cấu trúc mã sóng trí tuệ mà gây hoại diệt cả chân tu và tuệ linh.

Căn nguyên là do trí tuệ của chân tu định vào giả tướng: trí tuệ định vào giả tướng chủ yếu là những người có trụ linh đa âm, ngoài ra cũng có vô số người có trụ linh cân bằng năng lượng âm dương và đa dương. Bởi trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành dưới nhân gian, họ quên đi họ là ai, họ không biết sứ mệnh làm gì, họ không thấu hiểu vạn vật trời người nên trong nhiều kiếp trí tuệ định vào các giả tướng. Chỉ cần định vào các giả tướng, dù là một giả tướng đã khiến cho tâm chuyển thành ngã quỷ, nó sẽ sinh khởi và tạo thành nền móng ngã quỷ vững chắc sau nhiều đời nhiều kiếp và trí tuệ định vào tất cả giả tướng. Trí tuệ định vào các giả tướng để

khiến cho tâm chuyển hóa thành ngã quý là thực trạng hầu như tất cả chúng sinh dưới nhân gian đều mắc phải, tuy nhiên có nhiều chúng sinh đã thấu hiểu mà diệt đi tính quý trong tâm để an trụ tại chân tâm.

Bởi tâm là trạng thái năng lượng, nó luôn dao động giữa chân tâm và ngã quý, và trong mỗi một chữ nhân đều có hai thái cực này, có điều ai không chế để trạng thái năng lượng của tâm an trụ được ở thái cực chân tâm hay để nó trở về thái cực ngã quý. Trạng thái năng lượng của tâm dao động là do trí tuệ định vào giả tướng mà khiến nó dao động trở về ngã quý, và nếu trí tuệ không định vào giả tướng thì nó sẽ trở về thái cực chân tâm.

Như vậy, căn nguyên cội nguồn của tâm ngã quý là do khi hình thành trụ linh của tuệ linh đã bị đa sóng điện âm hoặc bị năng lượng hoại diệt đồng hóa, và căn nguyên chính là do trí tuệ định vào giả tướng mà làm cho trạng thái năng lượng của tâm trở về ngã quý mà hóa thành quý rồi bị hoại diệt. Trong hai căn nguyên trên thì căn nguyên trí tuệ là quyết định cho việc chuyển hóa thành tâm ngã quý hay diệt được tâm ngã quý trở về chân tâm.

6.3.2. Căn nguyên của Chân tâm

Căn nguyên do khi hình thành trụ linh của tuệ linh đã có đa sóng điện dương hoặc cân bằng âm dương: những tuệ linh được hình thành bởi trụ linh có cấu trúc mã sóng trí tuệ và trạng thái cân bằng năng lượng âm dương hoặc đa dương, khi luân hồi đầu thai xuống nhân gian tu hành, họ sẽ nhớ được họ là ai, sứ mệnh tu hành dưới nhân gian làm gì, họ luôn thể hiện tính hướng thiện, giúp đỡ người và vạn vật chúng sinh. Những người mà có trụ linh đa dương hoặc cân bằng năng lượng âm dương trong tâm thì họ có thiên hướng đi tìm con đường cứu

giúp chúng sinh vượt qua khổ đau, bài trừ chiến tranh và dẫn dắt chúng sinh đoàn kết yêu thương nhau, họ hành đạo trong nhiều kiếp, họ dễ dàng đắc đạo. Vì bản chất của năng lượng dương là cho đi, phát triển, lan tỏa giá trị lợi ích cho vạn vật trời người, nên những hành giả có trụ linh đa dương hoặc cân bằng không dễ dàng để giả tướng làm cho trí tuệ định vào mà mà đẩy tâm bị ngã quỵ. Những hành giả có trụ linh đa dương hoặc cân bằng năng lượng âm dương trong trụ linh sẽ luôn hành thiện, cứu người trong nhiều đời nhiều kiếp nên họ không những giúp tâm không về ngã quỵ mà họ còn đẩy được trạng thái năng lượng tâm trụ về thái cực chân tâm trong nhiều đời nhiều kiếp. Đây là căn nguyên cội nguồn giúp cho hành giả dễ dàng về chân tâm và thấu hiểu trời người, thấu hiểu mình là ai, sứ mệnh của mình hiện kiếp và luôn có tình yêu thương bao la đối với chúng sinh, luôn hi sinh lợi ích và thân tướng của mình để chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh. Trong tâm những hành giả như vậy luôn phát ra hào quang màu vàng, hào quang năng lượng này là hào quang của công đức vô lượng trong nhiều đời nhiều kiếp sẽ khiến cho tinh tà ma quỷ không thể xâm lấn vào trí tuệ họ, không thể xâm lấn vào tâm họ. Đó là điều tuyệt vời, không phải tự nhiên có, mà là quá trình hấp thụ năng lượng của tuệ linh cho đến việc hành thiện trong nhiều đời nhiều kiếp mà có được.

Căn nguyên là do trí tuệ của chân tu không định vào giả tướng: trí tuệ của chúng sinh, của hành giả không định vào các giả tướng, do trí tuệ thấu hiểu các sự thật về các giả tướng nên đã chuyển hóa thành lợi ích cho chúng sinh. Đây là căn nguyên cho sự cải tạo và biến tâm ngã quỵ thành chân tâm và chuyển hóa thành giác ngộ viên mãn. Trí tuệ của hành giả vô cùng quan trọng để hành đạo cải tạo trụ linh của tuệ linh và cải tạo vũ trụ trời người. Do đó trí tuệ chính là nguyên nhân chính

cho việc diệt ngã quý và chuyển hóa thành chân tâm và sự giác ngộ. Có thể có người đã từng dọa thành quý, nhưng kiếp này tu hành, họ dùng trí tuệ kiên định để không ngừng trau dồi sự thấu hiểu vũ trụ trời người, họ không định vào giả tướng, họ kiên trì tu hành cải tạo trụ linh và họ cải tạo thành công. Do đó khi đã hiện hữu kiếp người thì nguyên nhân chính để gieo duyên chuyển từ ngã quý thành chân tâm là trí tuệ.

Như vậy căn nguyên cội nguồn của cả chân tâm và ngã quý vẫn là trụ linh của tuệ linh, căn nguyên chính và quyết định cho sự chuyển về ngã quý hay về chân tâm là trí tuệ hiện kiếp. Do đó trí tuệ vô cùng quan trọng cho con đường giác ngộ và cải tạo trụ linh của tuệ đạt được sự viên mãn nhất.

Chân lý vạn vật cho thấy không tự nhiên tâm là ngã quý, và không tự nhiên tâm là chân tâm, tất cả là do ta gieo duyên từ trong nhiều đời nhiều kiếp, và hiện kiếp ta tiếp tục phải gieo duyên để luôn diệt ngã quý và an trụ tại chân tâm. Bởi cả chân tâm hay ngã quý đều không bất tử, không trường tồn mãi ở thái cực đó, do đó ta không vội sợ hãi hay suy nghĩ không chuyển hóa được tâm của chúng sinh về với chân tâm, và ta không nên tự cao ngạo mạn là tâm ta đã ở thái cực chân tâm rồi. Tất cả đều có thể thay đổi, nó thay đổi được bởi nó luôn luôn đúng theo chân lý vạn vật, bởi đó là tướng không, nó luôn thay đổi là do ta gieo duyên. Do đó ta phải luôn trụ tại thái cực chân tâm để dẫn dắt tâm chúng sinh an trụ tại thái cực chân tâm và hành đạo cứu giúp chúng sinh đến hơi thở cuối cùng của kiếp người mới được gọi là thành công.

6.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là : *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Tâm là: “Tâm dù là chân tâm hay tâm ngã quý đều là bể khổ, chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Tâm ở đây bao gồm cả chân tâm và ngã quý đều là bể khổ cả, khổ vì ta phải đối mặt giác ngộ giải thoát hết tất cả khổ đau để cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Tâm ngã quý là bể khổ, cái khổ của tâm ngã quý là sự chấp ngã u mê của trí tuệ vào giả tướng, đó là cái sân như ngọn lửa thiêu đốt thế gian, là sự hận thù như băng giá trong nhiều đời nhiều kiếp, cái khổ của người có tâm ngã quý đến mức mà trí tuệ của họ còn không biết là mình khổ. Người có tâm ngã quý luôn sinh khởi hành động tạo nghiệp, việc tạo nghiệp sẽ làm cho họ phải đọa trong khổ đau kiếp nạn lặp đi lặp lại trong nhiều đời nhiều kiếp mà không tìm ra lối thoát, để rồi khi khổ quá thì kêu trời là tại sao con khổ quá. Thật là đáng thương cho chúng sinh u mê bởi trí tuệ mà làm cho tâm đọa thành ngã quý và tạo ra vô số nghiệp lực. Cái khổ lớn nhất là tuệ linh của họ đang bị đồng hóa bởi năng lượng hoại diệt, điều này khiến tuệ linh họ không thể dẫn dắt chân tu hành đạo cải tạo trụ linh nên trí tuệ tha hồ định vào giả tướng để chân tu tạo nghiệp mà nhanh hoại diệt cả tuệ linh và chân tu. Cái khổ của tâm ngã quý của chúng sinh sẽ tạo thành nghiệp lực dẫn đến chiến tranh hủy diệt nhân loại và sự mê lầm cũng làm cho nhân loại bị hủy diệt theo. Do đó chúng ta luôn luôn phải duy trì trạng thái tâm về chân tâm, đối mặt, đoàn kết, đồng cảm với tất cả chúng sinh, để cùng nhau dẫn dắt tâm diệt bỏ tính quý mà an trụ tại chân tâm.

Chân tâm cũng là bể khổ, cái khổ của chân tâm là tình yêu thương, thương cảm với tất cả chúng sinh đang còn ở ngã quý. Khổ vì phải luôn luôn duy trì tâm của mình ở trạng thái

chân tâm. Khổ vì phải chuyển hóa thành cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn, khổ vì phải cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Những hành giả đã về được chân tâm thì lại càng phải đoàn kết, đồng cảm và giúp đỡ những chúng sinh còn đang là tâm ngã quý chuyển hóa về chân tâm và cùng nhau cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn, cùng nhau cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Bài Tâm vô Tâm là giúp hành giả, chúng sinh thấu hiểu được bản chất của tâm, thấu hiểu được bản chất của ngã quý, thấu hiểu được bản chất của chân tâm, thấu hiểu phương pháp chuyển hóa ngã quý thành chân tâm, thấu hiểu tướng không trong chân lý vạn vật của tâm, thấu hiểu được chân lý giác ngộ là chỉ có đối mặt và dùng chính chân tâm để đoàn kết, yêu thương nhau, giúp đỡ nhau chuyển hóa tâm về chân tâm. Đó là tâm từ bi, hỷ, xả lan tỏa ra khắp thế gian, khắp trời người để cùng đoàn kết, không phân biệt dân tộc, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt trời người, tất cả cùng chung chí hướng giúp đỡ nhau tu tập dưới nhân gian tinh tấn để hoàn thành con đường tu hành dưới nhân gian. Cùng nhau cải tạo và nâng cao giá trị đạo đức nhân văn của nhân loại ngày càng tốt đẹp và tiến bộ, không ngừng xây dựng môi trường tu hành dưới nhân gian ngày càng phát triển.

Bài Tâm này đã giúp cho chúng ta đi được những bước đi rất dài trên con đường giác ngộ viên mãn. Chỉ cần tiếp tục hành động lặp đi lặp lại việc lan tỏa những tri thức, những giá trị đạo đức nhân văn, những sự thật của hai chân lý đến với chúng sinh và trời người thì sẽ tới đích của việc cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

7. Bài Hành

Bài Hành cũng được hiểu là Hành Vô Hành.

Chữ Hành đầu tiên là khái niệm và bản chất của Hành động, chữ Vô là chân lý vạn vật trong Hành động, chữ Hành cuối cùng là chân lý giác ngộ trong Hành động.

7.1. Khái niệm về Hành

“Hành là quá trình từ duyên hợp sinh khởi ra pháp thiện hay pháp ác”.

Hành là quá trình tương tác không ngừng nghỉ giữa các hình tướng từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Hành của chữ nhân được sinh khởi sau khi thân tướng của ta tương tác với các giả tướng bởi đôi tai ta nghe, đôi mắt ta nhìn, mũi ta ngửi, thân thể ta cảm nhận thấy, để rồi trí tuệ định hay không định vào các giả tướng đó mà dẫn đến hành động hay không hành động tạo ra thiện pháp hay ác pháp.

Pháp thiện hay pháp ác chính là kết quả, là hình tướng mới bởi sự duyên hợp của hình tướng trước tương tác với nhau thông qua quá trình hành mà tạo ra.

7.2. Bản chất của Hành

Hành bao gồm hành động hay không hành động, hành động tạo nghiệp hay hành động tạo thiện phước, không hành động tạo nghiệp hay không hành động tạo thiện phước.

Hành được chia ra làm hai loại: nội hành và ngoại hành. Nội hành thì luôn luôn tồn tại và vận động trong mỗi chính thể hình tướng. Ngoại hành thì luôn luôn tồn tại và vận động trong sự tương tác giữa các hình tướng, thân tướng riêng biệt khác thông qua cơ chế liên kết dây.

7.2.1. Nội hành

Nội hành của chữ nhân là quá trình xung đột, đấu tranh, luận bàn giữa tướng Trí tuệ và tướng Tâm trong tam hợp nhân của mỗi chữ nhân.

Nội hành diễn ra bên trong nội tại của mỗi hình tướng, nó luôn luôn diễn ra dù hình tướng đó chuyển hóa thành hình tướng mới mà vẫn không ngừng nghỉ diễn ra quá trình nội hành. Bởi hạt năng lượng tận cùng luôn luôn vận động bởi mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng nên khi nó liên kết tạo ra các hình tướng mới thì trong nội tại của các hình tướng mới cũng nội hành.

Khi thân tướng của chúng ta tương tác với vạn vật trời người thông qua đôi mắt ta nhìn thấy, đôi tai ta nghe thấy, mũi ta ngửi thấy, thân thể ta cảm nhận thấy, sẽ khiến cho trí tuệ và tâm tương tác xung đột, tranh luận để định hay không định vào các giả tướng đó, chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người hay chỉ vì lợi ích của chính ta. Quá trình tương tác tranh luận, đấu tranh, xung đột giữa Trí tuệ và Tâm sẽ cho ra 3 hệ tư tưởng, đó chính là kết quả của nội hành. Cũng có thể hiểu nội hành là đưa ra được hệ tư tưởng.

a) Hệ tư tưởng tiêu cực

Hệ tư tưởng tiêu cực là hệ tư tưởng chỉ lợi cho thân tướng của chính ta mà gây tổn thương đến lợi ích của mọi người và vạn vật trời người, đó là lợi ta mà hại người.

Hệ tư tưởng tiêu cực là kết quả của cuộc đấu tranh giữa tâm và trí tuệ, đó là cuộc đấu tranh mà trí tuệ u mê giành thắng lợi, trí tuệ u mê giành thắng lợi vì trí tuệ định vào các giả tướng mà không thấy chân tướng thật sự của giả tướng, trí tuệ u mê giành thắng lợi là vì năng lượng của chân tâm không đủ

mạnh để dẫn dắt trí tuệ theo chân tâm. Do trí tuệ u mê chiến thắng, trong khi đó trí tuệ u mê không thấu hiểu chân lý vạn vật của trời người, không tin và thấu hiểu luật nhân quả, lại càng không thấu hiểu về chân lý giác ngộ nên hệ tư tưởng tiêu cực sẽ luôn đi ngược lại chân lý vạn vật, đi ngược lại nhân quả, đi ngược lại sự giác ngộ.

Hệ tư tưởng tiêu cực sẽ dẫn đến suy nghĩ trong trí tuệ luôn luôn có tư tưởng hành động tạo nghiệp để trục lợi về mình và không hành động giúp đỡ mọi người.

Hệ tư tưởng tiêu cực là hiểm họa cho chính ta, cho nhân loại, cho toàn bộ trong và ngoài vũ trụ trời người, bởi nó luôn khiến nhân loại đi vào con đường mê tín dị đoan, chiến tranh dân tộc, chiến tranh tôn giáo mà lừa hại, giết hại lẫn nhau.

Có người khi thấy mình có bằng cấp cao, có học hàm học vị, khi đó trí tuệ họ định vào bằng cấp và sự trọng vọng, họ coi họ là cao quý hơn người, khi đó trí tuệ họ chiến thắng tâm nên họ có hệ tư tưởng coi thường người nghèo, không giao tiếp hay thậm chí là khinh khi người không có bằng cấp cao sang như họ, đó là hệ tư tưởng tiêu cực. Có người thấy mình nghèo, không giàu có, họ nhìn cuộc sống của những người giàu có khiến cho trí tuệ họ định vào việc phải giàu có bằng mọi cách, trí tuệ họ chiến thắng tâm và dẫn đến việc họ suy tính con đường làm giàu bất chấp mọi thủ đoạn vi phạm pháp luật và gây họa cho mọi người, đó là hệ tư tưởng tiêu cực. Có người vì học nhiều kinh điển tôn giáo, trí tuệ định vào việc mình đọc, mình hiểu biết, khi trí tuệ đọc và học những lý luận đi ngược lại quy luật tự nhiên, ngược chân lý vạn vật, ngược sự giác ngộ mà không nhận thấy nó là sai; khi trí tuệ đã định vào kinh điển nên tâm không dẫn dắt được trí tuệ thấu hiểu chân lý vạn vật, do đó trí tuệ không phân biệt được đúng

hay sai, nhất nhất tin theo dẫn đến ích kỷ về mình mà gây họa cho mọi người...Đó là sự chiến thắng của trí tuệ u mê, họ luôn nghĩ hành động tạo nghiệp để trục lợi về mình và không hành động giúp đỡ mọi người.

b) Hệ tư tưởng thỏa hiệp

Hệ tư tưởng thỏa hiệp là tư tưởng không thiện cũng không ác, là nửa tin nửa không tin vào giai đoạn ban đầu của quá trình duyên hợp, sau đó nó sẽ chuyển hóa thành tư tưởng tiêu cực hoặc là tư tưởng tích cực.

Hệ tư tưởng thỏa hiệp là kết quả đấu tranh ban đầu của trí tuệ và tâm, khi đó trí tuệ chưa đủ sức mạnh của sự u mê và tâm vẫn có sức mạnh để hai yếu tố này giằng co. Cũng có thể hiểu quá trình đấu tranh mà tâm đã thuyết phục được trí tuệ hãy tạm thời nghe theo tâm, tạm thời không định vào giả tướng để chiêm nghiệm và kiểm chứng để tìm ra sự thật của các giả tướng, tạm thời tin nhân quả để thấu hiểu chân lý vạn vật, thấu hiểu lợi ích của giác ngộ. Kết quả có được hệ tư tưởng thỏa hiệp này chỉ tồn tại thời gian ban đầu, nếu tâm có sức mạnh chứng minh được cho trí tuệ thì sẽ chuyển thành hệ tư tưởng tích cực, nếu tâm không đủ sức mạnh chứng minh cho trí tuệ thấu hiểu, lại để trí tuệ định vào giả tướng thì sẽ chuyển hóa thành hệ tư tưởng tiêu cực.

Hệ tư tưởng thỏa hiệp thì trí tuệ sẽ có suy nghĩ tạm thời không hành động tạo nghiệp và cũng không hành động tạo phước, luôn nghĩ để một thời gian xem thế nào.

Hệ tư tưởng thỏa hiệp là sự khởi đầu cho sự hòa bình nhân loại, là sự khởi đầu cho nhân loại tin và hành theo chân lý vạn vật, tin và hành theo nhân quả, tin và hành theo chân lý giác ngộ.

Khi có hai quốc gia xảy ra chiến tranh, họ thấy sự thương vong của binh lính và vô số người dân, họ thấy kinh tế ngày càng đi xuống, họ thấy nguy cơ hủy diệt, họ tiến hành mở các cuộc họp đàm phán, và trải qua các cuộc đàm phán dẫn đến hiệp định thỏa hiệp. Như vậy lợi ích ban đầu đã đạt được là chấm dứt gây thương vong cho nhân dân hai nước, và tiếp theo có thể sẽ chấm dứt hoàn toàn hoặc lại tiếp diễn chiến tranh. Có người khi đọc kinh điển, trí tuệ được tâm dẫn dắt nên chưa tin vào kinh điển, tâm và trí thống nhất là hãy quan sát nhân quả, quy luật tự nhiên xem kinh điển đó có đi ngược lại quy luật tự nhiên và nhân quả không, rồi xem nó có giác ngộ để mang lại lợi ích cho mọi người không, do đó trí tuệ đồng ý thỏa hiệp và dành thời gian quan sát để đi đến quyết định cuối cùng. Có người nghe một người thầy giảng triết lý sống, tâm dẫn dắt trí tuệ hãy nghe một thời gian xem sao, thời gian nghe hãy phân tích xem có đúng với chân lý vạn vật và giác ngộ chuyển hóa lợi ích cho mọi người không, cho nên thời gian nghe kiểm chứng có đúng không, đó là thỏa hiệp ban đầu...Hệ tư tưởng thỏa hiệp luôn có suy nghĩ tạm thời ngừng hành động tạo nghiệp và không hành động tạo phước thiện.

c) Hệ tư tưởng tích cực

Hệ tư tưởng tích cực là hệ tư tưởng tiến bộ, nó luôn luôn vì lợi ích mọi người và vạn vật trời người mà không màng đến lợi ích của riêng ta.

Hệ tư tưởng tích cực là kết quả giành chiến thắng của chân tâm sau quá trình đấu tranh xung đột, tranh luận giữa trí tuệ và tâm. Tâm giành chiến thắng là bởi vì tâm có năng lượng sức mạnh của chân tâm để dẫn dắt được trí tuệ tin vào nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật, thấu và thấy được lợi ích của chân lý giác ngộ. Hệ tư tưởng tích cực có được là do quá trình

thỏa hiệp và giành thắng lợi của tâm, và cũng do tâm có sức mạnh bởi nhiều đời nhiều kiếp tu hành hành thiện giúp đỡ mọi người và vạn vật trời người. Hệ tư tưởng tích cực không những tâm giành chiến thắng mà còn truyền được cho trí tuệ sự giác ngộ, để cả tâm và trí tuệ cùng hợp nhất hành đạo tuân thủ nhân quả và chuyển hóa thành lợi ích cho trời người mà không màng gì đến thân tướng của ta.

Hệ tư tưởng tích cực sẽ giúp cho trí tuệ chúng ta luôn suy nghĩ phải hành động cứu giúp mọi người và vạn vật trời người, không hành động tạo nghiệp hay gây tổn thương đến mọi người cũng như vạn vật trời người.

Hệ tư tưởng tích cực là sức mạnh của sự đoàn kết, là sức mạnh để bài trừ đi chiến tranh, sự phân biệt tôn giáo, sắc tộc, bài trừ đi mê tín dị đoan, là sức mạnh của tình yêu thương bao la giữa người với người, giữa người với vạn vật trời người, là sức mạnh để duy trì sự sống của trong và ngoài vũ trụ trời người.

Những bậc chính trị gia khi họ có được hệ tư tưởng tích cực khi tâm đã dẫn dắt được trí tuệ đạt đến sự giác ngộ để xây dựng quốc gia vững mạnh về mọi mặt, họ luôn hướng đến sự hóa giải mọi xung đột dân tộc bằng hòa bình, họ không để chiến tranh xảy ra, họ chấp nhận hy sinh lợi ích riêng để cho dân tộc họ và dân chúng các quốc gia khác không lâm vào chiến tranh giết hại, do đó họ luôn xây dựng cho mình tư tưởng chính sách không hành động gây chiến tranh và dùng mọi hành động ngoại giao để tránh chiến tranh. Có người giàu có, tâm họ có sức mạnh dẫn dắt trí tuệ không định và có được trí tuệ giác ngộ chân lý vạn vật và giác ngộ nên họ có hệ tư tưởng giúp đỡ người nghèo, giúp đỡ dân chúng khắp nơi bị thiên tai hoặc dịch bệnh, họ luôn hướng đến hành động giúp

đỡ mọi người và không hành động tạo nghiệp. Những người tu hành giác ngộ, do tâm họ đủ sức mạnh dẫn dắt trí tuệ có được sự giác ngộ, họ luôn có hệ tư tưởng hy sinh lợi ích riêng để mang lại lợi ích cho mọi người và chúng sinh, họ luôn hướng đến hành động giúp đỡ mọi người và chúng sinh, không hành động tạo nghiệp.

Cả ba hệ tư tưởng trên đều là kết quả của quá trình tương tác, xung đột, đấu tranh của trí tuệ và tâm, nó là kết quả của quá trình nội hành. Sau khi có kết quả nội hành sẽ chuyển hóa thành ngoại hành.

7.2.2. Ngoại hành

Ngoại hành là quá trình tương tác của thân tướng ta bởi mắt mũi tai miệng chân tay với hình tướng vạn vật xung quanh, kết quả của quá trình ngoại hành sẽ tạo ra pháp thiện hay ác, hay nói cách khác là tạo ra hình tướng vạn vật mới.

Ngoại hành chính là quá trình tiếp diễn sau khi có kết quả nội hành là ba hệ tư tưởng, từ ba hệ tư tưởng này sẽ chuyển hóa thành 3 nhóm hành động.

a) Ngoại hành tiêu cực

Vì đã có hệ tư tưởng tiêu cực sau quá trình nội hành cho nên sẽ luôn dẫn đến ngoại hành tiêu cực. Ngoại hành tiêu cực là trí tuệ u mê điều hành thân tướng hành động mang lại lợi ích ích kỷ cho mình mà gây tổn hại đến lợi ích mọi người và vạn vật trời người. Là không hành động giúp đỡ mọi người và bảo vệ lợi ích ích kỷ cho bản thân mình.

Người mà ngoại hành tiêu cực sẽ luôn khiến cho vạn vật trời người tổn thương, họ luôn hành động đi ngược lại chân lý vạn vật, ngược lại quy luật tự nhiên, ngược lại quy luật nhân quả, ngược lại sự giác ngộ giúp đỡ nhau tu hành. Ngoại hành

tiêu cực luôn luôn sinh khởi và hành động gây ra chiến tranh giết hại để tranh giành lợi ích ích kỷ, luôn luôn lừa hại nhau để tranh giành tiền tài lợi ích về mình, luôn phân tầng giai cấp, luôn luôn bày đặt lễ nghi làm mê hoặc người dân, luôn sát sinh, tà dâm, thông dâm...

Có người vì có được hệ tư tưởng sau quá trình nội hành là xây dựng để chế địa vị chính trị cho gia đình và dòng họ, họ có chức sắc trong tầng lớp thống trị, họ hành động đưa hết người nhà vào làm các chức sắc quan trọng, họ không quan tâm đến lợi ích của người dân, họ chỉ vì lợi ích gia đình và dòng họ của họ. Có người vì không giàu có, họ có hệ tư tưởng làm giàu bằng mọi giá, dẫn đến ngoại hành là họ buôn bán ma túy, buôn bán những thứ mang lại giàu sang mà vi phạm pháp luật và gây tổn hại cho mọi người. Có người đọc nhiều kinh điển và định vào đi tu để giải thoát, họ hình thành hệ tư tưởng giải thoát đi ngược quy luật tự nhiên là từ bỏ gia đình để xuất gia đi tu, và họ hành động là từ bỏ gia đình để đi tu, như thế là họ hành động tạo nghiệp là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa đối với mọi người thân mà chỉ để thỏa mãn sự ích kỷ của mình không phải chịu khổ đau và sự ràng buộc nơi thân tướng họ...

b) Ngoại hành thỏa hiệp

Vì đã có hệ tư tưởng thỏa hiệp nên tâm và trí tuệ cùng thống nhất điều hành thân tướng hành động mang tính thỏa hiệp là không hành thiện cũng không hành ác. Đó là quan sát, học tập, lắng nghe, trải nghiệm trong một khoảng thời gian để chứng thực cho trí tuệ tin và thấu hiểu chân lý vạn vật, nhân quả và lợi ích chuyển hóa bởi sự giác ngộ. Quá trình ngoại hành thỏa hiệp sẽ dẫn đến sự chuyển hóa sang ngoại hành tích cực hoặc chuyển sang ngoại hành tiêu cực.

Ngoại hành thỏa hiệp sẽ mang lại lợi ích ban đầu cho nhân loại tránh gây ra chiến tranh, giúp cho con người không đi vào mê lầm của sự mê tín dị đoan, giúp cho con người thay đổi và thấu hiểu được chân lý vạn vật và hành động chuyển hóa lợi ích cho vạn vật trời người bằng sự giác ngộ.

Các tổ chức liên minh quốc tế được lập ra cũng là để đàm phán, thỏa hiệp và tìm ra lợi ích chung cho mọi quốc gia tham gia. Một người khi nghe một người khác thuyết giảng về chân lý cuộc sống hay đọc các kinh điển về tu hành giải thoát, họ nửa tin nửa không tin, họ sẽ không hành động phản bác hay hành động tin ngay, họ quan sát và trải nghiệm thực tế xem có đúng với quy luật tự nhiên hay đi ngược quy luật tự nhiên; khi họ đã kiểm chứng và lúc đó họ sẽ chuyển hóa thành ngoại hành tích cực là tin và hành theo nếu chân lý đó vì đúng với quy luật tự nhiên; họ sẽ phản bác nếu nó không đúng quy luật tự nhiên, hoặc nếu không đủ chứng minh thì họ sẽ không hành theo.

c) Ngoại hành tích cực

Vì đã có hệ tư tưởng tích cực sau quá trình nội hành, do đó tâm và trí tuệ sẽ hợp nhất để điều hành thân tướng ngoại hành là luôn hành động giúp đỡ mọi người và không hành động tạo nghiệp lực gây tổn thương đến mọi người và vạn vật trời người. Ngoại hành tích cực là độ người mà không màng đến lợi ích của ta.

Ngoại hành tích cực sẽ luôn mang lại sự sống và tình yêu thương đoàn kết cho toàn bộ nhân loại và vạn vật vũ trụ trời người, đó là vô số hành động tuân thủ luật nhân quả vì thấu hiểu chân lý vạn vật và chuyển hóa thành lợi ích cho mọi người, đó là không hành động gây tổn thương mọi người và vạn vật trời người.

Ngoại hành tích cực là không kích động chiến tranh, bài trừ mê tín dị đoan, chia sẻ khó khăn và giúp đỡ nhau, cùng nhau đoàn kết tu hành tinh tấn đúng với sứ mệnh tu hành dưới nhân gian để cùng nhau cải tạo thành công bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh để hoàn thành con đường giác ngộ viên mãn.

Như vậy bản chất của Hành chính là quá trình cải tạo thế giới quan vũ trụ tốt đẹp hơn hay là phá hoại thế giới quan, đó là quá trình duy trì phát triển sự sống hay là phá hủy sự sống trong và ngoài vũ trụ trời người. Hành chính là quá trình giữa gieo nhân và gặt quả, hay còn gọi là quá trình giữa duyên và nghiệp.

7.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong Hành sẽ là: *“Nội hành hay ngoại hành không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta, không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của

chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên của nội hành và ngoại hành, của hành động hay không hành động, để rồi giác ngộ chuyển hóa thành hành động duy trì cải tạo sự sống khắp vũ trụ tốt đẹp hơn, không hành động gây tổn thương đến sự sống vũ trụ trời người.

7.3.1. Căn nguyên của nội hành

Do mỗi chữ nhân là sự hợp nhất của 3 yếu tố là thân tướng, trí tuệ, tâm, tâm được ví như là người sinh sống trong ngôi nhà thân tướng, trí tuệ là cánh cửa để tâm đi ra quan sát và truyền lại sự thật về thế giới quan cho trí tuệ để có được sự giác ngộ. Hệ tư tưởng là kết quả của quá trình nội hành, mà nội hành trong mỗi chữ nhân chính là sự đấu tranh xung đột giữa trí tuệ và tâm do quá trình tương tác với giả tướng vạn vật trời người để tạo ra hệ tư tưởng. Trí tuệ thì định vào giả tướng mà không thấu hiểu được cội nguồn và tướng không của giả tướng nên u mê. Tâm thì chính là tuệ linh ở các cõi trời khác xuống luân hồi đầu thai vào con người để tu hành, hoặc linh hồn của các con thú được thuần hóa chuyển sinh đầu thai, dù là tuệ linh hay linh hồn thì họ đều tồn tại ở trạng thái năng lượng âm dương cân bằng. Các tuệ linh là những trạng thái năng lượng có sự cân bằng âm dương và có trí tuệ bậc nhất trong vũ trụ, do đó họ thấu hiểu được tướng không của vạn vật nên dùng mọi phương tiện để dẫn dắt trí tuệ thấu hiểu để cùng hợp nhất hành đạo tu hành cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng. Tùy theo sức mạnh năng lượng của tâm có thể dẫn dắt chứng minh cho trí tuệ tin vào nhân quả, chân lý vạn vật và lợi ích của sự chuyển hóa giác ngộ để cải tạo thế giới quan thành nội hành tích cực hay không đủ sức mạnh dẫn dắt trí tuệ mà chuyển thành nội hành tiêu cực.

Như vậy do duyên hợp bởi vạn vật giả tướng với thân tướng của ta mà trí tuệ và tâm diễn ra quá trình đấu tranh xung đột để tìm ra 1 trong 3 hệ tư tưởng của nội hành, kết quả tìm ra được hệ tư tưởng nào lại phụ thuộc vào sức mạnh của tâm và sự thấu hiểu của trí tuệ định hay không định vào giả tướng. Nội hành của hạt năng lượng là do sự tương tác giữa các hạt năng lượng với nhau. Do đó nội hành nó không tự nhiên sinh ra, và nó là quá trình đấu tranh khắc nghiệt của vô số con người và vạn vật trời người không ngừng nghỉ nhằm tìm ra các phương pháp ưu việt nhất để duy trì và phát triển sự sống khắp trong và ngoài vũ trụ.

Do đó nhìn vào mục đích hành động của mỗi chữ nhân sẽ biết được quá trình nội hành sinh khởi ra hệ tư tưởng nào, từ đó ta cũng có thể thấu hiểu để từng bước cải tạo những nội hành tiêu cực và kích thích phát triển nội hành tích cực.

7.3.2. Căn nguyên của ngoại hành

Căn nguyên của ngoại hành là nội hành, tức là ngoại hành được sinh khởi sau khi có kết quả của quá trình nội hành là sinh ra 3 hệ tư tưởng. Bởi ngoại hành là sự hành động của thân tướng tương tác với vạn vật trời người thông qua sự chỉ đạo độc đoán của trí tuệ hay có sự hợp nhất dẫn dắt trí tuệ của tâm. Ngoại hành là thành quả của nội hành. Vạn vật, sự việc, hiện tượng hiện hữu hay phản chiếu đều là kết quả của quá trình nội hành và ngoại hành.

Khi ta nhìn vào những thành tựu của nhân loại như sự xuất hiện của các bậc giác ngộ, sự xuất hiện của những bậc hiền triết, những bậc thánh nhân đã tạo ra giá trị sống nhân văn đạo đức, bài trừ chiến tranh, bài trừ mê tín dị đoan, mang lại ánh sáng sự thật của vũ trụ trời người cho nhân loại, mang lại sự giải thoát khỏi khổ đau bởi khổ đau do quy luật tự nhiên và

khổ đau tại tâm, thì đó là kết quả của quá trình hành mang tính đấu tranh khắc nghiệt trong chính bản thân mỗi chữ nhân với toàn bộ vạn vật trời người. Do đó khi nhìn vào các thành quả của nhân loại thì ta đều nhận thấy đó là kết quả của quá trình hành tiến bộ tích cực; hoặc nhìn vào những thảm họa chiến tranh, những tệ nạn xã hội, những tham sân si của nhân loại thì đó là kết quả của quá trình hành tiêu cực.

Thông qua chân lý vạn vật, ta thấy tướng không của Hành, hành không bắt tử hay trường tồn, bởi hành là quá trình chuyển hóa từ giả tướng này sang giả tướng khác do quá trình tương tác của các giả tướng. Hành chính là quá trình của Nhân và Quả, hay gọi là Duyên và Nghiệp.

Vì Hành cũng là tướng không nên 3 hệ tư tưởng trong hành là tiêu cực, thỏa hiệp hay tích cực cũng không bắt tử, nó sinh ra do duyên và hoại diệt do duyên. Vì nó là tướng không nên mỗi chữ nhân và toàn bộ trời người phải nắm bắt được sự thật này để gieo duyên bằng chân tâm nhằm cải tạo và chuyển hóa từ hành tiêu cực chuyển sang hành tích cực, và cùng nhau duy trì hành tích cực để mang lại sự sống ngày càng tốt đẹp của toàn bộ trời người.

7.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh phải dùng chân tâm, đối mặt giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Dùng chân lý giác ngộ trong Hành là: “Hành là bể khổ, chúng sinh phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Hành ở đây bao gồm là nội hành và ngoại hành, dù là nội hành hay ngoại hành đều là bể khổ cả, chỉ có

dùng chân tâm để giải thoát hết khổ đau của nội hành và ngoại hành.

Nội hành là bề khổ, khổ vì nó vẫn là giả tướng, nó do duyên sinh và do duyên diệt, nó khổ vì phải đấu tranh xung đột giữa tướng trí tuệ và tướng tâm để ra được hệ tư tưởng tích cực hay tiêu cực, để hành động hay không hành động. Nội hành chính là đấu tranh nội tâm, mà tâm phải dùng tất cả năng lượng để đấu tranh và dẫn dắt trí tuệ, cuộc đấu tranh của nội hành nó không chỉ xảy ra một lần trong một kiếp người, mà nó diễn ra liên tục, từng giây phút của cuộc đời, cho đến khi thoát tục cõi trần này mà chuyển sang nội hành của chính tuệ linh. Nội hành đã là bề khổ rồi thì dù có hành động tạo nghiệp hay không hành động tạo nghiệp, dù có hành động tạo phước hay không hành động tạo phước thì vẫn là khổ, khổ vì đối diện và đón nhận tất cả các kiếp nạn khổ đau để thông qua nó mà tìm ra chân lý vạn vật, thấu hiểu nhân quả và giác ngộ để đưa ra được hệ tư tưởng tích cực nhằm dẫn đến ngoại hành cải tạo thế giới quan tốt hơn. Khi có được hệ tư tưởng tích cực để cải tạo thế giới quan tốt hơn thì việc cải tạo được thế giới quan xung quanh ta sẽ giúp cải tạo được trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Nội hành sẽ càng khổ đau trong vô lượng kiếp nếu quá trình đấu tranh giữa tâm và trí tuệ tạo ra hệ tư tưởng tiêu cực để dẫn đến tạo nghiệp lực thì sẽ bị đọa trong sinh tử luân hồi vô lượng và gặp vô số kiếp nạn khổ đau, để rồi không tìm ra con đường giải thoát khỏi luân hồi, thậm chí là hoại diệt cả tuệ linh.

Ngoại hành là bề khổ, khổ là vì để có được ngoại hành thì đã phải trải qua quá trình nội hành đầy khắc nghiệt, khi có được ngoại hành thì thân tướng phải chấp nhận hy sinh lợi ích cá nhân, không màng hiểm nguy để hành đạo tạo phước cho mọi người và không hành đạo gây tổn thương trời người. Khi

hệ tư tưởng tích cực dẫn dắt thân tướng ngoại hành thì đó là sự hi sinh lớn lao của thân tướng để mang lại lợi ích cho mọi người và chúng sinh trời người. Ngoại hành sẽ càng khổ đau khi bị hệ tư tưởng tiêu cực dẫn dắt để hành động tạo nghiệp và không hành động giúp đỡ cải tạo trời người thì nghiệp báo đó sẽ bám theo trong nhiều đời nhiều kiếp mà gặp phải vô số khổ đau kiếp nạn, nó sẽ làm cho nội hành trở nên dữ dội mà khó tìm đến được hệ tư tưởng tích cực giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Nội hành hay ngoại hành đều là bể khổ, chẳng có gì ngoài khổ, dù hành động tạo nghiệp hay hành động tạo phước, dù không hành động tạo phước hay không hành động tạo nghiệp cũng đều là khổ. Nhưng chỉ có con đường duy nhất cải tạo được trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng là phải rời xa nghiệp lực và hành động tạo phước để cải tạo chính ta và trời người sẽ giúp cho tuệ linh và chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi. Muốn hành tạo phước và không hành tạo nghiệp thì phải dùng chân tâm đối mặt, thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để từng bước độ cho ta và độ cho chúng sinh trời người. Đó là Hành Vô Hành.

Bài hành này cũng là động lực để giúp cho chúng sinh không phải là đi bộ hay đi lùi hay nghỉ nữa. Mà giúp chúng sinh chuyển sang thành chạy nước rút trên con đường tiến đến đích của việc cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

8. Bài Tuệ

Bài Tuệ cũng được hiểu là Tuệ Vô Tuệ.

Chữ Tuệ đầu tiên là khái niệm và bản chất của Tuệ, chữ Vô là chân lý vạn vật trong Tuệ, chữ Tuệ cuối cùng là chân lý giác ngộ.

8.1. Khái niệm về Tuệ

“Tuệ là mức độ cải tạo được thế giới quan vũ trụ trời người bằng chân tâm của tuệ linh trời người”.

Mức độ cải tạo thế giới quan vũ trụ mà trung tâm là cõi trần nhân sinh, do đó các phẩm vị của các tuệ linh đạt được do cải tạo phải gắn liền với cõi trần nhân sinh này và lan tỏa ra khắp vũ trụ.

Cả chữ nhân và tuệ linh đều phải cải tạo thế giới quan vũ trụ trời người bằng chân tâm của sự từ bi, hỷ và xả.

Chữ nhân và tuệ linh phá hoại thế giới quan vũ trụ trời người bằng tâm ngã quý.

8.2. Bản chất của Tuệ

Con người dưới nhân gian được chia làm hai dòng người:

- Dòng người là hóa thân của các tuệ linh ở cõi trời của Đấng tạo hóa (cõi a di di đà) và các cõi khác xuống nhân gian tu hành, ta gọi là dòng người Thiên ấn. Đây là dòng người có tầng năng lượng rất cao và mạnh, họ xuống nhân gian tu hành để tìm ra con đường cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng nhằm đạt đến bất tử và duy trì cải tạo sự sống khắp trong và ngoài vũ trụ. Đó chính là đi tìm Đạo, bao gồm con đường tâm Đạo và hình tướng Đạo của cả vũ trụ trời người.

- Dòng người là linh hồn của muông thú được dòng người Thiên ấn thuần hóa mà được chuyển sinh làm người, ta gọi là dòng người Nhân mệnh. Đây là dòng người mà do Đấng tạo hóa gieo duyên bằng các phôi năng lượng âm dương có sóng trí tuệ phức tạp để tạo ra muông thú. Sau quá trình được thuần hóa sẽ chuyển sinh làm người, họ có nhiệm vụ tạo ra môi trường tu hành để cho dòng người Thiên ấn tìm ra Đạo và rồi dòng người Thiên ấn sẽ phải dẫn dắt họ tu hành đắc đạo theo.

Dưới nhân gian, hai dòng người này cùng với muông thú chưa được thuần hóa và đang thuần hóa tạo thành môi trường sống vừa khắc nghiệt và vừa là lý tưởng. Đó là tạo thành môi trường sống để cho dòng người Thiên ấn thông qua khổ đau kiếp nạn, mà tìm tòi thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ nhằm cải tạo trụ linh của tuệ linh có được bộ lọc năng lượng. Khi dòng người Thiên ấn và Nhân mệnh cùng muông thú sinh sống và tu hành trải qua nhiều kiếp, khi tương tác với nhau bởi duyên mà Đấng tạo hóa gieo, bởi duyên mà do chính họ gieo, mà tạo ra hành động thiện hay ác, hành động cải tạo hay phá hoại, hành động giết hại hay bảo vệ...

Sự tương tác trong 4 hình tướng đạo là đạo lễ, đạo đời, đạo đường, đạo đế vương với quá khứ hiện tại vị lai, với bốn hướng đông tây nam bắc, với thiên địa nhân hợp nhất mà thế giới quan vũ trụ xung quanh chữ nhân chia ra làm hai hướng của tuệ linh trời và người. Một hướng là cải tạo thế giới quan trời người vũ trụ của các tuệ linh trời người; một hướng là phá hoại thế giới quan trời người của ngã quỷ.

Khi nói đến Tuệ là nói đến mức độ cải tạo được thế giới quan vũ trụ trời người của các tuệ linh đã và đang hóa thân

dưới nhân gian, cùng dòng người Nhân mệnh cải tạo và duy trì sự sống của khắp vũ trụ thông qua việc tìm ra và vận hành Đạo. Do đó nói đến mức độ cải tạo của các tuệ linh trời người phải gắn liền với sự cải tạo tại cõi trần nhân sinh rồi lan tỏa ra khắp vũ trụ.

Khi nói đến ngã quỷ là nói đến những tuệ linh, linh hồn muông thú, dòng người Nhân mệnh do tâm ngã theo giả tướng mà hóa thành quỷ, họ đã và đang phá hoại sự sống khắp vũ trụ, phá hoại Đạo mà các tuệ linh tìm ra. Do đó nói đến mức độ phá hoại của ngã quỷ là phải gắn liền với cõi trần nhân sinh rồi lan tỏa ra khắp vũ trụ.

8.2.1. Mức độ phá hoại sự sống khắp vũ trụ của ngã quỷ

Mức độ phá hoại của dòng người Thiên ấn, Nhân mệnh và linh hồn của muông thú là phá hỏng và vi phạm luật nhân quả trong 4 biểu hiện hình tướng Đạo. Mức độ phá hoại đã diễn ra từ giai đoạn đầu tiên các tuệ linh xuống nhân gian tu hành, từ trong phạm vi cõi trần nhân sinh lan tỏa ra khắp vũ trụ. Mức độ phá hoại khác nhau bởi từ sự biến đổi đến hoại diệt cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh sinh phát ra tầng năng lượng trong tâm, trong tuệ linh họ cũng khác nhau, và thông qua các tầng năng lượng đó mà ta nhận biết được, phân biệt được các cảnh giới của ngã quỷ.

a) Địa ngục của các dòng đạo

Những người Thiên ấn và Nhân mệnh khi sống trên nhân gian vi phạm luật nhân quả, gây ra nghiệp lực tổn thương đến vạn vật, muông thú và con người; khi chết đi sẽ được các ngài của từng dòng đạo bắt tuệ linh hoặc linh hồn về giam giữ trong các cửa ngục dưới sự quản lý của các dòng đạo khác nhau để cho họ bị phản chiếu nghiệp lực mà ảo tưởng đang bị

các quỷ tra tấn hành hình. Khi họ thấu hiểu nghiệp mình tạo ra trên nhân gian và định tâm để sám tâm thì sẽ không còn phải đọa trong các cửa ngục đó nữa, họ sẽ được tu tập, luyện nguyên thần để chờ đầu thai làm người kiếp mới, hoặc đầu thai làm súc sinh để trả nợ nghiệp tiền kiếp gây ra. Trước khi chưa có dòng đạo Phật và Thiên chúa, đạo Hồi, những người tạo nghiệp sau khi chết sẽ được luân hồi để trả nghiệp ngay, họ không có quãng thời gian tu luyện dưỡng nguyên khí trước khi luân hồi, do nghiệp mà đọa thành súc sinh hay tiếp tục làm người.

Những người Thiên án hay Nhân mệnh do vi phạm luật nhân quả, phá hoại 4 biểu hiện hình tướng đạo, gây tổn thương cho con người và muôn thú tại cõi trần nhân gian này, nhưng vẫn nằm trong sự kiểm soát của các ngài và Đấng tạo hóa.

Khi thiên định tham quan các tuệ linh, linh hồn bị giam giữ trong các cửa ngục sẽ thấy tầng năng lượng tỏa ra màu xám đen và ẩn bên trong là năng lượng màu đỏ máu.

b) Vong cô hồn

Vong cô hồn là những người dù là Thiên án hay Nhân mệnh, do khi sống tạo quá nhiều ác nghiệp mà chết do tai nạn hay bị giết, hoặc do kiếp trước tạo nhiều ác nghiệp mà kiếp này chết do chiến tranh hay bị giết chết, hoặc do tự tử. Khi chết sẽ không được các ngài đón về địa phủ hoặc cho chuyển sinh đầu thai trả nghiệp. Vì nghiệp quá nặng, nhất là không trân trọng mạng sống của mình mà tự tử, không trân trọng mạng sống người khác mà giết hại họ kiếp trước hay kiếp này mà khi chết ngoài việc bị giết lại còn phải bị đọa thành vong cô hồn để mà thấu hiểu khi không trân trọng sinh mạng của kiếp người.

Thiên định nhìn vào Tuệ linh hoặc Linh hồn đó sẽ thấy tầng năng lượng tỏa ra màu xám hoặc xám đen. Vì họ bị giết hay tự tử nên khi chết họ vẫn còn chấp và chưa định được tại sao họ chết nên sinh khởi năng lượng màu xám hoặc xám đen trong tuệ linh và linh hồn của họ.

c) Yêu tinh, yêu quái

Yêu tinh hay còn gọi là yêu quái, đó là linh hồn của các con thú dữ khi sống hay săn mồi và ăn thịt các con thú khác: hổ, báo, cáo, chó, đại bàng, trăn, rắn... Khi sống thì giết hại và ăn thịt vô số, khi chết thì linh hồn của chúng tỏa ra tầng năng lượng màu đen.

Khi các con yêu tinh này nhìn và chứng kiến nhiều muông thú được thuần hóa chuyển sinh làm người, chúng cũng muốn được làm người, nhưng không muốn tuân theo luật luân hồi là phải được thuần hóa và tạo nhiều lợi ích giúp đỡ con người để có năng lượng dương khí mà được chuyển sinh làm người. Bởi để được làm người thì linh hồn muông thú phải có được năng lượng dương, đó là nguyên thần nguyên khí để duy trì sự sống một kiếp người, năng lượng dương chỉ được sinh khởi khi làm nhiều việc thiện và giúp đỡ vạn vật trời người. Do bản chất của thú dữ là giết hại nên linh hồn chúng thường đi tìm những người tạo nghiệp nặng ở các kiếp trước để nhập vào lấy nguyên thần của họ để tăng năng lượng dương trong linh hồn của chúng, bởi những người tạo nghiệp kiếp trước sẽ tỏa ra tầng năng lượng màu đen trong tâm, do trùng hợp với tầng năng lượng của yêu tinh nên nó dễ dàng nhập vào và giết hại những người đã tạo nghiệp kiếp trước. Chúng rất thích giết hại và lấy nguyên thần của những người Thiên ấn vì dòng người này có tầng năng lượng rất mạnh, sẽ giúp chúng nhanh

chóng chuyển sinh làm người mà không phải tuân thủ luật luân hồi.

Những con yêu tinh khi đầu thai trộm thành công và lớn lên, chúng sẽ giết người hàng loạt, chúng sẽ làm thầy pháp, thầy phù thủy, thầy tu để tiếp tục tu luyện pháp tà và hấp thụ năng lượng của dòng người Thiên ân, vì dòng người thiên ân có tầng năng lượng rất mạnh. Khi những người này chết, những con yêu tinh sẽ chạy trốn sự kiểm soát của các ngài để tiếp tục đầu thai trộm làm người hoặc chúng giả danh các vị thánh nhân, thần phật để dẫn dụ và hại dân chúng.

Khi những con yêu tinh đầu thai làm đạo sĩ, thầy tu, thầy pháp, thầy phù thủy, chúng sẽ được cõi trời của quỷ truyền dạy cho pháp, và sẽ làm tay sai của quỷ để phá hoại các tín ngưỡng thờ thần thánh, phá hoại các tôn giáo dưới nhân gian, chúng dẫn dắt con người đi vào u mê của mê tín dị đoan. Sau khi chúng chết, chúng được gọi là Tinh chủ, chúng sẽ giết hại vô số người vì chúng có sức mạnh khủng khiếp hơn các yêu tinh chưa được đầu thai làm người tu luyện đạo pháp.

Khi thiên định sẽ thấy yêu tinh chưa đầu thai trộm làm người có hình hài như muông thú và tỏa ra khí đen, còn Tinh chủ sẽ hiện ra cả hình hài người thầy tu hay thầy pháp và lại hóa thành hình hài con thú và tỏa ra khí đen khi bị niệm phong bằng tâm pháp.

d) Quỷ

Quỷ chính là các tuệ linh ở cõi trời của Đấng tạo hóa, hóa thân xuống nhân gian tu hành, khi tương tác với thiên địa nhân, bốn hướng đông tây nam bắc, quá khứ hiện tại vị lai, với 4 biểu hiện hình tướng Đạo, trí tuệ họ định vào, ngã vào để chiếm lấy, vơ vét lấy giả tướng về mình mà tâm họ chuyển

thành ngã quỷ. Khi đó họ hành động vi phạm luật nhân quả, gây tổn thương cho vạn vật muôn thú và trời người, họ chống đối lại luật nhân quả của đấng tạo hóa. Khi họ đang sinh sống kiếp người thì họ định vào trí tuệ mà chỉnh sửa giáo lý kinh sách trong tôn giáo, hành nghề mê tín dị đoan, làm giàu phi pháp, mua quan bán chức, gây ra chiến tranh... làm cho giá trị đạo đức nhân văn của con người bị tha hóa. Trải qua nhiều kiếp tu hành tạo nhiều nghiệp lực nên khi chết, tuệ linh họ trốn chạy sự quản lý giáo hóa của các ngài và Đấng tạo hóa, chúng cùng nhau lập ra một cõi trời riêng, đó là cõi trời của quỷ để biến hóa ra các cảnh hưởng thụ trụy lạc, nghiên cứu các phương pháp phá lại các dòng đạo, các tín ngưỡng dưới dân gian, dẫn dụ con người tha hóa về đạo đức. Sau đó chúng biến hóa diện tướng của chúng thành phật, thần thánh và lừa người dân để người dân u mê lễ bái chúng để xin công danh tài lộc, xin giải hạn.

Khi thiên định sẽ thấy tầng năng lượng trong quỷ màu đỏ máu và tỏa ra cả khí đen. Từ cõi trời của quỷ, chúng điều hành và truyền những năng lượng thông tin làm cho người tu hành, con người bị hoang mang, bị chấp ngã mà làm theo những điều chúng điều hành. Chúng truyền dạy pháp cho những người tu hành, những người thầy pháp, thầy cúng, thầy phù thủy để những người này làm tay sai phá hoại nhân loại cho chúng.

Quỷ cũng hóa thân xuống để thăng tiến trong quan trường nhằm tạo ra các cuộc chiến tranh, chúng hóa thân xuống thành người tu hành có chức sắc để phá các dòng đạo, chúng hóa thân xuống nhiều để xây dựng và vận hành các cảnh sống suy thoái về đạo đức, vận hành mê tín dị đoan mà

khuyến cho con người quên đi mình là ai, sứ mệnh của mình làm gì dưới nhân gian.

Trong cõi quỷ thì có quỷ chúa, hay còn gọi là ma vương, quỷ chúa thống lãnh toàn bộ cõi quỷ, thu phục tinh tà và truyền pháp cho tinh tà, khống chế các vong cô hồn làm âm binh cho tinh tà. Đặc biệt ở dưới nhân gian thì chúng biến hóa thành các vị thánh thần, phật mà truyền pháp cho người tu hành trong các dòng đạo, trong các tín ngưỡng khi họ tham lam về pháp và tài lộc cũng như công danh, để biến họ tạo nghiệp và hóa thành quỷ mới. Chúng truyền dạy pháp cho yêu tinh đã hóa thân thành người để làm đạo sĩ, thầy tu, thầy pháp để khống chế yêu tinh khác và cô hồn làm âm binh để phá hoại giá trị đạo đức nhân văn và sự sống của con người. Chúng dẫn dụ cho nhiều tuệ linh tạo nghiệp lực để rồi chúng bắt họ về làm quỷ mới. Chúng dùng tầng năng lượng sóng điện âm của chúng để đi phá hủy sự sống ở khắp các cõi trời, gây nguy hiểm đến sự sống ở khắp các cõi trời trong vũ trụ. Tuy nhiên tất cả quỷ và cõi quỷ đều được sự điều tiết, khống chế vận hành bởi 5 sứ giả của Đấng tạo hóa để dùng họ làm môi trường lý tưởng cho các bậc giác ngộ xuất hiện nơi nhân gian.

8.2.2. Mức độ cải tạo được của các tuệ

Các tuệ linh và linh hồn khi hóa thân thành người tu hành cùng nhau, trải qua thời gian có thêm hóa thân của quỷ, yêu tinh cùng sống và tu hành cùng, tạo thành sự hỗn độn về cuộc sống cũng như sự khắc nghiệt của hành trình tu hành cải tạo tuệ linh có được bộ lọc năng lượng và cải tạo sự sống khắp vũ trụ. Mức độ cải tạo được gắn liền từ những giai đoạn đầu nhân loại được hình thành cho đến nay với vô số những tuệ linh đạt được các mức độ cải tạo khác nhau. Mức độ cải tạo

dựa theo dòng người Thiên ấn hay Nhân mệnh, từ cõi trần nhân gian lan tỏa ra khắp vũ trụ.

1. Ban giám sát hộ thân

Ban giám sát hộ thân là các thần linh, thổ địa, táo quân, sơn thần, thần tài, thủy thần, các linh vật. Ban giám sát hộ thân có một cõi trời riêng, được Đấng tạo hóa lập ra để cho họ an trú và hấp thụ các tầng năng lượng tốt hơn.

Nguồn gốc của ban giám sát hộ thân chính là muông thú được thuần hóa từ thú dữ thành thú lành và có công giúp đỡ con người, sau đó được chuyển sinh làm người trong nhiều kiếp. Khi được làm người trong nhiều kiếp, họ sống tốt, không hại người, luôn hành thiện giúp đỡ nhau và giúp đỡ muông thú, do đó mà Đấng tạo hóa cho họ được chuyển sinh làm thần sau khi họ thoát tục dưới cõi trần nhân sinh này.

Các chư thần trong ban giám sát hộ thân do được chuyển sinh từ dòng Nhân mệnh nên tầng năng lượng của họ vẫn còn thấp, không thể so sánh với dòng người Thiên ấn và các tuệ linh từ các cõi trời khác xuống nhân gian tu hành. Do đó họ chỉ hơn con người là không phải tồn tại an trú trong thân tướng như con người, họ cũng được gọi là tuệ linh mới được chuyển sinh.

Khi được sinh về cõi ban giám sát hộ thân để thành chư thần, họ tiếp tục sứ mệnh xuống nhân gian cai quản âm đất đai, núi đồi, sông biển... để giúp đỡ con người tu hành dưới nhân gian, để bảo vệ nhà cửa cho con người tránh bị âm binh cô hồn đến phá hoại. Vì pháp lực yếu nên họ không thể chống chọi lại với yêu tinh và quỷ.

Tầng năng lượng trong tuệ linh ban giám sát hộ thân là màu trắng trong, màu trắng. Đó là năng lượng của sự giúp đỡ nhân loại.

Ban giám sát hộ thân sau quá trình giúp đỡ con người bằng thể tuệ linh thì sẽ tiếp tục được hóa thân luân hồi đầu thai làm người để tu hành đạt được các tầng năng lượng cao hơn và dần dần cải tạo tuệ linh có bộ lọc năng lượng.

b) Hàng tiên

Hàng tiên là những tiên nam, tiên nữ bay lượn trên một cõi trời riêng, họ bay lượn trên mây, họ múa, họ đàn ca tạo ra sự hòa vang và an lạc với những âm thanh và điệu múa.

Hàng tiên là những tuệ linh được hình thành từ những phôi năng lượng âm dương mà do Đấng tạo hóa gieo ra ở một cõi trời có các tầng và dòng năng lượng cao hơn cõi trần nhân sinh và nó tương đồng với cõi trời của ban giám sát hộ thân. Do đó pháp lực trong tầng năng lượng của họ cũng tương đương với ban giám sát hộ thân.

Thiên định thấy trong tuệ linh của hàng tiên có tầng năng lượng màu trắng suốt.

Hàng tiên hóa thân xuống nhân gian làm người, lớn lên hầu như họ trở thành những người giỏi về vũ công, âm nhạc, sáng tác, người đẹp để mang lại niềm vui và giúp cho nhân loại tiêu diệt đi những căng thẳng khó khăn trong cuộc sống. Như vậy mức độ cải tạo của họ là mang lại niềm vui và tinh thần cho nhân loại. Họ sẽ phải luân hồi tu hành trong nhiều kiếp để vượt qua khổ đau kiếp nạn mà cải tạo trụ linh của tuệ linh.

c) Hàng Tuệ linh cõi trời vị Tuệ linh đầu tiên (Đấng tạo hóa, a di di đà)

Đó là các tuệ linh tại cõi trời nhiệm màu nhất, họ xuống nhân gian tu hành chỉ để làm nhiệm vụ là mang các công trình họ nghiên cứu được xuống để xây dựng và giúp nhân loại phát triển, làm cho môi trường tu hành dưới nhân gian được tốt đẹp hơn. Khi họ nghiên cứu ra các phương pháp hay công trình nào đó có lợi ích cho người tu hành dưới nhân gian hoặc các công trình giúp cải tạo và phát triển sự sống dưới nhân gian thì họ phải luân hồi đầu thai xuống làm người để mà truyền lại công trình đó cho nhân loại. Những tuệ linh này khi hoàn thành xong kiếp người là họ về, khi cần thì họ lại xuống nhân gian để giúp nhân loại.

Thiên định thấy tầng năng lượng trong tuệ linh họ phát ra màu trắng bạc tỏa hào quang, đó là tầng năng lượng sóng điện dương bởi sự giúp đỡ nhân loại mà đã sinh khởi trong tuệ linh của họ. Tầng năng lượng của họ cao và lớn hơn nhiều so với hàng tiên và ban giám sát hộ thân, vì họ sinh ra ở cõi trời nhiệm màu nhất về năng lượng nên pháp lực của họ rất mạnh.

Mức độ cải tạo của họ gắn với sự tiến bộ của nhân loại, gắn với các công trình mang lại lợi ích cho nhân loại: nền nông nghiệp, thâm canh, chăn nuôi, công nghiệp, cơ khí, toán học, vật lý, hóa học, sinh học, thiên văn học, vũ trụ...

d) Hàng Thánh nhân

Thánh nhân là những người có thật gắn liền với lịch sử của các quốc gia dưới nhân gian, họ có công xây dựng và bảo vệ dân tộc, quốc gia mà họ sinh ra mà đặc phẩm vị thánh nhân. Mỗi quốc gia đều có hàng thánh nhân riêng, các hàng thánh này cùng an trụ tại một cõi trời rộng lớn, và các hàng thánh dưới sự cai quản và quản lý của vua trời. Vua trời cai quản các hàng thánh của tất cả các quốc gia, cai quản hàng tiên, cai quản ban giám sát hộ thân. Vua trời có trách nhiệm giữ trật tự

và ổn định giữa các hàng thánh của các quốc gia để tránh xảy ra xung đột chiến tranh giữa các quốc gia dưới nhân gian. Khi có chiến tranh giữa các quốc gia dưới nhân gian thì vua trời cùng với hàng thánh họp bàn và chọn lựa vị thánh nhân nào đó hóa thân xuống nhân gian để ngăn chặn chiến tranh hoặc giữ hòa bình giữa các quốc gia hoặc chấm dứt chiến tranh.

Cội nguồn của các vị thánh nhân đều là những tuệ linh từ cõi trời vị Tuệ linh đầu tiên xuống nhân gian tu hành cải tạo trụ linh của tuệ linh. Khi tu hành dưới nhân gian và cải tạo được thế giới quan ở phạm vi quốc gia dân tộc họ sinh sống sẽ đắc được quả vị thánh nhân. Khi đắc được quả vị thánh nhân thì họ sẽ được Đấng tạo hóa lập ra một cõi trời riêng và đưa họ về đó dùng năng lượng mà họ đã giúp đỡ nhân dân quốc gia họ để xây dựng và cải tạo sự sống ở cõi trời mới. Như vậy sau khi đắc đạo bậc thánh nhân thì họ được Đấng tạo hóa tạo ra sự sống ở một cõi trời và đưa họ về đó tu hành và họ được dân chúng quốc gia mà họ thành đạo bậc thánh nhân ở dưới nhân gian tôn thờ mà tạo thành tín ngưỡng của các quốc gia khác nhau. Họ tiếp tục tiến trình luân hồi xuống nhân gian tu hành để vượt qua hết tất cả các kiếp nạn khổ đau mà cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng và tiếp tục duy trì cải tạo sự sống ở cõi trời của họ và khắp vũ trụ.

Mức độ cải tạo để đắc quả vị Thánh nhân: để đắc đạo bậc thánh nhân thì người tu hành phải đạt được các điều kiện đắc quả vị và mức độ cải tạo của họ khi họ luân hồi dưới nhân gian, dựa trên mức độ đó mà Đấng tạo hóa sắc phong phẩm vị quả vị cho họ:

- Hành giả phải giác ngộ được khổ đau do quy luật tự nhiên, đó là giác ngộ được sinh – lão – bệnh – tử – sinh ly – tử biệt. Không màng và chấp nhận hi sinh thân

xác để xây dựng, bảo vệ dân tộc, bảo vệ đất nước, bảo vệ sự hòa bình, bảo vệ sự ấm no, bảo vệ cho dân chúng ở quốc gia họ đang sinh sống.

- Tuy nhiên họ chưa giác ngộ được khổ đau tại tâm, trong tâm họ vẫn còn chấp vào hình tướng là quốc gia dân tộc, họ chỉ lo lắng cho quốc gia dân tộc họ, họ vẫn còn phải vì dân tộc họ mà cầm binh đao ra chiến trận để tiêu diệt quân thù, cho nên họ chỉ được phong làm bậc thánh nhân ở phạm vi quốc gia dân tộc họ sinh sống. Họ vẫn chưa thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, họ chỉ vì tình yêu thương dân tộc mà hành đạo cứu dân tộc họ nên đắc quả vị.

- Sau khi thoát tục cõi trần nhân sinh phải được cộng đồng dân chúng ở quốc gia đó hay dân tộc đó ca ngợi công ơn, hoặc được dân chúng thờ phụng ở khắp nơi.

Thiền định kiểm tra tầng năng lượng trong tuệ linh bậc thánh nhân sẽ thấy năng lượng màu tím, màu xanh, màu hồng. Tầng năng lượng của họ mạnh hơn hàng tuệ linh cõi trời vì Tuệ linh đầu tiên vì họ có sự giác ngộ hơn và có chân tu dưới nhân gian trong nhiều kiếp. Tầng năng lượng màu xanh, màu hồng, màu tím là vẫn còn chấp ngã về dân tộc nên họ vẫn phải tiếp tục luân hồi tu hành để trả nghiệp lực cũng như vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau trên tiến trình cải tạo trụ linh của tuệ linh.

e) Hàng Bồ tát Đạo Phật (tương đương hàng thánh thân Đạo Thiên chúa)

Họ là dòng người Thiên ấn, con đường tu hành và hành đạo cải tạo thế giới quan có gắn liền với lịch sử, họ được biết

đến bởi lịch sử hoặc không được biết đến bởi sự hành đạo âm thầm. Họ là những người giàu có, họ chuyển hóa sự giàu có của họ thành việc đi cứu giúp dân chúng khắp các vùng hoặc dân chúng khắp nơi trên thế giới vượt qua nghèo đói và dịch bệnh hoặc thiên tai, họ là những người đi hành thiện cứu người, họ là những bậc tu hành, những bậc lương y đi cứu giúp người trong hoạn nạn...đó là cứu độ. Hàng Bồ tát của đạo phật hay hàng thánh thần của đạo thiên chúa không chịu sự quản lý của vua trời, họ chịu sự quản lý của sư tổ dòng đạo của họ và Đấng tạo hóa.

Cội nguồn của hàng Bồ tát của đạo phật hoặc hàng thánh thần của đạo thiên chúa đều là những tuệ linh từ cõi trời vị Tuệ linh đầu tiên xuống nhân gian tu hành cải tạo trụ linh của tuệ linh. Khi tu hành dưới nhân gian và cải tạo được thế giới quan ở phạm vi vượt qua biên giới quốc gia dân tộc. Khi đắc được quả vị hàng Bồ tát của đạo phật hoặc hàng thánh thần của đạo thiên chúa thì họ sẽ được Đấng tạo hóa và sư tổ của dòng đạo họ sắc phong phẩm vị quả vị và họ được trở về cõi trời của dòng đạo họ. Tại cõi trời đó, họ dùng năng lượng của tâm từ bi yêu thương giúp đỡ chúng sinh đã có được khi hành đạo dưới nhân gian để tạo ra, duy trì phát triển sự sống khắp các cõi trời và tiếp tục độ cho chúng sinh dưới nhân gian. Có nhiều người dưới nhân gian biết được danh hiệu của họ mà trì tụng hay tôn thờ họ. Vì các tuệ linh này vẫn chưa cải tạo thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng nên vẫn phải tiếp tục luân hồi xuống nhân gian để trải qua hết tất cả các kiếp nạn khổ đau trong tiến trình tu hành dưới nhân gian.

Mức độ cải tạo để đắc quả vị hàng Bồ tát của đạo phật hoặc hàng thánh thần của đạo thiên chúa: để đắc quả vị hàng Bồ tát của đạo phật hoặc hàng thánh thần của đạo thiên chúa thì

người tu hành phải đạt được các điều kiện đắc quả vị và mức độ cải tạo của họ khi họ luân hồi dưới nhân gian, dựa trên mức độ đó mà Đấng tạo hóa và sư tổ dòng đạo của họ tu hành theo sắc phong phẩm vị quả vị cho họ:

- Hành giả phải giác ngộ giải thoát khổ đau theo quy luật tự nhiên và giác ngộ khổ đau tại tâm. Không phân biệt dân tộc, quốc gia, vùng miền, chúng sinh, muông thú mà sẵn sàng hi sinh thân xác để cứu độ đến tất cả chúng sinh và muông thú.
- Tuy nhiên tâm vẫn còn chấp là: khi chúng sinh kêu cứu thì mới cứu, chúng sinh không kêu cứu thì không cứu. Mức độ cứu độ của hàng bồ tát là có hạn, số lượng hạn chế bởi những người kêu cứu và tầng năng lượng của hàng bồ tát còn hạn chế. Sự hạn chế này là do chưa có được sự thấu hiểu sâu về chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ nên tâm vẫn còn chấp và cảm thọ vào nỗi đau và nỗi khổ của chúng sinh mà chưa thuyết pháp phổ độ chúng sinh như Phật.

Thiền định kiểm tra tầng năng lượng trong tuệ linh của hàng bồ tát thì thấy hào quang tỏa ra màu trắng có màu vàng nhạt, màu trắng là của chân tâm, màu vàng nhạt của sự cứu người có kèm theo thuyết nhân quả giác ngộ cho chúng sinh. Tầng năng lượng của hàng thánh thần bên đạo thiên chúa thì có màu trắng tỏa hào quang.

f) Hàng Phật và Chúa Jesu

Họ là dòng người Thiên ấn, con đường tu hành và hành đạo cải tạo thế giới quan có gắn liền với lịch sử, họ được biết đến bởi họ là những người đã để lại giá trị tư tưởng đạo đức, tư tưởng giác ngộ giải thoát khổ đau khắp nhân gian. Họ là những

nhân vật lịch sử như Đức Phật Thích Ca và các vị đại đệ tử của ngài, Chúa Jesu. Khi họ còn sống và hành đạo, họ đi truyền giáo, thuyết pháp cho chúng sinh khắp nơi trên thế giới thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật và dẫn dắt dân chúng khắp thế giới rời xa nghiệp và hành thiện, đó là đi Phổ độ chúng sinh. Hàng Phật và chúa Jesu là ở trên tất cả các hàng và đứng dưới Đấng tạo hóa (vị Tuệ linh đầu tiên).

Cội nguồn của hàng Phật hay chúa Jesu đều là những tuệ linh từ cõi trời vị Tuệ linh đầu tiên xuống nhân gian tu hành cải tạo trụ linh của tuệ linh. Khi tu hành dưới nhân gian và cải tạo được thế giới quan ở phạm vi vượt qua biên giới quốc gia dân tộc, vượt qua hết hoặc gần hết các kiếp nạn khổ đau mà đắc phẩm vị quả Phật. Khi đắc được quả vị Phật hoặc như chúa Jesu thì họ sẽ được Đấng tạo hóa sắc phong phẩm vị quả vị và họ được trở về cõi trời của dòng đạo họ cùng sư tổ khai sinh ra dòng đạo. Tại cõi trời đó, họ dùng năng lượng của tâm từ bi yêu thương giúp đỡ chúng sinh đã có được khi hành đạo dưới nhân gian để tạo ra, duy trì phát triển sự sống khắp vũ trụ trời người và tiếp tục độ cho chúng sinh dưới nhân gian. Có nhiều người dưới nhân gian biết được danh hiệu của họ mà trì tụng hay tôn thờ họ. Nếu trụ linh trong tuệ linh của họ chưa đắc được bộ lọc năng lượng thì họ sẽ tiếp tục luân hồi xuống nhân gian để vượt qua nốt các kiếp nạn khổ đau và chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng.

Mức độ cải tạo để đắc quả vị hàng Phật và chúa Jesu: để đắc quả vị hàng Phật và chúa Jesu thì người tu hành phải đạt được các điều kiện đắc quả vị và mức độ cải tạo của họ khi họ luân hồi dưới nhân gian, dựa trên mức độ đó mà Đấng tạo hóa và sư tổ dòng đạo của họ tu hành theo sắc phong phẩm vị quả vị cho họ:

- Hành giả phải giác ngộ giải thoát khổ đau theo quy luật tự nhiên và giác ngộ khổ đau tại tâm. Không phân biệt dân tộc, quốc gia, vùng miền, chúng sinh, muông thú và trời người mà sẵn sàng hi sinh thân xác để phổ độ thuyết pháp về chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, cứu độ đến tất cả chúng sinh và muông thú trời người.

- Phải thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ nên họ không còn phân biệt ai kêu khổ hay ai không kêu khổ. Họ hiểu tất cả trời người đều là khổ nên họ chạy đua với thời gian, hi sinh thân xác để đi phổ độ theo sứ mệnh của Phật, cứu độ của hàng bồ tát và hàng thánh nhân. Tâm đã diệt hết chấp ngã nên tâm không bị chìm theo cảm thọ khổ đau của chúng sinh như hàng bồ tát.

Thiền định kiểm tra tăng năng lượng trong tuệ linh của hàng Phật và chúa Jesu sẽ thấy tỏa ra năng lượng hào quang màu vàng rực rỡ. Đó là năng lượng của tâm từ bi, năng lượng của hành đạo thuyết pháp cho chúng sinh thấy sự thật của chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ nên trong tâm – tuệ họ sinh khởi năng lượng của sự thật là màu vàng.

g) Quả vị Quả Không

Quả vị Quả không chính là quả vị cao nhất, không còn quả vị nào cao hơn, đó chính là bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh. Bộ lọc năng lượng là sự hấp thụ khổ đau, nghiệp lực, năng lượng xấu của vũ trụ trời người, năng lượng hoại diệt. Thông qua sự vận hành của chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để chuyển hóa thành siêu năng lượng màu vàng, siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly, hạt bóng hỏa để duy trì, phát triển bền vững tất cả các dạng sống của trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Quả vị Quả Không có hai Tuệ linh đạt được: đó là Đấng tạo hóa (vị Tuệ linh đầu tiên, ngài a di đà), ngài là người cha vĩ đại của cả trời người trong vũ trụ, ngài chính là vị đã thấu hiểu và hoàn thiện chân lý vạn vật, luật nhân quả để vận hành cải tạo sự sống vạn vật vũ trụ. Tuệ linh của Đức Phật Thích Ca là người đầu tiên tìm ra và thấu chân lý vạn vật ở nhân gian sau nhiều kiếp tu hành và lại giác ngộ được thêm chân lý giác ngộ để chuyển hóa năng lượng. Khi ngài giác ngộ được hai chân lý và vận hành để đi hành đạo hóa độ, phổ độ, cứu độ chúng sinh, ngài được trời người sắc phong ngài là Thầy của trời người. Hai ngài hợp nhất thành danh hiệu mới là “Đức Ngũ Âm Hóa Đồng” với ý nghĩa là dẫn dắt chúng sinh toàn bộ vũ trụ đắc Quả Không.

Đấng tạo hóa gieo duyên và vận hành chuyển hóa ra vạn vật, hay nói cách khác thì vạn vật chính là ngài, luật nhân quả là ngài và ngài chính là luật nhân quả. Tuệ Đức Phật Thích Ca là vị chuyển hóa ra các siêu năng lượng để tỏa ra vũ trụ, cân bằng, duy trì và phát triển tất cả các sự sống trong và ngoài vũ trụ trở nên bền vững.

Như vậy điều kiện để đắc quả vị Không là hành giả ở dưới nhân gian phải thấu hiểu triệt để chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ thông qua tất cả các khổ đau kiếp nạn. Sau đó vận hành hai chân lý đó bằng cách đi cứu độ, phổ độ, hóa độ toàn bộ chúng sinh trời người bằng chân tâm. Đó là con đường cải tạo trụ linh viên mãn, là bất tử của tuệ linh, là Đạo viên mãn, là Hoàn đạo.

Thiền kiểm tra tầng năng lượng trong vị Tuệ linh đầu tiên sẽ thấy hào quang ngũ sắc của năm nhóm tầng năng lượng. Đó là năm nhóm năng lượng tạo ra vũ trụ trời người. Tuệ linh Đức Phật Thích Ca sẽ tỏa ra siêu năng lượng màu

vàng, siêu năng lượng xanh ngọc lưu lý, hạt bóng hỏa. Đó là ánh sáng sự thật của hai chân lý.

h) So sánh mức độ cải tạo của từng quả vị

Ta hãy hình dung cõi trần nhân sinh là một dòng sông mê lầm, đầy rẫy cá sấu, và thủy quái nguy hiểm giết hại chúng sinh. Để vượt qua hành trình tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp và vượt qua hết kiếp nạn khổ đau, cũng như chúng sinh phải vượt qua được dòng sông mê lầm đầy rẫy thủy quái và cá sấu, mỗi một kiếp người và trải qua một vài khổ đau kiếp nạn chính là một lần vượt qua sông. Người tu hành phải vượt qua nhiều lần dòng sông mê tương tự trải qua nhiều kiếp tu hành cho đến khi hoàn thành việc thấu hiểu hai chân lý và vượt qua được hết các kiếp nạn khổ đau để chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh mới hoàn thành xong. Hình ảnh vượt qua dòng sông mê của chúng sinh như sau:

- Những người bơi qua sông mà không cần phương tiện gì, họ thích bơi dưới dòng nước để hưởng thụ dòng nước mát, dòng nước mát chính là giả tướng mà họ muốn được thụ hưởng mà không biết dưới dòng sông nước mát đó là thủy quái và cá sấu, kết quả họ bị chết giữa dòng sông. Đây là những người u mê không tin thiên địa nhân, không tin nhân quả nên tham sân si mà đọa trong dòng sông mê.
- Những người bơi qua sông bằng thuyền nhỏ: đó là hàng thánh nhân, họ bơi qua sông bằng thuyền nhỏ thì họ không những giúp họ qua sông mà còn cứu giúp được những người đang kêu cứu dưới dòng sông, nhưng do thuyền nhỏ nên họ chỉ cứu được ít ỏi, họ vẫn nguy cơ bị đắm thuyền. Do đó cứu độ của bậc thánh nhân chỉ trong phạm vi nhỏ, đó là dân tộc họ.

- Những người bơi qua sông bằng thuyền lớn: đó là hàng Bồ tát và thánh thần, họ bơi qua sông bằng thuyền lớn vừa an toàn cho chính họ và cứu giúp được nhiều người kêu cứu dưới sông, do thuyền lớn nên họ cứu được nhiều người, nhưng không cứu hết được. Do đó cứu độ của hàng bồ tát và thánh thần vẫn còn có hạn.

- Những người xây những cây cầu bắc qua sông: đó là hàng Phật và Chúa jesu, họ chịu khổ đau vất vả để xây nhiều cây cầu, giúp cho chúng sinh vượt qua sông mà không phải bơi qua sông, họ giúp cho vô số người qua được sông, giúp cho họ qua được nhiều đời nhiều kiếp, khi trên cầu họ nhìn xuống sông và thấu hiểu nhân quả, khổ đau kiếp nạn. Do có những cây cầu nên chúng sinh an lạc và nhanh chóng đi qua vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau bên dưới dòng sông. Đó là Phổ độ của hàng Phật và Chúa jesu, nó có tính lan tỏa và dẫn dắt được vô số chúng sinh, đó mới là cứu độ chúng sinh thật sự.

- Mặt trời chiếu sáng rực rỡ: đó là Quả Không, đó là ánh sáng của hai chân lý chiếu sáng, xua tan màn đêm tối u mê hiểm nguy, soi sáng cho những người xây cầu bắc qua sông, soi sáng cho những người dùng thuyền chở người qua sông, soi sáng cho những người tự bơi qua sông. Mặt trời ánh sáng của hai chân lý soi thấu giả tướng của màn đêm u mê và nghiệp lực cho chúng sinh thấu hiểu vạn vật trời người, là đích đến và soi sáng cho tất cả chúng sinh nương theo các phương tiện để đến với đích cuối cùng, đó chính là ánh sáng của hai chân lý như mặt trời. Đây gọi là Hóa độ. Hóa độ bao gồm cả cứu độ của hàng thánh nhân, bao gồm cả cứu độ của hàng bồ tát, bao gồm cả phổ độ của hàng phật, và đặc biệt Hóa

độ chính là mặt trời chiếu sáng vạn vật trời người, thay đổi bóng tối của nghiệp lực u mê thành giác ngộ như ban ngày.

Như vậy thông qua bản chất của tuệ, thông qua thiền định và phương pháp kiểm tra, chúng ta có thể kiểm tra được quý, tinh chủ, yêu tinh, cô hồn, thần, thánh, bồ tát, phật, quả không. Bởi các tầng năng lượng trong chính họ phát ra, và thông qua các tầng năng lượng đó ta sẽ biết những người nào là hóa thân của Phật, bồ tát, thánh, thần, quý, tinh tà. Thông qua thiền và phương pháp kiểm tra mà ta nhận biết được các thể lực quý, tinh tà đang an trú trong cảnh chùa, đền thờ, trong tín ngưỡng văn hóa, nhập trong người, an trú trong điện thờ, để từ đó mà có phương pháp hóa độ và hóa giải bằng bộ lọc năng lượng trong trụ linh.

8.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Như vậy ứng dụng chân lý vạn vật trong Tuệ sẽ là: *“Tuệ không tự sinh ra, không tự mất đi, khổ đau không tự đến và không tự đi, tất cả do duyên nghiệp hay còn gọi là nhân quả”*.

Chân lý vạn vật chính là luật nhân quả, chính là chữ Vô, Vô là tướng không, vì nó không bắt tử, vì nó không vĩnh cửu, vì nó không trường tồn, nó chỉ tồn tại trong khoảng thời gian nhất định rồi lại chuyển hóa sang tướng khác do duyên. Do đó chân lý vạn vật, luật nhân quả được đúc kết thành chữ duyên, duyên chính là tướng không, không có cái gì là của ta, thân xác ta cũng không phải của ta, mọi giả tướng không của ta,

không của ai đó và bản thân giả tướng cũng không phải của chính nó. Thấu hiểu chữ duyên thì ta sẽ thấu hiểu được căn nguyên của sự hình thành quỷ, yêu tinh, cô hồn, địa ngục, thánh thần, bồ tát, phật, quả không. Các phẩm vị đó không tự nhiên sinh ra hay tự nhiên có, và các phẩm vị đó cũng không tự nhiên mất đi, mà là do gieo duyên sinh khởi và chuyển hóa.

8.3.1. Căn nguyên mà đạo thành Ngã quỷ

Khởi đầu của các tuệ linh khi xuống tu hành dưới nhân gian là chân tâm ban đầu, nhưng khi tương tác với hình tướng đạo mà vi phạm nhân quả để rồi chuyển hóa thành ngã quỷ.

Khi người tu hành hay bất cứ tuệ linh ở cõi trời nào mà trí tuệ định vào giả tướng để vơ vét, hút lấy, bám vào để lợi ích ích kỷ cho thân tướng mà làm cho trí tuệ u mê. Khi trí tuệ u mê sẽ không thấu hiểu sự thật trời người, sự thật mình là ai, sứ mệnh của mình ở dưới nhân gian, trí tuệ của họ cứ luẩn quẩn chăm sóc bồi đắp cho thân tướng được thụ hưởng các giả tướng. Khi trí tuệ u mê sẽ dẫn đến tâm bị bí bách luẩn quẩn khổ đau vì không dẫn dắt trí tuệ thấu được sự thật, luật nhân quả và chân lý vạn vật để hành đạo, giúp đỡ tuệ linh hoàn thành con đường tu hành cải tạo trụ linh. Lúc đó trí tuệ dẫn dắt thân tướng tạo nghiệp lực, nghiệp lực tạo thành dòng năng lượng màu đen và màu đỏ máu truyền vào trong tâm, tuệ linh bị hấp thụ mà chuyển hóa thành quỷ, thành cô hồn, muông thú thì chuyển hóa thành yêu tinh. Khi họ là Ngã quỷ thì trí tuệ của tuệ linh họ u mê mà đi phá hoại sự sống của trời người, dẫn đến một ngày khi mà năng lượng hoại diệt đồng hóa và làm trụ linh bị vỡ thì họ sẽ hoại diệt. Đây cũng là nguyên nhân tại sao quỷ, tinh lại luôn đi lấy dương khí của người Thiên ấn đang tu hành dưới nhân gian, vì họ cũng hiểu được sự hoại diệt của họ. Họ không chịu hành đạo bằng việc thấu hiểu kiếp nạn khổ đau

để chuyển hóa thành năng lượng dương thông qua hai chân lý, nên họ chọn con đường lấy nguyên thần của các tuệ linh khác để duy trì sự tồn tại của họ. Như vậy sự ích kỷ cá nhân mà gây tổn thương trời người là bản chất, là căn nguyên của Ngã quý.

Căn nguyên tận cùng là trụ linh của họ được hợp lại từ hai hạt năng lượng ban đầu. Do hạt năng lượng có sóng điện âm mạnh nên nó như là gen di truyền cho các tuệ xuống nhân gian để trí tuệ định và tham vào giả tướng, để rồi hóa thành quý. Khi trụ linh có sóng điện âm mạnh sẽ kích thích năng lượng hoại diệt đi vào đồng hóa họ và họ sẽ trở nên mất kiểm soát bởi sóng điện âm dương bị vỡ cấu trúc, nên họ lại càng nhanh đọa thành ngã quý và hoại diệt.

Họ đọa thành ngã quý, u mê trong cảnh ngã quý là do duyên, do duyên mà đọa thành, duyên ở đây chính là do cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh bị đa âm, do trí tuệ u mê. Và cũng sẽ do duyên để giúp họ chuyển hóa mà thành tuệ cải tạo được thế giới quan vũ trụ.

8.3.2. Căn nguyên đạt được các mức độ cải tạo của tuệ

Để các ngã quý diệt được tính quý, diệt đi bản chất của quý để trở về chân tâm thì họ cần được những hành giả dùng chân tâm gieo duyên giúp họ diệt được trí tuệ u mê chuyển hóa thành năng lượng sinh khởi trong tâm có sức mạnh giúp trí tuệ giác ngộ sau khi về được chân tâm. Muốn diệt được trí tuệ u mê thì phải thấu hiểu căn cơ trí tuệ của họ đang ở mức độ nào, dựa trên căn cơ trí tuệ mà dùng chân tâm gieo duyên dẫn dắt chuyển hóa căn cơ trí tuệ từ u mê đến giác ngộ.

Để đạt được các mức độ cải tạo thế giới quan vũ trụ trời người thì các tuệ linh, các hành giả dưới nhân gian phải mở cánh cửa trí tuệ, trí tuệ không được định vào giả tướng để tâm

có sức mạnh tương trợ dẫn dắt trí tuệ thấu hiểu nhân quả, thấu hiểu chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ để chuyển hóa giả tướng thành lợi ích cho chúng sinh. Dựa trên mức độ hi sinh lợi ích cá nhân để mang lại lợi ích lớn lao và cải tạo sự sống của vũ trụ trời người mà đắc được các quả vị khác nhau trên con đường đắc quả vị cuối cùng là Quả Không.

Nguyên nhân cội nguồn là do trụ linh của tuệ linh được hợp thành bởi phôi năng lượng có hạt năng lượng dương mang sóng điện dương mạnh hơn. Do đó khi tuệ linh xuống nhân gian tu hành, nó giống như là gen di truyền từ tuệ để chân tu luôn hướng đến phát triển, lan tỏa, cho đi những giá trị đạo đức nhân văn.

Khi đắc được các quả vị cải tạo thế giới quan vũ trụ, nếu các tuệ ngừng không cải tạo thì họ sẽ bị chuyển hóa xuống phẩm vị thấp hơn. Nếu họ phá hoại thế giới quan thì họ sẽ đọa thành ngã quỷ. Các ngã quỷ đang phá hoại, họ đừng phá hoại mà thấu hiểu để cải tạo thế giới quan thì họ sẽ chuyển hóa mà đắc được các quả vị.

Như vậy giữa cải tạo và phá hoại thế giới quan là danh giới mong manh, nó không bất tử hay trường tồn ở mãi ở cảnh giới phá hoại hay cảnh giới cải tạo, nó sẽ chuyển hóa do duyên. Duyên hợp sinh khởi pháp thiện mà hành đạo cải tạo là do trí tuệ không định vào giả tướng, để chân tâm dẫn dắt thân tướng hành đạo. Duyên hợp sinh khởi pháp ác mà phá hoại là do trí tuệ định vào giả tướng, dẫn đến tâm ngã quỷ mà hành đạo phá hoại. Thông qua chân lý vạn vật để thấy rằng, bất kỳ tuệ linh trời người nào, phẩm vị cải tạo nào, mức độ phá hoại nào đều có thể bị mất quả vị, đó là duyên, là nhân quả của vạn vật trời người.

8.4. Chân lý giác ngộ

Chân lý giác ngộ là: “*À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người*”.

Dùng chân lý giác ngộ trong Tuệ là: “Tuệ là bể khổ, chúng sinh phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ giải thoát hết tất cả các khổ đau”. Tuệ ở đây bao gồm cả Ngã quý phá hoại thế giới quan và các Tuệ đạt được mức độ cải tạo hay chưa đều là bể khổ, vì họ đều phải đối mặt với vòng sinh tử, đối mặt với hình tướng, với tâm, với trí tuệ, với thấu hiểu hai chân lý, với hành đạo cải tạo hay phá hoại vũ trụ trời người.

Quý, yêu tinh, cô hồn, địa ngục là khổ, đó là khổ vì không nhận ra khổ đau, khổ vì phải đối mặt với sự đọa đày và sự hoại diệt, khổ vì u mê của trí tuệ định vào vào giả tướng mà chuyển hóa tâm thành ngã quý để rồi làm tổn thương chúng sinh trời người. Ngã quý là màn đêm, đó là cái khổ của sự lạnh lẽo, của sự giả dối không có thật, cái khổ của sự dối trá lừa hại chúng sinh trời người, cái khổ của sự chạy trốn ánh sáng sự thật, cái khổ của sự cố gắng kiệt cùng để phá hoại sự sống của vũ trụ trời người. Cái khổ của sự đấu tranh khốc liệt giữa trí tuệ và tâm để chuyển hóa giác ngộ, họ đấu tranh nội hành khốc liệt để thoát khỏi ngã quý... Họ chỉ có thể dùng chân tâm đối mặt thấu hiểu nhân quả, chân lý vạn vật và giác ngộ mới chuyển hóa từ ngã quý về chân tâm và hành đạo để cải tạo trụ linh của tuệ linh được viên mãn.

Quả không, phạt, bỏ tát, thánh, tuệ linh, thần, tiên đều khổ. Quả Không thì không ngừng gieo duyên chiếu ánh sáng sự thật khắp trời người để chúng sinh nương tựa mà vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau, soi sáng con đường đi cho chúng sinh khắp các cõi trời đắc được quả vị Quả Không; từng bước

dẫn dắt ngã quý chuyển hóa căn cơ để thấu hiểu mà diệt đi bản chất ngã quý để hành đạo cải tạo vũ trụ trời người; tiếp tục dẫn dắt các phẩm vị khác tinh tấn hành đạo cải tạo sự sống khắp vũ trụ. Phật, bồ tát, thánh, thần, tiên thì phải cố gắng vượt qua các kiếp nạn khổ đau phía trước, phải đối mặt với ngã quý để dìu dắt họ cùng đi về nơi ánh sáng mặt trời của hai chân lý. Tất cả đều đối mặt với vòng sinh tử, với sự hoại diệt, với sự khó khăn của con đường cải tạo trụ linh và sự sống khắp cõi trời người, của sự không ngừng nghỉ gia tăng mức độ cải tạo sự sống tại cõi trần nhân sinh và khắp vũ trụ trời người, không có gì ngoài khổ cả. Do đó chỉ có dùng chân tâm để đối mặt và từng bước cải tạo chính mình và chúng sinh trời người.

Cả tuệ đạt được các mức độ cải tạo và ngã quý phá hoại thế giới quan đều khổ, chỉ có dùng chân tâm của sự từ bi, hỷ và xả để không phân chia phẩm vị, quả vị, không phân biệt ngã quý hay các tuệ đạt được phẩm vị cải tạo mà ngạo mạn hay tự ti. Vì tất cả các dạng sống của trong và ngoài vũ trụ đều đứng trước nguy cơ hoại diệt của năng lượng hoại diệt, do dạng sống này phát triển không bền vững, gây nguy cơ nổ dây chuyền hủy diệt cả chính nó. Chính vì vậy, tất cả tuệ linh trời người cùng nhau đoàn kết, hàn gắn vết thương của chúng sinh khắp cõi trời người trong vũ trụ, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm để cùng nhau vượt qua hết các kiếp nạn khổ đau mà chuyển hóa trụ linh thành được bộ lọc năng lượng viên mãn. Đó là con đường giác ngộ viên mãn, là bất tử của tuệ linh, là đích đến cuối cùng đang chờ tất cả chúng sinh trời người đạt được.

Quả không là đích đến cuối cùng để duy trì, phát triển bền vững được tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ. Do đó các phẩm vị khác chỉ là những mức độ trên hành trình đến với đích của sự thành công. Nếu chưa đến đích thì vẫn chưa

thể coi là thành công được. Do đó tất cả trời người không thể tự mãn mà quên đi điểm đích cuối cùng.

Bài này giúp cho chúng ta nhận ra đích đến cuối cùng trên con đường giác ngộ viên mãn, tránh tự cao ngạo mạn hay tự ti mà không thể tới đích. Do đó chúng ta phải quyết tâm vượt qua mọi chướng ngại để đến đích của sự thành công viên mãn. Đó là bộ lọc năng lượng viên mãn.

Kết luận: Giáo lý Bát Không Chân Kinh được vận hành bởi chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ, là con đường duy nhất, là phương pháp duy nhất, là phương thuốc duy nhất giúp cho trời, người cùng nhau xây dựng được khuôn mẫu đạo đức và chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng. Thấu và thực hành theo hai chân lý, Bát Không Chân Kinh sẽ đạt được bộ lọc năng lượng ngay hiện kiếp, nếu xây dựng được khuôn mẫu đạo đức và lan tỏa hai chân lý. Đạo đức là nền móng của sự hình thành và vận hành của bộ lọc năng lượng. Đó là điều kiện và nó không có ngoại lệ nào cho trời và người.

Chữ Đức chính là sự lan tỏa giá trị nhân văn, lan tỏa tình thương yêu, lan tỏa tình đoàn kết, lan tỏa sự cảm thông và sẻ chia, lan tỏa sự đùm bọc, lan tỏa sự thật, lan tỏa con đường giác ngộ viên mãn đến toàn bộ trời và người. Để lan tỏa được thì mỗi chúng sinh trời và người phải thấu hiểu triệt để chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ từ hạt năng lượng tận cùng cho đến chinh thể trời người, trong và ngoài vũ trụ. Thấu hiểu cội nguồn, bản chất của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người, chính là quá trình hấp thụ các mã sóng trí tuệ của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người vào trụ linh để chuyển hóa. Lan tỏa giá trị đạo đức chính là tỏa các siêu năng lượng từ trong trụ linh ra ngoài vũ trụ, ra ngoài trời người. Đó là sự vận hành của bộ lọc năng lượng trong trụ linh trên nền móng đạo đức. Để đạt được chữ Đức, điều này không hề khó chút nào. Chỉ có điều con người chúng ta và trời người có muốn đạt được hay không. Sự thấu hiểu và quyết tâm thực hiện luật nhân quả và giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo sẽ đem lại cho trời và người kết quả là chữ Đức.

CHƯƠNG 2

HAI CHÂN LÝ – PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA TRỤ LINH THÀNH BỘ LỘC NĂNG LƯỢNG VIÊN MÃN

Giới thiệu:

Hai chân lý: Chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ. Hai chân lý này đã được tôi giới thiệu và phân tích kỹ trong bài Quả Không của chương 1. Do đó, trong chương 2 này, tôi chỉ nêu lại hai chân lý, để thông qua đó, chúng ta luyện tập, thực hành mà không quên.

Chân lý vạn vật là: *“Vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ không tự nó sinh ra, không tự nó mất đi, khổ đau không tự đến, khổ đau không tự đi. Tất cả do duyên và nghiệp, hay còn gọi là nhân và quả”*.

Chân lý giác ngộ là: *“À, đời là bể khổ. Chúng sinh trời người phải dùng chân tâm đối mặt, giác ngộ, giải thoát hết tất cả các khổ đau trong và ngoài vũ trụ, trời và người”*.

Hai chân lý là sự vận hành xuyên suốt để tuệ linh và trời người cải tạo, chuyển hóa trụ linh thành bộ lộc năng lượng viên mãn. Đồng thời hai chân lý cũng là nguyên lý vận hành của bộ lộc năng lượng trong trụ linh sau khi đã luyện thành công.

Trong chương 1 của phần 4, cuốn sách này. Tôi đã dùng hai chân lý để chuyển hóa thành giáo lý Bát Không Chân Kinh. Giáo lý Bát Không Chân Kinh chính là con đường, là phương pháp, là bài thuốc duy nhất để chuyển hóa trụ linh của

tuệ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Đó là con đường nhanh nhất, ngắn nhất trong vô số con đường mà trời người đang tìm kiếm. Con đường thông qua giáo lý Bát Không được vận hành bởi hai chân lý sẽ giúp cho trời và người chỉ cần vài kiếp tu hành sẽ cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Vài kiếp người ở đây, chính là tính từ thời điểm một tuệ linh bắt đầu xuống nhân gian tu hành. Như vậy, giáo lý Bát Không Chân Kinh với sự vận hành bởi hai chân lý chính là điều mà trời và người mong chờ để thực hành theo, là con đường tạo ra dạng sống của các siêu năng lượng và duy trì sự sống cho tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Để cải tạo trụ linh của tuệ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn thì nguyên tắc đầu tiên phải xây dựng được khuôn mẫu đạo đức, giá trị đạo đức cho chân tu (con người) rồi từ đó mới chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng trong trụ linh sau quá trình chân tu đi lan truyền ánh sáng của hai chân lý, của Bát Không đến trời và người.

Tuy nhiên, trong chương 2 của phần 4 này. Tôi sẽ giới thiệu và chia sẻ phương pháp siêu việt để chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn. Khi thực hành và luyện theo phương pháp này, các tuệ linh xuống nhân gian tu hành chỉ cần một kiếp người là đạt được bộ lọc năng lượng viên mãn. Những chân tu có tuệ linh đã và đang là ngã quý cũng có thể một kiếp người sẽ đạt được. Để một kiếp đạt được bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh, chân tu phải tuân thủ nghiêm ngặt, phải xây dựng được khuôn mẫu đạo đức mới có thể luyện và đạt được.

Phương pháp chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng bằng hai chân lý là phương pháp siêu việt nhất. Do đó, đòi hỏi người luyện tập và thực hành được thành công phải

đảm bảo điều kiện: xây dựng được khuôn mẫu đạo đức thông qua bốn biểu hiện hình tướng đạo trong giáo lý Bát Không, ở bài Đạo; thấu hiểu kỹ những học thuyết, chân lý, cơ chế, bản chất bao trùm vạn vật vũ trụ và trời người ở phần 3 cuốn sách này; thấu hiểu 8 bài trong giáo lý Bát Không. Nếu người tu luyện, thực hành mà không tuân thủ được hai điều kiện trên, sẽ khó thành công, thậm chí còn phản tác dụng, sẽ thất bại nặng hơn. Bởi là phương pháp siêu việt, nó sẽ nhanh tới đa nhất, nhưng cũng dễ hỏng trụ linh tới đa nhất. Chúng ta cứ hình dung, ta đi trên một chiếc xe hơi với tốc độ tới đa, ta sẽ đến đích nhanh nhất với điều kiện tuân thủ kỹ thuật lái và tập trung quan sát. Và khi chúng ta mất tập trung, không tuân thủ kỹ thuật tuyệt đối thì sẽ xảy ra tai nạn trong tích tắc. Luyện trụ linh thành bộ lọc năng lượng ở phần này cũng vậy, nó nhanh vì nó liên quan đến các loại hạt năng lượng với những mã sóng trí tuệ khác nhau, nó có cả hạt năng lượng hoại diệt với nguy cơ phá hủy cấu trúc trụ linh của chân tu và tuệ linh. Chính vì nó là tốc độ để thành công siêu việt nên cũng là tốc độ để hủy diệt siêu việt.

Phương pháp luyện trụ linh thành bộ lọc có sự nguy hiểm như vậy, tại sao tôi lại chia sẻ ra? Bởi lý do đơn giản là không phải tự nhiên tôi có mặt ở nhân gian này, nếu tôi không truyền ra thì ai có thể truyền, và bao giờ. Hơn nữa để luyện thành công thì phải có điều kiện và phương pháp rõ ràng, từ đó những chân tu sẽ phải tham chiếu vào mình đã đủ đạo đức để tu luyện hay chưa. Nếu đủ thì tại sao lại không luyện, nếu không đủ thì nên xây dựng đạo đức cho mình trước. Nếu các chân tu, trời và người không chạy đua với thời gian để tu luyện cải tạo trụ linh thì cũng sẽ bị năng lượng hoại diệt làm phân rã cấu trúc của trụ linh mà hoại diệt. Chính vì vậy, tôi phải lan

tỏa và chia sẻ cả hai phương pháp cho mọi người và trời người cùng biết để tu luyện.

Tôi nhấn mạnh lại, để luyện được bộ lọc năng lượng viên mãn trong trụ linh của tuệ linh, dù là theo phương pháp của chương 1 hoặc theo phương pháp của chương 2, người luyện phải xây dựng cho mình được khuôn mẫu đạo đức, phải thấu hiểu giáo lý Bát Không Chân Kinh. Khuôn mẫu đạo đức chính là nền móng để tạo thành và vận hành bộ lọc năng lượng. Khuôn mẫu đạo đức là mang lại lợi ích cho trời và người mà không màng đến ta. Nếu chúng ta có suy nghĩ như vậy, có hành động như vậy, đã và đang hành như vậy, thì tại sao lại không luyện để chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng ở hiện kiếp.

1. Điều kiện để chuyển hóa thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn

Điều kiện để chuyển hóa thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng là phải xây dựng được khuôn mẫu đạo đức; thấu hiểu tất các học thuyết, chân lý, cơ chế, bản chất bao trùm vạn vật vũ trụ, trời và người trong phần 2 cuốn sách này, và thấu hiểu giáo lý trong 8 bài của Bát Không. Tuy nhiên trong mục điều kiện này, tôi chỉ đề cập đến điều kiện đạo đức, còn phần 2, cũng như 8 bài trong Bát Không, độc giả, chân tu phải đọc và thấu hiểu.

Khuôn mẫu đạo đức chính là không vi phạm luật nhân quả và phải thực hiện được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo. Như vậy để luyện thành công, các chân tu phải thực hiện được hai điều kiện trong khuôn mẫu đạo đức:

điều kiện tiên quyết chính là không vi phạm luật nhân quả; điều kiện quyết định là phải thực hiện được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo.

Cả hai điều kiện đều bắt buộc phải thực hiện được. Điều kiện tiên quyết là thực hiện đúng luật nhân quả và tuyệt đối không vi phạm bất cứ điều nào. Điều kiện quyết định là thực hiện được luật giác ngộ, phải đã và đang thực hiện.

1.1. Điều kiện tiên quyết – không vi phạm luật nhân quả trong bốn biểu hiện hình tướng đạo

Hình tướng Đạo lễ:

- Con người không được phép bất hiếu với tổ tiên loài người: phỉ báng, chửi rửa thiên địa, xúc phạm những người có công xây dựng bảo vệ tổ quốc.
- Con cháu không được phép bất hiếu với tổ tiên: chửi rửa, phá mồ mả, đập phá ban thờ.
- Con cái không được phép bất hiếu, bất nhân với cha mẹ: chửi rửa, chà đạp, đánh đập, bỏ mặc, giết hại cha mẹ và người nuôi dưỡng.
- Vợ chồng không được phép bất chung, bất nhân: ngoại tình, thông dâm, tà dâm, đánh đập, chà đạp nhân phẩm của nhau, bỏ nhau, giết hại nhau.
- Anh em không được phép bất nghĩa, bất nhân: tranh giành lợi ích, đánh đập, chà đạp, giết hại nhau.
- Cha mẹ không được phép bất nghĩa, bất nhân với con cái: bỏ rơi con cái, giết hại con cái, chà đạp đánh đập con cái, dạy con cái làm điều ác hại người.

- Không được sống độc thân, không được bỏ bố, bỏ mẹ, bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ con cái để sống cuộc sống cuộc sống ích kỷ.

Hình tướng Đạo đời:

- Không được sát sinh: giết hại muông thú, hành nghề sát sinh.
- Không được thông dâm, tà dâm: khi đã lập gia đình và đang chung sống với nhau dưới sự bảo hộ của luật pháp quốc gia thì không được phản bội lại vợ chồng mà đi lấy thêm vợ, chồng hoặc thông dâm với người khác; không được hiếp dâm, không được lạm dụng tình cảm của người khác để thỏa mãn dục vọng.
- Không được chửi rửa, chà đạp nhân phẩm người khác, không được đánh đập người khác.
- Không được giết hại người khác và giết hại chính mình, không được nạo phá thai nhi.
- Không được buôn người: trẻ em, phụ nữ, nô lệ.
- Không được hành nghề mại dâm.
- Không được dối trên lừa dưới, không được lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.
- Không được phép sản xuất buôn bán những thứ gây tổn hại cho con người và muông thú, không được buôn bán và sản xuất những thứ mà pháp luật quốc gia không cho phép.
- Không được lười lao động.
- Người chủ lao động không được bóc lột sức lao động của người lao động, không được chửi rửa, không

được chà đạp nhân phẩm, không được đánh đập và giết hại người lao động.

Hình tướng Đạo đường:

- Học trò không được phép bất kính, bất nhân với thầy: chửi rửa, chà đạp nhân phẩm, đánh đập, giết hại Thầy.
- Các học trò, các môn sinh không được gây mất đoàn kết, không được hãm hại nhau, không được chia rẽ xung đột.
- Các môn sinh không được nói dối nhau, không được nói dối thầy.
- Thầy không được phép bất nhân, bất nghĩa với trò: chửi rửa, chà đạp nhân phẩm, đánh đập, giết hại trò, dạy trò làm những điều ác, truyền dạy cho học trò đi ngược nhân quả vạn vật.
- Không được dùng tâm linh để lừa đảo hại người, trục lợi về mình, phá hủy giá trị đạo đức nhân văn của dân tộc và nhân loại.
- Không được kích động, xung đột tôn giáo, không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền giáo lý sai khiến cho con người đánh mất giá trị đạo đức nhân văn tốt, khiến cho nhân loại u mê mà lừa hại hoại diệt lẫn nhau.

Hình tướng Đạo đế vương:

- Vua, quan không được phép bất trung với quốc gia, dân tộc: kích động chiến tranh, đi chiến tranh xâm lược, tham ô tham nhũng, bán nước hại dân, đàn áp giết hại dân chúng, để người dân đói nghèo dịch bệnh.

- Người dân không được phép bất trung với quốc gia: lười lao động, hành nghề mê tín dị đoan, xúi giục kích động phản động chia rẽ dân tộc, phản bội tổ quốc, chạy trốn khi quốc gia lâm nguy.

1.2. Điều kiện quyết định – phải thực hiện được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo

Hình tướng Đạo lễ:

- Con người phải thấu hiểu thiên địa, thấu hiểu về Đấng tạo hóa là người cha vĩ đại của vũ trụ trời người, do đó phải tri ân đối với thiên địa.
- Con cháu phải tưởng nhớ, tri ân với những vị anh hùng dân tộc đã có công xây dựng và bảo vệ tổ quốc; phải tưởng nhớ và tri ân với cha ông đã hi sinh thân xác để xây dựng và bảo vệ quốc gia mình đang sinh sống.
- Con cái phải báo hiếu cha mẹ: phụng dưỡng, chăm sóc, thậm chí hi sinh thân xác để bảo vệ cha mẹ.
- Vợ chồng phải chung thủy tuyệt đối: yêu thương nhau, hi sinh vì nhau.
- Anh em phải nghĩa tình viên mãn: đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- Cha mẹ phải trả nghĩa con cái: dạy con cái thành người tốt, thấu hiểu đạo lý làm người, hi sinh vì con cái.
- Phải kết hôn lập gia đình và chăm sóc gia đình hạnh phúc để duy trì phát triển nhân loại.

Hình tướng Đạo đời:

- Phải thương yêu muôn thú, bảo vệ muôn thú, bảo vệ thiên nhiên.

- Phải tôn trọng những người khác giới, giữ các mối quan hệ khác giới trong sáng.
- Phải giúp đỡ người khó khăn, khổ đau, hoạn nạn, nghèo khó.
- Phải hy sinh lợi ích của mình để bảo vệ nhân loại, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho nhân loại.
- Phải sống có nghĩa tình, phải giữ chữ tín đối với nhau.
- Phải quan tâm chăm sóc người già, trẻ em, phụ nữ.
- Kinh doanh, sản xuất phải tuân thủ pháp luật quốc gia và phải mang lại được lợi ích cho mọi người.
- Phải chăm chỉ lao động, hăng say lao động sản xuất.
- Người chủ lao động phải quan tâm, thương yêu và giúp đỡ người lao động.

Hình tượng Đạo đường:

- Học trò phải kính trọng thầy dạy.
- Các học trò, các môn sinh phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau.
- Các môn sinh phải nói lời thật tâm, phải chia sẻ thật.
- Thầy phải yêu thương trò và phải truyền dạy cho trò thấu hiểu đạo lý làm người để cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.
- Phải tôn tạo và bảo tồn những giá trị trong sáng của tín ngưỡng văn hóa, của các dòng đạo.

- Phải bài trừ mê tín, u mê lạc lối trong các tín ngưỡng, trong các tôn giáo.
- Phải thấu hiểu thiên địa nhân, thấu hiểu người cha vĩ đại của trời người, phải thấu hiểu các dòng đạo đều là con dân của ngài, do đó nhân loại phải đoàn kết, đoàn kết tôn giáo để cùng nhau cải tạo thế giới quan tốt đẹp hơn.

Hình tướng Đạo đế vương:

- Vua, quan phải xây dựng được quốc thái dân an, đời sống nhân dân ấm no, hòa bình, hạnh phúc, phải hi sinh lợi ích của mình để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ lợi ích của dân tộc.
- Người dân phải đoàn kết dân tộc, hăng say lao động sản xuất, hi sinh trí tuệ và thân xác để bảo vệ dân tộc, phát triển quốc gia ngày càng cường thịnh.
- Phải đoàn kết nhân loại, phải bài trừ sự kích động dân tộc, bài trừ chiến tranh.

Đối với những chân tu đã thực hiện được hai điều kiện trên thì việc chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn là điều vô cùng dễ dàng và sẽ thành công sớm.

Đối với những chân tu đã thực hiện được điều kiện tiên quyết, đã và đang thực hiện được các nội dung của điều kiện quyết định thì luyện tập được. Sẽ thành công trong tương lai gần.

Đối với những chân tu mà chưa thực hiện được điều kiện tiên quyết, vẫn vi phạm luật nhân quả thì không nên luyện tập. Hãy dừng nghiệp, nghiên cứu kỹ giáo lý Bát Không, từng

bước thực hiện được hoàn chỉnh điều kiện tiên quyết, bắt đầu thực hiện điều kiện quyết định. Khi đó thì mới nên luyện tập.

Lưu ý: lời nói dối chứa đựng mã sóng độc. Khi nói dối sẽ làm cho cấu trúc trụ linh bị biến đổi và phân rã dần. Khi nói dối sẽ kích thích hạt năng lượng hoại diệt di chuyển vào trụ linh và làm cho cấu trúc trụ linh nhanh bị phân rã. Do đó, người luyện tập không được phép nói dối. Đây được coi là đại kỵ đối với người tu hành, người tu luyện giác ngộ.

2. Bộ lọc năng lượng với hai chân lý

2.1. Các dạng trụ linh

Sự đa dạng trong việc cấy ghép các hạt năng lượng có sóng điện âm dương khác nhau đã tạo ra cấu trúc trụ linh của các tuệ linh cũng khác nhau:

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh là đa sóng điện âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển lý luận và phương pháp tiêu cực mạnh. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là đỏ máu, một cực là xanh lá. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh là đa sóng điện âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển lợi ích cho chính mình mà gây tổn hại vạn vật khác. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là màu đen, một cực là xanh lá. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh đa sóng điện âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển theo ý của chính mình mà không quan tâm tới những chỉ dạy, chỉ dẫn của tuệ linh khác. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là xám đen, một cực là xanh lá. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng phát triển màu xanh lá (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh đa sóng điện dương. Đó là trí tuệ có thiên hướng phát triển

vì lợi ích của vạn vật vũ trụ bằng chân tâm, và không vì lợi ích của chính mình. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực trắng trong, một cực là xanh lá. Khi tuệ linh này lớn lên, trụ linh sẽ vẫn ổn định được cấu trúc mã sóng trí tuệ, trong trụ linh vẫn là hình tròn và phân chia ra hai cực rõ ràng với màu xanh lá và trắng trong. Bởi vì đa sóng điện dương nên không bị nhiễm năng lượng hoại diệt gây biến đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh.

- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa những giá trị tiêu cực, lan tỏa những phương pháp u mê gây hại vạn vật trời người. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là đỏ máu, một cực là đỏ lửa. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa hành động tiêu cực gây tổn hại vạn vật trời người. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là đen, một cực là đỏ lửa. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành

các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa u mê tới trời người. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là xám đen, một cực là đỏ lửa. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng lan tỏa màu đỏ lửa (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh cân bằng và đa sóng điện dương. Đó là trí tuệ có thiên hướng lan tỏa giá trị lợi ích tới trời người và vạn vật bằng chân tâm mà không vì lợi ích của mình. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là trắng trong, một cực đỏ lửa. Khi tuệ linh này lớn lên, trụ linh vẫn giữ được cấu trúc ổn định như lúc hình thành. Bởi vì sóng điện âm dương cân bằng và đa dương sẽ không bị năng lượng hoại diệt gây phân rã cấu trúc. Thậm chí còn chuyển hóa năng lượng hoại diệt thành nguồn dinh dưỡng khi bị chúng xâm nhập.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đỏ máu (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng đoàn kết, bảo vệ những giá trị, những phương pháp gây hại cho trời người. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là đỏ máu, một cực là màu vàng. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu đen (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng đoàn kết, bảo vệ những hành động gây tổn hại trời người. Khi mới hình thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là màu đen, một cực là màu vàng. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu xám (sóng điện âm) đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện đa âm. Đó là trí tuệ có thiên hướng bảo vệ, đoàn kết những u mê lạc lối gây tổn thương trời người. Khi mới hình

thành thì trụ linh có hình tròn, một cực là màu xám đen, một cực là màu vàng. Khi tuệ linh này lớn lên, sẽ biến đổi hình trụ linh thành các hình nhọn, tam giác, hình chóp, hình thoi, hình trụ. Tức là cấu trúc trụ linh đang bị phân rã và biến đổi do nhiễm năng lượng hoại diệt, bởi sóng điện âm mạnh sẽ hút năng lượng hoại diệt về.

- Kết hợp các hạt năng lượng đoàn kết màu vàng (sóng điện dương) với các hạt năng lượng màu trắng trong có thiên hướng sóng điện âm đã tạo ra một dạng sóng tuệ linh có cấu trúc sóng trí tuệ trong trụ linh mang sóng điện cân bằng và đa dương. Đó là trí tuệ có thiên hướng bảo vệ, đoàn kết vạn vật trời người cùng lan tỏa và phát triển những giá trị, các phương pháp mang lợi ích tới vạn vật trời người mà không màng đến lợi ích của mình. Khi hình thành, trụ linh là hình tròn, có một cực sóng điện âm là màu trắng trong, một cực sóng điện dương màu vàng. Khi tuệ linh lớn lên, cấu trúc trụ linh vẫn ổn định với hai cực và hình tròn như khi được hình thành. Bởi trụ linh cân bằng và đa sóng điện dương nên không bị năng lượng hoại diệt xâm lấn phá hủy cấu trúc trụ linh. Ngược lại, trụ linh còn biến năng lượng hoại diệt thành nguồn dinh dưỡng phát triển tuệ linh.

- Kết hợp các hạt năng lượng có sóng điện âm (màu đỏ máu, màu đen, màu xám) với các hạt năng lượng trắng trong có thiên hướng sóng điện dương đã tạo các dạng tuệ linh chuyên tạo ra các giá trị, phương pháp, hành động, dẫn đường u mê lạc lối, gây tổn hại lợi ích của vạn vật trời người. Trụ linh của các tuệ linh này khi hình thành là hình tròn, có một cực là màu đỏ máu (đen, xám đen) với một cực là màu trắng trong thiên hướng

sóng điện dương. Khi trưởng thành, trụ linh sẽ biến đổi cấu trúc thành các hình thù góc nhọn: tam giác, hình trụ, hình thoi, hình elip, hình đa giác. Khi đó, sóng điện âm rất mạnh sẽ kích thích năng lượng hoại diệt xâm nhập đồng hóa và làm thay đổi cấu trúc trụ linh và hoại diệt tuệ linh.

Sự hợp thành bởi các hạt năng lượng sóng điện âm và dương khác nhau đã là nền móng cho trụ linh của các tuệ linh bị biến đổi, phân rã, hoại diệt hay tồn tại để thành bộ lọc cũng khác nhau: những trụ linh mà có hạt năng lượng sóng điện âm màu đỏ máu, màu đen, màu xám đen thì sẽ dễ dàng bị năng lượng hoại diệt xâm nhập gây biến đổi cấu trúc trụ linh và sẽ dễ bị hoại diệt tuệ linh. Những trụ linh mà được hợp thành bởi hạt năng lượng sóng điện dương với hạt năng lượng trắng trong có thiên hướng sóng điện âm thì những trụ linh này sẽ cân bằng, không bị năng lượng hoại diệt xâm nhập gây phân rã cấu trúc trụ linh, thậm chí còn lấy năng lượng hoại diệt trở thành thức ăn, dinh dưỡng để phát triển sức mạnh cho tuệ linh.

Những tuệ linh có cấu trúc sóng điện âm dương cân bằng, hoặc đa dương, khi xuống nhân gian tu hành dễ dàng luyện thành công bộ lọc năng lượng, vì họ có thiên hướng cho đi, lan tỏa, phát triển nên dễ dàng cải tạo được cấu trúc mã sóng trí tuệ thành bộ lọc năng lượng.

Những trụ linh có hạt năng lượng sóng điện âm mạnh (đỏ máu, đen, xám đen) sẽ kích thích rất mạnh để năng lượng hoại diệt đi vào đồng hóa và gây phân rã trụ linh, tuệ linh. Bởi tính âm của sóng điện âm là hút về, tham về, vor vét về nên bản tính di truyền này sẽ khiến cho những tuệ linh, con người mang sóng điện âm dễ tạo nghiệp lực mà hoại diệt cả chân tu và tuệ.

Hiểu bản chất trụ linh của tuệ linh để có phương pháp đúng đắn, hữu hiệu thay đổi, cải tạo cấu trúc của trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Khi làm được điều đó, cấu trúc trụ linh sẽ cân bằng được sóng điện âm dương, sẽ tận dụng được năng lượng hoại diệt, chuyển hóa thành các siêu năng lượng, dinh dưỡng để phát triển tuệ linh và các dạng sống trong và ngoài vũ trụ.

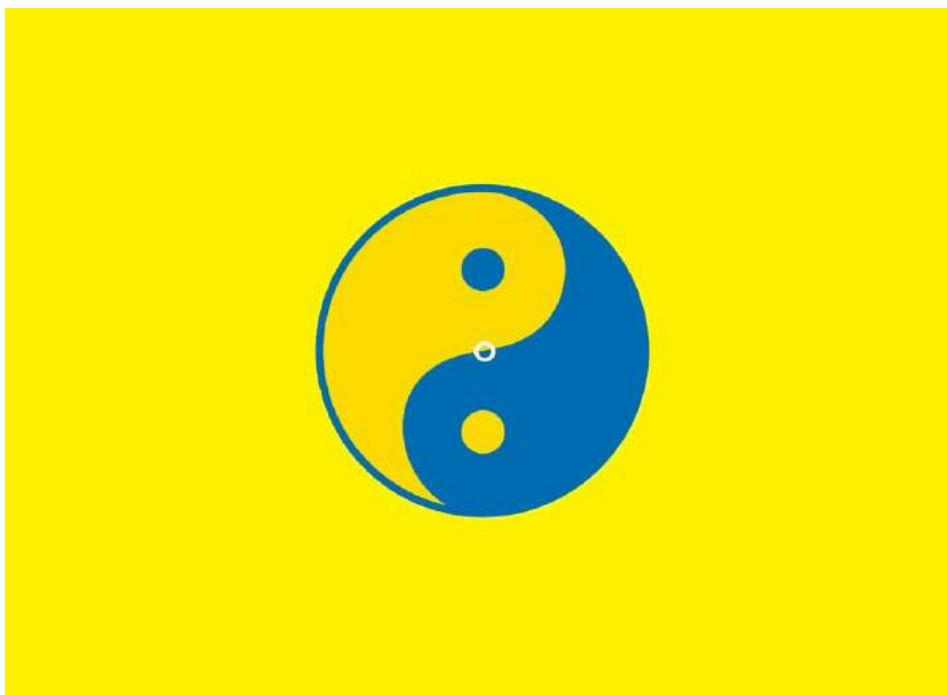
Do đó, điều kiện mà tôi đưa ra để luyện cải tạo trụ linh chính là phải xây dựng được khuôn mẫu đạo đức. Người xây dựng được khuôn mẫu đạo đức chính là đã và đang luyện thành công bộ lọc năng lượng trong trụ linh. Đạo đức được xây dựng ở tuệ linh và con người, đó là chia sẻ lợi ích cho trời và người mà không màng đến ta. Đạo đức chính là đã và đang cân bằng được cấu trúc sóng điện âm dương trong trụ linh.

2.2. Cấu trúc bộ lọc năng lượng sóng điện âm dương của trụ linh

Cấu trúc một bộ lọc năng lượng âm dương trong trụ linh hoàn chỉnh, có hình tròn và sẽ được chia làm 3 phần:

Phần cực âm: phần cực âm sẽ là tổng hợp các mã sóng trí tuệ mang sóng điện âm. Cực âm có nhiệm vụ thu hút năng lượng hoại diệt xâm nhập vào đủ lượng. Khi đủ lượng sẽ tự động đóng lại, không lấy thêm hay không tạo ra sự kích động để thu hút năng lượng hoại diệt di chuyển tổng lực. Tức là cực âm có kế hoạch và phương pháp tự động vận hành để lấy đủ năng lượng hoại diệt cần thiết.

Phần cực dương: phần cực dương là tổng hợp các mã sóng trí tuệ mang sóng điện dương. Cực dương có nhiệm vụ chuyển hóa thành các siêu năng lượng và chuyển ra không gian vũ trụ.



Hình: bộ lọc năng lượng trong trụ linh

Phần giáp ranh giữa hai cực âm và dương, chính là phần trung tính (chân tâm) tại khu vực giáp ranh sẽ có hai hạt năng lượng gốc: một hạt âm mang sóng điện âm, một hạt dương mang sóng điện dương. Hai hạt này chứa đựng tổng các mã sóng trí tuệ của vũ trụ và trời người khi đã luyện được bộ lọc năng lượng. Hạt năng lượng âm sẽ có nhiệm vụ phát tín hiệu để thu hút năng lượng hoại diệt về, tiếp đó hạt năng lượng dương có nhiệm vụ chuyển hóa năng lượng hoại diệt thành các siêu năng lượng (siêu màu vàng óng ánh, xanh ngọc lưu ly). Sau đó hạt năng lượng dương sẽ chuyển siêu năng lượng màu vàng sang cực dương để lan tỏa ra ngoài, chuyển siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly sang cực âm để bảo vệ cực âm được an toàn.

Trong bộ lọc âm dương chuẩn sẽ phải là một cực có màu vàng óng ánh, một cực có màu xanh ngọc lưu ly. Đây được coi là bộ lọc kép trong trụ linh. Có một số bộ lọc mới hình thành thì sẽ có cực âm là màu đen hoặc xám, hoặc trắng trong. Nhưng phải đạt được chuẩn là màu xanh ngọc lưu ly thì trụ linh đó mới đảm bảo an toàn khi bị năng lượng hoại diệt xâm nhập. Bởi xanh ngọc lưu ly có chứa đựng sóng điện dương và tâm hỏa, do đó sẽ vô hiệu hóa được năng lượng hoại diệt khi chúng di chuyển ô ạt đến trụ linh và tuệ linh.

Như vậy, bộ lọc năng lượng trong trụ linh là cấu trúc cân bằng của cực năng lượng mang sóng điện âm với cực năng lượng mang sóng điện dương. Để vận hành cấu trúc trụ linh ổn định thì sóng điện trung tính ở giữa với sự vận hành của hai hạt năng lượng gốc sẽ đảm nhận nhiệm vụ đó. Trong hai hạt năng lượng gốc lại chứa đựng vô số mã sóng trí tuệ của vũ trụ, trời người. Càng chứa đựng được vô lượng mã sóng trí tuệ thì cấu trúc trụ linh càng được gia cố và bền vững.

Bộ lọc năng lượng trong trụ linh phải quay tròn. Nếu không quay sẽ bị phân rã mà hoại diệt. Muốn trụ linh quay thì phải hành theo hai chân lý.

2.3. Mỗi quan hệ giữa hai chân lý với bộ lọc năng lượng

Hai chân lý không những là phương pháp xây dựng được bộ lọc mà còn là cơ chế vận hành bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh và chân tu.

Thấu hiểu và vận hành được chân lý vạn vật chính là đang trau dồi các mã sóng trí tuệ của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người truyền dẫn vào trong cực âm của trụ linh. Hay có thể nói, chân lý vạn vật chính là

phễu hút năng lượng, hút mã sóng trí tuệ của trong và ngoài vũ trụ, trời và người vào trụ linh.

Thấu hiểu và vận hành được chân lý giác ngộ chính là đang chuyển hóa, giải phóng năng lượng từ cực âm thành các siêu năng lượng sang cực dương để tỏa ra ngoài vũ trụ. Hay có thể nói, chân lý giác ngộ chính là phễu tỏa năng lượng ra vạn vật vũ trụ, trời và người.

Bộ lọc năng lượng chính là hai chân lý. Vận hành đúng và chuẩn hai chân lý sẽ giúp cho trời người luyện được bộ lọc và vận hành ngày càng đạt đến sự ổn định bền vững của cấu trúc trụ linh trong tuệ linh.

3. Năm nhóm năng lượng trong vũ trụ và trời người với bộ lọc

Năm nhóm năng lượng bao gồm: nhóm năng lượng tiêu cực, nhóm năng lượng phát triển, nhóm năng lượng chân tâm, nhóm năng lượng lan tỏa, nhóm năng lượng đoàn kết. Mỗi nhóm hạt năng lượng đều ẩn chứa mã sóng trí tuệ khác nhau, bản chất khác nhau. Do đó chúng ta phải phân loại rõ được năm nhóm này, phân loại rõ từ hạt năng lượng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời người thuộc đặc tính của từng nhóm. Khi ta phân loại được, hiểu được bản chất, chính là quá trình ta đang thiết lập liên kết mã sóng trí tuệ từ trụ linh của ta tới tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng của cả năm nhóm tầng năng lượng. Khi thiết lập được liên kết mã sóng trí tuệ, thông qua chân lý vạn vật, cực âm của trụ linh trong tuệ linh sẽ hấp thụ mã sóng trí tuệ của cả năm nhóm hạt năng lượng đó về để

phục vụ cho việc chuyển hóa thành bộ lọc, chuyển hóa thành các siêu năng lượng.

3.1. Nhóm năng lượng tiêu cực

Nhóm năng lượng tiêu cực là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người có bản chất là đa sóng điện âm. Đặc tính mã sóng trí tuệ của năng lượng sóng điện âm là hút về, vơ vét về, tham lam về mình.

Những đối tượng của năng lượng tiêu cực trong các dạng sống trong vũ trụ, trời và người:

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này bao gồm những hạt năng lượng có sóng điện âm. Đó là những hạt năng lượng có trạng thái năng lượng đỏ máu, màu đen, màu xám. Đó là những hạt năng lượng mang sóng điện âm luôn hút về, thu về chính mình.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: nước kết tụ, cỏ cây hút nước, mây kết tụ, đất, đá, trái đất, những hành tinh có lực hút (mang sóng điện đa âm), những vật chất lỏng kết dính lại với nhau, vật chất rắn kết dính lại với nhau. Đó là những vật chất mang tính sóng điện âm là thu về, kết dính lại nhau.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Đó là các tuệ linh bị ngã quỷ, những tuệ linh bị đa sóng điện âm trong trụ linh (chứa đựng hạt năng lượng gốc là màu đen, màu đỏ máu, màu xám đen), những tuệ linh đang bị năng lượng hoại diệt đồng hóa làm đứt liên kết hạt năng lượng và thay đổi cấu trúc mã sóng trí tuệ trong trụ linh. Đó là sự việc các tuệ linh đi hấp thụ

năng lượng hoại diệt để chuyển hóa thành năng lượng của sự sống.

Dạng sống của muông thú. Đó là những con thú đi săn mồi, giết hạt những con thú khác, những con thú ăn cỏ cây, những con thú uống nước.

Dạng sống của con người. Đó là sự việc con người ăn uống, con người nghỉ ngủ. Đó là những người vi phạm luật nhân quả. Những người làm việc lợi mình mà gây hại tới trời người. Đặc biệt những người tâm ngã quý, hành nghề mê tín dị đoan, giết hại người và muông thú.

3.2. Nhóm năng lượng phát triển

Nhóm năng lượng phát triển là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người có bản chất là đa sóng điện dương. Đặc tính mã sóng trí tuệ trong năng lượng phát triển là miệt mài phát triển vì lợi ích vạn vật trời người mà không màng đến mình.

Những đối tượng của năng lượng phát triển trong các dạng sống trong vũ trụ, trời và người:

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này bao gồm những hạt năng lượng có sóng điện dương. Đó là những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng màu xanh lá là kích thích sự phát triển.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: nước giúp cây phát triển, cỏ cây phát triển thành rừng cây, vạn vật liên kết cấu tạo thành vật chất, cấu tạo thành các hành tinh.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Đó là các tuệ linh nghiên cứu các công trình năng lượng, nghiên cứu các công trình giúp nhân loại phát triển. Những tuệ linh này ở hội đồng cõi trời vị Tuệ linh đầu tiên. Sự hình thành các tuệ linh mới.

Dạng sống của muông thú. Đó là những con thú con được hình thành. Đó là những con thú, chim muông mang hạt cây đi gieo trồng phát triển thành những cây con.

Dạng sống của con người. Đó là sự việc con người sinh con để phát triển giống nòi. Đó là những nhà khoa học. Đó là những chủ doanh nghiệp. Đó là những người công nhân. Đó là người nông dân. Đó là sự nên duyên vợ chồng để phát triển nhân loại và giống nòi.

3.3. Nhóm năng lượng lan tỏa

Nhóm năng lượng lan tỏa là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người có bản chất là đa sóng điện dương. Đặc tính mã sóng trí tuệ của năng lượng lan tỏa là cho đi, tỏa đi, lan tỏa lợi ích cho trời người mà không màng đến ta.

Những đối tượng của năng lượng lan tỏa trong các dạng sống trong vũ trụ, trời và người:

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này bao gồm những hạt năng lượng có sóng điện dương. Đó là những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng đỏ lửa, tỏa ra nhiệt lượng, lan tỏa, cho đi để phát triển.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: cây tỏa oxy, đá tỏa ra năng lượng silic, nước bốc hơi, lửa, mặt trời, những hành tinh mang sóng điện dương.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Đó là những tuệ linh đang lan truyền con đường phát triển, đoàn kết. Đó là những tuệ linh như Phật, bồ tát, Chúa Jesus, nhà tiên tri Mohammed. Đó là vô số tuệ linh đang lan tỏa giá trị lợi ích cho trời người mà không màng gì đến mình.

Dạng sống của muông thú. Đó là sự giúp đỡ giữa các con thú trong từng bầy đàn. Sự cứu giúp nhau của muông thú. Đó là sự cho đi mà không màng gì đến mình.

Dạng sống của con người. Đó là những nhà giáo đang lan tỏa tri thức. Đó là tôn giáo đang lan tỏa giá trị đạo đức đúng và tuân thủ quy luật tự nhiên. Đó là những người đã và đang lan truyền chân lý sống, giá trị đạo đức. Đó là những người đang hành thiện giúp người và vạn vật.

3.4. Nhóm năng lượng chân tâm

Nhóm năng lượng chân tâm là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người có bản chất là mang sóng điện trung tính (không âm cũng không dương). Đặc tính của sóng điện trung tính là không hút cũng không tỏa. Nó sẽ tùy theo sự hợp với năng lượng có sóng điện dương hay âm mà chuyển hóa theo.

Những đối tượng của năng lượng chân tâm trong các dạng sống trong vũ trụ, trời và người:

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này là những hạt năng lượng có sóng điện trung tính. Đó là những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng trắng trong. Đặc tính sóng điện là không cho đi cũng không hút về. Sẽ trung hòa được với tất cả các năng lượng khác.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: nước thanh lọc, đất đá thanh lọc năng lượng, cỏ cây thanh lọc năng lượng, các hành tinh, vật chất có sóng điện trung tính.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Đó là các tuệ linh không thiện cũng không ác. Đó là những tuệ linh mới được sinh ra, những thánh thần, những chư tiên.

Dạng sống của muông thú. Đó là những con thú không săn mồi, những con thú sinh tồn bằng cỏ cây.

Dạng sống của con người. Đó là sự việc con người nghỉ, ngủ, trẻ em. Đó là những người không thiện, không ác.

3.5. Nhóm năng lượng đoàn kết

Nhóm năng lượng đoàn kết là từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trời và người có bản chất là đa sóng điện dương. Đặc tính mã sóng trí tuệ của năng lượng đoàn kết là thấu hiểu, đồng cảm với tất cả các nhóm năng lượng khác để lan tỏa tri thức, lan tỏa lợi ích cho sự phát triển của trời người mà không màng gì đến mình.

Những đối tượng của năng lượng đoàn kết trong các dạng sống trong vũ trụ, trời và người:

Dạng sống của năm nhóm năng lượng cấu thành vũ trụ có liên kết dây bởi mã sóng trí tuệ. Dạng sống này bao gồm những hạt năng lượng có sóng điện dương. Đó là những hạt năng lượng có mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng màu vàng, tỏa ra nhiệt lượng, lan tỏa, phát triển, cho đi mà không màng gì đến mình.

Dạng sống của vạn vật, sự việc, hiện tượng có mã sóng trí tuệ đơn giản, không tự di chuyển. Đó là dạng sống mà ta có thể nhìn được: rừng cây, sông, biển, hồ, hệ mặt trời, dải ngân hà, vũ trụ.

Dạng sống của tuệ linh trong vũ trụ. Đó là những tuệ linh đang lan truyền ánh sáng của hai chân lý chiếu khắp trời người, dẫn dắt tất cả trời người cùng chuyển hóa, cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng.

Dạng sống của muông thú. Đó là liên kết bầy đàn, sự giúp đỡ nhau của muông thú.

Dạng sống của con người. Đó là những người đã và đang lan tỏa hai chân lý dẫn dắt chúng sinh và trời người cùng tu luyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn.

Việc thấu hiểu và phân loại được năm nhóm năng lượng với mã sóng trí tuệ thuộc sóng điện âm hay sóng điện dương hay sóng điện trung tính sẽ giúp cho quá trình luyện tập chuyển hóa bộ lọc năng lượng thành công. Quá trình thấu hiểu năm nhóm năng lượng này sẽ cảm thấy khô khan, khó tiếp thu. Tuy nhiên, cái chúng ta cần luyện là thấu hiểu bản chất của mã sóng trí tuệ đã được phân loại ra. Khi luyện và đưa tất cả mã sóng trí tuệ vào trụ linh sẽ giúp cho ta dễ dàng tổng hòa và chuyển hóa thành công được trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Đó là tổng hợp được cấu trúc sóng điện của từng nhóm trở thành cấu trúc, đặc tính của trụ linh là sóng điện âm thì hút các năng lượng khác về, sóng điện trung tính thì chuyển hóa, và sóng điện dương là lan tỏa các siêu năng lượng ra.

Như vậy bộ lọc năng lượng của trụ linh là tổng hòa được cấu trúc sóng điện của năm nhóm năng lượng trong trụ linh

của tuệ linh. Đó là sức mạnh của bộ lọc năng lượng trong trụ linh.

4. Năng lượng hoại diệt với bộ lọc

Năng lượng hoại diệt tuy là nguyên nhân gây phân rã cấu trúc trụ linh và hoại diệt tuệ linh. Nhưng lại là nguồn dinh dưỡng, nguồn năng lượng để sản sinh ra các siêu năng lượng cho các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Do đó năng lượng hoại diệt vô cùng quan trọng đối với sự vận hành của bộ lọc năng lượng âm dương trong trụ linh cũng như sự tồn tại, phát triển của vũ trụ và trời người.

Năng lượng hoại diệt sẽ bắt tín hiệu của năng lượng có sóng điện âm để di chuyển vào và gây phân rã cấu trúc của vật chất, của chính thể. Do đó, khi luyện chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng, các chân tu mà không xây dựng được khuôn mẫu đạo đức cho mình thì dễ dàng bị năng lượng hoại diệt xâm nhập vào và gây ra ảo tưởng, gây đứt liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh, gây ra vỡ cấu trúc trụ linh của tuệ linh.

Xây dựng được giá trị khuôn mẫu đạo đức trong mỗi người, mỗi chân tu. Khi năng lượng hoại diệt di chuyển thông qua các mã sóng trí tuệ có sóng điện âm vào trụ linh sẽ được vô hiệu hóa và chuyển thành những vụ nổ nhỏ để tạo ra nhiệt lượng, dinh dưỡng bên ngoài trụ linh. Tiếp đó là cực âm sẽ hấp thụ và gia tăng liên kết, phân tách thành các siêu hạt năng lượng trong trụ linh để tỏa ra ngoài vũ trụ và trời người.

Năng lượng hoại diệt có điểm yếu là bị đốt cháy khi gặp sóng điện dương, gặp trụ linh có bộ lọc quay tốt. Khi đó năng lượng hoại diệt sẽ bị nổ và chuyển thành dinh dưỡng cho trụ

trụ linh. Do đó chúng ta phải nắm chắc được nguyên lý này. Để khi ta luyện chuyển hóa trụ linh, hoặc trong cuộc sống luôn luôn phải vui vẻ, hạnh phúc, an lạc trong mọi hoàn cảnh. Tất nhiên là sẽ phải buồn, lo lắng, suy tư, nghĩ tiêu cực. Nhưng không được để trạng thái này diễn ra lâu, mà phải chuyển được về trạng thái an lạc, vui vẻ, hạnh phúc trong mọi hoàn cảnh. Làm được điều này tức là đã vận hành được năng lượng hoại diệt. Năng lượng hoại diệt là nguồn năng lượng có sức mạnh vô cùng lớn, nó lớn hơn cả năm nhóm năng lượng, nó giúp gia tăng chuyển hóa thành năm nhóm năng lượng và thành các siêu năng lượng. Nếu trời và người cùng tạo được bộ lọc để sử dụng hiệu quả năng lượng hoại diệt thì sẽ đảm bảo dạng sống của tuệ linh, tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ đều được bền vững.

Năng lượng hoại diệt là nguồn năng lượng không thể không có cho sự tồn tại, phát triển của vạn vật vũ trụ và trời người. Do đó, chỉ có bộ lọc năng lượng mới điều tiết, sử dụng hiệu quả năng lượng hoại diệt. Sử dụng hiệu quả sẽ gia tăng sự tồn tại bất tử của tuệ linh, sự bền vững của các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

5. Phương pháp chuyển hóa thành bộ lọc năng lượng bằng hai chân lý

Phương pháp chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng có hai bước, hai bước này tương ứng với hai chân lý. Do đó để chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng thành công, các chân tu phải thấu hiểu hai chân lý, phải có được khuôn mẫu đạo đức. Bởi nếu không thấu hiểu hai chân lý, khi luyện

dễ rơi vào trạng thái “Di hồn”, đó là tuệ linh bị đứt liên kết hạt năng lượng, đó là trụ linh bị nhiễm năng lượng hoại diệt mà không chuyển hóa được. Khi đó tuệ sẽ rơi vào trạng thái ngáo ngơ, giống như những người hoang tưởng.

Di hồn chính là trạng thái năng lượng hoại diệt đang làm đứt liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh (tâm), đang làm phân rã trụ linh. Do đó những người bị tâm thần phân liệt, hoang tưởng, trầm cảm, bị điên, mà trước khi họ bị, họ rất tỉnh táo và bình thường, chính là họ bị năng lượng hoại diệt xâm nhập vào. Họ bị năng lượng hoại diệt xâm nhập vào là do tuệ linh có hạt năng lượng gốc có sóng điện âm mạnh, họ suy nghĩ tiêu cực nên kích thích hạt năng lượng hoại diệt xâm nhập vào gây phân rã trụ và đứt liên kết hạt năng lượng trong tuệ linh. Những người bị như vậy, khi họ nghe giáo lý Bát Không, thật kỳ diệu là có người chỉ nghe vài ngày là khỏi, có người vài tháng là khỏi. Đó chính là sức mạnh của mã sóng trí tuệ bởi những người có bộ lọc năng lượng thuyết pháp, là sức mạnh của hai chân lý và sự thật vũ trụ trời người.

Thấu hiểu hai chân lý, giáo lý Bát Không, xây dựng được khuôn mẫu đạo đức thì sẽ không phải lo lắng khi chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Bởi nếu ta chuyển hóa thành công, khuôn mẫu đạo đức ta xây dựng được càng bền vững và kiên cố, lợi ích tỏa ra càng vô lượng.

Phương pháp chuyển hóa thành bộ lọc gồm 2 bước:

5.1. Bước 1, chìm theo cảm thọ mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng bằng chân lý vạn vật

Chìm theo cảm thọ là cảm thọ sâu về mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng của từ hạt năng lượng tận cùng cho đến

vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Kế hoạch của dạng sống tuệ linh là đưa các tuệ linh xuống tu hành nhiều kiếp để trải qua các khổ đau, an vui, hạnh phúc, mà thấu hiểu chân lý vạn vật, chân lý giác ngộ, rồi cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Đó là con đường dài vô tận. Để rút ngắn con đường dài vô tận chỉ còn có một kiếp tu hành, thì bước 1 là cảm thọ hết tất cả các trạng thái có mã sóng trí tuệ của khổ đau, an vui, hạnh phúc, của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Khi cảm thọ được chính là ta đã hấp thụ được mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng của từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật vũ trụ và trời người vào trụ linh của ta.

Cách thực hiện cảm thọ: “Đặt suy nghĩ của ta thật sâu (thiết lập mã sóng trí tuệ) vào vạn vật, sự việc, hiện tượng, khổ đau, an vui, hạnh phúc, của vạn vật vũ trụ và trời người. Khi đã suy nghĩ thật sâu về đối tượng cảm thọ, ta tiếp tục đồng nhất đối tượng là ta, ta là đối tượng. Khi đồng nhất xong ta sẽ thấy ta đang sống trong suy nghĩ (mã sóng trí tuệ) và trạng thái năng lượng của đối tượng mà ta đang cảm thọ. Khi ta đau khổ tột cùng, an vui tột cùng, hạnh phúc tột cùng, thấu hiểu tột cùng, ta phải dùng chân lý vạn vật để phân tích là tại sao lại có được trí tuệ cũng như trạng thái năng lượng như vậy. Phân tích xong rồi ta không cảm thọ nữa, mà chuyển sang bước 2”.

Chúng ta sẽ phải thực hành cảm thọ đối với các dạng sống đã nêu ở phần trước, cảm thọ đối với tất cả vạn vật, sự việc, hiện tượng, khổ đau, an vui, hạnh phúc... của vũ trụ, trời và người.

Ví dụ: ta thấy một người giết mổ con bò. Ta sẽ cảm thọ cả người giết và con bò bị giết:

- Ta cảm thọ con bò bị giết: ta suy nghĩ sâu vào con bò, ta đồng nhất ta là con bò. Ta thấy ta đang bị 1 người cầm búa, ta hoảng sợ, ta giãy giụa. Người đó đập vào đầu ta, ta choáng váng và ngã gục xuống, ta đang thoi thóp từng hơi thở. Ta thấy có những nhát dao sắc lẹm cắt cửa vào da thịt ta. Ta nuối tiếc cuộc sống. Ta hận người giết ta, họ đã tước đoạt đi cuộc sống của ta. Khi cảm thọ đến đây, ta thấy người ta lạnh, tê tái, đau nhói, khóc thương cho thân phận con bò. Như vậy việc cảm thọ con bò bị giết đã giúp ta lấy được trí tuệ và trạng thái năng lượng của con bò khi chết. Nó luyện tiếc cuộc sống, nó hận người giết nó, nó đau đớn, quẫn quai, nó không có đủ năng lượng phản kháng. Lúc ta đang cảm thọ sâu nhất thì chính là lúc năng lượng hoại diệt sẽ xâm nhập vào ta rất nhiều, nó làm cho ta tê tái, có hiện tượng như kim châm vào da thịt, vào tuệ linh, do đó phải dùng chân lý vạn vật để hiểu duyên nghiệp. Khi hiểu được thì mới không bị chìm theo cảm thọ sâu nữa.

- Ta tiếp tục cảm thọ người giết hại con bò: ta suy nghĩ sâu vào người giết mổ, đồng nhất ta là họ, họ là ta rồi cảm thọ. Ta là người lao động, nhà ta nghèo, công việc giết mổ giúp ta có nhiều tiền lo cho gia đình. Khi mổ hôi ướt đầm thân hình ta, những nhát đập vào đầu con bò, những nhát dao sắc lẹm để cắt từng thớ thịt làm cho ta thích thú. Ta cảm thấy ta rất chuyên nghiệp và điêu luyện khi giết và xẻ thịt con bò. Ta cảm thấy ta có chiến tích và thành tựu giết mổ được nhiều con bò, gia đình ta đã có cuộc sống tốt hơn rất nhiều so với lúc ta không làm nghề giết mổ. Cảm thọ về người giết mổ sẽ cho ta hấp thụ được cả những mã sóng trí tuệ u mê giết hại để lợi mình, ta cảm nhận được năng lượng đen trong

ta khi ta đồng nhất với người giết mổ. Những năng lượng hoại diệt cũng di chuyển vào ta nhất nhanh khi ta cảm thọ sâu về người giết mổ. Do đó phải dùng chân lý vạn vật để hiểu căn nguyên tại sao họ lại làm nghề giết mổ. Rồi ta không đồng nhất nữa.

Khi ta cảm thọ sâu là ta đã lấy được các mã sóng trí tuệ của cả hai đối tượng và sự việc giết mổ. Trong mã sóng trí tuệ đó đều có các trạng thái năng lượng của sự oán hận khi bị giết, của sự hả hê u mê khi giết hại. Sau khi dùng cảm thọ thì dựa trên chân lý vạn vật mà nhàm chán, ghê sợ hành động giết hại, thương cảm cho vạn vật chúng sinh trong u mê mà đọa vào nghiệp lực. Làm được như vậy thì chính là ta đã tổng hợp được các mã sóng trí tuệ vào trong trụ linh để tổng hòa chuyển hóa dần.

Khi cảm thọ phải cảm thọ tất cả các đối tượng trong sự tương tác, không được chỉ cảm thọ một đối tượng mà bỏ đối tượng khác. Cảm thọ tất cả các đối tượng mới giúp cho ta thấu hiểu triệt để chân lý vạn vật trong đó.

Ta sẽ phải luyện cảm thọ tất cả những khổ đau, an vui, hạnh phúc của vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Mỗi lần cảm thọ một đối tượng sẽ giúp ta hấp thụ được mã sóng trí tuệ vào trụ linh, thêm nữa là những hạt năng lượng hoại diệt cũng được di chuyển vào. Khi ta nhàm chán bởi thấu hiểu và phân tích chân lý vạn vật, sẽ khiến hạt năng lượng hoại diệt bị tâm nhàm của ta chuyển thành dinh dưỡng để cấu tạo lại dần trụ linh.

Chúng ta nên nhớ, luôn luôn cảm thọ từ các đối tượng khác, bởi một kiếp người của ta sẽ không đủ để nhận vô số khổ đau kiếp nạn, an vui hạnh phúc. Do đó cảm thọ đối tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người bằng chân lý vạn vật là rút

ngắn kiếp tu hành, là hấp thụ hết các mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng của vạn vật vũ trụ, trời và người về để luyện chuyển hóa mà không cần phải trải qua vô số kiếp tu hành.

5.2. Bước 2, chuyển hóa năng lượng bằng chân lý giác ngộ

Khi ta cảm thọ với việc đồng nhất ta với đối tượng cảm thọ để lấy mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng về trụ linh. Sau đó phải thấu hiểu bằng chân lý vạn vật để không bị di hồn theo. Khi đó trong trụ linh đã có một lượng nhiệt và mã sóng trí tuệ mới được trau dồi vào trụ linh để cấu tạo dần trụ linh. Và cuối cùng phải thực hiện chuyển hóa, giải phóng lượng nhiệt, mã sóng trí tuệ đó thành những năng lượng tốt.

Cách thức chuyển hóa năng lượng bằng chân lý giác ngộ: *“Ta phải phát tâm nguyện và thực hiện được. Đó là luôn luôn chạy đua với thời gian, hi sinh lợi ích ích kỷ của ta để mang lại niềm vui, hạnh phúc cho vạn vật và trời người”*. Ta phải suy nghĩ và hành động như vậy mới chuyển hóa được thành năng lượng tốt, thành các siêu năng lượng và chuyển hóa thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng.

Ví dụ: tiếp ví dụ ở bước 1. Khi ta thấu hiểu đối tượng giết mổ và đối tượng bị giết mổ. Thông qua chân lý vạn vật để nhằm đi nghiệp lực giết hại, thương xót cho vạn vật chúng sinh. Đến bước hai là ta tự phát tâm nguyện là sẽ không hành nghề giết mổ để tạo ra khổ đau cho chúng sinh và chính tuệ linh ta, không tạo nghiệp để bị đọa như con bò. Ta sẽ lan tỏa ánh sáng của hai chân lý để trời người cùng giác ngộ, cùng diệt mê khai ngộ. Lúc này sẽ thấy tâm rất an vui, sáng khoái, năng lượng tốt màu vàng óng ánh đã được phân tách sang cực dương và tỏa ra ngoài vũ trụ rồi.

Chúng ta sẽ nghĩ là dễ đạt được bộ lọc năng lượng dễ dàng quá. Không. Không dễ chút nào. Chúng ta muốn chuyển hóa được bộ lọc năng lượng trong trụ linh nhanh nhất thì phải cảm thọ hết tất cả từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Khi đó mới chuyển hóa thành công trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn được. Do đó sự tinh tấn hành thiện, tinh tấn luyện tập dựa trên sự thấu hiểu hai chân lý và giáo lý Bát Không sẽ giúp cho chúng ta nhanh chóng có được bộ lọc năng lượng.

Chúng ta cứ luyện tập, khi đủ lượng mã sóng trí tuệ và sự tương tác của năng lượng hoại diệt vào trụ linh, tuệ linh sẽ tự động chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Năng lượng hoại diệt tương tác đủ, tức là năng lượng hoại diệt xâm nhập vào trụ linh đều bị nổ để sinh ra nhiệt lượng, gia tăng quá trình chuyển hóa và cải tạo cấu trúc trụ linh.

Như vậy, hai chân lý chính là phương pháp chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Vì vậy ở chương 2 cũng giống chương 1 trong việc cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Chỉ khác là, chương 2 sẽ luyện thực hành rút ngắn nhanh nhất con đường đến đích. Đặc biệt, luyện hai bước chuyển hóa trụ linh thành bộ lọc thông qua bốn biểu hiện hình tướng đạo sẽ giúp cho chúng ta nhanh đạt được nhất, vì đó là môi trường tương tác phức tạp nhất bởi vô số mã sóng trí tuệ phức tạp khác nhau.

6. Vận hành bộ lọc năng lượng trong trụ linh

Những chân tu, tuệ linh đã đắc được bộ lọc năng lượng rồi, vậy làm thế nào để vận hành được bộ lọc?

Câu trả lời là dù chưa đắc được hay đã đắc được bộ lọc năng lượng trong trụ linh, vẫn phải tiếp tục thực hiện hai bước: đó là cảm thọ hết tất cả các khổ đau kiếp nạn, an vui hạnh phúc, vạn vật, sự việc, hiện tượng của trời người bằng chân lý vạn vật và chuyển hóa năng lượng bằng chân lý giác ngộ. Tức là vận hành theo hai chân lý chính là vận hành bộ lọc.

Vận hành theo hai chân lý là vận hành xây dựng khuôn mẫu đạo đức, lan tỏa giá trị đạo đức tới vạn vật, trời và người. Sẽ không có việc vận hành theo hai chân lý mà gây tổn hại tới trời và người. Đó là sự thật tham chiếu cho những chân tu vận hành đúng hay vận hành sai. Vận hành sai sẽ gây hoại diệt chính tuệ linh và chân tu. Vận hành đúng sẽ đem lại lợi ích cho trời và người.

Chúng ta xuống nhân gian để xây dựng nhân loại, tạo dựng môi trường tu hành để luyện cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng. Do đó, chúng ta phải lan tỏa giá trị đạo đức, lan tỏa ánh sáng sự thật của hai chân lý đến toàn bộ nhân loại. Dẫn dắt nhân loại đoàn kết trong sự không phân chia dân tộc, tôn giáo. Tiếp đó là đoàn kết trời người, giác ngộ giải cứu hết tất cả các ngã quý.

Khi đắc được bộ lọc năng lượng. Khi hấp thụ được hết các mã sóng trí tuệ của từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật, sự việc, hiện tượng, trong và ngoài vũ trụ, trời và người thì trụ linh sẽ tỏa ra được siêu năng lượng vàng óng ánh, siêu năng lượng xanh ngọc lưu ly, hạt bóng hỏa. Nếu chưa đạt được thì chỉ có siêu năng lượng màu vàng. Do đó, sự kiên trì, sự miệt mài mang lại giá trị đạo đức nhân văn cho trời và người sẽ giúp chúng ta đắc được bộ lọc năng lượng viên mãn với các siêu năng lượng.

7. Bộ lọc năng lượng sẽ hoại diệt khi nào

Khi chúng ta đắc được bộ lọc năng lượng trong trụ linh rồi. Ta phải miệt mài hành đạo, không vi phạm luật nhân quả trong bốn biểu hiện hình tướng đạo, làm tốt luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo, hoàn thành luật đại nguyện, khi ta duy trì đến hơi thở cuối cùng kiếp người thì ta mới hoàn thành đắc được bộ lọc năng lượng.

Khi ta còn sống ở nhân gian, nếu đã đắc được bộ lọc năng lượng rồi thì vẫn có nguy cơ bị vỡ cấu trúc bộ lọc trong trụ linh.

Nguyên nhân do:

- Ta vi phạm luật nhân quả trong bốn biểu hiện hình tướng đạo.
- Ta không làm được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo.
- Ta không hoàn thành đại nguyện của tuệ linh.
- Ta gây mất đoàn kết dân tộc, tôn giáo, nhân loại.
- Ta gây mất đoàn kết, chia rẽ sự hòa hợp của môn sinh tu luyện hai chân lý.
- Đặc biệt lừa thầy, phản thầy, hãm hại thầy, truy giết thầy truyền dạy hai chân lý sẽ khiến cho trụ linh nhanh bị vỡ và hoại diệt cả tuệ linh.

Chính vì vậy, xây dựng được khuôn mẫu đạo đức là hàng đầu, là nền móng cho sự hình thành và vận hành vững chắc của bộ lọc năng lượng trong trụ linh của tuệ linh.

KẾT LUẬN

Chân lý vạn vật và chân lý giác ngộ là di sản của vũ trụ trời người. Hai chân lý này không do ai hay tuệ linh nào tự sáng chế ra, nó là sự thật được vận hành bởi cơ chế phân tách, liên kết dây từ hạt sóng tổ tiên cho đến sự hình thành vũ trụ và trời người như ngày nay. Trải qua vô số kiếp tu hành trong nhân gian, Tuệ linh của tôi đã thấu hiểu hai chân lý với sự vận hành bởi cơ chế phân tách, liên kết dây và truyền lại cho trí tuệ tôi kiếp này. Đó là điều may mắn nhất, là hạnh phúc nhất đối với tôi, nhưng cũng là trách nhiệm và gánh nặng trên một kiếp người ngắn ngủi. Không có con đường nào khác khi đã là một kiếp người, đó là phải gương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết nhân loại, đoàn kết trời người. Đó là cùng nhau lan truyền hai chân lý để giác ngộ trời người cùng nhau cải tạo trụ linh thành bộ lọc năng lượng viên mãn, để duy trì sự tồn tại và phát triển của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Giáo lý Bát Không Chân Kinh được vận hành bởi hai chân lý chính là con đường duy nhất, là phương pháp duy nhất để nhân loại thấu hiểu tận cùng về cội nguồn vũ trụ, về cội nguồn nhân loại, thấu hiểu sứ mệnh của nhân loại và là niềm tự hào khi chúng ta đã và đang thực hiện sứ mệnh cao cả đó.

Giáo lý Bát Không Chân Kinh được vận hành bởi hai chân lý là con đường duy nhất, là phương pháp duy nhất, bài thuốc duy nhất để duy trì sự tồn tại, phát triển của vạn vật trong và ngoài vũ trụ, trời và người. Đó là cải tạo trụ linh có được bộ lọc năng lượng viên mãn để sản sinh ra các siêu năng lượng nhằm duy trì, cân bằng và gia tăng sự sống bền vững của tất cả các dạng sống trong và ngoài vũ trụ, trời và người.

Tôi xin tri ân tới tất cả trời người. Tôi nguyện giương
cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết nhân
loại, đoàn kết trời người. Tôi nguyện mang ánh sáng của hai
chân lý chiếu khắp trời người, giác ngộ hết thầy trời người
trong sự đoàn kết, không phân biệt.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1	6
PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU VỀ CƠ CHẾ, CHÂN LÝ, BẢN CHẤT SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI.....	6
1. <i>Phương pháp luận tâm linh - thiền định</i>	6
2. <i>Ứng dụng hai chân lý vào quan sát và phân tích vạn vật, sự việc, hiện tượng</i>	22
3. <i>Thống nhất biện chứng giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</i>	27
PHẦN 2 NHỮNG HỌC THUYẾT, CHÂN LÝ, CƠ CHẾ, BẢN CHẤT BAO TRÙM VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI NGƯỜI.....	33
1. Học thuyết hạt năng lượng	33
1.1. <i>Khái niệm</i>	34
1.2. <i>Cấu tạo chung của hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ</i>	35
1.3. <i>Cấu tạo chung của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ</i>	38
1.4. <i>Đặc điểm chung của mã sóng trí tuệ trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ</i>	40
1.5. <i>Đặc tính sóng điện trong hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ</i>	41
1.6. <i>Năng lượng hoại diệt</i>	45
1.7. <i>Năm nhóm hạt năng lượng cấu tạo thành vũ trụ</i>	52
1.8. <i>Hai siêu hạt năng lượng bảo vệ và vận hành phát triển vũ trụ trời người</i>	65
2. Học thuyết tam hợp	71
2.1. <i>Khái niệm</i>	71
2.2. <i>Lý luận biện chứng</i>	71
2.3. <i>Tam hợp từ hạt năng lượng tận cùng cho đến vạn vật vũ trụ và trời người</i>	73
3. Cơ chế phân tách, liên kết dây (chụp chiếu)	88
3.1. <i>Cơ chế phân tách</i>	88
3.2. <i>Cơ chế liên kết dây (chụp chiếu)</i>	93

4. Chân lý vạn vật (chân lý nhân quả)	99
5. Chân lý giác ngộ	105
6. Mối quan hệ biện chứng giữa hai chân lý với cơ chế phân tách, chụp chiếu (liên kết dây) hạt năng lượng ...	108
7. Thuyết “Quay tròn”	115
8. Bản chất về sự sống	118
9. Bản chất về cái chết	124
10. Quy luật và dòng chảy của tự nhiên	125
11. Bản chất của nội dung thông tin	131
PHẦN 3 CỘI NGUỒN SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI	137
1. Hạt sấm đã chiến - cội nguồn của vụ nổ siêu năng lượng hình thành vũ trụ	138
2. Năng lượng hoại diệt và các cuộc thảm sát	140
3. Vụ nổ siêu năng lượng và trang sử mới cho sự hình thành, phát triển vũ trụ	144
4. Dạng sống của năm nhóm tầng năng lượng sau vụ nổ siêu năng lượng	148
5. Vị Tuệ linh đầu tiên	150
6. Dạng sống Tuệ linh và sứ mệnh thống lãnh vũ trụ ..	156
7. Hành tinh (cõi trời) kỳ diệu nhất vũ trụ	159
8. Hành trình kiến thiết, xây dựng vũ trụ của dạng sống tuệ linh	162
9. Cuộc chiến tranh không hồi kết giữa dạng sống của năng lượng hoại diệt với các dạng sống bên trong vũ trụ	170
10. Nguy cơ và nguyên nhân hoại diệt dạng sống của vũ trụ và dạng sống năng lượng hoại diệt	174
11. Kế hoạch tảo bạo của vị Tuệ linh đầu tiên	178
12. Cuộc di cư lịch sử của dạng sống tuệ linh và dạng sống con người xuất hiện	182
13. Những thành tựu bước đầu của vũ trụ sau khi thực hiện kế hoạch tảo bạo của vị Tuệ linh đầu tiên	195
14. Những tổn thất của vũ trụ và trời người	205
14.1. Cõi trời của Quỷ	205
14.2. Sự gia tăng phá hoại nhân loại của cõi Quỷ	218
14.3. Những mê lầm của nhân loại	223

15. Tất cả đều nằm trong kế hoạch và sự vận hành của vị Tuệ linh đầu tiên	226
16. Ánh sáng hai chân lý nơi cuối con đường	228
PHẦN 4 CON ĐƯỜNG TỒN TẠI, PHÁT TRIỂN CỦA VẠN VẬT VŨ TRỤ VÀ TRỜI – NGƯỜI BẰNG HAI CHÂN LÝ	231
CHƯƠNG 1 BÁT KHÔNG CHÂN KINH – CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA TRỜI VÀ NGƯỜI	234
1. Bài Nguyên	245
1.1. Khái niệm về Nguyên	245
1.2. Bản chất của Nguyên	245
1.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	252
1.4. Chân lý giác ngộ	255
1.5. Đại nguyên lực của Đấng tạo hóa (vị Tuệ linh đầu tiên)	256
1.6. Đại nguyên lực của Nhật Sư Hoàn Đạo	257
2. Bài Đạo	258
2.1. Khái niệm về Đạo	258
2.2. Bản chất của Đạo	259
2.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	287
2.4. Chân lý giác ngộ	292
3. Bài Quả không	295
3.1. Khái niệm về Quả Không	295
3.2. Bản chất của Quả Không	296
3.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	308
3.4. Chân lý giác ngộ của Quả Không	311
4. Bài Tướng	312
4.1. Khái niệm về hình tướng	312
4.2. Bản chất của hình tướng	312
4.3. Chân lý vạn vật – Vô (duyên)	330
4.4. Chân lý giác ngộ	339
5. Bài Trí	342
5.1. Khái niệm về Trí tuệ	342
5.2. Bản chất của Trí tuệ	343
5.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	363
5.4. Chân lý giác ngộ	368
6. Bài Tâm	370
6.1. Khái niệm về Tâm	370

6.2. Bản chất của Tâm	370
6.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	387
6.4. Chân lý giác ngộ.....	392
7. Bài Hành.....	395
7.1. Khái niệm về Hành	395
7.2. Bản chất của Hành	395
7.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	404
7.4. Chân lý giác ngộ.....	407
8. Bài Tuệ.....	410
8.1. Khái niệm về Tuệ	410
8.2. Bản chất của Tuệ	410
8.3. Chân lý vạn vật – Vô (Duyên)	430
8.4. Chân lý giác ngộ.....	434
CHƯƠNG 2 HAI CHÂN LÝ – PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA TRỤ LINH THÀNH BỘ LỘC NĂNG LƯỢNG VIÊN MÃN	438
1. Điều kiện để chuyển hóa thành công trụ linh thành bộ lộc năng lượng viên mãn.....	441
1.1. Điều kiện tiên quyết – không vi phạm luật nhân quả trong bốn biểu hiện hình tướng đạo	442
1.2. Điều kiện quyết định – phải thực hiện được luật giác ngộ trong bốn biểu hiện hình tướng đạo	445
2. Bộ lộc năng lượng với hai chân lý	448
2.1. Các dạng trụ linh.....	448
2.2. Cấu trúc bộ lộc năng lượng sóng điện âm dương của trụ linh.....	455
2.3. Mối quan hệ giữa hai chân lý với bộ lộc năng lượng	457
3. Năm nhóm năng lượng trong vũ trụ và trời người với bộ lộc.....	458
3.1. Nhóm năng lượng tiêu cực.....	459
3.2. Nhóm năng lượng phát triển	460
3.3. Nhóm năng lượng lan tỏa	461
3.4. Nhóm năng lượng chân tâm.....	462
3.5. Nhóm năng lượng đoàn kết.....	463
4. Năng lượng hoại diệt với bộ lộc	465
5. Phương pháp chuyển hóa thành bộ lộc năng lượng bằng hai chân lý	466

5.1. Bước 1, chìm theo cảm thọ mã sóng trí tuệ và trạng thái năng lượng bằng chân lý vạn vật	467
5.2. Bước 2, chuyển hóa năng lượng bằng chân lý giác ngộ	471
6. Vận hành bộ lọc năng lượng trong trụ linh	472
7. Bộ lọc năng lượng sẽ hoại diệt khi nào.....	474
KẾT LUẬN	475